

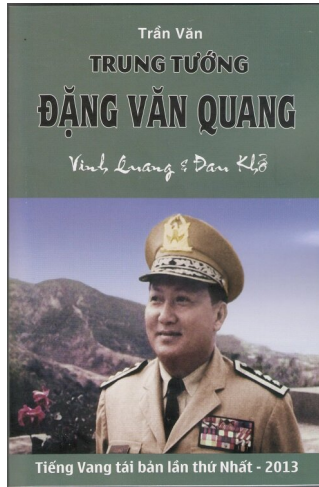
Trần Văn

**TRUNG TƯỚNG
ĐẶNG VĂN QUANG
VINH QUANG & ĐAU KHỔ**

**(Tái bản lần thứ nhất đã sửa chữa
và bổ túc thêm nhiều tài liệu mới)**

**tiếng vang
xuất bản 2013**

Trần Văn 1



Liên lạc:

Trần Văn

tiengvangusa@yahoo.com

P.O. Box 245926 – Sacramento, CA.95824

Tel: 916.519.8961 & 916.427.6638

Tác giả giữ bản quyền

Copyright@by Tran Van. All rights reserved

Printed in The United States of America

THÀNH KÍNH

Cầu nguyện linh hồn Jean Emmanuel Đặng Văn Quang sớm về Nước Thiên Đàng hưởng Nhan Thánh Chúa

&

Kính tặng Trung Tướng Đặng Văn Quang, một chiến sĩ Quân Lực VNCH lỗi lạc bách chiến bách thắng tại chiến trường Miền Tây tập Hội Úc này với nỗi xót xa và kính trọng của một thuộc cấp năm xưa.

Ghi nhớ một chiến sĩ hào hùng đã gặp nhiều khổ lụy đau buồn trên bước đường lưu vong nơi hải ngoại.

Trần Văn 3

4 Vinh Quang và Đau Khổ

Chân thành tri ân:

- Những tác giả đã có hình ảnh và bài viết trích dẫn trong tập sách này **Đặc biệt cảm ơn:**
- Cựu Trung Tá Lực Lượng Đặc Biệt HK Daniel Marvin – Ông Tom Polgar (CIA) - Đại Tướng Stilwell - Trung Tướng Desobry - Thiếu Tướng Freund
- Bà Đặng Văn Quang và các cháu: Thu, Sang, Thủy, Cang, Thúy, Thông, Thảo đã cung cấp nhiều dữ liệu quan trọng.
- Cựu Đại Tá Nguyễn Tiến Lộc - Atlanta – Georgia
- Cựu Trung Tá Vương Văn Trỏ, nguyên Tỉnh Trưởng Kiên Giang, Sa Đéc
- Cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh, nguyên Tỉnh Trưởng Bình Tuy.
- Cựu Thiếu Tá Trần Văn Thanh (Khóa 16 Đà Lạt) Montreal - Canada.
- Ông bà Lam Sơn Nguyễn Đức Nghĩa - Sacramento – California
- Ông bà bác sĩ Huỳnh Minh Tòng - Atlanta – Georgia
- Ông bà bác sĩ Nguyễn Tấn Thiệt - Nam California
- Ông bà Nguyễn Đức Cung - London – United Kingdom
- Ông bà Quách Thanh Tường - Sacramento – California
- Little Saigon Television - Orange County – California
- Tuần báo Thăng Mõ - Sacramento – California
- Nhà báo Nhà giáo Bùi Văn Phú
- Và nhiều thân hữu đã nhiệt tình đóng góp tài liệu và khuyến khích tôi xuất bản.

Trần Văn 5

PHẦN MỘT
SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu Của Người Viết
(Từ trang 5 đến trang 11)

CHƯƠNG MỘT
(Từ trang 27 đến trang 49)

Dẫn Nhập - Đại Cương - Địa Lý - Thổ Nhuỡng – Hình
Thành Vùng IV CT
Cấp Chỉ Huy Quân Đoàn IV & Vùng IV Chiến Thuật
(1963 – 1970)

CHƯƠNG HAI
(Từ trang 51 đến trang 179)

Cuộc Đời & Sự Nghiệp Trung Tướng Đặng Văn Quang
Những Ngày Trấn Nhậm Miền Tây
Một Ông Tướng Xem Truyền Thông Như Đánh Trận
Ban Thông Tin Báo Chí & Ban Phát Thanh Tiếng Nói
V4CT Lên Hương
Bán Nguyệt San Chiến Sĩ Miền Tây
Nhật Báo Miền Tây Ra Đời
Thời Vàng Son của Trung Tướng Đặng Văn Quang
Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ
Vận Động Thành Lập Viện Đại Học Cần Thơ
Nghĩa Trang Quân Đội Vùng IV Chiến Thuật
Thăng Tiến Trên Con Đường Binh Nghiệp

Trần Văn 7

CHƯƠNG BA

(Từ trang 181 đến trang 316)

Đường Về Nam California

Chuyển Đồi Vùng Cư Trú Mới - Atlanta Georgia

Gặp Lại Ông Thầy Cũ Tại Atlanta Georgia Năm 2002

Vừa Trải Qua Thời Kỳ Bi Thảm

Kinh Nghiệm Chiến Trường Từ Nam Ra Bắc & Trở Lại Nam

Việt Cộng Pháo Kích Dữ Dội Đầu Tiên Tại Khu 42 Chiến Thuật

Nguyên Nhân Chiến Thắng Vang Dội Của Vùng IV Chiến Thuật

Phóng Viên Chiến Trường Quốc Tế Của Hãng Thông Tấn Associated Press AP Huỳnh Thành Mỹ Hy Sinh Tại Chiến Trường Miền Tây

Sư Đoàn 21 BB - Sấm Sét Miền Tây - Lò Đào Tạo Tướng Lãnh QLVNCH

Trung Đoàn 33 Bộ Binh – Đơn Vị Xung Kích

Trung Tá Nguyễn Văn Minh: Con Hùm Xám Rừng U Minh

Tướng Hùng Nguyễn Đức Thắng

CHƯƠNG BỐN

(Từ trang 371 đến trang 362)

Cuộc Trùng Phùng Chúc Thọ

Những Bất Hạnh của Trung Tướng Đặng Văn Quang

The Politics Of Heroin In Southeast Asia - Alfred W. McCoy

CHƯƠNG NĂM
(Từ trang đến trang)

Tâm Tình Của Các Chiến Hữu
Thư Xác Nhận Của Nhiều Chiến Hữu Mỹ
Đời Bi Kịch Của Trung Tướng Đặng Văn Quang: Bùi
Văn Phú
Nha Phiến – Tham Nhũng & Công Lý: Merle L.
Pribbenov
The Trial Of General : R. V. Scheide

CHƯƠNG SÁU
Những Trang Nhật Ký Bi Thảm
79 Trang Thư Xót Xa Gửi Con
Những Năm Tháng Cuối Cùng Tại Sacramento
Trung Tướng Đặng Văn Quang Về Nước Chúa

CHƯƠNG CUỐI
Memorandum
Thư Của Cựu Trung Tá Daniel Marvin
Wikipedia
John Pardos – The Hidden History Of The Vietnam War
Báo Canada Viết Về Cuộc Sống của Trung Tướng Đặng
Văn Quang
Điện Thư & Thơ Tiêu Biểu
Hình Ảnh Cũ Kỹ Niệm Xưa

Trần Văn 9

LỜI NHÀ XUẤT BẢN TIẾNG VANG

Theo sự đề nghị của tác giả, tác phẩm: *Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ* được tái bản với lý do giản dị là sách in, sau hơn 3 tháng đã hết và do yêu cầu của một tổ hợp luật sư muốn dịch ra Anh ngữ. Xa hơn nữa, sau khi tổ hợp luật sư hiệu đính lại cú pháp Anh ngữ như là cách làm chính quy của các tác giả và nhà xuất bản Mỹ. Hy vọng sách này sẽ được in phổ biến rộng rãi.

Đây là cuốn sách tái bản với 2 mục đích nêu trên và cái đích quan trọng sâu xa và thâm kín của tác giả là muốn lấy lại danh dự của một vị Tướng quân tài giỏi - *Trung Tướng Đặng Văn Quang* - có tinh thần yêu nước nồng nàn với quyết tâm chống cộng mãnh liệt.

Thế mà vẫn bị chụp mũ bêu rếu đủ điều nham nhở xấu xa và bao nhiêu giới chức khác từ cấp nhỏ đến cấp cao trong chính thể Việt Nam Cộng Hòa cũng đã cùng chung số phận như *Tướng Quang* dù mức độ bêu rếu đó có khác nhau.

Tác giả làm một việc "*Lợi Giòng Nước Ngược*", chứng minh cho mọi người biết "người ta" bôi lọ cựu *Trung Tướng Đặng Văn Quang* cũng như nhiều người khác trong chính thể Việt Nam Cộng Hòa, chỉ tư thù hay là cái lý có giúp "*Khi Đồng Minh Tháo Chạy*", một lý có bản thủ nhất trong lịch sử một đồng minh đối với một đồng minh.

Tác giả xin cảm ơn nhà văn nhà báo niên trưởng *Thanh Thương Hoàng* và anh *Nguyễn Tấn Hóa* đã góp sức hoàn thành sách tái bản này.

Sacramento ngày 03 tháng 03 năm 2013

Nhà Xuất Bản Tiếng Vang

LỜI MỞ ĐẦU CỦA NGƯỜI VIỆT



Trước năm 1975 tại Sài Gòn hay sau này ra hải ngoại không còn mấy ai nhắc nhớ đến Trung Tướng Đặng Văn Quang - một vị tướng hùng, lập nhiều chiến công nhất ở miền Tây – vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Phải chăng vì một luồng gió độc phủ kín đời ông?

Ông là vị tướng bị hàm oan về tội tham nhũng và chỉ huy buôn bán ma túy trong nền Đệ Nhị Cộng Hòa VN. Nhiều quân cán chính và những ai thường xuyên theo dõi báo chí thời bấy giờ đều tin sai Trung Tướng Đặng Văn Quang, cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây, là một tướng lãnh tham nhũng vào bậc nhất. Báo giới (nhất là tuần báo Diều Hâu do một nhà báo Quân Đội chủ trương) xếp loại 4 tướng thanh liêm nhất: ‘nhất Thắng nhì Chinh tam Thanh tứ Trường’ và 4 tướng tham nhũng nhất: “nhất Trí nhì Quang tam Lan tứ Quảng”. (Nếu tôi nhớ sai xin quý vị tướng lãnh và gia đình niệm tình tha thứ).

Trong tập sách này tác giả đề cập đến hai giai đoạn chính của cuộc đời Trung Tướng Đặng Văn Quang: Vinh Quang và Đau Khổ.

Tướng Quang có nhiều kẻ thù, thứ nhất là cộng sản, vì thời điểm ông ở miền Tây là lúc các đơn vị chủ lực và hạ tầng cơ sở cộng quân bị đánh tan tác thảm bại. Kế đến người Mỹ ở cấp cao không ưa Tướng Quang vì ông không làm theo ý muốn của họ. Trong khi đó những cố vấn Mỹ làm việc cận kề với Tướng Quang lại hết lòng ủng hộ và mền tài chỉ huy của ông. Thứ ba, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ (đối thủ kinh chống Trung Tướng Thiệu) xem Tướng Quang như một cái

gai cần phải nhỏ vì Tướng Quang luôn trung thành với Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu. Thiếu Tướng Kỳ không muốn xây dựng Viện Đại Học Cần Thơ trong lúc Tướng Quang vận động '3 mặt giáp công': Trung Tướng Thiệu, cố vấn Mỹ và các giới trí thức, tôn giáo miền Tây quyết xin chính phủ cho phép xây cất Viện Đại Học Cần Thơ. Thế chẳng đặng đừng, Thiếu Tướng Kỳ với danh nghĩa Thủ Tướng (Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương) đành ký cho phép xây dựng Viện Đại Học Cần Thơ, nhưng trong lòng vẫn căm tức. Trung Tướng Quang rất nổi tiếng ở miền Tây, được dân chúng và quân đội ngưỡng mộ. Ông còn ủng hộ việc có một tờ nhật báo ở Miền Tây, lập nhà in xuất bản báo, xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội và nhiều việc khác nữa. Tướng Kỳ đâm ra lo sợ và ghét. Lúc đó có nhiều tin đồn được thổi phồng và tung ra như Tướng Quang tham nhũng, kỳ thị Nam Bắc v... trên những tờ báo thân với Tướng Kỳ.

Đáng lẽ Tướng Quang phải đi ra ngoại quốc như Trung Tướng Nguyễn Hữu Cỏ. Nhờ Trung Tướng Thiệu hết lòng bảo vệ nên ông vẫn ở lại Việt Nam và không bị giải ngũ như Trung Tướng Cỏ. Vì vậy, nếu ai hỏi Tướng Quang trong đời binh nghiệp ông cảm ơn ai nhiều nhất, chắc chắn ông sẽ mạnh dạn trả lời: cảm ơn Tổng Thống Thiệu nhiều nhất. (Đời Bi Kịch TT Đặng Văn Quang của GS Bùi Văn Phú)

Cụu Trung Tướng Đặng Văn Quang một mình âm thầm gánh chịu nỗi oan khiên về tham nhũng, buôn bán bạch phiến từ ngày còn ở trong nước cho đến khi di tản ra nước ngoài (Hoa Kỳ và Canada).

Nay, tác giả bài viết chỉ là một nhân viên dưới quyền thời xa xưa (Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí QĐ4 & V4CT 1964 - 1970). Tác giả biết sao, nghĩ sao viết vậy, đúng với bản tính bộc trực của một người dân miền Tây chân chất.

Qua các thư của 3 tướng lãnh Mỹ từ 2 sao đến 4 sao: Đại Tướng Richard G. Stilwell, Trung Tướng William R. Desobry, Thiếu Tướng John F. Freund và 3 lá thư của ông trùm cơ quan tình báo CIA Hoa Kỳ tại Sài Gòn (1971 - 1975) Tom Polgar. Các nhân vật người Mỹ này từng làm cố

12 Vinh Quang và Đầu Khổ

vấn, làm việc chung hay quen biết với Trung Tướng Đặng Văn Quang đã xác quyết Trung Tướng Quang là một tướng lãnh QLVNCH mưu lược, tài giỏi và trong sạch:

*Thư của ông Tom Polgar, trùm CIA ở Sài Gòn cho đến những ngày cuối của miền Nam Việt Nam bị quân cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm, 30 tháng 4 năm 1975. Có một câu chúng ta cần lưu ý: **South Vietnam lost the war in Washington and Saigon was a casualty of Watergate - Nam Việt Nam thất trận tại Washington và Sài Gòn là thương vong của vụ Watergate.***

Gần đây, ngày 11.4.08, nhà báo R.V. Scheide viết 1 bài khá dài trên tờ tuần báo Sacramento News & Review, được đưa lên mạng newsreview.com với nhiều hình ảnh chứng minh Trung Tướng Đặng Văn Quang là một tướng tài của QLVNCH khi ông trấn nhậm vùng đồng bằng sông Cửu Long và nay ông đang sống trong Nursing Home ở Sacramento. Bài báo có tên: **The Trial of General Quang – From Saigon to Sacramento, a South Vietnamese General’s Journey Proves Old Soldiers Don’t Fade Away, They Stick Together.**

Từ năm 1984 cựu Trung Tá Biệt Kích Mỹ Daniel Marvin đã viết báo và cuốn **Expendable Elite** xuất bản sau đó, đã không tiếc lời ca ngợi Trung Tướng Đặng Văn Quang, một cấp chỉ huy tài giỏi ở Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Và chính Trung Tướng Quang là đại ân nhân cứu tử toán biệt kích của Đại Úy Daniel Marvin (1966) với hơn 264 quân lính gốc chiến sĩ tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo của Trại Lực Lượng Đặc Biệt Dân Nam thuộc quận An Phú, tỉnh Châu Đốc – Vùng 4 Chiến Thuật.

Nhân Memorial Day 11.11.2009, một cựu nhân viên tình báo CIA Merle L. Pribbenow, tác giả của nhiều bài báo và sách viết về tình báo khi ông làm việc ở Việt Nam, nay ông viết 1 bài trong loạt bài gọi là Hoa Thịnh Đốn giải mật, với tựa đề: **Drugs, Corruption, and Justice in Vietnam and Afghanistan: A Cautionary Tale**, đã nói thật nói hết

những bí ẩn mà cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang đã gánh chịu, bị hàm oan về tội tham nhũng, buôn bán bạch phiến.

Cuốn sách “chụp mũ nặng ký” nhất Trung Tướng Quang tham những số 1 của miền Nam Việt Nam do một tiến sĩ sử học và là giáo sư đại học Mỹ viết nên nhiều người đã tin và tin sai mới gây đau nhọc cho một vị tướng tài bị hàm oan và cho cả chế độ Việt Nam Cộng Hòa nữa. Đó là cuốn sách **The Politics of Heroin in Southeast Asia** của Alfred W. McCoy, có cả 1 sơ đồ tổ chức chỉ huy tham nhũng, buôn bán bạch phiến ở miền Nam VN đều do Trung Tướng Đặng Văn Quang chỉ huy. Đầu sách này có nhiều trong các thư viện Mỹ và vài cuốn sách khác cũng có ít nhiều bôi lọ Trung Tướng Quang đều có mục đích của nó hay viết theo đơn đặt hàng của ai đó hay thời điểm phải có những tin giật gân... để sớm đưa chính thể Việt Nam Cộng Hòa vào nghĩa địa.

Khi đào thoát khỏi Thủ Đô Sài Gòn sang tỵ nạn Hoa Kỳ (29.4.1975) và qua Canada sinh sống (15.05.1975), Tướng Quang đã làm những việc tay chân cực nhọc như công nhân lau dọn nhà, apartments, rửa ly chén, làm chai lọ, phụ giúp nhà hàng... Chính phủ Canada ra lệnh tổng xuất ông về VN hay muốn đi bất cứ nước nào khác, ngoài Canada.

May mắn, nhờ có nhiều chính khách, các bạn bè đồng nghiệp người Mỹ (3 ông tướng Mỹ, 1 trùm tình báo CIA ở Sài Gòn, cựu Trung Tá Dan Marvin... hết lòng can thiệp), Trung Tướng Đặng Văn Quang được nhập cảnh từ Canada vào Hoa Kỳ ngày 24.9.1989.

Khi chính thức nhập cư Hoa Kỳ, ông bà Đặng Văn Quang đầu tiên sống ở Pennsylvania vài tháng, tiếp đến về vùng Los Angeles (tháng 4 năm 1990). Sau đó, sang Atlanta - Georgia (tháng 10 năm 1997). Tại đây, ông bà Tướng cũng sinh sống như ở Nam California bằng nghề chính là làm đưa món, bánh quai vạc, bánh bao, chả giò... bỏ mối nhằm có thêm thu nhập cho việc ăn ở.

Sau cùng ông bà Tướng về lại California – Sacramento (21 tháng 3 năm 2005) do một cựu quân nhân làm dưới

14 Vinh Quang và Đau Khổ

quyền ông khi xưa (cấp rất nhỏ năm 1964 – 1966 ở Cần Thơ) đưa về sống ở Sacramento với tuổi già bệnh tật không có một thân nhân ở gần.

Bệnh ngày càng tăng nên đệ tử của Tướng Quang đưa ông thầy cũ và bà vợ vào ở trong một loại nursing home có tên là Senior Assisted Living Garden, gần khu thương mại sầm uất nhất của Cộng Đồng Việt Nam Sacramento - khu Little Saigon. Hai ông bà Quang ngày ngày nhìn 4 bức tường vây quanh căn phòng hiu quạnh cô đơn, chờ Thánh Phêrô đón về Nước Thiên Đàng.

Qua một thời gian dài hơn 40 năm, người viết có thể nhớ sai đôi chút, nhưng quả tình người viết trình bày theo sự hiểu biết giới hạn của mình để mong lấy lại danh dự cho vị tướng tài bị nhiều hàm oan khiến người đời hiểu lầm khinh ghét.



Dù tôi là đệ tử của Trung Tướng Đặng Văn Quang lúc ở Vùng 4 Chiến Thuật - Miền Tây từng bị ông (lúc làm Tư Lệnh SĐ21 BB) kỷ phạt 30 ngày trọng cấm khi rời đơn vị Trung Đoàn 33 mà không được cấp Sự Vụ Lệnh, về trình diện đơn vị mới - Phòng

5/QĐ4 - cho đến ngày nay, tôi vẫn vẫn một lòng kính trọng và hình ảnh Tướng Quang luôn ngự trị trong lòng tôi.

Trước đây, tháng 12 năm 2008, người viết đã tung ra hồi ký này như một dàn bài và nay viết lại một cách đầy đủ trung thực. Trong một thời gian khá lâu, gần 5 năm, người viết sưu tập được một số tài liệu viết bằng Anh ngữ, Pháp ngữ đăng trên báo, trên mạng, in thành sách chê khen cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang đủ mọi góc cạnh của cuộc đời ông trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 cho tới sau này.

Trần Văn 15

Đặc biệt, qua những nhân chứng sống, người viết sẽ đăng nguyên văn và bản dịch các thư gửi Bộ Ngoại Giao Mỹ, cá nhân Trung Tướng Đặng Văn Quang, Trung Tá Dan Marvin - một ân nhân vận động cho Trung Tướng Quang được sang định cư tại Hoa Kỳ.

Người viết có thời gian làm việc gần gũi dưới quyền Tướng Quang nên biết ít nhiều về tác phong đạo đức cũng như thói quen, cách làm việc, điều quân, chỉ huy ngoài mặt trận của ông nên người viết mạnh dạn nói hết những hiểu biết của mình đối với một danh tướng QLVNCH bị dư luận người đời vùi dập qua các tội buôn bán bạch phiến, tham nhũng - các tội danh bản thù đối với một tướng lãnh- mà không một ai trung ra được chứng cứ cụ thể nào. Ngay cả cơ



quan tình báo đồ sộ đầy quyền lực CIA Hoa Kỳ ở Việt Nam đã tốn bao nhiêu công sức cũng không tìm ra một dấu vết nào về tội tham nhũng, buôn bán bạch phiến, gửi nhiều triệu đô la trong các ngân hàng bí mật ở Thụy Sĩ của Trung Tướng Đặng Văn Quang, chứng tỏ ông bị hàm oan.

Tướng Đặng Văn Quang với 10 năm mang cấp bậc Trung Tướng (1965 – 1975), từng đảm nhận những chức vụ quan trọng: Phụ Tá Tổng Thống (Cố Vấn) đặc trách về Quân Sự, An Ninh Tình Báo - Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Điều Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê. Thế mà khi bị ‘tai họa’, Tổng

16 Vinh Quang và Đau Khổ

Thống Thiệu hay phát ngôn viên chính phủ không có lấy một lời đĩnh chính hay minh danh . Và ngay cả Tướng Đặng Văn Quang cũng không có một lời cải chính công khai. Ông thường nói với người viết là ông luôn tin vào quyền lực của Chúa lúc lên voi hay đến hồi xuống chó đều do Chúa định đoạt.

Tập Hồi ức “Trung Tướng Đặng Văn Quang: Vinh Quang & Đau Khổ” từ ngày bắt đầu viết đến ngày xuất bản trải dài trên 5 năm (ngày Tướng Quang từ Atlanta Georgia tháng 3 năm 2005 về Sacramento đến ngày ông ra đi 15 tháng 7 năm 2011).

Tập Hồi ức này cũng đã đăng trên tờ tuần báo Thăng Mỗ Sacramento và Thăng Mỗ San Jose. Sau này, tác giả viết thêm với nhiều tài liệu mới, những trang nhật ký ghi lại bối cảnh bi thương và tủi nhục của vị Tướng bị người đời khinh rẻ, bị chính quyền Canada xua đuổi, tống xuất nhưng ông vẫn vững một đức tin gần như tuyệt đối vào quyền năng của Thiên Chúa. Ông chỉ biết cầu nguyện, đọc kinh và phó thác cuộc đời trầm luân khổ lụy vào tay Thiên Chúa định đoạt nên ông không tự tử, cam tâm tìm việc làm - dù việc làm tầm thường thấp kém - với số lương thấp nhất xã hội.

Dựa theo 30 trang nhật ký ông Tướng viết tại Montreal - Canada những năm tháng đầu trong biến khổ trầm luân nhằm ký thác tâm tư xáo động gửi cho người con gái trưởng ở Paris và dặn dò truyền đạt lại cho các em khi ông qua đời. Tháng 11.2011, người viết nhận được thêm 79 trang thư của ông Tướng gửi riêng cho người con gái thứ 5 trong số 7 người con - Đặng Thị Thúy hay Thuy Schelkopf mà ông có nhiều kỷ niệm nhất vì Thúy từng sống chung với cha mẹ những ngày tháng tủi nhục nhất tại Montreal - Canada cũng như những ngày đầu tiên ông bà được sang Mỹ định cư tại một thành phố nhỏ Bang Pennsylvania trong một chung cư bình dân có 2 phòng ngủ.

Đến Mỹ ngày 24 tháng 9 năm 1989, ông bà Tướng thấy chỗ ở của con gái mình quá hẻo lánh, xa vắng phố thị (Trong

khu vực này không có một gia đình người Việt nào ngoài gia đình ông bà) và cũng là nơi có nhiều tuyết vào mùa đông không thua kém gì so với Montreal về giá lạnh mà ông bà đã quá sợ hãi, vì vậy ông bà Tướng quyết định đi một vòng tìm đất lành chim đậu. Đầu tiên đến Virginia - nhà người con trai trưởng có vợ và 1 con - ở chung với bà nhạc đang đau yếu. Ở chơi một thời gian ngắn để quan sát, tìm hiểu và suy nghĩ có nên ở lại với con trai trưởng - dù con hết lòng thương yêu muốn cha mẹ ở lại để phụng dưỡng.

Lúc bấy giờ, ở Mỹ, ông bà Tướng chỉ có hai con ruột là cháu Thúy quá nghèo, cô đơn sống một mình và cháu Sang có gia đình đầm ấm, nhưng còn phải phụng dưỡng mẹ vợ đang đau nằm một chỗ. Còn lại 5 người con khác cũng đang vật lộn với cuộc sống: 1 ở Pháp, 2 ở Úc và 2 ở Canada.

Ông bà tiếp tục con đường tìm nơi chốn nương thân. Trạm dừng chân thứ hai là Atlanta - Georgia (tháng giêng năm 1990) được bác sĩ Huỳnh Minh Tông và vợ Đặng Thị Hồng Cẩm hết lòng niềm nở tiếp đón. Hai vợ chồng bác sĩ Tông muốn ông bà Tướng dừng "bước giang hồ" có bến đậu vững chắc. Ông bà bác sĩ hứa hết lòng giúp đỡ bằng cách mua một tiệm giặt ủi để ông bà Tướng quản lý làm kế sinh nhai.

Theo lời bà Hồng Cẩm kể lại, thời điểm đó, cha chồng của bà chưa đau yếu nên chuyện giúp đỡ ông bà Tướng rất dễ dàng. Lý do thúc đẩy ông bà bác sĩ Tông muốn giúp đỡ ông bà Tướng là bác sĩ Tông và bác sĩ Nguyễn Tấn Thiệt (ở Nam California) trước đây là bác sĩ quân y chuyên khoa tai mũi họng Tổng Y Viện Cộng Hòa. Những cuối tuần rảnh rỗi hai bác sĩ trẻ đến nhà ông bà Tướng thăm hỏi, đàm đạo và lai rai chuyện trò với ông Tướng cho vui. Thình thoảng hai ông bác sĩ trẻ mời ông bà Tướng đi ăn vùng ngoại ô như Cầu Kinh, Thanh Đa, Bình Quới, Phú Lâm... Hai ông bác sĩ biết rõ ràng ông bà Tướng không có nhà riêng ngoài cư xá sĩ quan ở Trại Trần Hưng Đạo, trong vòng rào Bộ Tổng Tham Muu. Cũng không có nhà nghỉ mát, vườn cây ăn trái bất cứ nơi nào. Cuộc sống của ông bà Tướng Quang rất đơn giản,

bình dân, không có gì gọi là giàu có sang trọng như nhiều người khác. Vì vậy hai ông bác sĩ trẻ khi sang Hoa Kỳ học lại, tiếp tục hành nghề bác sĩ, có cuộc sống giàu có sung túc hơn ông Tướng nhiều, không những ở Hoa Kỳ mà ngay cả ở Việt Nam, họ chỉ thua cấp bậc ông Tướng thôi.

Bác sĩ Nguyễn Tấn Thiết - một người rất hào phóng. Khi ông bà Tướng đến trú ngụ tại quận Cam (ngày 16.4.1990) bác sĩ Thiết tặng ngay 5,000 đồng mua một xe hơi khá tốt "làm chân" đi đây đó.

Những 'bước chân giang hồ' của ông Tướng:

1 - Đến Montreal - Canada ngày 15 tháng 5 năm 1975 sau khi rời trại tỵ nạn Fort Chaffee - Arkansas Hoa Kỳ. Giã biệt Montreal đến Pennsylvania (thành phố King of Prussia) ngày 24 tháng 9 năm 1989. Và trú ngụ tại Canada 14 năm 4 tháng 9 ngày.

2 - Tại miền Nam California cũng qua nhiều lần thay chỗ ở, từ ngày 16 tháng 4 năm 1990 đến tháng 10 năm 1997. Đây là nơi ông bà Tướng có nhiều bà con, bạn bè đồng nhất tại hải ngoại. Người đời thường giúp nhau bằng lời nói hơn là giúp vật chất tiền bạc, chỉ có bác sĩ Nguyễn Tấn Thiết hào hiệp giúp lần đầu \$5,000 - không phải là một số tiền nhỏ thời 1990 - và còn lai rai giúp nhiều lần. Ngoài ra cũng có một bạn già của bà Tướng, gốc người Hoa ở Bạc Liêu năm xưa - bà Thạnh Hung- cũng thường giúp đỡ chút ít. Nhưng, sức mình là chính, ông Tướng phải xin việc làm linh tinh lật vật và lái xe đưa bà Tướng đi bỏ mỗi thức ăn tại các chợ hoặc nhà hàng hay có ai gọi đặt mang đến tận nhà... Ông bà Tướng cư trú ở miền Nam California đúng 7 năm 6 tháng.

3 - Sinh sống tại Atlanta. Ông bà Tướng Quang di chuyển về Atlanta từ tháng 10 năm 1997 đến ngày 21 tháng 3 năm 2005. Thời điểm này thân phụ bác sĩ Tòng đang trong cảnh già bệnh tật triền miên nằm một chỗ nên cuộc trở về sống tại Atlanta của ông bà Tướng cũng chỉ được bác sĩ Tòng trợ giúp chừng mực. Ông bà Tướng Quang sinh sống

Trần Văn 19

tại Atlanta - Georgia được 8 năm 7 tháng, thay đổi 4 lần chỗ ở thuê.

4 - Trung Tướng Đặng Văn Quang về sống tại Sacramento. Hai vợ chồng đệ tử của ông Tướng từ xa xưa ở Cần Thơ bảo trợ và mời ông bà Tướng về trú ngụ tại nhà riêng từ ngày 21 tháng 3 đến hết tháng 6 năm 2005 tại Sacramento. Lúc đó, chung cư dành cho người già mới có chỗ trống, ông bà dọn vô ở. Được vài năm, đến năm 2008, bà Tướng bắt đầu đau thường xuyên, nhiều lần cấp cứu. Sau đó được đặt máy trợ tim, bà Tướng khỏe mạnh trở lại. Trong thời gian bà Tướng thường vào nằm ở bệnh viện, ông Tướng có lẽ vì quá lo lắng cho bà nên căn bệnh trầm cảm có cơ hội bộc phát chuyển qua bệnh quên lãng và đi tới bệnh Alzheimer. Hai chân của ông Tướng yếu ngày càng đi đứng khó khăn, thường xuyên phải có thuê người giúp đỡ thêm như ăn uống, vệ sinh, đẩy xe lăn và các việc khác ngoài sự chăm sóc của nhà dưỡng lão (các con ông gửi tiền sang để chúng tôi bù đắp chi phí này). Sức khỏe ông Tướng tuột xuống dần dần, đến khi ăn ít và không còn ăn được chừng vài ngày, ông hoàn toàn kiệt sức, hơi thở càng ngày càng yếu dần. Ông Tướng ra đi thanh thản lúc 2:40 pm ngày thứ sáu 15.07.2011 với sự hiện diện đông đủ 7 người con cùng nhiều dâu rể và các cháu nội ngoại.

Đám tang của ông Tướng được tổ chức long trọng 2 ngày 20 & 21.07.2011 với đầy đủ nghi lễ Công Giáo tại nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - Sacramento và lễ nghi quân cách hàng trăm người tham dự tại nhà quản Sacramento Memorial Lawn.

Đến ngày 10 tháng 8.2011, tôi, Trần Văn, "hộ tổng" bà Tướng về Canada sống với gia đình anh con trai út - cháu Đặng Văn Thông - và cô con gái út - Đặng Thị Thảo - cũng sống gần đó.

Nhiệm vụ của một đàn em, cấp dưới đã hoàn thành - mission accomplie - đối với đàn anh gặp quá nhiều cay đắng và tủi nhục.

Trong tập Hồi Ức này, chắc chắn không tránh khỏi những điều sai sót, những bất như ý hay có sự trùng lặp vì

20 Vinh Quang và Đau Khổ

*viết feuilleton ngót một năm trên tuần báo Thăng Mỗ
Sacramento. Xin quý vị thức giả niệm tình bỏ qua cho.*

Sacramento ngày 1 tháng 12 năm 2011

TRẦN VĂN

CHƯƠNG ĐẦU

(Từ Trang 12 đến trang 23)

DẪN NHẬP

ĐẠI CƯƠNG

ĐỊA LÝ - THỎ NHƯỜNG

HÌNH THÀNH VÙNG IV CHIẾN THUẬT

**NHỮNG CẤP CHỈ HUY VÙNG IV CHIẾN
THUẬT - TỪ NĂM 1964 ĐẾN NĂM 1970**

Trung Tướng Nguyễn Hữu Có
Trung Tướng Dương Văn Đức
Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu
Trung Tướng Đặng Văn Quang
Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh
Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng
Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh

DẪN NHẬP

Những cơ cực làm than cựa Trung Tướng Đặng Văn Quang đang gánh chịu (bị vu oan giá họa) phải lê lét sống với chuỗi ngày dài tê lương đau khổ, cô đơn trong một nhà dưỡng lão ở Sacramento - California. Ông bị nhiều chứng bệnh nan y như Alzheimer, Parkinson. Và những chứng bệnh khác của người lớn tuổi: 2 chân yếu và thường bị té và thường được cấp cứu chở vào các bệnh viện Methodist, Mercy, Sutter như cơm bữa.

Từ ngày di tản ra khỏi nước (29.04.1975) Tướng Quang được chính phủ Mỹ đưa đến trại tỵ nạn Fort Chaffee, tiểu bang Arkansas. Tại đây, cuộc sống của ông bị hăm dọa và những lời chửi rủa diễn ra như hàng ngày cùng những mưu toan hành hung đòi giết ông. Một số người tỵ nạn cùng sống trong trại với ông kết tội làm mất nước là do ông gây ra.

Trong khi đó, vợ ông Tướng cùng với 3 con nhỏ đang xin tỵ nạn tại Canada (Montréal) và 4 con khác đang ở Úc, Pháp, Mỹ. Nhiều người thân quen gia đình ông Tướng lại muốn ông sang định cư Canada vì những người xung quanh thường nói với bà tướng chê trách Hoa Kỳ, một đồng minh vô lương tâm đánh đoạn cắt mọi viện trợ và dâng miền Nam làm quà cho khối cộng sản quốc tế sau khi ông cố vấn Henry Kissinger và Tổng Thống Hoa Kỳ Richard Nixon đi đêm bắt tay với Trung Cộng.

Đề xa lánh những sự chửi rủa, mưu toan hành hung và đồng thời cũng chán chê cách đối xử tệ bạc của chính phủ Hoa Kỳ đối với đồng minh hàng đầu là bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa để cộng sản Bắc Việt nhuộm đỏ miền Nam Việt Nam. Tướng Quang đã có quyết định sai lầm vô cùng tai hại cho cuộc đời tỵ nạn khi chọn Canada làm quê hương thứ hai.

Muốn có cái nhìn toàn vẹn xuyên suốt về các thành quả chiến sự, hành chánh, kinh tế, văn hóa, giáo dục... của đồng

bằng sông Cửu Long – Vùng 4 Chiến Thuật, từ năm 1964 – 1970, chúng ta tìm hiểu những vị Tư Lệnh tiền nhiệm và hậu nhiệm Trung Tướng Đặng Văn Quang chỉ huy Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật (Quân Khu 4). Quý vị sẽ nhận thấy Tướng Quang, một cấp chỉ huy quân sự tài giỏi, một đại diện chính phủ có đầy đủ khả năng bảo quốc an dân của vùng đất trù phú nhất Việt Nam Cộng Hòa. được mọi người dân trong vùng quý trọng ngưỡng mộ và được phong tặng là người hùng của miền Tây.

Người viết đào sâu mọi vấn đề và những ngõ ngách của cuộc đời với nhiều vinh quang và đau khổ của một con người, nhất là của một tướng lãnh là cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang.

ĐẠI CƯƠNG

Trước ngày 30 tháng 4 năm 1975, từ Bến Hải -, vĩ tuyến 17- miền bắc lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, xuôi nam đến miền cuối Việt - mũi Cà Mau - được phân định thành 4 Vùng Chiến Thuật và sau một thời gian đổi thành 4 Quân Khu về mặt quân sự cũng như phương diện hành chánh, trực thuộc chánh quyền trung ương.

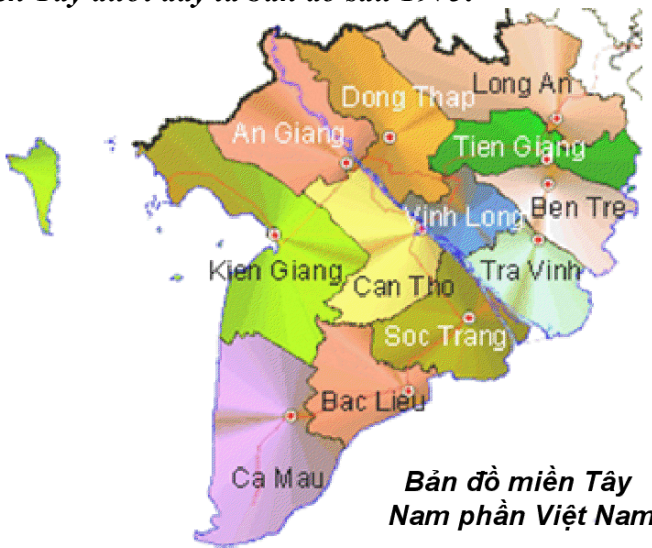
Mỗi Vùng Chiến Thuật hay Quân Khu chỉ huy về mặt quân sự, bên cạnh có Tòa Đại Biểu Chánh Phủ quản trị về mặt hành chánh, đặt các tỉnh trong vùng vào trách nhiệm của Vùng Chiến Thuật (Quân Khu) gọi là Tiểu khu. Vị Tư Lệnh Quân Khu hay Vùng Chiến Thuật kiêm nhiệm chức trách Đại Biểu Chánh Phủ vì là trong thời chiến. Các Tiểu Khu Trưởng cũng kiêm nhiệm chức vụ Tỉnh Trưởng và cấp Quận - Chi khu cũng có Chi Khu Trưởng kiêm nhiệm Quận Trưởng. Ở cấp xã cũng có Phân Chi Khu Trưởng nhưng Xã Trưởng lại do dân bầu.

ĐỊA LÝ - THỔ NHƯỠNG

Vùng đồng bằng sông Cửu Long còn gọi là Vùng 4 Chiến Thuật hay Quân Khu 4, một thời vang danh oai hùng.

24 Vinh Quang và Đâu Khô

Thị Xã Cần Thơ được mệnh danh là Thủ Đô của miền Tây Nam Bộ nên có tên gọi là Tây Đô. Sở dĩ có tên gọi thân thương này vì ở đây có bản doanh Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật và Tòa Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây với các Nha Sở trực thuộc. Miền Tây là vùng đất có nhiều phù sa, trù phú nhất của cả nước, trung tâm điểm của nền kinh tế nông nghiệp phát triển cùng ngành nghề nuôi cá nước ngọt, nước lợ cho đến ngày nay và cả sau này. ***Bản đồ Miền Tây dưới đây là bản đồ sau 1975:***



Phía Bắc Vùng 4 Chiến Thuật giáp với địa giới Vùng 3 Chiến Thuật. Phía Đông, kể từ bờ biển tỉnh Gò Công chạy dài qua nhiều tỉnh: Định Tường, Kiến Hòa, Vĩnh Bình, Ba Xuyên, Bạc Liêu, An Xuyên (mũi Cà Mau), tiếp tục chạy về hướng Tây Nam đến Hà Tiên. Một bờ biển rất dài làm giàu cho ngành nuôi bắt hải sản ở biển và các loài thủy tộc ở vùng nước lợ.

Tóm lại, Vùng 4 Chiến Thuật - đồng bằng sông Cửu Long với 39 ngàn cây số vuông có 16 tỉnh với 92 quận, là vùng đất mới, màu mỡ, phì nhiêu nhất Việt Nam, thế mạnh về nông nghiệp và nuôi bắt thủy sản với nước mặn, nước lợ

và nước ngọt quanh năm có thể đủ cung ứng cái ăn cho cả nước.

Sự hình thành vùng đất màu mỡ của miền đồng bằng Nam Bộ, nhờ con sông Cửu Long từ Biển Hồ (Tonlé Sap) của xứ Chùa Tháp chảy qua biên giới Việt Nam ở tỉnh địa đầu Châu Đốc với 2 nhánh gọi là sông Tiền và sông Hậu (còn gọi là Tiền Giang và Hậu Giang). Hai con sông chánh Tiền Giang và Hậu Giang, nước chảy ra biển Đông (Nam Hải) với 9 cửa nên gọi là Cửu Long Giang: cửa Đại, Tiểu, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hậu, Định An, Bassac, Tranh Đề... (Tôi moi trong trí nhớ khi còn học tiểu học cách nay hơn 65 năm). Chính sông Tiền và sông Hậu tiếp đưa đất phù sa từ thượng nguồn sông Mékong (Cửu Long), theo dòng nước chảy đổ xuống từ tháng 5 đến tháng 10 âm lịch (cũng là mùa mưa và lũ lụt) xuôi về đồng bằng miền Tây Nam Bộ tạo thành một thổ nhưỡng màu mỡ phì nhiêu tuyệt vời do thiên nhiên ưu đãi ban tặng. Mỗi năm mũi Cà Mau được nối dài thêm ra biển.

Khi vào địa giới tỉnh Châu Đốc, sông Tiền chảy qua quận Tân Châu xuôi ra biển qua các tỉnh Kiên Phong (Cao Lãnh), Sa Đéc, Vĩnh Long, Vĩnh Bình (Trà Vinh), Kiên Hòa (Bến Tre)... Sông Hậu chảy ngang qua tỉnh lỵ Châu Đốc từ 2 quận An Phú và Châu Phú, xuôi dòng về tỉnh An Giang (Long Xuyên), Phong Dinh (Cần Thơ), Vĩnh Long, Ba Xuyên (Sóc Trăng), Vĩnh Bình... Hai con sông Tiền, Hậu, tạo ra hàng chục phụ lưu lớn và nối liền hàng trăm phụ lưu nhỏ cũng như những kinh đào kết thành một mạng lưới đường thủy chằng chịt khắp miền Tây Nam Việt với 16 tỉnh, 92 quận.

HÌNH THÀNH VÙNG IV CHIẾN THUẬT

Đồng bằng sông Cửu Long tức Vùng 4 Chiến Thuật, chia thành 3 khu chiến có 3 Sư Đoàn Bộ Binh chính quy QLVNCH trách nhiệm. Khu Chiến Thuật Tiền Giang từ ranh giới tỉnh Long An (V3CT) chạy xuống các tỉnh Định Tường (Mỹ Tho), Gò Công, Kiên Hòa (Bến Tre), Kiên Tường do Sư

26 Vinh Quang và Đau Khổ

Đoàn 7 Bộ Binh trách nhiệm an ninh lãnh thổ. Bộ Tư Lệnh SĐ 7 đặt tại Thị xã Mỹ Tho, sau chuyển qua căn cứ Đồng Tâm, do SĐ 9 BB Mỹ bàn giao lại cho QLVNCH. Đây là các tỉnh tả ngạn của sông Tiền từ Biển Hồ (Tonlé Sap) ở xứ Chùa Tháp chảy xuống. Hữu ngạn sông Tiền có các tỉnh: Kiến Phong (Cao Lãnh), Sa Đéc, Vĩnh Long, Vĩnh Bình (Trà Vinh). Bắc Mỹ Thuận còn gọi Bến phà Mỹ Thuận (nay thành cầu Mỹ Thuận) nằm trên thủy lộ sông Tiền, bến phà bên trái (nghĩa là từ Thủ Đô Sài Gòn đi xuống) thuộc tỉnh Định Tường, bên phải thuộc tỉnh Sa Đéc và Vĩnh Long. Các tỉnh hữu ngạn sông Tiền là các tiểu khu về mặt quân sự thuộc Khu 41 Chiến Thuật, thuộc quyền trách nhiệm của Sư Đoàn 9 BB, bản doanh tại Thị xã Sa Đéc.

Các tỉnh ảnh hưởng trực tiếp của con sông Hậu, người Cần Thơ thường gọi theo người Pháp là sông Bassac. Khu 42 Chiến Thuật của vùng sông Hậu này gồm các Tiểu khu Phong Dinh, Ba Xuyên, Chương Thiện, Kiên Giang (Rạch Giá), Bạc Liêu và An Xuyên (Cà Mau). Hai tỉnh Châu Đốc và An Giang có lúc thuộc Khu 42 Chiến Thuật, có lúc thuộc Biệt Khu 44 hay Khu 41 Chiến Thuật.

Hồi còn là Vùng Chiến Thuật, V4CT có thêm Biệt Khu 44 (tương đương với Khu chiến thuật – Sư đoàn), bản doanh đặt tại Cao Lãnh (tỉnh Kiến Phong) bao gồm các tỉnh Kiến Phong, Kiến Tường, Châu Đốc (các tỉnh có biên giới với nước láng giềng Kampuchia nên có rất nhiều trại Lực Lượng Đặc Biệt - Trại Biệt Kích, thiết đặt tại các vùng biên cương này). Mỗi trại Biệt Kích gọi là A, nhiều trại A trong một khu vực trực thuộc B và cấp cao hơn B, chỉ huy tổng quát ở cấp Vùng, gọi là C nên Vùng 4 Chiến Thuật có C4 - LLDB, bản doanh đặt ở sân bay cũ Cần Thơ.

Biệt Khu 44 có 5 vị Tư Lệnh tạo dấu ấn khó quên đối với những chiến sĩ phục vụ khu vực trọng yếu này, có cùng biên giới với xứ Chùa Tháp – Kampuchia.. Vị Tư Lệnh thứ nhứt là Đại Tá Nguyễn Hữu Hạnh có đến 16 con, nuôi dưỡng đàn hoàng được Tòa Thánh Vatican vinh danh (khi phục vụ

Trần Văn 27

tại Cần Thơ - Tham Mưu Trưởng QĐ4). Đại Tá Hạnh Tư Lệnh Biệt Khu 44 được vinh thăng Chuẩn Tướng và sau ngày 30.4.75 lộ chân tướng là Việt gian cộng sản năm vùng. Giờ thứ 25 của ngày 30.4.75, Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh được cử làm quyền Tổng Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu khi Trung Tướng Vĩnh Lộc, vị Tổng Tham Mưu Trưởng cuối cùng của QLVNCH lên tàu Hải Quân đi tỵ nạn. Vị Tư Lệnh thứ hai là Đại Tá Phạm Văn Phú được vinh thăng Chuẩn Tướng . Thuyên chuyển về Vùng I Chiến Thuật, Chuẩn Tướng Phú làm Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, sau lên Thiếu Tướng được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 & Quân Khu 2 cho đến ngày “di tản chiến thuật” bi thảm và Thiếu Tướng Phạm Văn Phú tuấn tiết vào ngày đen tối của chính thể VNCH, 30.4.75. Vị Đại Tá Tư Lệnh thứ ba là Đại Tá Võ Hữu Hạnh (thời gian cầm quyền rất ngắn nên không được đeo sao như 2 vị tiền nhiệm) , Vị Tư Lệnh thứ tư, Đại Tá Trần Văn Hai, nguyên Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, vinh thăng Chuẩn Tướng và đơn vị cuối cùng, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB và tuấn tiết vì sự đầu hàng của Đại Tướng Dương Văn Minh, ngày 30.4.1975. Người Tư Lệnh thứ năm, nổi tiếng là mê đào hát BT. Tiếc thay! Cái ‘nạn’ của người sĩ quan mê đào hát lập phòng nhì làm tắc nghẽn con đường hoạn lộ đang mở rộng thênh thang phía trước.

Tại Cần Thơ có Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và Vùng 4 Chiến Thuật cũng như Toà Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây đặt bản doanh ở đây.

Tôi từng làm sĩ quan Thông Tin Báo Chí của đại đơn vị này từ năm 1964 đến đầu năm 1970, trải qua 7 thời tướng lãnh Tư Lệnh, trong đó có Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, sau là Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa. Vì vậy tôi chỉ viết sơ lược các thành quả của 7 vị Tướng trấn nhậm Miền Tây từ năm 1964 đến năm 1970.

NHỮNG CẤP CHỈ HUY VÙNG 4 CHIẾN THUẬT (1964 - 1970)

Sau cuộc lật đổ nền Đệ nhất Cộng hòa 1.11.1963, Đại Tá Bùi Hữu Nhơn, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB vinh thăng Thiếu Tướng, về đảm trách Tư Lệnh Quân Khu 5 (Quân đoàn 4 & V4CT sau này) thay thế Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao. Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn đảm nhận chức vụ này rất ngắn, chừng một vài tháng thì được điều về Trung ương, Sài Gòn. Hơn 1 năm sau, Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn bị giải ngũ vì không cùng phe cánh với các tướng khác đang nắm quyền lãnh đạo đất nước. Hiện cựu Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn cư ngụ tại San Jose - California. Trung Tá Cao Hảo Hớn Tư Lệnh Phó Sư đoàn 21 BB vinh thăng Đại tá giữ chức Tư Lệnh SĐ. 21BB thay Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn. Giai đoạn này, tôi đang phục vụ tại BCH Trung đoàn 33 BB, Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Trung đoàn đóng tại Chà Là (Giá Ngựa) thuộc vùng U Minh Hạ tỉnh An Xuyên (Cà Mau).

Đây là thời điểm lên lon thăng chức và thay đổi cấp chỉ huy đơn vị xoành xạch vì có nhiều cuộc “chỉnh lý”, biểu dương lực lượng, xuống đường biểu tình v v... thay đổi cấp lãnh đạo, chỉ huy như cơm bữa tại trung ương Sài Gòn và tại các đại đơn vị.

TRUNG TƯỚNG NGUYỄN HỮU CỐ

Trước ngày đảo chánh 1.11.63, Đại Tá Nguyễn Hữu Cố giữ chức vụ Tư Lệnh Phó (?) Quân Đoàn 3 do Thiếu Tướng Tôn Thất Đính làm Tư Lệnh và ông là một trong 2 Đại Tá (Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh) nòng cốt cùng với các tướng lãnh khác trong cuộc lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa.

Sau cuộc đảo chánh, Đại Tá Cố, Đại Tá Thiệu được thăng lên Thiếu Tướng 2 sao và giữ



Trần Văn 29

những chức vụ cao cấp trong Hội Đồng Tướng Lãnh tại trung ương. Thiếu Tướng Có được phân công chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 (*Quân Khu 5 trú đóng tại Cần Thơ*). Trung Tướng Có về Cần Thơ một thời gian ngắn và trở lại trung ương - thời điểm quyền lực cao nhất của chánh thể VNCH với 3 nhân vật “chóp bu” là Thiệu-Kỳ-Có. Tôi ở dưới quyền của Tư Lệnh Nguyễn Hữu Có một thời gian rất ngắn, chừng hơn một tuần.

Được biết Trung Tướng Nguyễn Hữu Có tốt nghiệp Khóa 1 Đập Đá tức Khóa Phan Bội Châu thời Quốc Trưởng Bảo Đại năm 1948 - 1949 tại Huế. Thiếu Úy Nguyễn Hữu Có đậu Thủ khoa khóa này, nguyên là thiếu sinh quân được tuyển đi học. Sau những tháng thụ huấn tại đây, 10 sĩ quan đỗ đầu được quân đội Pháp đưa sang Pháp học tiếp 1 năm tại trường École d'Application d'Infanterie Coetquidan ở tỉnh Bretagne. Mười sĩ quan được tuyển chọn theo học khóa đặc biệt gồm có các Thiếu Úy: Nguyễn Hữu Có, Nguyễn Văn Thiệu, Đặng Văn Quang... Trong khóa 1 Đập Đá, Thiếu Úy trẻ tuổi nhất là Đặng Văn Quang, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1929, khi tốt nghiệp Thiếu Úy tại Huế năm 1948 - 1949 xấp xỉ 20 tuổi. Các vị tốt nghiệp các khóa sĩ quan dưới triều đại Quốc Trưởng Bảo Đại đầu tiên hầu hết đều nắm giữ những chức vụ quan trọng trong guồng máy lãnh đạo quân sự quốc gia nền Đệ Nhị Cộng Hòa.



(1925 - 2000)

TRUNG TƯỚNG DƯƠNG VĂN ĐỨC

Tiếp theo vị Tư Lệnh tiền nhiệm là Trung Tướng Dương Văn Đức, một sĩ quan cấp tướng làm việc nhiều hơn nói. Gương mặt vị tướng này làm lì, uy nghiêm, thuộc cấp kính sợ...nhất là với cái liếc mắt nhìn thuộc cấp rất “có thần” của một cấp chỉ huy.

Trong suốt thời gian tôi làm sĩ quan Thông Tin & Báo Chí QĐ4 & V4CT (lúc đó Ban TTBC chưa có quy chế tổ chức rõ ràng, trực thuộc Phòng 5 – CTTL, sau này trực thuộc Khối CTCT) thường làm việc trực tiếp với quý vị Tư Lệnh hoặc qua trung gian của vị Tham Mưu Trưởng hoặc Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính Trị.

Nhưng, tôi thường được tháp tùng cùng ngồi trên chiếc trực thăng chỉ huy của nhiều vị Tư Lệnh QĐ4 & V4CT làm nhiệm vụ của sĩ quan thông tin báo chí ghi nhận bằng máy ảnh, máy ghi âm..., phổ biến tin tức và hình ảnh.

Trong thời gian gần 7 năm với chức vụ “nóng hổi” này (vì gần “Mặt Trời”), tôi chưa gặp một ông tướng thứ hai có cái uy như Trung Tướng Dương Văn Đức. Tôi cũng chưa hề thấy ông tướng Đức có một nụ cười với ai dù là khi đang dự một bữa tiệc tiếp tân của tỉnh hay đơn vị quân sự nào đó. Tướng Đức miệt mài làm việc, không kể thời gian, ít tiếp xúc với thuộc cấp khi không có chuyện thật cần thiết.

Chính thời điểm làm Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật, Trung Tướng Dương Văn Đức là người đầu tiên có kế hoạch “thu phục nhân tâm”, chiêu mộ các cựu chiến binh giáo phái đã từng có kinh nghiệm, thành tích chống Việt Minh và sau này là Việt Cộng. Tướng Đức đã thân hành đến nhiều nơi như các vùng “tự trị” của các chiến sĩ Phật Giáo Hòa Hảo: Cái Vồn - Cần Thơ (sau này thuộc tỉnh Vĩnh Long), Chợ Mới – An Giang, Thánh Địa Hòa Hảo (Châu Đốc), Thị Xã Cà Mau của lực lượng Cao Đài (An Xuyên)... thành lập các Đại đội, Tiểu đoàn địa phương quy tụ các cựu chiến sĩ của giáo phái Hòa Hảo ở các tỉnh Phong Dinh, Vĩnh Long, Sa Đéc. Châu Đốc, An Giang, Kiến Phong, Kiến Tường... và các cựu chiến sĩ đạo Cao Đài ở An Xuyên, Bạc Liêu, Kiên Giang ... có tinh thần chống cộng cao độ.

Được lệnh đi đây đi đó với “Mặt Trời” nên tôi cũng hiểu ít nhiều cá tánh của mỗi vị.

Thời Trung Tướng Dương Văn Đức làm Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật rất được lòng các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo và đồng bào đồng bằng sông Cửu Long. Bông dung ông tướng “nổi hứng” hay ai thúc đẩy làm cuộc biểu dương lực lượng, đưa quân về Thủ Đô Sài Gòn (sau cuộc chỉnh lý của Trung Tướng - Đại Tướng Nguyễn Khánh) mà người viết, một trong nhiều sĩ quan tin cậy của phòng Chiến Tranh Tâm Lý và Đại Tá Trần Vĩnh Đắc, phụ tá của Tướng Đức “trần nhậm” tại Tây Đô - Bộ Chỉ Huy còn lại của Quân Đoàn 4 nhận chỉ thị trực tiếp của Tướng Đức. Đại quân và Bộ Tư Lệnh Tiền Phương của QĐ4 do Tướng Đức trực tiếp chỉ huy, tiến tới gần Phú Lâm thì dừng lại. Theo lẽ, thế mạnh của QĐ4 lúc bấy giờ và trong Thủ Đô đã có các đơn vị nội ứng và Thiếu Tướng Lâm Văn Phát là Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô (hay là Tổng Trưởng Bộ Nội Vụ. Tướng Lâm Văn Phát cùng khóa sĩ quan với Đại Tướng Nguyễn Khánh, Đại Tướng Trần Thiện Khiêm và Tướng Phát khi ra trường đỗ Thủ Khoa. Cá tính của Tướng Phát rất nóng nảy hay đánh hoặc vung ba ton làm cho lính hoặc thuộc cấp thêm sợ...). Lúc bấy giờ, nếu đại quân của Quân Đoàn 4 thẳng tiến chiếm Thủ Đô Sài Gòn, sẽ làm chủ tình hình một cách dễ dàng và hạ bệ những tướng đang nắm quyền, trong tầm tay. Nhưng, Trung Tướng Dương Văn Đức không có cơ duyên làm nên chuyện lớn (tốt hay xấu hơn cho đất nước?), vì có sứ giả ở Sài Gòn bay xuống (hình như là Tướng Nguyễn Cao Kỳ) thảo luận, điều đình với điều kiện gì đó, Tướng Đức liền ra lệnh cho các đơn vị cơ hữu của QĐ4 lui binh về vị trí cũ, nghĩa là rút lui về Vùng 4 Chiến Thuật. Có lẽ, thâm tâm của Tướng Đức tin rằng qua cuộc điều đình thỏa thuận ở Phú Lâm, ông sẽ trở về Cần Thơ làm việc lại một cách bằng an, nghĩa là chức vụ Tư Lệnh QĐ4 & V4CT không vượt khỏi tầm tay ông. Nhưng bé cái làm tai hại, Tướng Đức rất đáng thương của chúng ta vì luôn có tinh thần kỷ luật của một quân nhân gương mẫu, dù có tính bộc trực và nóng nảy, (đúng là Tướng võ biên) được “mời” về Sài Gòn và ông ngoan ngoãn tuân lệnh thượng cấp. Sau đó, ông

bị bắt tạm giam và đưa ra tòa án quân sự xét xử chỉ bị giải ngũ (không nhớ rõ có bị lột lon và bao nhiêu ngày trọng cấm như đàn em của Tướng Đức tại phòng Tâm Lý Chiến Quân Đoàn 4 và các cấp khác cũng bị ra tòa án quân sự...). Có lẽ vì uất hận, thua trí người khác, vốn đàn em của ông, làm Tướng Dương Văn Đức trở thành một người mất trí sau này.

Đến khi CSBV cưỡng chiếm miền Nam, thật bất hạnh cho vị Tướng mà tôi kính mến nhất, Trung Tướng Dương Văn Đức cũng bị bắt đi tù cải tạo và khi được thả ra, không bao lâu sau, ông chết tại quê nhà trong âm thầm lặng lẽ mà gia đình ông nói là bị cộng sản giết. Ở trong tù cải tạo cộng sản, Tướng Đức có thể nói là một tướng lãnh duy nhất dám công khai chỉ cán bộ cộng sản trại giam.

Cuộc đời của Trung Tướng Dương Văn Đức có thể tóm gọn, một cấp huy có tài nhưng bất phùng thời. Dưới thời Đế Nhất Cộng Hòa, ông thăng quan tiến chức rất nhanh và vì tính bộc trực và thiếu chánh trị nên ông bị Thủ Tướng (Tổng Thống) Ngô Đình Diệm không cho Thiếu Tướng Dương Văn Đức nắm binh quyền nữa mà được “cất nhắc” qua ngành ngoại giao với chức vụ Đại Sứ ở Đại Hàn - Nam Triều Tiên. Vào ngành ngoại giao, làm việc ở ngoại quốc nên ông Tướng có vợ là người Đức. Khi cuộc đảo chánh 1.11.1963 thành công, Thiếu Tướng Dương Văn Đức cũng được vinh thăng một cấp lên Trung Tướng và cuộc đời binh nghiệp của ông chấm dứt bị đăt với chức vụ cuối cùng Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật năm 1964.

TRUNG TƯỚNG NGUYỄN VĂN THIỆU

Khi Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu về Vùng 4 Chiến Thuật thay thế Trung Tướng Dương Văn Đức bị tước hết binh quyền và giải ngũ, lúc đó ông còn mang lon Thiếu Tướng 2 sao và Trung Tướng Nguyễn Khánh gán thêm 1 sao nữa. Lúc bấy giờ quyền binh điều hành, lãnh đạo quốc gia do Trung Tướng Nguyễn Khánh nắm hết.



Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu về giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây. Tại 3 khu chiến thuật với 3 vị Đại Tá sau này đều được vinh thăng Trung Tướng, có một thời gian làm Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật. Khu Chiến Thuật Tiền Giang với Sư Đoàn 7 BB trách nhiệm, Đại Tá Nguyễn Bảo Trị - Tư Lệnh, sau lên Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3 & V3CT. , đang định cư ở miền

Nam California. Khu 41 Chiến Thuật với Đại Tá Vĩnh Lộc Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh và khi lên Trung Tướng giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 2 & V2CT. Thời gian nắm chức Tư Lệnh SĐ9 BB, Chuẩn Tướng Vĩnh Lộc đẹp duyên với ca sĩ MH. Cuộc tình kéo dài đến nay với 7 mặt con và ông Tướng qua đời ở Houston - Texas ở tuổi 83. Khu 42 Chiến Thuật, Đại Tá Đặng Văn Quang đang giữ chức Trưởng Phòng 3 Bộ Tổng Tham Muu được bổ nhiệm về làm Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh thay thế Đại Tá Cao Hảo Hớn về trung ương nhận nhiệm vụ mới, năm 1964.

Năm 1964, giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Đại Tá Đặng Văn Quang được vinh thăng Chuẩn Tướng, sau lên Thiếu Tướng. Khi về đảm nhận chức vụ Tư Lệnh QĐ4 & V4CT thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu ngày 20 tháng 1 năm 1965, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang được vinh thăng Trung Tướng từ ngày 1 tháng 11 năm 1965.

Trong năm 1964, Quân Đoàn IV và Vùng IV Chiến Thuật thay đến 3 ông Trung Tướng Tư lệnh: Nguyễn Hữu Có , Dương Văn Đức và Nguyễn Văn Thiệu. Trung bình một ông Trung Tướng Tư Lệnh "bám trụ" 4 tháng. Đến thời Trung Tướng Đặng Văn Quang nắm giữ chức vụ này gần 2 năm (từ tháng 1 năm 1965 đến tháng 11 năm 1966).

TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG



Thiếu Tướng Đặng Văn Quang đang giữ chức vụ Tư Lệnh Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Bộ Tư Lệnh trú đóng tại Thị Xã Bạc Liêu được lệnh trung ương đổi về Cần Thơ kế nhiệm Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây. Từ chức vụ này, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang vinh thăng Trung Tướng, năm 1965.

Những công trạng của Trung Tướng Đặng Văn Quang khi đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh (năm 1964) và tiếp tục tạo các chiến thắng vẻ vang về quân sự, xã hội, văn hóa giáo dục, an ninh lãnh thổ khi ông về đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây (năm 1965, năm 1966)).

Với những công trạng lẫy lừng tại miền Tây đã không được người đời cảm phục ngưỡng mộ còn đưa đẩy Tướng Quang vào những uẩn khúc tủ nhục bi thảm khi mới vào trại tỵ nạn đầu tiên ở Fort Chaffee - Arkansas. Sau đó, như trốn chạy, bỏ trại tỵ nạn ở Mỹ xin sang Canada. Không ngờ nơi đây lại là những ngày tháng bi thảm nhất tủ nhục nhất, kéo dài suốt 14 năm tại Montreal - Canada của một vị Tướng đã từng lập nhiều chiến công hiển hách tại miền Tây.

THIẾU TƯỚNG NGUYỄN VĂN MẠNH

Trung Tướng Đặng Văn Quang khi được Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (Thủ Tướng Chính Phủ) “cất nhắc” về trung ương làm Tổng Ủy Viên Kế Hoạch trong Nội Các Chiến Tranh, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh được điều về thay thế. Tướng Mạnh gặp trận tổng công kích tổng nổi dậy của cộng sản Bắc Việt (Tết Mậu Thân năm 1968). Cờ tướng của ông treo tại

Bộ Tư Lệnh QĐ4 ở đại lộ Hòa Bình Cần Thơ, bị VC pháo kích vào sáng mùng 2 Tết làm rớt. Trong khi đó, VC xâm nhập vào khu trường tiểu học gần vòng rào BTL/QĐ4, khu đất Thánh, Viện Đại Học Cần Thơ, Thánh Thất Chiêu Minh (của đạo Cao Đài, đối diện gần đài phát thanh Cần Thơ). Các nơi này ở ngay trước mắt của vị tướng Vùng 4 Chiến Thuật. Chiến trận ác liệt xảy ra đồng loạt tại các khu chiến thuật. Cờ tướng bị bay là điêm gỗ, Tướng Mạnh bị thay ngay bởi Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng từ trung ương, Tổng Ủy Viên Xây Dựng Nông Thôn về.

Trung Tướng Nguyễn Văn Mạnh vốn xuất thân từ khóa 2 Đập Đá cùng khóa với Thiếu Tướng Hồ Văn Tố (Thủ Khoa) chết vì “cởi ngựa gió” khi ông đang nắm chức Chỉ



Huy Trường Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức (khóa 13 Áp Chiến Lược chúng tôi đang học năm 1962). Đại Tá Lam Sơn Phan Đình Thứ về thay thế chức vụ Chỉ Huy Trường Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức.

Trong các vị Tướng trấn nhậm Vùng 4 Chiến Thuật, Thiếu Tướng Mạnh đeo kính cận rất dày trông như thư sinh, thiếu cái oai phong như các vị tướng Tư Lệnh tiền nhiệm. Ông quá hiền lành nên các tướng cấp sư đoàn không nể vì như thời Trung Tướng Đặng Văn Quang. Trong số đó có Chuẩn Tướng Lâm Quang Thi, Tư Lệnh SĐ9 BB mà tôi chứng kiến khi 2 ông tướng trao đổi lệnh lạc... Với tác phong của một tướng tham mưu nên sau này Trung Tướng Nguyễn Văn Mạnh giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu lâu nhất.

TRUNG TƯỚNG NGUYỄN ĐỨC THẮNG



Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng có thể nói là cánh tay phải của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, từ chức Tổng Ủy Viên Xây Dựng Nông Thôn, Tướng Thắng về thay thế Tướng Mạnh trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng tại vùng đồng bằng sông Cửu Long. Chính Trung Tướng Thắng là vị tướng binh định an ninh lãnh thổ nhanh và các đơn vị trưởng thuộc quyền rất sợ oai ông. Ông là vị tướng Tư Lệnh có tác phong “võ biên” ngoài tiền tuyến, tạo ấn tượng nhất đối với thuộc cấp, xe jeep 3 sao lúc nào cũng mui trần đi thanh sát các đơn vị đồn trú chung quanh Cần Thơ bất cứ ngày đêm. Toán cận vệ của Tướng Thắng là những người lính chịu đựng khổ nhọc nhất, không được quyền rời khỏi xe hay địa điểm xe đậu vì ông “chợt đến chợt đi”, toán cận vệ trở tay không kịp và thuộc cấp thường bị phạt hơn là được tưởng thưởng. Những nhân viên làm việc trực tiếp dưới quyền Tướng Thắng, ít khi được ông quan tâm tới đời sống hay việc tưởng thưởng huy chương, tưởng lục, thăng cấp.

Cái “lập dị” của Tướng Thắng thấy rõ nhất là trước văn phòng Đại Tá Tham Muu Trưởng QĐ4, đối diện với BTL, ông Tướng cho lệnh đặt một cái mobile home cũ mèm, (chắc một cổ vấn Mỹ nào đó về nước bỏ lại) và ông ăn ngủ trong đó sau khi đi thanh sát về hoặc hết giờ làm việc, không chịu về ở tư dinh (khang trang đồ sộ nhất của tỉnh Cần Thơ) hay ăn ngủ tại văn phòng làm việc. Từ cổng chính của BTL/QĐ4 bước qua trạm gác thấy cái Mobile Home nằm chình ình thật khó coi và mất cả vẻ trang nghiêm của một cơ quan quân sự. Mỗi buổi chiều có một sĩ quan Quân Y của Ban QY/ QĐ4

(gần căn phòng tôi đang ở trong cư xá sĩ quan - Miếu Tiên Sư) đến “lùi” cho ông tướng một mũi thuốc khỏe (hay thuốc bổ). Mọi người đều biết Tướng Thắng đêm khuya thường thức giấc đi đến Trung tâm hành quân, cách khoảng chục bước, theo dõi chiến sự của các đơn vị để có kế hoạch tức thời vào sáng hôm sau.

Chúng tôi thường “nói lên” Tướng Thắng dù là một tướng tài, hết lòng phục vụ cho lý tưởng đất nước, nhưng có tánh bốc đồng gàn dở. Có người còn nặng lời nói ông Tướng bị điên và không biết khen thưởng, nâng đỡ thuộc cấp, chỉ biết trừng phạt, ký củ hay cách chức. Tôi nghĩ rằng Tướng Thắng “được” cấp dưới kính sợ hơn kính mến như các vị tướng Tư Lệnh khác.

Trong đời quân ngũ, tôi nghe biết Trung Tướng Nguyễn Văn Minh (Minh đờn) là vị Tướng luôn đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ hết lòng thuộc cấp, nhất là những người gàn gù bên ông. Còn Tướng Thắng sử dụng nhân viên dưới quyền làm việc cực nhọc nhất cũng không được ông ban cho chút ân huệ nào. Quả Tướng Thắng không biết đặc nhân tâm, chinh tâm như thượng sách, Tôn Tử binh pháp đã nói như vậy. Bởi thế ảnh hưởng tới tương lai sự nghiệp của ông và sau hết ông giải ngũ trở lại con đường học hành lấy bằng cử nhân toán để... ngắm nhìn cho vui!

Những giai thoại về Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng có quá nhiều. Dù sao ông cũng là một tướng lãnh sống biệt lập khác khổ, không thích hưởng thụ, trong sạch và làm việc ngày đêm không biết mệt mỏi, chỉ vì có tính gàn dở làm cho đàn em làm việc dưới quyền không ưa thích.

THIỆU TƯỚNG NGUYỄN VIỆT THANH

Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh, Tư Lệnh Đ7 BB, từ Mỹ Tho được thượng cấp bổ nhiệm về Cần Thơ thay thế Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng.



Thiệu Tướng Nguyễn Viết Thanh được báo giới lúc bấy giờ phong tặng danh hiệu một trong 4 ông Tướng thanh liêm, trong sạch nhất trong QLVNCH: nhứt Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trường. Phu nhân của Thiệu Tướng Thanh là một cô giáo vẫn dạy học ở Mỹ Tho, không bỏ nghề sư phạm khi Tướng Thanh về Cần Thơ ngụ trong một tư dinh rộng lớn thênh thang. Cả hai ông bà có cuộc sống trầm lặng, đạo đức cho đến ngày Tướng Nguyễn Viết Thanh ngồi trên máy bay chỉ huy cuộc hành quân vượt biên sang lãnh thổ Kampuchia thì bị tai nạn, cả 2 trực thăng đều bị rơi và bốc cháy. Thiệu Tướng Thanh là vị tướng tài giỏi và đạo đức tử nạn, QLVNCH mất thêm một vị tướng tài sau Trung Tướng Đỗ Cao Trí Tư Lệnh QĐ3 & V3CT (cũng trong cuộc hành quân vượt biên trước đó sang Kampuchia và cũng thiệt mạng trong một phi vụ trực thăng). Trung Tướng Đỗ Cao Trí được truy thăng Đại Tướng và Thiệu Nguyễn Viết Thanh được truy thăng Trung Tướng. Có Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh được dân làng ở Vĩnh Long, Mỹ Tho, Gò Công tôn thờ ông là một Thần Hoàng trong các ngôi đình của địa phương, đúng với câu “Sinh Vi Tướng, Tử Vi Thần”. Trung Tướng Nguyễn Viết Thanh quả xứng đáng là vị Tướng được quân dân cán chính Vùng 4 Chiến thuật chiêm ngưỡng, kính trọng nhất và ghi công ơn ông vào linh vị Thần Hoàng Bản Cảnh để tiếp tục cứu dân độ thế...

Tôi làm việc dưới quyền Thiệu Tướng Thanh chừng 1 năm tôi xin đổi về Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ở Sài Gòn.

Có một kỷ niệm với Thiệu Tướng Thanh. Tôi được ông Châu Kim Nhân (sau làm Tổng Trưởng Tài Chánh), Tổng Cục Trưởng Cơ Quan Tiếp Vận Trung Ương (trực thuộc Phủ Thủ Tướng) xin với Bộ Quốc Phòng cho tôi biệt phái về đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc Nha Tiếp Vận (Hành

Chánh) Miền Tây, một Nha mới đang thành lập. Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh gọi tôi tới văn phòng và ông nói chức vụ này lớn thật, anh được thăng tiến, nhưng anh đi thì ai thay thế? Anh tìm được người thay thế thì tôi cho anh đi. Ngẫm lại khẩu lệnh của Tướng Thanh làm sao tôi rời khỏi được chức vụ Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí QĐ4 & V4CT để biệt phái sang hành chánh giữ chức vụ quan trọng này mà chậm trễ sẽ có người vào ngay vì nhu cầu cần thiết. Tôi biết sức học mình chẳng bao nhiêu, nhưng chẳng ai được cấp trên ở QĐ4 lưu ý như tôi vì ngoài nhiệm vụ đi theo ông Tướng, còn làm phát thanh, xuất bản bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây, viết bình luận phát thanh, viết phóng sự chiến trường, chụp hình... Và việc quan trọng viết diễn văn, nhật lệnh cho vị Tư Lệnh mỗi năm chừng 6 lần... Gần Mặt Trời nên thường bị nóng, các ông Tướng có thể rửa te tua sĩ quan báo chí như thời Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng. Có một lần Tướng Thắng sĩ và đã rồi còn hăm dọa tôi đi đơn vị khác, vì một chuyện cố vấn thông tin báo chí Mỹ sắp xếp với ký giả Mỹ đến “rình” chụp hình quay phim, phỏng vấn Tướng Tư Lệnh vừa mới đáo nhậm đơn vị mới. Tướng Thắng tưởng tôi làm chuyện đó mà không trình trước. Sau đó, có lẽ Tướng Thắng hiểu rõ câu chuyện khi tiếp xúc với ký giả Mỹ, không biết ông Tướng và anh ký giả này nói gì mà tôi tai qua nạn khỏi, bình an vô sự.

Người sĩ quan tùy viên của Thiếu Tướng Thanh, anh Liên Khía Ích, nguyên là giáo sư trung học dạy Anh Văn trường trung tiểu Phước Kiến (sau đổi là Phước Đức). Anh Liên Khía Ích gốc người Hoa 100%, cùng dạy với tôi trường này và tôi đang giữ chức Giám Học các môn dạy bằng tiếng Việt, còn anh Liên Khía Ích dạy tiếng Anh giảng bằng tiếng quan thoại. Anh Liên Khía Ích sinh trưởng ở Chợ Lớn nên bị động viên như tôi và anh học Thủ Đức sau tôi chừng 5, 6 khóa. Tội nghiệp, anh Liên Khía Ích cùng chết theo ông thầy vì anh là tùy viên của Tướng Nguyễn Việt Thanh, lúc đó anh mang lon Đại Úy và chắc chắn anh cũng được truy thăng một cấp như ông thầy của anh.

40 Vinh Quang và Đau Khổ

Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh sanh tại Đà Lạt năm 1931 và ông bị tử nạn khi trực thăng C&C chỉ huy của ông đụng phải trực thăng võ trang Cobra đang bao vùng hành quân trên lãnh thổ Kampuchia khoảng gần giữa năm 1970.

CHƯƠNG HAI

(Từ trang 24 đến trang 82)

Cuộc Đời & Sự Nghiệp Trung Tướng Đặng Văn Quang

Những Ngày Trần Nhậm Miền Tây

Một Ông Tướng Xem Truyền Thông Như Đánh Trận

Ban Thông Tin Báo Chí, Phát Thanh Tiếng Nói V4CT Lên Hương

Bán Nguyệt San Chiến Sĩ Miền Tây

Nhật Báo Miền Tây Ra Đời

Thời Vàng Son Của Trung Tướng Đặng Văn Quang

Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng IV Chiến Thuật

Vận Động Thành Lập Viện Đại Học Cần Thơ
Nghĩa Trang Quân Đội Vùng IV Chiến Thuật
Thăng Tiến Trên Con Đường Binh Nghiệp

CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP

Trung Tướng Đặng Văn Quang sinh ngày 21 tháng 6 năm 1929, tức là năm Con Rắn (Kỷ Ty) tại xã Khánh Hưng, quận Bãi Xào (sau này có tên là quận Châu Thành hay quận Mỹ Xuyên), tỉnh Sóc Trăng (Ba Xuyên).

Ông sinh trong một gia đình cha là công chức, mẹ nội trợ. Ông theo học trường đạo Công Giáo La San tại thị xã Sóc Trăng. Xong tiểu học, ông lên Sài Gòn học hết trung học và nội trú tại trường La San Taberd.

Ông thông thạo Pháp và Anh Ngữ.

Cuối năm 1948 đến giữa năm 1949, ông tốt nghiệp khoá sĩ quan đầu tiên tại trường Võ Khoa Đập Đá - Huế (khóa Phan Bội Châu) thời điểm Quốc Trưởng Bảo Đại mới hồi hương chấp chánh không lâu. Trường Võ Khoa Đập Đá đào tạo được 2 khóa sĩ quan đầu tiên làm nòng cốt, xây dựng nên Quân Đội Quốc Gia trong thời kỳ phôi thai vừa được chính phủ Pháp trao trả một phần chủ quyền độc lập quốc gia và Quân Đội Quốc Gia còn nằm trong Quân Đội Liên Hiệp Pháp. Chính trường Võ Khoa Đập Đá là tiền thân của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam sau này, từ khóa 3 ở Đà Lạt, nối tiếp 2 khóa 1 và 2 ở Đập Đá - Huế.

Trong khóa I, Thiếu Úy Đặng Văn Quang có thể nói là sĩ quan trẻ tuổi nhất, chưa đủ 20 tuổi. Năm sau, 1950, ông được tuyển chọn 1 trong 10 sĩ quan đầu tiên đỗ cao sang học trường Bộ Binh Coetquidan ở Pháp trọn 1 năm. Điều này chứng tỏ ông Đặng Văn Quang chưa hề gia nhập quân đội Pháp với cấp bậc Hạ Sĩ Quan như một tiến sĩ Mỹ viết (sách) ầu nhằm hạ thấp uy tín Tướng Quang. Ông theo học sĩ quan chỉ vì thời cuộc xô đẩy, không theo quốc gia thì theo Việt minh cộng sản...

Khi Thiếu Úy Quang học hết 1 năm tại Pháp, trở về nước được bổ nhiệm phục vụ tại một tiểu đoàn BVN –

Trần Văn 43

Bataillon Vietnamien thuộc Tiểu Khu Cần Thơ và ông kết hôn với cô Đỗ Thị Năm ngày 19 tháng 2 năm 1951 tại Cần Thơ, con của một quân nhân. Ông thăng cấp Trung Úy từ năm 1951. Đến năm 1952, Trung Úy Đặng Văn Quang được chuyển về một tiểu đoàn Việt Nam khác đang trú đóng tại Tiểu Khu Sóc Trăng với chức vụ Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng là Thiếu Tá Dương Văn Đức và ông được vinh thăng Đại Úy. Sau đó, Đại Úy Quang chuyển ra chiến trường Bắc Việt với chức Trưởng Ban 3 Trung Đoàn Lưu Động đang hành quân tại vùng châu thổ sông Hồng và được đề nghị lên Thiếu Tá năm 1953 giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Bộ Binh, chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh con đường 21- một trục lộ huyết mạch từ Phủ Lý đến Nam Định - Bắc Việt.

Sau Hiệp định Genève 20 tháng 7 năm 1954, Thiếu Tá Đặng Văn Quang được về Nam và giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Phân Khu Sóc Trăng, gồm các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau vào năm 1955.

Năm 1956, Thiếu Tá Quang được vinh thăng Trung Tá và được bổ nhiệm chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Khu 2, Bộ Tư Lệnh tại Huế.

Năm 1958 được thăng cấp Đại Tá trong chức vụ Tổng Giám Đốc Bảo An & Dân Vệ tại trung ương Sài Gòn..

Năm 1960 được chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu đảm trách chức vụ Trưởng Phòng Tư (lúc bấy giờ chưa có Tổng Cục Tiếp Vận nên công việc rất bề bộn về tiếp liệu, tiếp vận chung cho Hải Lục Không Quân).

Năm 1962, Đại Tá Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 1, Bộ Tư Lệnh ở Thành Phố Đà Nẵng với Thiếu Tướng Lê Văn Nghiêm Tư Lệnh và Đại Tá Trần Văn Trung, Tư Lệnh Phó.

Năm 1963, Đại Tá Quang được chuyển về lại Bộ Tổng Tham Mưu trong chức vụ Trưởng Phòng Huấn Luyện - Phòng 3.

Sau đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, đến ngày 1 tháng 6 năm 1964, Đại Tá Đặng Văn Quang được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Khu

42 Chiến Thuật, Bộ Tư Lệnh đang trú đóng tại Bạc Liêu. Đại Tá Quang thay thế Đại Tá Cao Hào Hơn được chuyển về trung ương.

Cũng năm 1964, Đại Tá Quang được Trung Tướng Nguyễn Khánh gán 1 sao, gọi là Chuẩn Tướng, cấp bậc và tên gọi mới nhất trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa như tướng 1 sao của Quân Đội Mỹ - Brigadier General. Lúc bấy giờ, các vị Tư Lệnh Sư Đoàn còn đeo lon Đại Tá và việc gán sao này là lần đầu tiên trong lịch sử Quân Lực VNCH như đồng loạt cho các vị Đại Tá nắm giữ các chức vụ tương đương như Sư Đoàn đều được thăng Chuẩn Tướng. Gần cuối năm 1964, Chuẩn Tướng Đặng Văn Quang được vinh thăng tại mặt trận, Thiếu Tướng 2 sao.

Ngày 20.01.1965, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang được chuyển về Cần Thơ giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây, thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu về trung ương. Thiếu Tướng Đặng Văn Quang vinh thăng Trung Tướng 1 tháng 11 năm 1965, gần 36 tuổi rưỡi.

Tháng 11 năm 1966, Trung Tướng Đặng Văn Quang rời chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây, bàn giao lại cho Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh. Thiếu Tướng Kỳ - Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (Thủ Tướng) bổ nhiệm Trung Tướng Quang làm Tổng Ủy Viên Kế Hoạch Quốc Gia (một chức vụ ngồi chơi xơi nước, không thực quyền) trong Nội Các Chiến Tranh.

Năm 1967, nhiệm kỳ đầu của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Trung Tướng Đặng Văn Quang được bổ nhiệm chức vụ đầu não của nhóm nghiên cứu quân sự, báo cáo thẳng Tổng Thống Thiệu.

Năm 1971, nhiệm kỳ 2 của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Trung Tướng Đặng Văn Quang được bổ nhiệm chức Phụ Tá Đặc Biệt làm việc trực tiếp với Tổng Thống về Quân Sự và An Ninh Tinh Báo - Trung Tâm Trưởng Trung Tâm

Trần Văn 45

Điều Hợp Thi Hành Hiệp Định Balê - Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, cho đến ngày 21 tháng 4 năm 1975, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức.

Theo lời kể lại của bà Đặng Văn Quang với người viết, cách nay trên dưới 10 năm khi hai ông bà còn khỏe mạnh đang cư trú tại Atlanta - Georgia, sau vài ngày Tổng Thống Thiệu từ chức, Trung Tướng Đặng Văn Quang có đến trình diện Trung Tướng Đồng Văn Khuyên đang kiêm nhiệm Xử Lý Thường Vụ (hay Quyền) Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân khi Đại Tướng Cao Văn Viên giải ngũ và xuất ngoại. Tướng Quang xin đặt dưới quyền Bộ Tổng Tham Mưu và xin Trung Tướng Khuyên tìm cho ông một chức vụ để phục đất nước đang trong cơn dầu sôi lửa bỏng. Trung Tướng Đồng Văn Khuyên nói với Trung Tướng Quang rằng: Bây giờ không có chức vụ nào để Trung Tướng nắm, xin Trung Tướng tự lo liệu lấy (ám chỉ bảo Trung Tướng Quang tìm cách ra đi...?).

Các khóa học tại Hoa Kỳ của Trung Tướng Đặng Văn Quang: năm 1957, ông theo học Khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Leavenworth thuộc tiểu bang Kansas. Năm 1961, ông theo học khoá US Army Logistical Management Course ở Fort Lee tại tiểu bang Virginia.

Ông bà có tất cả 7 người con: 4 gái, 3 trai và hàng chục cháu nội, cháu ngoại. Các con của 2 ông bà đều ở xa California nắng ấm tình nồng, 1 ở Pháp, 2 ở Canada, 1 ở Úc, 1 ở Virginia, 1 ở Iowa và 1 ở Indiana. Các nơi con ông bà sinh sống đều là những nơi cực lạnh về mùa đông không thích hợp cho những người cao niên và đang mang nhiều thứ bệnh mãn tính như ông bà đang mắc phải.

NHỮNG NGÀY TRẦN NHẬM MIỀN TÂY

Những ai từng phục vụ trong các đơn vị thuộc Vùng 4 Chiến Thuật thời gian 1964 - 65 - 66... có thể biết khá rõ về tài lãnh đạo chỉ huy của một vị tướng tài trong thời chiến - Trung Tướng Đặng Văn Quang, giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chánh Phủ

Miền Tây rất “mát tay”, là thời điểm kiêu hùng nhất của quân dân miền Tây chiến thắng nối tiếp chiến thắng, an ninh lãnh thổ được vững chắc nhất.

Với 3 sư đoàn bộ binh tinh nhuệ cùng các đơn vị Biệt Động Quân biệt lập, các trại Lực Lượng Đặc Biệt biên phòng dọc theo biên giới từ Hà Tiên qua Châu Đốc, Kiến Phong và Kiến Tường, trên 200 cây số làm rào cản sự xâm nhập vũ khí, tiếp liệu và bộ đội chính quy CSBV từ bên xứ Chùa Tháp – Kampuchia. Cũng thời Trung Tướng Đặng Văn Quang, 3 sư đoàn cơ hữu của QĐ4 : Sư Đoàn 7, 9, 21 Bộ Binh - bộ binh là hoàng hậu của chiến trường - như một vị tướng quân đội Pháp nói. Các đơn vị này tạo nhiều chiến thắng vẻ vang liên tục, đặt tên riêng các cuộc hành quân cấp sư đoàn. Khu Chiên Tiền Giang với SĐ7BB, tên cuộc hành quân là Tiền Giang (Tiền Giang 1,2,3...). Khu 41 Chiến Thuật với tên cuộc hành quân của SĐ9BB là Cừ Long và SĐ21BB – Khu 42 Chiến Thuật với tên gọi là Dân Chí.

Riêng Sư Đoàn 21 Bộ Binh, từ lúc Đại Tá Đặng Văn Quang về làm Tư Lệnh, ông đã đặt tên Dân Chí cho các cuộc hành quân sư đoàn. Các cuộc hành quân nhỏ cấp Tiểu khu và Trung đoàn cơ hữu của Khu 42 Chiến Thuật cũng dùng tên Dân Chí và kèm theo TK là cấp tiểu khu và TRĐ ở cấp trung đoàn...

Thời điểm này, Ban Thông Tin Báo Chí chúng tôi được cung chiều nhất và đích thân Trung Tướng Quang cho thêm nhiều phương tiện, thiết lập được một nhà in để in bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây mà tôi là Tổng Thư Ký Tòa Soạn. Ban Thông Tin Báo Chí được tăng cường thêm nhiều người có khả năng như nhà văn Nguyễn Vũ - Vũ Ngự Chiêu, nhà thơ Tô Thùy Yên - Đinh Thành Tiên, giáo sư triết: Lê Văn Tấn - Nguyễn Văn Oánh (họ và chữ lót có thể sai), giáo sư Pháp văn Phan Thông Hảo, kỹ sư Canh nông Nguyễn Văn Hoàng, luật sư Võ Tứ Cầu và Mai Hòa - một phóng viên chiến trường nổi tiếng, cơ hữu của Ban TTBC/QĐ4...có thêm vài sĩ quan và hạ sĩ quan chuyên môn. Ban Thông Tin

Báo Chí lúc này lên cao điểm và mở rộng về thông tin, viết phóng sự chiến trường cung cấp cho phát thanh và cả báo chí trung ương. Nhà in riêng của QĐ4 (in truyền đơn, bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây, in 2 tập sách với cái nhìn mới mẻ về xây dựng nông thôn.(Chính Tướng Quang gọi anh Tấn và anh Oánh lên văn phòng chỉ thị hai anh viết về đề tài này với sự chỉ đạo của ông và đích thân ông sửa chữa, hiệu đính thật hoàn chỉnh mới xuất bản). Ngoài ra, chúng tôi có chương trình phát thanh trên hệ thống Đài Phát Thanh Ba Xuyên gọi là Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật (Đài PT Ba Xuyên trên đường từ Thị xã Khánh Hưng – Sóc Trăng đi Bãi Xào - quận lỵ Châu Thành hay Mỹ Xuyên - nơi bán đòng chà là sống và món nhậu tại chỗ nhiều nhất miền Tây).

Thời Trung Tướng Đặng Văn Quang “trị vì” miền Tây là thời cực thịnh của Ban Thông Tin Báo Chí do tôi làm Trưởng Ban, bên cạnh có một Thiếu Tá và hai Đại Úy Mỹ làm cố vấn cùng với nhân viên 8 người, quân số ngang bằng với Ban TTBC của QĐ4. Chúng tôi làm việc rất dễ dàng, khi nghe có tin chiến thắng hay những cuộc hành quân lớn cấp sư đoàn với tên Tiền Giang, Cửu Long, Dân Chí chúng tôi biết thuộc khu chiến thuật nào, xin trực thăng đưa ký giả VN hoặc ngoại quốc đang ở Sài Gòn đến ngay mặt trận. Nếu phía VN chưa có phương tiện thì cố vấn Mỹ xin cho chúng tôi ngay. Thí dụ cuộc hành quân Tiền Giang chiến thắng về vang, ông Tướng Vùng ra lệnh Ban Thông Tin Báo Chí mời ký giả từ Sài Gòn xuống quay phim, chụp hình, thực hiện phóng sự. Chúng tôi liên lạc với SĐ7 đưa xe về Sài Gòn đón ký giả xuống Mỹ Tho và đến BTL/SĐ7 ở Mỹ Tho để có thể giúp phương tiện trực thăng đưa đến chiến địa. Khi Sư Đoàn 21 BB có cuộc hành quân Dân Chí ở rừng U Minh - Cà Mau và chiến thắng lớn, muốn mời ký giả xuống thì chúng tôi phải vận động, xin cấp 1 hay 2 chiếc trực thăng từ Sài Gòn (sau này, thường thông qua Khối Thông Tin Giao Tế Dân Sự của Tổng Cục Chính Trị mời giúp và xin phương tiện với Tổng Cục Tiếp Vận).

Nếu tôi nhớ không lầm, tên các cuộc hành quân của các Sư đoàn không thay đổi khi Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh về thay thế Trung Tướng Đặng Văn Quang. Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng về thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh sau vụ Tết Mậu Thân 68, Trung Tướng Thắng có thay tên các cuộc hành quân, tên một vị tướng anh hùng chống quân ngoại xâm Pháp tại chiến trường miền Tây: Trương Công Định...

Trung Tướng Quang là một vị tướng trẻ (36 tuổi đã đeo 3 sao) và hoàn thành chức trách tuyệt vời ở miền Tây tạo nhiều chiến thắng vẻ vang và được lòng dân chúng, nhất là lực lượng giáo phái Phật Giáo Hòa Hào tin tưởng và kính trọng. Có thể nói Trung Tướng Quang là Tướng Vùng Chiến Thuật có nhiều uy tín nhất lúc bấy giờ.

Ông lại có công rất lớn trong việc vận động đặt nền móng thành lập Viện Đại Học Cần Thơ, và ông cũng là vị tướng Vùng đã xây dựng một nghĩa trang Quân Đội rộng lớn khang trang tại Cần Thơ - chỉ thua Nghĩa Trang Quân Đội (Biên Hòa). Trung Tướng Đặng Văn Quang xa Cần Thơ, nghĩa trang này cũng lụi tàn dần theo năm tháng, với nhiều lý do. Lý do quan trọng nhất là không có tài khoản để trùng tu, điều hành nghĩa trang. Khi Trung Tướng Quang còn tại chức ở Vùng 4 Chiến Thuật, ông thường kêu gọi các ông Tỉnh Trưởng hay các mệnh thường quân gởi tiền về giúp quỹ "Nghĩa Trang Quân Đội" do Phòng Xã Hội Quân Đoàn 4 trách nhiệm, Trung Úy (+ Đại Úy - Thiếu Tá) Trần Thị Bích Nga Trưởng Phòng Xã Hội QĐ4 trực tiếp chịu trách nhiệm với Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn không qua trung gian. Đó cũng có thể là một yếu tố tạo hiểu lầm và chụp mũ Tướng Quang tham nhũng. Những người không biết gì về việc làm trong sáng và nhân bản của vị Tướng đáng kính, đã suy diễn là tiền "hụi chết" đóng góp cho thượng cấp. Điều này hoàn toàn sai.

Lý do thứ hai, Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ “vắng khách” vì đồng bào miền Tây có tập quán chôn cất thân nhân trên đất nhà của mình hay các nghĩa trang địa phương hoặc “đất cúng” - một loại nghĩa địa “đại chúng” ai chôn cất cũng được tại địa phương. Gia đình người quá cố muốn thân nhân của họ được chôn cất cận kề để dễ bề tảo mộ trong những dịp như ngày Tết Nguyên Đán hay tiết Thanh Minh tháng 3...

Về báo chí dân sự, Trung Tướng Đặng Văn Quang đã hỗ trợ hết mình nhà văn nhà báo An Khê Nguyễn Bính Thịnh làm chủ nhiệm tờ nhật báo Miền Tây, tòa soạn đặt gần bên Ninh Kiều mà tôi là “con thoi” (lo giúp đỡ tờ báo) giữa Trung Tướng Đặng Văn Quang và nhà văn An Khê. Nhà văn An Khê nguyên là Thiếu Tá Tiểu đoàn trưởng bị thương nặng trở thành thương phế binh. Ông qua đời tại Pháp sau hơn 10 năm định cư. Sau này thời Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh tờ báo sống ngoắc ngoải, đến khi Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng về thì “tắt thở” luôn vì không có ai nâng đỡ. Nhật báo Miền Tây là tờ nhật báo đầu tiên xuất bản tại miền Tây. Hiện nay Ban biên tập nhật báo Miền Tây có một người hiện đang hoạt động báo chí, văn học tại thung lũng hoa vàng San Jose: nhà báo nhà văn Nguyễn Thiếu Nhẫn tức Lão Móc biết rõ sự kiện này. Lúc bấy giờ Nguyễn Thiếu Nhẫn và Mai Thế Yên là hai phóng viên chủ lực của Nhật Báo Miền Tây (Mai Thế Yên định cư tại Nam California do con gái bảo lãnh, tháng 4 năm 2011)



Trung Tướng Đặng Văn Quang là vị tướng lãnh gần gũi nhất với Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu (cùng Khóa 1 Đập Đá ở Huế), là cấp chỉ huy đại đơn vị tài giỏi được Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu tin cậy và đề bạt thay thế ông ở đồng bằng sông Cửu Long. Sau này ông vẫn là người thân cận với Tổng Thống Nguyễn Văn

Thiệu trong những chức vụ cao cấp như Phụ Tá (Cố Vấn) Tổng Thống về Quân Sự, An Ninh & Tình Báo Quốc Gia, Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, Trung Tâm Trường Trung Tâm Điều Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê... cho đến ngày Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức (21 tháng 4 năm 1975), trao quyền Phó Tổng Thống Trần Văn Hương... Trung Tướng Đặng Văn Quang đeo 3 sao từ năm 1965 và cho đến 30.4.75, suốt 10 năm dài.

Tại sao Trung Tướng Đặng Văn Quang, người hùng của miền Tây bị Tướng Kỳ “chơi” bằng nhiều cách như phao tin ông kỳ thị Nam Bắc và thổi phồng lên là tướng lãnh tham những gộc?.

Nhân sự thù địch của phe nhóm tướng Kỳ nhằm hạ uy tín tướng Đặng Văn Quang, đám chớp bu cộng sản Bắc Việt (CSBV) muốn Tướng Quang phải thân bại danh liệt nên chúng “tiếp sức” khuấy động, phao tin xấu như buôn bán bạch phiến, thuốc tây lậu, tham nhũng, tiền gởi ngân hàng Thụy Sĩ nhiều triệu dollars... Mục đích chính của CSBV là hạ Tướng Quang nhằm trả thù cách điều quân tài tình của ông, đánh tan tành các đơn vị chính quy CSBV xâm nhập bằng đường biển và đường biên giới Kampuchia

Ông Tướng cùng với giới trí thức, dân chúng miền Tây, Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo xin thiết lập Viện Đại Học Cần Thơ. Không biết vì lý do gì, thời Tướng Kỳ nắm hết uy quyền trong tay (Nội Các Chiến Tranh) cương quyết không chấp thuận. Khi Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu lập liên danh ứng cử Tổng Thống năm 1967, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ cũng lập liên danh tranh cử. Cả 2 ông Tướng cùng ra tranh cử 2 liên danh khác nhau, sẽ chia phiếu quân nhân nên có thể cả hai đều thất cử và liên danh dân sự như liên danh Trương Đình Dzu (luật sư, thiên tả - thân cộng) hay liên danh dân sự nào đó sẽ đắc cử. Vì vậy Hội Đồng Tướng Lãnh có cuộc họp quyết định sáp nhập 2 liên danh của Trung Tướng Thiệu và Thiếu Tướng Kỳ làm một. Tôi nghe kể lại buổi họp đó rất gây căng, các ông Tướng vốn xuất thân từ

khóa 1 Nam Định (cùng khóa với Tướng Kỳ) đều nhiệt liệt ủng hộ Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ. Đồi nghịch lại, Trung Tướng Đặng Văn Quang hết lòng ủng hộ Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu. Nhiều tướng lãnh khác gốc miền Trung miền Nam cũng ủng hộ tướng Thiệu nên có thể là lý do Tướng Kỳ ghét và thù Tướng Quang thậm tệ mới tung tin, thù dệt Tướng Quang tham những gộc. Những tin này được báo chí phe Tướng Kỳ khuấy động thêm dữ dội thời điểm đó.

Chuyện Tướng Quang tham những gộc còn kéo dài mãi đến trại tập trung người tỵ nạn cộng sản Fort Chaffee tiểu bang Arkansas, năm 1975. Có người còn muốn hành hung và khinh bỉ ông ra mặt, nói ông là “đầu nậu” tham những nên mất nước...

Ngoài ra còn một yếu tố quan trọng khác, thời Trung Tướng Đặng Văn Quang làm Tư Lệnh V4CT, cố vấn Mỹ đề nghị đưa vài đơn vị lớn của Mỹ về Vùng 4 Chiến Thuật và Đại Tướng Mỹ Westmoreland Tổng Tư Lệnh Quân Mỹ tham chiến tại Việt Nam cũng có ý kiến đó.

Trung Tướng Đặng Văn Quang viện nhiều lý do là QLVNCH được sự tích cực ủng hộ của dân chúng và các đơn vị giáo phái tân tuyền có tinh thần chiến đấu tuyệt vời, đồng thời các đơn vị chủ lực và địa phương của các tiểu khu đủ sức ngăn chặn sự xâm nhập của bộ đội CSBV và bộ đội của “cái gọi là” Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Các đơn vị chủ lực và địa phương dưới quyền ông chỉ huy đều luôn chiến thắng nên không cần có các đơn vị lớn của Hoa Kỳ đến hoạt động vùng châu thổ này. Và ông Tướng xin Hoa Kỳ tăng cường các đại đơn vị tinh nhuệ của quân lực Mỹ đến giúp các Vùng Chiến Thuật khác. Nghĩa là Tướng Quang mạnh dạn từ chối Hoa Kỳ đổ quân xuống miền Tây.

Có một lần Tướng Quang tâm sự với chúng tôi cùng ngồi trên trục thăng chỉ huy C & C, "nếu quân Mỹ ồ ạt đổ vào miền Tây thì chúng ta mất phần nào chánh nghĩa chống quân CSBV. Chúng ta dư sức, ăn thua đủ với quân chánh quy CSBV". Một vụ khác, CIA cố vấn Mỹ muốn Tướng

Quang phải triệt hạ Đại Úy Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) Daniel Marvin, ảnh hưởng đến 7 nhân viên Mỹ khác và luôn cả trại biệt kích toàn binh lính gốc tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, hoặc bắt Đại Úy Dan Marvin giải giao về Sài Gòn. Lý do, Đại Úy Dan Marvin không thi hành lệnh ám sát Quốc Trưởng Sihanouk ở Kampuchia (nhằm bịt miệng vụ tai tiếng này). Điều cần lưu ý toán LLDB này đang làm cố vấn cho Trại Biệt Kích biên phòng Dân Nam thuộc quận An Phú – Châu Đốc rất được sự mến mộ của dân chúng địa phương và Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo. Trại Biệt Kích biên phòng Dân Nam do các cựu chiến sĩ Hòa Hảo dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Lê Văn Phôi (Trung Tá Phôi đang định cư ở Hoa Kỳ) điều hành chỉ huy. Nếu sử dụng đơn vị chính quy QLVNCH tiêu diệt trại này thì sẽ có hàng trăm chiến sĩ chống cộng nhiệt thành cũng bị chết lây. Vì vậy, Tướng Quang chống và ông tự giải quyết tốt đẹp nên không được lòng Hoa Kỳ, ông không ngoan ngoãn làm theo bất cứ cái gì Hoa Kỳ muốn. Thời gian sau khi Tướng Quang về Trung ương thì Mỹ đưa cả Sư Đoàn 9 BB đặt bản doanh tại căn cứ Đồng Tâm - Mỹ Tho. Đơn vị này chẳng tạo được thành tích chiến thắng về vang nào như QLVNCH.

Vài phóng viên Hoa Kỳ đã nhân cơ này tung tin Tướng Quang tham nhũng số 1 của chế độ và các cơ quan truyền thông phe Tướng Kỳ lại phóng đại lần nữa cộng với sự “đánh hôi bôi nhọ” của tình báo cộng sản nên càng tạo thêm sự hiểu lầm trong giới người Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Chuyện một ông Tướng ở miền Tây hay ở Sài Gòn buôn bán ma túy và thuốc Tây lậu (một cách lộ liễu cả nước đều biết) quả thật là chuyện “trời ơi” mà cũng có người tin cho tới ngày nay mới thật là chuyện lạ.

Hiện nay ông bà Tướng Quang đang nằm trong Nursing Home ở Sacramento do vợ chồng một đệ tử, làm dưới quyền ông năm xưa ở Quân Đoàn 4 hết lòng chăm sóc thăm viếng vì tất cả 7 người con của ông bà đều ở xa như Pháp, Úc, Canada, Virginia, Iowa và Indiana.

Trong thời gian tướng Quang sống nhà dưỡng lão, một nhà báo Mỹ ở Sacramento đến tìm hiểu và viết về cuộc đời ông với những bí ẩn từ Sài Gòn đến Sacramento. Bài viết: **The Trial of General Dang** – *From Saigon to Sacramento, a South Vietnamese General's Journey Proves Old Soldiers Don't Fade Away, They Stick Together* của nhà báo R.V. Scheide (email: rvscheide@newsreview.com) đăng trên tờ tuần báo Sacramento News & Review (SN & R), phát hành tại Sacramento và có ấn bản ở nhiều thành phố khác miền Bắc Cali. Bài báo có kèm theo nhiều tấm hình hồi còn nắm quyền của Trung Tướng Quang mà cựu Trung Tá LLDB Dan Marvin có được và ông đã viết thành sách với tựa đề “Expendable Elite – One Soldier's Journey Into Covert Warfare” xuất bản năm 2003 nói về cuộc đời của ông Dan, một sĩ quan LLDB Mỹ tham chiến tại VN và có lồng câu chuyện Tướng Quang cứu mạng tác giả..

Bài báo này có trong số *Volume 20, Issue 27 ngày thứ năm 4.12.08*. Địa chỉ tòa soạn 1015 20th Street – Sacramento, CA. 95811, tel: 916.498.1234 và Editorial Fax: 916.498.7920 hoặc lên **Web site: [www. newsreview.com](http://www.newsreview.com)** trong mục Local Stories.

Bài báo có trích dẫn lời của ông Tom Polgar, trùm tình báo CIA ở Sài Gòn lên tiếng chánh thức Tướng Quang không tham nhũng, không có tiền gởi ngân hàng Thụy Sĩ và những chuyện ly kỳ khác mà người ta áp đặt tham nhũng cho một ông Tướng trẻ và thực tài của QLVNCH trong hơn 40 năm qua. Nhờ có sự xác minh của trùm CIA, Thượng Nghị sĩ, Dân Biểu Liên Bang và có đơn thỉnh nguyện của Trung tá Dan Marvin gởi lên Tổng Thống Bush (Bush cha), Bộ Ngoại Giao Mỹ cho Tướng Quang nhập cảnh và định cư ở Hoa Kỳ tháng 9 năm 1989. Trước đó Bộ Ngoại Giao Mỹ từ chối cấp Visa cho Tướng Quang với 2 lý do vì ông bỏ trại tỵ nạn ở Arkansas hơn 1 tháng như quy định và quan trọng hơn: ông bị chính phủ - Bộ Di Trú Canada ghép tội tham nhũng, buôn bán bạch phiến nên không được vào nước Mỹ...

Có một lần, cách nay chừng 8 năm khi cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang còn ở Atlanta - Georgia, tôi, từ Sacramento có bay sang thăm “thầy cũ” và đem câu hỏi ông bị tố là tham nhũng gộc mà CSBV và phe ta Quốc gia và các cơ quan truyền thông Mỹ cùng “bê hội đồng” mà nay ông lại nghèo xơ xác?. ***Trung Tướng Quang nói rằng, thiên hạ kể cả người Việt quốc gia, CSBV và vài nhà báo Mỹ đều dặt đủ điều nào tôi tham nhũng gộc, buôn bán bạch phiến, đầu cơ tích trữ thuốc tây nhập vào để chuyển lên Sài Gòn bán, có tiền đến nhiều triệu dollars Mỹ gửi ngân hàng Thụy Sĩ...Tôi (đại ý lời TT Quang) như cái thùng rác họ liệng vô những gì dơ bẩn của chế độ, tôi không lên tiếng vì tôi tin có Chúa biết là đủ, ngoài ra Tổng Thống Thiệu biết và lương tâm tôi biết, còn người đời nói gì mặc kệ họ.*** Vì những lời nói chân tình đó của một người thầy cũ mà vợ chồng tôi hết lòng giúp đỡ mời ông bà Tướng về định cư tại Sacramento, cách nay hơn 5 năm, và chúng tôi tự nguyện lo cho hai ông bà đến ngày được Chúa ‘bỏ nhậm’ lần cuối về Vùng 5 Chiến Thuật.

MỘT ÔNG TƯỚNG XEM TRUYỀN THÔNG NHƯ ĐÁNH TRẬN

Người viết là một sĩ quan cấp nhỏ, Thiếu úy - năm 1964, 1965 - từng đảm nhiệm chức vụ sĩ quan thông tin báo chí cho đến năm 1970 với cấp bậc Đại úy và thuyên chuyển về Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ở Sài Gòn.

Thời điểm năm 64, 65, trong QLVNCH chưa có cấp số cùng ám số quân sự chuyên nghiệp về báo chí quân đội và tên gọi là sĩ quan thông tin báo chí cũng chưa phổ biến. Từ giữa năm 1965 trở về sau khi có Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị với tổ chức quy mô gần như rập khuôn theo cách tổ chức ngành chiến tranh chính trị của Quân Đội Trung Hoa Dân Quốc – Đài Loan. Từ đó cấp số sĩ quan Thông Tin Báo Chí được trung ương bổ nhiệm chính thức xuống tận cấp Sư

Trần Văn 55

Đoàn, Quân Đoàn và các Bộ Tư Lệnh Không Quân, Hải Quân.

Tại Tây Đô Cần Thơ, sau cuộc đảo chánh ngày 01 tháng 11 năm 1963, Quân Đoàn 4 và Vùng 4 Chiến Thuật, Trưởng Phòng 5 - Phòng Chiến Tranh Tâm Lý đầu tiên của đại đơn vị này do Đại Úy Nguyễn Đạt Thịnh (nhà văn, nhà báo nổi tiếng trước năm 1975 và sau này ra hải ngoại) làm Trưởng phòng, Phó phòng do Đại úy Võ Văn Chánh tức nhạc sĩ, thi sĩ Minh Chánh (sau này cho đến 30.4.1975, Thiếu Tá Võ Văn Chánh. Trưởng Khôi C – Tình Báo Tâm Lý Chiến, Cục Tâm Lý Chiến) đảm trách. Phần vụ phát thanh một tiếng đồng hồ Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật trên đài Phát Thanh Ba Xuyên do nhà văn, thi sĩ Nguyễn Triệu Nam phụ trách. Từ đó về trước, khi chưa có Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, Quân Đội Quốc Gia – QLVNCH chỉ có Nha Chiến Tranh Tâm Lý – tác động tinh thần binh sĩ. Cấp trung ương có Nha Chiến Tranh Tâm Lý và các quân binh chủng, các cấp quân đoàn, sư đoàn...được gọi là phòng 5 hay còn gọi là phòng Chiến Tranh Tâm Lý và cấp đơn vị nhỏ hơn gọi là Ban như Ban 5 Trung Đoàn....

Khi tổ chức chính trị trong quân đội được canh tân vững mạnh có nhiều cố vấn Quân Đội Trung Hoa Dân Quốc giúp về mặt tổ chức và cố vấn Hoa Kỳ yểm trợ về phương tiện, kỹ thuật. Ngành chiến tranh tâm lý lúc bấy giờ rất mạnh với 2 tổ chức cố vấn song hành Mỹ - Trung tích cực giúp ngành chính trị QLVNCH vừa mới chính đốn lại để theo kịp nhịp độ chiến tranh quốc cộng đang trên đà gia tăng quyết liệt. Cũng từ lúc đó, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị chào đời với các Cục (trước kia gọi là Nha) như Cục Tâm Lý Chiến (trước kia gọi là Nha Chiến Tranh Tâm Lý), Cục Chính Huấn, một cơ quan hoàn toàn mới mẻ do cố vấn Trung Hoa Dân Quốc đề nghị thành lập và có những công tác chính yếu là chinh tâm như thượng sách, tác động tinh thần chiến sĩ QLVNCH về mặt học tập chính trị, nâng cao trình độ lý luận và đào luyện thể chất bằng các lớp huấn luyện về võ thuật Tae Kwoon Do do các võ sư Đại Hàn huấn

luyện hướng dẫn. Đó là mặt Binh Vận, còn Dân Vận và Dịch Vận do Cục Tâm Lý Chiến chịu trách nhiệm với Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị. Cục Xã Hội trách nhiệm chăm sóc thương phế binh, cô nhi quả phụ và gia đình binh sĩ. Cục Xã Hội có Trường Xã Hội Quân Đội đào tạo cán bộ xã hội – sĩ quan và hạ sĩ quan nữ quân nhân, các cô giáo nhà trẻ trong các trại gia binh. Nha An Ninh Quân Đội nay là Cục An Ninh Quân Đội cũng trực thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị. Một Cục cũng mới thành lập là Cục Quân Tiếp Vụ nằm trong Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị theo đề nghị của Cố Vấn Trung Hoa Dân Quốc. Nhưng, cách điều hành Cục Quân Tiếp Vụ thường bị lệ thuộc vào ngành tiếp vận nên sau một thời gian, Cục Quân Tiếp Vụ được tách khỏi Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị và trực tiếp chịu sự điều hành quản lý của Tổng Cục Tiếp Vận. Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị còn có các Nha Tuyên Phạt Giáo, Công Giáo, Tin Lành, Trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị - tại Đà Lạt, Trường Cán Bộ Chiến Tranh Chính Trị ở Sài Gòn và Trường Xã Hội Quân Đội, trong vòng rào Trại Lê Văn Duyệt - Biệt Khu Thủ Đô. Hệ thống tổ chức ngành Chiến Tranh Chính Trị trong Quân Đội càng ngày càng lớn mạnh.

Ngành truyền thông vẫn không tách ra thành một Cục như các ngành khác, truyền thông Quân Đội gồm có phát hành báo chí 2 tờ Chiến Sĩ Cộng Hòa và Tiền Phong, phát thanh, truyền hình đều nằm trong sự quản lý, điều hành của cục Tâm Lý Chiến với tên gọi là Phòng.

Riêng tờ nhật báo Tiền Tuyến là đơn vị biệt lập dù nằm trong khuôn viên của Cục Tâm Lý Chiến, số 2 Bis đường Hồng Thập Tự và trực thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

Tại Bộ Tham Mưu Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, số 2 Ter Đại Lộ Thống Nhất, có nhiều Khối và một trong những Khối quan trọng nhất là Khối Thông Tin và Giao Tế Dân Sự. Nhiệm vụ của Khối Thông Tin Giao Tế Dân Sự là tổ chức các khóa học sĩ quan Thông Tin Báo Chí để cung

ứng cho các đơn vị từ cấp Sư Đoàn và tương đương trở lên. Nhiệm vụ chính hàng ngày của Khối này, với hàng chục sĩ quan cấp úy, cấp tá và hạ sĩ quan, binh sĩ đếm trên đầu ngón tay chưa hết một bàn tay, thừa lệnh cấp trên xin phương tiện và tiếp xúc với các nhà báo, giúp đỡ họ đi theo các cuộc hành quân hay dự các buổi lễ chiến thắng tại các đơn vị xa Sài Gòn. Khối Thông Tin lấy những tin tức từ Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu để có dữ kiện và liên lạc với đơn vị liên hệ biết rõ các cuộc hành quân thắng thua hay sự thiệt hại giữa ta và địch. Trưởng Khối đại diện Trung Tướng Tổng Cục trưởng phổ biến tin tức quân sự hàng ngày bằng 1 Bản Tin tiếng Anh và 1 Bản Tin tiếng Việt cung cấp cho giới báo chí sẵn tin tại Trung Tâm Quốc Gia Báo Chí nằm trên đường Tự Do. Ngoài ra Khối Thông Tin Giao Tế Dân Sự cất cử 3 sĩ quan và 1 binh sĩ (vốn là ký giả thi hành nghĩa vụ quân sự) điếm tất cả các nhật báo phát hành hàng ngày và tóm lược đúc kết thành 1 Bản Tin vào buổi tối sau khi báo phát hành buổi chiều, gọi là Bản Tin Điếm Báo Quốc Phòng. Bản tin này hàng ngày gửi đến những vị tướng lãnh, sĩ quan cao cấp do văn phòng Tổng Cục Trưởng chọn lựa. Đương nhiên các nơi này phải có những Bản Tin Điếm Báo Quốc Phòng do Khối Thông Tin và Giao Tế Dân sự phụ trách cung cấp: các vị trong Bộ Tham Mưu của Tổng Cục như Trưởng Khối, Tham Mưu Trưởng, Phụ Tá Tổng Cục Trưởng, Tổng Cục Phó và Tổng Cục Trưởng cũng như văn phòng Tổng Tham Mưu Trưởng, Tổng Tham Mưu Phó và nhiều sĩ quan cao cấp hoặc các vị tướng lãnh khác mà Khối Thông Tin Giao Tế Dân Sự đã có danh sách phân phối.

Khối Thông Tin và Giao Tế Dân Sự là Khối trực tiếp chịu trách nhiệm với vị Tổng Cục Trưởng về 2 cuộc họp báo hàng ngày. cuộc họp báo buổi sáng khoảng 10 giờ chỉ nhằm mục đích chính cung cấp tin tức quân sự cho giới báo chí Việt Nam. Buổi họp báo chiều, khoảng 3 giờ, nhằm cung cấp tin tức quân sự quan trọng cho giới báo chí quốc tế và báo chí trong nước. Trong mỗi lần họp báo đều sử dụng tiếng Việt và tiếng Anh, quan trọng nhất là các ký giả quốc tế

thường đặt những câu hỏi hóc búa mà người phát ngôn nhân quân sự không được tiết lộ, như chúng ta mô tả một tiền đồn hay chỗ đóng quân của một đơn vị bị VC tấn công và tràn ngập. Các ký giả ngoại quốc thường muốn biết quân số của đơn vị bao nhiêu và sự thiệt hại về sinh mạng mà phát ngôn nhân quân sự không được nói công khai. (Hoặc một hai ngày sau mới được hé lộ số thương vong hay không tiết lộ gì hết). Nếu bị báo chí hỏi dồn, các phát ngôn nhân chỉ xin lỗi nói tin đó chưa phối kiểm hoặc dùng cụm từ “no comment”.

Khi Trung Tướng Đặng Văn Quang chuyển về Cần Thơ thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu được chính phủ dân sự do cụ Phan Khắc Sửu - Quốc Trưởng và Bác sĩ Phan Huy Quát - Thủ Tướng mời về đảm trách chức vụ phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng.

Trung Tướng Đặng Văn Quang muốn ngành thông tin báo chí của Quân Đoàn phải đảm trách nhiều công việc về truyền thông, in ấn phát hành báo của Quân Đoàn, đẩy mạnh phát thanh, mở thêm nhà in... Đặc biệt khi ông đi công tác “thăm dân cho biết sự tình” với tư cách là Đại Biểu Chính Phủ hay với tư cách là Tư Lệnh Quân đoàn, ông bay giám sát, theo dõi các cuộc hành quân cấp Sư Đoàn, Trung Đoàn cộng hay đến thăm viếng các đơn vị, uỷ lạo hay khen thưởng, nhất nhất bên cạnh ông ngoài một tùy viên còn phải có thêm sĩ quan báo chí. Ông Tướng chỉ thị rõ ràng, sĩ quan báo chí đi theo ông làm nhiệm vụ thông tin để kịp thời phổ biến trên báo chí, đài phát thanh địa phương và trung ương. Ông Tướng Tư Lệnh thường nói với tôi, Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật: ‘Anh và anh em viết báo hay dùng tiếng nói trên làn sóng phát thanh như người chiến sĩ cầm súng xông pha ngoài mặt trận’.

Với cương vị nhỏ bé của cấp thừa hành đặc trách về truyền thông báo chí Quân Đoàn 4 và Vùng 4 Chiến Thuật, tôi từng phục vụ dưới quyền tất cả 7 vị Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn từ Trung tướng Nguyễn Hữu Có, Trung tướng Dương Văn Đức, Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu, Trung tướng

Đặng Văn Quang, Thiếu tướng Nguyễn Văn Mạnh, Trung tướng Nguyễn Đức Thắng và Thiếu tướng Nguyễn Việt Thanh. Tôi chưa thấy có vị tướng nào chăm lo và hết lòng giúp đỡ Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn như thời Trung Tướng Đặng Văn Quang. Đó cũng là điểm son của vị Tướng Tư Lệnh nhìn xa hiểu rộng, ông đã nhận thấy sự quan trọng của báo chí. Khi tôi tháp tùng ông làm nhiệm vụ, ông có hỏi tôi về các công tác Sĩ Quan Thông Tin Báo Chí và ông lắng nghe. Sau đó vài ngày, cũng tháp tùng ông Tướng làm nhiệm vụ, ông nói với tôi là ông muốn Quân Đoàn 4 có một nhà in để ấn hành một tờ báo ông đặt tên là Chiến Sĩ Miền Tây mỗi tháng ra 2 số. Khi báo ra mắt các chiến sĩ Miền Tây với cái tên là Bán Nguyệt San Chiến Sĩ Miền Tây, khổ nhỏ, cỡ tờ giấy thường gấp làm đôi, đóng thành tập - tương tự như tờ nguyệt san Tiền Phong của Phòng Báo Chí Cục Tâm Lý Chiến biên tập và phát hành trong toàn quân.

Trước khi ra báo Chiến Sĩ Miền Tây, Trung Tướng Quang ra lệnh cho Khối Chiến Tranh Chính Trị nghiên cứu thiết đặt một nhà in với đầy dụng cụ in, cắt, đóng... và mua máy tấn chữ. Chuyên viên nhà in từ Cục Tâm Lý Chiến xuống Cần Thơ hướng dẫn và làm cố vấn cho Ban Thông Tin Báo Chí, Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn 4, lắp ráp một nhà in trong sân văn phòng Khối Chiến Tranh Chính Trị. Muốn thiết lập một nhà in dù nhỏ cũng phải có một đội ngũ sắp chữ và in ấn, cắt xén, đóng thành tập... gần chục nhân viên trực tiếp làm việc. Ngoài ra còn các 'thầy cò' sửa bản vở là những sĩ quan cơ hữu của Ban Thông Tin Báo Chí hoặc ông Trưởng Khối chỉ định sĩ quan trong Khối. Ông Trưởng Khối đề nghị với ông Tướng Tư Lệnh làm công điện gọi các đơn vị tìm những binh sĩ quân dịch đang thi hành lệnh động viên nhập ngũ mà ở ngoài đời họ là những thợ sắp chữ, đứng máy in hay thợ cắt xén, đóng thành tập...

Thời bấy giờ năm (1964 – 65), toàn quốc chưa có máy in nào khác ngoài các máy in typo - một loại máy in cũ kỹ, các nước tân tiến đã loại bỏ sau đệ nhị thế chiến- mà Việt Nam 20 năm sau vẫn còn sử dụng. Mãi cuối thập niên 60

Việt Nam mới có máy in Offset rotative với các cuộn giấy to quay tròn in nhanh, chữ đẹp và sạch sẽ hơn các máy typograph cũ.

Chỉ một tuần lễ sau khi công điện “tìm nhân tài” chuyên về sắp chữ, hàng chục chiến sĩ thuộc Sư Đoàn 7, Sư Đoàn 9 và Sư Đoàn 21 Bộ Binh được cấp Sự Vụ Lệnh trình diện Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn 4 để thử “tay nghề”. Sở dĩ phải làm như vậy nhằm ngăn ngừa các binh sĩ đang phục vụ tại các đơn vị tác chiến vì muốn có chữ thợ đánh liêu khai gian. Hàng chục chiến sĩ được thu nhận và chính thức thuộc quân số của Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn 4. Nhà in đã lắp ráp gần xong, thợ sắp chữ cũng có đầy đủ. Ban Thông Tin Báo Chí được lệnh đưa 2 chiếc xe về Sài Gòn chở mấy tấn chữ và những đồ dùng cần thiết cho việc in ấn mang về Cần Thơ. Hồi xưa, sử dụng máy in typograph, các chữ được sắp xếp trên một cái khuôn dài, cũng chia từng cột như mẫu báo đã có. Người thợ sắp chữ, tay của họ như cái máy bóc từng chữ từng dấu bỏ lên trên chữ thoăn thoắt, khi xong đoạn văn hay bài báo, họ dùng dây thun ràng chặt lại rồi ‘vỗ’ lên một tờ giấy (gọi là bản vỗ) và đưa cho ‘thầy cò’ sửa lại những dấu, những chữ bỏ sai hay thiếu, dư chữ... Việc sửa chữa này mất nhiều thời giờ sửa đi sửa lại trên bản vỗ và đưa xuống thợ sắp chữ lại. Một bản văn, nhiều khi phải sửa đi sửa lại năm ba lần nếu gặp thợ sắp chữ khá, còn gặp các thợ sắp chữ chưa có kinh nghiệm hoặc mới vào nghề phải sửa hàng chục lần. Những người làm việc trong nhà in typograph, người nào người nấy tay chân, quần áo nhem nhuốc vì mực in vấy dính vào. Nhiều khi mặt của họ cũng dính mực vì họ vô tình đập hoặc đuổi con ruồi đậu lên mặt. Tay của họ lúc nào cũng có mực dính bê bết dù bên cạnh họ luôn có một cái khăn hay một nùi giẻ lau tay thường xuyên. Những người sửa bản vỗ, tay chân cũng dính mực nhưng ít hơn thợ in, thợ sắp chữ. Bản vỗ lúc nào cũng ướt ít hoặc nhiều vì thợ in phải cần đến dầu hôi chùi rửa những chữ dính mực sắp sai và in ra bản vỗ luôn bị ướt.

Cái nghề in máy typograph năm xưa thật là vất vả. Các chữ in, có nhiều loại từ chữ đứng, chữ xiên (italic) đến các loại chữ cỡ size lớn size nhỏ, chữ thường hay chữ hoa... 1001 các cái về sắp chữ in vô cùng phức tạp. Những bộ chữ in đều làm bằng chì tại các xưởng đúc chữ của người Hoa ở Chợ Lớn sản xuất bán cho các nhà in Việt Nam. Tôi không nhớ rõ là bao ký lô chữ in lâu ngày bị mòn, bị gãy, bị hư... tồn kho để đó tới vài tấn thì đưa về Chợ Lớn đổi lấy chữ mới.

So với các máy in digital hiện đại ngày nay, việc in ấn là điều dễ làm như trở bàn tay.

Tôi tạm thuật lại đôi chút về cách điều hành nhà in năm xưa, qua nhiều khâu nhiều công đoạn thật nhiều khâu mới in ra một bài báo, một tập báo hay cuốn sách... mà ông Tướng Tư Lệnh lăm lăm nhúc nhúc đầu khi đến nhà in quan sát công việc chúng tôi làm. Vì vậy, khi chúng tôi cần tiền mặt đi mua chữ, đổi chữ bù thêm hay mua mực, giấy và những lúc máy in bị hư hỏng, cần phải có cơ phận thay thế, đủ thứ chuyện linh kinh linh tinh, ông Tướng duyệt ký liền.

Có một lần, tôi vào văn phòng Tư Lệnh xin tiền lên Sài Gòn mua gấp vài cơ phận thay thế, hình như cái cần dập chữ xuống máy in bị gãy và vài thứ khác mà báo Chiến Sĩ Miền Tây còn 2 ngày nữa đến ngày phát hành. Nếu làm Phiếu Trình phải đi vòng vo từ ông Trưởng Khối lên ông Tham Mưu Trưởng qua văn phòng Tư Lệnh. Nếu bị ngâm tằm chừng một ngày là hỏng công việc. Thấy việc quá gấp rút nên tôi bạo dạn xin Thiếu Tá Chánh văn phòng cho phép tôi vào trình thẳng ông Tướng Tư Lệnh mà Thiếu Tá Trưởng Khối của tôi không bao giờ dám làm chuyện vượt hệ thống quân giai như vậy. Nhưng, cấp Thiếu úy nhỏ xíu của tôi, thượng cấp cũng thương thấy tội nghiệp nên chưa bị rầy quở phạt gì cả. Tôi trình trước với Thiếu Tá Chánh văn phòng nhờ giúp trình lại với Trung Tướng Tư Lệnh nên tôi được vào ngay không phải ngồi chờ đợi lâu. Tôi vội trình bày nhanh, theo chỗ dọ giá là bao nhiêu tiền và cần có tiền mặt xin Trung Tướng ra lệnh cho ASOC 4 – Trung Tâm Không Trạ 4 cho tôi đi Sài Gòn chiều hôm nay và sáng ngày mai tôi

mang về những cơ phận in mới. Trung Tướng Tư Lệnh vội gọi đến ông Tỉnh Trưởng Phong Dinh xin số tiền đó và được hẹn khoảng một giờ sau sẽ có ông Chánh văn phòng đưa đến văn phòng Tư Lệnh. Ông Tướng Tư Lệnh bốc điện thoại gọi ASOC 4 ra lệnh dành cho Thiếu Úy Báo Chí Quân Đoàn một chỗ về Sài Gòn chiều nay. Đi phi cơ nào cũng được và sáng mai cho một chỗ bay về lại Cần Thơ mang theo vài món linh kính của nhà in phải đi máy bay vận tải mới chờ được.

Lúc đó cũng khoảng hơn 3 giờ chiều, tôi ra văn phòng xin Thiếu Tá Chánh văn phòng gọi giúp hậu trạm Quân Đoàn 4 ở Sài Gòn cho xe ra phi trường đón và chuẩn bị sáng hôm sau đưa ra phi trường để tôi về lại Cần Thơ vì Trung Tướng Tư Lệnh ra lệnh không được chậm trễ. Tôi mượn oai hùm chút xíu cho chắc ăn. Tôi vội trở về chỗ làm việc lấy các mẫu bị hư gãy, bao gói gọn gàng, sang phòng bên thông báo cho bà xã biết có công tác gấp phải đi Sài Gòn ngày mai về và tối hôm đó tôi đến nhà ông bố vợ ngủ nên bà xã rất an tâm.

Đây là lần đầu tiên tôi đi máy bay Skyraider, loại phi cơ chiến đấu, còn thừa một chỗ ngồi. Vừa ra phi đạo, máy bay chạy nhanh nghe cái vù đã cất cánh khỏi phi đạo và tôi còn ngơ ngác không biết bao lâu mới tới phi trường Tân Sơn Nhất, vừa đang mơ mơ màng màng suy nghĩ đột nhiên cảm thấy chiếc Skyraider hạ thấp, bay một vòng rồi đáp nhanh gọn và an toàn xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Tôi nhìn lại đồng hồ chiếc máy bay chiến đấu này vừa lên ở Cần Thơ vừa đáp xuống Sài Gòn trong vòng trên dưới 30 phút. Đây cũng là chuyến đi công tác của một sĩ quan báo chí bằng phi cơ chiến đấu đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp.

BAN THÔNG TIN BÁO CHÍ QUÂN ĐOÀN IV & BAN PHÁT THANH TIẾNG NÓI VÙNG IV CHIẾN THUẬT

Nhờ đặt nặng truyền thông báo chí như đánh trận nên Trung Tướng Đặng Văn Quang hết lòng giúp đỡ. Công tác

thông tin báo chí lúc bấy giờ lên đỉnh cao, hiệu quả nhất so với các ông Tướng trước và sau Tướng Quang cũng không có những phương tiện trong tầm tay như vậy.

Trong thời gian Trung Tướng Đặng Văn Quang đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật 1965 - 1966, về phía cố vấn Mỹ có Đại Tá William R. Desobry - Cố Vấn Trưởng. Về truyền thông báo chí, phía Mỹ có toán 8 người như Ban Thông Tin Báo chí VN, phụ trách việc thông tin và là cố vấn thông tin của ông Cố Vấn Trưởng như quy định điều hành căn bản của Mỹ. Toán cố vấn 8 người gồm 3 sĩ quan và 5 hạ sĩ quan & binh sĩ cũng là toán cố vấn cho Ban Thông Tin Báo Chí của chúng tôi. Văn phòng Ban cố vấn Thông Tin Báo Chí Mỹ đặt trong vòng rào cơ quan USAID, khuôn viên của nhà máy điện Cần Thơ, gần sát bờ sông Hậu.

Trước đó, Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật Việt Nam đặt chung văn phòng với Phòng Tâm Lý Chiến, đối diện với cửa chính của Trại Lê Lợi nằm trên đại lộ Hòa Bình Cần Thơ. Trại Lê Lợi tức là Bộ Tư Lệnh của Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật trong thời điểm này.

Cả 2 Ban Thông Tin Báo Chí Việt Mỹ đều được 2 vị đứng đầu Việt Mỹ của Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật hết lòng giúp đỡ mọi vấn đề. Trung Tướng Tư Lệnh trực tiếp ra lệnh miệng (khẩu lệnh) chỉ thị Ban Thông Tin Báo Chí hàng đêm phải theo dõi và tóm lược tin tức đài phát thanh Tiếng Nói Hoa Kỳ - Voice Of America (VOA) và đài phát thanh của Anh BBC - British Broadcasting Corporation. Chúng tôi có nhiệm vụ đánh máy trình trực tiếp tại văn phòng Tư Lệnh vào sáng sớm, không chuyển theo hệ thống quân giai. Tuy vậy, nhiều lúc ông Tướng Tư Lệnh đi công tác sớm, chưa kịp đọc bản tóm lược tin tức của 2 đài phát thanh VOA và BBC. Trên trực thăng C & C, ông Tướng thường quay hỏi tôi: Thiếu úy có biết đài VOA và BBC tôi qua nói gì về các tin tức Việt Nam và thế giới? Thú thật, trí nhớ của tôi hồi thời đó rất tốt, nhớ vanh vách tin tức 2 đài

VOA và BBC loan tin về chiến sự cũng như những việc làm quan trọng khác của chính phủ VNCH, tin nào loan trước loan sau... tôi tường trình chi tiết và rõ ràng, đầy đủ, ông Tướng Tư Lệnh hài lòng. Đó cũng là lý do Tướng Quang thường ra lệnh tôi tháp tùng theo ông trong các công tác quan trọng tại các tỉnh, đơn vị hay thị sát các cuộc hành quân lớn. Lúc bấy giờ, dù ban đêm tôi có việc đi đâu xa Cần Thơ hay dự tiệc về khuya, tôi đều phải canh mở nghe 2 đài phát thanh nói trên, đề phòng ông Tướng hỏi bất ngờ, tôi phải tường trình đầy đủ chi tiết. Mặc dù việc nghe và tóm lược bản tin tức này do sĩ quan trực của Khối Chiến Tranh Chính Trị trách nhiệm và một Hạ sĩ quan đánh máy hàng đêm, trình văn phòng Tư Lệnh trước 7 giờ sáng.

Nhớ lại chuyện xưa, trong thời gian làm việc chung với Ban Cố Vấn Thông Tin cũng là lúc tôi biết thưởng thức những món ăn của Mỹ. Những miếng bít tết dày, to được bao giấy bạc. Mấy ngày đầu, tôi còn thích ăn bít tết sau “đội ngược” với hai lý do ăn không hết và không đúng gu bít tết của người Việt mình. Văn hóa ẩm thực của mỗi nước, mỗi dân tộc đều có khác biệt ít nhiều. Nhiều món ăn của dân tộc nước này khác với dân tộc khác, đó là điều hiển nhiên nên chúng ta đôi khi không thích món ăn đó nhưng người khác lại thích. Tôi muốn chứng minh cách làm bít tết của người Việt khác với Mỹ nên tôi thường mời Đại Úy Morrisson đến quán Cừ Long chuyên về món bít tết và Oefs sur plat - hột gà chiên với jambon, paté cùng với bơ bretel frais hoặc salé, thỏ nấu rượu chát... Nhà hàng Cừ Long, cạnh sân tennis, cũng gần tòa hành chánh tỉnh và tòa án Cần Thơ, đồng thời cũng gần Câu Lạc Bộ sĩ quan Quân Đoàn 4. Những ai đến Tây Đô Cần Thơ muốn tìm món ăn nấu kiểu Tây, chắc chắn phải đến nhà hàng này vì có thể nói là nhà hàng chuyên môn các món ăn Pháp Lãng Xa độc nhất vô nhị tại Cần Thơ thời bấy giờ.

Đại úy Morrisson thường thức món bít tết làm theo kiểu Pháp hoặc Việt Nam, vừa ăn vừa khen ngon nức nở. Không

biết anh mũi lõ này có ba xạo khen lấy lòng. Cũng từ đó tôi thường rủ rê anh đi ăn rùa, rắn, lươn, ếch chiên bơ, cá lóc hoặc tôm càng nướng ở quán ăn đặc sản miền Tây, Cần Thơ - Vĩnh Ký, gần Nhà Thờ Chánh Tòa Cần Thơ.

Tôi có giao kết với anh ta, tôi trả tiền thức ăn, bạn lo mua rượu mạnh hoặc bia mang theo, không ai “mắc nợ” ai hết. Thế là tất cả những thứ rượu nào có bán ở PX tại compound Mỹ gần sân banh Cần Thơ, anh ta cũng đều mua mang đến chúng tôi nhậu hoặc đãi bạn bè nữa.

Lúc này là thời vàng son của Ban Thông Tin Báo Chí chúng tôi, được các cố vấn tận tình giúp đỡ mọi mặt, nhất là có phòng tối rửa hình tại Ban Thông Tin Báo Chí. Ban Cố Vấn Mỹ cũng có phòng tối rửa ảnh tối tân nhất thời bấy giờ, chúng tôi muốn rửa ảnh bao nhiêu cũng được. Tất cả phim ảnh, giấy, thuốc rửa ảnh của Ban TTBC chúng tôi đều do cố vấn Mỹ cung cấp. Còn phương tiện máy bay đưa ký giả đi khắp 16 tỉnh, 92 quận miền Tây – Vùng 4 Chiến Thuật, chúng tôi chỉ cần thông báo trước một ngày là cố vấn thông tin của chúng tôi lo chu toàn.

Chuyện năm xưa, trong các đơn vị từ nhỏ đến lớn, nếu có cố vấn Mỹ cận kề bên cấp chỉ huy QLVNCH, gặp các cố vấn cùng nhìn với mình về một hướng, họ rất tích cực trợ giúp thêm nhiều phương diện, chắc chắn sẽ được khen nhiều hơn bị thương cấp khiển trách.

Các cố vấn thông tin báo chí Quân Đoàn 4 có lẽ được cấp chỉ huy của họ chỉ thị yểm trợ giúp đỡ hết mình cho bên phía VN nên chúng tôi luôn gặp thuận lợi trong mọi công tác. Tôi cũng thường đi với cố vấn báo chí gặp Đại Tá Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 4 Desobry khi ông có cuộc tiếp xúc với ký giả nào đó cần có 2 sĩ quan báo chí Mỹ Việt cùng nghe và giúp đỡ ký giả đó, nếu họ cần mình.

Công việc giúp đỡ ký giả báo chí đi đến các đơn vị hay tham dự hành quân, dù cố vấn báo chí hết lòng giúp đỡ nhưng Ban Thông Tin Báo Chí Việt Nam nhất nhất đều phải trình lên Trung Tướng Tư Lệnh quyết định. Theo chỗ tôi biết, bên phía sĩ quan báo chí Mỹ tại các đơn vị có quyền

rộng rãi hơn bên phía VN, nếu công việc mà SOP cho phép thì họ làm không cần trình cấp trên. Còn phía VN, cái gì sĩ quan báo chí làm giúp các ký giả đến các đơn vị đều phải trình và liên lạc trước với đơn vị ký giả sẽ đến...

Về mặt Phát Thanh, chúng tôi may mắn gặp Trung Tướng Tư Lệnh Đặng Văn Quang luôn quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật có chương trình phát thanh hàng ngày trên hệ thống đài phát thanh Ba Xuyên luôn sống động với những tin tức sốt dẻo. Năm 1967, đài Phát Thanh di dời về Cần Thơ, đổi tên là đài Phát Thanh Cần Thơ cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975

Trung Tướng Tư Lệnh theo dõi rất kỹ chương trình phát thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật. Một lần, ông trực tiếp gọi điện thoại đến Khối Chiến Tranh Chính Trị, gặp Trung Tá Trưởng Khối tức Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính Trị gọi lên văn phòng ngay trình diện ông.

Khi trở về văn phòng, vị Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính gọi anh em báo chí vào văn phòng để nghe ông truyền đạt chỉ thị Trung Tướng Tư Lệnh chê trách Ban Phát Thanh đưa tin lên đài phát thanh Ba Xuyên chậm, mất thời gian tính, không có tin mới sốt dẻo, nhất là các tin vừa chiến thắng lớn. Trung Tướng Tư Lệnh chỉ thị Khối Chiến Tranh Chính Trị phải thi hành ngay từ ngày mai, các tin chiến sự phải là tin nóng hổi nhất. Trung Tá Tham Mưu Phó trình bày, sở dĩ tin chậm vì phải được thu âm trước tại Ban Phát Thanh đặt trong văn phòng Khối Chiến Tranh Chính Trị. Tin được lấy từ sáng sớm (bản tin của Trung Tâm Hành Quân trong suốt 24 giờ trước) và chiều mới phát trên chương trình phát thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật. Thu âm xong, còn phải gởi qua xe đò từ Cần Thơ đi Sóc Trăng (Ba Xuyên). Như vậy tin thường trễ, chưa kể có ngày VC “đắp mô” trên trục lộ huyết mạch này thì tin lại càng bị chậm nữa, ông Tham Mưu Phó trình với Trung Tướng Tư Lệnh vì thiếu nhân sự, phương tiện vân vân...

Trung Tướng Tư Lệnh nổi giận, hỏi tại sao các anh không trình tôi những khó khăn mà các anh gặp phải về vụ phát thanh Tiếng Nói Vùng Chiến Thuật, đợi tôi hỏi mấy anh mới trình. Ông Tướng còn nhấn mạnh, các anh có biết không, truyền thông báo chí, phát thanh của các anh như là người lính xung kích chiến đấu ngoài mặt trận, các anh phải lo tin nhanh chóng, kịp thời để tác động tinh thần chiến đấu dũng cảm của các chiến sĩ đang đương đầu với quân thù. Ông Tướng xô một tràng liên thanh chỉ thị, ông Trung Tá êm re lắng nghe. Từ bây giờ tôi (lời Tướng Quang) cung cấp thêm cho các anh phương tiện, cần gì anh làm phiếu trình lên tôi ngay chiều nay, mọi việc ngày mai các anh phải thi hành ngay.

Sau khi họp với các Phòng Ban trong Khối: phòng Tâm Lý Chiến, phòng Chính Huấn, Phòng Xã Hội, Phòng An Ninh và Ban Thông Tin Báo Chí... Trung Tá Trưởng Khối Nguyễn Văn Lộc chỉ thị Đại Đội 3 Dân Sự Vụ do Đại úy Lý Xuân Khải làm Đại Đội Trưởng, trực thuộc quyền sử dụng của Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn 4, biệt phái cho 1 sĩ quan có khả năng để đưa đi công tác tại Ba Xuyên làm Trưởng Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật. Đồng thời Trung Tá Tham Mưu Phó xin Trung Tướng Tư Lệnh can thiệp với ông Tiểu Khu Trưởng - Tỉnh Trưởng Ba Xuyên cho Ban Phát Thanh có một văn phòng vừa làm việc vừa là chỗ ở của Trưởng Ban Phát Thanh và một chiếc xe để làm phương tiện đi tới lui vì Đài Phát Thanh Ba Xuyên, tọa lạc trên một miếng đất rộng, cách xa Tòa Hành Chánh tỉnh, trên đường đi Bãi Xàu - quận lỵ Mỹ Xuyên (quận Châu Thành).

Lúc bảy giờ Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu trưởng Ba Xuyên là Đại Tá Huỳnh Thao Lược. Ông này đã nhận khẩu lệnh của Trung Tướng Tư Lệnh qua điện thoại, cấp cho Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật một chỗ vừa ở vừa làm việc và biệt phái một tài xế cùng chiếc xe làm phương tiện. Tóm lại Trung Tá Tham Mưu Phó trình đề nghị

gì Trung Tướng Tư Lệnh đều thỏa mãn giúp Ban Phát Thanh làm việc tốt.

Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn 4 có 2 đơn vị chuyên môn thuộc quyền điều động công tác: Tiểu Đoàn 40 Chiến Tranh Chính Trị có Bộ Chỉ Huy nằm trong khuôn viên đình Bình Thủy, gần cầu Bình Thủy đã biệt phái nhiều cán bộ cho Khối Chiến Tranh Chính Trị sử dụng. Đại Đội 3 Dân Sự Vụ là một đơn vị rất mới do Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu công tác giúp dân chúng trong các vùng giao tranh, sôi động. Đơn vị này quy tụ các chuyên viên tinh túy của Quân Đội như bác sĩ, nha sĩ, dược sĩ, kỹ sư, luật sư, giáo sư...đa số tốt nghiệp đại học thi hành lệnh động viên hay trung tập như giới quân y. Đại Đội 3 Dân Sự Vụ lập tức cho Thiếu úy Nguyễn Văn Hoàng, nguyên Kỹ sư Canh Nông tăng phái cho Khối Chiến Tranh Chính Trị. Nhưng Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 Dân Sự Vụ Trưởng “chơi khăm” Khối Chiến Tranh Chính Trị. Ông ký Sự Vụ Lệnh cho Thiếu úy Hoàng về trình diện Khối Chiến Tranh Chính Trị trong lúc đương sự sắp được biệt phái về lại Bộ Canh Nông do Bộ này xin (đã có văn thư của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ở trung ương gửi đến).

Trung Tá Trưởng Khối điều động và bổ nhiệm Thiếu Úy Nguyễn Văn Hoàng vào chức vụ Trưởng Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật. Ban này đã có sẵn 2 xưởng ngôn viên cơ hữu nam và nữ. Hai người này cùng quê Ba Xuyên, đưa họ về Ba Xuyên làm việc chẳng khác nào thả hổ về rừng, họ rất vui thích.

Văn phòng Ban Phát Thanh và chỗ ở của Thiếu Úy Trưởng Ban, Đại Tá Tỉnh Trưởng ”ép” ông Trưởng Ty Thông Tin phải cho Thiếu Úy Hoàng đặt văn phòng làm việc và cũng là chỗ ở luôn tại tư thất của ông Trưởng Ty. Ông Trưởng Ty Thông Tin đang ở biệt thự rộng rãi, đẹp đẽ, gần Tòa Hành Chánh tỉnh và cạnh hậu cứ Trung Đoàn 33 Bộ Binh. Ông Trưởng Ty ở một mình, dù đó là công ốc, nhà dành riêng cho Trưởng Ty Thông Tin từ bao thời Trưởng Ty

cùng gia đình ở đây. Không biết, ông Trưởng Ty Thông Tin tên Nhật (không nhớ họ), có gia đình hay còn độc thân mà chỉ ở một mình tại Ba Xuyên. Đại Tá Tỉnh Trưởng dẫn ông Thiếu Úy Trưởng Ban đến gặp ông Trưởng Ty tại nhà “ba mặt một lời” và chỉ thị ông Trưởng Ty Thông Tin cho ông Thiếu úy Trưởng Ban Phát Thanh bắt đầu làm việc ngay với một bàn viết làm văn phòng hành chánh và một giường ngủ, phòng khách ... Nghĩa là cái biệt thự này chia ra làm đôi, gian giữa rộng rãi dùng làm phòng khách chung, còn phần bên trái dành cho Ban Phát Thanh với tám ri đô kéo lại làm phòng ngủ cho ông Trưởng Ban Phát Thanh. Bên phải là “giang sơn” của ông Trưởng Ty, có phòng ngủ, nhà bếp đang hoang. Còn công việc hàng ngày thu phát thanh đều làm tại trụ sở đài Phát Thanh, đường đi xuống Bãi Xàu.

Thời chiến, quân đội luôn ở thế mạnh thường lấn lướt bên hành chánh vì các ông Tỉnh Trưởng, Quận Trưởng đều là đảng viên Kaki nên các ông thường bắt ép bên phía dân sự, hành chánh nhường nhịn phía nhà binh, cũng là chuyện dễ hiểu.

Khi Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến về Ba Xuyên làm việc trực tiếp với Đài Phát Thanh Ba Xuyên dưới quyền của Trưởng Ban Phát Thanh Thiếu Úy Nguyễn Văn Hoàng. Ban Thông Tin Báo Chí đang ở Cần Thơ, hàng ngày có nhiệm vụ gửi tin chiến sự nóng bỏng thông qua bằng điện thoại hoặc bằng công điện hay các tài liệu, phóng sự viết sẵn gửi qua quân bưu, bưu điện, xe đò ... Và Ban Phát Thanh muốn thực hiện đúng nghĩa phóng sự chiến trường chỉ có đọc và cho lòng thêm tiếng súng, tiếng hô xung phong, tiếng máy bay gầm thét, hay tiếng ếch nhái lúc mưa bão, tiếng chim hót khi bình minh. Tất cả các thứ tiếng động đó đều có sẵn trong băng tài liệu, Ban Phát Thanh lồng vào bài viết đang đọc thành phóng sự chiến trường như thật. Vì chúng tôi đánh giặc bằng ngòi bút bằng giọng đọc qua âm thanh súng nổ đạn rơi ì xèo, nên đó cũng được nhiều bạn bè ở các đơn vị tác chiến gọi chúng tôi là chiến sĩ đánh giặc bằng mồm, quả đúng chẳng sai.

Thiếu Úy Nguyễn Văn Hoàng làm việc một thời gian ngắn, vài tháng sau có Văn thư biệt phái ngoại ngạch về Bộ Canh Nông với chức vụ là Chánh Sự Quảng Bá Nông Nghiệp.

Bấy giờ, ông Tham Mưu Phó gọi tôi vào văn phòng bảo tôi chuẩn bị xuống Ba Xuyên thay thế Thiếu Úy Hoàng, công việc báo chí tôi vẫn kiêm nhiệm và 1 sĩ quan khóa 15 Thủ Đức, sau tôi 2 khóa, từ đơn vị tác chiến vừa mới đổi về, Thiếu Úy Trần Huỳnh Điệp sẽ thay tôi giữ chức Tổng Thư Ký Tòa Soạn bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây.

Lúc này chiến thắng dồn dập, rất cần tôi ở hẳn tại Ba Xuyên để tự xin phương tiện đi thực hiện các phóng sự chiến trường hoặc các phóng sự đơn vị, tự biên tự diễn được hơn các sĩ quan khác chưa quen việc chưa quen các đơn vị khắp vùng châu thổ sông Cửu Long. Hơn nữa Đai Phát Thanh Ba Xuyên với ông Quản Đốc Dương Hữu Tự rất quý mến tôi và là bạn thân cùng tuổi với tôi nên tôi nhờ giúp gì anh cũng thoả mãn hết. Chúng tôi còn được sử dụng xe van riêng với số ần tề của đài đi ngược xuôi đường bộ 16 tỉnh miền Tây thực hiện các công tác dễ dàng và thuận tiện hơn ở Cần Thơ, đi đường bộ bằng xe Jeep lẻ loi dễ bị du kích VC giật min hay bắn sè.

Ông Tướng Tư Lệnh rất quan tâm tới đài phát thanh vì ông cho rằng đó là một công cụ thông tin nhanh chóng, sâu rộng kích động tinh thần binh sĩ hữu hiệu hơn các phương tiện truyền thông khác. Đó cũng là phương tiện tuyên truyền phổ cập đến dân chúng dễ dàng và dịch vận cũng hiệu quả. Tôi được chỉ định thay thế thiếu Úy Hoàng và công việc lại bề bộn hơn lúc Thiếu Úy Hoàng làm việc nên ông Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn chỉ thị Đai Đội 3 Dân Sự Vụ biệt phái sĩ quan khác thay thế Thiếu úy Hoàng. Đai Đội 3 Dân Sự Vụ mới có một chuẩn úy khóa 16 Thủ Đức vừa được bổ nhiệm về đơn vị, anh được chuyển về Ban Phát Thanh cùng làm việc với tôi, giữ chức Phó Ban Phát Thanh. Đó là Chuẩn úy Đinh Thành Tiên tức nhà thơ Tô

Thùy Yên, anh đã nổi tiếng thơ văn trên văn đàn. Ban Phát Thanh với 2 sĩ quan có đầy đủ khả năng viết phóng sự, viết bình luận nhanh nhóng đúng chỉ thị cấp trên giao phó. Lúc này Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật của Khối Chiến Tranh Chính Trị được các đơn vị tác chiến, các tiền đồn, các đại đơn vị sư đoàn hay các các đơn vị đang hành quân đều theo dõi thường xuyên. Chúng tôi còn đề nghị với đài phát thanh Ba Xuyên mở thêm mục nhạc yêu cầu của lính nên thư từ, từ chiến trường tới tập gởi về Ban Phát Thanh yêu cầu phát thanh các bản nhạc các chiến sĩ yêu thích hoặc các bản nhạc các em gái hậu phương hay người yêu của lính gởi tặng cho lính.

Tôi trở lại Cần Thơ sau gần một năm ở Ba Xuyên, khi Trung Tướng Đặng Văn Quang được chuyển về Sài Gòn. Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật còn lại một sĩ quan là nhà thơ Tô Thùy Yên.

Một thời gian sau, tất cả nhân viên Đài Phát Thanh Ba Xuyên được lệnh chuyển về Cần thơ điều hành một đài phát thanh vừa xây cất xong vào năm 1967. Nhiệm vụ trước kia của đài phát thanh Ba Xuyên nay đổi lại là đài phát thanh Cần Thơ với máy móc hoàn toàn mới. Hình như máy móc và trang thiết bị của đài phát thanh Ba Xuyên được tháo ra chở về Bến Tre lắp ráp cho đài phát thanh ở đây thay máy móc cũ, công suất quá nhỏ không phát sóng đi xa được. Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật cũng dời về văn phòng Khối Chiến Tranh Chính Trị như trước kia, giã từ Ba Xuyên.

Trung Tướng Quang rời nhiệm sở ở Cần Thơ thì Ban Thông Tin Báo Chí cũng được đề thờ, ít bị chiếu tướng hơn vì các Tướng Tư Lệnh sau này không quan tâm như Tướng Quang. Có lẽ các ông Tướng không mở đài phát thanh Cần Thơ nghe tin tức chiến sự như một hình thức kiểm soát công việc làm của thuộc cấp.

Trung Tướng Quang về Trung Ương, vài tháng sau Trung Tá Lộc Trường Khối Chiến Tranh Chính Trị cũng chuyển về Sài Gòn và Đại Tá Hồ Hồng Nam về thay

khi Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh kế nhiệm Trung Tướng Đặng Văn Quang. Sau đó Thiếu Tướng Mạnh đổi đi nhiệm sở khác, Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng về thay thế ngay sau khi vụ tổng tấn công vào Thị Xã Cần Thơ của giặc cộng Tết Mậu Thân xảy ra chừng hơn một tuần. Đại Tá Hồ Hồng Nam cũng đi theo Tướng Mạnh, Khối Chiến Tranh Chính Trị chuyển qua Trung Tá Vũ Quang Nghinh, từ Trưởng Phòng Tâm Lý chiến lên thay Đại Tá Hồ Hồng Nam. Trung Tá Huỳnh Đức Nghiêm từ chức Phó Phòng Tâm Lý Chiến lên chức Trưởng Phòng thay Trung Tá Vũ Quang Nghinh. Trung Tướng Thắng chỉ giữ chức vụ này mấy tháng lại bàn giao Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh rời chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh từ Mỹ Tho về Cần Thơ đáo nhậm đơn vị mới.

Các Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4 thay đổi liên liên ảnh hưởng nhiều đến Khối Chiến Tranh Chính Trị và vị Trưởng Khối hay nói cách khác là Tham Mứu Phó Chiến Tranh cũng thường đổi luôn theo Tướng Tư Lệnh, từ Trung Tá Nguyễn Văn Lộc đến đại Tá Hồ Hồng Nam và Trung Tá Vũ Quang Nghinh. Riêng Ban Thông Tin Báo Chí của tôi, đơn vị quá nhỏ, ông Tướng Tư Lệnh hay ông Trưởng Khối Chiến Tranh Chính Trị nào mới, công việc thông tin báo chí cũng “vũ như cẩu” - vẫn như cũ, có sẵn từ thời Trung Tướng Quang chỉ thị rõ ràng và chúng tôi không bị mất job, hay bị chuyển đến đơn vị khác.

BẢN NGUYỆT SAN CHIẾN SĨ MIỀN TÂY

Lần đầu tiên các đơn vị quân đội đồn trú ở vùng đồng bằng sông Cửu Long được làm quen và đọc tờ báo Chiến Sĩ Miền Tây nửa tháng một số. Bản nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây được phát hành, năm 1965, do lệnh của Trung tướng Đặng Văn Quang, cấp chỉ huy có sáng kiến phát hành tờ báo này khắp các đơn vị đang phục vụ tại 16 tỉnh với 92 quận toàn vùng châu thổ sông Cửu Long.

Trước đó khi chưa có Trung Tướng Quang về đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây, từ các đại đơn vị Quân Đoàn, Sư Đoàn xuống đến Tiểu Khu, Trung Đoàn... chưa có đơn vị nào ra được tờ báo đơn vị in ấn đang hoàng. Thỉnh thoảng các đơn vị cũng có ra một tập báo vài chục trang in ronéo, đóng bằng arafe – feuille, kim đóng giấy, với số phát hành ít chưa tới trăm số.

Đến thời Trung Tướng Đặng Văn Quang về trấn nhậm Cần Thơ, nếu tôi nhớ không lầm, chừng 2 tháng sau khi ông ra lệnh thành lập một nhà in riêng của Quân Đoàn 4 với 2 ưu tiên là in truyền đơn và in báo Chiến Sĩ Miền Tây. In truyền đơn bướm bướm với nội dung do Ban Dịch Vận hay Dân Vận của phòng Tâm Lý Chiến soạn thảo phải trình duyệt Trung Tướng Tư Lệnh, nhằm yểm trợ đúng trọng tâm từng chiến dịch, các cuộc hành quân của Sư Đoàn 7, Sư Đoàn 9 và Sư đoàn 21 Bộ Binh thuộc Quân Đoàn 4. Ngoài ra, Cục Tâm Lý Chiến thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ở trung ương Sài Gòn cũng gởi xuống hàng mấy tấn một lần hoặc nhiều lần trong tháng các loại truyền đơn thường có nội dung tổng quát dùng chung cho 4 Vùng Chiến Thuật. Thật tình mà nói, trước đó thời Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu và trước nữa, chẳng có ông Tướng Tư Lệnh nào lại “ghé mắt” rất kỹ đến các công tác báo chí, truyền thanh hay truyền đơn do Quân Đoàn 4 chủ động soạn thảo nội dung. Vì vậy, có thể nói thời Trung Tướng Đặng Văn Quang chỉ huy đại đơn vị Quân Đoàn 4, những chiến thắng tới tấp, dồn dập từ các Sư Đoàn cơ hữu gởi về. Ngoài ra, còn có các tiền đồn biên phòng do Lực Lượng Đặc Biệt trú đóng thường tung các cuộc hành quân mở rộng ngoài vùng kiểm soát cũng thu gặt nhiều chiến thắng vẻ vang. Về mặt khích lệ tinh thần binh sĩ đang xông pha ngoài mặt trận cũng như chương trình dịch vận chiêu hồi và chương trình dân vận, thời Trung Tướng Đặng Văn Quang cũng là thời điểm cực thịnh mà quý vị tướng Tư Lệnh trước hay sau ông ít quan tâm chú ý. Khó Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn với sự kiểm soát đốc thúc

chặt chẽ của ông Tướng, lúc nào cũng hoạt động nhộn nhịp, không thể ngồi chơi xơi nước. Bận rộn đến đôi cấp số của phòng Tâm Lý Chiến là phòng làm việc chính yếu của Khối lúc nào cũng thiếu quân số vì quá nhiều công việc. Ông Tướng ra lệnh làm không xong hoặc chậm trễ sẽ bị quở trách và cho uống ‘cà phê đen’ từ ông sếp Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính Trị xuống nhân viên các phòng ban của Khối.

Công việc thực hiện nội dung tờ bán nguyệt San Chiến Sĩ Miền Tây, bài nào cũng được chọn lựa kỹ lưỡng đăng trên mỗi số báo. Chúng tôi phải đánh máy rõ ràng, sạch sẽ trình duyệt qua Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính Trị, chuyển lên Đại Tá Tham Mưu Trưởng và từ đó chuyển trình lên Trung Tướng Tư Lệnh.

Cái khâu xem chậm và lâu nhất là văn phòng Đại Tá Tham Mưu Trưởng. Có lẽ văn thư giấy tờ các phòng ban và các đơn vị xa gần đều tập trung về đây để ông Tham Mưu Trưởng duyệt đọc tất cả. Sau đó ông mới phân ra các loại giấy tờ, trình lên vị Tư Lệnh hoặc các thứ khác do ông Tham Mưu Trưởng giải quyết.

Chúng tôi nhớ mãi kỷ niệm với Đại Tá Tham Mưu Trưởng Phạm Đăng Tấn, ông thường sửa văn tôi viết các bài bình luận nhất là những câu có hai chữ “giặc cộng”, Đại Tá Tham Mưu Trưởng gặp hai chữ này là gạch liền hoặc khoanh vòng tròn mực đỏ rồi trả về Khối Chiến Tranh Chính Trị và ông Trưởng Khối trả xuống Ban Thông Tin Báo Chí chỉ thị tôi viết lại. Thú thật, tôi không biết ông sếp mình bảo sửa cái gì vì câu văn chảm phết, chủ từ, động từ túc từ rõ ràng đúng với cách viết của những người theo Tây học mà chúng tôi thường gặp trong các đơn vị quân đội. Tôi thường viết lại nếu bỏ hẳn câu có chữ giặc cộng thì chuyển trình qua trạm khó khăn nhất này đều qua trót lọt. Những lần sau đó, câu văn có chữ giặc cộng cũng vẫn bị khoanh vòng “kiểm duyệt”, bảo sửa lại hay viết lại, tôi phải viết lại câu văn đó (bỏ hẳn hai chữ giặc cộng) thì qua “ái” thật dễ dàng.

Có một lần (thú thật tôi nhiễm cách dùng chữ ‘giặc cộng’ của các tờ báo quân đội như nhật báo Tiền Tuyến của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị hay Tiền Phong, Chiến Sĩ Cộng Hòa của Cục Tâm Lý Chiến phát hành) tôi được lệnh tháp tùng Trung Tướng Tư Lệnh khi về viết bài văn gặp “tai nạn” bị kiểm duyệt trả lại câu văn có chữ ‘giặc cộng’.

Tôi tức khí, đem đến văn phòng Tham Mưu Trường phiêu trình có bài bình luận với câu văn có chữ ‘giặc cộng’ xin vào gặp thẳng Đại Tá để hỏi câu văn đó sai trật chỗ nào mà ông Tham Mưu Trường cứ nhè hai chữ ‘giặc cộng’ gạch bỏ và bắt sửa lại, trong khi cả nước gọi Việt Cộng là giặc cộng. Chánh văn phòng Tham Mưu Trường lúc đó là Trung Úy Phạm Thanh Tùng (cùng khóa 13 Thủ Đức với tôi và cũng có phòng ở trong cư xá sĩ quan như tôi gần Miếu Tiên Sư trong Trại Lê Lợi - Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4). Bạn Tùng đọc xong cười ngất nói sếp không chịu tôi viết hai chữ ‘giặc cộng’ trong câu văn vì người dân miền Tây hay thích nói lái, tôi viết ‘giặc cộng’ lái lại là “dộng c.” (sai chính tả không cần biết) mà ai ‘dộng c.’ đây, người viết, các chiến sĩ hay ai đó ... Lúc bấy giờ tôi mới “tá hỏa tam tinh”, té bật ngựa hiểu ra là như vậy, giặc cộng mà chữ giọng, động từ động có nghĩa là ăn ngôn nghiền đến no cảnh hông.

Đây quả là một giai thoại, cách viết một câu văn của tôi theo thói quen dùng từ mà báo chí thời bấy giờ thường sử dụng mà sếp của mình lại hiểu theo cách khác, khá buồn cười.

Năm 1987 hay năm 1988, tôi ra khỏi trại tù cải tạo trước đó 2 năm cũng ở Sài Gòn, gặp một người bạn thân trong khu cư xá Phú Thọ cho biết cạnh nhà anh có nhà Đại Tá Phạm Đăng Tấn, hỏi tôi có biết không? Tôi nói sếp cũ của tôi ở Cần Thơ và vợ trước của ông học cùng trường College de Chaudoc. Và tôi cũng biết khi Đại Tá Tấn đi tù cải tạo, bà vợ ở nhà ôm thuyền khác sang ngang, khi ra tù một thời gian Đại Tá Tấn cũng lên xe bông với một bà khác.

Tôi đến nhà thăm ông Đại Tá năm xưa và nhắc lại kỷ niệm cũ việc Đại Tá sửa hoài câu văn có hai chữ ‘giặc cộng’.

Ông Đại Tá của tôi lúc bấy giờ sau hơn 10 năm trong ngục tù cộng sản, tánh tình hoàn toàn thay đổi, không còn hào quang quan cách nữa. Ông nhếch miệng cười rất tươi với thuộc cấp mình năm xưa. Ông nói ông còn nhớ, tiếng Việt mình phong phú lắm, tiếng lóng, nói láy không có thằng Tây thằng Mỹ nào theo kịp mình đâu.? Tôi cũng nhắc đến người bạn cùng khóa với tôi là Phạm Thanh Tùng làm chánh văn phòng cho Đại Tá Tấn mấy năm liền. Khi ra tù, anh Tùng xin về Cần Thơ để cùng sống với vợ (nguyên là giáo sư Trung Học ở Cần Thơ) nhưng ‘nàng’ đã có chôn ‘nương thân’ mới nên anh đành tiu nghỉu trở về Sài Gòn sống với bà con họ hàng bên anh và lang bạt kỳ hồ vài năm sau bị bạo bệnh và mất.

Còn Đại Tá Phạm Đăng Tấn có hai người em đều là sĩ quan cấp tá, người em kế là Trung Tá Phạm Đăng Năng - an ninh Quân Đội cũng bị trên 10 năm tù cải tạo, về sống ở Sài Gòn với gia đình và anh không đi diện HO sang Mỹ. Người kế nữa là Thiếu Tá Phạm Đăng Có cựu Chỉ Huy Trường Trại Tù Phiến Cộng Suối Máu – Biên Hòa. Tôi gặp anh Có trong trại này. Anh Có chửi thề nói: ‘hồi trước tui cho tụi nó (VC) nằm ngủ có giường sắt hai tầng đàng hoàng. Bây giờ tụi nó cho mình ăn chay nằm đất, thật đúng là bọn khốn kiếp’. Anh Có sang Hoa Kỳ diện HO hiện ở Nam California. Gia đình anh Phạm Đăng Tấn sang Hoa Kỳ (cũng diện HO) với bà vợ sau và các con của anh, định cư ở Virginia. Anh Phạm Đăng Tấn có thời làm Phụ Tá Tổng Trưởng Chiêu Hồi với bác sĩ Hồ Văn Châm, Tổng Trưởng.

May mắn cho vợ chồng tôi được đến nhà quản tiền anh Tấn lần cuối về Nước Thiên Đàng vào năm 2005 hay 2006 tại Virginia khi vợ chồng tôi đến tham dự ngày Đại Hội Nữ Quân Nhân trên thế giới tại đây. Tình cờ đọc báo tôi biết được chỗ nhà quản anh Phạm Đăng Tấn, chúng tôi đến thấp một nén hương tưởng nhớ và tiễn biệt cấp huy thân thiết với cuộc đời binh nghiệp viết lách của mình.

Tờ bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây, về hình thức, tôi mô phỏng theo khuôn khổ tờ báo Tiền Phong của Cục Tâm

Trần Văn 77

Lý Chiến phát hành, hình như tờ báo này ra hàng tháng. Tờ bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây số nào cũng có một hay hai bài phóng sự chiến trường do cây viết chính cơ hữu của Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn - Mai Hòa. Một bài bình luận chính của tờ bào và một lá thư tòa soạn gửi độc giả - các chiến sĩ Vùng 4 Chiến Thuật anh hùng- do tôi soạn .

Những tin tức chiến sự của cấp tiểu khu, trung đoàn, sư đoàn và các đơn vị thuộc dụng, tăng phái, biệt phái của hải lục không quân, công binh, thiết giáp, lực lượng đặc biệt... chúng tôi nhận từ các đơn vị cung cấp và cũng phải phối kiểm lại tại Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn 4 và còn phải làm phiếu trình lên cấp trên, như vậy mới ‘an toàn xa lộ’ có tránh bị khiển trách.

Tờ bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây do nhà in Quân Đoàn trách nhiệm in ấn và đóng thành tập, khổ bằng nửa tờ giấy thường 8 rưỡi 11. Ban Thông Tin Báo Chí chịu trách nhiệm viết bài, nhận bài của các đơn vị gửi về , sửa chữa, layout thành trang và quan trọng nhất là mỗi số báo sắp phát hành phải trình duyệt thượng cấp.

Trong thời điểm, VNCH có 4 vùng chiến thuật, chỉ có Vùng 4 Chiến Thuật là có nhà in và có tờ báo riêng. Sau này, khi sự viện trợ của anh bạn đồng minh cắt xén dữ dội, tờ bán nguyệt san tụt xuống thành Nguyệt san và hình như chết hẳn vào năm 1973, khi tôi đã đổi về Trung ương.

NHỰT BÁO MIỀN TÂY RA ĐỜI NHÀ VĂN AN KHÊ

Năm 1965, lần đầu tiên miền Tây Nam Phần, đồng bằng sông Cửu Long có một tờ nhựt báo in ấn và phát hành tại Tây Đô Cần Thơ. Nhà văn An Khê chủ nhiệm - chủ bút, tổng thư ký tòa soạn ký giả Ty Ca và ký giả Cao Trần thư ký, phụ trách trang trong. Về tiểu thuyết nhà văn Nguyễn Ngọc Mẫn phụ trách, văn học nghệ thuật do nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà trách nhiệm. Hai phóng viên chủ lực là Mai Thế Yên, Nguyễn Thiều Nhẫn (nhà báo Nguyễn Thiều Nhẫn nay có thêm bút danh khác là Lão Móc, hiện đang cư trú tại San

Jose, miền Bắc California, Mai Thế Yên cư trú ở quận 8 Sài Gòn cũng vừa sang Mỹ định cư, tháng 6 năm 2011, ở Los Angeles do con gái bảo lãnh) và còn vài cộng tác viên nữa trong đó có tôi, Trần Văn Ngà.

Nhà văn An Khê, tên khai sinh là Nguyễn Bính Thịnh sinh ngày 01 tháng 9 năm 1923 tại Rạch Giá.

Sang Pháp diện bảo lãnh đoàn tụ, trước, sau năm 1988, An Khê Nguyễn Bính Thịnh mất ngày 09 tháng 11 năm 1994 tại Marignane (gần Marseille) - Pháp quốc, thọ 72 tuổi.

Năm 1953 – 1954, anh đã là Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng một tiểu đoàn BVN tức là Bataillon Vietnamien, khác với các tiểu đoàn của Pháp như lê dương – légionaire... Trên đường di chuyển từ duyên hải lên cao nguyên hay từ cao nguyên xuống vùng duyên hải, tôi không nhớ rõ, đoàn xe công voa bị Việt cộng phục kích ở đèo An Khê, Thiếu tá Nguyễn Bính Thịnh bị thương nặng và cháy cả quần áo, nằm bất tỉnh, VC đến lật xác anh lên, nếu anh còn sống chắc cũng bị bắt làm tù binh hay là chúng nả thêm vài phát đạn “ân huệ” đưa anh lên cũi trên rồi. Quân cứu viện kịp thời đến đưa anh về trạm xá cấp cứu và chuyển anh về bệnh viện lớn chữa trị.

Sau trận phục kích đó, 2 tay anh An Khê bị co teo lại vì bị cháy phỏng nặng, cả thân hình anh chỗ nào cũng đầy thương tích và sẹo cả trên mặt, trên cổ. Cũng từ ngày anh An Khê trở thành phế binh, giọng nói cũng trở nên khó khăn vì gân cổ bị rút, cấp độ tàn phế gần như 100%, được giải ngũ.

Tiền trợ cấp tàn phế gia đình anh không đủ sống tại hòn ngọc Viễn Đông Sài Gòn với giá sinh hoạt quá đắt đỏ. Anh nghĩ ngợi mãi, không biết làm gì để sống và nuôi vợ con nên nảy ra ý viết văn, viết báo kiếm sống thử coi “tổ nghiệp” nghề viết lách có phù hộ không? Nhưng, tay không cầm cây viết được thì làm sao viết? Anh cố gắng tập đánh máy nhưng cũng không xong vì các ngón tay đau buốt. Anh nghĩ cách kẹp cây viết chỉ 2 tay 2 cây và kiên nhẫn tập luôn

mấy tháng thì đánh máy thư từ được, do đó anh cho rằng mình có thể viết báo viết văn bằng cách này.

Phải nói nhà văn An Khê luôn nêu cao gương kiên trì và phấn đấu vươn lên từ một phé nhân thành một người hữu dụng cho xã hội. Anh thường tâm sự với anh em đồng nghiệp là anh phải ‘luôn kiên nhẫn và phấn đấu vươn lên trong cảnh đời nghiệt ngã thương tật của một phé binh, anh em cố gắng một, tôi phải cố gắng gấp đôi’. Anh còn nêu thêm một gương tốt trong làng văn làng báo như không uống rượu, hút thuốc, cờ bạc, mèo chuột... mà giới cầm bút thời đó thường vấp phải, ít nhất cũng một ‘bức tường’ trong ‘tứ đồ tường’.

Từ ngày anh An Khê kẹp được 2 cây viết chì “chợt” trên bảng chữ khá thành thạo và tương đối nhanh gần bằng mấy cô thư ký đánh máy (sợ gãy móng tay hay sợ đau tim nên thường dùng 2 cây viết chì đánh máy văn thư giấy tờ chậm như rùa) thường bị các Sếp quở trách. Còn anh An Khê thì khác, chỉ có cách đánh máy bằng 2 cây viết chì phải nhanh mới sinh tồn, nghĩa là mức phấn đấu của anh là quyết tâm phải đánh máy nhanh hơn các cô thư ký đánh máy, mới mong có kế sinh nhai và ngẩng mặt lên với đời.

Từ khi anh An Khê chính thức gia nhập vào làng báo làng văn Sài Gòn mới dùng bút hiệu An Khê để ghi kỷ niệm trận phục kích ở đèo An Khê và chuyển qua ngã rẽ viết lách để mưu sinh.

Những nhà văn nhà báo Sài Gòn từ thập niên 1970 trở về trước đều sinh sống bằng nghề nghiệp cầm bút của mình với đồng lương đủ sống và nuôi gia đình, nếu không sa ngã tứ đồ tường.

Ít có ai tưởng tượng, nhà văn An Khê với 2 cây viết kẹp vào tay, lái xe ô tô đến từng tòa soạn đưa bài viết sẵn trong đêm và những bài nào chưa viết kịp anh mang máy đánh chữ đến tòa soạn, tìm một chỗ ngồi đánh máy bài viết tiếp theo câu chuyện tiểu thuyết đăng thường xuyên trên báo (viết feuilleton). Anh An Khê chuyên viết tiểu thuyết tình cảm xã hội, truyện dài gọi là trường thiên tiểu thuyết đăng trên nhật

báo hay tuần báo cả năm hay vài năm mới chấm dứt một câu chuyện tình éo le, lâm ly, bi đát hay đoạn kết sum họp, hạnh phúc, đoàn tụ nhưt gia.

Khoảng năm 1970, khi tôi được đổi về phục vụ trong ngành báo chí Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, sau đó đổi sang Biệt Khu Thủ Đô làm việc được một năm thì đến ngày miền Nam bị đứt phim. Tôi cũng thường gặp anh An Khê, lúc này anh sáng tác rất đều đặn và nhiều tác phẩm cùng lúc. Anh An Khê có tài thiên phú, một ngày thời cao điểm nhất, anh viết 8 truyện khác nhau đăng trên 8 tờ nhật báo. Lúc bấy giờ Sài Gòn có đến 36 tờ nhật báo Việt ngữ, 16 tờ nhật báo Hoa ngữ, 1 tờ nhật báo Pháp ngữ Journal d'Extrême Orient, nhật báo Anh ngữ có 2 tờ Saigon Post và Saigon Times cùng hàng mấy chục tờ tuần báo, tạp chí định kỳ... Đúng là thời kỳ trăm hoa đua nở, báo chí quá nhiều "lạm phát" và nhiều tờ nhật báo tung bừng khai trương, tuần lễ sau hay tháng sau âm thầm đóng cửa. Lúc này, người nào muốn ra báo cũng được, chưa có luật báo chí, không có nhiều ràng buộc cũng như tiền ký quỹ rất lớn, hình như luật báo chí có từ năm 1972. Nếu ai xin được giấy phép ra báo, Bộ Thông Tin cũng cho luôn giấy phép mua giấy in báo với số lượng là bao nhiêu và những tờ báo thời cơ lúc bấy giờ dùng bông giấy bán cho Ba Tàu Chợ Lớn lấy huê hồng và in báo chiếu lệ... Còn những tờ báo bán chạy như Đại Dân Tộc, Điện Tín, Bút Thép, Chính Luận, Hòa Bình... nhiều khi phải mua thêm giấy mới đủ nhu cầu in báo và những tờ báo lớn này sống thọ cho đến ngày đứt phim 30.04.1975.

Các đề tài bài viết của nhà văn An Khê, 8 tác phẩm với các nhân vật, tên họ, chức nghiệp, công việc làm khác nhau hay câu chuyện này đến hồi gay cấn, mâu thuẫn sắp chia ly tan rã, mỗi tình khác đang lúc âm êm hạnh phúc, đủ mọi góc cạnh cuộc đời... Anh nhớ và anh viết ăn khớp lóng lánh thứ tự đầu đó rõ ràng. Đó mới là người có văn tài thiên phú, nếu không có bộ óc nhớ siêu đẳng thì chắc chắn gặp nhiều rắc rối, lộn xộn từ nhân vật tiểu thuyết này sang tiểu thuyết khác,

người đọc sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, không biết cốt truyện... “ở đâu mà rờ”. Thịnh thoảng gặp vài tờ báo chết yểu, nhà văn An Khê ngưng câu chuyện đó lại và cho câu chuyện đó chết theo tờ báo luôn.

Khi nào có tờ báo khác mời viết, anh lại thai nghén một cốt truyện khác vì anh mới xem phim hay những vụ án mạng vừa xảy ra với nội dung gay gân éo le, anh thêm thắt đậm mắm đậm muối thành một truyện khác. Nghĩa là tất cả những truyện anh viết thành tiểu thuyết dài - trường thiên tiểu thuyết, hầu hết có những việc thật người thật đã xảy ra chung quanh anh, trên báo chí trong nước, trên màn ảnh hay trên sách báo ngoại quốc mà anh đọc và theo dõi hàng ngày. Người viết tiểu thuyết giỏi như nhà văn An Khê, chỉ dựa một chút vào câu chuyện có thật - vì anh là người đọc sách báo nhiều cũng như có cuộc sống thật với tha nhân và có đầu óc bén nhạy, nhiều suy tư, tưởng tượng, hư cấu- câu chuyện sẽ được anh làm cho đậm đà thêm cốt truyện hoặc anh đổi sang câu chuyện khác và kết thúc cũng khác chuyện đã xảy ra...

Những lần anh An Khê tiếp xúc với tôi tại nhà anh Mẫn ở Cái Vồn hay tại Cần Thơ vào cuối năm 1964, anh thông báo là anh sẽ đưa nhiều anh em ký giả chuyên nghiệp về Tây Đô ra một tờ nhật báo để mong đưa miền Tây tiến lên song hành với những chiến thắng dồn dập của quân đội và sự trù phú của miền Tây - là vựa lúa của Việt Nam. Trong khi đó, đồng bào miền Tây nhất là quý vị bô lão trí thức, nhân sĩ, chức sắc Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo và những phụ huynh cùng giáo chức miền Tây đang nhất tề đưa kiến nghị thành lập Viện Đại Học Cần Thơ để giúp con em vùng đồng bằng sông Cửu Long được đi học gần gia đình đỡ tốn kém. Đó cũng là để các học sinh nhà nghèo hiếu học dễ chen chân vào các kỳ thi vào đại học, giúp đồng bằng sông Cửu Long có cơ hội đào tạo thêm nhiều nhân tài phục vụ cho địa phương và cho đất nước.

Nhà văn An Khê đã chia sẻ tâm tình với tôi và nhờ tôi làm gạch nối giữa Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và nhật báo Miền Tây, mỗi khi anh có nhu cầu xin giúp đỡ.

Cái khó nhất của nghề làm báo trước năm 1970, khi tôi làm việc trong Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4 ở Cần Thơ, tôi biết rất rõ cách in ấn và phát hành báo trong quân đội hay ở ngoài dân sự. Các tờ nhật báo lớn nhỏ, nghĩa là phát hành nhiều báo hay ít báo cũng phải có nhà in riêng để in báo. Ngay cả Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4 cũng phải có nhà in riêng dù nhà in rất nhỏ so với những nhật báo khác phải có nhà in lớn hơn. Vì vậy, nhật báo miền Tây mượn một căn phố trên con đường dẫn đến bờ sông Hậu - cũng gần Bến Ninh Kiều của Tây Đô. Tòa soạn của nhật báo Miền Tây chỉ chiếm 1 phần 5 căn phố, phần sau là nhà in riêng của tờ báo và cũng là chỗ nghỉ ngơi cho anh em thợ in, hơn 10 người. Đa số anh em thợ in đều còn tuổi quân dịch nên thường không dám ra khỏi tòa soạn báo, sợ cảnh sát thấy lạ mặt xét giấy tờ lộ ra còn trong tuổi quân dịch. Các anh em thợ in đều từ trên Sài Gòn do anh An Khê đưa xuống. Nhiều anh em phóng viên cũng trong tình trạng phải thi hành lệnh tổng động viên, có gia đình ở Sài Gòn cần về thăm cuối tuần khi tờ báo nghỉ.

Chi phí của tờ nhật báo Miền Tây rất lớn vì các ký giả và thợ in đều từ Sài Gòn xuống, nào tiền giấy, tiền lương nhân viên tòa soạn, thợ nhà in và tiền thuê căn phố khá rộng. Nhưng vẫn thiếu một khâu quan trọng: đó là nhân viên phân phối báo đến 16 tỉnh và 92 quận của Vùng 4 Chiến Thuật. Nếu tuyển số nhân viên làm nhiệm vụ này thêm nhiều tốn kém. Trong khi đó, báo in ở Sài Gòn có nhà tổng phát hành nhận báo phân phối bán lẻ tại Sài Gòn, Gia Định và tất cả các tỉnh quận trên toàn quốc. Cơ sở phát hành này có ký hợp đồng với các hãng xe đò cũng như máy bay Air Việt Nam chuyên chở đến nơi có đại lý nhận báo và phân phối lại cho các địa điểm bán báo lẻ nhỏ hơn.

Còn nhật báo Miền Tây vừa in báo và vừa tự phát hành nên anh An Khê rất lúng túng, nhiều thứ khó khăn. Từ ngày khai trương phát hành số đầu tiên cho đến khi tờ báo định bản, thời gian chưa được 2 năm. Nhật báo Miền Tây bắt đầu

dây chết là lúc Trung Tướng Đặng Văn Quang rời chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây.

Khi Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh về thay Trung Tướng Quang, nhà văn An Khê cũng tới lui văn phòng Tư Lệnh vài lần, tôi đoán là cũng xin giúp điều gì đó như hồi thời Trung Tướng Đặng Văn Quang ủng hộ nhật báo Miền Tây nhưng Thiếu Tướng Mạnh coi bộ thiếu “mặt mà” nên báo phải chết.

Trung Tướng Quang thường nói với tôi, nhà văn An Khê là một sĩ quan cấp Tá tụt vào sinh ra tử, bị thương nặng thành phế binh, tôi cảm thấy mình có bổn phận giúp đỡ anh ấy nuôi dưỡng được tờ nhật báo Miền Tây. Trung Tướng Đặng Văn Quang xem trọng ngành truyền thông báo chí. Ông đánh giá mỗi cây viết hay tờ báo, đài phát thanh là những chiến sĩ đang xông pha ngoài mặt trận và trận chiến quốc cộng là trận chiến toàn diện. Rất tiếc nhiều vị Tướng Tư Lệnh cấp Sư Đoàn hay Quân Đoàn thường ít quan tâm tới vấn đề này.

Khi Trung Tướng Đặng Văn Quang bị thuyên chuyển về Sài Gòn cũng là thời điểm báo tử nhật báo Miền Tây, chỉ còn sống thoi thóp dưới thời Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh và lụi tàn dần hình như đến Tết Mậu Thân thì hoàn toàn chết hẳn.

Nhật báo Miền Tây là tờ báo của tư nhân, của cá nhân nhà văn An Khê Nguyễn Bính Thịnh. Trung Tướng Đặng Văn Quang chỉ thị tôi liên lạc giúp đỡ và làm đầu dây liên lạc giữa Trung Tướng Tư Lệnh với tòa soạn báo hay với cá nhân nhà văn An Khê. Nhà văn An Khê cũng thỉnh thoảng điện thoại với Trung Tướng Quang trên tình chiến hữu, vì hai người đã từng quen biết trước khi nhà văn An Khê giải ngũ và thành một nhà văn nhà báo được nhiều người ngưỡng mộ.

Tôi biết khá rõ, nhà văn An Khê rất e ngại tiếp xúc nhiều qua điện thoại hay nhờ cậy Trung Tướng Quang giúp đỡ điều gì quá đáng, anh An Khê sợ làm phiền lòng ông

Tướng lúc nào cũng bận bịu với công việc. Chỉ có hai việc rất nhỏ chẳng đáng dừng, vì anh em trong tòa soạn đều biết nhà văn An Khê có quen biết nhiều với Trung Tướng Quang, nhưng lại tôn trọng uy tín của nhà văn nên anh em tuy rất muốn anh ngỏ lời xin với Trung Tướng Quang giúp vài nhà báo hay thợ nhà in cần về Sài Gòn thăm gia đình mà còn trong tình trạng quân dịch và lệnh tổng động viên ràng buộc. Để anh em trong tòa báo được “an toàn” đi từ Cần Thơ về Sài Gòn và ngược lại, cần phải có đủ giấy tờ tùy thân như Sự Vụ Lệnh, Giấy Phép, nhưng anh em rất ngại... Nhà văn An Khê thường viết tên họ người nào thuộc tòa soạn nhật báo Miền Tây có nhu cầu về Sài Gòn cần có giấy tờ tùy thân hợp lệ, anh thường nhờ tôi vì tôi thường đến tòa soạn hàng ngày hoặc khi anh ở Sài Gòn cũng điện thoại nhờ tôi trình giúp với văn phòng Tư Lệnh để cấp Sự Vụ Lệnh hay Giấy Phép cho 2 ký giả chính của tờ báo cũng như một vài anh em nhà in về Sài Gòn công tác thường là 3 ngày. Nhân nhà in của báo Chiến Sĩ Miền Tây cần làm bản kẽm của Cliché Dầu, ở đường Phát Diệm, chúng tôi nhờ các anh này mang đi và đem về giúp. Tôi được Trung Tướng Quang tin nhiệm nên có hứa mấy anh em nhà in, nếu anh nào bị xét bắt đi quân dịch, cho tôi biết để tôi làm phiếu trình xin rút về nhà in báo Chiến Sĩ Miền Tây sau khi thụ huấn ở quân trường, để cho các anh em an lòng làm việc cho báo. Thật tình mà nói, nhu cầu in ấn truyền đơn với nội dung của Quân Đoàn 4 soạn rất cần thiết vì trong lúc ấy, dưới thời Trung Tướng Quang, chiến thắng dồn dập tại 3 Khu Chiến Thuật Tiền Giang, 41 và 42 nên phải có truyền đơn cấp thời rải xuống vùng vừa mới chiến thắng để chinh tâm vi thượng sách và kêu gọi cán binh VC về hồi chánh... nên nhà in Quân Đoàn 4 lúc nào cũng cần thêm thợ nhà in bổ sung quân số. Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn thường chỉ thị Phòng Tâm Lý Chiến – Ban Dịch Vận soạn thảo và thu thanh những lời kêu gọi cán binh VC chiêu hồi chuyển đến Không Đoàn 74 (tên Không Đoàn số mấy tôi có thể nhớ sai), Không Đoàn đó sau này là đơn vị

nòng cốt để thành lập Sư Đoàn 4 Không Quân khi Trung Tướng Quang rời Cần Thơ.

Trở lại chuyện nhật báo Miền Tây phải đi vào ngõ cụt vì lỗ lã quá nhiều nhà văn An Khê không thể cáng đáng, kéo dài sự sống cho tờ báo. Anh Chủ bút Ty Ca rất thân với tôi vì anh An Khê thường ở Sài Gòn còn bận viết nhiều tiểu thuyết cho nhiều báo hàng ngày nên anh thường lái xe xuống Cần Thơ vào hai ngày cuối tuần để chăm nom nhật báo Miền Tây. Những ngày khác, anh Ty Ca còn đại diện anh An Khê giải quyết mọi chuyện lớn nhỏ trong tòa soạn, ngoài nhiệm vụ chính là anh phụ trách trình bày tin tức, bài vở các trang ngoài và trang trong do ký giả Cao Trần trách nhiệm. Anh Ty Ca tâm sự với tôi, tờ nhật báo Miền Tây cứ theo đà này làm sao sống nổi, Anh nhờ tôi nói thêm vào với anh An Khê là phải xin Trung Tướng Quang trực tiếp giúp tích cực mới mong cứu vãn tờ báo. Một là mời Trung Tướng Quang hùn thêm vốn, hai là nhờ quyền lực của vị Tướng Vùng kiêm Đại Biểu Chính Phủ chỉ thị cho các Tỉnh Trưởng hoặc Trưởng Ty Thông Tin 16 tỉnh giúp phân phối bán báo...

Càng ngày tôi thấy nhật báo Miền Tây càng lâm vào cảnh khó khăn ngặt nghèo, không đủ tiền trả cho ký giả và thợ nhà in. Hàng tuần, từ Sài Gòn, anh An Khê mang tiền thanh toán nợ nần và hai tuần liên tiếp, anh xuống Cần Thơ với gương mặt bí xị như bánh bao chiên. Gặp anh, tôi có đề nghị với anh như sự gợi ý của anh Tyca nói với tôi: Anh thử gặp Trung Tướng Quang coi xem ông có giúp gì cho tờ báo hay ông cũng như các anh đành để cho tờ báo, đưa con tinh thần mình chết lần chết mòn sao? Anh An Khê tỏ vẻ buồn và đau khổ, tôi thấy anh như rom róm nước mắt và lấy kiếng cận thị xuống lau chùi. Anh không trả lời gì hết có đồng ý hay không giải pháp như anh Ty Ca bàn với tôi và anh chỉ nói với tôi hai tiếng cảm ơn khô khan mà thôi.

Những nhà báo chuyên nghiệp đang làm việc trong ban biên tập và tòa soạn nhật báo Miền Tây có 6 ký giả. Ngoài Ban biên tập chính thức còn có những cây viết không có không được là những nhà văn, những cây viết nổi tiếng

chuyên cung cấp cho tờ báo những tiểu thuyết tình cảm xã hội, trinh thám, kiếm hiệp... Lúc bấy giờ ăn khách nhất vẫn là các tiểu thuyết chương, võ hiệp của tác giả nổi tiếng người Trung Hoa là Kim Dung với các truyện siêu đẳng như Lộc Đỉnh Ký, Cô Gái Đồ Long, Anh Hùng Xạ Điêu... qua bản dịch của Hàn Giang Nhật và dịch giả khác, từng làm say đắm và mê hoặc các độc giả Việt Nam từ giới bình dân đến hàng trí thức.

Hai ký giả thường trực hàng ngày ở tòa soạn, ngoại trừ cuối tuần, báo không có phát hành, phụ trách trình bày trang ngoài và trang trong của tờ báo, anh Ty Ca và Cao Trần. Hai ký giả cũng thường có mặt ở tòa soạn là Nguyễn Thiếu Nhân và Mai Thế Yên, ngồi tại tòa soạn viết hoặc soạn tin từ các nguồn cung cấp như các bản tin phát hành hàng ngày tòa soạn phải mua từ cơ quan Việt Nam Thông Tấn Xã ở Sài Gòn.

Về hình thức cũng như nội dung, nhật báo Miền Tây cũng giống như các tờ nhật báo khác phát hành ở Sài Gòn. Khách quan nhận xét, Nhật Báo Miền Tây có phần nhiều hơn các báo ở Sài Gòn về tin chiến sự Vùng 4 Chiến Thuật, các tin tức địa phương....

Chính tôi cung cấp các tin chiến sự nóng hổi và các bài phóng sự chiến trường vừa diễn ra qua ngoài bút của phóng viên chiến trường Mai Hòa, một nhân viên trong Ban Thông Tin Báo Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật. Khi anh viết xong một bài phóng sự gửi về nhật báo Tiền Tuyến của Quân Đội - Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị hay báo Chiến Sĩ Cộng Hòa và Tiền Phong do Cục Tâm Lý Chiến phát hành. Một bản sao bài phóng sự đó, tôi chuyển (cho không) Nhật Báo Miền Tây cũng như thường xuyên cung cấp những tin chiến sự sớm nhất tại vùng đồng bằng sông Cửu Long cho các báo Saigon.

Những tuần lễ sau cùng, trước khi tờ Nhật Báo Miền Tây đình bản chính thức, anh Ty Ca có nói với tôi, các nhà báo ở Sài Gòn không gọi bài viết nữa, có lẽ anh An Khê can

kiệt tiền không có tiền trả nhuận bút kể cả ký giả Cao Trần. Hai phóng viên Nguyễn Thiếu Nhân và Mai Thế Yên cũng ít xuông Cần Thơ có lẽ cũng vì vấn đề tài chánh, nhân viên nhà in cũng vắng mặt bớt một nửa. Tờ nhật báo đang ở trong cơn dở sống dở chết, ngoắc ngoải, nhưng “ còn nước còn tát”, như lời anh Ty Ca nói với tôi. Phải công nhận, anh Ty Ca quả là một nhà báo chuyên nghiệp yêu nghề, không muốn thấy đứa con tinh thần chung của anh An Khê và anh chết nhanh quá. Vì vậy, anh Ty Ca nói riêng với tôi cố gắng viết cho anh xin một loạt phóng sự đặc biệt về miền Tây để trám chỗ những bài vỡ đang thiếu. Tôi hứa với anh Ty Ca sẽ giúp anh vấn đề cung cấp thêm bài vỡ sớm cho anh xoay sở. Tối đêm đó tôi vội vã viết liền chừng chục trang viết tay, sáng hôm sau đưa anh Ty Ca rất sớm để anh đọc coi xem có đăng được không? Vài tiếng đồng hồ sau tôi trở lại, anh bắt tay tôi và khen nức nở. Anh Ty Ca nói: tôi không ngờ anh viết nhanh và bài này viết đúng trọng tâm, chủ đích của tờ báo là giới thiệu được những đặc sản của miền Tây.

Tới nay, tôi vẫn còn nhớ kỷ niệm đó, trải qua gần nửa thế kỷ, phóng sự đó với cái tựa là: Mắm Châu Đốc - Cẩm Tư Tân Châu. Anh Ty Ca cho tôi biết, loại hàng tơ lụa có tên là Cẩm Tư, chỉ có đa số phụ nữ ở Châu Đốc, Long Xuyên hay nói chung là người miền Tây biết, còn người gốc miền Trung, miền Bắc vẫn chưa quen từ cẩm tư, nên anh đề nghị với tôi đổi lại tên loạt bài phóng sự đó: Mắm Châu Đốc - Lụa Tân Châu. Chữ lụa thay thế 2 chữ cẩm tư vừa ngắn gọn hơn vừa “gợi cảm” hơn và lại phổ thông đại chúng, dân ba miền Nam Trung Bắc, ai cũng biết mặt hàng lụa. Miền Bắc cũng có một nơi nổi danh là lụa tốt nhất nước, sản xuất ở Hà Đông cũng như trong Nam, đặc biệt ở tỉnh Châu Đốc có Cẩm Tư Tân Châu. Một loại hàng dệt từ tơ tằm với những khung cửi, sản xuất bằng thủ công nghiệp tại quận Tân Châu. Quý bà quý cô thời bấy giờ, nhất là giới bình dân và trung lưu, rất ưa thích mặt hàng này may thành những chiếc quần đen mặc vừa chắc vừa dày và láng coóng cũng hấp dẫn giới mày râu, sờ tay vào mát rượi và như có sức hút nam châm, bàn tay của

giới đàn ông không chịu rời, buông ra. Màu đen bóng láng đó do nhuộm bằng loại chất nhuộm từ trái mặc nưa. Cây mặc nưa, một loại cây công nghiệp được dân chúng trồng khắp các xã của quận Tân Châu – Châu Đốc bán lại cho các nhà sản xuất mặt hàng cầm tự độc đáo này. Làm thành phẩm hàng cầm tự trải qua nhiều giai đoạn như người ta phải ngâm bùn sau khi đã nhuộm mặc nưa, phơi khô xả nước cho sạch cũng như dùng cây tròn cầm vừa tay đập cho cầm tự mềm ra mới hấp dẫn hơn là thô cứng...

Số báo có bài phóng sự đầu tiên Mắm Châu Đốc - Lụa Tân Châu do tôi viết, sau một ngày phát hành, anh Ty Ca cho biết nhiều độc giả miền Tây gọi điện thoại về tòa soạn khen ngợi bài phóng sự thật sống động. Anh Ty Ca rất thích loạt bài phóng sự này, anh mời tôi đi uống cà phê và tâm sự rằng, rất tiếc, nếu loạt bài phóng sự này hay có ai viết những bài đặc thù miền Tây như anh chắc tờ Nhựt Báo Miền Tây có thể sẽ kéo dài thêm tuổi thọ. Nhưng, thời điểm này, đến lúc hết thuốc chữa và nhất là Trung Tướng Đặng Văn Quang, một người đỡ đầu đúng nghĩa đã thuyên chuyển về Sài Gòn thì tờ báo này muốn sống cũng phải thuyên chuyển về Sài Gòn theo ông để có địa bàn rộng lớn hơn là chỉ có 16 tỉnh miền Tây làm sao nuôi sống tờ báo?

Tôi cũng không nhớ rõ loạt bài phóng sự Mắm Châu Đốc - Lụa Tân Châu chưa chấm dứt, hình như được chưa tới 7 số báo thì tờ Nhựt Báo Miền Tây từ lụi tàn đến đóng cửa hẳn.

Tài sản của tờ Nhựt Báo Miền Tây còn lại ở Cần Thơ gồm có dụng cụ và 2 cái máy in typô, mấy tấn chữ... được khóa cửa lại, để đó. Vài tháng sau, anh An Khê mới thanh toán được cái của nợ ấy, không biết anh bán cho nhà in nào khác hay anh chở về Sài Gòn cho vào Viện Bảo Tàng của riêng anh làm kỷ niệm cho một cuộc chiến bại nào nề mà anh gần như kiệt quệ về tài chánh và thiếu nợ lung tung.

Những nhà báo của Nhựt Báo Miền Tây, sau này là những người bạn chí thân của tôi khi tôi được thuyên chuyển

Trần Văn 89

về làm việc ở Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị hay ở Biệt Khu Thủ Đô cho đến ngày miền Nam hoàn toàn sụp đổ, 30 tháng tư năm 1975.

Khi tôi ra tù cải tạo, gỡ gặt hết 10 cuốn lịch, về Sài Gòn tôi gặp lại tất cả những ký giả của Nhựt Báo Miền Tây, ngoại trừ nhà báo Nguyễn Thiếu Nhẫn - tôi biết anh ấy qua ký giả Mai Thế Yên ở gần nhà tôi thuộc quận 8 Sài Gòn - cũng bị đi tù như tôi sau 30.04.1975. Khi sang Mỹ qua diện HO anh Nguyễn Thiếu Nhẫn định cư tại San Jose, còn tôi sinh sống tại Thủ Phủ Sacramento và cả hai chúng tôi tiếp tục hành nghề viết và làm báo mướn hoặc làm chủ báo. Nhà báo Nguyễn Thiếu Nhẫn còn là một nhà văn khá nổi tiếng ở hải ngoại với nhiều tác phẩm.

Còn tôi cũng là một cộng tác viên của Nhựt Báo Miền Tây, không có lương, đồng thời với anh Nguyễn Thiếu Nhẫn, nhưng chỉ mới xuất bản ở hải ngoại một cuốn “Chuyện Đồng Quê” năm 1999 viết về những đặc sản thuộc văn hóa ẩm thực của miền Tây và làm Chủ nhiệm Chủ bút bán nguyệt san Tiếng Vang ở Sacramento được hơn 7 năm tôi tự đình bản.

Để kết thúc chuyện Nhựt báo Miền Tây, vào đầu năm 1970 hay cuối năm 1969, lúc tôi đã được đổi về Sài Gòn, có một ê kíp làm báo khác cũng về Cần Thơ (hình như ê kíp này thân với bên Nha Thông Tin Miền Tây hay Bộ Thông Tin) lại ra báo hàng ngày, cũng có tên Miền Tây. Tuy nhiên, trước hay sau 2 chữ Miền Tây có thêm một hai chữ gì nữa. Còn tờ báo của anh An Khê với 4 chữ “Nhựt Báo Miền Tây”. Hai chữ Nhựt Báo khổ chữ nhỏ hơn chữ Miền Tây và đặt trước chữ Miền Tây. Tờ nhật báo Miền Tây tái xuất giang hồ lần thứ hai cũng sống không được bao lâu vì tình thế chính trị và quân sự lúc bấy giờ thay đổi nhanh quá.

Đầu năm 1985, tôi đã được thả ra khỏi trại tù cải tạo Rừng Lá - Hàm Tân có tên gọi là Trại Thủ Đức hay là Z30 D, trại B, trại trong, không phải trại có văn phòng làm việc của khung chỉ huy Z 30 D, trại ngoài.

Khi về đến nhà ở Sài Gòn, đến công an Phường làm thủ tục trình diện hàng tuần, đầu đó xong xuôi, tôi nhớ đến những người làm báo năm xưa và 3 người đầu tiên tôi tìm để thăm hỏi đều là 3 bậc đàn anh của tôi trong nghề làm báo. Anh Thái Dương Nguyễn Văn Mau Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Ký Gia Việt Nam, tiếp nối chức vụ này từ nhà báo Thanh Thương Hoàng (hiện đang ở San Jose). Nhà anh Thái Dương rất gần nhà tôi. đường Phan Văn Trị, phía sau Kỹ Thương Ngân Hàng (Quỹ tiết kiệm Quân Đội) ở góc đường Trần Hưng Đạo và Nguyễn Biểu. Khi đến nhà anh Thái Dương được biết gia đình anh đã di chuyển về quê vợ gần Trà Ôn – Vĩnh Bình (Trà Vinh). Tôi biết anh Thái Dương cũng bị bắt đi học tập cải tạo vài tháng và bị đau bao tử trầm trọng được thả ra, sau đó về Trà Vinh. Người chủ nhà mới cho biết hàng tháng anh Thái Dương đều lên Sài Gòn nhận “viện trợ” do sự tiếp tế của cô con gái anh có chồng Mỹ gửi về dưới hình thức những gói quà nhỏ toàn là thuốc uống. Đó là nguồn tài chính chính của anh Thái Dương sinh sống vì các thứ thuốc đó bán rất có giá. Sau đó tôi gặp lại anh và tôi có theo anh về quê anh chơi mấy ngày, chúng tôi thân tình như anh em ruột. Sang Mỹ, tôi tìm gặp cô con gái của anh Thái Dương tên Elliot Phụng tại Sacramento và nay cháu đang ở Nhật với chồng. Còn anh Thái Dương đã mất cách nay cũng khoảng 15 năm với tuổi đời trên 65.

Người thứ hai tình cờ tôi gặp ở một quán ăn hủ tếu, anh Kiên Giang Lý Thanh Cần, Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Ký Gia Nam Việt, một Nghiệp đoàn kỳ cựu có trước khá lâu so với Nghiệp đoàn Ký Gia Việt Nam ra đời sau cuộc di cư vĩ đại năm 1954 do anh Thanh Thương Hoàng và một số bạn bè sáng lập. Hai vợ chồng anh Kiên Giang tha thiết mời tôi qua bàn anh chị ngồi cùng với vài người bạn nữa. Tôi gặp anh Kiên Giang và sống chung với anh chừng vài tháng ở trại tù Tân Lập – Vĩnh Phú K1. Sở dĩ, anh Kiên Giang bị lưu đày ra Bắc, ngoài chức vụ Chủ tịch Nghiệp Đoàn Ký Gia Nam Việt, anh là Chủ Tịch của tổ chức Phục Hưng Miền Nam, Chủ

Tịch Hội Liên Trường... Hình như, anh Kiên Giang cũng gỡ hơn 6 cuốn lịch mới được thả và anh mất tại Sài Gòn.

Người thứ 3 mà tôi tìm luôn mấy tháng mới gặp là anh An Khê Nguyễn Bính Thịnh. Khi tôi tìm gặp, anh đang nằm trên võng và chị An Khê ngồi gần bên đọc sách. Trong cảnh hai ông bà già rất hạnh phúc mà tôi rất thèm muốn được như vậy khi trở về già. Anh An Khê lớn hơn tôi trên một con giáp. Hồi trước anh thường xưng hô gọi tôi bằng anh, nay anh An Khê đổi cách xưng hô gọi tôi bằng chú (chú em) cho thân mật hơn. Anh tỏ ra mừng rỡ tột cùng. Anh tưởng tôi bỏ xác ở ngoài Bắc rồi. Anh cho biết, tại ngôi nhà anh đang ở, anh mở quán bán đồ nhậu cũng khá khá, rất đông khách. Quán nhậu đóng cửa nghỉ luôn chừng hơn 3 tháng nay vì gia đình anh đã nhận được giấy xuất cảnh sang Pháp nên anh “đẹp tiệm” để chuẩn bị lên đường, tạm biệt quê hương dưới gông cùm CS..

HỘI BẢO TRỢ GIA ĐÌNH BINH SĨ VÙNG 4 CHIẾN THUẬT

Sau cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau được chia ra làm 4 Vùng Chiến Thuật, mỗi Vùng do một Quân Đoàn trách nhiệm chỉ huy và dưới cấp Vùng Chiến Thuật là Khu Chiến Thuật trách nhiệm với một Sư Đoàn Bộ Binh cơ hữu.

Vùng 4 chiến Thuật với 16 tỉnh, cũng là 16 Tiểu Khu phối trí về lực lượng quân sự với cấp Trung Đoàn hay Lữ Đoàn nếu là tỉnh có diện tích rộng lớn và đông dân.

Qua 4 thời Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và Vùng 4 Chiến Thuật từ sau ngày 1 tháng 11 năm 1963, bốn vị Tướng Tư Lệnh đảm trách chức vụ cao cấp này rất ngắn ngủi cộng chung chỉ hơn 1 năm, Bộ Tư Lệnh vẫn đóng tại Trại Lê Lợi đại lộ Hòa Bình - Cần Thơ.

Từ đầu năm 1965, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây, thay thế Trung Tướng

Nguyễn Văn Thiệu được trung ương điều về giữ chức vụ cao hơn. Khi đảo nhậm đơn vị mới, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang không đưa thuộc cấp cùng về theo, ngoại trừ Chánh Văn Phòng, sĩ quan tùy viên và toán cận vệ của ông từ Sư Đoàn 21 Bộ Binh về Cần Thơ. Chức Tham Mưu Trưởng thời Trung Tướng Tư Lệnh Nguyễn Văn Thiệu là Trung Tá và ít tháng sau thăng lên Đại Tá, Phạm Quốc Thuần, từ Sư Đoàn 5 Bộ Binh được kéo về Cần Thơ. Chức Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4 đầu tiên thời Tướng Tư Lệnh Đặng Văn Quang là Đại Tá Nguyễn Văn Minh (sau là Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3, có biệt danh là Tướng Minh đờn). Vài tuần sau, Đại Tá Nguyễn Văn Minh về đảm trách Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Bộ Tư Lệnh đóng tại tỉnh lỵ Bạc Liêu. Thay thế Đại Tá Nguyễn Văn Minh là Trung Tá Phạm Đăng Tấn về giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4 (chùng 6 tháng sau, ông được vinh thăng Đại Tá, năm 1965, và cấp bậc này kéo dài 10 năm đến 30 tháng tư năm 1975).

Sau khi ổn định công việc làm mới và Thiếu Tướng Quang được vinh thăng Trung Tướng (năm 1965) và cấp bậc này đeo theo ông đến ngày 30 tháng tư năm 1975. Trong một buổi họp tại Trung Tâm Hành Quân, sau khi các phòng nhì phòng 3 tường trình tình hình địch, bạn và vài đơn vị khác trình bày diễn tiến công tác trong thời gian qua, Trung Tướng Quang đứng lên ra lệnh cho các phòng, ban và các đơn vị thuộc dụng Quân Đoàn 4 có trách nhiệm giúp đỡ Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật, được thành lập chính thức từ ngày hôm nay. Tướng Quang còn chỉ thị Đại Tá Tham Mưu Trưởng về văn phòng làm ngay văn thư gửi các đơn vị thông báo nhiệm vụ của Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật. Hội này sẽ sát cánh với Khối Chiến Tranh Chính Trị làm công tác “binh vận” qua gia đình các chiến sĩ tại các trại gia binh và an ủi ỷ lạo các thương bệnh binh, cô nhi quả phụ....

Công tác trợ giúp về mặt vật chất rất cần thiết vì các trại gia binh luôn thiếu thốn, các gia đình chiến sĩ, nhất là các

gia đình đông con và đặc biệt hơn hết là gia đình các cô nhi quả phụ, tử sĩ. Trên bình diện tinh thần, quý bà hoạt động tích cực trong các hội bảo trợ gia đình chiến sĩ này vô cùng quan trọng, tác dụng kép giúp cho các chiến sĩ nặng tình cảm với gia đình có người thay thế giúp gia đình họ những nhu cầu cần thiết và động viên được các chị em cô đơn gánh vác gia đình để các chiến sĩ an tâm chiến đấu ngoài chiến trường...

Trong thời điểm chiến trường luôn sôi động với những trận đánh quy mô vận động chiến không còn là những trận đánh du kích với những vũ khí thô sơ như thời kỳ mới khai sinh cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam tháng 12 năm 1960.

Từ sau ngày có cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, các cấp chỉ huy các đơn vị từ Tiểu Khu, Trung Đoàn, Sư Đoàn, Quân Đoàn thường thay đổi luôn và nhất là hệ thống áp chiến lược bị thay thế bằng áp tân sinh, áp đời mới sau này đều kém hiệu quả hơn áp chiến lược thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Vùng 4 Chiến Thuật lúc bấy giờ chỉ có một một quân y viện, Quân Y Viện Phan Thanh Giản (chưa có Quân Y Viên Trương Bá Hân – Sóc Trăng, Quân Y Viện Long Xuyên), tọa lạc tại Cần Thơ, gần Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4. Sự ra đời của Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ, đúng thời điểm, vô cùng cần thiết tiếp tay với ngành quân y, ngành xã hội trong Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn và Ban Xã Hội của Quân Y Viện Phan Thanh Giản an ủi, ủy lạo cấp thời khi có thương binh được đưa về điều trị. Điều quan trọng nữa, khi một chiến sĩ bị thương từ chiến trường đưa về quân y viện, có vợ con hay cha mẹ thân nhân ở các tỉnh hay các đơn vị xa về thăm viếng, cần có sự giúp đỡ của Ban Xã Hội bệnh viện cũng như báo cáo về Phòng Xã Hội Quân Đoàn để nơi đây trực tiếp giúp đỡ như chăn, mùng, những gì mà Phòng Xã Hội có. Nơi đây xét thấy nhu cầu không đủ cung ứng như có nhiều thương binh về cùng một lúc, Phòng Xã Hội Quân

Đoàn còn trình qua vị Hội Trưởng của Hội Bảo Trợ để nhờ quý bà tiếp tay giúp đỡ...

Để mọi người hiểu rõ công việc làm thật hữu ích và thiết thực của Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ, không phải là một đơn vị trong hệ thống tổ chức chính quyền hay trong quân đội mà là một tổ chức “bất vụ lợi” phục vụ thiện nguyện của quý vị phu nhân các cấp chỉ huy các đơn vị lớn nhỏ. Công việc từ thiện này do sáng kiến của người chỉ huy đơn vị thường từ cấp tiểu khu, sư đoàn, quân đoàn hay trung ương vì các nơi này tương đối vận dụng được nguồn tài trợ hay tìm được phương tiện ngoài chính quyền, ngoài ngân quỹ quốc gia do các nhà hảo tâm tự nguyện đóng góp.

Từ những năm 1964, thời điểm Đại Tá Đặng Văn Quang về giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh thay thế Đại Tá Cao Hảo Hơn được chuyển về Sài Gòn. Đại Tá Đặng Văn Quang đã có sáng kiến đưa bà Quang ra gánh vác công việc an ủi giúp đỡ các gia đình binh sĩ, cô nhi quả phụ và chính bà Quang là người có nhiều sáng kiến làm nên chuyện xã hội tốt đẹp này. Bà vận động, kêu gọi quý vị phu nhân (có phu quân đang làm việc dưới quyền Đại Tá Quang) nên quý bà đã có nhiều công tác xã hội hữu hiệu trong phạm vi tỉnh lỵ Bạc Liêu. Nguồn tài chánh và phương tiện sơ khởi do Ty Xã Hội tỉnh cung cấp hay của các mạnh thường quân tư nhân hoặc quý vị phu nhân nhờ chồng nói giúp với các cố cố vấn Mỹ giúp thêm phương tiện và phẩm vật từ các quỹ công tác Dân Sự Vụ dồi dào của họ.

Lúc bấy giờ tôi từ Trung Đoàn 33 Bộ Binh (trực thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh) mới về Phòng 5 – Phòng Chiến Tranh Tâm Lý Quân Đoàn thay thế Thiếu Úy Nguyễn Triệu Nam trong chức vụ Trưởng Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật. Thình thoảng tôi có đi công tác trở lại chiến trường xưa trong phạm vi hoạt động trách nhiệm của Trung Đoàn 33 đang đóng quân ở ven rừng U Minh Hạ (cách tỉnh lỵ Cà Mau hơn 10 Km), có tên là Chà Là (Giá Ngựa), nằm giữa 2 quận Cái Nước, Đầm Dơi. Nơi đây gần khu vực tự trị

đặc biệt Hải Yến của Cha Hóa và các con chiên của Ngài trấn nhậm để sinh cư lập nghiệp một cách an ninh gần như tuyệt đối. Cha Hóa đưa các gia đình di cư từ miền Bắc về đây khai phá trồng trọt hoa màu, xây những lò hầm than đước - một chất đốt có giá thời bấy giờ - mà nguồn tài nguyên thiên nhiên loại cây đước nơi đây, vùng nước lợ, có khắp nơi, tài nguyên như vô tận. Dân làng Hải Yến được tổ chức thành những toán tam tam chế, đơn vị nhỏ đến các đơn vị cấp trung đội, đại đội vừa canh tác, khai thác gỗ đước hầm than, vừa khai thác ngư nghiệp cá nước ngọt trong các ao đầm, kinh rạch, các loại ngư sản sống trong nước lợ và nghề khai thác hải sản từ Hải Yến đi qua quận Năm Căn, mũi Cà mau rất gần để ra biển khơi đánh bắt tôm cá. Vì vậy khu tự trị Hải Yến của Cha Hóa hoàn toàn đúng nghĩa khu trù mật, một danh xưng cùng thời với mô hình xây dựng Ấp Chiến Lược thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Nếu thời bấy giờ còn ấp chiến lược hay là khu trù mật theo mô hình của Cha Hóa thực hiện tại ấp (hay làng?) Hải Yến, thuộc quận Năm Căn, tỉnh An Xuyên (Cà Mau) thì chắc chắn cán binh, du kích cộng sản không thể len lỏi vào hoạt động quấy phá.

Trên bình diện tổ chức, VC chỉ mới thành lập được các đơn vị trực tiếp chiến đấu trong khu vực này cấp đại đội, Việt cộng chưa có nhiều đơn vị cấp tiểu đoàn. VC cũng có nhiều lần tấn công thăm dò hay tấn công lớn vào khu trù mật Hải Yến cũng chỉ ở cấp đại đội cộng hay đại đội trừ, đều bị các chiến sĩ của Cha Hóa đánh trả quyết liệt và cầm chắc sự chiến thắng. Sự phòng thủ khu trù mật này rất kiên cố, giao thông hào, lô cốt, chòi canh từ ngoài rìa khu vực này được xây cất đều khắp. Ban ngày ra đồng áng canh tác hay vào rừng đước đốn củi, bắt cá tôm cua ba khía mà vùng này nhiều vô số kể. Người dân nơi đây quả đúng với 4 chữ “tay cày tay súng”. Họ đi làm ăn như vậy, các chiến sĩ Hải Yến kín đáo mang theo các vũ khí gọn nhẹ phòng thân và có thể tấn công bắt những tên du kích lén lút hoạt động trong khu vực.

Khi Trung Đoàn 33 Bộ Binh đặt Bộ Chỉ Huy Hành Quân tại Chà Là, tôi cũng có nhiều lần tháp tùng theo Trung Tá Trung Đoàn Trưởng hoặc những phái đoàn của Sư Đoàn 21 hoặc Quân Đoàn 4 hay trung ương đến viếng thăm Trung Đoàn 33 và đồng thời cũng đến thăm viếng quan sát Khu Trù Mật Hải Yến. Hải Yến, một căn cứ địa nằm sâu trong vùng hoạt động của VC tại rừng U Minh Hạ mà căn cứ địa này vẫn hiên ngang tồn tại từ trước năm 1963 và cho mãi sau này. Tôi không rõ, Khu Trù Mật Hải Yến còn tiếp tục chiến đấu đến năm nào phải “di tản chiến thuật”. Được biết, từ sau năm 1965, khu vực này thường xuất hiện các tiểu đoàn cơ động cấp tỉnh và sau đó nữa, các đơn vị địch hoạt động là những đơn vị chính quy từ Bắc Việt - cấp trung đoàn, len lỏi di chuyển về đây cho nên Mật Khu Hải Yến dù là vùng bất khả xâm phạm trước kia giờ là “miếng mồi ngon” của các đơn vị lớn chính quy Bắc Việt. Sau này tôi không hiểu mật khu này còn hay đã di chuyển đi nơi khác hay được một đơn vị chính quy nào của QLVNCH về đây cùng phối hợp phòng thủ kiên cố hơn.

Nếu tôi nhớ không lầm, đầu năm 1964, có nhiều phái đoàn Sư Đoàn 21, Tiểu Khu An Xuyên có nhiều vị phu nhân tháp tùng theo phu quân đến thăm viếng các đơn vị tiền đồn, Bộ Chỉ Huy Hành Quân của Trung Đoàn 33 Bộ Binh tại Chà Là và Căn Cứ - Khu Trù Mật Hải Yến. Lúc bấy giờ Vùng 4 Chiến Thuật quý bà, phu nhân của các vị Tư Lệnh, Chỉ Huy Trưởng hay Tiểu Khu Trưởng... chưa thành lập hội chính thức như thời Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Lúc bấy giờ ở cấp Trung Ương, cũng thường có quý bà là phu nhân của quý vị chức sắc cao cấp ngang với chức Quốc Trưởng, Thủ Tướng hay hàng Tướng Lãnh, Tổng Bộ Trưởng... thường đến thăm viếng các thương bệnh binh tại Tổng Y Viện Cộng Hòa. Công việc trợ giúp hay chăm sóc các thương bệnh binh là công việc to lớn mà chính phủ, quân đội có nhiệm vụ, chính sách quốc gia phải thực hiện. Còn chuyên thăm viếng ủy lạo tặng cho các thương phê binh

những món quà nhỏ trong đó gói ghém những tình thương, những câu an ủi, những lời thăm hỏi gia đình chính từ tấm lòng quý vị phu nhân cũng là việc làm trân trọng đáng hoan nghênh, đồng viên được tinh thần anh em thương phé binh tại quân y viện.

Từ khi Trung Tướng Đặng Văn Quang có khẩu lệnh và văn phòng Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4 có văn thư chính thức thông báo đến các đơn vị, Quân Đoàn 4 có thêm một tổ chức thiện nguyện bất vụ lợi, chuyên phục vụ đối tượng gia đình binh sĩ, các trại gia binh và thương bệnh binh đang điều trị tại quân y viện... Đơn vị này không nằm trong bảng cấp số của các đơn vị quân đội. Đó chỉ là một hội thiện nguyện đúng nghĩa nhất, một hội hoạt động bất vụ lợi không có sự ràng buộc bất cứ điều gì đối với chính quyền, quân đội...

Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật do phu nhân của Trung Tướng Đặng Văn Quang làm Hội Trưởng. Cá nhân tôi hay Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật, sau này gọi là Ban Thông Tin Báo Chí thường được bà Hội Trưởng đích thân gọi điện thoại báo cho biết những công tác sắp tới của Hội tại Quân Y Viện Phan Thanh Giản hay tại các đơn vị hành quân cấp Trung Đoàn, tại các trại gia binh Chi Khu, Tiểu Khu, Trung Đoàn, Sư Đoàn, các trại gia binh các đơn vị thuộc dụng, tăng phái... Chúng tôi đều cắt cử phóng viên theo quay phim, chụp hình và thực hiện phóng sự đăng trên bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây, đọc trên đài phát thanh địa phương và trên hệ thống truyền thanh, báo chí của trung ương ở Thủ Đô Sài Gòn.

Câu chuyện về Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật, công tác xã hội rất đa dạng và phải nói có chiều sâu, thiết thực giúp đỡ, an ủi gia đình binh sĩ và cũng như trợ giúp các gia đình thương binh, tử sĩ, cô nhi quả phụ.

Tôi nhớ mãi hình ảnh phu nhân Trung Tướng Dương Văn Đức, một người phụ nữ gốc Đức, nói tiếng Pháp như người Pháp. Thời điểm Trung Tướng Dương Văn Đức đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật,

thay thế Trung Tướng Nguyễn Hữu Có và trước Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, chưa có “phong trào” quý bà đến quân y viện chăm sóc an ủi các thương bệnh binh. Sau này mới “chính thức hóa” công tác nhân ái từ thiện của quý bà trong các Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ ở các đơn vị để lại dấu ấn tốt đẹp đối với nhiều chiến sĩ và gia đình.

Tại Cần Thơ, hàng ngày từ 8 giờ sáng, bà Dương Văn Đức đã đạp xe từ tư dinh của Tướng Tư Lệnh đến Quân Y Viện Phan Thanh Giản cũng khá xa. Bà phải đi ngang qua cổng Trại Lê Lợi - bản doanh của Quân Đoàn 4 mới đến Quân Y Viện Phan Thanh Giản. Bà liên lạc với Thiếu Tá Y Sĩ trưởng của quân y viện cho phép bà chăm sóc, lau những vết máu còn dính trên tay, trên mặt... những thương binh đang oằn oại nằm trên giường bệnh. Công việc làm cao đẹp của một phu nhân Tư Lệnh Quân Đoàn 4 - không phải người Việt Nam mà là một phụ nữ ngoại quốc - di chuyển, đi công tác chỉ sử dụng phương tiện cơ hữu của bà bằng xe đạp, thay vì đi công xa hay xe jeep của quân đội. Tin lành đồn xa, được loan truyền rộng rãi trong các đơn vị, ai nấy đều cảm phục kính trọng mỗi khi gặp bà. Chiến sĩ các cấp đều giơ tay chào bà như chào thượng cấp vậy.

Đại Úy Võ Văn Chánh tức là nhà thơ nhạc sĩ Minh Chánh, sếp của tôi (nay hơn 80 tuổi đang dưỡng già tại thung lũng hoa vàng San Jose), Trưởng Phòng Chiến Tranh Tâm Lý còn gọi là Phòng 5 của Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật. Từ Phó Phòng, Đại Úy Chánh lên thay Đại Úy Nguyễn Đạt Thịnh chuyển về Sài Gòn đảm trách chức vụ Trưởng Phòng Báo Chí của Nha Chiến Tranh Tâm Lý, cho đến ngày Trung Tá Nguyễn Đạt Thịnh giải ngũ cuối năm 1974. Đại Úy Chánh muốn tôi đến bệnh viện Phan Thanh Giản theo bà Trung Tướng Đức quay phim, chụp hình, viết tin hoặc thực hiện phóng sự cho Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật và gửi về trung ương đăng báo. Khi tôi thấy bà Tướng Đức đạp xe đạp ngang qua cổng Trại Lê Lợi, tôi gọi tài xế và nhân viên chụp hình quay phim,

còn tôi mang trên vai cái máy magnétophone để thu thanh khi tôi phỏng vấn bà. Đến bệnh viện Phan Thanh Giản với dàn áo của mấy thầy trò chúng tôi, tôi liếc mắt thấy bà Tướng Đức có vẻ không hài lòng. Chúng tôi cố đi theo bà vì bà chân dài di chuyển thật nhanh, từ anh thương binh này đến anh thương binh khác. Chúng tôi kiên nhẫn theo bà hết một dãy nhà của bệnh viện, chỉ chụp quay phim ở sau lưng. Khi bà vừa ngưng tay, tôi vội vã đứng nghiêm chào bà và xin phép được quay phim chụp hình bà cũng như cho tôi được phép phỏng vấn, nhưng bà lắc đầu từ chối. Bà nói một câu mà tôi nghĩ là khuôn vàng thước ngọc cho những ai có lòng từ tâm hoạt động hay đi làm nhiệm vụ, công tác từ thiện: ***Làm từ thiện không cần quay phim chụp hình đăng báo mà công tác từ thiện phải hoạt động âm thầm lặng lẽ và phải làm với tất cả tấm lòng của mình.*** Bà cảm ơn chúng tôi và bà còn lưu ý, chúng tôi đừng bao giờ theo bà hỏi điều gì nữa về công tác từ thiện, thiện nguyện hàng ngày của bà để bà có thì giờ lo chăm sóc cho anh em thương phế binh đang cần sự giúp đỡ của bà.

Sau này, khi Trung Tướng Dương Văn Đức mất lon mất chức sau khi dẫn quân Vùng 4 Chiến Thuật về Thủ Đức “biểu dương lực lượng” và ông chẳng may vướng thêm bệnh tâm thần, gia đình lâm vào đường cùng. Bà Dương Văn Đức buồn tủi, lặng lẽ gĩa biệt Việt Nam đưa hai con của ông bà về quê hương của bà bên Đức. Đến nay, năm 2011, nếu bà Đức còn sống cũng vào tuổi trên bát tuần.

Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ với danh nghĩa là một hội thiện nguyện do quý bà phu nhân của các vị chỉ huy đơn vị, thường ở cấp Tiểu Khu, Sư Đoàn và Quân Đoàn mới có phương tiện vật chất để an ủi ủy lạo các gia đình binh sĩ đang gặp hoàn cảnh khó khăn, đau buồn...

Hoạt động của các hội này hầu như do sáng kiến của quý ông lúc ban đầu vì quý ông cấp chỉ huy, khi gặp một hoàn cảnh có chiến sĩ tử thương hay bị thương tích đưa về chữa trị ở Quân Y viện, quý ông thường an ủi nói năm ba câu không làm thấm lòng quý chị có chồng bị tử thương hay

bị thương. Gia đình đang trong cơn bối rối lo lắng chuyện con cái ở nhà, chuyện chăm sóc chồng khi nằm bệnh viện hay khi thọ tang... Mặc dù trong Quân Đội đã có tiêu chuẩn dành lo cho người chiến sĩ hy sinh, các Tiểu Đội, Trung Đội Chung Sự hay Đại Đội Chung Sự cấp trung ương lo tận liệm, chôn cất. Về mặt linh hồn, cấp chỉ huy có chiến sĩ hy sinh phải sắp xếp chương trình cầu siêu mời chư tăng trong ngành Tuyên Úy Phật Giáo đối với các chiến sĩ có tín ngưỡng Phật Giáo hay các vị chức sắc đạo Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo đến tụng niệm trước vong linh người quá cố. Đối với các chiến sĩ, gia đình Công Giáo hay Tin Lành, tổ chức lễ cầu nguyện, đọc kinh, mời các Linh Mục Tuyên Úy Công Giáo hay Tin Lành đến chủ lễ. Ngoài mặt cấp chỉ huy lo cho các anh hùng tử sĩ về mặt tâm linh, còn thường tổ chức lễ truy điệu, truy thăng cấp bậc hay trao tặng huy chương đều như phải có đối với một chiến sĩ đã anh dũng hy sinh đền nợ nước. Nhưng, về mặt tình cảm, an ủi gia đình vợ con của các gia đình tử sĩ mới thật là quan trọng sau khi đã tiễn đưa người chiến sĩ quá cố về cõi vĩnh hằng.

Trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa có ngành Xã Hội - Chiến Tranh Chính Trị, phụ trách phần vụ này. Đứng mũi chịu sào lo từ chỗ ngủ, nơi ăn chốn ở cho cô nhi quả phụ, quần áo tang, bông hoa nhang đèn, cơm cúng vong hàng ngày đối với tử sĩ tùy theo tín ngưỡng. Tất cả mọi việc trong tang lễ và sau khi chôn cất xong rất tế nhị và đặc nhân tâm đều do các cô xã hội quân đội, trực thuộc Ban hoặc Phòng Xã Hội của đơn vị quán xuyên từ cấp Trung Đoàn, Tiểu Khu đến Sư Đoàn, Quân Đoàn. Công việc đó do các đơn vị phải lo và công quỹ đài thọ.

Nhưng, khi có các Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ được thành lập chính thức, ngoài bảng cấp số của Quân Đội, quý bà trong các hội này trợ giúp rất tích cực các cô nhi quả phụ, gia đình tử sĩ, thương phế binh và các Trại Gia Binh. Nếu đơn vị nào có được những phu nhân các vị chỉ huy thật sự dấn thân không ngại công khó thì đơn vị đó luôn được các

chiến sĩ, gia đình và những người thân quen họ luôn cảm kích. Hội giúp cho gia đình tử sĩ 1 cái máy may để có thêm phương tiện sinh sống, hoặc quý bà tặng chiếc xe đạp cho con em của gia đình binh sĩ đồng con chờ nhau đi học.

Bà Đặng Văn Quang là mẫu người phụ nữ năng động trong công tác từ thiện, luôn sát cánh với chồng trong sự an ủi giúp đỡ thương binh binh, gia đình tử sĩ và trại gia binh. Bà Quang có chương trình làm việc rất chu đáo, có các buổi họp hàng tháng đặt kế hoạch thăm viếng một hay nhiều trại gia binh ở cấp Chi Khu hay Tiểu Khu hoặc trại gia binh cấp Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, tiền đồn. Ở cấp Sư Đoàn cũng có các Hội Bảo Trợ Gia Đình Sĩ do các vị phu nhân của các vị Tư Lệnh Sư Đoàn chăm lo.

Ban Thông Tin Báo Chí (tiền thân là Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật), mỗi lần Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật có chương trình thăm viếng một đơn vị nào đó, bà Trung Tướng Quang thường nhờ Trung Tá Chánh Văn Phòng của Tướng Quang gọi thông báo cho Khố Chiến Tranh Chính Trị (tiền thân là Phòng Chiến Tranh Tâm Lý hay còn gọi là Phòng 5 vì lúc bấy giờ chưa có tổ chức ngành Chiến Tranh Chính Trị quy mô rộng lớn) cho biết ngày giờ, địa điểm bà Tướng Quang và phái đoàn đến thăm viếng ủy lạo... Đương nhiên tôi được thượng cấp chiếu cố chỉ định, dẫn theo một hay hai phóng viên ghi âm, chụp hình để tôi viết bản tin hoặc bài phóng sự phổ biến trên tờ bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây và trên làn sóng phát thanh của đài Ba Xuyên trong chương trình Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật và được đài phát thanh phát lại bằng tiếng Việt và tiếng Khờ Me do Ban Biên Tập người Miền của đài phiên dịch.

Trong những lần đi thăm viếng xa ở các Tiểu Khu, Chi Khu phải sử dụng trực thăng, văn phòng Tướng Tư Lệnh đảm trách xin phương tiện chuyên chở bằng trực thăng. Tôi là người bà Tướng Quang ưu ái bảo Khố Chiến Tranh cấp Sự Vụ Lệnh cho tôi tháp tùng phái đoàn để giúp bà liên lạc với các phi công trực thăng hay là liên lạc với các ông Tiểu

Khu Trưởng, Chi Khu Trưởng hay các đơn vị trưởng cấp tiểu đoàn, đại đội hay các tiền đồn của Địa Phương Quân, Nghĩa quân đến thăm viếng. Tôi nghiêm nhiên trở thành sĩ quan liên lạc của phái đoàn Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật, khi đến địa điểm thăm viếng.

Những lần đi thăm viếng xa như Tiểu Khu Châu Đốc, An Giang đi bằng đường bộ vì con đường tỉnh lộ từ Cần Thơ đi An Giang chưa quá 60 cây số hay đến Châu Đốc chừng 115 cây số. Lộ trình này hoàn toàn an ninh, khác với lộ trình từ Cần Thơ đi Sóc Trăng cũng khoảng 60 cây số, nhưng tỉnh lộ này Việt cộng thỉnh thoảng đắp mô hoặc bắn sê.

Suốt thời gian cuộc chiến từ du kích chiến sang vận động chiến, quy ước chiến ác liệt, có thể nói Miền Tây chỉ có liên tỉnh lộ từ Cần Thơ đến Long Xuyên - Châu Đốc hoàn toàn an ninh gần 100%. Không có cảnh trên đường bị Việt cộng đắp mô như các con đường khác. Lý do đơn giản và cũng vô cùng quan trọng là suốt lộ trình, dọc theo hai bên con đường đi có nhà cửa, quán xá buôn bán hầu hết là tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo cư trú nên Việt Cộng không có một chỗ để nằm vùng hoạt động cho sự phá hoại của chúng. Gần như tuyệt đối, trước 30 tháng 4 năm 1975, các làng ấp có các phòng đọc giảng của đạo Phật Giáo Hòa Hảo khắp 16 tỉnh miền Tây, chắc chắn như đinh đóng cột, không có một cán bộ Việt cộng dám hẻo lánh ẩn nấp để phá hoại. Tinh thần chống cộng cao độ của đồng bào tín hữu Phật Giáo Hòa Hảo thật tuyệt vời, không đội trời chung với Việt Minh cộng sản tiền thân của Việt Cộng sau này, là tường thành kiên cố chống cộng vô cùng hữu hiệu.

Lịch sử kháng chiến miền Tây Nam Bộ đã cho biết, Việt minh cộng sản (VMCS) từng ám hại Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ của đạo Phật Giáo Hòa Hảo, năm 1947 tại Ba Răng Đốc Vàng trong một cuộc họp mà VMCS đã dàn dựng trước. Đạo Phật Giáo Hòa Hảo do chính Đức Huỳnh Giáo Chủ khai sáng từ năm 1939 ở xã Hòa Hảo thuộc quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc và phát triển lan rộng trong mọi tầng



The Tiger Lady Being Presented Award

Original caption: Wearing full battle dress of the crack 44th South Vietnamese Ranger Battalion, Ho Thi Que salutes after being given the US Presidential citation for her unit at a ceremony in Saigon. The Tiger Lady is getting the award from General William C. Westmoreland, commander of US forces in South Viet Nam.

lớp đồng bào, làng ấp ở miền Tây, nay tỏa rộng trên toàn quốc và trên thế giới.

Trong lần đến thăm viếng và ủy lạo gia đình binh sĩ ở Tiểu khu Châu Đốc, lúc đó vào năm 1965, ông Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Châu Đốc hình như là Trung Tá Minh, quê ở xã Bình Thạnh Đông hay xã Hòa Hảo và Tiểu Khu Phó là Trung Tá Nguyễn Đăng Phương. Sau này Trung Tá Phương thay thế Trung Tá Minh đão nhậm đơn vị khác Chừng một năm sau, Trung Tá Nguyễn Đăng Phương vinh thăng Đại Tá và đơn vị cuối cùng của Đại Tá Nguyễn Đăng Phương, Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung dưới quyền của vị Chỉ Huy Trưởng là Thiếu Tướng Trần Bá Di (nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh, đồn trú ở Thị xã Sa Đéc). Đại Tá Nguyễn Đăng Phương đã qua đời năm 2010 tại tiểu bang Virginia.

Lần thăm viếng đó, phái đoàn của Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến rất đông vì đi đường bộ. Trong

phái đoàn, người nổi bật nhất không phải là bà Tướng Quang mà lại là bà Quế, Bà này luôn mặc quân phục Biệt Động Quân, đội mũ nâu, kè kè bên hông khẩu súng lục trông rất "ngầu". Tôi không nhớ rõ đó là khẩu Colt 45 thường trang bị cho sĩ quan, chỉ huy đơn vị hay loại súng lục nhỏ hơn mà các cố vấn Mỹ cũng thường có.

Sở dĩ bà Quế luôn luôn mặc quân phục tác chiến vì luôn sát cánh theo chồng, chỉ huy đơn vị cấp Tiểu Đoàn Biệt Động Quân. Chồng bà là Thiếu Tá Lê Văn Dân, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 42 hay 44 Biệt Động Quân thuộc Khu 42 Chiến Thuật, đặt thuộc quyền điều động của vị Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh mà tôi đã có dịp đến đó quay phim chụp hình viết phóng sự khi đơn vị này chiến thắng. Vì vậy, tôi rất thân quen bà Quế trong các lần công tác với Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật. Vào đầu thập niên 70 hay cuối năm 1969, tôi nghe nói Trung Tá Lê Văn Dân đang phục vụ tại đơn vị ở Long An, bà Hồ Thị Quế và Trung Tá Lê Văn Dân cải vã dữ dội, đưa đến kết quả, cả 2 đều có mang súng và Trung Tá Dân bóp cò trước, bà Quế chết liền tại chỗ và Trung Tá Dân bị bắt đưa ra Tòa Án Quân Sự, không biết Trung Tá Dân bị tòa xử ra sao?

Phải nói rằng lần đi thăm viếng xa đầu tiên ở Châu Đốc tạo cho tôi một ấn tượng đặc biệt ngưỡng mộ các công việc thiện nguyện đối với các vị mệnh phụ phu nhân, thay vì ở nhà, nay đến các trại gia binh đường đi lầy lội nhà cửa nhếch nhác thiếu thốn mọi thứ. Phái đoàn còn đến thăm viếng tặng quà tại bệnh xá của Tiểu Khu. Cả buổi chiều, phái đoàn phải đi đường thủy đến quận biên giới An Phú và sau đó còn đi đường bộ thăm viếng Chi Khu Tân Châu, cách Tỉnh lỵ Châu Đốc 17 cây số.

Cả ngày phái đoàn làm việc tất bật, quà cáp dồi dào vì Tiểu Khu Châu Đốc đã chuẩn bị đầy đủ phần quà cho phái đoàn và Hội Bảo Trợ đến đơn vị nào bà Tướng Quang khi phát quà cũng có kèm theo một phong bì hiện kim tặng cho đơn vị hoặc cho gia đình tử sĩ nào đặc biệt được ông Tiểu

Khu Trưởng giới thiệu. Chương trình làm việc của phái đoàn suốt ngày và quý bà nghỉ qua đêm tại tư dinh của ông Tỉnh Trưởng, còn thầy trò của chúng tôi cả 3 người gồm tài xế, người chụp hình và tôi được Ty Tài Chánh Chính cấp giấy giới thiệu ra khách sạn thuê phòng ngủ.

Tiểu Khu Châu Đốc còn thiết đãi một bữa ăn chiều rất sang trọng và có gần đông đủ quý vị chức sắc cao cấp nhất của tỉnh cùng với phu nhân tham dự vui vẻ.

Một dịp khác, phái đoàn Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật đến thăm viếng Tiểu Khu An Giang, Trung Tá Lý Bá Phẩm đang làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng (sau này Đại Tá Lý Bá Phẩm đảm nhận chức vụ Tỉnh Trưởng Khánh Hòa và Thị Trưởng Nha Trang cho đến ngày di tản chạy vào Sài Gòn tháng 4 năm 1975, ông đã từ trần cách nay vài năm). Hai ông bà Tỉnh Trưởng An Giang tiếp đón phái đoàn rất ân cần và phái đoàn cũng ở lại ngủ một đêm tại tư dinh Tỉnh Trưởng. Phái đoàn của bà Tướng Quang cũng có đến thăm nhiều trại gia binh, Chi Khu Chợ Mới và một nhà dòng (ngoài chương trình), nơi hưu dưỡng của các vị Linh Mục, Di Phước cao niên về hưu, đang chờ ngày Chúa gọi về. Ở Thị xã Long Xuyên, phái đoàn cũng đến viếng thăm Bệnh Xá Tiểu Khu và một tiền đồn Nghĩa Quân gần Chi Khu Ba Thê - Núi Sập (Huệ Đức), cũng đi đường bộ.

Nhân cơ hội trở lại Thị Xã Long Xuyên là nơi tôi có rất nhiều kỷ niệm. Đầu năm 1963, đơn vị đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp của tôi đang trú đóng ở gần đầu cầu Hoàng Diệu, ngang với trường trung học Thoại Ngọc Hầu. Đó là doanh trại Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 33 Bộ Binh, sau này nơi đây là Quân Y Viện Long Xuyên cho đến ngày cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam 30 tháng Tư năm 1975. Một đêm tôi về đây kể như là một đêm không ngủ vì bao kỷ niệm xa xưa như sống lại tại thành phố thơ mộng và an bình, sạch sẽ nhất so sánh với các tỉnh lỵ khác, kể cả Tây Đô Cần Thơ. Thị xã Long Xuyên với nhiều sông, kinh rạch chảy băng ngang qua nên có nhiều cầu, lên cầu nhìn nước

chảy và ghe tàu qua lại rất sinh động, nên thơ (lúc bấy giờ năm 1963, Tỉnh Trưởng An Giang là Trung Tá Nguyễn Văn Minh, sau này là Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III & Vùng III Chiến Thuật, ông có biệt danh là “Minh đờn” và ông “giã từ vũ khí” cách nay vài năm). Sau giờ cơm chiều, những sĩ quan mới ra trường hay mới thuyền chuyển đến, đang phục vụ trong các Ban thuộc Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 33, còn độc thân vui tính, tà tà đi bộ ra khỏi công trại, quẹo phải chừng 10 bước là đặt chân lên đầu cầu Hoàng Diệu. Chúng tôi đi tiếp đến giữa cầu, đứng tựa lan can thành cầu nhìn những ghe xuồng tấp nập xuôi ngược, ngược xuôi và những giẻ lục bình cứ lặng trôi xuôi theo dòng nước đục ngầu đất phù sa mà nhắm tính coi là ngày thứ mấy trong tháng, đến ngày lãnh lương chưa vì tiền lính là tính liền cho các vụ chi tiêu.

Ai có đứng trên cầu Hoàng Diệu vào những buổi chiều tắt nắng ở cuối dòng sông, gió chiều man mác như xoa nhẹ trên mặt mình - cảm giác như có bàn tay của một nàng tiên kiêu diễm nào đó đang sờ nhẹ hay hơi thổi phả vào mặt vào tai mình, thật sáng khoái ngát ngây. Cảnh trí ấy vô cùng thơ mộng gợi hứng gợi tình làm tôi như sống lại với dĩ vãng dù mới cách xa có hơn ba năm mà tôi có cảm nhận như là tôi xa nơi đất lành chim đậu, đây quyên rủ này đã lâu lắm rồi. Theo lẽ, nếu ông Tư bà Nguyệt chịu se sợi chỉ hồng, chắc chắn tôi phải mọc rễ ở đây vì tôi còn độc thân và quen thân với vài cô giáo sư của trường trung học Thoại Ngọc Hầu mà rễ không chịu bám trụ, lại tìm nơi khác. Dĩ vãng tìm đâu thấy nữa với tuổi già gần đất xa trời, tôi vui với hạnh phúc hiện có còn mơ mộng xa vời quá chẳng bao giờ tìm bắt được lần thứ hai!!!

Một cuộc thăm viếng ủy lạo khác làm tôi nhớ mãi đến ngày nay. Phái đoàn Hội Bảo Trợ Gia Đình Vùng 4 Chiến Thuật đến thăm viếng các gia đình binh sĩ Địa Phương Quân và Nghĩa Quân Chi Khu Thuận Nhơn, cách phi trường Trà Nóc chừng vài chục cây số, nhưng không dám đi đường bộ. Con đường từ Tỉnh Lỵ Cần Thơ dẫn vô đây đã là nơi có

nhiều vị Quận Trưởng từ thời Đế Nhất Cộng Hòa cho đến năm 1965, 1966 đã "bỏ mạng sa trường" vì cái trò chỉ cần 1, 2 tên du kích VC, đặt 1, 2 quả mìn bên ven đường hay đào đặt giữa lộ cũng là cái bẫy tử thần. Đây là đường làng nên thường loang lổ rất khó quan sát dấu đất mới hay cũ để biết coi xem có ai vừa đào đường hay không? Vì vậy, có nhiều ông Quận Trưởng với cấp bậc Trung Úy thời Đế Nhất Cộng Hòa, còn trẻ măng hay sau này các ông Quận Trưởng vẫn còn trẻ với cấp bậc Đại Úy..., Xe jeep của các vị là mục tiêu thu hút đám giặc cộng du kích địa phương manh tâm sát hại, tạo tiếng vang trong quần chúng nông thôn. Du kích chỉ đặt 1, 2 quả mìn có thể giết được ông Quận Trưởng hay ai đó đi bằng quân xa hay công xa. VC chỉ bấm mìn cho nổ khi xe chạy tới tầm chúng ước tính trước. Xong vụ cho mìn nổ chúng bỏ lại dây điện vài chục thước hay 1, 2 trăm thước, chúng co giò chạy thục mạng sâu vào đồng ruộng hay vườn tược của dân mà các toán cận vệ, hộ tống không thể bắt theo chính xác hay rượt đuổi kịp.

Nếu tôi nhớ không lầm, tỉnh Phong Dinh, tức là Cần Thơ dưới chế độ của Tổng Thống Thống Ngô Đình Diệm đặt lại tên mới này, nhưng 2 quận Khắc Nhơn và Khắc Trung vẫn còn tên cũ dù trước chỉ là tên xã, nay là tên quận. Vì chữ Khắc trước chữ Nhơn hay Trung có nghĩa kỵ khắc, chống lại với "người = nhơn", kỵ với lòng trung người ta thường bàn ngang tán dọc hên xui lắm chuyện. Vì 2 con đường lộ làng dẫn đến 2 quận này sau khi Phong Dinh thành tỉnh mới với ranh giới mới đối với các tỉnh Chương Thiện (cũng mới thành lập), Ba Xuyên, An Giang, Vĩnh Long... Hai tên Khắc Trung và Khắc Nhơn trở thành tên quận. Cũng vì có chữ Khắc đó, nên các ông đầu quận thường bị mất mạng theo lời đồn đoán của nhiều nông dân địa phương. Vì vậy, hai chữ Khắc Trung Khắc Nhơn được đổi thành Thuận Trung, Thuận Nhơn, thuận với lòng người cũng thuận luôn với lòng trời?

Phái Đoàn Hội Bảo Trợ Gia Đình Binh Sĩ Vùng 4 Chiến thuật đi thăm viếng và ủy lạo gia đình binh sĩ Địa Phương Quân và Nghĩa Quân thuộc quận Thuận Nhơn, sử

dụng 2 trục thẳng vì một chỉ chờ cánh đàn ông chúng tôi 2 người cùng với vật phẩm ủy lạo và trục thẳng khác chờ quý bà khoảng trên dưới 8 người. Khi phái đoàn vừa đến sân banh, bãi đáp của trục thẳng, đích thân Thiếu Tá Quận Trưởng & Chi Khu Trưởng Thuận Nhơn cùng với phu nhân cũng như ông Phó Quận và phu nhân cùng rất đông quý ông quý bà tai mắt trong quận nồng nhiệt đón tiếp phái đoàn đưa về tư thất ông Quận Trưởng đề quý bà trong phái đoàn nghỉ ngơi và giải khát. Chừng một giờ sau, cuộc thăm viếng trại gia binh Chi Khu bắt đầu thực hiện, mất hơn một giờ. Phái đoàn được đưa trở lại tư thất của ông Quận Trưởng, tiếp chuyện, hàn huyên với quý vị tai mắt trong quận cũng khá rôm rả. Có thì giờ tôi thả rông quanh tư thất ông Quận Trưởng thấy có 2 cái rộng nhốt chuột đồng, lông vàng vàng mượt rượt, trông có vẻ hấp dẫn cho món ăn "gà đồng quê". Tôi thuộc típ người trân quý món ăn chuột rô ti hay xào lá cách, lá dang mà quê tôi thường làm món ăn đặc sản gà đồng quê - chuột đồng béo ngậy vì đang thời kỳ ruộng lúa xanh tươi tốt. Quê tôi, khách thật quý và sành điệu món chuột đồng mới được thết đãi, còn "ở chợ" vào thì thường được đãi ăn gà, vịt ngay cả làm một con bò con đái khách cũng là chuyện hiếu khách bình thường của quê tôi. Còn khách rượt, khách "xịn" mới được thưởng thức món ăn độc chiêu là thịt chuột với nhiều món từ bằm xào với lá dang lá cách hay nướng, rôti...

Trước khi, phái đoàn lên trục thẳng từ Cần Thơ, bà Tướng Quang ra hiệu gọi tôi đến để bà dặn dò. Và tôi nghe chính miệng một mệnh phu nhân của một vị tướng uy danh lừng lẫy Miền Tây nói nhỏ cho tôi đủ nghe: Ông gặp ông Quận Trưởng Thuận Nhơn hỏi xem coi có chuột làm một món cho phái đoàn thưởng thức. Bà còn nói thêm vùng Thuận Nhơn có nhiều chuột đồng lắm. Bà Tướng Quang vốn sinh trưởng ở Cần Thơ nên bà quen ăn món thịt chuột từ thời còn trẻ ở nhà quê cực khổ.

Tình cờ, gặp hai cái rộng nhót chuột có đến gần cả trăm con, tôi chợt nhớ đến lời bà Tướng nói nhỏ với tôi ở sân bay Trà Nóc - Cần Thơ và lúc đó bà Tướng có hỏi tôi ông có biết và thích ăn món chuột đồng rôti không? Tôi thua với bà Tướng, tôi biết ăn đến hàng chục món thịt chuột, ngoài cách rôti. Bà Tướng chỉ mới nhắc đến món thịt chuột làm nước bọt trong miệng tôi muốn trào ra, dạ dày bị kích động mạnh vì món thịt chuột này. Đây có thể nói món thịt chuột từ rôti, khía nước dừa, xào xả ớt, xào lá dăng, lá cách đến thịt chuột làm khô, làm mắm, nấu hủ tiếu, nấu canh chua mà tôi từng thưởng thức ở Cái Sắn - Rạch Giá, Cờ Đỏ - Cần Thơ, Lấp Vò - Sa Đéc... là món ăn ruột, trần quý của tôi từ thuở nhỏ đến lúc bấy giờ.

Tôi đến gặp riêng Thiếu Tá Quận Trưởng trình bày tự sự. Ông buột miệng tưởng món gì cao sang khó tìm, còn thịt chuột rôti, tôi sẽ bảo lính tôi làm xong trong vòng chưa đến nửa tiếng là có ngay. Ông Trung Tá Quận Trưởng nói tôi trình lại với bà Tướng, ông sẽ đài phái đoàn món ăn đặc sản của địa phương. Bà Tướng được tôi báo cáo lại lời Thiếu Tá Quận Trưởng nói. Tôi liếc nhanh vào đôi mắt bà long lanh vì xúc động hay vì sung sướng.. Ở nhà quê vì nghèo và thiếu thốn nên ít khi có thịt gà, thịt vịt, thịt heo, thịt bò trong các bữa ăn nên thịt chuột đồng trở thành món ăn truyền thống nhất hợp khẩu vị. Và món ăn truyền thống đó đã ăn sâu vào tâm khảm, huyết quản của dân quê nên món chuột đồng không thể thiếu vắng trong các bữa ăn đơn sơ mộc mạc hay sang trọng.

Trong tập truyện *Chuyện Đồng Quê* do tôi viết và xuất bản năm 1999 tại Sacramento tôi có thuật lại các món ăn đồng quê mà người nông dân miền Tây Nam Bộ xếp hạng là đặc sản Nam Bộ ngon tuyệt vời, ngoài rắn, rùa, lươn, chim, còn có món thịt chuột đồng. Tôi từng thuật tỉ mỉ qua bài viết *Tiếng Gọi Của Thần Tỳ*, từ trang 78 đến trang 84 về vụ bà Tướng Quang muốn thưởng thức món gà đồng quê - chuột đồng tại quận Thuận Nhơn năm 1965 hay năm 1966.

Cũng nhờ bài viết này có người nói lại cho bà tướng Quang biết, bà gọi điện thoại thăm tôi. Cũng từ mối giao cảm năm xưa nay bắt lại được, tôi bay đến gặp ông bà Tướng Quang, cách nay trên 10 năm khi ông bà đang cư trú trong một cái garage xe cũ kỹ thiếu tiện nghi, tôi tàn ở Atlanta Georgia.

Từ ngày gặp lại đó, nghe theo lời "rủ ren" của một thuộc cấp cũ vẫn luôn mang trong lòng sự ngưỡng mộ năm xưa, ông bà Tướng Quang về Sacramento nương tựa vào sự giúp đỡ của gia đình chúng tôi được hơn 5 năm. Nay ông bà Tướng đang vào tuổi hoàng hôn, trên 80, với nhiều bệnh tật mãn tính, đang cư trú dài hạn tại một Nursing Home gần khu thương xá Việt Nam sầm uất nhất có cái mỹ danh khu Little Saigon - Sacramento.

Ông Tướng đã dọn mình theo tiếng gọi của Chúa đón về Thiên Đàng ngày 15.07.2011 và bà Tướng thì về sống với anh con trai út ở Montreal - Canada từ tháng 8 năm 2011.

VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP VIỆN ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Thoạt tiên, cuộc vận động chính phủ trung ương xin thành lập “Viện Đại Học Miền Tây”, sau đổi tên Viện Đại Học Cần Thơ, rất khó khăn.

Lúc tôi đổi về Cần Thơ , năm 1964, giới phụ huynh thân hào nhân sĩ miền Tây, các nhà giáo của 2 trường Trung Học Phan Thanh Giản và Đoàn Thị Điểm cùng với giáo chức tỉnh Phong Dinh đã tiếp tục vận động mạnh việc thành lập Viện Đại Học Miền Tây. Từ sau ngày đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, công việc vận động thành lập Viện Đại Học Cần Thơ đã rục rịch ở nhiều tỉnh của Miền Tây. Vì quý vị thức giả có tâm nhìn xa về tương lai thanh niên nam nữ sinh trưởng ở miền Tây phải có ít nhất một Viện Đại Học tầm cỡ để theo học đỡ tốn kém khi lên Sài Gòn học. Thứ đến, nâng cao sự hiểu biết nhất là về nông ngư nghiệp, thế mạnh của

miền Tây và đào tạo thêm nhiều nhân tài cung ứng phục vụ cho địa phương và cho quốc gia nữa.

Năm 1964, 1965 nhiều nhà trí thức, giáo sư, chức sắc các tôn giáo của Cần Thơ đã có nhận định là thời cơ đã đến để đạo đạt nguyện vọng lên trung ương xin thành lập Viện Đại Học Cần Thơ.

Mỗi lần tôi ghé thăm Cần Thơ (từ Sóc Trăng lên Cần Thơ, ngồi xe đò mát trên dưới 2 tiếng đồng hồ, khoảng 60 cây số) đều được các bạn đồng nghiệp dạy học năm xưa và các bạn cùng khóa 13 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức đang phục vụ tại Quân Đoàn 4, cũng thường cho biết đồng bào Cần Thơ tha thiết ước mong nơi Tây Đô có được một Viện Đại Học.

Sau đó tôi thay thế chính thức nhà văn nhà thơ Thiếu Úy Nguyễn Triệu Nam chức vụ Trưởng Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật thuộc Phòng 5 Quân Đoàn 4. Cùng lúc này, phòng 5 cũng có sự thay đổi chức vụ Trưởng Phòng, Đại Úy Nguyễn Đạt Thịnh Trưởng Phòng 5 Quân Đoàn 4 cũng có lệnh chuyển về Nha Chiến Tranh Tâm Lý ở Sài Gòn, giữ chức vụ Trưởng Phòng Báo Chí. Đại úy Võ Văn Chánh Phó Phòng lên thay thế Đại Úy Nguyễn Đạt Thịnh. Đại Úy Chánh vốn là một nhà thơ, nhạc sĩ với bút danh Minh Chánh, ông sáng tác nhiều bản nhạc hùng ca, trong đó có bản nhạc được sử dụng là bản nhạc hành khúc riêng của Quân Đoàn 4 với tên gọi là Quân Đoàn 4 Hành Khúc.

Tôi về Cần Thơ, ở cư xá độc thân, trạm chõ của Thiếu Úy Nguyễn Triệu Nam, cùng ở chung phòng với Thiếu Úy Nguyễn Văn Lộc, mỗi phòng độc thân có 2 sĩ quan, sát bên Miếu Tiên Sư, cuối Trại Lê Lợi, cạnh đường Pasteur và bên kia đường Pasteur là vòng rào của trường trung học Phan Thanh Giản - Cần Thơ.

Có dịp ở Cần Thơ, tôi gặp lại vài người bạn hồi còn ở Sài Gòn cùng ở trọ chung chỗ để đi học thi lấy bằng Tú Tài. Các bạn đang dạy tại trường Trung Học Phan Thanh Giản, Đoàn Thị Điểm cho biết là lúc bấy giờ việc vận động xin chính phủ trung ương thành lập thêm một Viện Đại Học

Miền Tây tại Cần Thơ, nòng cốt cuộc vận động này do các giáo chức Trung Học Phan Thanh Giản, Đoàn Thị Điểm. Về nhân sĩ, trí thức khoa bảng, những vị chức sắc Hòa Hảo, Cao Đài... đang sinh sống tại Cần Thơ và nhiều nơi khác hết lòng hỗ trợ. Nhưng, công việc vận động cũng chưa được chính phủ trung ương cứu xét vì 2 năm 1964 và năm 1965 là 2 năm xáo trộn nhất chính tình miền Nam Việt Nam. Chính quyền quân nhân vừa mới tổ chức chưa vững mạnh thì gặp chính lý, các Tướng chủ lực của cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 lại chia rẽ trầm trọng. Các tướng lãnh Trần Văn Đôn, Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính, Mai Hữu Xuân... bị phe chính lý với 2 vị tướng đứng đầu là Trung Tướng Trần Thiện Khiêm và Trung Tướng Nguyễn Khánh, đưa các vị tướng đó lên giam lỏng ở Đà Lạt. Còn Trung Tướng Dương Văn Minh, người cầm vụ đầu lật đổ chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa và giết Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bào đệ là ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu sáng ngày 2 tháng 11 năm 1963 cũng bị ngồi chơi xơi nước. Tướng Dương Văn Minh với chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Tướng Lãnh hay còn gọi Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng, bây giờ không còn một chút quyền hành gì. Liên tiếp sau đó có cuộc biểu dương lực lượng của Trung Tướng Dương Văn Đức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật cũng như các âm mưu đảo chánh khác đều bị dẹp tan. *(Logo Viện Đại Học Miền Tây - sau năm 1975).*



Chính tình miền Nam lúc bấy giờ vô cùng rối ren và cũng là lúc quân Mỹ ào ạt đổ vào các bãi biển gần Đà Nẵng. Vì vậy, thỉnh nguyện thư đạo đạt nguyện vọng thành lập Viện Đại Học Miền Tây của các thân hào nhân sĩ, giới trí thức và đồng bào Miền Tây bị bỏ

xó, chẳng ai quan tâm ngó ngang đêm xia tới.

Chân ướt chân ráo mới đổi về Cần Thơ, bạn bè giới thiệu đi dạy học tại 2 trường tư thục và tham gia những buổi gọi là hội luận hay hội thảo chừng năm mười người hay vài chục người cũng bàn đến Miền Tây nên có thêm một Viện Đại Học giúp cho nhiều con em các gia đình nghèo, không những trong tỉnh Phong Dinh - Cần Thơ mà còn giúp con em của những phụ huynh không khá giả ở các tỉnh thuộc miền Tây, có cơ hội về Cần Thơ trau dồi thêm học vấn, kiến thức. Ở Cần Thơ cũng như tất cả miền Tây, giá sinh hoạt thường thấp hơn nhiều so với Thủ Đô Sài Gòn và khi Viện Đại Học mới thành lập sẽ cần, thu nhiều sinh viên ghi danh thi hoặc theo học không cần phải thi tuyển. Tóm lại có Viện Đại Học Miền Tây đặt tại Cần Thơ là điều cần thiết cho miền Tây phát triển mạnh trong tương lai. Ai cũng thấy việc thành lập một viện đại học mới sẽ giúp đất nước đào tạo thêm nhiều nhân tài. Thời điểm đó, các ông Tướng đang tranh giành quyền hành, miếng mồi đỉnh chung và củng cố chiếc ghế đang ngồi của mình nên không có "quờn" mà xem với xét nhu cầu xây dựng thêm Viện Đại Học Miền Tây - Cần Thơ, kế hoạch này chìm sâu trong quên lãng.

Thời gian dần trôi. Khi Thiếu Tướng Đặng Văn Quang, từ Sư Đoàn 21 Bộ Binh về Tây Đô thay Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu được Nội Các mới mời về trung ương giữ chức Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng.

Tướng Quang về làm việc ở Cần Thơ với 2 ngôi sao bạc lập lánh, làm cho người ta nhớ lại hồi thời ông còn đeo lon Thiếu Úy, Trung Úy cũng làm việc trong Phân Khu Cần Thơ và cưới vợ ở đây vào khoảng năm 1950.

Từ lúc Thiếu Tướng và vinh thăng lên Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật, Tướng Quang là rể của Tây Đô và cũng là người con thân yêu của miền Tây (sinh trưởng Sóc Trăng), nên có nhiều người liên lạc với Trung Tướng Quang nhờ can thiệp với trung ương cứu xét giải quyết sớm cho Cần Thơ có được một Viện Đại Học Miền Tây. Theo tôi biết, Trung Tướng Đặng Văn Quang

thường đón tiếp các phái đoàn hay cá nhân đến gặp ông tại văn phòng Tư Lệnh ở Trại Lê Lợi, đại lộ Hòa Bình Cần Thơ. Ông cam kết ông cũng có trách nhiệm vì ông là đương nhiệm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây, đại diện cho dân miền Tây đạo đạt nguyện vọng chính đáng lên trung ương. Tướng Quang hứa sẽ làm hết khả năng của ông hiện có. Ông còn hứa trước, nếu Viện Đại Học Miền Tây được chính phủ trung ương chấp thuận cho xây cất ông có thể cho xáng mức đất từ lòng sông thổi lên san bằng nền để dễ xây dựng các cơ sở phục vụ cho Viện Đại Học. Lúc bấy giờ, từ ngày có Trung Tướng Đặng Văn Quang về đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây như có một luồng gió mới thổi vào lòng những bậc thức giả niềm hy vọng, ước mơ có Viện Đại Học Miền Tây - Cần Thơ sẽ được thành tựu. Cũng từ lúc ấy, tôi và vài sĩ quan được chỉ thị của Tướng Quang phải tham gia tìm hiểu thêm các buổi sinh hoạt, hội luận hay đốt lửa trại do nhiều giáo sư hai trường trung học Phan Thanh Giản, Đoàn Thị Điểm và nhiều bậc thức giả khác ở Sài Gòn xuống hay ở Mỹ Tho, An Giang ... cũng đến tham dự bàn thảo. (Cái logo Viện Đại Học Cần Thơ có trong sách do tác giả lấy trên mạng, nếu có cái logo thời VNCH thì ý nghĩa tốt đẹp hơn).

Viện Đại Học Cần Thơ được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa cấp phép ngày 31 tháng 3 năm 1966 với 4 Phân Khoa: Khoa Học, Luật và khoa Xã Hội, Văn Khoa, Sư Phạm. Viện Trưởng đầu tiên của Viện Đại Học Cần Thơ là Giáo Sư Thạc Sĩ Sinh Vật Học Phạm Hoàng Hộ và Tổng Thư Ký Viện Đại Học Cần Thơ là Giáo Sư Tiến Sĩ Nguyễn Văn Thùy (khi làm Tổng Thư Ký Viện Đại Học Cần Thơ, ông Thùy chưa có bằng Tiến sĩ. Ông Nguyễn Văn Thùy động viên vào Khóa 13 Thủ Đức cùng trong một đại đội với người viết, tốt nghiệp Thủ Đức được làm cán bộ giảng huấn Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và sau đó biệt phái về phụ trách chức Tổng Thư Ký Viện Đại Học Cần Thơ và được học bổng sang Hoa Kỳ lấy bằng Tiến sĩ giáo dục. Hiện Tiến sĩ Nguyễn Văn

Thùy đang ở Long Beach - Nam California và Giáo sư Phạm Hoàng Hộ đang ở Canada).

Sau khi miền Nam Việt Nam bị CSBV cưỡng chiếm, Viện Đại Học Cần Thơ không những dậm chân một chỗ còn bị kéo lùi lại vì chính sách giáo dục của CSBV không tiến bộ, không phát huy được tinh hoa cũng như thế mạnh của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long. Chế độ cộng sản với sinh hoạt văn hóa giáo dục chỉ khép kín với các nước cộng sản.

Hơn một thập niên sau năm 1975, Viện Đại Học Cần Thơ mới "mở cửa", vươn lên với thế mạnh là ngành nông nghiệp và ngư nghiệp được các nước và Cơ Quan Lương Nông Quốc Tế quan tâm viện trợ, giúp đỡ tích cực.

Ngày nay Viện Đại Học Cần Thơ có tầm cỡ Viện Đại Học Quốc gia với 10 phân khoa, 2 viện nghiên cứu và nhiều trung tâm đưa Viện Đại Học Cần Thơ ngang hàng với các Viện Đại Học Quốc Gia trong nước và nhiều viện đại học nổi tiếng của các nước.

Các Phân Khoa của Viện Đại Học Cần Thơ: Khoa Học, Sư Phạm, Nông Nghiệp, Kỹ Thuật, Truyền Thông, Kinh Tế và Thương Mại, Luật, Ngư Nghiệp, Xã Hội Học và Nhân Chung Học. Phân Khoa thứ 10 là phân khoa vô duyên nhất, đáng lẽ không có chắc người dân miền Tây sống sung túc, giàu có hơn, đó là phân khoa: Chủ Nghĩa Mác Lê & Tư Tưởng Hồ Chí Minh. Còn 2 viện nghiên cứu: Viện Nghiên Cứu Phát Triển Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, Viện Nghiên Cứu Vi Sinh Học và 2 trung tâm: Trung Tâm Ngoại Ngữ, Trung Tâm Nghiên Cứu Tài Nguyên.



Đặc biệt, Viện Đại Học Cần Thơ không có Phân Khoa Văn Khoa như thời trước. Trường Đại Học Y Khoa, trước đây là một trong những phân khoa của Viện Đại Học

Cần Thơ. Đến năm 2003, Trường Đại Học Y Khoa được tách

ra khỏi Viện Đại Học Cần Thơ thành Viện Đại Học Y Khoa Cần Thơ (từ Faculty of Medecine trở thành Cantho University of Medecine).

NGHĨA TRANG QUÂN ĐỘI VÙNG 4 CHIẾN THUẬT

Nghĩa Trang Quân Đội Vùng 4 Chiến Thuật được khai sinh do Trung Tướng Đặng Văn Quang sáng lập và xây dựng khi ông đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây. Với chức vụ đầu não về quân sự, hành chánh, chính trị, kinh tế gần 2 năm, hơn những vị Tư Lệnh tiền nhiệm hay những vị Tư Lệnh sau này. Chiếc ghế Tư Lệnh Quân Đoàn 4 hay các Quân Đoàn khác thường là ghế "nóng" nên ít có vị Tướng nào ngồi được lâu, thường bị thay đổi luôn vì Tướng ở các Vùng, Quân Khu có nhiều quyền lực về quân sự, hành chánh, chính trị, kinh tế... Đặc biệt, 2 Vùng hay Quân Khu 3 và 4, sát sườn Thủ Đô Sài Gòn phải là vị chỉ huy tín cẩn của vị lãnh đạo chóp bu cao nhất nước. Kinh nghiệm đã cho thấy, vị Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật, Trung Tướng Dương Văn Đức đưa quân về Thủ Đô Sài Gòn thực hiện cuộc đảo chánh năm 1964.

Dù thời gian 2 năm không đủ dài để Tướng Quang đổ mống xây nền vững chắc các lãnh vực quan yếu của Miền Tây cũng như chưa thi thố hết sự mong muốn - tham vọng của ông muốn biến miền Tây thành một thành trì vững chắc nhất về mọi phương diện.

Về các mặt: văn hoá giáo dục, truyền thông báo chí, kinh tế, chính trị, an sinh xã hội và nhất là xây dựng nông thôn và bình định, an ninh lãnh thổ của tất cả 16 tỉnh, 92 quận trong lãnh thổ của Vùng 4 Chiến Thuật - Miền Tây đều tiến triển vô cùng tốt đẹp. Dưới tài lãnh đạo của Tướng Quang, Miền Tây đang trên đà tiến vươn lên vượt bậc, bao gồm các tỉnh: Định Tường - Mỹ Tho, Gò Công, Kiến Hòa - Bến Tre, Kiến Tường - Mộc Hóa, Kiến Phong - Cao Lãnh,

Sa Đéc, Vĩnh Long, Vĩnh Bình - Trà Vinh, Phong Dinh - Cần Thơ, An Giang - Long Xuyên, Châu Đốc, Kiên Giang - Rạch Giá, Chương Thiện - Vị Thanh, Ba Xuyên - Sóc Trăng, Bạc Liêu, An Xuyên - Cà Mau.

Về mặt quân sự, an ninh lãnh thổ phức tạp vì Vùng 4 Chiến Thuật có biên giới khá dài vài trăm kilômét, chạy từ Hà Tiên (1 quận của tỉnh Kiên Giang, dưới thời Pháp thuộc, Hà Tiên cũng là một tỉnh ở miền Nam nâng lên con số, miền Nam có 21 tỉnh kể luôn một số các tỉnh thuộc Vùng 3 Chiến Thuật) đến lãnh thổ tỉnh Kiên Tường - Mộc Hóa. Biên giới còn chạy dài sang Vùng 3 Chiến Thuật từ Long An, Tây Ninh, Phước Long đến Vùng 2 chiến Thuật tới tỉnh cuối cùng là Kon Tum, dài hàng ngàn cây số đường biên giới Việt Miên (tính chung 3 Vùng Chiến Thuật).

Các lãnh vực như văn hóa giáo dục có Viện Đại Học Cần Thơ, Trường Văn Hóa Quân Đội. Trung Tướng Quang đứng phía sau giáo chức, thân hào nhân sĩ, trí thức và lãnh tụ các tôn giáo tích cực hỗ trợ và ủng hộ thành lập được Viện Đại Học Cần Thơ. Cùng thời gian Trung Tướng Quang hậu thuẫn mạnh mẽ việc xây cất Viện Đại Học Cần Thơ cũng là thời gian Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và Vùng 4 Chiến Thuật, từ trung ương cho phép Vùng 4 mở một trường Văn Hóa Quân Đội, tôi cũng được dạy trong trường này môn Việt Văn. Lúc mới khai trương 2 niên học đầu đều mượn cơ sở trường Nữ Trung Học Đoàn Thị Điểm, sát cạnh Bộ Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật.

Thời điểm này, giữa trung tâm thành phố Cần Thơ xây dựng mới một đài truyền hình khá bề thế, công suất phát sóng không thua kém đài Truyền Hình Sài Gòn - Băng Tần số 9 và Đài Truyền Hình Cần Thơ được mang tên Đài số 7. Khi Trung Tướng Đặng Văn Quang rời chức vụ ở Cần Thơ về Sài Gòn lãnh chức mới, đài Truyền Hình Cần Thơ mới đưa vào hoạt động và chính Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh, thay thế Trung Tướng Đặng Văn Quang cùng với nhiều nhà lãnh đạo trung ương cất bằng khánh thành.

Buổi phỏng vấn đầu tiên với tư cách cấp chỉ huy lớn nhất về quân sự và hành chánh của Miền Tây, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh được đài Truyền Hình Cần Thơ mời đến phỏng vấn thu hình tại đài. Tôi là người trực tiếp phỏng vấn Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh, qua lời yêu cầu giúp Đài Truyền Hình Cần Thơ của ông Quân Đốc Đài. **(Hình: Tướng Lê Văn Hưng)**

Thời Trung Tướng Đặng Văn Quang giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật, ông có cái nhìn toàn diện về mọi mặt quân sự, hành chánh, chính trị, kinh tế, xã hội... Vì vậy, trong phạm vi gần gũi với ông, nhất về lãnh vực truyền thông hay nói cách khác là tuyên truyền sâu rộng trong các đơn vị quân đội trực thuộc Vùng 4 Chiến Thuật, ông Tướng giúp Khối Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn 4



thành lập được một nhà in riêng của Quân Đoàn 4, không lệ thuộc in ấn ở trung ương. Ông Tướng giúp Ban Thông Tin Báo có thêm các sĩ quan tài giỏi có học thức như nhà văn Nguyễn Vũ Vũ Ngự Chiêu, nhà thơ Tô Thùy Yên Đình Thành Tiên, giáo sư Pháp Văn Phan Thông Hảo, giáo sư Triết Lê Văn Tấn, giáo sư Triết

Nguyễn Văn Oánh, kỹ sư Nguyễn Văn Hoàng, luật sư Võ Tứ Cầu. Trước khi đặc cử Dân Biểu Quốc Hội Lập Pháp đầu tiên nền Đệ Nhị Cộng Hòa, năm 1967, luật sư Đàm Quang Đôn cùng làm việc với chúng tôi trong Phòng Tâm Lý Chiến và Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4. Nhiều sĩ quan Thủ Đức sau tôi một khóa, khóa 14 cho đến các khóa sau nữa lần lượt được chuyển về Phòng Tâm Chiến hay Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn san sẻ giúp đỡ về mặt viết văn, viết

tin, phóng sự... Thời điểm đó là thời vàng son của Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4 được chính vị Tướng Tư Lệnh hết lòng hỗ trợ phương tiện nên Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4 chỉ có thua kém trung ương.

Trong một chuyến công tác, tôi tháp tùng Trung Tướng Tư Lệnh, trực thăng đáp xuống ngay trận địa vừa chấm dứt ở kinh Thác Lác của vùng Phong Dinh hay Chương Thiện, Sóc Trăng. Nhiều chiến sĩ hy sinh, chưa có trực thăng đến đưa về bệnh viện để lo hậu sự. Ông Tướng hỏi trực tiếp Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng, xác của chiến sĩ hy sinh được chôn cất ở đâu? Vị Tiểu Đoàn Trưởng trả lời không cần suy nghĩ, thân nhân họ đưa về mai táng ở địa phương của họ. Trung Tướng Tư Lệnh nói liền: như vậy chúng ta, Quân Đội còn thiếu trách nhiệm lo an táng cho những chiến sĩ đã anh dũng hy sinh đền nợ nước được tươm tất đầy đủ lễ nghi quân cách. Trong lúc đang quan sát và chứng kiến cảnh hàng chục chiến sĩ hy sinh và vài chiến sĩ được băng bó chờ máy bay cứu thương đến chở về quân Y Viện Phan Thanh Giản Cần Thơ. Trung Tướng ra lệnh hai phi công lái chiếc trực thăng của ông đưa gấp các anh em bị thương về Quân Y Viện Phan Thanh Giản Cần Thơ, trong đó có một Chuẩn Úy còn non choẹt, tôi đoán chừng 20 tuổi, đầu và tay bị băng và còn tỉnh táo đang nằm trên băng ca. Trung Tướng Quang, nghe tin chiến thắng về vang của một tiểu đoàn thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh, đơn vị mà Trung Tướng Quang thường ân cần quý mến nhất vì từ đơn vị này, ông mới được thăng lên 1 sao rồi 2 sao và thăng tiến vùn vụt trên đường binh nghiệp. Trung Tướng Quang đến chiến trường trước Đại Tá Nguyễn Văn Minh Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Chiếc trực thăng chở các thương binh vừa cất cánh, chiếc trực thăng chỉ huy của Tư Lệnh Sư Đoàn 21 cũng vừa đáp xuống. Hai vị tư Lệnh bắt tay và đưa vào căn lều dã chiến có vài chiếc ghế để cho hai Tư Lệnh và 2 Cố Vấn Mỹ ngồi, Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng thuyết trình diễn tiến trận đánh, tiểu đoàn của ông đã giết chết tại chiến trường gần 100 địch quân, đánh tan tác một tiểu đoàn cơ động tinh, bên tiểu đoàn của ông có 10 chiến sĩ hy sinh và

gần 20 chiến sĩ bị thương, trong đó 4 chiến sĩ bị thương nặng e khó sống. Cũng trong buổi thuyết trình ngắn gọn này, Tướng Quang móc trong túi một bông mai trắng gắn liền lên ngực cho vị Tiểu Đoàn Trưởng, nếu tôi nhớ không lầm là Đại Úy Lê Văn Hưng, sau này lên Chuẩn Tướng Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4 và tự sát trước ngày 30 tháng 4 1975 cũng là ngày quân CSBV tiến chiếm Thủ Đô Sài Gòn.

Sau cuộc đối thoại ngắn ngủi tại chiến trường với vị Tiểu Đoàn Trưởng, chừng 2 tuần, tại Trung Tâm Hành Quân, Trung Tướng Quang chủ tọa một buổi họp quy tụ nhiều đơn vị trưởng ở các nơi về tham dự. Ông Tướng Tư Lệnh tuyên bố ông có kế hoạch xây dựng một Nghĩa Trang Quân Đội của Vùng 4 Chiến Thuật tại Cần Thơ, mô phỏng theo Nghĩa Trang Quân Đội ở xa lộ Biên Hòa và giao cho Công Binh phụ trách phân san lấp đất cho bằng phẳng làm hàng rào, cổng vào, phân lô... mà địa điểm đã có sẵn trên bản vẽ của Công Binh.

Hai Liên Đoàn Công Binh Kiến Tạo và Công Binh Chiến Đấu của Vùng 4 Chiến Thuật được huy động thực hiện công tác xã hội quy mô của Vùng 4 Chiến Thuật.

Tôi được biết, Trung Tướng Đặng Văn Quang có kế hoạch xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội, có thể là sáng kiến riêng của ông và trung ương không có hay cấp ít ngân quỹ cho việc xây cất này. Chính Trung Tướng Tư Lệnh xoay sở trong quyền hạn của ông. Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ từ ngày xây dựng còn dở dang đến ngày Tướng Quang bị thuyết chuyển về trung ương cũng chẳng có bao nhiêu chiến sĩ được chôn cất tại đây. Tôi nghĩ từ ngày Trung Tướng Đặng Văn Quang từ giã Tây Đô thì Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ cũng đi theo ông.

Sau Trung Tướng Đặng Văn Quang rời chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây, tôi cũng còn giữ chức Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí dưới quyền 3 ông Tướng Tư Lệnh nữa: Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh, sau lên Trung Tướng giữ chức vụ

Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu, Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng và Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh. Tôi rời Cần Thơ đầu năm 1970 chuyển về Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ở Thủ Đô Sài Gòn.

Thời điểm năm 1965 không phải là thời điểm của năm 1975, năm cuối cùng của chính thể Việt Nam Cộng Hòa bị cộng sản Bắc Việt cưỡng đoạt và xóa tên.

Nếu cuộc chiến chống cộng sản Bắc xâm lược miền Nam bị chặn đứng ở tuyến phòng thủ đầu của Miền Tây tại Bến Lức, Tân An hay sông Tiền - Bắc Mỹ Thuận. Như vậy, vùng đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh cực nam được bảo toàn để còn tiếp tục chiến đấu chống quân xâm lăng CSBV. Dù đã mất 3 Quân Khu và Thủ Đô Sài Gòn, sáng kiến xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội Vùng 4 Chiến Thuật, lúc này quả là một cao kiến tuyệt vời.

Có chiến tranh là có chết chóc tang thương, cho nên cấp chỉ huy phải có đầu óc tiên liệu mọi việc mọi lúc từ việc nhỏ đến việc lớn. Nếu cuộc chiến quốc cộng còn kéo dài, miền Tây là tiền đồn chống cộng, chống quân xâm lăng cộng sản Bắc Việt và Cần Thơ là Tây Đô, cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc chiến quốc cộng, Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ đã có sẵn là việc làm hữu ích to lớn. Lúc bấy giờ cấp lãnh đạo bận bịu biết bao công việc lớn cho sự chiến đấu sống còn của miền Tây và cũng rất khó tìm được một miếng đất rộng lớn khang trang, thuận tiện cho việc mai táng những anh hùng tử sĩ vì quốc vong thân càng ngày càng nhiều.

Chúng ta biết, sáng kiến xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội ở Cần Thơ (năm 1965) có thể có trước hay cùng lúc phác họa xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa và thực hiện xây dựng hoàn chỉnh, từ năm 1967- 1971, nhiệm kỳ đầu của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Công trình xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa là một công trình vĩ đại của Quân Đội của Quốc Gia cho nên công trình này tiếp tục đẩy mạnh việc xây cất thêm những tiện nghi cần thiết cho nghĩa trang quốc gia và tượng Thương Tiếc cũng hoàn tất trong thời điểm sau đó.

Nghĩa Trang Quân Đội Vùng 4 Chiến Thuật hay còn gọi là Nghĩa Trang Quân Đội - Cần Thơ được chính thức khai sinh vào năm 1965, chiến trường Miền Tây cũng chưa đi vào thời kỳ quyết liệt như năm 1968, mùa hè đỏ lửa 1972 và kéo dài đến năm 1975.

Năm 1972, lúc bấy giờ tôi đã được về trung ương (từ đầu năm 1970), Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, có nhiều dịp đến Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, tôi đưa ký giả hay thân nhân những chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc từ mặt trận Bình Long, Phước Long hoặc các tỉnh khác của Quân Khu 3 về Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa để cho thân nhân viếng thăm người chiến sĩ vừa hy sinh hay các nhà báo muốn tìm hiểu về công việc điều hành của nghĩa trang này và những lễ lạc dành cho một tử sĩ...

Đó là một nghĩa trang uy nghi tầm vóc và rộng lớn nhất nước, đúng nghĩa là một nghĩa trang quốc gia. Có ngày, Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, những lúc cao điểm, bận rộn nhất nhận khoảng 2-3 trăm tử thi, những chiến sĩ đã hy sinh, mới chết hay lâu ngày từ các mặt trận được tập trung chuyển tải về đây để lo hậu sự mai táng đúng luật lệ quy định. Có những ngày không nhận một xác nào hay nhận một vài xác hay và vài chục xác cũng là điều rất thường xảy ra.

Tất cả các chiến sĩ tử trận trong phạm vi Quân Khu 3 (trước là Vùng 3 Chiến Thuật) dù sinh trưởng ở vùng đồng bằng Sông Cửu Long, miền Trung hay các tử sĩ có địa chỉ ở Sài Gòn - Gia Định hoặc các tỉnh của Quân Khu 3, thường gia đình tử sĩ đều xin được chôn cất thân nhân họ tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa vừa trang trọng vừa thuận tiện thăm viếng mộ phần.

Đơn vị có trách nhiệm lo toan hậu sự nơi đây là một đơn vị chuyên nghiệp, kinh nghiệm được trung ương giúp đỡ cung cấp mọi phương tiện cần thiết và cũng là nơi mà từ Phủ Tổng Thống, Phủ Phó Tổng Thống, Quốc Hội, Phủ Thủ Tướng, Bộ Tổng Tham Mưu, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị và đặc biệt Tổng Cục Tiếp Vận - cơ quan trực tiếp chỉ

huy đơn vị đồn trú tại Nghĩa Trang này - luôn chú ý, ghé mắt, quan tâm từng công việc làm của đơn vị chịu trách nhiệm mai táng các chiến sĩ anh hùng đã hy sinh đền nợ nước. Vì vậy, sự ngăn nắp, quy cũ, tổ chức khoa học cũng như sự tận tụy, chuyên cần phục vụ của đơn vị hay các cá nhân tại đây thật hoàn hảo.

Những ngày lễ lớn cấp quốc gia như ngày Quốc Khánh, ngày Tết, ngày Quân Lực... tại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa thường có tổ chức các lễ cầu siêu, truy niệm, nhiều khi có cấp lãnh đạo quốc gia như Tổng Thống, Phó Tổng Thống, Thủ Tướng Chính Phủ, Nghị Sĩ, Dân Biểu của lưỡng viện Quốc Hội, Tổng Tham Mưu Trưởng, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và rất nhiều vị trong Hội Đồng Nội Các, Ngoại Giao đoàn, nhiều Tướng lãnh QLVNCH cũng thường đến tham dự.

Lý do, hầu hết các gia đình tử sĩ đều muốn thân nhân nằm an nghỉ tại nghĩa trang uy nghi nhất nước này với các chiến hữu đồng đội khi sống trên trần gian, trong các đơn vị quân đội, cùng chiến đấu cùng gian khổ hy sinh và khi làm xong nhiệm vụ của người lính thời chiến chống quân xâm lăng CSBV sẽ cùng gặp gỡ tại điểm hẹn này.

Dù có tên là là nghĩa trang, nhưng vẫn luôn được tất cả các chiến hữu, gia đình và đồng bào Việt Nam Cộng Hòa vọng tưởng ngưỡng mộ và tôn kính như một mái ấm tình thương của những người còn sống đối với những chiến sĩ anh hùng đã hoàn thành sứ mạng cao cả.

Hơn nữa, nhất là ở vùng Sài Gòn - Gia Định còn có một nghĩa trang nhỏ hơn, Nghĩa Trang Gò Vấp, chật hẹp và gần như hết chỗ để các chiến sĩ anh hùng gởi nắm xương tàn. Vì vậy, Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa còn có ý nghĩa là nơi hội tụ các chàng trai anh hùng hào kiệt đã hoàn thành sứ mạng thiêng liêng phụng sự quốc gia dân tộc khi nguy biến vì hoạ xâm lăng của giặc cộng từ phương Bắc tiến vào. Từ vị Tướng được truy thăng 4 sao Đỗ Cao Trí, nguyên Tư Lệnh Quân Đoàn 3 & Vùng 3 Chiến Thuật hy sinh vì công vụ ở vùng trời tỉnh Tây Ninh trên một chiếc trực thăng chỉ huy

đang điều động một cuộc hành quân quy mô tấn kích vào sào huyệt của giặc cộng bên kia đất Chùa Tháp. Đại Tướng Đỗ Cao Trí cũng về đây cùng mái ấm với anh em, với đồng đội, chia xẻ tình huynh đệ chi binh sống chết có nhau, bên cạnh nhau tại một vùng bao phủ hồn thiêng sông núi của quốc gia dân tộc.

Còn Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ do sáng kiến của vị Tướng Vùng cũng có thể có cùng ý niệm đó và chủ đích của cấp chỉ huy là tiên liệu cuộc chiến sẽ lan rộng và càng ngày càng ác liệt, chắc chắn những chiến sĩ anh hùng hy sinh đền nợ nước ngày càng nhiều. Vì vậy phải có một chỗ đặc biệt để tôn kính những chiến sĩ đã nằm xuống vì chính nghĩa quốc gia. Nếu tôi đoán không lầm Trung Tướng Đặng Văn Quang có thể có tham vọng muốn Nghĩa Trang Quân Đội tại Cần Thơ sẽ là một Nghĩa Trang Quân Đội - Nghĩa Trang Quốc Gia tầm cỡ của vùng đồng bằng sông Cửu Long và sau này chỉ đứng sau Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa. Tất cả tử sĩ của Vùng 4 Chiến Thuật sẽ đưa về đây để mai táng với đầy đủ lễ nghi quân cách của người chiến sĩ vị quốc vong thân như Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa đã thực hiện từ nhiệm kỳ thứ nhất của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Và tượng Thương Tiếc sừng sững trước cửa Trung Nghĩa Đài, tác phẩm bất hủ của điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu (Khóa 13 Sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức) cũng hoàn tất giai đoạn chào mừng sự thắng lợi đặc cử nhiệm kỳ 2 của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa là một biểu tượng quốc gia của Quân Đội từ ngày được xây dựng cho đến ngày tàn cuộc chiến bị cộng sản cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam, ngày Quốc Hận 30.04.1975. Biểu tượng quốc gia tôn kính đó còn tồn tại đến ngày nay đối với tất cả những người Việt Nam và đặc biệt đối với các cựu chiến binh QLVNCH ly hương viễn xứ sống đời tỵ nạn.

Từ ngày có Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ cho đến ngày tôi rời Cần Thơ về Sài Gòn với một chức vụ khác tại Khối Thông Tin Giao Tế Dân Sự thuộc Tổng Cục Chiến

Tranh Chính Trị, đầu năm 1970. Cho đến ngày tàn cuộc chiến, tôi không rõ Nghĩa Trang Cần Thơ này có "đất khách" không ? Vì lúc đó chiến cuộc dù có leo thang nhưng ở Quân Khu 4, quân ta vẫn làm chủ tình hình và luôn chiến thắng (thời gian tôi còn làm việc ở Cần Thơ) nghĩa trang này luôn vắng khách.

Có nhiều lý do, Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ không "thu hút khách". Thứ nhất, đồng bằng sông Cửu Long đất rộng và thân nhân người tử sĩ luôn muốn con, chồng, anh em của họ khi đã hy sinh thì thân xác người tử sĩ phải được gần gũi với gia đình chòm xóm, thân tộc trong ấp trong xã dù nơi chôn cất chỉ là bãi đất hoang hay đất riêng của gia đình dòng họ.

Kể đến, tình cảm gia đình của những người ở nông thôn thật sâu đậm, nếu so sánh với thị dân, theo chủ quan của eôi, có thể nói rằng tình cảm thân tộc, gia đình đó hơn hẳn với thị dân vì bận bịu với cuộc sống hàng ngày.

Chúng tôi đã chứng kiến nhiều ông bà cụ thân sinh của người lính chết trận, dù gia đình nghèo vẫn muốn đưa con mình về nhà bằng quân xa, nếu có đơn vị chở giúp hoặc bằng xe lam hay các loại xe khác có thể thuê mướn, chở quan tài tử sĩ về chỗ chôn nhau cắt rốn để an táng cho mồ yên mả đẹp có bà con chòm xóm tiễn đưa.

Điều này có thể Trung Tướng Đặng Văn Quang không thấy trước nên sự quyết tâm của ông Tướng xây dựng một nghĩa trang gọi là tâm cỡ nhất ở miền Tây chỉ có đứng sau Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa là nghĩa trang quốc gia số 1 của nước Việt Nam Cộng Hòa, có thể nói là không thực tế ở thời điểm đó.

Điều mà tôi biết chắc chắn sau Trung Tướng Đặng Văn Quang, tôi còn làm việc trực tiếp dưới quyền thêm 3 vị Tư Lệnh nữa: Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh, Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng, Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh, tôi cũng không thấy rõ quý vị Tướng Quân đó có quan tâm tiếp tục đẩy mạnh công trình xây cất hoàn chỉnh Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ hay không? Vì lúc Trung Tướng Đặng

Văn Quang rời nhiệm sở Quân Đoàn 4, công trình xây cất nghĩa trang còn dở dang, cần nhiều tiền bạc và vật liệu cũng như công lao động của 2 Liên Đoàn Công Binh Chiến Đấu và Công Binh Kiến Tạo thuộc dụng của Quân Đoàn. Lúc bấy giờ là cao điểm, chiến cuộc đang leo thang dữ dội, không những chiến cuộc xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, chiến cuộc còn lan rộng sang đất nước Kampuchia. Chính quyền xứ Chùa Tháp đã cho phép chính thức hay âm thầm đồng ý để cộng sản Bắc Việt thiết lập nhiều mật khu, căn cứ địa, sào huyệt của cộng sản Bắc Việt khoác danh nghĩa mặt trận giải phóng miền nam xâm nhập bộ đội, vũ khí, tiếp liệu, làm bàn đạp, điểm tựa an toàn khu để tấn công trực diện vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa - Vùng 4 Chiến Thuật.

Quý vị Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4 thường chỉ thị các đơn vị những công tác không cần bảo mật, sau các buổi sáng dự thuyết trình về tình hình bạn, địch và chiến sự xong tại Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn 4 thường chỉ thị luôn những công tác cần phổ biến rộng rãi để cho các đơn vị nắm bắt được công tác của Quân Đoàn đề ra. Vì vậy, thời Trung Tướng Đặng Văn Quang, tôi thường nghe ông Tướng đề cập đến vấn đề xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ tại Trung Tâm Hành Quân. Ba vị Tướng sau này, tôi cũng thường tham dự các buổi thuyết trình tại Trung Tâm Hành Quân, không nghe thấy đề cập đến vụ Nghĩa Trang Quân Đội Vùng 4 Chiến Thuật cần phải làm gì thêm để hoàn chỉnh một công trình xây dựng lớn và rất có ý nghĩa. Quả tình tôi không biết quý vị Tướng Tư Lệnh có ra Bưu Điện hay Công Điện, Văn Thư... chỉ thị các đơn vị trực thuộc hoặc thuộc dụng của Quân Đoàn 4 tu bổ hay xây dựng thêm tiện nghi hay cách xây mộ hoặc khuyến khích các đơn vị có chiến sĩ hy sinh nên đưa về đó mai táng vân vân ...

Có một người bạn trong Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4, làm việc dưới quyền tôi cho biết đại khái Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ cũng âm thầm làm lủi theo chân Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Nhân đây tôi muốn làm sáng tỏ một vấn đề rất nhạy cảm về tiền bạc mà người ta thường có nhiều suy nghĩ viển vông, không trung thực, dễ gây sự hiểu lầm.

Bản thân tôi, khi cầm một phong bì nặng có 100 - 200 ngàn tiền VNCH không phải là số tiền nhỏ của thời điểm 1965 - 1966, (lương Thiếu Úy như tôi lúc bấy giờ chắc phải nhiều năm làm việc mới có được số tiền lớn đó với điều kiện là không tiêu xài gì hết).

Khi tôi nhận được một phong bì đầy tiền của một vị Tỉnh Trưởng ở miền Tây trong một chuyến công tác cùng đi máy bay trực thăng với ông Tướng Tư Lệnh Vùng 4, nhờ tôi trao lại Trung Tướng Quang khi về tới Cần Thơ. Lúc bấy giờ tôi có ngay ý nghĩ Trung Tướng Quang tham nhũng "vòi vỉnh" hay bảo thuộc cấp đóng hụi chết cho ông. Ông Trung Tá hay Đại Tá Tỉnh Trưởng nhờ tôi trao số tiền lớn cho ông Tướng, chắc chắn ông Tỉnh Trưởng cũng có ý nghĩ như tôi nên ông không dám đưa lộ liễu trước mắt của nhân viên dưới quyền và những người xung quanh. Ngay cả sĩ quan tùy viên của ông Tướng mà ông Tỉnh Trưởng còn không dám đưa cái phong bì lớn đó. Ông Tỉnh Trưởng quả thông minh, lanh trí, đưa tôi một phong bì lớn đầy tiền một cách rất ư là tự nhiên công khai và chỉ cần nói cho tôi vừa đủ nghe, phong bì này trao lại cho Trung Tướng Tư Lệnh giúp ông. Khi chiếc trực thăng chỉ huy của ông Tướng về đến phi trường Cần Thơ mọi người đều trông thấy, ông Tỉnh Trưởng đưa công khai một phong bì lớn có ai biết trong phong bì đó có tiền mà người ta chỉ suy luận là ông Tỉnh Trưởng đưa tài liệu cho sĩ quan báo chí của ông Tướng mang về Cần Thơ để khai thác, viết báo. Nếu tôi nhớ không lầm, suốt thời gian tôi là sĩ quan thông tin báo chí thường đi tháp tùng ông Tướng Quang, có ít nhất 2 lần, các ông Tỉnh Trưởng của tỉnh khác nhau cũng có cách đưa phong bì tiền tại phi trường hay tại phòng họp hay sau bữa ăn. Như vậy, ông Tỉnh Trưởng đã nghi ngờ sự trong sạch của ông Tướng vì ông Tướng nói là cần dùng số tiền lớn đó để xây dựng nghĩa trang của Vùng 4 Chiến Thuật. Ông Tỉnh Trưởng vì sợ uy quyền của ông Tướng Tư Lệnh

Vùng nên phải riu ríu làm theo yêu cầu mà trong lòng vẫn nghĩ rằng đó tiền hụi chết đóng cho yên thân. Số tiền đó chắc chắn không có ông Tỉnh Trưởng nào lấy tiền túi của mình chung chi cho chuyện đó. Ông Tỉnh Trưởng phải gõ xuống ông Trưởng Ty Tài Chánh hay giới chức nào đó phải lo đủ số tiền mà "thượng cấp" cần. Ông Tỉnh Trưởng nghi ngờ ông Tướng Vùng tổng tiền tham nhũng, nhiều nhân viên dưới quyền của ông Tỉnh Trưởng cũng tin như vậy. Sự loan truyền tin tức tham nhũng rất nhanh, một đồn mười, mười đồn trăm... cũng dễ gây hiểu lầm hay bị chụp mũ tham nhũng oan.

Thật sự, tôi không hiểu hết những bí ẩn của các cấp chỉ huy vì mình cấp nhỏ chỉ biết thừa hành, không dám tìm hiểu sâu các ngõ ngách của nhiều cấp chỉ huy có quyền có chức mà thiên hạ đồn rùm là tay trùm buôn lậu, tham nhũng.

Miệng lưỡi con người khi thương thì trái ầu cũng tròn, khi ghét trái bồ hòn cũng méo. Người ta ghét ai thường thù dật, thổi phồng hoặc đặt điều chuyện không nói có, có một nói thành mười. Vì vậy Tướng Quang không phải chỉ có một kẻ thù cộng sản mà đằng sau lưng còn nhiều kẻ thù khác thường bôi lọ vì ganh ghét muốn hãm hại ông.

THĂNG TIẾN TRÊN CON ĐƯỜNG BINH NGHIỆP

Cuộc đời binh nghiệp của Trung Tướng Đặng Văn Quang từ ngày mới vào Quân Đội với tuổi đời 19, cuối năm 1948. Ông tốt nghiệp ra trường với cấp bậc Thiếu Úy hiện dịch năm 1949 tại Trường Sĩ Quan Đạp Đá - Huế, vừa tròn đôi mươi. Khóa học được đặt tên Khóa Phan Bội Châu, mọi người lúc bấy giờ gọi là Khóa Bảo Đại. Đó là khóa đào tạo sĩ quan chính thức đầu tiên cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam mà thực dân Pháp đã ký kết thỏa hiệp với Quốc Trưởng Bảo Đại trao dần quyền chỉ huy quân sự cho Quân Đội Quốc Gia đảm nhiệm.

Tính từ thời điểm đeo lon một phết vàng trên cầu vai, sau này là một mai vàng với cấp Thiếu Úy hiện dịch. Để phân biệt với sĩ quan tốt nghiệp 1 trong 2 trường đào tạo sĩ quan khác chào đời sau đó 2 năm, năm 1951 tại Nam Định - Bắc Việt và Thủ Đức - Nam Việt, tốt nghiệp ra trường cũng với cấp bậc Thiếu Úy mà là Thiếu Úy Trừ Bị.

Sau khi tốt nghiệp khóa học đầu tiên ở Đập Đá - Huế, Thiếu úy Quang được tuyển chọn trong 10 sĩ quan đồ đầu xuất ngoại, theo học tiếp thêm 1 năm tại Trường Bộ Binh Coetquidan của Pháp, năm 1950.

Trong 26 năm quân ngũ, từ năm 1949 đến năm 1975, người chiến sĩ Đặng Văn Quang, cấp bậc Thiếu Úy với chức Trung Đội Trưởng, Trung Úy làm Đại Đội Trưởng, Đại Úy Tiểu Đoàn Phó, phục vụ tại chiến trường miền Tây. Với cấp bậc Đại Úy, ông được chuyển ra chiến trường Bắc Việt đang thời điểm chiến cuộc sôi động mạnh và vinh thăng Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Bộ Binh.

Sau Hiệp Định Geneve 1954, ông được chuyển về Miền Nam.

Từ đó con đường thăng quan tiến chức rất nhanh chóng, suông sẻ, từ Thiếu Úy đến Trung Tá năm 1956, trong vòng gần 7 năm vì lúc đó rất cần sĩ quan chỉ huy thay thế sĩ quan Pháp. Hai năm sau, năm 1958 lên Đại Tá cho đến ngày đảo chánh 1.11.1963, ông không lên cấp nào, vẫn mang lon Đại Tá giữ chức vụ Trưởng Phòng 3 Bộ Tổng Tham Mưu.

Đến năm 1964, sau 6 năm đeo lon Đại Tá, ông Đặng Văn Quang được bổ nhiệm đảm trách chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Khu 42 Chiến Thuật thăng cấp Chuẩn Tướng đầu tiên trong Quân Đội mới có thêm cấp Tướng 1 sao.

Cuối năm 1964, ông lên thêm 1 sao - Thiếu Tướng. Đến năm 1965, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang về đảm trách chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây, thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu đổi về Trung ương. Chỉ trong thời gian ngắn, Thiếu

Tướng Quang được gán thêm sao nữa thành Trung Tướng và với cấp này cho đến 30 tháng 4 năm 1975.

Trên đây, tóm lược cuộc đời binh nghiệp sự lên lon lên chức hay đứng một chỗ của Trung Tướng Đặng Văn Quang mà ông có số may mắn được trọng dụng trong suốt cuộc đời binh nghiệp. Với 2 lần thăng quan tiến chức rất nhanh, từ Thiếu Úy lên Trung Tá trong vòng 7 năm và từ Chuẩn Tướng lên Trung Tướng quá nhanh trên dưới 6 tháng. Mang lon Đại Tá là thời điểm lâu nhất của cấp tá, mất hơn 6 năm và lúc mang lon Trung Tướng 3 sao đến ngày miền Nam bị cường chiếm, mất hơn 10 năm.

Nhìn chung, trong đời binh nghiệp ông thăng tiến nhanh chóng và sông sẻ. Nhưng khi không còn binh quyền mất lon mất chức, lưu vong sang xứ người Tướng Quang là người kém may mắn nhất, bị thảm đau khổ nhất trong hàng tướng lãnh tương tự như ông sống xa quê hương ty nạn cộng sản.

Cuộc đời của Tướng Quang ở Canada là thời kỳ "xuống chó" bị thảm cùng cực khổ đau nhất. Hơn 14 năm trong số kiếp làm than đọa đầy của một ông Tướng hết thời lại mang hàm oan tham nhũng gộc, buôn bán ma túy, một trong những yếu tố quan trọng để cho mất nước vào tay bạo quyền cộng sản Bắc Việt xâm lược. Lý do nào khiến tôi chỉ là cấp Thiếu Úy khi ông Đặng Văn Quang đã là ông Tướng 3 sao hết ra lửa tôi chẳng hưởng một chút bổng lộc ân huệ nào của ông, nay tôi và bà xã ra sức giúp đỡ, chăm sóc ông bà suốt gần 6 năm tại thủ phủ Sacramento không có một thù lao lớn nhỏ?.

Tôi đã viết 2 phần đầu tập Hồi ức này trên tờ tuần báo Thăng Mồ. Từ phần 3 đến hết tập Hồi ức viết về cuộc đời thăng trầm của Trung Tướng Đặng Văn Quang, tôi nói lên hết sự thật và mong mỗi đó là tiếng chuông nhắc nhở những ai, như bản thân tôi trước kia, thường hiểu lầm Tướng Quang là một tướng lãnh tham nhũng nhất, buôn bán ma túy đáng nguyên rủa nhất. Nhưng, bây giờ biết rõ sự thật về cuộc đời

xuống chó của ông, tôi vô cùng xúc động và quyết viết cho xong tập Hồi ức về ông in phổ biến rộng rãi.

Hiện nay, đầu năm 2011, cuộc sống của Tướng Quang tính bằng tuần, bằng tháng, ông không còn đi đứng vững, miệng nói khó khăn "đó lưỡi" và chúng tôi đã lo trước hậu sự cho ông.

Trở lại lý do tôi quyết đưa ông bà Tướng từ Atlanta về Sacramento sống những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời. Từ năm 2001, chúng tôi thường xuyên liên lạc qua lại và sau đó tôi bay qua Atlanta - Georgia trong vòng 3 năm tất cả 5 lần để thăm viếng ông bà Tướng và tìm hiểu rõ lý do nào ông bà Tướng xuống chó thê thảm như thế.

Khi tôi nắm bắt rõ vấn đề khổ đau của ông bà Tướng ngoài thiếu thốn trầm trọng về vật chất còn tinh thần luôn suy sụp, vì đi đến đâu cộng đồng người Việt cũng muốn xa lánh, gièm pha đủ mọi thứ chuyện. Khi qua Atlanta lần thứ 2, năm 2002, ra mắt sách Chuyện Đồng Quê tôi có hướng dẫn một phái đoàn 4 - 5 người gồm những vị Chủ Tịch CĐVN, Hội Trưởng Hội Thơ Văn, Hội Trưởng của một tổ chức Phật Giáo Hòa Hảo Hải Ngoại đến thăm ông bà Tướng để cho họ cùng tôi thấy tận mắt những gì ông bà đang sống trong căn nhà thuê ẩm mốc, tối tăm với những đồ dùng trong nhà do đồng hương hết xài tặng.

Từ đó, đồng hương ở Atlanta qua sự truyền đạt lại của những vị đến quan sát tại chỗ, nhiều người mới tin hoặc tạm tin, nghĩa là còn bán tính bán nghi sự tham nhũng, buôn bán ma túy của Tướng Quang.

Sau những lần thăm viếng tiếp theo tôi nhận thấy cuộc đời của ông Tướng oai quyền năm xưa bây giờ "xệ" quá, thấy mà động lòng thương - dù tôi và gia đình qua Mỹ sau, (năm 1993, diện HO) trâu chậm uống nước đục nghèo kiệt nhưng vẫn còn khá hơn ông bà Tướng. Chúng tôi có nhà riêng dù nhỏ. Còn ông bà Tướng từ ngày lưu vong xứ người chưa khi nào có đủ tiền thuê một căn phòng tạm đầy đủ tiện nghi.

Tôi bàn với "nhà tôi" nên đưa ông bà Tướng Quang về Sacramento để chúng tôi dễ gần gũi chăm sóc vì ông bà đang đi vào tuổi hoàng hôn cuộc đời. Ngày 05.03. 2005, ông bà Tướng "dám tin" ở một đàn em cấp dưới năm xưa đón nhận ông bà về nhà chăm sóc mà chẳng đòi hỏi thù lao hay bất cứ điều kiện gì.

CHƯƠNG BA

(Từ trang 83 đến trang 143)

Đường Về Miền Nam California
Chuyển Đồi Vùng Cư Trú Mới - Atlanta Georgia
Gặp Lại Ông Thầy Cũ Tại Atlanta - Georgia Năm 2001
Chiến Thuật Trục Thăng Vận - Tốc Chiến Tốc Thắng
Kinh Nghiệm Chiến Trường Từ Nam Ra Bắc Và Trở
Lại Nam
Việt Cộng Pháo Kích Dữ Dội Đầu Tiên Tại Khu 42
Chiến Thuật
Chiến Thắng Về Vang Tại Khu 42 Chiến Thuật
Nguyên Nhân Chiến Thắng Vang Dội Của Vùng IV
Chiến Thuật
Phóng Viên Chiến Trường Quốc Tế Hy Sinh Tại
Vùng IV Chiến Thuật: Huỳnh Thành Mỹ Của Hàng
Thông Tấn AP
Sư Đoàn 21 Bộ Binh - Sấm Sét Miền Tây: Lò đào Tạo
Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
Trung Đoàn 33 Bộ Binh - Đơn Vị Xung Kích
Trung Tá Nguyễn Văn Minh - Chúa Tể Rừng U Minh
Tướng Hùng Nguyễn Đức Thắng

ĐƯỜNG VỀ NAM CALIFORNIA

Từ thành phố King of Prussia tiểu bang Pennsylvania, Trung Tướng Đặng Văn Quang viết thư gọi cho ông bà bác sĩ Huỳnh Minh Tông và Đặng Thị Hồng Cẩm báo tin ông bà sẽ qua hai nơi có con định cư là King of Prussia - Pennsylvania và thành phố Roanoke – Virginia. Ông bà đã tìm hiểu xem có thể ở chung với con hay không, Hai nơi đó cũng là khu vực lạnh lẽo về mùa đông.

Hai ông bà Tướng tiếp tục hành trình đi tìm nơi ông bà cảm thấy "lý tưởng", có đầy đủ điều kiện giúp cho người cao niên sống vui khỏe và thoải mái.

Thành phố thứ ba ông bà Tướng đến "ở thử" là Atlanta - Georgia, nơi có gia đình bác sĩ Tông, người quen thân thiết trước đây tại Sài Gòn, mong muốn ông bà ở lại thành phố này để ông bà giúp đỡ.

Nhưng ông bà Tướng được bạn bè bà con ruột thịt miền Nam California mời đến chơi coi xem có thích hợp định cư không?

Quả thật miền Nam California là nơi hấp dẫn người Việt nhất, không chỉ ông bà Tướng Quang bị thu hút mà còn cám dỗ tất cả người Việt tỵ nạn. Nơi đây khí hậu hiền hòa có đông người Việt định cư nhất nước Mỹ lại có nhiều món ăn ngon Việt Nam và quan trọng hơn nữa đời sống của người cao niên được chính phủ trợ cấp xã hội cao nhất nước Mỹ, mỗi tháng được thêm trên dưới \$200..

Sau cùng bà Tướng quyết định về ở miền Nam California, ông phải chiều theo bà cho vui về êm ấm gia đình vì "thân trai mười hai bến nước". Ông Tướng thường nói sống nơi nào cũng được, sống cho hết cuộc đời trăm luân khổ nạn của một chiến sĩ lưu vong.

Trần Văn 135

Thay đổi chỗ ở mới vùng Nam California, ông Trương viết thư gửi ông bà bác sĩ Tòng thông báo quyết định di chuyển từ nhà cháu Thúy ở Pennsylvania về Nam California ngày 16 tháng 4 năm 1990:

Vậy chú có ít lời cho hai cháu biết, nếu trong thời gian qua chú có lỡ ý làm gì cho hai cháu buồn lòng thì chú xin hai cháu bỏ qua cho. Riêng chú thì luôn luôn quý má trong lòng những kỷ niệm kết nối 2 cháu.
Chú chính xác đã làm lo trí 2 chú bình an mai rạo vì cholesterol, nhờ nó việc 2 cháu đã gọi giúp cho chú ý chú được ngay về nhà nó. Nghe nói người dùng bị rai rai về tim có chỉ số, chú có lời cầu chúc Nghĩa mau bình phục. Đây cháu là một cuộc bảo tàng cho biết không còn quan ngại nữa và cần slow down trong ăn uống, làm việc. ---
Đãi hàng chú thăm hai cháu và chú 2 cháu được sức khỏe, an bình và vui vẻ mãi, Cháu H.C. ngày nào chú cũng đọc kinh xin Chúa cho cháu được tại nguyện.

T.B. Em xin có lời thăm anh chị Thìn và cháu cháu anh chị được mọi sự may mắn, sức khỏe bình thường của tuổi già, và nhất là bình an lúc nào cũng rạo rạo.

Đ. V. Dang.

CHUYỂN ĐỔI VÙNG CƯ TRÚ MỚI - ATLANTA GEORGIA

Trung Trương và bà Đặng Văn Quang đổi vùng cư trú từ miền Nam California - Orange County về thành phố Atlanta - Georgia, tháng 10 năm 1997. Ông bà cảm thấy mệt mỏi chán chường cảnh người Việt nói xách mé, chửi xa gần một người bị hàm oan hay những nỗi buồn khác do người thân gây ra mà ông cũng chưa có ai để giải bày tâm sự, đỉnh chảnh giúp nên ông bà Trương chọn cách đổi chỗ ở mới là tốt nhất.

LONG BEACH 27 THÁNG 8, 1997

CHAU HONH CAM THUONG MEN,

QUA CAC CUOC NOI CHUYEN VỚI CHAU VÀ TONK, CHỦ THİM RẤT MỪNG
VÀ TẬN ĐỒN SỬ XẤP XẾP CỦA CHAU. CHAU BIẾT BỐ TÍNH HÌNH ẾP
PHÚCNG NÊN VIỆC SẮP ĐẶT CỦA 2 CHAU CHỦ THİM TỈNH TỐNNA KẸ SẸ TỐT
VÍ HAI CHAU THƯỜNG CHỦ THİM CHẤO CHẤM HAI CHAU SẸ CHỌM GIỎI PHÁP
TỐT, THUẬN LỢI VÀ KHÔNG TỒN KẸM. CAC EM CUNG MỒI, THỦY THANH
CHÓNG TRUỖN CỬA CHAU VÀ BIẾT ỚN CHAU NHIỀU.

VỀ VIỆC CHUYỂN CHỖ ĐỒ ĐẶT THỈ CHỦ THİM DỰ TRƯ MỜN XE U-HAUL
VÀ THỮ NGƯỜI LẠI QUA ATLANTA, CHỦ THİM ĐỀNH ĐITHEO XE CHO ĐỒ
TỒN KẸM. TỤY SẸ MỘT VÍ ĐƯỖN XA (2,500 miles), NHƯNG ẾP
CHỈU TRONNA KỖ CHỦ THİM CỎN TỒNNA ĐỒI MẠNH. THEO SỰ DỮ TRƯ
THỈ KHỎAN CỬOI OCTOBER CHỦ THİM SẸ MOVE TRƯỚC KHI THỈ
TIẾG SẸ QUA HẸNH, VÀ NHỮ VẬY CHỦ THİM VÀ HAI CHAU CỎ ĐỮ
THỈ GIỎ CHỮN ỚN. Ở ĐẦY KỖ KIỆM THỈ XẾ MẢ MỈM TỈN CẬY ĐỀ, THỈ
XẾ CỎ KỈNH NẢNHỈM XUYẾN ỚNNA THỈ CỬOI THẢMÁ OCTOBER MỖI
AVAILABLE. THỚT ỚNDE TỎI ET LE CHEL T'ÁIDERA.

CHỦ THİM KỖ CHAU CHỈU KỖ TỈM THỮ 1 ỚP CỎ AN NỈNH, KHÔNG
ỚNNA, VÀ ĐẦY CỎ GIẢ THỮ QUA CAO, NHƯNG MỖI CỎ 2 PHÒNG (1 LỚN
1 NHỎ) THỈ TỄN LỢI. CẢ XE CỬ 1986 (120,000 miles) THỈ CHỦ
ỚNNA THỈ ĐẦY CHO TỄN, VẾ SÁU ĐỈ LẠI KỖNNA THEO FREEWAY THỈ
TAM CỎ MỘT CHIẾC ĐỒ ĐỈ CHUYẾN ỚROUND CỬNNA TỐT LẦM ĐỒI. CHỦ
THİM SẸ CỎ ỚNNA LO NỈNH TỰ HOẢN ỚNNA, NẾU CỎM GẤP MẢM.
CHỦ THİM LO NHIỀU VÀ XỈN CHỮN ĐẦY CHO CỎ ỚNNA TRẮC LỖN.

- BÊN CÁN NẬY, CHỦ THİM CỎ SẮP ĐẶT THỈ ĐẦY THỈ SỎ
CHO CHAU BIẾT.

VÁI HẸNH THẢM CHAU - TONK VÀ TIFFANY
CUNG HAI ỚNNA CHỈ CHỈN.

XỈN HẸNH GẤP LẠI TRONNA THỎ SÁU.

Vinh Quang Long

Lúc đầu cư dân thuộc cộng đồng người Việt ở Atlanta tỏ vẻ còn nghi nghi ngờ ngờ ông bà Trung Tướng Đặng Văn Quang qua cách thức sinh sống của ông bà. Người ta suy luận ông bà có thể còn "nín thở qua sông", chưa chắc nghèo đến đời phải làm bánh, thức ăn đi bỏ mỗi các chợ kiếm lời

tùng đồng. Ông Tướng lại lái một chiếc xe cà rít cà tàng cũ mèm để “mà mắt” thiên hạ? Những gia đình HO mới qua vài năm còn mua được những chiếc xe "chiến đấu" hơn, tốt mới hơn. Còn ông bà Tướng chạy qua Canada trước từ năm 1975, khi Thủ Đô Sài Gòn chưa bị bộ đội cộng sản Bắc Việt tràn ngập. Ông Tướng lại không bị tù cộng sản, không sống dưới chế độ bóc lột bản cùng của cộng sản thì làm sao nghèo xơ nghèo xác? Tiền tham nhũng, buôn bán ma túy làm sao nghèo được.? Những câu hỏi tương tự như vậy, tôi đi đâu cũng được nhiều bạn đồng nghiệp làm báo nhờ tôi khi gặp Tướng Quang hỏi cho rõ, cũng như tôi phải tìm hiểu tận tường, may ra có những bài viết trên báo Tiếng Vang ở Sacramento, giúp cho nhiều chiến hữu, độc giả biết thêm một danh tướng bị mang nhiều thứ tội dơ bản tày trời đúng hay sai.

Khi mới đến Atlanta ông bà Tướng được một bác sĩ Quân Y năm xưa (bác sĩ Tòng) cho trú ngụ một thời gian trong một phòng dành cho thuê. Sau ngôi nhà này bán ông bà Tướng đến thuê một phòng khác dưới tầng hầm, gần khu nhà thờ Công Giáo Việt Nam. Ở đây chừng 1 năm lại đổi chỗ khác cũng do người Việt làm chủ. Cuối cùng thuê được một cái ga - ra của một bà chủ có trại chăn nuôi gà, cách xa thành phố Atlanta, thỉnh thoảng bà chủ này mới trở về ở vài ngày. Cái ga - ra rộng lớn thiếu máy điều hòa không khí . Đến mùa hè thì sử dụng máy lạnh, mùa đông sử dụng máy nóng, hai loại máy này ông bà tướng phải mua. Tiền thuê hàng tháng cái gara cao hơn một chút so với tiền lãnh trợ cấp xã hội SSI gần \$500 của một người cao niên trên 65 tuổi, thời điểm đó tại Atlanta. Hai ông bà Tướng lãnh tiền SSI ra trả tiền nhà xong còn lại hơn \$400, phải chi trả tiền điện, điện thoại và ăn uống, tiền bảo hiểm xe và tiền đồ xăng...nên thiếu hụt triền miên.

Với số tiền thu nhập hàng tháng dưới một ngàn với chi tiêu của hai người luôn luôn là bài toán khó giải quyết. Bà Tướng, một phụ nữ đảm đang quán xuyến mọi việc trong gia đình khi ông Tướng mất hết quyền lực trốn chạy ra nước

ngoại, trú ngụ ở Canada, bà quyết định tiếp tục làm thức ăn bỏ mỗi kiếm lời bù lỗ cho sự thiếu hụt thường xuyên.

Nay về Atlanta, bà Tướng dù trên 70 tuổi nhưng sức khỏe còn khá tốt, mua vật liệu về nhà, chiều và tối nấu nướng làm các thức ăn tại chỗ ở cạnh giường ngủ.

Sáng sớm, ông Tướng có nhiệm vụ làm tài xế đưa bà đi bỏ mỗi loanh quanh các chợ bán thực phẩm Việt Nam. Bà Tướng làm nhiều thức ăn như bánh quai vạc, bánh bao, chả giò, dưa món, dưa cải chua, củ kiệu ngâm dấm...May mắn, bà Tướng còn số hên, có duyên buôn bán làm món ăn nào bán cũng được. Nhiều bà HO nói rằng bà Tướng có "hoa tay" và siêng làm thức ăn ngon đi bỏ mỗi, trông bà còn yêu đời, đáng thương hơn ganh ghét bà.

Tội nghiệp cho ông Tướng ngày nay chỉ còn có nhiệm vụ thi hành lệnh lạc do bà sai đâu làm đó và dớp chính của ông là làm tài xế vì bà tướng không biết lái xe. Nhiệm vụ thứ hai, ông Tướng mang phụ với bà nhiều món ăn linh kinh vào tiệm. Còn chuyện mua bán, ghi chép vào sổ tay số lượng các thức ăn, gọi hàng thu tiền bà Tướng rành "sáu câu", bà là cấp chỉ huy ông, bà bao sân hết.

Hồi xưa ông Tướng Quang chỉ huy quân sĩ cấp Quân Đoàn, nay ông trở thành một người đàn ông tầm thường và có thể nói là người bất khiển dụng vì chính ông hiện nay không tự làm ra tiền và luôn đặt dưới quyền sử dụng của bà Tướng. Một điều đáng trân trọng dù ngày xưa là một danh tướng, ăn trên ngồi trốc, mỗi bước đi có "ếch cọt" tiền hô hậu ủng, bao nhiêu chiến sĩ và các cấp đầu tỉnh đầu quận đều sợ uy quyền, nay uy quyền đó đã tan biến theo vận nước nổi trôi với thực tế đầy phủ phàng, mà nếu còn ông cũng chuyển hết cho bà vì bà là trụ cột cho sự sống của vợ chồng già đang đi vào lộ độ 80, cảnh hoàng hôn của đời người, thời điểm năm 2000.

Nhiều hội đoàn, tổ chức cộng đồng người Việt ở Atlanta thường chú ý để mắt đến mọi sinh hoạt của ông bà Tướng Quang vì trước năm 1975, ông là người "được" báo

chí truyền thông nước ngoài viết nhiều bài báo và sách đề cập đến. Mỗi khi các tác giả ngoại quốc này nói về sự tham nhũng của nhiều giới chức cao cấp Việt Nam Cộng Hòa, chắc chắn họ đưa tên Tướng Quang vào đầu danh sách những người có quyền lực đồng thời cũng là người bị gán ghép cho cái tội tham nhũng gộc, buôn bán bạch phiến đầu độc giới trẻ Việt Nam và quân sĩ Hoa Kỳ.

Nhiều người theo dõi mọi sinh hoạt, nhất cử nhất động của Tướng Quang vì tính tò mò, theo dõi xem ông bà mang tiếng giàu sụ có nhiều triệu đô la gọi ngân hàng Thụy Sĩ, nay sống ra sao?. Với số tiền tham nhũng kết sù đó, giờ đây ông bà Tướng Quang đương nhiên hưởng thụ, có cuộc sống xa hoa nhà cao cửa rộng. Nhưng nay tại sao ông bà phải lam lũ vất vả như người lao động bần hàn.?

Khi tôi đến Atlanta lần đầu năm 2002, nhiều người bạn đồng hương Châu Đốc hay chính những học trò của tôi năm xưa, lúc đó họ đã vào tuổi 60, cũng có thắc mắc hỏi tôi, vì biết tôi là người có một thời gian làm việc và gần gũi với ông Tướng và cả bà Tướng nữa. Giới báo chí, phát thanh hay các bạn văn thơ quen biết thân với tôi cũng đặt ra những câu hỏi tương tự mà không có lời giải đáp nào thỏa mãn tính tò mò của họ.

Nhiều người tin rằng muốn biết rõ tin đồn đại đó với người thật việc thật, chỉ có tôi may ra mới giúp họ được. Đó là bổn phận của tôi phải viết, phải nói hết những gì tôi biết về Tướng Quang cũng như những ân oán giang hồ của ông khi còn quyền còn chức, những mắc mưu bí ẩn của mỗi người.

Lúc đầu tôi cũng bán tín bán nghi, không tin một ông Tướng quyền uy tột đỉnh hét ra lửa thuở xưa lại trốn chạy cộng sản sớm mà nay lại nghèo kiệt xác, nghèo hơn giới HO chúng tôi mới sang Mỹ? Đó cũng là lý do tôi phải đến thăm viếng ông thầy cũ và luôn dịp quan sát tìm hiểu về cuộc sống khó khăn của ông mà tôi lúc nào cũng trân quý trong đời binh nghiệp 13 năm của mình. Không ngại tốn tiền vé máy bay, mất mấy ngày đi xa, cất công từ thành phố Sacramento -

California, cách thành phố Atlanta - Georgia 3 múi giờ, nghĩa là cách xa hàng ngàn cây số, tôi hạ quyết tâm diện kiến ông bà Tướng.

Thú thật, lần đầu tiên tôi đi Atlanta với 3 mục đích. Thứ nhất, tham dự một buổi họp mặt đồng hương Châu Đốc sau Tết Nguyên Đán, kế đến thăm lại vài học trò cũ khi tôi dạy lớp nhút, tức là lớp 5 sau này, niên học 1956 - 1957 và nhiều người bạn thân như cựu Thiếu Tá Nguyễn Văn Mới, con rể Dân Biểu Huỳnh Văn Lầu đã bị Việt cộng xử bắn tại bến xe Thị Xã Châu Đốc khi CSBV chiếm trọn miền Nam Việt Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975. Mục đích thứ 3, tôi đi Atlanta lần đầu này để thăm ông Thầy cũ Trung Tướng Đặng Văn Quang để tìm hiểu cuộc sống của ông bà thế nào và trong thâm tâm tôi vẫn đinh ninh ông bà Tướng chắc còn nhiều tiền rừng rỉnh hơn anh em chúng tôi thuộc diện HO mới sang Mỹ.

GẶP LẠI ÔNG THẦY CŨ TẠI ATLANTA GEORGIA NĂM 2002

Cuối năm 2001, qua điện thoại bà Trung Tướng Đặng Văn Quang, từ Atlanta - Georgia, gọi thăm vợ chồng tôi ở Sacramento - California. Bà cho biết lý do bà biết số điện thoại của chúng tôi do một người đồng hương Châu Đốc với tôi ở Atlanta mua cuốn sách Chuyện Đồng Quê do tôi viết, xuất bản năm 1999. Người đồng hương cho bà biết trong sách có ghi rõ địa chỉ và số điện thoại tác giả.

Nội dung của Chuyện Đồng Quê mô tả các món ăn đặc sản của Miền Tây Nam Bộ, trong đó có món chuột rôt. Về thịt chuột, tôi viết riêng một bài với tựa đề Tiếng Gọi Của Thần Tý thuật lại cuộc thăm viếng gia đình binh sĩ Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của quận Thuận Trung, thuộc tỉnh Phong Dinh do phu nhân Trung Tướng Đặng Văn Quang hướng dẫn một phái đoàn Hội Bảo Trợ Gia Đình

Binh Sĩ Vùng 4 Chiến Thuật do bà làm Hội Trưởng, đến ủy lạo phát quà.

Qua bài viết này, một cái may cho tôi có dịp gặp lại ông thầy cũ từ những năm xa xưa 1964, 1965, 1966 ở Vùng 4 Chiến Thuật.

Trong bài Tiếng Gọi Của Thần Tý, tôi thuật lại chi tiết ông Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Thuận Trung đãi phái đoàn ăn trưa với các món ăn ngon, đặc sản của địa phương. Nhưng ông Quận Trưởng không dám đãi phái đoàn của Vùng 4 Chiến Thuật món ăn quốc hồn quốc túy, đặc sản nổi tiếng của địa phương là món chuột đồng rôti.

Vốn sinh trưởng ở miền quê của tỉnh Cần Thơ năm xưa, đến thời Đệ Nhất Cộng Hòa tỉnh Cần Thơ đổi tên là tỉnh Phong Dinh, bà Tướng Quang đã ghiền món ăn đồng quê vô cùng hấp dẫn - món chuột rôti - cũng như tác giả tập Chuyện Đồng Quê vốn quê ở ấp Bà Bài, tỉnh Châu Đốc. Dân quê ở đó mê món ăn thịt chuột đồng rôti hơn tất cả những món ăn cá thịt khác.

Đối với tác giả Chuyện Đồng Quê, món thịt chuột rôti ngấm trong máu trong thịt bao đời tổ tiên của tác giả khai khẩn vùng đất hoang dã cho đến ngày nay. Ai ở cái xứ sở quê mùa khi ho cò gáy đó cũng đều mê thích món chuột rôti, Bà Tướng mê thích món ăn đặc sản này cũng là lẽ tất nhiên. Khi bà Tướng vừa nhắc tới món đặc sản đó tôi bỗng thấy thèm khủng khiếp, vì đó là món ăn ruột của tôi từ thuở ấu thơ. Sau một thời gian dài xa quê hương Châu Đốc, tôi đi đó đây xa chôn chôn nhau cắt rốn nên cũng quên món ăn quê hương khoái khẩu này. Cũng như bà Tướng, bỗng nhiên có dịp đến cái nổi nổi tiếng các món thịt chuột của địa phương này, bà Tướng thèm món ăn dĩ vãng còn tôi lại thèm gấp bội vì còn trẻ và là đàn ông thường thích ăn “món lạ mà quen”.

Bà Tướng xa quê Cần Thơ quá lâu và cuộc sống cao sang có đầu bếp phục vụ các bữa ăn nên món thịt chuột làm sao bà dám ăn trước mặt những người lính dưới quyền của chồng bà. Vì vậy bà Tướng cũng thèm cũng muốn ăn lại món ăn quen thuộc khoái khẩu như năm xưa cũng chẳng có gì lạ.

Bà Tướng Quang khi đọc hết bài Tiếng Gọi Của Thần Tý đã hết lời khen tôi có trí nhớ dai làm tôi phồng mũi, nhất là khi bà nói: *“chị biết em có nhiều học trò cũ và nhiều đồng hương Châu Đốc ở Atlanta, em qua đây chơi và thăm anh chị...”*.

Vì lời nói đó, năm sau (2002) tôi sắp xếp công việc làm tờ báo Tiếng Vang để đi thăm ông thầy cũ và các học sinh của tôi năm xưa vừa bắt được liên lạc với nhau.

Nhân một cuộc họp đồng hương Châu Đốc ở Atlanta, Hội Trưởng là Bành Kim Hoàng học trò cũ của tôi mời tôi qua dự để thầy trò gặp nhau sau 45 năm không gặp. Anh Bành Kim Hoàng lo cho người thầy cũ thật chu đáo, từ đưa đón phi trường tới ăn ở. Tôi về nhà vợ chồng Hoàng 3 ngày và nhờ đưa tôi đi tìm thăm ông Thầy cũ năm xưa là Trung Tướng Đặng Văn Quang đang thuê một phòng tại một căn nhà của một người Việt chủ một trại nuôi gà khá lớn mà Hoàng biết rất rõ.

Đây là lần đầu tiên tôi đến thăm viếng ông bà Tướng, sau 36 năm mới gặp lại.

Cuộc đời thăng trầm của mỗi người có biết bao vui buồn sau ngày 30 tháng tư đen năm 1975. Ông bà Tướng lưu vong sang sống ở xứ tuyết lạnh thân xác và tinh thần ông bà còn bị đóng băng giá lạnh như cắt da thịt của nhân viên cảnh sát Canada thường đến xua đuổi ông phải đi nước khác cư trú. Họ thường xuyên làm khó dễ đủ điều trong lúc ông phải nuôi vợ và 3 con nhỏ đang cấp sách đi học bậc tiểu và trung học.

Khi gặp lại, ông Tướng với vẻ trầm buồn ít nói, bà Tướng thì xởi lời hỏi tôi đủ thứ chuyện, từ chuyện trong tù cộng sản đến ngoài xã hội. Ông Tướng lắng thính nghe, ít khi góp lời. Tôi đọc được tâm tư "bất cần đời" của ông vì ông đã trải qua gần 15 năm sống ở Canada - một địa ngục trần gian với bản thân và gia đình ông.

Bà Tướng hỏi tôi sau khi cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm miền Nam, anh em chiến sĩ và đồng bào ra sao? Vợ

chồng tôi làm sao mà sống và sống thế nào cho tới ngày đi trình diện đóng tiền ăn một tháng để được vào tù.... Bà còn thắc mắc cứ hỏi làm sao các con tôi 4 đứa từ 3 đến 9 tuổi sống cách nào vì cả hai vợ chồng đều là Thiếu Tá, chuẩn bị đeo thêm mai bạc nữa nên phải vào tù "trả nợ máu" như cộng sản nói. Vợ tôi gỡ hơn 3 cuốn lịch tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang cũ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Còn tôi được chuyển từ Thành Ông Năm (doanh trại của Liên Đoàn 5 Công Binh Kiến Tạo) ở Hóc Môn đến Suối Máu (Biên Hòa) - Trại Giam Tù Phiến Cộng cũ để chuẩn bị lên đường "du học" Sơn La, Yên Bái, Vĩnh Phú của miền Bắc xã hội chủ nghĩa nghèo khổ mạt rệp.

Trước khi được thả ra "quy hồi cố quốc" tôi "được" giữ lại trại Hàm Tân (Rừng Lá thuộc tỉnh Thuận Hải, trước năm 1975) gỡ thêm hơn 2 cuốn lịch từ năm 1982. Từ khi "thuyên chuyển" về khu rừng lá này tôi có cảm nhận mình không chết và chắc chắn sẽ được về sum họp với gia đình, nay đành ngồi gỡ lịch tiếp đếm thêm thời gian. Đến cuốn lịch thứ 10, tôi mới gỡ được hơn nửa cuốn, có lệnh đuổi về đời sống phổ thông dân để vợ con nuôi ... tù tiếp trong trại tù lớn của cả nước.

Chưa hết số con rệp bị kèm kẹp, bị công an địa phương quản chế thêm vài năm tôi mới được ra tổ dân phố họp hành công khai và bà Tổ trưởng - một người từ Bắc vào năm 1975 - vừa ngu vừa dốt, theo chồng vào Nam vì chồng gốc miền Nam tập kết trở về. Bà Tổ trưởng với giọng đánh đá cố hữu của giới bần cố nông lên lớp cho tôi và những bà con chòm xóm ngồi nghe đều buồn cười và nín thở qua sông. Bà Tổ trưởng rằng đen mã tấu này đâu biết cả xóm giềng lân cận đều là những người quý mến vợ chồng tôi vì khi chúng tôi từ Cần Thơ thuyên chuyển về nhiệm sở mới ở Sài Gòn mua nhà ở khu lao động nghèo khổ này. Chúng tôi quen biết nhiều nên đã giúp được nhiều việc thiết thực cho bà con lao động khu này như gắn đồng hồ điện, nước - có đường ống dẫn vô nhà mà trước đó ít có gia đình được gắn và tính giá chính thức không phải câu móc điện nước nhà khác. Bà Tổ trưởng

lớn tiếng nói tôi là người có nhiều nợ máu với nhân dân được chính quyền cách mạng khoan hồng đưa ra miền Bắc xã hội chủ nghĩa giáo dục thành người tốt. Và nay bà nhân danh Tổ trưởng dân phố đại diện chính quyền cho tôi được làm đơn phục hồi quyền công dân (loại công dân hạng bét của chế độ xã hội chủ nghĩa). Sau đó vợ chồng tôi lo buôn bán quần áo chợ trời ở khu chợ An Đông để mưu sinh và nuôi 4 con ăn học bậc trung học cho tới năm 1993 mới được sang Hoa Kỳ diện cư tù nhân chính trị, người ta thường gọi là HO.

Ông bà Tướng tỏ sự xót thương cho gia đình chúng tôi và bà Tướng cũng ngậm ngùi tâm sự với tôi về cuộc đời trôi nổi của ông bà. Số phận đã đưa đẩy ông bà đến xứ Canada tuyệt vời thường ngập đường phố, cả gia đình 5 người không mua được một chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Ông bà Tướng và các con chỉ sử dụng phương tiện duy nhất là xe buýt. Các con đi học cũng xe buýt, ông tướng đi làm chui, đi chợ, đi nhà thờ của cả gia đình đều bằng "công xa" buýt. Khởi cần tài xế và không có lính mang súng kè kè theo bảo vệ như xưa.

Sau cuộc đổi đời từ 30 tháng tư năm 1975 bi thảm, từ ông xuống thằng mà lại là thằng có nợ máu với nhân dân phải đền tội, như là màn diễn trên sân khấu vừa khép lại quá khứ lên voi vàng son, đến hiện tại trước mắt là thời kỳ xuống chó thê thảm.

Thầy trò chúng tôi "tâm sự bốn phương", chắc chắn không có bút mực nào tả xiết những cảnh cơ cực làm than suốt thời gian tù cải tạo của vợ chồng tôi. Ông bà Tướng được cư trú tại một nước tự do dân chủ Canada mà cuộc đời cũng trở thành kẻ sống bất hợp pháp, không được cho lưu trú. Ông Tướng không có một mảnh giấy tùy thân, không xin được việc làm đúng khả năng, bị xua đuổi ra khỏi đất nước Canada như thầy pháp đuổi tà ma ra khỏi con bệnh.

Lý do ông Tướng không được cư trú tại Canada vì ông bị vài tác giả, như một giáo sư tiến sĩ của Mỹ đặt điều phịa chuyện không thành có, bóp méo sự thật, chụp cho ông nhiều

tội tham nhũng và buôn bán ma túy đầu độc binh sĩ Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam. Chính phủ Canada quyết tống xuất ông ra khỏi đất nước Canada tốt đẹp. Cơ quan Di Trú Canada chỉ căn cứ vào một hai cuốn sách và vài bài báo viết (bậy) về Tướng Quang, không có chứng liệu giá trị pháp lý nào được trưng dẫn để nại lý do đuổi ông ra khỏi Canada, kể cả việc về nước Việt Nam cộng sản, nếu cộng sản chịu nhận ông mà không hành hạ trả thù...

Đối với cộng sản Bắc Việt, nếu bắt được Tướng Quang không xử bắn ngay là phúc đức rồi, còn việc tù cải tạo mùt mùa lê thủy chắc chắn phải xảy ra. Vì vậy, sau khi Bộ Ngoại Giao Canada ngó ý với Tòa Đại Sứ CSBV ở Canada muốn giao tướng Quang về Việt Nam với điều kiện nhân đạo, không được trả thù vân vân và vân vân... Cộng sản Bắc Việt bác bỏ liền nên Tướng Quang mới lê lét làm chui sống nhũi qua ngày đoạn tháng suốt gần 15 năm dài trong đau khổ tủi nhục ở Canada...

Tôi lái câu chuyện gặp gỡ lần đầu tiên sau 36 năm mới gặp lại sang câu chuyện thời sự khác để còn có dịp sang Atlanta để nghe bà Tướng kể tiếp cuộc đời xuống chó thể thảm của một Tướng 3 sao từng làm cộng quân khiếp sợ ở miền Tây năm xưa.

Tôi nhắc lại với bà Tướng, trước khi miền Nam sụp đổ, từ khi có kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh và đến tháng giêng năm 1973, khi Bản Hiệp Định Balê ra đời - cũng là lúc các cơ quan truyền thông thiên tả Mỹ và những cuốn sách bôi bẩn thậm tệ từ Tổng Thống, Quốc Hội, Chính Phủ và giới tướng lãnh, nghĩa là những nhân vật có vai vế, chức tước quan trọng trong guồng máy quốc gia Việt Nam Cộng Hòa. Có thể bọn này nhận đơn đặt hàng của phe phản chiến, chống đối cuộc chiến tự vệ chính nghĩa của Việt Nam Cộng Hòa. Chúng phịa ra đủ thứ chuyện xấu xa, bản thủ như Tướng Quang được Tổng Thống Thiệu ủy nhiệm chỉ huy đường dây mua bán bạch phiến qua ngòi bút của tiền sĩ Mỹ tên là Alfred W. McCoy với tựa đề sách: *The Politics of Heroin in Southeast Asia*.

Những ai muốn tìm hiểu vào các thư viện lớn của Mỹ hay lên mạng Google, Wikipedia... đọc cuốn sách độc hại của Alfred McCoy hoặc vài cuốn khác cùng nội dung bôi bả chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Những cuốn sách đó giúp chính phủ Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Richard Nixon và cha đẻ chính sách bỏ rơi Việt Nam của tên cố vấn thân cận với Tổng Thống Nixon là con cáo già ác độc Henry Kissenger, có thêm lý do phủ tay rời khỏi Việt Nam với những chuyện bịa đặt, không nói có, có nói không... Trong đó họ nại lý do hàng tướng lãnh chỉ huy cao cấp không đánh giặc chống cộng chỉ lo tham nhũng mua bán bạch phiến đầu độc binh lính Mỹ, làm băng hoại xã hội Việt Nam nên Hoa Kỳ bỏ của chạy lấy người ra khỏi Việt Nam càng nhanh càng tốt.

Chính quyền Mỹ lúc bấy giờ chưa bằng lòng để cho chính thể Việt Nam Cộng Hòa chết chậm sau khi họ hô hào Việt Nam Hóa Chiến Tranh và cuối cùng Mỹ cúp viện trợ để một mặc quân dân Việt Nam Cộng Hòa đương đầu chống trả quân xâm lược cộng sản Bắc Việt và tập đoàn cộng sản quốc tế Nga Tàu và các nước cộng sản khác yểm trợ tối đa cho đàn em chiếm bằng được miền Nam Việt Nam.

Hơn 2 tiếng đồng hồ tâm tình cởi mở, tôi mới thăm thía tình nghĩa thầy trò, tình huynh đệ chi binh bất diệt trong lòng của các cựu chiến sĩ dù Việt Nam, Hoa Kỳ hay bất cứ quốc gia nào khác cũng đều tôn vinh tình huynh đệ chi binh thiêng liêng và bất tử. Một câu nói bất hủ của Đại Tướng Hoa Kỳ McArthur "Old soldiers never die" - người lính già không bao giờ chết. Thật chí lý người lính già chúng tôi không bao giờ chết.

Vừa lấy hành lý xong, thay vì anh học trò cũ đi đón tôi vì bận đi làm nên người đón là một anh nhà văn cũng vừa mới quen qua điện thoại và anh tỏ vẻ quý mến vui thích đọc tập Chuyện Đồng Quê của tôi. Anh đi đón và nhân tiện mời hay đúng hơn rủ tôi sang Atlanta chơi lần tới ở nhà anh và tôi sẽ gặp ông thầy cũ Tướng Đặng Văn Quang nhiều thì giờ

hơn, vì anh cũng thường gặp ông Tướng. Anh đã chứng kiến cảnh ông bà Tướng thay đổi chỗ ở luôn, từ gara của nhà một người chủ cho mượn tới dưới tầng hầm và có thể ông bà cũng sẽ phải đổi chỗ ở nữa cũng như chiếc xe van cũ mèm, mua dưới 2 ngàn đồng. Người bán là chủ gara sửa xe, bán cho ông Tướng với điều kiện giúp sửa chữa lật vặt nếu xe bị hư hỏng thỉnh linh.

Anh bạn nhà văn này muốn tôi đưa tác phẩm Chuyện Đồng Quê ra mắt một số anh em văn nghệ sĩ địa phương tại nhà anh. Anh đón đưa, lo ăn ở cho cả hai vợ chồng tôi và anh cũng ân cần mời bà xã tôi cùng đi qua thăm ông bà Tướng Quang vào lần tới, cũng năm 2002.

Thăm ông bà Tướng Quang lần này cũng là lần đầu vì chúng tôi muốn có nhiều thì giờ để hàn huyên tâm sự với ông bà để coi cuộc sống của ông bà có "huy hoàng", ngon lành hơn bọn lính lác, cấp nhỏ của chúng tôi mà lại còn bị đi tù cải tạo nữa, nên nhà cửa tài sản tan hoang hết, vợ con điêu đứng khổ sở, nay được sang định cư tại Hoa Kỳ kể như chúng tôi phải làm lại cuộc đời từ đầu, từ con số không.

Chuyện đời chưa thấy mà tin quả là hiếm có. Tôi cũng muốn biết cuộc sống của ông bà Tướng Quang mà vợ chồng tôi rất quý mến cách làm việc phục vụ quân đội và gia đình các chiến sĩ ở các trại gia binh khi ông Tướng trần nhậm vùng đồng bằng sông Cửu Long những năm 1964 - 1965 - 1966...

Khi tôi đến Atlanta, bà Tướng có gọi điện thoại mời tôi đến viếng "tư dinh" của ông bà đang ở trong một gara ông bà mới dọn tới. Tôi nhận lời.

Hôm sau, ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Bành Kim Hoàng, học sinh của tôi học lớp Nhứt (lớp 5 sau này) niên học 1956 - 1957, Hoàng cũng là cựu tù nhân chính trị như tôi. trước là sĩ quan Cảnh Sát tốt nghiệp Học Viện Cảnh Sát ở Thủ Đức. Nay Bành Kim Hoàng định cư Atlanta, các con chuyên làm nghề Nail, làm chủ tiệm nail và làm chủ tiệm bán các vật dụng, hóa chất - supplies trong ngành nail ở tiểu bang North Carolina, tương đối ăn nên làm ra, mua nhà mới

để cha mẹ ở. Còn Hoàng đã làm về tu sửa lặt vặt hay chăm sóc các sân cỏ một trường học.

Ông bà Tướng Quang từ miền Nam California về đây qua một người thân quen trước là bác sĩ Quân Y Huỳnh Minh Tông, tương đối khá giả cũng muốn đưa ông bà về ở gần để có thể giúp đỡ phần nào.

Tại miền Nam California, mặc dù ông Tướng đi làm công phụ khuân đẩy hành lý hành khách đi máy hay hay làm tài xế đưa bà Tướng đi bỏ mỗi thức ăn, cũng vẫn bị nhiều người nguyên rửa bới móc cho rằng kim cương hột xoàn của bà Tướng còn nhiều lắm. Nay ông bà đóng kịch, làm bộ làm tịch đóng vai nghèo kiết xác "mà mắt" thiên hạ. Ông bà Tướng thật sự không được yên tâm và yên thân an cư lạc nghiệp, Người ta có hàng trăm cách chửi rửa, nói xách mé thêu dệt đủ điều trong khi ông bà Tướng chỉ muốn an phận sống hết cuộc đời trăm luân trong biển khổ mà không được

Sau một ngày lao động kiếm từng đồng, đêm phải làm tiếp những thức ăn để cho ngày hôm sau và đến khuya vắng lặng, đặt lưng xuống giường ngủ ông bà mới thấm thía nỗi buồn của một người nghèo khổ ở tại một đất nước Mỹ quá đầy đủ tiện nghi giàu có.

Tinh thần ông bà lúc nào cũng căng thẳng, luôn tránh né những chỗ đông đúc có nhiều người, ông không dám bén mảng đến các nơi có các hội đoàn, cộng đồng người Việt hội họp để ông hưởng được hai chữ bình yên, không nghe thiên hạ chửi...

Đó là những điều bà Tướng thuật lại cho người đàn em nghe, bà còn nói có nhiều lúc chị muốn uống thuốc độc tự tử khi còn ở bên Canada, nay về miền Nam Cali cũng gặp bao điều trở trêu, ngang trái, khó khăn chị cũng muốn chết phứt đi cho rồi. May mà chị theo đạo Công Giáo, Chúa không cho phép con chiên tự tử, quyền sinh nên chị sống tới ngày nay.

Với những suy tư sâu kín, từ Canada đến miền Nam Cali vẫn còn mang nặng trong lòng ông bà Tướng. Về miền

Nam California ở cũng không yên thân thân, bao sự lo buồn ngày càng chất chồng thêm.

Nhân người bạn lấy lại nhà cho các con của bà bạn mới bảo lãnh từ Việt Nam sang, hai ông bà Tướng lại muốn về Atlanta dưỡng già.

Ông bà Tướng thấy đây là cơ hội tốt để xa lánh chỗ ở Nam California dù khí hậu miền này quá tốt so với Canada luôn giá buốt khi mùa đông đến. Hiện nay, ông Tướng được hưởng tiền già cũng là điều ông bà mong đợi có số tiền hàng tháng của Sở Xã Hội trợ cấp giúp cuộc sống khá hơn và đi ở đâu cũng không phải lo lắng nhiều.

Về mặt tinh thần, ông bà vẫn luôn ám ảnh bởi những lời nói gièm xiêm, chửi bới xô xiên làm ông đau nhói tim, nên xa miền Nam California cũng là một cách giải thoát. Đó là lý do chính thúc đẩy ông bà Tướng đáng thương của tôi chuyển đổi chỗ ở về Atlanta - Georgia.

CHIẾN THUẬT TRỰC THĂNG VẬN TỐC CHIẾN TỐC THĂNG

Ngồi trên phi cơ đi Atlanta, tôi đang chấp chờn vào giấc ngủ gà ngủ gật và mơ thấy lại những trận chiến thắng năm xưa khi Trung Tướng Quang còn là Đại Tá Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Ông rất "mát tay" điều binh tấn công địch tại rừng U Minh Hạ thuộc Cà Mau, U Minh Thượng - Rạch Giá, các mật khu nhỏ ở Chương Thiện và nhiều tỉnh khác thuộc lãnh thổ Khu 42 Chiến Thuật...

Một trận chiến thắng lẫy lừng nhất góp phần đưa tên Trung Tướng Đặng Văn Quang vào hàng danh tướng miền Nam Việt Nam. Chính chiến thắng này, ông Tướng được vinh thăng tại mặt trận từ 1 sao lên 2 sao thuộc lãnh thổ tỉnh Ba Xuyên - Sóc Trăng trong một cuộc hành quân trực thăng vận tuyệt vời. Cuộc hành quân trực thăng đầu tiên ở Vùng 4 Chiến Thuật đánh tan tành 3 tiểu đoàn cơ động tỉnh Sóc Trăng được trang bị vũ khí mới đang nằm dưới các hố cá nhân ngụy trang kín đáo bằng những bó lúa chín vàng, khoảng tháng 10, tháng 11 năm 1964 là một bài học, kinh

nghiệm quý báu cho những vị chỉ huy sử dụng chiến thuật điều hâu - trực thăng vận.

Theo tin tình báo cho biết, 3 tiểu đoàn cơ động tỉnh Sóc Trăng do Tướng Đồng Văn Công chỉ huy vừa mới về đây tại địa điểm XY... xã Hậu Thành - Đại Ngãi thuộc tỉnh Ba Xuyên. Mục đích của Việt cộng nhằm phô trương tiếng vang một trận đánh chính quy ngay ban ngày trên một mô hình bằng phẳng của cánh đồng lúa chín vàng chứ không đánh lên ban đêm như trước. Lần này, cả một tiểu đoàn dùng chiến thuật mai phục hay còn gọi chiến thuật độn thổ vì chúng ẩn nấp dưới các hố cá nhân. Có thể chúng tiên đoán có ít nhất một tiểu đoàn bộ binh của Sư Đoàn 21 sẽ làm nỗ lực chính đi đầu tiến vào bằng xe Thiết Vận Xa M113, nghĩa là có bộ binh tùng thiết. Nhưng, cuộc hành quân không phải đi chuyên quân theo chiến thuật cũ mà chúng đã điều nghiên, biết trước. Lần này, một đơn vị Biệt Động Quân được hàng chục trực thăng bốc thả xuống trên đầu địch quân trong một thời gian ngắn, nhanh chóng ngoài sức tưởng tượng của chúng.

Thật bất ngờ, khi trực thăng sà xuống, cánh quạt gió của trực thăng thổi bay lên tung tóe các bó lúa để lộ ra các tên bộ đội Việt cộng đang thu mình trong các hố cá nhân chật hẹp, bụi đất đã làm cho chúng không còn thấy gì hết. Các chiến sĩ mũ nâu từ trên trực thăng nhảy xuống vừa ném lựu đạn vừa bắn vừa dùng lưới lê cận chiến làm cho cả một tiểu đoàn cơ động tỉnh Sóc Trăng tan tác không trở tay kịp đành thúc thủ, thoát chạy cũng không kịp, để cho các chiến sĩ Biệt Động Quân tha hồ mà hô vang “Việt cộng sát, sát, sát”... như đánh vào chỗ không người. Sau này các tù binh khai báo cho biết như vậy.

Hai tiểu đoàn cơ động VC còn lại, dàn quân gần đó cũng gặp các chiến sĩ gan lì, anh dũng của Trung Đoàn 33 Bộ Binh tấn công tới tấp, chúng chỉ còn nước co giò bỏ chạy.

Trận chiến thắng vẻ vang này là trận đánh với chiến thuật trực thăng vận thật mới mẻ tân kỳ diễn ra gần cuối năm

1964. Công đầu do một đơn vị Biệt Động Quân và Trung Đoàn 33 Bộ Binh cũng làm nỗ lực chính trong cuộc hành quân điều hâu đầu tiên thu gặt chiến thắng vẻ vang nhất. Xác địch quân nằm rải rác đếm được trên chiến địa gần 200 và khoảng 30 tên bị thương bị bắt làm tù binh. Lần đầu tiên, Sư Đoàn 21 Bộ Binh thu nhiều vũ khí đạn dược tài liệu, quân dụng, súng không giật SKZ 75 ly, súng cối 82 ly, đại liên, thượng liên, AK 47, CKC bá đồ, súng chống chiến xa B40, máy truyền tin tất cả còn mới nguyên do Trung Cộng sản xuất...

Các chiến sĩ tham dự cuộc hành quân trực tiếp hay các đơn vị yểm trợ hay trừ bị đều được tưởng thưởng xứng đáng. Cũng trong chiến thắng này Chuẩn Tướng Đặng Văn Quang được vinh thăng tại mặt trận thêm một sao thành Thiếu Tướng 2 sao. Lúc bấy giờ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật là Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu.

Cuộc hành quân điều hâu này thu gặt chiến thắng vẻ vang nhất trong quân sử tính tới thời điểm đó. Vị Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Ba Xuyên (Sóc Trăng) lúc bấy giờ là Trung Tá Phạm Văn Út có nhiệm vụ tổ chức buổi lễ khao quân thăng cấp cho các chiến sĩ xuất sắc lập chiến công. Trung Tá Phạm Văn Út cũng được Tướng Khánh gắn thêm một hoa mai bạc thành Đại Tá. Nhưng cho đến lúc Đại Tướng Khánh mang theo nắm đất quê hương, ngày 25 tháng 2 năm 1965, ra đi khỏi Việt Nam với chức hàm Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa lưu động, công lệnh vinh thăng Đại Tá cho Trung Tá Phạm Văn Út chưa được Bộ Tổng Tham Mưu gởi cho ông.

Tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4, nhất là Phòng Tổng Quản Trị, Phòng Nhất tiết lộ tin Đại Tá Phạm Văn Út đeo lon Đại Tá nhưng tiền lương vẫn còn là lương Trung Tá vì chưa có công lệnh thăng cấp. Đây là một trường hợp hi hữu, được vinh thăng gắn thêm lon, cấp bậc mới mà không có công lệnh chứng nhận, nhưng có nhiều người chứng kiến biết vụ thăng cấp đó. Thật là một chuyện dở khóc dở cười của một người chiến sĩ.

Đại Tá Phạm Văn Út trông vẻ trí thức, hiền lành, dễ gây cảm tình khi tiếp xúc với ông dù tôi lúc bấy giờ còn là Thiếu Úy. Tôi thường gặp Đại Tá Út tại Trung Tâm hành quân Quân Đoàn 4 khi ông về trình diện Trung Tướng Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật hoặc trong các buổi họp tại Quân Đoàn hay tại Tòa Đại Biểu Miền Tây ở Cần Thơ. Đại Tá Phạm Văn Út thường đến bắt tay tôi rất niềm nở, ăn cần hỏi thăm gia đình...

Trong giấc mơ đang còn kéo dài, thỉnh thoảng tôi bị đánh thức vì cái sóc mạnh của máy bay hạ độ bay xuống thấp. Trên màn hình cho biết đã vào không phận tiểu bang Georgia và trên đường đến phi trường quốc tế Atlanta.

Lần đầu tiên tôi đi máy bay đường dài hàng ngàn dặm và đến Atlanta, một thành phố với nhiều cây xanh, một thành phố có nhiều nhựa sống, tôi không thấy mệt nhọc chút nào, tôi tin sẽ toại nguyện với 3 mục đích mà tôi đã xếp đặt trước trong đầu trước khi mua vé máy bay đi Atlanta.

Năm 2002 tôi cũng 67 tuổi rồi, đã hưởng tiền trợ cấp xã hội SSI không còn vương bận lo lắng đến bảo hiểm y tế Medicare, Medical nữa và tiền chi tiêu hàng tháng cho bản thân cũng chắc chắn trăm phần trăm. Lần đầu tôi gặp lại học trò cũ cũng gần 50 năm mới có dịp, dù chúng tôi cùng làm việc ở Sài Gòn. Tôi còn gặp nhiều bạn cùng quê Châu Đốc, những người bạn cùng ở tù chung ở Sơn La, Yên Bái, Vĩnh Phú, Hàm Tân...Gặp lại nhau vui sao cho xiết.

Tôi tưởng đâu đã mất xác từ trước năm 1978, sau 3 năm đầu bị lưu đày ra Bắc trong các trại tù Sơn La, Yên Bái và Tân Lập - Vĩnh Phú.

Trước khi đi trình diện đóng tiền ăn một tháng để được đi ở tù (được gọi là đi học tập cải tạo) tôi cân được 65 hay 67 kg, chỉ sau 3 năm đi “du học” miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tôi ngồi sọt đựng rác để 2 người bạn còn sức nhấc lên cân được 42 kg, sụt mất từ 23 đến 25 kg. Với tướng đi xiêu vẹo và nhiều lúc phải chống gậy mới đi nổi, lúc ấy tôi mới 43 tuổi (ở tuổi tứ thập vi bất hoặc vào năm 1978). Gặp lại bạn tù

xưa, khen tôi (nhờ bơ sữa của đế quốc Mỹ) trông hồng hào
bô trai dù tuổi đời đã gần 7 bó.

Đó cũng là cuộc đời lần thứ hai của bản thân tôi lên
được 70 ký. Cuộc đời lần thứ nhất, từ 65 ký xuống còn
42 ký, con đường tiêu diêu miền Cực Lạc thấy hiển hiện
trước mắt. Lúc ấy tôi không khi nào tin là mình còn sống,
thấy cảnh quay đầu về núi chắc không xa, nhưng nay lại
được định cư trên vùng đất hứa có cuộc sống đầy đủ vật chất
và sức khỏe sung mãn dù đang đi vào tuổi thất thập cổ lai hy.
Hai lỗ mũi tôi phồng lên, hết người này khen đến người khác
khen, tôi có những giây phút sung sướng tột cùng từ địa ngục
trần gian nay thoát một cái lên sống trong cảnh thiên đàng,
hoàn toàn thanh thân về vật chất cũng như tinh thần.

Hai mục đích đầu trong lần đi Atlanta lần này đã thực
hiện xong, tôi có gần 2 ngày được gần gũi với học trò cũ
Bành Kim Hoàng và vợ con vẫn một lòng kính mến. Tôi nhớ
lại thời dĩ vãng với nhiều năm trong nghề dạy học, từ lớp
năm đến lớp nhứt và sau này khi có bằng Tú Tài và học đại
học từng làm giáo sư trung học đệ nhất cấp và đệ nhị cấp
chuyên về môn Quốc Văn trước khi động viên vào Khóa 13
Sĩ Quan Thủ Đức, đầu năm 1962.

Còn mục đích thứ 3 lại rất quan trọng cho cá nhân tôi
và tôi sẽ chuyển tải qua phương tiện báo chí những gì tôi tìm
hiểu được về một vị danh tướng mang nhiều hệ lụy tai tiếng
bản thủ xấu xa. Vì vậy cuộc diện kiến, thăm viếng thượng
cấp cũ của tôi vô cùng cần thiết giúp tôi cũng như bạn bè và
dư luận chung của người Việt mình về cuộc đời tỵ nạn của
cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang mà tôi rất kính mến từ
gần 40 năm trước.

May mắn cho tôi lúc bấy giờ còn làm chủ nhiệm chủ
bút bán nguyệt san Tiếng Vang, một tờ báo chuyên sâu về
văn hóa, văn học Việt Nam. Cuộc gặp gỡ ông Thầy cũ, tôi có
thể viết và đăng trên báo nhà nhằm phổ biến những gì tôi
biết về cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang để độc giả hiểu
biết thêm về một danh tướng đang bị hàm oan nhục nhã. Ông
Tướng luôn muốn xa lánh các buổi hội họp đông đảo của

cộng đồng người Việt vì đa số ít có thiện cảm với Tướng Quang.

KINH NGHIỆM CHIẾN TRƯỜNG TỪ NAM RA BẮC VÀ TRỞ LẠI NAM

Kinh nghiệm trường đời cho chúng ta biết một người thành công về một ngành nghề nào, lãnh vực, phương diện nào đều phải trải nghiệm qua cuộc đời bằng mọi cách, mọi lối. Nhiều lúc người ta phải trả bằng mồ hôi nước mắt và giá đắt hơn là máu hoặc một phần thân thể hay cả mạng sống của mình giúp cho người kế tiếp học hỏi kinh nghiệm quý báu đó đạt sự thành công.

Những tài liệu người viết sưu tập được cũng như qua các cuộc tiếp xúc nói chuyện với đại niên trưởng Đặng Văn Quang từ những ngày ông còn ở Atlanta - Georgia và vài năm đầu 2005, 2006, 2007 khi ông về Sacramento còn khỏe mạnh và trí nhớ còn tốt, sống gần gũi với gia đình chúng tôi.

Cuộc đời binh nghiệp của niên trưởng Quang luôn thay đổi, từ Nam ra Bắc, trở lại Nam đổi ra Huế - Đà Nẵng rồi về trung ương Sài Gòn. Ông am hiểu hầu hết văn hóa, phong tục và tập quán từng địa phương cũng như địa hình lãnh thổ từng vùng, khu vực mà ông đã trú quân.

Ông Tướng vang bóng một thời, từ Sài Gòn ông trở lại miền Tây năm 1964 nắm giữ binh quyền cao nhất vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long từ năm 1964 đến năm 1966.

Rồi ông lại được chuyển về trung ương, làm việc sát cánh với Trung Tướng - Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Văn phòng làm việc của ông được đặt trong Dinh Độc Lập cho đến ngày 21 tháng 4 năm 1975, Tổng Thống Thiệu từ chức trao quyền lại Phó Tổng Thống Trần Văn Hương và ông Tướng Quang cũng "thất nghiệp" mất dớp từ đó.

Chúng ta tìm hiểu, nhìn lại một quá trình phục vụ quân đội của Tướng Quang phải công nhận một điều ông thăng cấp hầu hết tại mặt trận qua các chiến trường từ miền Tây-Nam Việt ra Bắc, từ Bắc vào Nam - Miền Tây và từ đây ra

miền Trung - Huế và Đà Nẵng. Từ miền Trung, Tướng Quang về Sài Gòn và từ Sài Gòn trở lại Miền Tây như cái duyên kỳ ngộ và chính miền Tây là đất dụng võ nêu cao uy danh tướng tài của ông.

Cuối cùng từ Miền Tây Tướng Quang về lại Sài Gòn với chức danh Tổng Ủy Viên Kế Hoạch Quốc Gia - Nội Các Chiến Tranh, Phụ Tá Tổng về Quân Sự, An Ninh Tình Báo Quốc Gia - Tổng Thống VNCH cho đến ngày trước khi mất nước.

Từ chức vụ nhỏ nhất trong Quân Đội dành cho một sĩ quan mới tốt nghiệp ra trường là Trung Đội Trưởng, Tướng Quang vươn lên các chức vụ và cấp bậc cao hơn và tham dự các chiến trường từ miền Tây ở tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng từ ngày ra trường Thiếu úy năm 1949 đến Trung Úy năm 1951. Năm 1952 được thăng Đại Úy và Đại Úy Đặng Văn Quang được chuyển ra chiến trường miền Bắc đang lúc quyết liệt tại vùng sông Hồng với chức vụ Trưởng Ban 3 của một Trung Đoàn Bộ Binh Việt Nam Lưu Động.

Sau đó được vinh thăng Thiếu Tá năm 1953 với chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 Bộ Binh có trách nhiệm giữ an ninh trực lộ từ Phủ Lý đến Nam Định.

Năm 1954 với Hiệp Định Genève chia đôi đất nước tại sông Bến Hải, đơn vị của Thiếu Tá Đặng Văn Quang được chuyển về Nam và năm 1955, Thiếu Tá Đặng Văn Quang được chuyển về quê hương Sóc Trăng với chức vụ Tham Mưu Trưởng Phân Khu Sóc Trăng bao gồm 3 tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Năm 1955 Thiếu Tá Đặng Văn Quang bắt đầu thăng tiến nhanh chóng suông sẻ trên con đường binh nghiệp khi Quân Đội Quốc Gia hoàn toàn thay quân đội Pháp tại các quân binh chủng và đặc biệt tại các đơn vị chiến đấu. Quân Đội Quốc Gia hoàn toàn độc lập tự trị không còn nằm trong hệ thống chỉ huy của Quân Đội Liên Hiệp Pháp. Cùng lúc ấy Quân Đội Quốc Gia Việt Nam với trang bị mới do Mỹ viện trợ lần lượt thay đổi toàn bộ chiến cụ vũ khí xưa cũ, lỗi thời của quân đội Pháp để lại. Những đơn vị tân lập cũng như

Quân Đội Quốc Gia ngày càng phát triển để cung ứng cho diện địa và chiến trường trong thời gian gấp rút thi hành Hiệp định Genève.

Vì nhu cầu của Quân Đội nên các sĩ quan chỉ huy các đơn vị lúc này thật cần thiết và việc thăng cấp bậc cũng rất nhanh. Trong vòng 6 năm từ năm 1950 đến năm 1956 với 5 cấp bậc từ Thiếu úy đến Trung Tá.

Khi niên trưởng Đặng Văn Quang vinh thăng Trung Tá, năm 1956, đảm trách chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Khu 2 với vị Tư Lệnh Quân Khu Thiếu Tướng Lê Văn Nghiêm và Tư Lệnh Phó Đại Tá Trần Văn Trung, bản doanh Quân Khu 2 tại Huế.

Hai năm sau, niên trưởng Quang được vinh thăng Đại Tá, giữ chức vụ Tổng Giám Đốc Bảo An & Dân Vệ - Chỉ Huy Trưởng Bảo An và Dân Vệ thuộc Bộ Nội Vụ.

Năm 1960, Đại Tá Đặng Văn Quang được chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu giữ chức vụ Trưởng Phòng Tư (tương đương Tổng Cục Tiếp Vận sau này). Hai năm sau, 1962, Đại Tá Đặng Văn Quang được đổi ra Đà Nẵng đảm nhiệm chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn I.

Giai đoạn này đã hoàn toàn Việt Nam hóa Quân Đội, phân chia lại vùng trách nhiệm của các đơn vị. Trước kia, đất nước Việt chưa bị chia cắt từ vĩ tuyến 17 - Cầu Hiền Lương (sông Bến Hải) ra Bắc thuộc chế độ cộng sản và từ cầu Hiền Lương xuôi về Nam đến tận mũi Cà Mau thuộc chính quyền quốc gia. Về mặt diện địa quân sự trước khi có Hiệp Định Genève năm 1954, các tỉnh miền Bắc Việt Nam là Quân Khu 1, các tỉnh miền Trung trong lãnh thổ Quân Khu 2 và các tỉnh miền Nam trong địa giới của Quân Khu 3.

Sau ngày Thủ Tướng Ngô Đình Diệm chấp chánh và từ năm 1955, miền Nam Việt Nam được chia làm 4 Quân Khu, từ Quảng Ngãi ra đến Quảng Trị thuộc Quân Khu 1, từ Bình Định lên vùng Cao Nguyên đến Phan Rang, Phan Thiết thuộc Quân Khu 2. Từ Bình Tuy về các tỉnh miền Đông chạy xuống miền Tây đến tỉnh Tân An và Tây Ninh thuộc quân 3

và Quân Khu 4 từ Mỹ Tho chạy suốt hết miền Tây đến mũi Cà Mau thuộc Quân Khu 4.

Tuy nhiên các cấp lãnh đạo quốc gia và đặc biệt các giới chức quân sự cao cấp có thẩm quyền thường thay đổi ranh giới diện địa, phân vùng, phân khu. Có lúc Miền Nam Việt Nam chia thành 5 Quân Khu, miền Tây vùng Hậu Giang thuộc Quân Khu 5, bản doanh đóng tại Cần Thơ trước cuộc đảo chánh 1.11.1963. Như vậy, từ quân sự được chia thành Quân Khu hay Vùng Chiến Thuật đều tùy thuộc tầm nhìn chiến lược, chiến thuật của cấp lãnh đạo quốc gia, của những tướng lĩnh có thẩm quyền quyết định. Lúc nào gọi là Quân Khu hay gọi là Vùng Chiến Thuật và địa giới cũng thường thay đổi.

Vì những hiểu biết của người viết cũng rất giới hạn trong việc định phân lãnh thổ của từng thời từng lúc, không nhất thiết đúng như mô tả ở trên, độc giả xem đó là khái niệm phân chia lãnh thổ quân sự trước đây luôn thay đổi cũng như cuộc đời của cấp chỉ huy quân sự và của mỗi người chúng ta cũng luôn bị đổi thay.

Năm 1963 niên trưởng Quang lại được đổi về lại Bộ Tổng Tham Mưu với chức vụ Trưởng Phòng Huấn Luyện - Phòng 3.

Con chim đại bàng bắt đầu cất cánh từ tháng 6 năm 1964, Đại Tá Đặng Văn Quang từ Bộ Tổng Tham Mưu được bổ nhậm chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh thay thế Đại Tá Cao Hảo Hớn được rút về Sài Gòn.

Từ đơn vị nổi tiếng sấm sét miền Tây, phù hiệu của Sư Đoàn 21 Bộ Binh với tia sấm chớp ở trung tâm phù hiệu, bắn tia ra 21 tia chớp khác bao quanh ở ngoài, tượng trưng cho Sư Đoàn 21 Bộ Binh - một đơn vị oai hùng của miền Tây.

Phải nói Sư Đoàn 21 Bộ Binh nổi danh nhất kể từ thời Đại Tá Đặng Văn Quang về nắm chức Tư Lệnh và con đường binh nghiệp của ông rộng mở thênh thang, thăng tiến vùn vụt cũng từ đơn vị oai hùng Sư Đoàn 21 Bộ Binh này.

Với 3 ngôi sao sáng chói xẹt tới cho cá nhân niên trưởng Quang chỉ trong vòng hơn 2 năm, ông có số cảm

quân mất tay từ Sư Đoàn tới Quân Đoàn với nhiều chiến công liên tiếp từ vùng U Minh Cà Mau - Rạch Giá đến Hà Tiên, Thất Sơn Châu Đốc về Cần Thơ, Chương Thiện, Sóc Trăng, Thạch Động - Trà Vinh, Vùng Mõ Vẹt, Đồng Tháp Mười, Cao Lãnh... Chiến thắng nối tiếp chiến thắng.

Sư Đoàn Sấm Sét 21 Bộ Binh với các cuộc hành quân mang tên Dân Chí do Tướng Quang đặt, đơn vị này đi đến đâu cũng đều đem về chiến thắng vẻ vang cho đơn vị. Trong vòng chưa đầy 6 tháng, từ tháng 6 đến tháng 12 năm 1964, Đại Tá Đặng Văn Quang vinh thăng 2 cấp Chuẩn Tướng - 1 sao và Thiếu Tướng - 2 sao. Với những công trận lớn của Thiếu Tướng Đặng Văn Quang đã đưa tên tuổi ông vào danh sách những tướng tài của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ.

Từ ngày 25 tháng 2 năm 1965, Đại Tướng Nguyễn Khánh ra đi nước ngoài với chức vụ "hàm" Đại Sứ lưu động, sự thật ông bị "loại khỏi vòng chiến", không quyền bính trong Quân Đội hay ngoài dân sự. Ông thuộc loại Tướng thắng làm vua thua làm Đại Sứ như báo chí thường mỉa mai lúc bấy giờ.

Đến tháng 4 năm 1965, Nội Các dân sự đầu tiên sau ngày đảo chánh 1.11.1963 ra đời với Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu, Thủ Tướng Phan Huy Quát.

Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu đương nhiệm Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây được triệu hồi về trung ương nắm chức Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Quốc Phòng. Thiếu Tướng Đặng Văn Quang được lệnh dời về Cần Thơ thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu và được gán thêm một sao.

VIỆT CỘNG LÀN ĐÀU TIÊN PHÁO KÍCH DŨ DỘI KHU 42 CT

Tháng 6 năm 1964, Đại Tá Đặng Văn Quang được bổ nhiệm giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh thay thế Đại Tá Cao Hảo Hón thuyên chuyển về trung ương.

Lúc Đại Tá Đặng Văn Quang về đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, với 3 Trung Đoàn cơ hữu 31, 32, 33. Trung Đoàn 33 Bộ Binh, hậu cứ đóng trong Thị Xã Sóc Trăng, gần Tòa Hành Chánh Tỉnh, Hậu Trại đóng ở gần sân quần vợt trong tỉnh lỵ An Xuyên. Bộ Chỉ Huy Hành Quân Trung Đoàn đóng tại Giá Ngựa - Chà Là thuộc tỉnh An Xuyên (Cà Mau), gần rừng U Minh Hạ. Toàn khu này chưa có trận đánh nào đáng kể, chỉ có những cuộc chạm súng với VC ở cấp tiểu đội, trung đội, đại đội. Ngoại trừ Trung Đoàn 33 BB bị một trận pháo kích, cận ngày Tết năm 1964, với mấy chục quả đạn súng cối 81 ly, có thể nói là lớn nhất từ sau ngày đình chiến có Hiệp Định Genève chia cắt đất nước Việt làm 2 giới tuyến lấy sông Bến Hải ở Quảng Trị làm ranh giới hai nước, hai thể chế cộng sản và quốc gia.

Trận pháo kích diễn ra trước Đại Tá Đặng Văn Quang về nhận đơn vị mới chừng vài tháng. Đó cũng là điều báo hiệu cho Đại Tá Quang biết chiến cuộc ở Khu 42 Chiến Thuật sẽ leo thang trong những ngày tháng sắp tới. Diễn tiến trận pháo kích đó:

Địa thế khu vực đóng quân của Bộ Chỉ Huy Hành Quân Trung Đoàn 33 rất lý tưởng, bốn phía bao quanh đều có kinh rạch che chở làm rào cản thiên nhiên. Từ ven sông vào Bộ Chỉ Huy Hành Quân có 1 trung Đội Pháo Binh với 2 khẩu đại bác 105 ly. Con sông này, hình như trong bản đồ quân sự gọi là con kinh số 1, tàu ghe xuồng mua bán thường qua lại dập dìu vào buổi sáng. Nếu hôm nào không thấy có tàu ghe qua lại thì đó là dấu hiệu một trong hai nơi trên sông ở hai phía trái hay phải có Bộ Chỉ Huy Hành Quân Trung Đoàn trú đóng, du kích Việt cộng chặn lại cấm lưu thông.

Nguyên nhân thường biết nhất, các xuồng ghe tàu thương hồ buôn bán bị du kích Việt cộng chặn hỏi thu thuế hay cầm đoán hoặc chúng tuyên truyền tổ chức cho các thương nhân quê mùa ít học phải tham gia các lớp học chính trị dã chiến cấp tốc. Mục đích của VC là nhồi nhét một mớ lý thuyết cộng sản gì đó, hay chúng tuyên truyền xáo động dân chúng chống chánh quyền, chống quân đội đang hiện diện

bảo vệ an ninh địa phương. Việc ngăn chặn lưu thông này thường chỉ mất vài giờ, kéo dài không quá nửa buổi vì chúng sợ các đơn vị Quân Đội Quốc Gia trú đóng gần đó mở ngay các cuộc hành quân đến vây bắt tái lập lưu thông.

Nhân viên Ban 2 của Trung Đoàn thường có mặt ở ngôi chợ làng, cách chỗ đóng quân trên dưới 2 cây số nhằm thu lượm tin tức từ các ghe xuống từ những vùng sâu chờ thổ sản đưa ra chợ bán và người dân quê mua những thực phẩm và đồ dùng cần thiết trong gia đình. Đặc biệt nhân viên tình báo thường chú tâm vào các tủ dược phòng nhỏ của chợ làng, là nơi tiếp tế dược phẩm chữa bệnh cho đám du kích địa phương cũng như tại nhà máy xay lúa, vừa trái cây, các tiệm ăn, quán cà phê, chỗ hớt tóc... là nơi du kích Việt cộng vùng U Minh trao đổi tin tức, liên lạc hay nhận phẩm vật tiếp tế của địa phương hay từ ngoài Thị Xã Cà Mau chuyển vào. Con đường sông từ Thị xã Cà Mau vào chợ làng khoảng 15 cây số. Mỗi ngày đều có 2 tàu đò ghé và đậu lại tại chợ này xuống hàng hóa và sáng hôm sau lại chờ hàng cùng hành khách đi chợ Cà Mau. Ngoài ra còn có những chuyến tàu đò chạy đến tận quận Năm Căn, quận cuối cùng của mũi Cà Mau, cách đó khá xa cũng thường ghé cho hành khách hay hàng xuống xong và tiếp tục nót hành trình về đến bến đậu, cách cũng khoảng 40 cây số.

Tại chỗ đóng quân của Trung Đoàn 33, các chỗ ngủ cũng được làm như một công sự chiến đấu khi địch tấn công và pháo kích có nơi ẩn nấp an toàn. Mỗi sĩ quan Trưởng Ban cũng như Bác Sĩ Quân Y có chỗ ở riêng đều được xây dưới các tàng cây to và được bao quanh những bao đất có lợp cây cau hay cây dừa làm song chắn... Riêng lều đặt máy truyền tin rộng lớn hơn để liên lạc xa với Sư Đoàn đặt bản doanh tại Thị Xã Bạc Liêu, cách xa khoảng 100 cây số tính theo đường chim bay.

Lúc bấy giờ người viết đang giữ chức vụ quản lý câu lạc bộ hành quân mà chức vụ chính là Trưởng Ban 5 (Tâm Lý Chiến) và kiêm Trưởng Ban An Ninh Trung Đoàn vừa

được Phòng An Ninh Khu 42 Chiến Thuật sưu tra lý lịch chấp thuận thay thế Đại Úy Lưu Kim Châu, Khóa 1 Thủ Đức đã chuyển về Bộ Quốc Phòng 4 tháng trước.

Những tháng đầu năm 1964, nghĩa là sau cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963 vài tháng, vùng U Minh Thượng và U Minh Hạ cũng như toàn vùng 4 Chiến Thuật chiến cuộc chưa thực sự leo thang. Đó là thời cộng sản Bắc Việt đang hoạt động ráo riết vận chuyển vũ khí quân dụng, tiếp liệu ô ạt qua đường biên giới Kampuchia và nhất là đường biển hàng ngàn cây số từ Bắc xâm nhập vào Nam. Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa dù có tuần duyên nhưng khó kiểm soát hết các tàu thuyền đánh cá của ngư dân nên con đường xâm nhập này thật quan trọng.

Trong năm 1964, những khám phá lớn như ở Vũng Rô thuộc Vùng 2 Chiến Thuật, Ba Động gần Vĩnh Bình của Vùng 4 Chiến Thuật, Quân Đội Quốc Gia đã đánh bắt 2 chiếc tàu có trọng tải lớn mỗi chiếc chở hàng ngàn vũ khí và hàng trăm tấn đạn dược tiếp liệu mới nguyên trong các thùng các bao đóng kín với nhãn hiệu Trung Cộng hay của Liên Xô được vận chuyển từ miền Bắc vào. Điều này chứng tỏ còn biết bao tàu ghe ngụy trang tàu ghe đánh cá chở vũ khí đạn dược của CSBV vào Nam mà chúng ta không phát hiện được. Thời điểm này CSBV gọi là thời điểm Rèn Cán Chính Quân, chúng sẽ trang bị thay thế tất cả vũ khí cho các đơn vị của chúng đang sử dụng những vũ khí thô sơ được ém lại sau ngày cán binh cộng sản tập kết ra Bắc theo Hiệp Định Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954, chia đôi đất nước.

Những ngày tháng đầu Đại Tá Đặng Văn Quang về Khu 42 Chiến Thuật do Sư Đoàn 21 Bộ Binh trách nhiệm, chưa có những trận chiến từ cấp tiểu đoàn trở lên như sau này từ cuối năm 1964 trở về sau nữa. Phải nói lúc bấy giờ 1964, 1965 bên phía quốc gia chính tình xáo trộn, rồi ren thường xuyên và nghiêm trọng sau cuộc đảo chánh ngày 1, 11, 1963 giết chết Tổng Thống Ngô Đình Diệm và bảo vệ là ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu.

Về mặt nổi, các đơn vị cộng sản như bất động, không lợi dụng thời cơ tấn kích các đơn vị của ta đang hoang mang giao động nhưng chúng tinh vi, cáo già hơn giữ im lặng, nguy trang đánh lừa cấp lãnh đạo, cấp chỉ huy quân sự của ta. Triệt để lợi dụng thời cơ bằng vàng này chúng lo rèn cán chính quân, tiếp nhận trang thiết bị mới vũ khí mới, cần có thời gian huấn luyện sử dụng, đưa quân lính tinh nhuệ từ Bắc vào chuẩn bị chu đáo cuộc chiến leo thang khốc liệt cho các tháng ngày sắp tới.

Thời điểm này nhiều tài liệu Trung Đoàn 33 Bộ Binh tịch thu được trong vùng U Minh Hạ đã nêu rõ ý đồ của CS là học tập những chỉ đạo của Hà Nội, rèn cán chính quân sắp xếp cấp chỉ huy chuẩn bị cho một cuộc đối đầu mới với Quân Lực Hoa Kỳ sắp đổ bộ vào chiến trường Việt Nam.

Cuộc đời binh nghiệp của tôi quả thật may mắn, thời điểm này tuy tôi đang theo đơn vị hành quân - Trung Đoàn 33, đóng quân giữa lòng địch Rừng U Minh Hạ gần 6 tháng trường mà chỉ có một lần gần Tết Nguyên Đán (đầu năm 1964) Việt cộng pháo kích trên dưới 30 quả đạn súng cối 81 ly. Lúc đó chúng chưa có trang bị loại súng cối 82 ly mới hơn như sau này. Chúng bắn pháo vào Bộ Chỉ Huy Hành Quân Trung Đoàn 33 khá chính xác, mấy quả đầu rơi vào nơi có anten cao của khu vực truyền tin và Ban Quân Y gần đó. Cần anten siêu tần số bị gãy và liên tiếp chúng bắn thêm 3 đợt nữa, mỗi đợt chừng 6 - 7 quả, 1 quả rơi đúng hầm trú ẩn của tôi và Thiếu Úy Nguyễn Minh Châu. Hai chúng tôi ở chung một hầm. Viên đạn súng cối trúng ngay ngọn cây dừa lớn che mát cho căn hầm. Đạn chạm vào ngọn dừa nổ chát chúa, những cành lá dừa và những mảnh đạn nhỏ rơi ào ào xuống nắp hầm trú ẩn. Sáng chúng tôi quan sát trên nắp hầm có hàng chục vết đạn. Nắp hầm làm rất kiên cố giống như hầm của Trung Tá Trung Đoàn Trưởng vì các binh sĩ làm 2 công sự này do Trung Đội Thám Báo của Thiếu úy Châu phụ trách công tác trong những ngày đầu mới đặt chân đến đây. Ông Trung Tá già Nguyễn Văn Thanh mà chúng tôi, ba anh

em thân thiết nhất là Bác Sĩ Phạm Tùng Linh (Y Sĩ Trung Úy mới ra trường được bổ nhiệm về Trung Đoàn thay thế Bác sĩ Trần Duy Tự. Sau này, năm 1967 BS Trần Duy Tự đặc cử Dân Biểu, đơn vị Ba Xuyên), Thiếu Úy Nguyễn Minh Châu và tôi. Cả ba chúng tôi tuổi xấp xỉ nhau, sanh năm 1935 hoặc năm 1936, rất thân trong các cuộc hành quân trong rừng U Minh, trong phố thị như lúc ở Long Xuyên, Sóc Trăng và Cà Mau.

Lần đầu tiên sau ngày tốt nghiệp Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, 28.12.1962, hơn một năm theo đơn vị hành quân của Trung Đoàn 33, tôi mới biết thế nào chiến tranh, thế nào là pháo kích của VC. Đêm VC pháo kích vào khoảng gần cuối tháng 01.1964, khoảng 26, 27, 28 tháng Chạp âm lịch, cận ngày Tết Nguyên Đán. Kỷ niệm này tôi nhớ mãi suốt cuộc đời quân ngũ của tôi vì tôi may mắn hơn nhiều bạn đồng khóa của tôi vừa về đơn vị vài tuần đã hy sinh như anh De Gaulle cùng Trung Đội 47, Đại Đội 12 Khóa 13 chúng tôi. Anh De Gaulle, đến nay tôi quên tên thật của anh, vì chúng tôi thân nhau thường gọi anh là De Gaulle vì anh cao có thể cao nhất của khóa, phải hơn 1 mét 85 nên anh được các bạn cùng khóa quen miệng gọi anh là De Gaulle - một Tướng lãnh Pháp sau là Tổng Thống Pháp, cao quá khổ. Tôi chọn về Sư Đoàn 21 BB, anh De Gaulle chọn về Sư Đoàn 7 BB, có thể quê anh nằm trong Khu Chiến Thuật Tiền Giang do Sư Đoàn 7 BB đảm trách nên anh chọn về đơn vị này. Tôi được biết tin anh De Gaulle hy sinh trong một cuộc hành quân, đơn vị không chạm địch đang di hành trên một con đê gần một khu vườn cây ăn trái um tùm, một tên bắn sè VC bắn 1 phát trúng ngay vào đầu dù anh có đội nón sắt, nón sắt rớt xuống. Anh De Gaulle bị thương tưởng nhẹ, nào ngờ đưa về đến Bệnh Viện 3 Dã Chiến trú đóng trong Thị Xã Mỹ Tho, anh đã tắt thở hy sinh. Đó là người cùng khóa 13 Thủ Đức, tôi biết tin anh hy sinh sớm nhất tại chiến trường Vùng 4 Chiến Thuật. Còn các bạn được bổ nhiệm về các đơn vị trú đóng ở Vùng 3, Vùng 2 và Vùng 1 không biết có bạn nào mới ra trường đã hy sinh đền nợ nước như anh De Gaulle.

Mới ra trường đa số chúng tôi được đưa về các đơn vị tác chiến thường làm Trung Đội Trường thay thế các chiến sĩ Hạ Sĩ Quan nắm những chức vụ này vì các đơn vị đều thiếu sĩ quan.

Cái may mắn đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp của tôi, khi chúng tôi về trình diện Trung Đoàn 33 BB gồm có 13 sĩ quan: Chuẩn Úy của 2 khoá 13 Thủ Đức, Khóa 3 Đặc Biệt Đồng Đế Nha Trang và Khóa 16 Đà Lạt mang lon Thiếu Úy. Trung Tá Nguyễn Văn Thanh thấy chân tôi sưng vù (vì đánh võ cầu với các cô học trò Tàu của Trường Phước Kiến tôi dạy học, tôi bị sụp ổ gà bong chân tại Bạc Liêu khi chờ đợi trình diện Đại Tá Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB Bùi Hữu Nhơn và Trung Tá Cao Hảo Hớn làm Tư Lệnh Phó), mang dép lẹp xẹp dù ăn diện quân phục số 2, trên đầu đội cát kết đảng hoàng.

Sau khi chào trình diện xong, ông Trung Đoàn Trường mời chúng tôi ngồi nghe ông nói qua nhiệm vụ của Trung Đoàn cũng như 3 Tiểu Đoàn cơ hữu đang đóng quân ở đâu. Ông quan sát và nhìn kỹ từng sĩ quan mới ra trường tò te như chúng tôi, hỏi ngắn gọn trước khi vào Quân Đội làm gì, ở đâu?. Đến tôi, ông hỏi chân tôi làm sao sưng phù không mang giày được, làm sao ra đơn vị tác chiến ngay được. Ông hỏi tôi trước khi vào Quân Đội làm gì, quê ở đâu? Tôi thưa làm giáo sư dạy môn Quốc Văn và quê ở Châu Đốc. Lúc bấy giờ Trung Đoàn 33 từ Long Xuyên mới di chuyển về Châu Đốc, Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn trú đóng tại thành lính Garde Việt Nam Sud hồi thời Pháp, nằm phía sau Trung Tâm Cải Huấn Châu Đốc.

Thật sự hồ sơ lý lịch chúng tôi thuyên chuyển về Trung Đoàn có lẽ ông đã đọc qua rồi. Về đúng tỉnh nhà Châu Đốc có 2 người, tôi và anh Đinh Văn Khang khóa 16 Đà Lạt cũng học tiểu học và trung học đệ nhất cấp ở Châu Đốc sau tôi chừng 3 hay 4 lớp, nhỏ tuổi hơn tôi. Ông Trung Đoàn Trường có quyết định ngay, chúng ta có 3 tiểu đoàn đóng quân 3 nơi cũng khá xa Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, ông nói,

tôi cho 4 anh chọn 1 tiểu đoàn, còn Chuẩn Úy Trần Văn Ngà tôi để lại Đại Đội Trọng Pháo của Trung Đoàn cũng đang thiếu sĩ quan. Thế là tôi được chọn phục vụ đơn vị trọng pháo, một đơn vị chủ lực cùng với Trung Đội Thám Báo có nhiệm vụ bảo vệ Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, một đơn vị quanh quẩn bên Bộ Chỉ Huy không phải vất vả lội sinh lợi nước như 12 anh bạn tôi cùng trình diện một lúc. Đó là cái may thứ nhất trong đời binh nghiệp của tôi.

Ngày trình diện Trung Đoàn cũng cận kề ngày Tết Nguyên Đán đầu năm 1963, tôi được nghỉ dưỡng bệnh trong dịp Tết này, thật là hạnh phúc vì tôi xa nhà, xa cha mẹ già cũng khá lâu, từ năm 1957 tới nay năm 1963 (đi học hoặc dạy học ở Sài Gòn) có nhiều cái Tết tôi không về quê ở luôn Sài Gòn ăn Tết. Gia đình chúng tôi được sum họp ăn một cái Tết vui vẻ. Ông bà già tôi cứ nơm nớp lo sợ thằng con trai út, con cưng của ông bà có mệnh hệ nào thì ông bà sẽ đau khổ vô cùng. Vì vậy, Má tôi có mua một miếng vàng lá và đưa bà sư tu ở trong Nhà Bàn, xã Thới Sơn làm phép vô cà tha, bảo tôi phải đeo trên cổ thường xuyên để tránh làn tên mũi đạn vì có thần linh độ mạng. Tôi vâng lời Má mình mà trong lòng không tin có sự mầu nhiệm, đeo cà tha đạn bắn không trúng, đạn tránh người, chắc tôi lên đến cấp Tướng không mấy hồi. Tuy trong lòng nghĩ như vậy nhưng lúc nào tôi cũng đeo và trân quý cái cà tha "linh thiêng" này vì đó là hình ảnh của mẹ tôi thương yêu con, bà dành dụm tiền tôi đưa cho bà hàng tháng để mua trâu cau ăn hàng ngày và tiêu xài vặt. Má tôi lại dành dụm mua 5 chỉ vàng làm một sợi dây chuyền và 1 miếng vàng lá quấn tròn đeo trước ngực. Mỗi lần tôi đi tắm hay lúc nào tôi thấy hoặc đụng chạm vào miếng vàng cà tha là tôi nhớ ngay Má tôi thường căn dặn con nên làm lành lành dữ, ở hiền gặp lành... Tôi nhớ mãi lời chỉ dạy đó cho đến bây giờ dù Má tôi mất khi tôi còn ở Trại tù Tân Lập - Vĩnh Phú, năm 1981. Gia đình tôi giấu nhẹm, khi tôi ra tù đầu năm 1985 về đến nhà mới biết tin Má tôi đã mất tại Tây Ninh. Bà chị thứ 9, tôi thứ 10 trong gia đình, xuống Châu Đốc đón rước Má chúng tôi đưa về ở với chị để tiện bề

săn sóc ví lúc bấy giờ, năm 1978, 1979 là những năm quân Khờ Me đỏ của Pol Pốt thường pháo kích vào Thị xã Châu Đốc. Quê tôi ấp Bà Bài, cách thị xã Châu Đốc 10 cây số, nằm trên bờ kinh Vĩnh Tế, Khờ Me đỏ đưa xuống một Sư Đoàn đóng quân ở đó để cùng các đơn vị khác của chúng kiểm soát hết con kinh Vĩnh Tế từ xã Lạc Quới, đường lên xã Ba Chúc Núi Tượng chạy ra đến bờ kinh Vĩnh Tế tiếp giáp với Thị Xã Châu Đốc, khoảng hơn 40 cây số.

Đọc theo con kinh Vĩnh Tế, cách bờ kinh phía bên kia chừng 1 cây số rưỡi là đất Miên, chúng muốn điều quân xuống tận bờ kinh Vĩnh Tế và muốn tấn công chiếm Thị Xã Châu Đốc không phải điều khó nếu chúng có đủ lực lượng.

Cho tới giờ, với tuổi đời khá cao gần đất xa trời, mỗi khi gặp hoàn cảnh khó xử hay có chuyện buồn nguy hiểm đe dọa, tôi thường cầu nguyện và tin linh hồn Má tôi vẫn còn quanh quẩn theo gia đình bảo vệ chúng tôi. Tôi có ý nghĩ cầu nguyện Trời Phật Thánh Thần, quý vị đó ở trên và xa quá, còn Má tôi gần gũi hơn cứu giúp chúng tôi nhanh chóng hơn. Trời Phật Thánh Thần cứu giúp cả nhân loại nên quý vị đó cũng xếp ưu tiên, thứ tự trước sau nên nếu đến cứu tôi chắc mất nhiều thì giờ, Má tôi đến cứu chúng tôi nhanh chóng hơn nhiều và bà lại cưng tôi nhất trong 11 anh chị em.

Tôi nhớ lại cảnh nhà quê, mỗi khi trời gầm với tiếng sấm sét đĩnh tai nhức óc, Má tôi thường ôm tôi vào lòng chờ che bảo bọc tôi. Đến năm 1945, 1946, chiến tranh ác liệt xảy ra trên vùng quê tôi, lúc bấy giờ tôi cũng được 10 tuổi, Mỗi khi có các cuộc hành quân của lính lê dương Pháp, chúng tôi dùng xuống bơi vô sâu trốn khi chúng xuất hiện cách vài cây số. Mỗi khi có chiếc máy bay bà đầm già bay lượn trên không, Má tôi đề tôi nằm xuống, choàng thân bà che chở cho tôi, sợ máy bay trút bom bạn xuống.

Làm sao tôi quên được hình ảnh bà mẹ hiền của tôi cũng như những bao nhiêu bà mẹ hiền của người khác đều có tình thương lai láng, luôn che chở bảo vệ con dù phải hy sinh tánh mạng.

Vì vậy, khi tôi giựt mình tỉnh dậy khi VC pháo 4 quả đầu tiên, tay đưng vào sợi dây chuyền, tôi liên tưởng hình ảnh Má tôi - dù lúc ấy bà còn sống- nhưng tôi tin linh hồn bà và thần linh luôn bảo vệ nhân mạng tôi qua cái cà tha và sợi dây chuyền bà dành dụm làm quà tặng tôi. Bà thường nhắc nhở cẩn dặn hoài, mỗi khi con gặp nguy hiểm con cầu nguyện các đấng khuất mây khuất mặt kịp đến bảo vệ con và Má có giác quan thứ sáu sẽ biết điều đó và cầu nguyện tiếp con khi con chạm tay vào cà tha. Tôi nhớ mãi lời dặn dò dù có mê tín dị đoan một chút. Mỗi lần tôi sờ cái cà tha trên ngực, tôi tự tin hơn và không sợ đạn trúng người mà đạn "sợ" cà tha tránh tôi. Vì có ý nghĩ đó nên khi VC pháo kích vừa chấm dứt đợt 3, tôi đã vội xách khẩu carbine M1 mang thêm cây súng lục vội mở cửa ra khỏi hầm trú ẩn. Vừa ra khỏi cửa hầm, tôi nghe tiếng đê pa ụp ụp bốn năm tiếng nữa biết VC tiếp tục pháo kích đợt 4. Tôi vội nằm sấp xuống chờ nghe xong tiếng nổ chạm mục tiêu của quả pháo, tôi vội chạy ngay lại câu lạc bộ coi xem ông Đại Úy Mạch có sao không, vì ông không có hầm trú ẩn như chúng tôi. Ông mới về trình diện Trung Đoàn hồi sáng sớm, tôi gặp pháo kích, ông ngủ tạm tại câu lạc bộ với chiếc ghế bố xếp mà tôi để dành cho những vị sĩ quan "vãng lai" đến Trung Đoàn. Ông Đại Úy đáng thương đang còn nằm dưới bụi cây dừa cạnh câu lạc bộ bị đạn pháo trúng cày xới tan hoang, chiếc mùng của Đại Úy Mạch nằm ngủ nhiều vết đạn cắt lỗ chỗ như cái rỗ thưa. Nếu Đại Úy Mạch còn nằm trong mùng ngủ thì ông tiêu mạng rồi qua 4 quả pháo đầu tiên, một quả rơi trúng câu lạc bộ, 2 quả rơi vào khu vực truyền tin gây tử thương cho một anh Trung sĩ trực tổng đài, 1 quả rơi gần khu đóng quân của trung Đội Pháo Binh.

Khi tôi ra khỏi hầm đã nghe tiếng Trung Tá Trung Đoàn Trưởng nói oang oang trong điện thoại bảo pháo binh và đại đội trọng pháo phản pháo ngay những điểm mà Ban 2 Ban 3 Trung Đoàn đã tiên liệu VC có pháo kích là chúng sẽ đặt súng cối vào những địa điểm đó. VC pháo kích liên tiếp 4 đợt tổng cộng từ trên dưới 30 trái đạn, trúng vào khu vực

đóng quân chừng 15 quả, số còn lại chúng bắn sai mục tiêu rớt xuống sông trước Trung Đội Pháo Binh và rớt xuống đồng ruộng.

Sở dĩ tôi vội vọt ra khỏi hầm trước tiên, Trung Tá Trung Đoàn Trưởng bên kia đường la lớn ai đó tôi vừa chạy la lớn tên tôi vì tôi sợ anh em núp trong các chiến hào thấy có người chạy bên ngoài ngỡ là địch. Chạy nhanh đến cầu lạc bộ vì tôi biết ông Đại Úy Mạch ngủ ở đó. Thứ đến, Cầu Lạc Bộ lại gần bờ rạch có chiếc cầu khi bắt qua, tôi sợ du kích VC sẽ lên vô ngã này vì sát gần nhà dân, đề phòng VC tiền pháo hậu xung, có tôi đến điếm gác gần cầu lạc bộ cũng giúp anh em lên tinh thần và khẩu súng lục Colt 45, tôi sẽ trao cho Đại Úy Mạch sử dụng. Tôi dự tính nếu VC bò qua ngã này thì chúng tôi sẽ hợp đồng tác chiến vì VC thường sử dụng chiến thuật sở trường của chúng là tiền pháo hậu xung. Nhưng, cuộc pháo kích này hoàn toàn là pháo kích không có đơn vị bộ chiến nào tấn công. Sự thiệt hại không nhiều chỉ gây 1 cần anten siêu tần số và một chiến sĩ hy sinh, ngoài ra không có ai bị thương cả.

Đại Úy Mạch quả tốt số, không chết hay bị thương, quả có phép màu nào đó che chở ông. Đến 2 giờ sáng là giờ VC khai hỏa, ông lại mắc tiều trước đó mấy phút. Theo lời ông kể lại, ông vừa đến gốc dừa cách cầu lạc bộ chừng 8 - 10 thước, mới tề nửa chừng vào gốc cây dừa, ông nghe tiếng ụp ụp biết VC pháo kích, vội kéo phéc ma tua lên nghe tiếng nổ thứ nhất quá gần ông vội nằm xuống. Tiếng nổ thứ ba hay thứ tư gì đó trúng ngay vào cầu lạc bộ, nhờ nằm xuống kịp nên ông không bị thương tích gì hết.

Khi tôi gặp, ông còn tỏ vẻ lo sợ vì mới thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, Nếu còn nằm trong cầu lạc bộ với hàng mấy chục lỗ rách của chiếc mùng làm sao ông sống được. Khi ông đứng tiều nếu không kịp nằm xuống, ông không chết cũng bị thương vì có nhiều mảnh đạn ghim ngay vào thân dừa chỗ ông đứng tiều.

Người đời thường nói mỗi người có số, giày dép còn có số hưởng chi là con người. Đứng vào trường hợp ông Đại Úy Mạch.

NGUYÊN NHÂN VÀ YẾU TỐ CẤU THÀNH NHIỀU CHIẾN THẮNG VANG DỘI CỦA VÙNG 4 CHIẾN THUẬT

Người viết không nhớ rõ ngày nào Thiếu Tướng Đặng Văn Quang về nắm quyền Tư Lệnh Quân Đoàn nhưng vẫn nhớ có lệnh của Đại Úy Nhan Văn Thiệt - Chánh Văn Phòng Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu Tư Lệnh Quân 4 & Vùng 4 Chiến Thuật gọi phòng Thông Tin Báo Chí cho nhiếp ảnh viên đến Trung Tâm Hành Quân chụp hình (*Đại Tá Nhan Văn Thiệt vừa qua đời ngày 28.11.2011 tại Sacramento, hưởng thọ 73 tuổi*).

Thật tình chúng tôi nghe lệnh trên bảo phải cử nhân viên đi công tác là thi hành ngay không biết chụp hình ai với Trung Tướng Thiệu, nhưng biết việc chụp hình rất cần thiết để giữ làm tài liệu. Lúc bấy giờ văn phòng Tư Lệnh còn tọa lạc phía bên kia đại lộ Hòa Bình, đối diện với Bộ Tham Mưu của Quân Đoàn 4 trong khu vực vòng rào Trại Lê Lợi. Tòa nhà chính làm văn phòng Bộ Tư Lệnh và văn phòng của ông Cố Vấn Trưởng đang còn sửa chữa sắp hoàn thành.

Buổi bàn giao giữa Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu và Thiếu Tướng Đặng Văn Quang thật bất ngờ và quá gấp rút, có lẽ Trung Ương mới ra lệnh không lâu.

Buổi lễ bàn giao, theo nhiếp ảnh viên của Ban Thông Tin Báo Chí kể lại, rất đơn giản và nhanh gọn diễn ra tại Trung Tâm Hành Quân với 3 vị Tư Lệnh của Sư Đoàn 21 Bộ Binh Thiếu Tướng Đặng Văn Quang (được Đại Tá Nguyễn Văn Phước Trưởng Phòng Nhì Bộ Tổng Tham Mưu về thay thế Thiếu Tướng Đặng Văn Quang trong chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh và kiêm Tư Lệnh Khu 42 Chiến Thuật), Chuẩn Tướng Vĩnh Lộc Tư Lệnh Sư 9 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Nguyễn Bảo Trị Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh và các vị trong Bộ Tham Mưu của Quân Đoàn cùng với các đơn vị

trường thuộc dụng của Quân Đoàn đang trú đóng tại Thị Xã Cần Thơ. Có thể không có các vị Tỉnh Trưởng của 16 tỉnh về tham dự. Nếu có các Tỉnh Trưởng về tham dự thì quả thật nơi này không đủ sức chứa vì Trung Tâm Hành Quân rất nhỏ gọn đủ chỗ ngồi cho chừng 25 người trở lại.

Người viết xin mở dấu ngoặc tại đây, theo Wikipedia, viết rằng, Đại Tá Đặng Văn Quang về nắm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh vào ngày 01 tháng 06 năm 1964 và thăng lên Brigadier General - Chuẩn Tướng sau đó chừng 1 hay 2 tháng. Đại Tá Vĩnh Lộc Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh và Đại Tá Nguyễn Bảo Trị, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh cũng được gắn 1 sao vào thời điểm cùng lúc với Tướng Quang vinh thăng Chuẩn Tướng, lúc đó Tướng Quang vừa đúng 35 tuổi rưỡi.

Wikipedia nói rằng Chuẩn Tướng Quang từ 1 sao khi về đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, ông được vinh thăng nhảy cấp từ Chuẩn Tướng 1 sao không qua Thiếu Tướng 2 sao mà lên 3 sao Trung Tướng (*As a Brigadier General, he commanded the 21st Division from June 1st 1964 until January 20th 1965 when he was promoted to the rank of Lieutenant General, receiving 2 further stars. He then served as the Commander of IV Corps, which oversaw the Mekong Delta Region of the country, replacing Nguyễn Văn Thiệu who went on to Head of State, untill 23 November 1966, when he was replaced by Major General Nguyễn Văn Mạnh*).

Dù tôi biết Tướng Quang chưa hề được thăng nhảy cấp trong suốt cuộc đời binh nghiệp của ông, nghĩa là từ Thiếu Úy lên Trung Úy, Đại Úy và từ cấp Tá, cấp Tướng cũng tuân tự nhi tiến. Cũng có đôi khi thăng cấp nhanh hơn bình thường vì ông đang nắm chức vụ đó, theo bảng cấp số phải đeo lon cho phù hợp.

Tôi cũng thường hỏi Trung Tướng Quang về chuyện thăng cấp này. Mới nhất ngày 28.02.2011, tôi vào Nusing

Trần Văn 171

Home thăm ông và hỏi lại lần nữa. Tướng Quang rất yếu, giọng nói thều thào, ông khẳng định với tôi lần nữa, ông thăng cấp từ 1 sao lên 2 sao thời gian ông chỉ huy Sư Đoàn 21 BB và về Cần Thơ thăng thêm một sao nữa thành Trung Tướng 3 sao.

Người viết nhân dịp nói chuyện với niên trưởng Quang vui vẻ và ông đưa tay tôi bắt, tôi nói: Merci, Salut Mon Général! ông Tướng cười với cái miệng méo xẹo trông rất tội nghiệp vì ông không còn chiếc răng nào nên ông tự nhiên có tên tây là Hăng Rét có nghĩa là hết răng. Hiện giờ trong Nursing Home các thức ăn đều được xay hoặc nghiền nát đút cho ông Tướng ăn và thức uống cũng vậy, phải có người đưa ông mới uống được. Cuộc đời ông chỉ còn tính bằng tuần, bằng tháng mà thôi.

Vì vậy tôi thắc mắc gì đều tìm cách hỏi. Khi ông Tướng vui ông mới nhớ, còn không vui chẳng nhớ gì hết. Tôi hỏi Niên Trưởng (Anh Hai) Quang trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có huy chương nào cao nhất, ông cho biết ông có Đệ Nhị Đẳng Bảo Quốc Quân Chương cũng như nhiều huy chương của quân đội Pháp, quân đội Mỹ, quân đội VNCH. Vì ông là cấp chỉ huy tại chiến trường từ cấp Trung Đội Trưởng đến cấp Tư Lệnh Quân Đoàn, huy chương nhiều quá ông nhớ không hết.

Tôi nhớ không chính xác Thiếu Tướng Đặng Văn Quang về nắm giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây chừng 1 thời gian sau được vinh thăng Trung Tướng 3 sao. Trên Wikipedia, Web page phổ biến ngày 21.08.2010, tương đối mới mà còn viết sai ở 3 điểm:

Điểm một, Tướng Quang suốt đời binh nghiệp của ông chưa hề đeo lon nhảy cấp mà chỉ có trong hồ sơ quân bạ từ cấp giả định sang tạm thời, thực thụ đều được điều chỉnh đúng quy luật trong bảng cấp số. Từ Đại Tá (thâm niên - năm 1958) thăng Chuẩn Tướng khoảng tháng 6 hay tháng 7 năm 1964. Sau vài tháng đeo 1 sao Chuẩn Tướng (Brigadier General) Tướng Đặng Văn Quang được vinh thăng Thiếu

Tướng vì ông đang chỉ huy sư đoàn hay nói rõ hơn là ông nắm chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn suông sẽ và lập được chiến công, được thượng cấp trực tiếp đề bạt vinh thăng Thiếu Tướng cũng là chuyện bình thường trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Đúng theo bảng cấp số, Tư Lệnh Sư Đoàn mang lon chỉ huy là Thiếu Tướng (Major General - 2 sao như quân đội Mỹ).

Điểm sai thứ 2 của Web page Wikipedia nói là Trung Tướng Đặng Văn Quang xuất thân từ Hạ Sĩ quan Pháp, nguyên văn như sau: *Quang started as a NCO in the French Colonial Army*. Điều này hoàn toàn sai, NCO viết tắt của Non-Commissioned Officer có nghĩa là Hạ Sĩ Quan. Trung Tướng Đặng Quang từ một học sinh tốt nghiệp bằng Trung Học của Trường nhà dòng Lasan Taberd Sài Gòn, sau hơn 1 năm vì có quân đội Nhật tràn sang chiếm Đông Dương năm 1945 nên các trường học đóng cửa, học sinh, sinh viên đều trở về quê hoặc tản cư về vùng quê tránh bom đạn quân đồng minh dội xuống Sài Gòn đánh quân Nhật.

Đến khi Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện sau 2 quả bom nguyên tử của Mỹ thả xuống 2 thành phố kỹ nghệ quan trọng của Nhật Bản là Hiroshima và Nagasaki, tháng 8 năm 1945.

Năm 1946, quân Pháp theo đạo quân Anh tiến chiếm và giải giới quân Nhật ở phần nửa lãnh thổ Việt Nam, từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam. Phía Bắc do quân Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch giải giới quân Nhật.

Chiến tranh Việt Pháp lại bùng nổ dữ dội, đa số thanh niên thời bấy giờ đều tham gia phong trào Thanh Niên Tiền Phong chống thực dân Pháp vừa mới trở lại tiếp tục đặt nền thống trị, đô hộ Việt Nam như trước Đại Chiến Thế Giới lần thứ 2, từ năm 1939 đến năm 1945. Những thanh niên Việt Nam từ 16 tuổi trở lên đều được võ trang "tâm vòng vạt nhọn" hay các vũ khí thô sơ dao mác, cung tên, gươm, dao và một số ít vũ khí của Nhật của Pháp để lại, sao có thể chống cự lại đội quân viễn chinh Pháp được trui rèn qua các

lò đào tạo quân sự chính quy và kinh nghiệm chiến trường ở Âu Châu và được trang bị vũ khí hùng hậu, có phương tiện yểm trợ như xe tăng, tàu chiến, máy bay chiến đấu. Trong khi đó các đơn vị của tổ chức Thanh Niên Tiền Phong chỉ được võ trang bằng lòng yêu nước căm thù thực dân Pháp, còn các vũ khí thô sơ chống trả đội quân viễn chinh hùng hậu của Pháp hoàn toàn chênh lệch như trứng chọi đá.

Thời điểm này các thanh niên Việt Nam yêu nước đều rút theo các đơn vị quân sự cũng như Đoàn Thanh Niên Tiền Phong vào bưng biển quyết kháng chiến trường kỳ. Vài năm sau các thanh niên Việt Nam mới vỡ mộng yêu nước của mình khi vào bưng biển, các cán bộ cộng sản thừa cơ hội tuyên truyền, nhồi nhét lý thuyết khó tiêu hóa của Các Mác Lê Nin và chúng âm thầm lần lượt tiêu diệt những thanh niên có lòng yêu nước chân chính không theo đảng của chúng, không sống chung với bọn cộng sản vô thần. Vì vậy, chúng ta đã biết hầu hết các vị tướng lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau này, sanh trưởng ở miền Nam Việt Nam đều có một thời vào bưng biển như Đại Tướng Nguyễn Khánh, Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu vì "chịu hết nổi" sự kềm kẹp, gian trá, dã man của cộng sản vô thần nên hoàn toàn thất vọng. Trong đó có thanh niên mới hơn 16 tuổi Đặng Văn Quang cùng trở ra thành tìm con đường cứu nước khác.

Khi ông Quang tới tuổi trưởng thành là lúc Hoàng Đế Bảo Đại hồi loan trở thành Quốc Trưởng đầu tiên thành lập Quân Đội Quốc Gia tiếp nhận những đơn vị và vị trí đóng quân trong khuôn khổ hợp tác chống cộng sản của Quân Đội Liên Hiệp Pháp mà Quân Đội Quốc Gia Việt Nam là một thành viên. Vì nhu cầu quân đội mới được thành lập nên cần nhiều sĩ quan nòng cốt có học thức về văn hóa và quân sự nên 2 khóa sĩ quan chính quy đầu tiên do chính Quốc Trưởng Bảo Đại chỉ thị mở ra là Khóa 1 và 2 ở Đập Đá tại Cố Đô Huế từ năm 1948 đến năm 1950. Hai khóa đào tạo sĩ quan hiện dịch đầu tiên này thu nạp những thanh niên có bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp trở lên hay các Hạ Sĩ Quan gốc Việt Nam ưu tú trong các đơn vị của quân đội Liên Hiệp Pháp

được theo học. Hai khóa sĩ quan chính quy đầu tiên dù thời gian học chỉ hơn 6 tháng nhưng sau đó được đưa sang Pháp học bổ túc quân sự thêm 1 năm nữa.

Trước đó cũng có những khóa sĩ quan đặc biệt do Pháp đào tạo nhưng với số thanh niên theo học rất ít như khóa của Đại Tướng Khánh, Đại Tướng Khiêm, Đại Tướng Đỗ Cao Trí, Đại Tướng Cao Văn Viên ...

Điều sai của Wikipedia, Tướng Quang không hề là Hạ sĩ quan trong đơn vị nào của Quân Đội Pháp, ông tình nguyện xin vào học Khóa 1 Trường Võ Khoa Đập Đá là thanh niên trẻ tuổi nhất trong tổng số sinh viên sĩ quan theo học khóa này, theo lời ông kể.

Điều sai thứ 3, Tướng Quang cũng chưa từng làm sĩ quan tùy viên cho Quốc Trưởng Bảo Đại mà đàn anh của Tướng Quang như Trung Tướng Trần Văn Đôn, Đại Tướng Nguyễn Khánh từng trải qua (*Quang started as a NCO in the French colonial army and was later promoted to be Emperor Bảo Đại's aide-de-camp, then commander of his personal Imperial Guard*). Cũng trong câu văn viết sai, Tướng Quang dù còn ở cấp Úy và cấp Tá, cũng chưa hề giữ chức chỉ huy nào thuộc lực lượng bảo vệ Nhà Vua (Emperor). Người viết biết chắc chắn rằng Đại Tướng Nguyễn Khánh có một thời chỉ huy Đại Đội bảo vệ dinh Quốc Trưởng Bảo Đại tại Hà Nội mà người anh rể của tôi từng phục vụ tại đây (lúc ấy, Đại Tướng Khánh còn mang lon Trung Úy - Đại Úy).

Chuyện Trung Tướng Quang được gắn thêm 1 sao thành 2 sao vào thời điểm Sư Đoàn 21 Bộ Binh do ông chỉ huy trực tiếp trận đánh tuyệt đẹp bằng chiến thuật trực thăng vận đánh tan tác 3 tiểu đoàn cơ động Việt cộng: tiểu đoàn 301, 303 và 307 do chính Đồng Văn Cống chỉ huy (sau này Đồng Văn Cống mang cấp bậc tướng của bộ đội cộng sản Bắc Việt), thời gian gần cuối năm 1964.

Trận chiến thắng lừng danh này của Tướng Quang được vinh thăng thêm một sao tại mặt trận Hậu Thành - Đại Ngãi -

Ba Xuyên do Đại Tướng Nguyễn Khánh đích thân từ trung ương Sài Gòn bay xuống Ba Xuyên cùng với Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật gắn lon mới 2 sao cho Chuẩn Tướng Đặng Văn Quang. Cuộc Hành Quân đó có tên là Dân Chí 100 (?).

Lần đầu tiên ở miền Tây, các chiến sĩ Quân Đoàn 4 nói chung và Sư Đoàn 21 Bộ Binh nói riêng đựng một trận lớn nhất với 3 tiểu đoàn cơ động (tức là tiểu đoàn chính quy được trang bị vũ khí tối tân nhất trong cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của cộng sản Bắc Việt), tịch thu được cả đại bác 75 ly không giật, đại liên 50, súng cối 82 ly, 62 ly và khoảng 200 vũ khí các loại khác. Lúc bấy giờ, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Ba Xuyên là Trung Tá Phạm Văn Út cũng được đặc cách vinh thăng Đại Tá do Đại Tướng Nguyễn Khánh gán.

Nếu tôi nhớ không lầm chiến thắng Dân Chí 100 diễn ra khoảng tháng 11 hay 12 dương lịch năm 1964. Không biết có bí ẩn gì trong vụ Đại Tá Phạm Văn Út được đeo thêm 1 mai bạc. Tất cả những chiến sĩ có nhiều công trạng tham gia trận chiến thắng vẻ vang nhất làm nên lịch sử tại Vùng 4 Chiến Thuật đều được ân thưởng cấp bậc hay huy chương hay cả cấp bậc và huy chương. Bất cứ thời điểm nào, thăng cấp hay được ban thưởng huy chương đều có công lệnh, giấy tờ chứng nhận, xác minh thường từ Bộ Tổng Tham Mưu, chỉ riêng Đại Tá Phạm Văn Út không có giấy tờ gì hết, lon của ông cũng do thượng cấp gán. Không lẽ bây giờ không có giấy chứng minh vụ lên cấp Đại Tá, ông tự động gỡ xuống bớt một mai bạc thì làm sao Đại Tá Út hay ai có quyền làm chuyện đó? Thời gian này Đại Tướng Khánh đang bối rối, có thể tùy viên theo Tướng Khánh không nhắc nên ông quên cho Phòng Tổng Quản Trị Bộ Tổng Tham Mưu biết. Sau 2 tháng, đến tháng 2 năm 1965, Đại Tướng Nguyễn Khánh đụng chạm mạnh với Đại Tướng Taylor Mỹ và Hội Đồng Quân Nhân họp tại Biên Hòa gây áp lực bắt buộc ông phải ra đi ngoại quốc với chức vụ "hàm" Đại Sứ lưu động. Đại Tướng Khánh lên máy bay ngày 25. 02 năm 1965 và cái văn

bản lên lon Đại Tá của Đại Tá Phạm Văn Út cũng đi theo ông Tướng Khánh.

Mãi đến cuối năm 1966 hay 1967 Đại Tá Phạm Văn Út mới có Quyết Định của Bộ Tổng Tham Mưu gởi xuống vinh thăng Đại Tá thực thụ. Lúc bấy giờ Đại Tá Út hình như về Cần Thơ đảm trách chức vụ Phụ Tá Tư Lệnh Quân Đoàn 4 về Bình Định Phát Triển Nông Thôn. Ngày tổ chức "rửa lon" cho 2 Đại Tá Út và Chức cùng một lúc tại câu lạc bộ sĩ quan Quân Đoàn 4. Đại Tá Công Bình Nguyễn Văn Chức cũng mới vinh thăng khi ông về giữ chức Chỉ Huy Trường Liên Đoàn 40 Công Binh Chiến Đấu thay thế Trung Tá Lê Kim Ngô.

Sau này Đại Tá Phạm Văn Út đặc cử Dân Biểu năm 1967 và 4 năm sau tái đắc cử nhiệm kỳ hai, hình như cũng thuộc đơn vị Chương Thiện và có một thời giữ chức Chủ Tịch Hạ Nghị Viện.

Sau cuộc chinh ly năm 1964, Quy Chế Quân Đội mới được Trung Tướng Nguyễn Khánh ký ban hành trong toàn quân. Những chức vụ quan trọng như Tư Lệnh Sư Đoàn là 2 sao, Quân Đoàn 3 sao, Lữ Đoàn 1 sao, Trung Đoàn Trưởng Đại Tá... Chuẩn Úy tốt nghiệp ra trường, sau 1 năm lên Thiếu Úy nhiệm chức và 1 năm nữa lên Thiếu Úy Thực Thụ. Sau này hình như cấp Chuẩn Úy lên Thiếu Úy không có Thiếu Úy Nhiệm Chức mà phải có đủ 1 năm rưỡi, ngoại trừ lập được chiến công thì không kể lên trước thời hạn.

Từ ngày 20 tháng 1 năm 1965. cho đến ngày 23 tháng 11 năm 1966, Trung Tướng Đặng Văn Quang rời Quân Đoàn 4 bàn giao lại Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh. Tướng Mạnh vốn xuất thân cùng Trường Võ Bị Đập Đá - Huế Khóa 2 cùng khóa với Thiếu Tướng Hồ Văn Tố - Thủ Khoa và Tướng Tố từng giữ chức vụ Chỉ Huy Trường Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức. Ông qua đời bất đắc kỳ tử năm 1963 tại quân trường này.

Thời gian Trung Tướng Đặng Văn Quang nắm chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu

Trần Văn 177

Chánh Phủ Miền Tây, dù ông nắm quyền chỉ huy mới 23 tháng đã làm nhiều công việc hữu ích có tầm ảnh hưởng to lớn và hệ trọng đối với đồng bào và chiến sĩ các cấp trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Sau các cuộc chinh lý xuống đường biểu dương lực lượng của nhiều thế lực chính trị gần như suốt cả năm 1964 đầu năm 1965 diễn ra tại Thủ Đô Sài Gòn đã tạo thuận lợi cho CSBV rèn cán chỉnh quân. Chúng có nhiều cơ hội đưa người và vũ khí xâm nhập vào miền Nam bằng 2 ngã đường biên giới Cao Miên & Lào và con đường xâm nhập thứ 2 bằng đường biển, nguy trang dưới những chiếc thuyền đánh cá. Vì vậy, từ năm 1965, CSBV với đũa con đê của chúng là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đến lúc bấy giờ có các đơn vị lớn cấp tiểu đoàn và trung đoàn với đầy đủ quân số và vũ khí mới hiện đại hơn cả vũ khí của quân chính quy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa như B40, B41, AK 47, súng cối 82 ly, hỏa tiễn 122 ly, đại bác 130 ly...

Đặc biệt ở miền Tây Vùng 4 Chiến Thuật, CSBV (Việt Cộng) đã thành lập được những tiểu đoàn cơ động tinh như là đơn vị chủ lực của cấp tỉnh. Thường mỗi tỉnh Việt Cộng thành lập và đưa vào hoạt động ít nhất 1 tiểu đoàn vừa để bảo vệ các cơ sở tỉnh ủy của chúng trong bung, mật khu, vừa đánh phá nhỏ các đồn bót hoặc những căn cứ quân sự của ta. Có tình dồi dào về nhân vật lực, Việt cộng xây dựng được 2 hay 3 tiểu đoàn cơ động tinh như tỉnh Cần, Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau, Rạch Giá. Những đơn vị này thường lưu động chúng gọi là cơ động nên tình báo của ta tìm kiếm cũng khá vất vả để mở những cuộc hành quân lớn bao vây tiêu diệt chúng.

Vùng 4 Chiến Thuật thời điểm từ năm 1963 đến 1968, Đại Úy - Thiếu Tá - Trung Tá Huỳnh Thới Tây (Khóa 2 Thủ Đức), giữ chức vụ Trưởng Phòng Nhì, một chuyên viên tình báo lỗi lạc của Quân Đoàn 4. Vì vậy sau này Đại Tá Huỳnh Thới Tây được chuyển qua ngành tình báo Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Nguyễn

Khắc Bình (Khóa 1 Thủ Đức) và Đại Tá Tây được vinh thăng Chuẩn Tướng Cảnh Sát trong nhiệm vụ đảm trách ngành tình báo trong Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia VNCH. (Chuẩn Tướng Huỳnh Thới Tây từ trần tại miền Nam California vào ngày gần cuối năm 2010).

Tin tình báo Phòng Nhì cung cấp, Trung Tá Huỳnh Thới Tây đã ước tính tình hình địch rất chính xác, biết rõ từng đơn vị cũng như sở trường sở đoản của từng đơn vị nên Trung Tướng Đặng Văn Quang có đủ yếu tố cần thiết chỉ thị, ra lệnh các sư đoàn trực thuộc mở các cuộc hành quân đúng lúc kịp thời truy lùng và tiêu diệt địch rất chính xác và luôn chiến thắng dồn dập về vang. Như Binh Thư Tôn Tử viết: *Biết Người Biết Ta, Trăm Trận Đánh Trăm Trận Thắng.*

Trung Tướng Đặng Văn Quang về Quân Đoàn 4 trú đóng tại Cần Thơ, ông có nhiều điều lợi vì ông Tướng từng là Trung Đội Trưởng khi còn đeo lon Thiếu Úy tại Cần Thơ và quê bà xã của ông cũng tại Cần Thơ nên ông hiểu biết khá rõ Cần Thơ.

Thời điểm năm 1965, Mỹ viện trợ cho Không Quân VNCH nhiều trực thăng mới hơn, loại HU 1A và sau đó HU 1B thay thế loại trực thăng già nua H34 của thời chiến tranh Hàn Quốc để lại nên dễ gây tai nạn và kém hiệu năng tác chiến dùng đổ quân vì phải có bãi đáp rộng và di chuyển chậm và nặng nề để làm mục tiêu cho VC bắn hạ.

Có nhiều trực thăng HU tối tân mới mẻ, QLVNCH tung ra chiến dịch trực thăng vận, còn gọi là chiến thuật điều hâu làm cho Việt cộng thất điên bát đảo lúc ban đầu vì chúng chưa có loại vũ khí chống máy bay lợi hại là loại SA7 - một loại hỏa tiễn cầm tay nhỏ dễ sử dụng do Liên Xô chế tạo và cung cấp sau này cũng là khắc tinh các trực thăng của QLVNCH và Mỹ.

Trong gần 2 năm Trung Tướng Đặng Văn Quang thường tung ra các cuộc hành quân trực thăng vận luôn chiến thắng và nối tiếp chiến thắng tại 3 Khu Chiến Thuật: Khu Chiến Thuật Tiền Giang thuộc phạm vi Sư Đoàn 7 Bộ Binh

trách nhiệm, Bộ Tư Lệnh đóng trong Thị Xã Mỹ Tho. Khu 41 chiến Thuật do Sư Đoàn 9 Bộ Binh và Bộ Tư Lệnh đặt tại Thị Xã Sa Đéc và Khu 42 chiến Thuật do Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Bộ Tư Lệnh đặt trong Thị Xã Bạc Liêu.

Một điều quan trọng nữa Đại Tá Mỹ Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 4 - William R. Desobry - là người rất quý mến Trung Tướng Đặng Văn Quang. Trung Tướng Quang yêu cầu là ông giúp đỡ hết lòng, nhất là trực thăng đổ quân và không quân bao vùng yểm trợ tiếp giúp Không Quân VNCH thuộc Không Đoàn 4 (sau này trở thành Sư Đoàn 4 Không Quân, căn cứ tại Phi Trường Trà Nóc - Cần Thơ)

Sĩ quan Thông Tin Báo Chí của Đại Tá Desobry là Thiếu Tá Madsen cô vấn Thông Tin Báo Chí chúng tôi, cho tôi đọc bản tiểu sử Đại Tá Desobry. Đại Tá từng là tù binh của Bắc Hàn được trao trả năm 1953 hay 1954, cấp bậc Đại Úy, 10 năm sau ông sang Việt Nam nhiệm kỳ đầu với cấp bậc Trung Tá và sau đó vinh thăng Đại Tá được chuyển về làm Cố Vấn Trưởng cho Trung Tướng Đặng Văn Quang và Đại Tá Desobry lên lon Tướng 1 sao cũng tại Quân Đoàn 4 vào thời Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh về thay Trung Tướng Đặng Văn Quang cuối năm 1966.

Sau chiến tranh Việt Nam, Chuẩn Tướng Desobry còn phục vụ trong quân đội được lên Thiếu Tướng và cuối cùng lên Trung Tướng và giải ngũ.

PHÓNG VIÊN CHIẾN TRƯỜNG QUỐC TẾ HỖ SINH TẠI VÙNG 4 CHIẾN THUẬT: HUỲNH THÀNH MỸ CỦA HẰNG THÔNG TẤN AP



Phóng viên nhiếp ảnh chiến trường thường phải tình nguyện đi với đơn vị đầu trong các cuộc hành quân để họ cùng tấn công vào mục tiêu nhằm mục đích săn ảnh sống động, như bộ đội Việt cộng giơ tay đầu hàng hay quăng, ném vũ khí chạy thoát thân hoặc một tên VC vừa mới chết máu còn rơi rỉ ra. Đó là những tấm ảnh vô cùng giá trị cho người nhiếp ảnh viên chiến trường và họ cũng gặp nhiều nguy hiểm hơn các chiến sĩ vì họ không có vũ khí cá nhân để tự vệ. Họ phải đi đầu mới săn được những tấm hình giá trị tại mặt trận đang diễn ra nóng bỏng (*hình Huỳnh Thành Mỹ*). Vì vậy, các phóng viên nhiếp ảnh chiến trường hay điện ảnh quay phim thường là mục tiêu của địch để nhắm khai hỏa nhất. Điều dễ

Trần Văn 181

hiều, phóng viên chiến trường viết hay sẵn ảnh cũng chỉ được trang bị mũ sắt, áo giáp và giày sô, không có vũ khí vì họ là phóng viên chiến trường dân sự. Hơn nữa các phóng viên chiến trường dân sự không mấy am hiểu về các chiến thuật cá nhân mà một người lính bộ binh phải biết, như bò trường, ẩn nấp và lúc nào cần tiến, lúc nào cần lùi.

Lúc tôi làm Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí Vùng 4 Chiến Thuật tôi biết ít nhất có 2 hay 3 phóng viên chiến trường đều là người ngoại quốc tử thương trong các cuộc hành quân của các đơn vị Vùng 4 Chiến Thuật tổ chức, chỉ có anh Huỳnh Thành Mỹ làm cho thông tấn xã AP của Mỹ là người Việt Nam. Anh Huỳnh Thành Mỹ của hãng Thông Tấn Associated Press (AP) là phóng viên chiến trường bị VC bắn chết tại mặt trận khi anh đang theo một cánh quân của một tiểu đoàn Biệt Động Quân, Tiểu Đoàn 42 hay Tiểu Đoàn 44 Biệt Động Quân (lâu quá tôi quên) 2 đơn vị tinh nhuệ này đang phục vụ tại Khu 42 Chiến Thuật do Sư Đoàn 21 Bộ Binh đảm trách.

Tin anh Huỳnh Thành Mỹ bị tử thương tại chiến trường làm anh em Ban Thông Tin Báo Chí chúng tôi vô cùng xúc động vì ngày hôm trước, chính tôi liên lạc với Tiểu Đoàn BĐQ xin đơn vị này cho anh Mỹ đi theo. Anh Huỳnh Thành Mỹ thích theo đơn vị thiện chiến Biệt Động Quân "sát" mà anh đã chụp được những tấm ảnh giá trị được hãng AP khen thưởng. Lần này, anh Mỹ cũng muốn theo một tiểu đoàn Biệt Động Quân, Ban Thông Tin Báo Chí chúng tôi xin phương tiện gửi anh đến đơn vị chờ đợi có cuộc hành quân anh sẽ tháp tùng.

Hôm sau có cuộc hành quân điều hâu - trực thăng vận mà anh Mỹ mong đợi được bay theo sẵn những tấm ảnh sống động đặc sắc và anh đã hy sinh vì nghề nghiệp ngày 10.10.1965 tại vùng hành quân Kinh Thác Lác - một sự hy sinh cao quý, chết cho nghề nghiệp.

Ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong suốt cuộc chiến cho đến ngày 30.04.1975 - Vùng 4 Chiến Thuật, có

được 2 phóng viên chiến trường nổi tiếng được giới báo chí và nhiều người biết và hâm mộ:

Người thứ nhất là nhà văn nhà báo Nguyễn Vũ - Vũ Ngự Chiêu dù anh ở trong đơn vị Pháo Binh không nằm trong lãnh vực chuyên môn của ngành báo chí - Chiến Tranh Chính Trị. Anh Nguyễn Vũ có thể nói là người đầu tiên viết thể loại phóng sự chiến trường một cách chuyên nghiệp ở miền Tây để lại cho độc giả nhiều bài phóng sự chiến trường hào hùng sống động. Qua ngòi bút của anh người đọc có cảm giác như mình đang tham dự cuộc hành quân. Lúc bấy giờ Nguyễn Vũ còn là Chuẩn Úy mới tốt nghiệp Khóa 16 Trường Võ Khoa Thủ Đức. Anh là tiền sát viên Pháo Binh, gọi là đề lô, được tặng phái cho các đơn vị hành quân Khu 42 Chiến Thuật. Nhiệm vụ của anh Vũ Ngự Chiêu là chấm tọa độ và báo gọi đơn vị Pháo Binh của đơn vị anh đang phục vụ bắn yểm trợ. Vì vậy anh có nhiều dịp tiếp cận mặt trận đang diễn trước mắt anh, cách vài chục hoặc trăm hay hàng ngàn thước anh quan sát rõ ràng. Một điều thuận lợi thứ 2 là tiền sát viên pháo binh luôn đi sát Ban Chỉ Huy Hành Quân Tiểu Đoàn nên anh nghe rõ các chỉ thị điều quân của cấp chỉ huy chiến trường chỉ thị các đơn vị của họ phải tấn công, di chuyển, phòng thủ. Cũng như Ban Chỉ Huy tiểu đoàn nhận lệnh cấp trên chỉ thị các đơn vị nhận thi hành thật rõ ràng đầy tính nghệ thuật điều quân. Đồng thời những kết quả cụ thể sớm nhất các đơn vị tiến chiếm mục tiêu quan sát và báo cáo tường tận những kết quả cụ thể của các quả đạn pháo binh hay phi cơ chiến đấu oanh tạc yểm trợ. Vì vậy, anh Nguyễn Vũ có đủ dữ kiện viết các bài phóng sự chiến trường sống động, trung thực.

Sau một thời gian chưa tới 2 năm, anh bị chuyển về Vùng 2 Chiến Thuật. Lúc bấy giờ Trung Tướng Đặng Văn Quang đã đổi về Cần Thơ. Trung Tướng Quang mến tài anh Nguyễn Vũ từ lúc ông còn là cấp Đại Tá đang giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21.

Ông Tướng gọi tôi lên trình diện và nói Ban Báo Chí của anh rất cần một cây viết phóng sự chiến trường xuất sắc như Nguyên Vũ. Tôi (Trung Tướng Quang) sẽ xin với Bộ Tổng Tham Mưu cho Nguyên Vũ về đây gấp. Anh nên đi Sài Gòn ngay bây giờ đến Bộ Tổng Tham Mưu mang thư tay của tôi đưa cho Thiếu Tướng Nguyễn Xuân Trang, Tham Mưu Phó Nhân Viên Bộ Tổng Tham Mưu. Ông Tướng còn cho biết Trung Tá Chánh Văn Phòng của ông Tướng đã lo sẵn cho tôi chuyến bay về Sài Gòn cũng như xe đón đưa tôi về Bộ Tổng Tham Mưu ngay và trưa hôm sau có chuyến bay đưa tôi trở về Cần Thơ.

Ông Tướng còn căn dặn thêm, chờ Thiếu Tướng xem thư xong, coi xem ông nói gì về việc tôi nhờ giúp, về trình tôi biết...

Hôm ấy là ngày cuối tuần vào buổi chiều lúc 3 - 4 giờ, Thiếu Tướng Nguyễn Xuân Trang mở thư ra đọc nhanh, ông vội liếc đồng hồ xem mấy giờ và bảo tôi về trình lại với Trung Tướng Đặng Văn Quang là bây giờ gần hết giờ làm việc rồi, tôi sẽ làm xong trong ngày thứ hai.

Chuyện Thiếu Úy Vũ Nụ Chiêu đột ngột bị chuyển chuyên từ một đơn vị Pháo Binh Vùng 4 Chiến Thuật đi Vùng 2 Chiến Thuật là một việc làm nội bộ của binh chủng Pháo Binh, chúng tôi và cả các sếp của tôi ở Khối Chiến Tranh Chính Trị không ai biết vụ Nguyên Vũ bị đổi đi đơn vị khác.

Có một điều tôi biết vì hàng ngày tôi có nhiệm vụ đọc hết các tờ báo Việt Ngữ bày bán ở Cần Thơ, coi xem tờ nào viết về miền Tây đủ mọi chuyện từ chiến sự đến kinh tế, văn hóa, xã hội để trình lên văn phòng Tư Lệnh.

Đột nhiên, tôi không thấy có bài phóng sự chiến trường nào mới của Nguyên Vũ viết về các trận đánh ác liệt vừa xảy ra tại Vùng 4 Chiến Thuật. Nguyên Vũ thường viết trên tờ nhật báo Tia Sáng ở Sài Gòn mà Nguyên Vũ cộng tác thường xuyên, nay không thấy có phóng sự chiến trường của vùng sinh lầy miền Tây nữa. Vì vậy, ông Tướng Quang ra lệnh cho chúng tôi liên lạc với Ban Pháo Binh Quân Đoàn 4 coi

xem lý do Thiếu Úy Vũ Ngự Chiêu không còn viết phóng sự hoặc ký sự chiến trường của Vùng 4 Chiến Thuật. Chúng tôi thăm dò hỏi rõ về Thiếu Úy Vũ Ngự Chiêu và trình lên Trung Tướng Tư Lệnh biết rõ lý do thuyên chuyển và đơn vị của Thiếu Úy Vũ Ngự Chiêu đang phục vụ thuộc Vùng 2 Chiến Thuật...

Chừng vài ngày sau Vũ Ngự Chiêu lù lù đến Ban Thông Tin Báo Chí nói rằng anh được lệnh phải trình diện gấp Trung Tướng Đặng Văn Quang. Từ Pleiku Nguyên Vũ bay thẳng về Cần Thơ trình diện Trung Tướng Tư Lệnh xong về trình diện Khôi Chiến Tranh Chính Trị.

Người nổi tiếng thứ 2 chuyên viết phóng sự chiến trường Vùng 4 Chiến Thuật là phóng viên cơ hữu Mai Hòa của Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4.

Mai Hòa tình nguyện vào Quân Đội trong một cuộc thi tuyển phóng viên chiến trường do Nha Chiến Tranh Tâm Lý Chiến tổ chức, thời Đệ Nhất Cộng Hòa, khoảng năm 1961, 62.

Sau khi học quân sự và chuyên môn nhiều tháng, anh Mai Hòa được bổ nhiệm về Cần Thơ cùng lúc với nhà văn nhà thơ Nguyễn Triệu Nam (Thiếu Úy Nguyễn Triệu Nam có bằng Tú Tài vào Quân Đội phục vụ ngành truyền thông báo chí được mang cấp bậc đồng hóa Thiếu Úy. Còn Mai Hòa cũng vào đợt tuyển duy nhất trong Quân Đội lần này, anh có bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp được đồng hóa Hạ Sĩ Quan - Trung Sĩ hay Thượng Sĩ?).

Mai Hòa có tài chụp hình quay phim rất đẹp, đó cũng là nghề nghiệp chính của anh xin vào Quân Đội. Anh Mai Hòa được cảm tình với mọi người, nhất là các đơn vị hành quân có Mai Hòa tháp tùng thực hiện phóng sự chiến trường và hình ảnh.

Nguyên Vũ chỉ ở Vùng 4 Chiến Thuật một thời gian ngắn khoảng dưới 2 năm, còn Mai Hòa từ ngày được tuyển vào Quân Đội năm 1962 hay năm 1961, anh phục vụ gần

Trần Văn 185

như duy nhất trong ngành Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4
cho đến ngày 30 tháng tư năm
1975.



**SƯ ĐOÀN 21 BỘ
BINH - SẮM SÉT MIỀN
TÂY LÒ ĐÀO TẠO
TƯỚNG LÃNH Q L/
VNCH**

Sư Đoàn 21 Bộ Binh là lò
đào tạo hàng chục cấp tướng từ 1
sao đến 4 sao và giữ những chức
vụ cao cấp lãnh đạo quốc gia như
Đại Tướng Trần Thiện Khiêm,
thấp hơn một chút là Trung Tướng

Đặng Văn Quang, Trung Tướng Cao Hảo Hớn, giữ những
chức vụ trọng yếu trong chính phủ hay chức vụ kề cận với
Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi không nhớ rõ thời gian và địa điểm đầu tiên ngày
thành lập đơn vị Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Đơn vị này có thể từ
một sư đoàn khinh chiến hay một đơn vị nào đó biến cải, đổi
tên hay làm nền cho sự thành lập một đơn vị mới Sư Đoàn
21 Bộ Binh. Sự tăng trưởng của quân đội theo đà lớn mạnh
của đất nước độc lập có chủ quyền như chính thể Việt Nam
Cộng Hòa sau Hiệp Định Genève bị chia đôi đất nước ngày
20 tháng 7 năm 1954. Nhưng, có điều tôi biết chắc chắn từ
ngày có Sư Đoàn 21 Bộ Binh được khoác danh hiệu Sư Đoàn
Sấm Sét Miền Tây với phù hiệu 21 tia chớp màu xanh nền
trắng bao quanh trong một tia đỏ sấm sét, tượng trưng cho
tinh thần quyết chiến quyết thắng. Phù hiệu Sư Đoàn 21 Bộ
Binh còn mang ý nghĩa giáng trả những tia sấm sét đánh
xuống các mật khu cộng sản.

Từ ngày có Sư Đoàn 21 Bộ Binh về trấn nhậm miền
Tây sớm sủa nhất trước 2 sư đoàn bạn, cũng là 2 đại đơn vị
cơ hữu của Quân Đoàn 4, Sư Đoàn 7 Bộ Binh với Bộ Tư
Lệnh được đặt bản doanh trong Thị Xã Mỹ Tho - tỉnh Định

Tường và Sư Đoàn 9 Bộ Binh, bản doanh tại Thị Xã Sa Đéc thuộc tỉnh Vĩnh Long thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Thời Đệ Nhị Cộng Hòa Sa Đéc trở lại tỉnh như lúc xa xưa.

Miền Tây có 4 mật khu cũng là căn cứ địa của các lực lượng du kích, kháng chiến quân chống thực dân Pháp thời xưa hoặc sau năm 1945 và mãi đến sau này.

Với con sông Tiền và Hậu của con sông lớn chính là Cửa Long Giang chia cắt miền Tây thành 2 lưu vực được thiên nhiên ưu đãi tô bồi đất phù sa hàng năm dựng xây thành một vùng đất màu mỡ phì nhiêu nhất của miền Nam Việt Nam nói riêng và của cả nước nói chung. Chính sự trù phú của miền Tây cũng là cái nôi nuôi dưỡng du kích Việt cộng len lỏi trong các xã ấp xa xôi rải rác khắp 16 tỉnh miền Tây. .

Bốn mật khu lớn: Đồng Tháp Mười, Thất Sơn, U Minh Thượng và U Minh Hạ, các căn cứ địa của cộng quân thường bị các chiến sĩ của 3 đơn vị chủ lực của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Sư Đoàn 7, Sư Đoàn 9 và Sư Đoàn 21 Bộ Binh thường tấn công búng đi và Việt cộng phải "di tản chiến thuật" sang đất Chùa Tháp cho an toàn hơn. Nhưng, các đơn vị nhỏ cấp tiểu đoàn cơ động chúng thường phân bố xâm nhập đều khắp 15 tỉnh miền Tây, ngoại trừ tỉnh An Giang kể như không có đơn vị quân sự nào đáng được quan tâm.

Đầu năm 1963, khi tôi mới tốt nghiệp khóa 13 Thủ Đức cuối năm 1962 tình nguyện về Sư Đoàn 21 Sấm Sét Miền Tây, bản doanh đặt trong Thị Xã Bạc Liêu.

Sư Đoàn 21 Bộ Binh với 3 trung đoàn cơ hữu: Trung Đoàn 31 Bộ Binh đóng quân ở Sa Đéc khi Sư Đoàn 9 Bộ Binh đang được thành lập chưa đưa về đóng bản doanh ở Sa Đéc; Trung Đoàn 32 Bộ Binh, Bộ Chỉ Huy đặt tại Cà Mau của tỉnh An Xuyên và Trung Đoàn 33 Bộ Binh, Bộ Chỉ Huy đóng trong Thị Xã Long Xuyên thuộc tỉnh An Giang. Doanh trại Trung Đoàn 33 ở sát đầu cầu Hoàng Diệu, đối diện với Trường Trung Học Thoại Ngọc Hậu, một ngôi trường có mặt rất sớm sau năm 1945, trước thập niên 1950. Trường Thoại

Ngọc Hậu ở miền Tây được xếp vào loại thâm niên đứng hàng thứ 3 sau Le Myr De Villers - Nguyễn Đình Chiêu ở Mỹ Tho (Định Tường) và Trường Phan Thanh Giản - Cần Thơ (Phong Dinh). Doanh trại của Trung Đoàn 33 Bộ Binh, sau này trở thành Quân Y Viện Long Xuyên, song hành hoạt động với Quân Y Viện Phan Thanh Giản - Cần Thơ (tỉnh Phong Dinh), Quân Y Viện Trương Bá Hân - Sóc Trăng (tỉnh Ba Xuyên) và một bệnh viện của quân đội nhỏ hơn đặt tại Thị Xã Mỹ Tho (tỉnh Định Tường) là Bệnh Viện 3 Dã Chiến thuộc Khu Chiến Thuật Tiền Giang.

Nhìn tổng quát, Bệnh viện 3 Dã Chiến nhằm phục vụ các chiến sĩ cùng gia đình và các chiến sĩ của các Tiểu Khu thuộc Khu Chiến Thuật Tiền Giang với Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Hơn nữa, từ Mỹ Tho về Sài Gòn tương đối gần với Tổng Y Viện Cộng Hòa. Theo đường chim bay từ Mỹ Tho về Sài Gòn khoảng trên dưới 60 cây số, đường bộ khoảng 80 cây số nên ở Khu Chiến Thuật này chỉ chữa trị chăm sóc thương binh ngắn hạn và những thương binh chữa trị dài hạn đưa thẳng về Tổng Y Viện Cộng Hòa có đầy đủ phương tiện, y cụ và các bác sĩ chuyên khoa.

Quân Y Viện Long Xuyên phục vụ điều trị các chiến sĩ và gia đình cũng như chữa trị chiến sĩ các Tiểu Khu trong Khu 41 Chiến Thuật do Sư Đoàn 9 Bộ Binh trách nhiệm về an ninh lãnh thổ (kể cả chiến sĩ thuộc Biệt Khu 44 khi đơn vị này chưa bị giải thể).

Quân Y Viện Trương Bá Hân - Sóc Trăng nhằm đáp ứng phục vụ chiến trường do Khu 42 Chiến Thuật với Sư Đoàn 21 Bộ Binh trách nhiệm. Ngoài ra, tỉnh Phong Dinh có Quân Y Viện Phan Thanh Giản - Cần Thơ cũng nằm trong lãnh thổ Khu 42 Chiến Thuật, các thương binh của Sư Đoàn 21 Bộ Binh nói riêng và các đơn vị khác ngoài Sư Đoàn 21 Bộ Binh nếu chiến sĩ nào bị thương bất cứ mặt trận nào gần Cần Thơ đều chuyển về Quân Y Viện Phan Thanh Giản điều trị.

Từ năm 1963, các chiến trường khắp 4 vùng chiến thuật, các đơn vị chính quy cộng sản từ miền Bắc xâm nhập

vào miền Nam ngày càng đông. Các diện địa Vùng 1, Vùng 2 và Vùng 3 Chiến Thuật, cộng sản Bắc Việt đã có nhiều đơn vị cấp sư đoàn võ trang đầy đủ các vũ khí tối tân hơn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thời điểm đó. Riêng Vùng 4 Chiến Thuật, Việt cộng vẫn còn áp dụng du kích chiến với đơn vị lớn nhất là tiểu đoàn cơ động.

Ở chiến trường miền Tây, bộ đội chính quy từ Bắc xâm nhập vào hay các đơn vị vũ trang địa phương đều được trang bị gọn nhẹ với các súng cối 82 ly, B40, B41, đại liên là các loại vũ khí cộng đồng thường thấy và thỉnh thoảng chúng cũng sử dụng loại hỏa tiễn 122 ly gọn nhẹ, nhất là trong dịp tổng công kích Tết Mậu Thân vì loại hỏa tiễn này bắn thiếu chính xác và kém hiệu quả cũng như loại vũ khí này thường đặt những chỗ trống trải dễ bị máy bay quan sát phát hiện.

Trong 3 Khu Chiến Thuật thuộc Vùng 4 Chiến Thuật, Khu 42 Chiến Thuật lúc ban đầu Sư Đoàn 21 Bộ Binh có nhiệm vụ bao vùng hành quân đến 3 trong 4 mật khu của Việt cộng là Thất Sơn - Châu Đốc, U Minh Thượng - Rạch Giá (Kiên Giang) và U Minh Hạ - Cà Mau (An Xuyên). Còn mật khu thứ 4 là Đồng Tháp Mười thuộc Khu Chiến Thuật Tiền Giang do Sư Đoàn 7 Bộ Binh bình định và truy tìm cũng như tiêu diệt cộng quân. Sau này, Sư Đoàn 9 Bộ Binh chịu trách nhiệm hành quân tìm và diệt địch ở mật khu Thất Sơn, nhất là căn cứ địa nổi tiếng của cộng quân là khu vực Túp Chụp trên ngọn núi Cẩm, 1 trong 7 ngọn núi trong vùng Thất Sơn.

Mật Khu Thất Sơn, khi còn có Biệt Khu 44, đặt bản doanh ở Cao Lãnh, là đơn vị chịu trách nhiệm hành quân bình định nơi này và dọc theo biên giới Miên Việt của tỉnh Châu Đốc, Kiến Phong và Kiến Tường với hàng chục trại Lực Lượng Đặc Biệt được thiết đặt làm vòng đai dọc đường biên giới 2 nước Việt Miên ngăn chặn đường xâm nhập của cộng quân từ đất Chùa Tháp vào lãnh thổ Vùng 4 Chiến Thuật.

Khu 42 chiến Thuật chịu trách nhiệm chính về an ninh bình định 2 mật khu U Minh Thượng và U Minh Hạ cũng như những mật khu nhỏ hơn ở vùng Chương Thiện hay ở vùng sâu vùng xa của tỉnh Phong Dinh và tỉnh Ba Xuyên.

Các đơn vị chiến đấu của công quân ở Quân Khu 8 và Quân Khu 9 vùng sông Tiền và sông Hậu chỉ được tổ chức các đơn vị nhỏ từ cấp tiểu đoàn trở xuống, chúng không thể và không dám tập trung quân đông hay thành lập các đại đơn vị cấp sư đoàn hay tương đương và sau này năm 1965 hay 1966, mới thấy xuất hiện cấp trung đoàn mà Việt cộng gọi là D.

Lý do trở ngại thứ nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long không có địa thế hiểm trở hay nhiều rừng già, núi non liên kế nhau che dấu, rất dễ bị máy bay quan sát phát hiện. Thứ hai, miền Tây là vùng đông dân cư lại có nhiều sinh lầy, sông rạch chằng chịt khó di chuyển quân đông cùng một lúc. Kế đến, không có các đơn vị pháo binh hay chiến xa yểm trợ bộ binh như các chiến trường khác.

Với 3 trở ngại lớn đó, cộng quân cũng thường mở các cuộc hành quân lớn của chúng nhằm tấn công các nơi trọng yếu, chúng cũng chỉ tập trung tối đa từ 2 đến 4 tiểu đoàn tương đương cho một cuộc hành quân cấp Trung Đoàn của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Cộng quân cũng chỉ dám đụng độ sức trong vòng 24 tiếng đồng hồ là phải tháo chạy hoặc rút lui tìm đường lẩn tránh phi pháo và các đơn vị sử dụng trực thăng vận truy kích...

Gần 7 năm phục vụ từ Trung Đoàn 33 Bộ Binh đến Quân Đoàn 4, từ năm 1963 đến đầu năm 1970, tôi ít thấy cộng quân dám đương đầu chống trả các đơn vị hành quân quá 10 tiếng đồng hồ. Cộng quân luôn luôn áp dụng chiến thuật du kích của Mao Trạch Đông : Tứ khoái nhất mạn nghĩa là 4 nhanh 1 chậm. Một chậm là chuẩn bị chậm có nghĩa là chuẩn bị chiến trường thật cẩn thận, tỉ mỉ mọi thứ, nghiên cứu địa hình địa vật, thu lượm tin tình báo nghiên cứu cẩn thận phân tích tường tận sự tương quan lực lượng mặt mạnh mặt yếu, phải biết người biết ta thật cẩn trọng.

Bốn nhanh là điều quân nhanh, tận dụng yếu tố bất ngờ là điều tối quan trọng trong các cách điều quân tấn công đối phương, tấn công nhanh, thu dọn chiến trường nhanh và rút lui nhanh để bảo toàn thành quả và lực lượng...

Chiến trường của miền Tây là như vậy, không có những trận đánh long trời lở đất kéo dài nhiều ngày, nhiều tuần hoặc nhiều tháng như ở An Lộc, Phước Long, A Sao, A Lưới, Pleime, Lao Bảo, Tân Cảnh, Ben Hét, Đắc Tô, Cổ Thành Quảng Trị, Tết Mậu Thân ở Huế... Vùng 4 Chiến Thuật chỉ có những trận đánh nhỏ ngăn ngày nhưng cũng vô cùng ác liệt bằng chiến thuật công đồn dã viện của Việt cộng hay những trận tấn công bằng cách độn thổ chiến hay phục kích chiến...

Diễn hình một trận độn thổ chiến hay phục kích chiến, Việt cộng bố trí một địa thế tương đối trống trải như tại một cánh đồng lúa, một hình thức ngụy trang, gần một con kinh hay gần một làng ấp có nhiều cây cối khá um tùm và có dân làng đang sinh sống. Chúng đến làng ấp giữ dân làng nội bất xuất ngoại bất nhập và chúng bố trí một trận địa bằng cách đào hố cá nhân sâu ẩn nấp và thiết lập một hệ thống giao thông hào chằng chịt cách xa bờ làng, ngụy trang kín đáo chờ đợi cuộc hành quân tiến vào là chúng khai hỏa tấn công.

Nhưng, từ khi có chiến thuật mới Điều Hâu - Trực Thăng Vận - thường áp dụng tại miền Tây từ năm 1964 cho đến năm 1975, bề gãy chiến thuật độn thổ của cộng vì đơn vị hành quân tấn công, di chuyển quá nhanh cộng quân không có đủ thì giờ tổ chức trận địa độn thổ.

Sau này chúng ta thường thấy cuộc đổ quân xuống mục tiêu đột đầu tiên với tối đa vài chục chiếc trực thăng có một số quân thường không quá 2 đại đội, cộng quân có thể lợi dụng cơ hội này, nếu đơn vị hành quân nằm trong tầm ngắm trước kế hoạch của chúng. Từ các hố cá nhân, chúng đồng loạt đứng lên thổi kèn hô xung phong vang dội với cách đánh tốc chiến tốc thắng, thu dọn chiến trường thật nhanh, chúng co giò bỏ chạy rút lui vô làng ấp hoặc chúng dùng kinh rạch

Trần Văn 191

len lõi ẩn nấp di chuyển xa mục tiêu mà các lực lượng hành quân tiếp tục đổ quân tăng viện hay đội phi pháo xuống mục tiêu...

Những chiến thuật tương tự như vậy của cộng quân cũng thịnh thoảng thay đổi đôi chút. Cái mạnh của các đơn vị hành quân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là di chuyển nhanh chóng đến mục tiêu bằng trực thăng cũng như phi pháo yểm trợ các cuộc hành quân vô cùng hữu hiệu. Đặc biệt ở miền đồng bằng sông Cửu Long, cộng quân không được yểm trợ chiến xa và đại bác 130 ly, nên không có những trận địa chiến quy mô như ở vùng 3, Vùng 2 và Vùng 1 Chiến Thuật. Cộng quân chỉ dùng đặc công, bộ binh thuần túy làm nỗ lực chính trong mọi trận đánh ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Được biết, Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh khi Bộ Tư Lệnh trú đóng tại Thị Xã Cần Thơ (Quân Khu 5) là Đại Tá Trần Thiện Khiêm. Cuộc tiếp cứu Tổng Thống Ngô Đình Diệm đang bị các đơn vị đảo chánh do Đại Tá Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Lữ Đoàn Dù chỉ huy, ngày 11 tháng 11 năm 1960, người ta mới biết nhiều về Đại Tá Khiêm. Chính sự "cứu giá" thành công, Đại Tá Trần Thiện Khiêm được vinh thăng Thiếu Tướng và sau cùng Đại Tá Trần Thiện Khiêm cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh trở thành Đại Tướng - Thủ Tướng Chính Phủ.

Vị Tư Lệnh kế tiếp, khi bản doanh Sư Đoàn 21 Bộ Binh dời về Thị xã Bạc Liêu với Đại Tá Bùi Hữu Nhơn Tư Lệnh và Trung Tá Cao Hào Hớn Tư Lệnh Phó. Lúc bấy giờ Trung Úy Mạch Văn Trường Đại Đội Trưởng Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn 21 Bộ Binh, đến năm 1974 - 1975, Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

Sau cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, Đại Tá Bùi Hữu Nhơn vinh thăng Thiếu Tướng và Trung Tá Cao Hào Hớn vinh thăng Đại Tá. Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn được chuyển về Cần Thơ thay Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4. Một thời ngắn sau Thiếu Tướng Nhơn đổi về Sài Gòn và bị giải ngũ trong bối

cảnh tại trung ương Sài Gòn thường có các cuộc chỉnh lý, biểu tình, xuống đường, biểu dương lực lượng. Tướng Nhơn có lẽ đi sai “địa chỉ” và bị giải ngũ sớm còn mang lon Thiếu tướng.

Đại Tá Cao Hảo Hớn trở thành Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh chừng hơn 6 tháng được lệnh đổi về trung ương và Đại Tá Đặng Văn Quang từ Bộ Tổng Tham Mưu về thay thế

Sau này Đại Tá Cao Hảo Hớn cũng được vinh thăng Trung Tướng giữ chức vụ cao cấp nhất trong ngành Xây Dựng Nông Thôn của chánh phủ Trần Thiện Khiêm. Tướng Hớn qua đời khoảng năm 2008 tại miền Đông Hoa Kỳ. Trước kia Tướng Hớn chọn nơi tỵ nạn là Canada và chính phủ Canada không có làm phiền hà gì với ông cả, khác với trường hợp Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Đại Tá Đặng Văn Quang về giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, giữa năm 1964 là thời điểm cường độ chiến trận tại 4 vùng chiến thuật gia tăng đáng kể. Các đơn vị chính quy cộng sản Bắc Việt đưa vũ khí và người xâm nhập vào miền Nam Việt Nam ồ ạt, đặc biệt là những người cộng sản gốc miền Nam tập kết ra Bắc, nay lại về Nam hoạt động chống phá Việt nam Cộng Hòa trong cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. *(Hình: Trung Tá Nguyễn Văn Thanh, 94 tuổi đang sống tại Cần Thơ - năm 2011)*

Đại Tá Đặng Văn Quang khi nắm giữ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, ông có sáng kiến hay Bộ Tổng Tham Mưu chỉ thị, thay vì Sư Đoàn 21 có 3 trung đoàn cơ hữu như các

sư đoàn khác. Nhưng, Đại Tá Tư Lệnh tổ chức lại, 3 trung đoàn cơ hữu của Sư Đoàn 21 thành 2 Lữ Đoàn A và B. Tư Lệnh Lữ Đoàn A là Trung Tá Nguyễn Văn Minh và Tư Lệnh Lữ Đoàn B do Trung Tá Nguyễn Văn Thanh.

Trung Tá Nguyễn Văn Minh



Trần Văn 193

(có biệt danh là Minh đờn), nguyên là Tỉnh Trưởng An Giang trước ngày đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963. Trung Tá Nguyễn Văn Minh cũng bị phe đảo chánh bắt điều tra vì ông bị ghép tội người tén cần của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Sau đó Trung Tá Minh không bị tù hay giải ngũ (trắng án) được chuyển về Sư Đoàn 21 nắm chức Tư Lệnh Lữ Đoàn A của Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

Tư Lệnh Lữ Đoàn B do Trung Tá Nguyễn Văn Thanh, nguyên là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 33 Bộ Binh..

Trung Tá Nguyễn Văn Thanh, năm 2011 được 94 tuổi sống tại Cần Thơ và khỏe mạnh, đặc biệt ông không bị bệnh của người già là mất trí nhớ nặng - Alzheimer như các cụ có số tuổi hàng 9 như ông. Ông già Thanh và tôi cũng thường liên lạc nhau bằng điện thoại trong tình thầy trò năm xưa.

Trung Tá Nguyễn Văn Thanh, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 33 Bộ Binh từ năm 1963 và năm 1964, Trung Tá Nguyễn Văn Thanh Tư Lệnh Lữ Đoàn B. Sau một thời gian rất ngắn cách tổ chức Sư Đoàn Bộ Binh có 2 Lữ Đoàn thay vì 3 Trung Đoàn như trước. Có thể do từ trung ương đánh giá lại hay Cố Vấn Mỹ không đồng ý nên tổ chức đơn vị dưới Sư Đoàn là Lữ Đoàn của 1 sư đoàn bộ binh giống như 2 sư đoàn tổng trừ bị: Sư Đoàn Dù và Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến được hủy bỏ trở lại 1 sư đoàn bộ binh có 3 trung đoàn như trước.

Trung Tá Nguyễn Văn Thanh, ông thầy đầu đời trong quân ngũ của tôi không biết tại sao rất quý mến tôi. Ông bổ nhiệm tôi chức Trưởng Ban 5 - Trưởng Ban Chiến Tranh Tâm Lý Trung Đoàn 33 Bộ Binh sau vài tháng giữ chức Trung Đội Trưởng thuộc Đại Đội Trọng Pháo 33 của Trung Đoàn khi mới về trình diện đơn vị, thay thế một Đại Úy đi học Sài Gòn.

Tôi với cấp bậc Chuẩn Úy mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm, còn non choẹt dù tuổi đời đã qua 28 cái xuân xanh, độc thân vui tính. Những năm từ 1963 trở về trước, chưa có cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963, các đơn vị quân đội được "rèn cán chính quân" rất kỹ, hàng tuần đều

có học tập chính trị tại Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn mà tôi là người chịu trách nhiệm tổ chức cũng như mời diễn giả trình bày hoặc tôi thuyết trình những đề tài thời sự hay các đề tài về quốc sách Ấp Chiến Lược. Nhiều sĩ quan và binh sĩ lúc bấy giờ thường không vui thích khi họ phải dự các buổi học tập chính trị. Vì vậy người có trách nhiệm tổ chức luôn phải có sáng kiến làm sao những buổi học tập chính trị đó, dù có tính "bắt buộc" thường nhàm chán, phải làm cho không khí vui vẻ sống động. Thật may cho tôi, đúng chỉ số nghề nghiệp, Tôi nguyên là Hiệu Trưởng trường Tiểu Học từ năm 18 - 19 tuổi, làm Huấn Luyện Viên thể dục thể thao dạy gần cả ngàn học sinh cũng như từng làm Huấn Luyện Viên Trại Hè Học Sinh Toàn Quốc và khi dạy Trung Học từng làm Giám Học nên thiện nghệ nói trước đám đông. Tôi không bị lấp bắp, ấp a ấp úng như nhiều người nói trước đám đông. Hơn nữa, những đề tài liên quan đến Quốc Sách Ấp Chiến Lược tôi đã am hiểu rõ ràng khi học ở quân trường Thủ Đức.

Khóa 13 Thủ Đức cũng như Khóa 16 Trường Võ Bị Đà Lạt và Khóa 3 Đặc Biệt Nha Trang đều được đặt tên là Khóa Ấp Chiến Lược. Đích thân Tổng Thống Ngô Đình Diệm đến chủ tọa ngày gắn lon tốt nghiệp tại 3 quân trường trong 3 tuần liên tiếp của tháng 12 năm 1962,

Vì 3 khóa học sĩ quan của trường Đà Lạt, Nha Trang và Thủ Đức được đào tạo "chính quy" về Quốc Sách Ấp Chiến Lược, khóa học chúng tôi học chính trị rất nặng và có tin đồn, sau khi ra trường chúng tôi sẽ được bổ nhiệm về xã ấp nắm giữ chức Trưởng Ấp Chiến Lược hay Xã Trưởng. Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu và chính phủ lúc bấy giờ muốn thay đổi bộ mặt xã ấp có những người tương đối có học vấn về quân sự, chính trị, về điều hành công việc của xã ấp để công cuộc chống cộng có nhiều hiệu quả hơn.

Ngày nay, sau gần nửa thế kỷ có dịp suy nghĩ lại, chúng tôi nhận thấy nếu kế hoạch đưa hơn 2 ngàn sĩ quan đào luyện kỹ lưỡng về quân sự căn bản và về chính trị của Quốc Sách

Trần Văn 195

Áp Chiến Lược được đưa hết về xã áp phục vụ, có thể Miền Nam VN không bị cộng sản Bắc Việt thôn tính.

Nếu các cố vấn Mỹ không đồng ý cho cả 3 khóa sĩ quan ra trường năm 1962 về hết xã áp vì đào tạo một sĩ quan có trình độ quân sự căn bản đã tốn bao nhiêu tiền của ngân sách quốc gia do Mỹ viện trợ. Ít nhất cho khóa 13 Thủ Đức vì khóa này là khóa Tổng Động Viên quy tụ những thanh niên có ít nhất bằng Tú Tái I trở lên đa số là giáo sư trung học công lập và tư thục, ngoại trừ 3 Đại Đội sinh viên sĩ quan của ngành Báo An gửi về đây cùng học, thường không có bằng Tú Tài. Số sĩ quan Chuẩn Úy của Khóa 13 có trên dưới 1 ngàn 500 người cũng có thể đảm trách chức vụ một cách tốt đẹp ở các xã áp quan yếu của các tỉnh. Còn 2 trường Đà Lạt và Nha Trang vốn dĩ là lò đào luyện những sĩ quan ưu tú, hiện dịch nên để họ về các đơn vị chiến đấu cũng hợp tình hợp lý vậy.

Nếu như nhận định trên thành hiện thực, tôi thiết nghĩ cục diện chính trị quân sự sau này của Miền Nam Việt Nam chắc chắn thay đổi lớn và không dễ gì cộng sản Bắc Việt chiếm trọn miền Nam Việt không quá 2 tháng từ mốc lịch sử tháng 3 đến 30.04.1975.

Trước năm 1963, vấn đề học tập chính trị trong các đơn vị quân đội hay bất cứ ngành nghề nào trong chính quyền cũng đều có mà nhiều người không thích, Đối với người Việt quốc gia chân chính muốn chống cộng sản có hiệu quả, công chức hay quân nhân phải được học tập lý thuyết hay phương cách chống trả lại tà thuyết cộng sản. Nhưng than ôi! đa số cấp chỉ huy quân sự thường lơ là hay xem thường ngành chiến tranh chính trị trong quân đội, một thiếu sót lớn trong thời kỳ chiến tranh.

Riêng Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 33 Bộ Binh Trung Tá Nguyễn Văn Thanh là cấp chỉ huy mà tôi kính trọng nhất, ông là cấp chỉ huy biết trọng dụng ngành chiến tranh chính trị trong quân đội cho phép tôi nhiều quyền làm việc trong nhiệm vụ của mình. Trong Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, các trưởng Ban đều có cấp bậc Trung Úy thâm niên từ

6 đến 8 năm, còn tôi là một Chuẩn Úy mới ra trường mà ông tin dùng. Tôi trình bày bất cứ cái gì có lợi cho Trung Đoàn ông đều hoan nghênh và công khai khen tôi trước tất cả sĩ quan trong Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn khi ăn cơm chung trong các cuộc hành quân hay trong các buổi họp tham mưu nên tôi cũng gặp không ít sự ganh tỵ của các niên trưởng.

Chưa hết, tôi mới đảm nhận chức vụ Trưởng Ban 5 Trung Đoàn mấy tháng và lên Thiếu Úy tạm thời ngày 28.12.1963, sau 1 năm đeo lon Chuẩn Úy vì mới có quy chế sĩ quan vừa ban hành. Ông Đại Úy Trưởng Ban An Ninh Trung Đoàn, một Đại Úy thâm niên khóa I Thủ Đức có lệnh chuyển về Bộ Quốc Phòng, chức Trưởng Ban An Ninh Trung Đoàn thiếu người thay thế. Trung Tá Nguyễn Văn Thanh làm tờ trình về ngành An Ninh của Khu 42 Chiến Thuật và Phòng An Ninh Sư Đoàn 21 Bộ Binh đề 2 đơn vị này xem xét lại, điều chuẩn an ninh kỹ lưỡng và sau cùng đồng ý cho tôi kiêm nhiệm luôn chức vụ Trưởng Ban An Ninh Trung Đoàn 33. Một sĩ quan cấp bậc thấp nhất trong Quân Đội mà giữ một lúc 2 chức vụ khá quan trọng trong Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, tạo thêm sự ganh tỵ cho người khác. Với cấp số, 2 chức vụ, tôi được quyền sử dụng 2 xe Jeep, tôi để lại tại hậu cứ ở Sóc Trăng 1 chiếc và hậu trạm tại Thị Xã Cà Mau 1 chiếc, trong khi từ Trung Tá Trung Đoàn Trưởng Nguyễn Văn Thanh, Trung Đoàn Phó Đại úy Lê Thọ Trung hay sau này Đại Úy Nguyễn Văn Phùng và các sĩ quan khác cũng chỉ sử dụng 1 chiếc xe jeep thôi, cũng làm cho người ta ganh tỵ nữa.

Chưa hết, ông Trung Tá Nguyễn Văn Thanh mà chúng tôi là những sĩ quan trẻ tại Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn như Bác sĩ Phạm Tùng Linh (đang ở tại Paris - Pháp), Thiếu Úy Châu Ban 2 Trung Đoàn (anh Châu đã bị tai nạn xe chết trước Tết Mậu Thân tại Sài Gòn khi về làm việc trong cơ quan hỗn hợp Việt Mỹ Thẩm Vấn Tù Binh tại Sài Gòn), Thiếu Úy Nguyễn Đình Bảo cùng khóa 13 Thủ Đức - gốc Quan Thuế bị động viên như tôi (có tin anh Nguyễn Đình Bảo cũng đang định cư

Trần Văn 197

tại Hoa Kỳ, tôi và BS Linh muốn tìm chữa gặp), thường gọi ông già Thanh là Papa vì ông lớn hơn chúng tôi gần 20 tuổi. Ông già Thanh còn bổ nhiệm tôi chức quản lý Câu Lạc Bộ Sĩ Quan của Trung Đoàn (nói cho oai kể tất cả sĩ quan và 3 hay 4 cố vấn Mỹ khoảng 12 người), tôi có nhiệm vụ kiểm soát chi thu cũng như đôn đốc nhân viên phục vụ và ra thực đơn mỗi ngày. Điều này cũng làm cho ông Trung Ủy Đại Đội Trưởng Đại Đội Chỉ Huy Công Vụ ở hậu cứ Sóc Trăng không vui vì tôi kiểm soát chặt công việc làm của toán nhà bếp thuộc đàn em tin cậy của ông và đó cũng góp phần làm tôi bị phạt 30 trọng cấm. Sau này khi tôi rời bỏ Trung Đoàn 33 Bộ Binh về trình diện đơn vị mới Phòng 5 - Chiến Tranh Chính Trị Quân Đoàn 4 mà Trung Đoàn 33 không cấp Sự Vụ Lệnh. Đó là nguyên nhân tôi bị phạt 30 ngày trọng cấm do Đại Tá Đặng Văn Quang Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh ký.

Những Đại Tá mà tôi biết về giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh đều lên Tướng 1 hoặc 2 sao và sau cùng lên 3 sao , ngoại trừ Đại Tướng Trần Thiện Khiêm có đến 4 sao, Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn, bị giải ngũ sớm mới được 2 sao. Hiện cựu Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn đang sống cuộc đời còn lại âm thầm lặng lẽ tại Thung Lũng Hoa Vàng San Jose. Vị Tư Lệnh thứ 2 còn 1 sao cho đến ngày đi tù cộng sản sau 30.04.1975 là Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường mới về giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 chưa lâu. Hiện nay cựu Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường đang sống yên ấm với gia đình tại thành phố Houston - Texas.

Vị Tư Lệnh của Sư Đoàn 21 Bộ Binh có cuộc đời nghiệp ngã nhất là Đại Tá Nguyễn Văn Phước, Trưởng Phòng Nhì Bộ Tổng Tham Mưu, được lệnh về thay thế Thiếu Tướng Đặng Văn Quang đổi về Quân Đoàn 4. Ông Đại Tá lại bị thay thế vội vàng không hiểu bí ẩn nào bên trong cuộc thay ngựa giữa dòng này. Tội nghiệp cho vị Đại Tá tôi rất kính mến, sau này ông về Quân Đoàn 4 giữ chức Phụ Tá Tư Lệnh thời Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng Tư Lệnh Quân Đoàn 4 .Đại Tá Nguyễn Văn Phước cũng lên Tướng mà là Cố Chuẩn Tướng thời Thiếu Tướng Nguyễn Viết Thanh về

thay Trung Tướng Thắng. Đại tá Phước mới giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 được vài tuần bị thay thế bất ngờ bởi Đại Tá Nguyễn Văn Minh (Minh đờn) đang là Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4 thời Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Đại Tá Nguyễn Văn Minh thăng quan tiến chức vùn vụt và ông lên Tướng cũng nhờ giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh và sau này lên Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 3 và Quân Khu 3.

Những tháng sau cùng của cuộc chiến Tướng Minh về lại Biệt Khu Thủ Đô lần thứ 2 giữ chức tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm Tổng Trấn Sài Gòn Gia Định thay thế Phó Đô Đốc Chung Tấn Cang được Tổng Thống bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Hải quân (lần thứ 2) thay thế Đề Đốc Trần Văn Chơn về hưu vì đáo hạn tuổi. Và Tướng Minh là sắp cuối cùng đời binh nghiệp 13 năm của tôi, chỉ được vài tháng, đến ngày 28.04.1975 ông sang Mỹ tỵ nạn. Tướng Minh đờn đã mất ở miền Nam California cách nay cũng khoảng 4 năm.

Một vị Đại Tá khác là Đại Tá Nguyễn Vĩnh Nghi, Tham Mưu Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, được bổ nhiệm về giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Từ nấc thang của Sư Đoàn Sấm Sét đưa Đại Tá Nghi lên 1 sao rồi 2 sao và về giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Quân Khu 4 với 3 sao.

Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi bị chuyển chuyên về làm Chỉ Huy Trưởng Bộ Binh Long Thành (từ Thủ Đức chuyển lên vì đây là căn cứ rộng lớn của Sư Đoàn Măng Xà Vương của quân đội Thái Lan để lại).

Đến những ngày chiến trường sôi động nhất, Quân Khu 1 và 2 đã bị cộng sản Bắc Việt xâm chiếm và chúng xua quân ồ ạt vào miền Nam xâm chiếm nốt 2 Quân Khu 3 và 4. Tổng Thống ra lệnh Quân Đoàn 3 thời Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn thiết lập phòng tuyến mới từ Phan Rang để ngăn chặn làn sóng tiến quân vũ bão của các sư đoàn chính quy cộng sản Bắc Việt.

Trần Văn 199

Một điều đáng khâm phục, lúc bấy giờ Tổng Thống muốn chọn một vị Tướng đảm lược đóng vai trò nguy hiểm và then chốt để trấn giữ tuyến phòng thủ Phan Rang. Tôi nghe nói chính Tướng Nghi tình nguyện làm Tư Lệnh Tiền Phương của Quân Đoàn 3 tại mặt trận mới là phòng tuyến Phan Rang.

Dù có 2 con mãnh hổ Nguyễn Vĩnh Nghi và Phạm Ngọc Sang (Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 6 Không Quân) và nhiều đơn vị thiện chiến Dù, Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Bộ Binh, Không Quân...không thể ngăn chặn nổi làn sóng tiến quân vũ bão của cộng sản Bắc Việt. Cộng sản Bắc Việt đã bỏ ngõ miền Bắc đem hết đại quân tấn công vào Nam trong lúc viện trợ Mỹ cắt đứt hoàn toàn, tạo cho tinh thần chiến đấu của Quân Lực Việt Nam xuống rất thấp nên phòng tuyến Phan Rang bị tràn ngập.

Thế là Tướng Nghi và Tướng Sang là hai vị 3 sao và 1 sao bị bộ đội cộng sản Bắc Việt bắt làm tù binh vào tháng tư năm 1975 tại mặt trận và bị tù cải tạo mút mùa. Hiện cựu Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi sống âm thầm tại tiểu bang Arkansas và cựu Chuẩn Tướng Phạm Ngọc Sang nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 6 Không Quân đóng ở Căn Cứ Không Quân Phan Rang, mất cách nay khoảng 5 năm.

SƯ ĐOÀN 21 BỘ BINH VỚI TRUNG ĐOÀN 33 - ĐƠN VỊ XUNG KÍCH

Đầu năm 1963, tôi được Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh bổ nhiệm về Trung Đoàn 33 cùng với 12 tân sĩ quan khác, gồm 3 khóa Đà Lạt, Thủ Đức và Nha Trang đều được Tổng Thống Ngô Đình Diệm đặt tên Áp Chiến Lược cho khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia - Đà Lạt, khóa 13 Thủ Đức và khóa 3 sĩ quan đặc biệt - Nha Trang.

Tôi đã phục vụ những ngày đầu tiên ở Trung Đoàn 33, mới ra trường Thủ Đức làm quen với chiến cuộc Việt Nam đang leo thang dần, từ năm 1963.

Từ trước khi có Hiệp Định Genève năm 1954, cộng sản Hà Nội đã có dã tâm thôn tính miền Nam. Chúng cài cán bộ và chôn giấu vũ khí để lại và tiếp theo là nặn ra cái quái thai Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam vào năm 1960, (đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Bộ Chính Trị cộng sản Bắc Việt) để có lớp vỏ bọc ngoài mà mắt người dân trong nước và thế giới. Từ thời gian có cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, chiến tranh Việt Nam bắt đầu leo thang từ từ mãi cho đến sau cuộc đảo chánh lật đổ nền Đệ Nhất Cộng Hòa ngày 1 tháng 11 năm 1963.

Trong thời gian 1963, 1964, tôi về phục tại Trung Đoàn 33 Bộ Binh, Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn cứ thay đổi địa điểm liên tục vì là đơn vị lưu động, từ Châu Đốc xuống Long Xuyên vài tháng sau từ Long Xuyên lại trở lên Châu Đốc. Lúc bấy giờ Châu Đốc vẫn chưa được trở lại thành tỉnh, còn trực thuộc tỉnh An Giang, thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Sau đó Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 33 Bộ Binh di chuyển từ Châu Đốc về Thị xã Sóc Trăng - tỉnh Ba Xuyên có thể nói là thời gian Hậu Cự của Trung Đoàn 33 đặt ở Thị Xã Sóc Trăng lâu nhất, tại một địa điểm rộng rãi đẹp để cạnh đường dẫn vào Trung Tâm Cải Huấn tỉnh Ba Xuyên.

Trong khi Bộ Chỉ Huy Hành Quân Trung Đoàn 33 trú đóng dài hạn tại Chà Là (Giá Ngựa), vùng ven rừng U Minh Hạ và cũng là thời điểm tôi ném mìn bị Việt Cộng pháo kích đầu tiên vào Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn gần 30 quả súng cối 82 ly, đần năm 1964.

Sau một ngày, Trung Đoàn 33 bị pháo kích nhiều quả súng cối như vậy, Đại Tá Tư Lệnh Cao Hảo Hơn bay đến ủy lạo và nói với Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 33 Bộ Binh cùng với quý vị Tiểu Đoàn Trưởng cơ hữu của Trung Đoàn rằng đây là khởi điểm của sự leo thang chiến sự mà cộng sản Bắc Việt đã theo đuổi từ lâu và chúng đã đặt mục tiêu chiến lược sẽ tiến hành đồng loạt tại 4 vùng chiến thuật. Đó là tin tình báo của Phòng Nhì Bộ Tổng Tham Mưu thu thập được và tin tình

Trần Văn 201

báo này đã phổ biến sâu rộng gởi tới tất cả đơn vị yêu cầu phải đặt trọng tâm đề cao cảnh giác.

Đại Tá Tư Lệnh nhiệt liệt khen ngợi sự bố trí phòng thủ của Trung Đoàn rất cẩn thận chu đáo nên giảm thiểu được sự thiệt hại dù cộng quân pháo kích khá chính xác trên 30 quả súng cối vào địa điểm đóng quân, nhưng chỉ có 1 chiến sĩ tử thương vì đang trong phiên trực máy truyền tin, không có ai bị thương.

Từ đó tôi mới thấu hiểu thế nào chiến trận vì từ trước tới giờ cộng quân chưa có hành động quân sự lớn lao nào, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long tôi thường theo dõi tin tức trên đài phát thanh.

Cũng kể từ đầu năm 1964, không những cộng quân pháo kích và tấn công dồn dập các đồn bót Địa Phương Quân và Nghĩa Quân thuộc Vùng 4 Chiến Thuật chúng đồng loạt gia tăng đánh phá tấn công nhiều đơn vị, kể cả chủ lực quân khắp 4 vùng chiến Thuật.

Năm 1963 và đầu năm 1964, Trung Đoàn 33 Bộ Binh với Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 Đại Úy Chung Tấn Phát (em ruột cô Đô Đốc Chung Tấn Cang), sau Đại Úy Phát được chuyển về Phủ Thủ Tướng và cuối cùng được đeo lon Trung Tá. Sang Hoa Kỳ, gia đình Trung Tá Phát định cư tại Bakersfield, tiểu bang California, gần nhà người anh ruột của mình Đô Đốc Chung Tấn Cang.

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2 Đại Úy Danh Ben, người Việt gốc Miên. Năm 1965 hay năm 1966, Thiếu Tá Danh Ben về xứ Chùa Tháp phục vụ trong Quân Đội Quốc Gia Kampuchia do Tổng Thống Lon Nol lãnh đạo với cấp bậc Đại Tá, Tư Lệnh Lữ Đoàn (không rõ, Thiếu Tá Danh Ben có xin phép Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, hay bên Quân Đội Quốc Gia Kampuchia còn non trẻ xin cho ông về Quân Đội KPC hay Thiếu Tá Danh Ben tự ý về phục vụ cho dân tộc ông để chống lại cộng quân Khơ Me Đỏ?). Chừng khoảng một năm sau tôi nghe tin Đại Tá Danh Ben tử thương trong một cuộc phục kích của đối phương Khome đỏ.

Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3 Đại Úy Lê Ngọc Đây, sau thăng đến cấp Đại Tá, từng giữ chức vụ Tỉnh Trưởng Phong Dinh và đơn vị cuối cùng ông về làm việc dưới quyền Thiếu Tướng Trần Bá Di Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung.

Được biết Đại Tá Lê Ngọc Đây sau ngày Quốc hận 30 tháng 4 năm 1975, ông cũng trình diện vào tù và dưới sự hành hạ nghiệt ngã của lao tù cộng sản, Đại Tá Lê Ngọc Đây đã chết tức tưởi trong một ngày lao động vất vả tại hiện trường. Tôi không rõ gia đình vợ con của Đại Tá Lê Ngọc Đây có hội đủ điều kiện sang Mỹ theo diện HO không, nếu có ở tiểu bang nào?

Một trung đoàn bộ binh lúc bấy giờ chỉ có 3 tiểu đoàn tác chiến và 1 đại đội yểm trợ gọi là Đại Đội Trọng Pháo có nhiệm vụ theo sát bảo vệ an ninh Bộ Chỉ Huy trung đoàn. Đại Đội Trọng Pháo 33 với Đại Úy Nguyễn Văn Nhân Đại Đội Trưởng, sếp trực tiếp của tôi trong những tháng đầu tiên khi tôi mới được bổ nhiệm về Trung Đoàn 33 Bộ Binh, với chức Trung Đội Trưởng và kiêm nhiệm Đại Đội Phó vì Thiếu Úy Đặng Đình Nhữ đang theo học khóa Đại Đội Trưởng. Đại Úy Nguyễn Văn Nhân có vợ là cô giáo Truyền quê ở Châu Đốc, cùng thời đi dạy tiểu học với tôi tại tỉnh lỵ Châu Đốc.

Lúc tôi còn đeo lon Chuẩn Úy, Đại Úy Nguyễn Văn Nhân dù là Đại Úy tạm thời hay giả định gì đó cũng có cấp cao hơn tôi đến 3 cấp.

Sau đúng 10 năm tôi gặp lại Đại Úy Nguyễn Văn Nhân sếp cũ của tôi năm 1973 tại Châu Đốc vì anh về quê vợ, còn tôi về thăm gia đình. Đại Úy Nguyễn Văn Nhân xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân - Vũng Tàu - đầu năm 1963 đã đeo lon Đại Úy, sau này có thể lên lon Đại Tá hoặc cấp Tướng như nhiều sĩ quan khác. Hơn nữa, xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân là "con cưng" của Quân Đội, luôn được cấp trên nâng đỡ. Thế mà năm 1973 tôi đã thăng Thiếu Tá, vài tháng sau gặp lại ông thầy cũ của tôi vẫn còn đeo lon Đại Úy và bị

Trần Văn 203

giải ngũ vì đeo lon Đại Úy thực thụ hơn 7 năm không thăng cấp phải bị giải ngũ, theo quy chế mới của Quân Đội, dù tuổi anh lúc bấy giờ chắc cũng chưa qua 45.

Tội nghiệp cho anh Nhân vì cái “tội” nghiệp la - de mà thân bại danh liệt không cấp chỉ huy nào dám cho anh đảm trách chức vụ chỉ huy đơn vị chiến đấu. Cái gương của Đại úy Nhân đã giúp tôi tránh được cái cảnh uống rượu say lè nhè và tôi rất ghét những con sâu rượu không thể nào làm chuyện gì nên thân vì sáng xin chiều say, tôi lè nhè ngủ lăn quay như chết.

TRUNG TÁ NGUYỄN VĂN MINH CHÚA TỂ RỪNG U MINH

Khi Đại Tá Đặng Văn Quang về đảm trách Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ binh cũng là lúc Trung Tá Nguyễn Văn Minh về nắm giữ chức vụ Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn A. Lúc này là lúc tôi có Công Điện hay Bưu Điệp gọi về trình diện Phòng Chiến Tranh Tâm Lý Quân Đoàn 4 và Trung Tá Nguyễn Văn Thanh Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn B cũng được lệnh về làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Vĩnh Bình.

Dưới quyền của Đại Tá Đặng Văn Quang, Trung Tá Nguyễn Văn Minh Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn A mở liên tục nhiều cuộc hành quân lớn lấy tên là U Minh trong vùng rừng U Minh Thượng và kể cả U Minh Hạ phối hợp với Lữ Đoàn B.

Về Bạc Liêu, một thời gian ngắn chừng 2 tháng, Đại Tá Đặng Văn Quang vinh thăng Chuẩn Tướng cùng lúc với Đại Tá Vĩnh Lộc Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh và Đại Tá Nguyễn Bảo Trị Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh. Qua 2 chiến thắng liên tiếp U Minh 1 và U Minh 2, Trung Tá Nguyễn Văn Minh được vinh thăng Đại Tá tại Cà Mau.

Lúc bấy giờ tôi đang phục vụ tại Phòng 5 của Quân Đoàn 4 ở Cần Thơ với nhiệm vụ là Trưởng Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật thay thế Thiếu Úy Nguyễn Triệu Nam, một nhà văn nhà thơ khá nổi tiếng, chuyên chuyển về Đài Phát Thanh Quân Đội ở Sài Gòn.

Đến ngày 20 tháng 1 năm 1965, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang về thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật và Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây.

Không lâu sau đó, Thiếu Tướng Quang được gán thêm 1 sao thành Trung Tướng và tôi thấy Đại Tá Nguyễn Văn Minh về nhận chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4. Chính Đại Tá Nguyễn Văn Minh gọi tôi lên văn phòng Tham Mưu Trưởng nhờ tôi đưa nhân viên kỹ thuật của Ban Phát Thanh đến tư dinh của ông, một villa trệt, cách Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 cũng không xa, thiết đặt một dàn âm thanh nổi hình như bộ âm thanh Akai mà thời đó ở Việt Nam rất được nhiều người ưa thích.

Đại Tá Nguyễn Văn Minh giữ chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4 chỉ được vài tuần gì đó. Tôi nghe tin Đại Tá Nguyễn Văn Minh bay về Bạc Liêu nhận nhiệm vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, chức vụ này đang được Đại Tá Nguyễn Văn Phước, Trưởng Phòng Nhì Bộ Tổng Tham Mưu về bàn giao từ Thiếu Tướng Đặng Văn Quang.

Sau này tôi nghe tin đồn Đại Tá Nguyễn Văn Phước dự định bất tuân thượng lệnh không cho Đại Tá Nguyễn Văn Minh về bàn giao và cũng có thể đổ máu. Một chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn, mới nhận bàn giao được vài tuần nay lại bị chuyển đổi cho người khác ngang xương không tức giận sao được!. Nhưng kỷ luật quân đội bắt buộc phải thi hành dù trong âm ức đau buồn.

Tôi nghĩ điều này có thể xảy ra khi Đại Tá Nguyễn Văn Phước, Trưởng Phòng Nhì Bộ Tổng Tham Mưu có vị Tướng đàn anh nào đó đỡ đầu và đề nghị bổ nhiệm về thay thế Thiếu Tướng Đặng Văn Quang và sau đó vị tướng đỡ đầu này không còn quyền thế nữa mới xảy ra cơ sự. Đại Tá Nguyễn Văn Phước bị thay ngựa giữa dòng thật tội nghiệp.

Ai cũng biết một Đại Tá về nắm giữ Tư Lệnh một sư đoàn, chắc mẽm trong vài tháng thế nào cũng được gán sao

Trần Văn 205

vì theo bảng cấp số, Tư Lệnh sư đoàn không những đeo một sao mà đeo đến 2 sao và Quân Đoàn thì 3 sao...

Thật tình mà nói, chính Đại Tá Nguyễn Văn Minh cũng không biết trước ông về thay thế Đại Tá Nguyễn Văn Phước đang nắm cương vị Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh mà Đại Tá Nguyễn Văn Minh hiện đang là Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4. Ông còn nhờ chúng tôi về tư gia của ông, một ngôi biệt thự to lớn, đẹp đẽ, sang trọng tọa lạc trên đường Phan Thanh Giản Sài Gòn, có từ thời Đế Nhất Cộng Hòa, chở bộ âm thanh sang trọng của ông đem về tư dinh Tham Mưu Trưởng ở Cần Thơ để ông có dịp thưởng thứcca nhạc.

Chính Sư Đoàn 21 là đất dụng võ, nơi cung cấp tướng lĩnh cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa như Đại Tướng Trần Thiện Khiêm, Thiếu Tướng Bùi Hữu Nhơn, Trung Tướng Cao Hảo Hớn, Trung Tướng Đặng Văn Quang, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường và nhiều tướng lĩnh khác cũng từ Sư Đoàn 21 Bộ Binh từ từ tiến thân từ tá lên tướng.

Tôi không rõ Đại Tá Nguyễn Văn Phước "lưu lạc giang hồ" ở đâu khi ông không còn nắm giữ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 nữa.

Được biết Đại Tá Nguyễn Văn Phước vẫn còn giữ chức vụ Phụ Tá Đặc Biệt Tư Lệnh Quân Đoàn 4 dù Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng bị thay vào gần cuối năm 1968 bởi Thiếu Tướng Nguyễn Việt Thanh, nguyên Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh.

Đại Tá Nguyễn Văn Phước cùng với tùy viên của ông là Trung Úy Trần Đình Thọ (Chuẩn Úy Thọ mới tốt nghiệp Trường Bộ Binh Thủ Đức được bổ nhiệm về Ban Thông Tin Báo Chí và sau đó Khôi Chiến Tranh Chính đưa Chuẩn Úy Thọ về làm chánh văn phòng kiêm tùy viên cho Đại Tá Phước) trong một chuyến công tác đặc biệt vùng Ngã Bảy, theo đường sông Bassac chiếc trực thăng chở Đại Tá Phước bị VC bắn loại hỏa tiễn tầm nhiệt SA7 hay bị ngộ nạn cả 2 thầy trò đều tử nạn. Đại Tá Phước được truy thăng Cố Chuẩn

Tướng, còn tùy viên của ông cũng được truy thăng cố Đại Úy Trần Đình Thọ.

Từ chức vụ Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4, Đại Tá Nguyễn Văn Minh được bổ nhiệm về Bạc Liêu nắm giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh thay thế Đại Tá Nguyễn Văn Phước.

Đại Tá Nguyễn Văn Minh vừa nhận lãnh nhiệm vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh vào thời điểm cuộc chiến tranh Quốc cộng leo thang nhanh chóng. Năm 1965 ông đã liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân với nhiều chiến thắng trong vùng trách nhiệm Khu 42 Chiến Thuật. Với 2 chiến thắng lớn nổi bật nhất U Minh 1 và U Minh 2 trong 2 cuộc hành quân vùng rừng U Minh Hạ - Cà Mau, giải tỏa được áp lực địch xung quanh quận Thới Bình. Cuộc hành quân rừng U Minh Thượng - Rạch Giá sau chiến thắng U Minh Hạ - Cà Mau đã đưa huy danh ông Minh lên cao vút. Trong khi đó tất cả tiểu khu dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Minh đồng loạt tung ra các cuộc hành quân khác ở Chương Thiện, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu... Dù tầm vóc chiến thắng không bằng 2 trận chiến thắng ở rừng U Minh, căn cứ địa khá vững chắc của Việt cộng. Từ đó, Đại Tá Nguyễn Văn Minh nổi danh là Chúa Tể Rừng U Minh và ông được vinh thăng tại mặt trận 1 sao vào gần cuối năm 1964.



Sang năm 1965 khi Quân Đội lên nắm chính quyền ngày 19.06.1965 và để đánh dấu mốc lịch sử đó, Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương đã tổ chức vô cùng long trọng Đại Lễ Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1966 tại Thủ Đô Sài Gòn sau 1 năm Quân Đội lên nắm chính quyền, ổn định được tình hình chính trị hậu phương và chiến thắng dồn dập tại 4 vùng

Trần Văn 207

chiến thuật, cũng là lúc Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Minh được vinh thăng Thiếu Tướng 2 sao.

Sau Tết Mậu Thân, năm 1968, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Minh được chuyển về nắm chức Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm Tổng Trấn Sài Gòn Gia Định và một thời gian sau ông được chuyển về Quân Đoàn 3 & Quân Khu 3 trong cương vị Tư Lệnh, thăng cấp lên 3 sao. Tôi nhớ, Trung Tướng Minh về làm Chỉ Huy Trưởng Trường Bộ Binh Thủ Đức sau khi ra khỏi Biên Hòa.

Trung Tướng Đặng Văn Quang rời khỏi Tây Đô về Sài Gòn cũng là lúc "đỉnh cao" của phong trào phe cánh Tướng Kỳ nhằm hạ úy tín Tướng Quang và vài nhà báo Mỹ cũng a dua đánh tới tập ông về tội tham nhũng và buôn bán ma túy

TƯỚNG HÙNG NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Tôi viết những trang sử oai hùng của Vùng 4 Chiến Thuật đồng bằng sông Cửu Long mà tôi biết, không đề cập đến Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng là điều thiếu sót lớn. Vì vậy, tôi viết thêm về một ông Tướng hùng nữa của Vùng 4. Nhưng, Tướng Thắng sinh bất phùng thời, đảm nhận chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây quá ngắn ngủi, chỉ được trong vòng trên dưới nửa năm lại phải chuyển về Sài Gòn nhận nhiệm vụ mới và buồn cho một vị tướng hùng có số con rệp, thiếu may mắn, phải giã từ vũ khí sớm sau khi rời khỏi Cần Thơ. Tôi rất kính phục Tướng Thắng can đảm quay lại đại học ghi danh cấp sách đi học làm một sinh viên bình thường để nhìn thế cuộc xoay vần cho đến ngày chính thể VNCH hoàn toàn sụp đổ.

Sau Tết Mậu Thân, trên dưới 2 tuần, Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng về thay thế Thiếu Tướng Mạnh trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây. Tôi biết Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng từ đó.

Cộng quân lợi dụng cuộc hưu chiến do chúng và chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thỏa thuận đồng ý hưu chiến 3 ngày

Tết Mậu Thân – 1968, chúng đồng loạt tấn công từ sáng sớm Mồng 2 Tết trên khắp lãnh thổ 4 vùng chiến thuật.

Tại Vùng 4 Chiến Thuật, nếu tôi nhớ không lầm, bộ đội cộng sản không có lực lượng tấn công vào tỉnh lỵ hay các quận lỵ của tỉnh An Giang. Điều này chứng tỏ cộng sản không có cài cấy được nhiều cán bộ nằm vùng trong tỉnh lỵ và các quận lỵ của tỉnh. Vì chúng không có lực lượng nằm vùng làm nội ứng cũng như tỉnh ủy của An Giang không có đủ quân số thành lập các đơn vị cỡ tiểu đoàn như chúng ta thường thấy các tỉnh khác nên không có cuộc tấn công vào dịp Tết Mậu Thân ở địa bàn tỉnh An Giang. Tỉnh An Giang là tỉnh an toàn nhất toàn quốc, từ sông Bến Hải đến Mũi Cà Mau trong suốt cuộc chiến Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975.

Lý do nào Việt cộng không hoạt động được ở tỉnh An Giang? Chúng ta biết rằng trước đây tỉnh An Giang đã có 2 Bộ Chỉ Huy của 2 đơn vị triệt để chống cộng của các chiến sĩ giáo phái thuộc đạo Phật Giáo Hòa Hảo. Một đơn vị đóng quân tại Chợ Mới do Thiếu Tướng Nguyễn Giác Ngộ thống lĩnh với hàng ngàn chiến sĩ có võ trang. Tại quận Thốt Nốt có Tướng Ba Cụt Lê Quang Vinh chỉ huy cũng có hàng ngàn chiến sĩ Hòa Hảo võ trang.

Hơn nữa, đồng bào của tỉnh An Giang đại đa số là tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, một tôn giáo chống cộng sản triệt để, không đội trời chung với Việt Minh cộng sản, sau khi Đức Thầy Huỳnh Giáo Chủ thọ nạn ở Ba Răng Đốc Vàng năm 1947 do Việt Minh cộng sản chủ mưu. (*Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng đứng bên phải*)



Từ đó cho đến hết cuộc chiến, ngày 30.04.1975, tín đồ Phật Giáo có mối thù truyền kiếp với Việt Minh cộng sản.

Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng về Cần Thơ thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh

trong lúc 15 trên 16 tỉnh miền Tây đang bị quân cộng sản vừa được tân trang vũ khí mới AK 47, B40, B41, hoả tiễn 122 ly... mở nhiều cuộc tấn công đều khắp 15 tỉnh. Nhất là các quận lỵ và xã ấp hẻo lánh, chúng dồn dập tấn công và chúng cũng búng đi được một số đồn bót do Nghĩa Quân trú đóng. Còn các xã lớn, quận lỵ có quân trú phòng đông, cộng quân chưa hề tràn ngập làm chủ tình hình. Nhưng nhiều nơi ở quận lỵ hay tỉnh lỵ, ban đêm quân cộng sản pháo kích súng cối 82 ly hoặc hoả tiễn 122 ly gây tình trạng bất ổn chung của Miền Tây vốn hiền hòa gần như thanh bình hoàn toàn từ lâu.

Ngay Tây Đô, tỉnh lỵ Phong Dinh tức là Thị Xã Cần Thơ, quận lỵ Cái Răng - quân Châu Thành của tỉnh Phong Dinh hay phi trường quân sự Trà Nóc - phi trường quân sự lớn nhất của Vùng 4 Chiến Thuật cũng thường bị VC pháo kích bằng hoả tiễn 122 ly.

Tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4, trong Trại Lê Lợi, trên đại lộ Hòa bình, Thị Xã Cần Thơ, 1 quả đạn hoả tiễn 122 ly, rơi trước văn phòng Tư Lệnh, lá cờ Tướng 2 sao của Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh bị trúng mảnh đạn 122 ly rơi xuống đất vào đêm Mồng Một rạng ngày Mồng Hai Tết Mậu Thân - năm 1968, báo hiệu cộng quân mở đợt tấn công đầu tiên vào Thị Xã Cần Thơ.

Tin tình báo đã ghi nhận trước ngày Mồng Một Tết, những xã ấp ban ngày quốc gia kiểm soát, ban đêm Việt cộng mò về xin tiếp tế thu lượm tin tức đều cho biết Việt cộng ra lệnh dân chúng dự trữ lương thực sẵn sàng tiếp tế cho chúng khi cần. Những tin tức đó cộng với tin từ khuya Mồng Một Tết đến sáng sớm Mồng Hai Tết cộng quân đang bôn tập hướng về Thị Xã Cần Thơ, ai cũng biết cộng quân sắp tấn công vào Thị Xã Cần Thơ.

Trước đó, từ đêm Giao Thừa, lệnh báo báo động tấn công của cộng quân đã được Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 ban hành cho tất cả các tỉnh và các Khu Chiến Thuật.

Đại Đội Tổng Hành Dinh của Quân Đoàn 4 được lệnh mở kho súng phát cho tất cả sĩ quan cơ hữu nào là súng Colt

45 và súng Carbine M1... để sẵn sàng tác chiến đương đầu chống cộng quân với vũ khí mới tối tân AK 47, B40, B41.

May mắn, những tên dẫn đường cho bộ đội vào đánh chiếm Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 lại ngu ngơ lạc đường dẫn đi lộn chỗ, mất nhiều thì giờ quý báu đêm tối, mãi gần sáng bết chúng mới tới gần doanh trại Quân Đoàn nên đành xâm nhập vào một trường tiểu học, án binh bất động chờ lệnh, cách cổng chính doanh trại Lê Lợi - Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 - Đại lộ Hòa Bình, rất gần, chưa tới 100 mét. Trong khi đó những toán cộng quân khác có nhiệm vụ tấn công bên hông và phía sau doanh trại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 cũng đến điểm hẹn trễ, đi loanh quanh gần sáng nên chúng đành xâm nhập vào khu lao động Cả Đài và cũng mắc kẹt tại đó như toán xâm nhập vào trường tiểu học đối diện chệnh chéch với cổng chính của Trại Lê Lợi.

Còn khu vực Viện Đại Học vừa xây dựng xong bằng bê tông cốt thép rất kiên cố còn mới nguyên chưa sử dụng, rất thuận tiện cho cộng quân đặt bộ chỉ huy cuộc tấn chiếm các cứ điểm then chốt, quan yếu trong Thị Xã Cần Thơ. Một đơn vị khác của cộng quân cũng vào chiếm Thánh Thất Chiếu Minh (?) của một chi phái đạo Cao Đài, gần đối diện với Đài Phát Thanh Cần Thơ. Chúng phải nằm chờ vì chưa có lệnh tấn công, chúng cũng khó chiếm ngay dễ dàng được đài phát thanh này vì lực lượng phòng thủ bảo vệ có đến một đại đội Địa Phương Quân đang sẵn sàng chiến đấu chống trả. Một điểm quan trọng không biết lệnh lạc của chúng ra sao? Theo lời kể của nhiều tín đồ Cao Đài ở trong Thánh Thất Cao Đài Chiếu Minh (hay là Minh Chiếu hoặc tên gì khác) và ở gần đó cho biết đơn vị cộng quân này khá đông, đã xâm nhập vào đây từ nửa đêm Mồng Một Tết, chúng có máy truyền tin liên lạc nhau mà tới sáng bết chưa có lệnh tấn kích phá hoại hay chiếm đài phát thanh Cần Thơ, đó là dấu hỏi của nhiều cư dân vùng này.

Sáng sớm, nhiều máy bay thám thính và khu trục bay bao vùng Thị Xã Cần Thơ nên cộng quân nằm im ở đâu ở

đó, không còn di chuyển nữa. Vì vậy, Tướng Tư Lệnh Nguyễn Văn Mạnh từ tư dinh có xe chạy theo hộ tống đưa ông vào Trung Tâm Hành Quân, lúc đó khoảng 6 - 7 giờ sáng Mồng 2 Tết, ông chỉ thị cho các đơn vị phản công và ông chú ý nhất lúc bấy giờ là Sư Đoàn 4 Không Quân, bản doanh trong căn cứ Không Quân Trà Nóc chuẩn bị sẵn sàng để tiếp ứng yểm trợ các đơn vị.

Trong lúc đó tôi cũng đứng trong Trung Tâm Hành Quân có nhận xét khái quát về Tướng Mạnh thiếu bén nhạy nên các đơn vị thường phải hỏi xin lệnh lại lần thứ 2. So sánh với Tướng Quang trước ông và Tướng Thắng thay thế ông sau đó khi gặp những tình trạng khẩn cấp, hai ông Tướng Quang - Thắng ra lệnh gãy gọn, chắc nịch, dứt khoát, rõ ràng, không có bất cứ ai, đơn vị trưởng nào dám hỏi lại. Câu nói cuối cùng, anh thi hành và báo cáo cho tôi biết kết quả và 2 ông Tướng này chấm dứt liền, không nói dây dưa gì nữa.

Vì mỗi người có cái khiểu khác nhau, trong Quân đội cũng vậy, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh được thăng lên một cấp sau khi rời khỏi Cần Thơ được bổ nhiệm về giữ chức Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu trên dưới 7 năm, là một vị Tướng giỏi về tham mưu hơn tác chiến tại mặt trận. Trung Tướng Nguyễn Văn Mạnh có thể nói là Tướng Tham Mưu Trưởng giữ chức vụ này lâu nhất trong 2 nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa. Ông là vị tướng quá hiền lành, cởi mở với mọi người, có thể nói không bao giờ ông quở phạt hay hăm dọa cũng như nói nặng lời với thuộc cấp. Trái ngược lại với bản tính Tướng Mạnh, Tướng Thắng người thay Tướng Mạnh tình tình nóng nảy, làm lì, cặp mắt luôn nhìn thẳng vào thuộc cấp như xĩa xối làm cho thuộc cấp sợ sệt hơn là kính trọng. Tướng Thắng không cởi mở, trò chuyện vui vẻ với thuộc cấp như đa số các vị tướng lãnh khác. Tướng Thắng chỉ có biết làm việc và làm việc bất cứ lúc nào và ông chỉ có ra lệnh và đòi hỏi thuộc cấp phải làm việc nhiều như ông, không cần ăn, cần nghỉ...Làm việc chết bỏ mà ông lại không chú ý đến công lao khen thưởng thuộc

cấp. Đó là một nhược điểm trầm trọng của cấp lãnh đạo chỉ huy, tôi nghĩ Tướng Thắng còn thiếu sót đặc nhân tâm vì chính tâm mới là thượng sách.

Dù tôi chỉ có dịp làm việc gần gũi phục vụ dưới quyền Tướng Thắng không lâu, cũng đoán biết (theo chủ quan của mình) Tướng Thắng là một tướng tài, thanh liêm Số phận trớ trêu, ông sinh bất phùng thời, đang cầm quân đánh giặc ngon lành ở miền Tây, các đơn vị từ chủ lực quân đến các đơn vị địa phương quân, nghĩa quân trên 16 tỉnh và 3 sư đoàn chủ lực 7,9 và 21 Bộ Binh đang trên đà phản công và chiến thắng, đẩy cộng quân vào rừng sâu hay vượt sang bên kia biên giới Kamphuchia về ẩn núp an toàn khu của chúng. Phải công nhận rằng dù thời gian cầm quân chỉ huy có ngắn, Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng thu gặt nhiều chiến thắng khắp 3 Khu Chiến Thuật Tiền Giang, 41 và 42, gần trở lại thời kỳ vàng son của Trung Tướng Đặng Văn Quang hoàn toàn bình định an ninh lãnh thổ Vùng 4 Chiến Thuật.

Đùng một cái, rất bất ngờ, Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng được lệnh chuyển về trung ương Sài Gòn, hình như nắm giữ một chức vụ gì có tính cách ngồi chơi xơi nước (Chỉ Huy Trưởng một quân trường?). Một thời gian ngắn sau, Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng xin giải ngũ và ông ghi danh tiếp tục học Đại Học Khoa Học về môn toán, hình như môn Toán Đại Cương - Math G. Không biết sau này ông có học được đến nơi đến chốn không?

Trở lại tình hình chiến sự miền Tây trong dịp Tết Mậu Thân, sau mấy ngày đầu cộng quân chủ động đồng loạt mở nhiều cuộc tấn kích vào nhiều tỉnh và đơn vị đơn vị đồn trú. Đến ngày mùng 4, mùng 5 Tết, Thị xã Cần Thơ trở lại sinh hoạt gần như bình thường dù dân chúng còn hoang mang giao động. Tuy nhiên ở nhiều tiền đồn, các quận lỵ hẻo lánh và làng ấp trong vùng sâu vùng xa, cộng quân có vẻ tung hoành đánh phá không kiêng sợ như trước.

Dù Thiếu Tướng Mạnh có chỉ thị, lệnh lạc cho các đơn vị phản công nhưng chưa làm chủ tình thế. Đây có thể hiểu

là quân của Vùng 4 Chiến Thuật đang trong thế chống đỡ phản công của Thiếu Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4 Nguyễn Văn Mạnh, nên chưa hoàn toàn ổn định như trước Tết Mậu Thân, phải cần có thêm nhiều thời gian nữa mới lấy lại thế chủ động.

Để thay đổi Tư Lệnh Quân Đoàn 4 trong thế chủ động tấn công mới nhằm khôi phục lại lòng tin của chiến sĩ và đồng bào vùng đồng bằng sông Cửu Long đang còn bàng hoàng trước việc cộng sản Bắc Việt đồng loạt mở cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân đều khắp 4 vùng chiến thuật - toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Với bối cảnh đó, trung ương đưa Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng về Cần Thơ thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh trong cương vị Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây là việc làm đúng lúc, kịp thời và biết dụng nhân như dụng mộc.

Tướng Thắng rất thích hợp với vai trò lãnh đạo chỉ huy tại các mặt trận đang sôi bỏng. bất kể giờ giấc, ngày đêm gì hết.

Mẫu người chiến sĩ như thế chỉ thích hợp trong một giai đoạn ngắn thôi vì nếu kéo dài thì thuộc cấp làm sao chịu đựng cam khổ cho nổi. Vì vậy Trung Tướng Thắng, một vị Tướng xứng đáng vinh danh, nhưng cũng là một ông Tướng võ biên thuần túy không được thuộc cấp kính yêu. Đó là nhận định sơ khởi của một thuộc cấp của ông Tướng năm xưa.

Ngày Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng về bàn giao chức vụ, tôi không nhớ rõ ngày nào, nhưng khoảng trung tuần tháng giêng âm lịch.

Một buổi chiều, từ văn phòng làm việc tôi định về nhà trước khi đến Trung Tâm Hành Quân. Chỗ ở của gia đình tôi trong cư xá sĩ quan của Quân Đoàn, cạnh đường Pasteur, ngang hông miếu Tiên Sư của Quân Đoàn.

Tôi chợt thấy, một chiếc xe Quân Cảnh mở đèn chạy trước và ở sau có 2 xe jeep với đầy đủ vũ khí hộ tống cho 1 chiếc jeep không mui với một vị ngồi ghế trước, đầu đội nón

sắt, mặc áo giáp, ngang ông, người tài xế cũng đội nón sắt. Băng sau cũng có 2 người cũng đội nón sắt, súng chia sang 2 bên đường như chực nhà đạn. Hai xe jeep sau hộ tống cũng vậy, tất cả các chiến sĩ đều đội nón sắt, súng cầm tay chia sang 2 bên đường. Lúc ấy trời cũng sẫm tối, một tiểu đội dàn chào cũng đều đội nón sắt, đứng trong cổng trại Lê Lợi chào kính vị Tân Tư Lệnh - Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng. Trước đó, ông Tướng Tư Lệnh chỉ thị cho Đại Tá Trần Bá Di Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn tập họp các Trưởng Phòng, Ban chuyên môn tại Trung Tâm Hành Quân để nghe ông chỉ thị và đồng thời đề các sĩ quan tham mưu Quân Đoàn chào mừng vị Tân Tư Lệnh Quân Đoàn 4. Từ hôm đó tôi mới biết mặt Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng.

Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng có vóc dáng cao to tráng kiện, lưng và vai hơi cong nghiêng một chút về phía trước nên tướng đi thường cúi lúi về phía trước, nước da sạm nắng, đôi mắt tinh anh và cái cằm hơi dài ra. Ông Tướng đi nhanh thoăn thoắt lẹ làng, nói năng mạnh dạn khác hẳn với vị Tư Lệnh tiền nhiệm, nói năng nhỏ nhẹ như một thầy giáo. Tướng Thắng nói năng khá lớn tiếng với cặp mắt nhìn thẳng vào người đối diện tăng thêm uy lực, ông chỉ thị rất rõ ràng như những nhát búa đóng vào đinh làm cho thuộc cấp càng nể sợ thêm mặt bình tĩnh khi nhận lệnh.

Chiều hôm đó, buổi chiều đầu tiên ông tiếp xúc trực tiếp và cho biết tình hình tổng quát tại 3 vùng chiến thuật bạn và ngay Thủ Đô Sài Gòn cũng đang lâm vào cuộc chiến đấu một mất một còn với cộng sản Bắc Việt. Đó có thể nói là cuộc chiến đấu quyết định, ông Tướng nhấn mạnh.

Ông Tướng đòi hỏi sĩ quan tham mưu phải làm việc không kể ngày đêm vì lệnh cấm trại vẫn còn hiệu lực và nên lưu ý thuộc cấp phải luôn sẵn sàng chiến đấu, phải có tinh thần đề cao cảnh giác chống lại mưu mô thâm độc của cộng sản trong mọi tình huống.

Ông Tướng cũng thông báo là ông sẽ ăn ngủ tại Trại Lê Lợi, không về ở tư dinh của ông như các vị Tư Lệnh khác.

Trần Văn 215

Ông cho biết ông có một trailer house sẽ đậu trước và dưới văn phòng Tham Muu Trường (trên lầu).

Khi ông Tướng vào phòng họp tại Trung Tâm Hành Quân, chiếc trailer house cũng vào chỗ đậu mà ông đã chỉ thị trước rồi.

Tướng Thắng rất tinh khôn, nếu đặc công có chạy vào đến chỗ ông ở, chúng bắt buộc phải đi qua phòng trực luôn có cả tiểu đội ứng chiến túc trực và toán cận vệ của ông với 3 chiếc xe jeep luôn đậu gần phòng trực. Như vậy, Tướng Thắng luôn có trên 20 chiến sĩ với đầy đủ vũ khí bảo vệ cửa chính Trại Lê Lợi và cũng chính là bảo vệ ông rất an toàn.

Tôi xin mô tả qua về Trại Lê Lợi, bản doanh của Quân Đoàn 4, bao quanh với 4 con đường. Phía cổng chính, đại lộ Hòa Bình, cổng sau là đường Pasteur. Phía bên kia đường Pasteur là vòng rào bằng tường gạch của trường Trung Học Phan Thanh Giản. Đường phía bên phải Trại Lê Lợi (tôi không nhớ tên) có nhà thờ Công Giáo của Quân Đoàn ở góc đường Hòa Bình, và dọc đường đó, từ đại lộ Hoà Bình chạy tới đường Pasteur, cũng có một dãy nhà dài làm cư xá cho sĩ quan có gia đình. Phía bên trái Trại Lê Lợi, tại góc đường với Đại Lộ Hòa Bình là chỗ làm việc của Trung Tâm Quân Báo Quân Đoàn 4, con đường đó dẫn ngang qua cổng Trường Nữ Trung Học Đoàn Thị Điểm và qua khỏi đường Pasteur là khuôn viên của Trường Trung Học Phan Thanh Giản, một trường Trung Học có từ thời Pháp thuộc và là một trong 4 trường trung học công lập Việt Nam nổi tiếng kỷ cựu của miền Nam Việt Nam: Pétrus Trương Vĩnh Ký, trường Nữ Gia Long ở Sài Gòn, trường Trung Học Le Myr De Villers, sau này đổi tên Việt là Trường Trung Học Nguyễn Đình Chiểu ở Mỹ Tho và Trung Học Phan Thanh Giản ở Cần Thơ.

Phía sau trường Nữ Trung Học Đoàn Thị Điểm là tường rào của Trại Lê Lợi.

Trại Lê Lợi, bản doanh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4, cạnh đại lộ Hòa Bình, có văn phòng Tư Lệnh và Cố Vấn Mỹ trong toà nhà 2 tầng ở bên phải. Đối diện với văn phòng Tư Lệnh là văn phòng của vị Tham Muu Trường Quân Đoàn và

vị Phụ Tá Đặc Biệt của Tư Lệnh. Cổng chánh của Trại Lê Lợi ở giữa 2 tòa nhà lớn của 2 văn phòng Tư Lệnh và văn phòng Tham Mưu Trưởng. Đi thẳng vô trong 2 bên có 2 dãy nhà dùng làm các văn phòng của các Phòng, Ban thuộc Bộ Tham Mưu của Quân Đoàn. Cuối 2 dãy nhà làm văn phòng đó, có một con đường xi măng từ bên hông đi vào cư xá sĩ quan độc thân và có chừng 8 căn phòng là chỗ ở của gia đình sĩ quan đang phục vụ tại Bộ Tham Mưu Quân Đoàn, ở bên phải Miếu Tiên Sư.

Ở giữa 2 dãy nhà dùng làm nơi ở của sĩ quan độc thân và sĩ quan có gia đình, một ngôi đền thờ gọi là Miếu Tiên Sư, thờ các anh hùng tử sĩ vị quốc vong thân, có một ông từ cũng là một quân nhân có nhiệm vụ thấp nhang, đốt đèn và quét dọn sạch sẽ. Cuối cùng dãy nhà ở của sĩ quan độc thân ở phía bên trái là Phân Đội 4 Quân Y, chuyên khám bệnh phát thuốc cho tất cả quân nhân và gia đình đang phục vụ tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4. Đêm việt cộng xâm nhập vào thị xã Cần Thơ, nếu chúng đi hướng sau của trại Lê Lợi chỉ có một vọng gác nhỏ không có xây kiên cố và các người lính gác ở cổng sau này rất lơ là chảnh mảng vì không có cấp chỉ huy kiểm soát thường xuyên. Vọng gác này thường chỉ có 1 người lính với khẩu carbine M1. Trái với cổng chính ở phía trước, cũng là phòng trực của Quân Đoàn nên có một số lính trực ở tại chỗ, quân số đến 1 tiểu đội và xe cộ ra vô thường xuyên, nên cổng chính cũng là vọng gác chính việt cộng khó xâm nhập vào được. Còn cửa sau là cửa dành cho gia đình và sĩ quan ra vào lại thường chỉ có một người lính gác, tối đổi phiên, có người lính khác từ cổng chính đến thay. Từ cổng chính đi thẳng ra cổng sau trên 100 mét, cũng khá dài.

Sáng sớm Mùng 2 Tết, nếu việt cộng đi vào cửa sau thì chắc chắn chúng sẽ vào được vì với vũ khí AK 47, B40, B41, các loại vũ khí mới của VC đang sử dụng tối tân hơn vũ khí của ta, cách biệt xa. Trong khi đó tất cả các chiến sĩ QLVNCH còn sử dụng Garant M1, carbine M1, M2, trung liên BAR...Giả sử VC vào ngõ sau thì tất cả gia đình và sĩ

quan độc thân của 2 dãy này cư xá này sẽ làm mỗi ngon cho đặc công cộng sản sát hại vì chẳng ai có vũ khí cá nhân để tự vệ. Chùng một tiểu đội đặc công cộng sản cũng có thể chiếm được khu vực trại Lê Lợi vì yếu tố bất ngờ, toán trực công chánh không thể nào trở tay kịp. May mắn vì đám dẫn đường cho đặc công VC hầu hết là dân ít học, khù khờ, không nắm vững địa hình địa vật của Trại Lê Lợi ra sao. Hai 2 toán đặc công được chỉ thị xâm nhập và tấn công bản doanh chánh của Quân Đoàn, một toán đi lạc vào một trường tiểu học, cách công chính của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn cũng trên 50 mét và phải vượt qua 2 con đường trồng trái mới tới công Trại Lê Lợi. Một toán khác đi lạc vào khu dân cư lao động Cả Đài (Xã Đài?). Khi lọt vào khu vực lao động này như tổ ong, chúng ngu ngơ không biết đường nào sẽ đi tới Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và chúng bị bao vây kể như bị bắt gần toàn bộ toán đặc công này, khai thác tin tức, chúng khai ra như vậy.

Những ngày đầu Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng làm việc ngày đêm. Ban ngày từ mờ sáng ông xuống Trung Tâm Hành Quân để nắm biết rõ tình hình chiến sự khắp 16 tỉnh miền Tây và ông có chương trình đi thăm viếng ngày sáng hôm đó nhằm tìm hiểu cũng như chỉ thị các đơn vị địa phương phải phòng thủ thế nào. Giữa đêm khuya ông Tướng có thể đang mặc quần đùi áo thun lá đi xuống Trung Tâm Hành coi xem tình hình chiến sự có chỗ nào quan yếu không. Các toán trực ca đêm Trung Tâm Hành Quân thường lên ruột những lần thăm viếng bất thần của ông Tướng.

Chưa tới 8 giờ sáng đã thấy xe quân Cảnh dẫn đường và xe hộ tống chạy theo đưa ông ra sân bay trực thăng. Đi từ sáng mãi tới 4- 5 giờ chiều mới về văn phòng, ông Tướng xem công văn cũng như ký duyệt các văn bản quan trọng cần có chữ ký của vị Tư Lệnh Quân Đoàn.

Tuần lễ đầu mới về Cần Thơ, đêm nào ông Tướng cũng đi thanh sát các đơn vị đồn trú trong Thị Xã bằng xe từ hơn 8 giờ tối đến 11 - 12 giờ khuya thanh sát hết đơn vị này đến đơn vị khác đang trú đóng trong và ở vòng đai Thị Xã Cần

Thơ. Chúng tôi một ông Tướng chỉ huy mặt trận lúc bấy giờ, có tinh thần làm việc hăng say hy sinh cao độ và luôn nhắc nhở kiểm soát các đơn vị trưởng làm hết trách vụ của một quân nhân thời chiến chưa? Vì vậy, tất cả các đơn vị trưởng lớn nhỏ chuyên môn hay tác chiến đều căng thẳng thần kinh vì không biết Tướng Thắng bắt thần đến hỏi thăm sức khỏe mình, đơn vị lúc nào làm cho tất cả các đơn vị, nhất là các vị đơn vị trưởng không thể nào lè phè để thuộc cấp muốn làm gì thì làm.

Cái khổ nhất của lính văn phòng hay các đơn vị yểm trợ, ít khi nào chịu đội nón sắt và sẵn sàng chiến đấu như thời kỳ Trung Tướng Thắng về Cần Thơ. Bất cứ cấp chỉ huy lớn nhỏ nào hay lính lác mà lè phè, không có tác phong sẵn sàng chiến đấu với bị đong nước đầy và mũ sắt 2 lớp đang hoàng, súng đạn đầy đủ thì Tướng Thắng thẳng tay trách phạt hoặc "ký củ". Chuyện làm của ông Tướng được đồn đãi khiến cho mọi cấp, đơn vị trú đóng ở Cần Thơ hay bất cứ đồn bót lớn nhỏ tại 16 tỉnh và 92 quận của Vùng 4 Chiến thuật luôn nể phục. Nhất nhất, các đơn vị từ cấp sư đoàn đến đơn vị nhỏ nhất như các trung đội Nghĩa Quân, đại đội Địa Phương Quân hay cấp tiểu đoàn, trung đoàn đến các tiểu khu, sư đoàn luôn luôn lo sợ ông Tướng đến thanh sát bất ngờ.

Điều này chứng tỏ ông Tướng Thắng, một vị Tướng hùng và có đủ mưu trí và tài giỏi không thua kém bất kỳ vị tướng chỉ huy nào tại đơn vị, tại mặt trận của Việt Nam và có thể trên thế giới nữa.

Nhưng, Tướng Thắng, dưới sự nhận xét chủ quan của một thuộc cấp ông năm xưa, ông không biết đặc nhân tâm, không biết khen thưởng thuộc cấp nhiều như các vị Tướng chỉ huy khác như Tướng Nguyễn Hữu Có, Tướng Dương Văn Đức, Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Tướng Đặng Văn Quang, Tướng Nguyễn Văn Mạnh, Tướng Nguyễn Việt Thanh mà tôi biết khi các vị Tướng Quân này đảm trách chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm

Đại Biểu chính Phủ Miền Tây, tôi được dịp phục vụ dưới quyền của quý vị Tướng đó.

Trong suốt thời gian chỉ có mấy tháng về Cần Thơ, Trung Úy Pháo binh Huỳnh Văn Huỳnh (cùng ngành - cùng binh chủng với Tướng Thắng), từ một đơn vị pháo binh, hình như thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh, được một vị nào đó giới thiệu với Tướng Thắng và ông Tướng rút anh Huỳnh về làm tùy viên cho ông.

Viết đến đây tôi hồi tưởng lại vóc dáng và nét oai hùng của tướng hùng Nguyễn Đức Thắng mà tôi nể sợ hơn là kính yêu như Tướng Đặng Văn Quang, Tướng Dương Văn Đức, cũng là cấp chỉ huy của tôi khi tôi đảm nhận chức vụ nhỏ Trưởng Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vùng 4 Chiến Thuật hay chức vụ Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật.

Chỉ sau mấy tháng làm tùy viên cho Tướng Thắng, anh Huỳnh với vóc dáng to con, cao ráo, trắng trẻo lại đẹp trai nữa, anh ốm hẳn lại và nước da cũng bắt đầu r ám nắng vì liên tục ban ngày theo cận kề ông Tướng bay đến thanh sát hay chủ tọa một buổi lễ quan trọng nào đó của các sư đoàn tổ chức hay tiểu khu, tỉnh tổ chức.

Khi Tướng Thắng về Cần Thơ làm việc với sức voi của ông, mỗi ngày vào buổi chiều, ông Tướng về trailer nơi nghỉ cũng là lúc một Trung Úy Trợ Y thuộc Phân Đội 4 Quân Y Nguyễn Văn Kiêng (họ và chữ lót có thể sai), cùng Khóa 13 thủ Đức với tôi đến chích cho ông một mũi thuốc bổ hay thuốc khỏe gì đó nên ông Tướng làm việc nhiều mà ông không giảm sút sức khỏe. Hơn nữa ông Tướng ăn uống rất khỏe, mỗi lần đi thanh sát các đơn vị, anh Huỳnh thường mang theo cho ông một ổ bánh kẹp thịt hay chả lụa tổ chẳng khoảng từ 3 đến 4 tác và 2 bi đong đầy nước. Cái tính ông Tướng không giống ai, đi bất cứ tỉnh nào, đơn vị nào, ai mời ông ăn cơm hay ăn tiệc, uống nước, ông thường tư chối. Đó cũng là tính lập dị cố hữu của ông không làm cho các nơi tổ chức đón tiếp ông được vui vì có cấp lớn ở Cần thơ đến nên các tỉnh thường tổ chức tiệc lớn sau khi làm việc để đãi ông

Tướng và đãi các vị dân cử của tỉnh cũng như thân hào nhân sĩ của tỉnh, là chỗ dựa cho các ông Tỉnh Trưởng. Ông Tướng từ chối và ra xe thẳng tiến ra phi trường leo lên ngôi trong trục thẳng, cầm ổ bánh mì to tướng ăn một cách ngon lành. Anh Huỳnh biết tính của sếp như vậy, cũng có thủ theo 1 ổ bánh mì thịt nên thầy trò cũng được "ấm lòng chiến sĩ" còn tôi, sĩ quan Thông Tin Báo Chí của Quân Đoàn cũng thường "bị" phải đi theo sếp và 2 anh phi công đầu có chuân bị sẵn thức ăn mang theo vì đến tỉnh nào cũng được "ăn theo" thượng cấp. Nay đành phải chịu đói meo, đói lả người, từ sáng đến chiều mới trở lại Cần Thơ. Tính của Tướng Thắng là mẫu người thích làm việc càng nhiều càng tốt. khi ngồi yên chỗ trong trục thẳng và ăn được vài miếng bánh mì, ông ra lệnh bảo phi công phải bay tới đơn vị khác, trong khi đó ông tiếp tục ăn cho hết ổ bánh mì to tướng. Thú thật một ổ bánh mì, sức ăn yếu có thể đủ cho 3 người đàn ông, nếu phụ nữ phải 4 người, nếu ai ăn khỏe cũng đủ cung cấp cho 2 người mà ông Tướng nhà mình khỏe như voi là phải. Ông ăn một lèo hết sạch ổ bánh mì đó và tu liền tù tì chùng nữa bi đong nước. Chiều về còn chích thuốc bổ nữa, ông có sức khỏe bằng sắt mới làm việc hùng hục không kể ngày đêm. Bất cứ cấp nào cũng theo ông không nổi. Vì vậy, nếu Tướng Thắng còn chỉ huy lâu dài ở Cần Thơ, chắc chắn anh Huỳnh Văn Huỳnh, cá nhân tôi thường đi theo ông, nếu Tướng Thắng chiến thắng địch quân thì chúng tôi cũng vào nghĩa địa hay nhà thương trước khi nhìn thấy chiến thắng đó. Chưa nói cả Bộ Tham Mưu Quân Đoàn, nhất là nhân viên của Trung Tâm Hành Quân, các vị Trưởng Phòng, Ban của Bộ Tham Mưu Quân Đoàn 4 bị quy như chong chóng.

Tất cả mọi quân nhân cấp chỉ huy hay cấp nhỏ, lính lác đều nể sợ Tướng Thắng mỗi khi gặp ông. Ông có tướng đi thật nhanh, lúi về phía trước và 2 mắt luôn nhìn quanh hoặc nhìn thẳng vào người ông đang nói chuyện như thôi miên, hóp hồn người đối diện.

Quý vị thử tưởng tượng, chúng ta làm việc trực tiếp dưới quyền của một cấp chỉ huy chỉ biết làm việc và làm việc, không kể ngày đêm, không màng chăm sóc gia đình vợ con thì làm sao chúng ta sống được dài lâu?. Ai làm việc như ông Tướng Thắng, sức nào mà chịu nổi, chỉ có từ chết đến bị thương hay xì cà que trước khi thu đạt thành công, chiến thắng về vang.

Trên đây, tôi chỉ mới nói đến các việc làm quá nhiệt thành của ông Tướng và cái sai lầm của ông Tướng làm cho thuộc cấp, dưới quyền ông không thể nào có sức khỏe như voi giống như ông. Hơn nữa, thuộc cấp của ông Tướng còn có bốn phận chăm sóc gia đình vợ con của họ nữa, còn ông Tướng, vợ con ông vẫn để ở Sài Gòn, Tỉnh trưởng bà Tướng xuống Cần Thơ thăm ông thì bà phải ở tư dinh còn ông vẫn cứ ngủ và ở trailer. Thử nghĩ trên đời này có ai sống và đối đãi với vợ kỳ cục như vậy, chắc có một không hai.?

Một điểm quan trọng khác làm tôi nhớ mãi Tướng Thắng, tôi rất kính nể ông nhưng hoàn toàn không phục cách cư xử đối với thuộc cấp của ông Tướng tài và hùng của Vùng 4 Chiến Thuật lừng danh năm xưa.

Trung úy Huỳnh Văn Huỳnh là người tùy viên cận kề thường xuyên nhất đối với Tướng Thắng. Chúng ta không thể ngờ rằng, trong vụ Tết Mậu Thân, sau khi ở Thủ Đô Sài Gòn đầy VC ra khỏi địa bàn Thủ Đô, Bộ Tổng Tham Mưu có ra một văn thư nói về khen thưởng, bất cứ một quân nhân nào bất cứ làm việc, phục vụ ở đơn vị nào nếu đơn vị trưởng xét thấy có công trong vụ Tết Mậu Thân với điều kiện đã có 1 năm cấp bậc thực thụ, được quyền đề nghị về Bộ Tổng Tham Mưu xin thăng thêm một cấp.

Tôi nhớ, lúc có văn thư đó các đơn vị thuộc dụng hay tặng phái cho Quân Đoàn 4, đóng quân rải rác trong Thị Xã Cần Thơ, các đơn vị ào ào lập danh sách xin thăng cấp hay xin tặng thưởng huy chương cho nhân viên dưới quyền.

Trong khi đó tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4, ông Tướng ra lệnh nhân viên làm việc tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn phải

làm gương cho các đơn vị, có tối thiểu 2 năm cấp bậc thực thụ mới được đề nghị thăng cấp...

Tội nghiệp cho anh Huỳnh, Khóa 12 Thủ Đức, gần đủ 2 năm cấp bậc thực thụ, nghĩa là anh Huỳnh có trên 22 tháng cấp bậc Trung Úy. Còn tôi, tốt nghiệp Khóa 13 cũng có cấp bậc Trung Úy thực thụ sau anh Huỳnh chừng 1 hay 2 tháng. Nhiều vị sĩ quan đàn anh, hoặc sếp trực tiếp của tôi đều nhận thấy sĩ quan tùy viên của Tướng Thắng là người có công nhất, xứng đáng được đề nghị vinh thăng 1 cấp và cá nhân tôi, dù không cực khổ với Tướng Thắng như anh Huỳnh, nhưng cũng vất vả theo ông trong các lần ông ra lệnh cho tôi đi theo ông. Nhất là, khi chúng tôi về viết một bản tin phải trình ông đọc trước rồi mới được phổ biến rộng rãi, cũng sẽ được ông đề nghị tướng thưởng thăng một cấp cho vui về cả làng...

Tướng Thắng là một người quá kỹ lưỡng, một tin chiến sự có gì đâu mà ông bỏ nhiều thì giờ “quay” Đại Tá Nguyễn Văn Phước, Phụ Tá Đặc Biệt của Tướng Thắng đặc trách về Tình Báo và Chiến Tranh Chính Trị.

Tất cả những bản tin, bài phóng sự chiến trường muốn được phổ biến, tôi viết xong phải trình qua ông Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính, chuyển đến Đại Tá Tham Mưu Trưởng, xem xong mới chuyển đến Đại Tá Phước xem thêm một lần, ông mới ký phiếu chuyển lên Trung Tướng Thắng. Làm truyền thông mà phải đi một đường vòng dài mất nhiều thì giờ. Sau đó, tôi được lệnh viết bản tin chiến sự rồi đưa trực tiếp Đại Tá Phước xem xong, ông đưa lại tôi liền, tôi đem qua văn phòng Tư Lệnh đưa trực tiếp Trung Tá Chánh Văn Phòng của Tướng Thắng là Trung Tá Túc (tôi quên họ và chữ lót). Bản tin tôi viết phải trình duyệt lúc ban đầu khi Tướng Thắng mới về Quân Đoàn thật nhiều khê, ít khi được chấp thuận, phải viết đi viết lại có khi đến ba bốn lần mới xong bản tin chiến sự ngăn chừng trang giấy. Lý do dễ hiểu vì tôi không tháp tùng theo Tướng Thắng viết tin chỉ qua hỏi

sĩ quan tùy viên hay các sĩ quan địa phương nên thiếu trung thực.

Vi vậy tôi mới thật ngu ngốc tự chuốc lấy khổ cho bản thân mình khi đề nghị Đại Tá Phước xin Tướng Thắng cho tôi tháp tùng theo vị Tư Lệnh như trước đây, tôi đã đi theo các Tướng Tư Lệnh tiền nhiệm. Tướng Thắng cho tôi đi theo nên tôi viết những bản tin chiến sự hay các phóng sự ít bị phải viết lại như trước nữa

Tôi tháp tùng theo Tướng Thắng như anh Huỳnh chuốc thêm cái khổ khác vì thường bị đối meo, lã người vài lần đầu. Sau đó, tôi nảy ra sáng kiến, khi Tướng Thắng đang dự lễ hay nghe thuyết trình, tôi lặng lẽ kéo tay 2 anh phi công cùng đi với tôi ra ngoài chợ ăn uống đàng hoàng ở nhà hàng do tiền của Ty Tài Chánh Tỉnh trả. Tôi phải liên lạc trước với Ty Thông Tin tỉnh nếu Tướng Thắng làm việc với Tỉnh và nếu là làm việc với tiểu khu, tôi gọi xin ông Tham mưu phó CTCT cho xe đưa đón và xin "bông" đi ăn ngoài. Còn vụ chụp hình, khi tôi trở lại thì ty Thông Tin hoặc Khối CTCT cho tôi 1 cuộn phim đã chụp buổi lễ đó cũng như chương trình và tài liệu của buổi lễ.

Tôi lên trực thăng ngồi gần ông Tướng khó tính và kỳ cục nữa, con người sống kham khổ đi đâu cũng ăn cơm tay cầm trên máy bay, còn tôi với 2 anh phi công vào ăn cơm ở nhà hàng sang trọng nghiêm chỉnh mà cũng có đủ tài liệu hình ảnh về buổi lễ đó, tôi cười thầm và tự nói vỏ quít dày có móng tay nhọn. Tiền chi trả bữa ăn thịnh soạn đó có quỹ của tỉnh và kê cả phòng ngủ cho quan khách của tỉnh nữa, nếu ở lại.

Anh Huỳnh Văn Huỳnh và tôi không được đề nghị thăng thưởng 1 cấp dù thừa tiêu chuẩn của Bộ Tổng Tham Mưu mà không đủ tiêu chuẩn do Tướng Thắng đặt ra chỉ làm tội tình cho thuộc cấp của ông.

Tóm lại Tướng Thắng là một vị tướng tài giỏi, gan lì, liêm chính, hết lòng vì công vụ không quản ngại giờ giấc, ngày đêm. cực khổ và nguy hiểm đến tính mạng. Ông đẹp chuyện gia đình sang một bên và chỉ lo cho việc phục vụ

Quân Đội cho đồng bào, rất đáng khen. Nhưng ông Tướng là người không biết đặc nhân tâm, lấy lòng thuộc cấp nếu thuộc cấp có công phải tưởng thưởng xứng đáng bằng huy chương, bằng cấp bậc, chức vụ. Ông Tướng cũng có thể phải đề nghị cấp trên thăng thưởng cho nhân viên thuộc quyền mới là cấp chỉ huy thấy xa hiệu rộng về phép xử thế vì biết chinh tâm vi thượng sách.

Vì vậy Tướng Thắng không thành công trong việc đặc nhân tâm và tôi dám nói rằng đến giờ phút này, Tướng Thắng đang ở cái tuổi chân vấp hoàng hôn, có mấy đàn em thường lui tới thăm nom ông đâu!

Tôi, Trần Văn xin chúc ông Tướng tôi kính sợ năm xưa luôn khỏe mạnh và vui hưởng tuổi già với đầy đủ tiện nghi cho cuộc sống của người cao niên tại xứ Mỹ này.

Trần Văn 225

CHƯƠNG BỐN

(Từ trang 144 đến trang 164)

**Cuộc Trùng Phùng Chúc Thọ
Những Bất Hạnh Của Trung Tướng Đặng
Văn Quang
The Politics Of Heroin In Southeast Asia –
Alfred McCoy**

Từ ngày cựu Trung Tướng và bà Đặng Văn Quang ,(tháng 3 năm 2005 đến tháng 12 năm 2010) về cư trú tại Sacramento – California, các con ruột và dâu rể, cùng nhiều cháu nội ngoại ở các nơi xa như Australia, Pháp, Canada, Virginia, Indiana, Iowa đều lần lượt đến thăm viếng. Nhưng chưa có lần nào về thăm viếng ông bà Tướng đông đủ sau ngày 30 tháng tư năm 1975, vì các con mỗi người sống mỗi nơi xa cách nhau cũng không gặp nhau đông đủ được một lần.

Vì vậy cuộc sum họp đông đủ 7 gia đình của 7 người con ông bà Tướng ngày 26 tháng 12 năm 2010 tại Thủ Phủ Sacramento là cuộc sum họp đầu tiên của các con với cha mẹ. Đây cũng là cuộc trùng phùng duy nhất của 7 gia đình anh chị em ruột sau 36 năm xa cách. Nay, về sum họp tại Sacramento qua bài tường thuật của người viết, cách đây gần một năm, xin mời quý độc giả đọc lại để biết rằng đó là cuộc trùng phùng hiếm hoi đầu tiên và cũng là cuộc sum họp đông đủ nhất khi cha mẹ còn sinh tiền.

CUỘC TRÙNG PHÙNG CHÚC THỌ

Cuộc chiến tranh quốc cộng tại Việt Nam, đưa đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 vô cùng nghiệt ngã đối với nhiều gia đình cha con anh chị em ly tán xa lìa ly tán nhiều phương trời khác nhau, người còn kẻ mất hoặc lâm vào vòng tù tội khổ sai của cộng sản bạo tàn.

Sau hơn 35 năm mất nước, lần đầu tiên đại gia đình ông bà Tướng Quang có sự họp mặt đông đủ: cha mẹ, các con (7 anh chị em ruột thịt) và các cháu nội ngoại. Đó là ngày 26 tháng 12 năm 2010, đúng 35 năm 4 tháng 4 ngày.

Các con cháu ông bà từ bốn phương: Paris Pháp Quốc, Úc Châu - New South Wale, Canada - Montreal và Đông Bắc Hoa Kỳ - Indiana, Iowa, Maryland cùng hẹn ngày gặp cha mẹ. Cuộc đời của tướng Đặng Văn Quang hiện đang “ẩn mình” trong bóng chiều tà của nhà dưỡng lão để chờ đợi ... cái đêm tối hãi hùng của cuộc đời, không còn xa nữa.

Bảy cặp vợ chồng người con cùng với con cái của họ cả thảy trên 20 người cùng đến điểm hẹn: Sky Parkway Garden, gọi là Senior Assisted Living - một loại nhà dưỡng lão (nursing home), giành cho những người già chờ đợi tới phiên Chúa gọi về trình diện và hưởng Nhan Thánh Chúa.

(H: Đại Tá Lược - Tương - ÔB BS Anh - Hàng ngồi ÔB Tương Quang & Đại Tướng Nguyễn Khánh)



Đại gia đình Trung Tướng và Bà Đặng Văn Quang tổ chức một đêm hội ngộ đánh dấu sự sum họp của các con với cha mẹ tại nhà hàng Happy Garden, khai diễn từ 5 giờ chiều Chúa Nhật 26. 12. 2010. Buổi tiệc sum họp kéo dài đến 11 giờ đêm mới chấm dứt trong sự tiếc nuối của tất cả các con cháu của ông bà Tướng, sau hơn 35 mới có một đêm vui trọn vẹn.

Buổi dạ tiệc và văn nghệ sum họp nói lên công đức sanh thành của cha mẹ đối với con cái và anh em cùng huyết thống ruột thịt:

Công Cha như núi Thái Sơn Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ Mẹ kính Cha Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Huynh Đệ như thủ túc - anh (chị) em như chân tay .

Trần Văn 229

Với trang phục 10 Di Phước - Sơ (Soeur), 3 cô con gái, 2 cô con dâu, một cháu nội, một cháu ngoại và 3 người bạn từ San Jose lên cùng thủ diễn và hợp ca bản nhạc vui tươi "I Will Follow Him" (trong phim Sister Act). Các "Di Phước" gia đình họ Đăng biểu diễn vô cùng sống động với bản nhạc bất hủ đầy hào hứng sôi nổi để dâng lên Cha Mẹ cùng quan khách tham dự hưởng trọn niềm vui tươi hạnh phúc trong Mùa Giáng Sinh năm 2010 và Mừng Năm Mới 2011. Di Phước thứ 11 không mặc áo chùng đen (trong hình) là con gái trưởng Agnès Thu Đăng của ông bà Trung Tướng Đăng Văn Quang

(H: Các con gái, dâu, cháu nội ngoại & 3 bạn của con đóng vai Di Phước ngày trùng phùng 26.12.2010)

đến từ Paris - Pháp Quốc cùng với chồng bác sĩ Phan



Xuân Thuận - con trai có Chuẩn Tướng Biệt Động Quân Phan Xuân Nhuận.

Quan khách tham dự ngoài Đại Tướng Nguyễn Khánh, Đại Tá Huỳnh Thao Lược, Đại Tá Phạm Văn Tương, BS và bà Nguyễn Huỳnh Anh (trong hình) còn có Thiếu Tướng Huỳnh Văn Lạc, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh, bà Hoàng Gia Hùng cùng cô em gái của bà, ông bà BS Chung, ông bà dược sĩ Bích Lan - Lam Sơn, nhà bào nhà văn lão thành Tô Ngọc, Hải Quân Trung Tá Nguyễn Phước Chấn cùng phu nhân đến từ San Jose.

Thành phố San Jose đến trên 20 người trước từng làm việc với Trung Tướng Quang trong Ủy Ban Phối Hợp Tình Báo Quốc Gia, Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành Hiệp Định

Ba Lê. Từ Orange County đến có: Đại Tá Tâm Trưởng Phòng Nhất Bộ Tổng Tham cùng vợ con, Bác sĩ và bà Thiết - con và dâu của cô Đô Đốc Chung Tấn Cang - Cô Tuyết Đông và anh của cô Tuyết - Hà (bà con cô cậu ruột với TT Quang) cùng một số bà con bên ông bà Tướng. Các em của bà Tướng từ Oregon tới có người em trai thứ 9 của bà cùng với bà xã là ca sĩ Trúc Ly (một thời cặp với ca sĩ Trúc Mai đang ở San Jose) và cô em gái của bà Tướng cùng ông xã đến từ Oregon, cô Diệp. Cô em gái út của bà Tướng tên Mai



cùng với con gái đến từ Atlanta - Georgia.

(H: Đại gia đình đông đủ ngày trùng phùng 26.12.2010)

Sau phần nói lý do và ý nghĩa buổi sum họp gia đình họ Đặng và giới thiệu quan khách tham dự do con rể từ Iowa sang, ông Trần Văn Ngà, người bảo trợ ông bà Tướng Quang định cư ở Thủ Phủ Sacramento lên giới thiệu Đại Tướng Nguyễn Khánh nguyên Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa, nguyên Thủ Tướng Chính Phủ, Tổng Tư Lệnh Quân Đội QLVNCH. Đại Tướng nhận định một cách ngắn gọn là nước Việt Nam đang bị Tàu Cộng xâm lăng, bốn phân người dân Việt ở hải ngoại phải tiếp sức với đồng bào trong nước giải phóng quê hương khỏi họa diệt vong.

Nhân dịp này Đại Tướng nói đến việc cách đây trên 25 năm, ông cùng phu nhân lái xe đi từ Florida đến Montreal - Canada thăm viếng Trung Tướng và bà Đặng Văn Quang

Trần Văn 231

vốn quen thân và dưới quyền ông trong quân ngũ. Đến Montreal Đại Tướng Khánh chứng kiến tận mắt thấu rõ hoàn cảnh khô sở tột cùng bi đát của Trung Tướng Quang.



(H: 7 con tròng phùng với cha mẹ)

Người viết đã viết hồi ký về cuộc đời của một danh tướng từng đảm trách nhiều chức vụ quan trọng của quốc gia, chỉ vì bị hàm oan tội tham nhũng mà thân bại danh liệt, đi làm thuê "chui" bồi phòng motel, làm bồi tại một quán cà phê hay làm thợ làm ve chai, ly pha lê ở Montreal. thiếu thốn đủ thứ.

Bảy con và 6 dâu rể cùng với các cháu nội ngoại của bà và Trung Tướng Đặng Văn Quang sum họp lần này không khỏi ngậm ngùi buồn lo cho cuộc sống của ông bà hiện quá mong manh. Ông bị bệnh Alzheimer và bị thêm bệnh Parkinson nên dù có đi walker cũng bị té thường xuyên, tối thiểu 3, 4 lần trong tuần. Nếu tình trạng bị té thường xuyên dễ đưa đến thương tật nằm một chỗ hoặc tử vong. Còn bà Tướng vừa bị đau thận vừa đau tim lại vướng thêm bệnh tiểu đường, với tuổi đời 84 cũng khó bảo toàn sức khỏe dài lâu.

Người viết không dám nghĩ lần gặp gỡ này là lần cuối của một trong hai ông bà gặp đồng đủ con cháu.

Nhân Tết Dương Lịch, chúng tôi xin cầu chúc ông Trung Tướng và bà Tướng, từng là cấp chỉ huy cũ của chúng tôi tại Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật - Miền Tây Nam Phần sống thêm dài lâu trong tình thương của Thiên Chúa.



Buổi chúc thọ diễn ra rất ấm cúng đượm thấm tình nghĩa của quan khách và thân hữu đối với ông bà Tướng. Các con của ông bà ngoài sự bày tỏ tình thương yêu

trân trọng tôn kính cha mẹ, còn cùng hợp soạn một chương trình văn nghệ vô cùng đặc sắc qua email, internet trước, đầy đủ thi ca tân cổ nhạc giao duyên. Các “diễn viên” biểu lộ khả năng văn nghệ tuyệt vời đáng khen.

Ghi Chú:

Nhân ngày trùng phùng đông đủ đại gia đình họ Đặng, người con trai út Đặng Văn Thông vô cùng cảm xúc viết liền 2 bài thơ kính tặng Cha Mẹ Dù vẫn thơ mộc mạc nhưng đượm nặng tình yêu kính Cha Mẹ nhằm ghi lại ngày 26.12.2010 kỷ niệm đại gia đình họ Đặng sum họp đông đủ vui vậy.

Thơ chúc thọ Ba

*Thời gian thấm thoát trôi mau,
Ba tôi nay đã đoạn sau cuộc đời,
Bát tuần bao chuyện đổi dời,
Rằng đây lịch sử một thời liệt oanh.*

*Thước xuân: hào kiệt, hùng anh,
Tướng tài, trẻ tuổi, công danh lẫy lừng,
Cần Thơ, Vùng 4, tung bừng,
Chiến công hiển hách, diệt trùng Cộng nô.*

*'75 Việt Cộng tràn vô,
Tha hương, mất nước, làm nô sáng chiều,
Nhọc nhàn, khổ sở trăm điều,
Kể sao cho xiết những điều đắng cay.*

*Tuổi già lắm chuyện không may,
Cấn rãng cố chịu, chẳng hay trách phiền,
Dặn lòng, tâm niệm triền miên:
Sống sao không phụ ơn thiêng an bài.*

*Anh hùng, hào kiệt xưa nay,
Sa chân vực thẳm, mấy ai tâm bình ?
Rằng nhờ Thánh Vịnh... Thánh Kinh,
Ngày đêm khẩn nguyện trăm nghìn ừ an.*

*Giờ thời thế sự an khang,
Cháu con tề tựu vấn an vui vầy,
Cầu mong Ba được tràn đầy,
Hong Ân Thiên Chúa đong đầy tháng năm.*

Thơ chúc thọ Mẹ

Mẹ là nôi ấm thai nhi,
Mẹ lời ru ngủ lâm li, ngọt ngào,
Mẹ nguồn sữa bổ hôm nào,
Mẹ ôm, Mẹ ủ, thì thào sớm đêm.

Mẹ lời khuyên nhủ dịu êm,
Mẹ lo trăm chuyện không tên trong nhà :
Cơm ăn, áo mặc... tiệc trà...
Lo đàng trẻ dại, mẹ già ốm đau.

Những lần chinh chiến xa nhau,
Là khi Mẹ phải lao đao toi bời,
Tới thời bình nghiệp sáng ngời ,
Vinh quang, phú quý Mẹ thời thiếu chi.

Đến thời mất nước ra đi,
Là thời nước mắt tràn mi Mẹ hiền,
Tảo tần hôm sớm kiếm tiền,
Làm mẹ, cam thảo... Mẹ liền đôi tay.

Những lần chảy máu, đứt tay,
Lòng con se thắt tội thay Mẹ già !
Rồi khi đến tuổi chiều tà,
Mẹ sinh nhiều bệnh thật là cam go.

Tuy rằng ở tuổi nhiều lo,
Mẹ hằng chăm sóc Ba cho an toàn,
Khổ tâm, kiệt sức, mỗi mòn,
Mẹ luôn kiên quyết chu toàn trước sau.

Làm sao đền đáp công lao,
Cầu xin Thiên Chúa luôn trao ơn lành:
Bình tâm, phó thác... lòng thành,
Mẹ luôn an sống đồng hành thiêng liêng. @

NHỮNG BẤT HẠNH CỦA TRUNG TUỞNG ĐẶNG VĂN QUANG

Trong Chương Bốn và Chương Năm người viết muốn đưa độc giả trở lại với cảnh cũ người xưa, từ những năm 60 đến ngày 30 tháng tư đen năm 1975 miền Nam Việt Nam bị CSBV cưỡng bức. Người viết đã cố gắng hết sức mình, dù tuổi già và giới hạn về ngoại ngữ nhưng cũng cố gắng dành nhiều thì giờ cho Tập Hội Úc này, tham khảo nhiều sách, báo, báo điện tử, bằng Anh - Pháp ngữ.

Người viết mạnh dạn viết ra, phơi bày, nói lên những suy nghĩ nhận định của mình về một chiến sĩ được mệnh danh là người Hùng Miền Tây - Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long - Vùng 4 Chiến Thuật.: Trung Tướng Đặng Văn Quang. Ông đã bị vu oan giá họa, bôi lọ và cuộc sống trầm luân lưu vong của ông và gia đình gặp muôn vàn khó khăn khổ sở cùng cực.

Ông sống ngoắc ngoải ở Nursing Home với tuổi già cô đơn nghèo khổ với nhiều thứ bệnh bao quanh, đã được Chúa gọi về.

Người viết căn cứ vào những quyển sách, những bài báo viết bằng Anh Ngữ và Pháp Ngữ, nhiều lá thư của các người bạn Mỹ như cựu Giám Đốc cơ quan Tình Báo Mỹ - CIA ở Sài Gòn trước năm 1975 và các vị Tướng Lãnh Mỹ 4 sao, 3 sao, 2 sao từng có lúc làm Cố Vấn cho Trung Tướng Quang tại các đơn vị hay quen biết từ trước ngày 30.04.1975 viết về Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Người viết dịch nội dung những lá thư tâm tình đó và kèm theo nguyên văn bằng Anh ngữ để mọi người tham khảo tin tưởng hơn để cùng nhau soi sáng nhiều vấn đề còn trong vòng bí ẩn mà hồ sơ mật của chính phủ Hoa Kỳ chưa tiết lộ, giải mật hết về cuộc chiến tranh Việt Nam và về những cấp chỉ huy, lãnh đạo của Việt Nam Cộng Hòa thời Đệ Nhất và Đệ Nhị.

Trong Chương Bốn, người viết cung cấp thêm nhiều dữ liệu:

1 - Tìm hiểu tập sách độc hại làm cho Tướng Quang thân bại danh liệt ”*The Politics of Heroin In Southeast Asia*” của Giáo Sư Tiến Sĩ Alfred W. McCoy. hiện đang dạy tại University Wisconsin thành phố Madison. Cuốn sách này rất dày có trong các thư viện Hoa Kỳ cũng như trên nhiều websites nổi tiếng thế giới trong google.

2 - Một cuốn sách khác viết đề cao Tướng Quang về tài chỉ huy ở Vùng 4 Chiến Thuật và tác phong tư cách của một cấp chỉ huy hào hùng của một Tướng lãnh QLVNCH. Nội dung cuốn sách dày 500 trang viết về một toán chiến sĩ Lực Lượng Đặc Biệt Mỹ hoạt động vùng biên thùy Miền Việt, thời Trung Tướng Đặng Văn Quang làm Tư Lệnh Quân Đoàn 4. Tựa cuốn sách là: Expendable Elite của cựu Trung Tá LLDB Daniel Marvin (Daniel Marvin chỉ huy toán LLDB Mỹ lúc bấy giờ mang cấp bậc Đại Úy - một Đại Úy chịu chơi dám chống lại lệnh của thượng cấp, suýt mất mạng).

3 - Những lá thư của các người bạn Mỹ hoặc Cố Vấn tại Vùng 4 Chiến Thuật gửi đến Trung Tướng Đặng Văn Quang trong cảnh sống nghiệt ngã bi thảm tại Canada. Các lá thư của ông Giám Đốc Trung Ương Tình Báo Mỹ ở Sài Gòn, các Tướng Lãnh Mỹ 4 sao, 3 sao và 2 sao...

4 - Một bài nghiên cứu viết trên Washington Decoded ngày 11.11.2009 với tựa đề: "*Drugs, Corruption, and Justice in Vietnam and Afghanistan: A Cautionary Tale*" của ông Merle L. Pribbenow, một nhân viên tình báo CIA từng phục vụ ở Sài Gòn từ năm 1970 đến năm 1975, cùng thời gian với ông Trùm tình báo CIA Tom Polgar.

5 - Nhiều bài báo viết bằng Anh ngữ và Pháp ngữ phát hành ở Canada.

6 - *The Trial Of General Dang - From Saigon To Sacramento, A South Vietnamese General's Journey Proves Old Soldiers Don't Fade Away, They Stick Together.* Bài viết này của ký giả R.V. Scheide đăng trên tờ tuần báo Sacramento News & Review phát hành ngày 04.12.2008.

Trần Văn 237

Trong Chương Bốn, người viết chỉ đưa ra nhận xét một cuốn sách có tác dụng làm thân bại danh liệt Trung Tướng Đặng Văn Quang. Đó là cuốn sách *The Politics of Heroin in Southeast Asia* của Alfred W. McCoy, chúng tôi trích lại nguyên văn để quý độc giả tiện tra cứu và tìm hiểu thêm trọn cuốn sách trong thư viện Mỹ hay trên Google.

**THE POLITICS OF HEROIN IN
SOUTHEAST ASIA CỦA ALFRED W. McCOY
CUỐN SÁCH ĐỘC HẠI GIẾT MỘT CON NGƯỜI
VÀ TIẾP SỨC GIỮT SẠP MỘT CHẾ ĐỘ**

Tấm ảnh Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan xử bắn tên đại úy Nguyễn Văn Lém (bây Lém), cán bộ chỉ huy đặc công



của bộ đội cộng sản tại mặt trận trong nội thành Thủ Đô Sài Gòn ngày 01.02.1968, trong vụ Tổng công kích Tết Mậu Thân năm 1968 do cộng sản Bắc Việt chủ mưu.

Với tấm ảnh này, nếu nói trong chiến tranh thì chiến tranh nào cũng tàn bạo gần giống nhau cả.

Trong Đệ Nhị Thế chiến quân Đức Quốc Xã của Hitler đã giết hàng triệu người Do Thái trong các lò sát sinh. Và

chính Hoa Kỳ tự coi mình là một dân tộc văn minh nhân đạo nhất thế giới cũng đã có những vụ sai lầm trong chiến tranh, như vụ Trung Úy Calley giết oan nhiều người dân Việt vô tội tại Mỹ Lai (và người gây ra tội đã bị tòa án quân sự Mỹ xử tội thích đáng).

Còn nói tội ác chỉ xin kể một trong muôn vàn tội ác dã man của cộng sản Bắc Việt trong chiến tranh Việt Nam như vụ Tết Mậu Thân tại Huế, 1968. Chính bàn tay máu cộng sản Bắc Việt và tay sai đã tàn nhẫn đến cùng cực giết nhiều ngàn người không bằng súng đạn như Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan xử bắn tên đại úy Bảy Lém hay toán quân của Calley. Cộng sản Bắc Việt giết người cùng máu mủ với họ man rợ và vô cùng tàn bạo bằng cách bắn, chém, đâm bằng dao, đập bằng báng súng, cuốc... cũng như chôn sống nhiều trăm người.

Vì vậy tội ác của cộng sản Việt Nam để lại nhiều vết nhơ trong lịch sử mà chúng xem đó là chiến công. Chưa nói đến các tội ác tày trời khác như vụ cải cách ruộng đất ở Bắc Việt, CSVN đã giết biết bao người dân vô tội trong cuộc đấu tố ruộng đất dã man tàn bạo.

Chỉ với tấm hình Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan xử tử một tên đại úy đặc công tại mặt trận đang hùng hực lửa cháy và bao nhiêu người chiến sĩ cảnh sát, gia đình của họ cùng đồng bào trong khu vực bị tên chỉ huy đặc công Bảy Lém và đồng bọn sát hại và đốt nhà.

Trong lúc tức giận, cấp chỉ huy chiến trường như Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan xử bắn tên "thủ trưởng ác ôn" này cũng là điều dễ hiểu, đúng với hiện trạng và tâm lý của con người trước cảnh đồng bào và thuộc cấp của mình đang bị chết thảm.

Thế mà, với tấm ảnh chụp ngày oan nghiệt 1 tháng 2 năm 1968, ngày Tết Mậu Thân, do nhiếp ảnh gia chiến trường của hãng thông tấn Mỹ Associated Press (AP) Eddie Adams ghi được và chiếm giải thưởng cao quý Pulitzer của Hoa Kỳ, là một tai họa cho cuộc đời và binh nghiệp của một

ông tướng hùng, anh dũng can trường của ngành Cảnh Sát Quốc Gia và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa - Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan.

Cũng chính tấm hình này đã là một trong nhiều tiền đề để chính quyền Mỹ có cơ sở bỏ rơi VNCH.

Trong những ngày đau buồn với bệnh tật trước khi về bên kia thế giới, Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan cũng được an ủi, ủi dỗ được sự ray rứt mang nặng trong tâm trí ông suốt bao năm lưu vong ở Hoa Kỳ mà dưới mắt một số người Mỹ xem ông là một vị Tướng giết người dã man vì giết một tù binh mà Công Ước Quốc Tế về đối xử tù binh chiến tranh nghiêm cấm. Chính tác giả chụp tấm hình xử tử tên đặc công cộng sản Bảy Lém - Eddie Adams, đến nhà Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan ngõ lời xin lỗi ông Tướng về hậu quả tai hại của tấm hình lúc bấy giờ.

Với câu chú thích "giết người" trên tấm ảnh: ***General Loan executing a VC prisoner in Saigon***, Tướng Loan đang xử tử một tên tù binh Việt cộng - tên đại úy đặc công Nguyễn Văn Lém đền tội ác vừa gây ra cho đồng đội và đồng bào của ông. Tướng Loan, chính ông thực hiện vụ xử tử đó, không có gì quá đáng khi chuyện đó xảy ra tại chiến trường rục rủa và rục sự căm thù.

Trên lẽ công bằng, kẻ gây tội phải đền tội. Đó là quy luật tất yếu của con người của xã hội. Nhưng, thời điểm đó, bối cảnh lúc bấy giờ, đám phản chiến tại Hoa Kỳ trên thế mạnh quyết "đâm sau lưng chiến sĩ" Mỹ, khuấy động công luận Hoa Kỳ tạo sự hiểu biết sai lầm về chính thể Cộng Hòa của Miền Nam Việt Nam là đã làm không theo đúng mô thức dân chủ của Mỹ: tôn trọng nhân phẩm tù binh.

Nhưng, thực tế có bao giờ cộng sản Bắc Việt làm theo đúng quy ước quốc tế về đối xử với tù binh, kể cả đối với tù binh Mỹ. Đặc biệt đối với tù binh cùng là người Việt Nam thì họ giết chết bằng nhiều cách, hoặc giết chết ngay bằng đâm chém hoặc cho chết lần chết mòn trong đau đớn khổ sở như nhốt trong các trại tù cải tạo.

Chính thể Việt Nam Cộng Hòa dù thời chiến cũng có đủ tam quyền phân lập: Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp, đều độc lập với nhau như tổ chức chính quyền của Mỹ. Trong khi đó cộng sản không bao giờ tôn trọng luật pháp, dù luật pháp đó chúng cũng đặt ra quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp bắt chước như các nước dân chủ, nhưng chỉ là hình thức dối trá. Tất cả đều nằm trong tay đảng!

Trường hợp hưu chiến Tết Mậu Thân, chính cộng sản Bắc Việt đề nghị và ký vào bản thỏa thuận hưu chiến giữa 2 phe cộng sản và Quốc Gia, chúng lợi dụng cơ hội hưu chiến mở cuộc tổng tấn công trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Phe phản chiến ở Mỹ biết rõ nhưng cứ tảng lờ làm như không biết có cuộc hưu chiến chính thức được ký kết trên giấy trắng mực đen mà CSBV vẫn vi phạm, chà đạp lên bản thỏa thuận có chữ ký của họ. Hơn nữa, quân cộng sản Bắc Việt đã giết dã man trên 5 ngàn dân lành vô tội ở Cố Đô Huế và bao nhiêu người khác ở Thủ Đô Sài Gòn và các tỉnh trên toàn quốc, Tết Mậu Thân, năm 1968. Đám phản chiến Mỹ biết rõ nhưng chúng không lên án sự tàn ác của CSBV. Chúng chỉ bươi móc đặt điều xuyên tạc hoặc có ít xít ra nhiều những thiếu sót lầm lẫn trong guồng máy chiến tranh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Mục đích phản chiến Mỹ muốn chính quyền và quân lực Mỹ phải bỏ của chạy lấy người, rút lui càng nhanh càng tốt ra khỏi chiến trường Việt Nam đang hồi khốc liệt.



Đây là một hình thức biểu tượng cho không CSBV Miền Nam Việt Nam tự do dân chủ mà Hoa Kỳ đã dày công cùng với quân dân miền Nam góp sức xây dựng thành một tiền đồn chống cộng hữu hiệu nhất ở vùng Đông Nam Á trong gần 20 năm, từ năm 1954.

Tám hình Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan xử tử một đại úy đặc công cộng sản cùng với tám hình chụp một em bé gái tại vùng VC, gần quận Trảng Bàng - Tây Ninh, cộng quân đang đánh với các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Chẳng may, có một cháu gái bị bỏng vì bom napalm do Không lực Hoa Kỳ oanh tạc yểm trợ cho các đơn vị bộ chiến. Em gái này tên Phan Thị Kim Phúc bị bỏng nặng, quần áo không còn, chạy ra quốc lộ gặp nhiếp ảnh viên chiến trường Nick Út của hãng thông tấn Associated Press chụp được.

Nick Út tên thật là Huỳnh Công Út, sinh ngày 29.03.1951 tại Long An, em ruột của phóng viên chiến trường Huỳnh Thành Mỹ cũng của hãng thông tấn Associated Press, đã hy sinh vì nghề nghiệp ở chiến trường miền Tây, giữa thập niên 60.

Tấm hình Nick Ut ghi được tại mặt trận gần Trảng Bàng được xem là một nạn nhân - một đứa trẻ đáng thương bị bỏng vì bom napalm của Mỹ sử dụng tại chiến trường Việt Nam. Với tên đặt cho tấm hình đó tạo một ấn tượng không tốt trong cái nhìn thiên cận của đám phản chiến Mỹ: ***Vietnam Napalm Girl***.

Tấm hình này đã tác động mạnh tới tính nhân đạo và thương yêu trẻ em của dân chúng Hoa Kỳ và làm lợi "cực kỳ" cho phản chiến Mỹ lúc bấy giờ có thêm lý do đòi hỏi chính phủ phải rút quân nhanh ra khỏi vùng lầy Việt Nam. ***Tấm hình này được Trường Đại Học Wisconsin xếp vào hạng 41 trên 100 tấm ảnh có tầm ảnh hưởng lớn nhất thế kỷ 20.***

Chính tấm hình đó mà phóng viên trường của AP, gốc Việt nổi tiếng khắp hoàn vũ giúp cho Nick Út đoạt được một giải thưởng vinh dự cao quý của nghề nghiệp của Hoa Kỳ, Pulitzer.

Một trường hợp khác, với một cuốn sách nhằm bôi lọ các cấp lãnh đạo quốc gia, xoá tan hình ảnh tốt đẹp của một chính thể nhân đạo, dân chủ, tự do theo cách tổ chức guồng máy điều hành đất nước như Hoa Kỳ và các nước dân chủ văn minh tân tiến khác trên thế giới.

Cái ác độc của một nhà trí thức khoa bảng - giáo sư tiến sĩ Mỹ, chuyện không nói có hoặc ít thổi phồng cho thật nhiều, nhằm mục đích cho dân chúng Mỹ không còn có thiện cảm với chính quyền hợp Hiến hợp pháp Việt Nam Cộng Hòa. Tên ông giáo sư tiến sĩ Alfred McCoy, bỗng nhiên nổi tiếng đối với dư luận Mỹ lúc bấy giờ về tài "viết láo". Ông tiến sĩ giáo sư Alfred McCoy đã mô tả rất tỉ mỉ, như ông ta đã chứng kiến hay chính ông là tác giả của hệ thống tổ chức các đường dây mua bán vận chuyển các chất độc hại cần sa, ma túy hay đường dây tham nhũng... tại miền Nam Việt Nam và cả vùng Đông Nam Á.

Chúng ta hãy xem cái gọi là sơ đồ tổ chức mua bán, vận chuyển và đường dây tiêu thụ ma túy ở Nam Việt Nam để

chúng ta có một cái nhìn đứng đắn và trung thực qua sự kiện vừa nêu, bịa đặt này .

Một nhà trí thức khoa bảng Mỹ, do đơn đặt hàng của ai đó hay vô tình tiếp xúc với những hình ảnh tài liệu khác nhằm nhuộm đen, làm ô uế chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Người ta tạo lý cứ chính yếu để chính phủ "phủ tay" rút lui hay là bỏ của chạy lấy người cho đỡ ngượng với các lạnh tỵ và các quốc gia đồng minh với Mỹ. Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng đã viết ví von trong cuốn sách, xuất bản gần đây: Khi Đồng Minh Tháo Chạy.

Theo sơ đồ tổ chức của cái gọi là mua bán cần sa, ma túy và hệ thống phân phối vận chuyển các chất độc hại này từ trung ương (từ Phủ Tổng Thống xuống đến các địa phương và ngược lại). Người chỉ huy trực tiếp hệ thống mua bán cần sa ma túy này chính là Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu chủ xướng và sơ đồ tổ chức mua bán ma túy như là sơ đồ tổ chức của một cơ quan cấp trung ương tổ chức buôn lậu bạch phiến của chính quyền. Người có thẩm quyền, thay mặt Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu chịu trách nhiệm điều hành guồng máy mua bán, vận chuyển, phân phối các chất độc hại đó mà Tổng Thống Thiệu trao trọn quyền điều hành, như trong sơ đồ tổ chức do giáo sư tiến sĩ Alfred W. McCoy vẽ ra, Trung Tướng Đặng Văn Quang, một Phụ Tá về Quân Sự và Tình Báo Quốc Gia, gần gũi với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Trong cuốn sách *The Politics of Heroin in Southeast Asia* của Alfred McCoy đã viết và mô tả việc mua bán bán thui ma túy không những chỉ có Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Trung Tướng Đặng Văn Quang mà kể cả Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ (Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương - Premier Ky) và người tiền nhiệm của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm cũng bị tên giáo sư trí thức này chụp mũ bôi lọ vào chuyện tham nhũng chính trị (political corruption) và trong tổ chức vận chuyển mua bán ma túy...

Hoa Kỳ cứu xét trường của g Tướng Quang mà Bộ Ngoại Giao đã xếp lại vụ này không cứu xét. Nhờ công trạng to lớn của Trung Tá Dan đánh động lương tâm Bộ Ngoại Giao Mỹ, Tướng Quang mới trở lại Hoa Kỳ được dù mất hơn 14 năm đầu khổ tại Canada. Ông Dan từng phục vụ ở đồng bằng sông Cửu Long trong chiến cuộc Việt Nam viết khá rõ về ông Tướng Đặng Văn Quang qua tác phẩm: *Expendable Elite - One Soldier's Journey Into Covert Warfare* dày 500 trang, viết từ năm 1984 và sau đó xuất bản. Chính tác giả quyển sách này đã giúp đưa Tướng Quang vào được nước Mỹ...

Trong cuốn sách *the Politics of Heroin in Southeast Asia* của tiến sĩ Alfred W. McCoy, cái gọi đường dây buôn lậu ma túy từ thượng tầng kiến trúc xuống đến hạ tầng cơ sở tại miền Nam Việt Nam, từ thời Đế Nhất Cộng Hòa, đặc biệt là nền Đế Nhị Cộng Hòa.

Trong mục *Thieu Takes Command*. Mới đọc qua, người yếu bóng vía cả tin, tưởng ông giáo sư tiến sĩ này cái gì cũng biết dù là tuyệt mật hay "thâm cung bí sử" của Việt Nam Cộng Hòa dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm hay thời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Tiến sĩ McCoy đưa ra những dẫn chứng của ông ở những phần sau, mới thấy ông chỉ là một tên đầu bếp tay nghề kém, pha chế thành món "tá pí lù" hồ lớn dựa vào những bài viết của các ký giả Mỹ như NBC Nightly News 15.07.1971, Time magazine tháng 7 năm 1969, The New York Times tháng 8 năm 1971. Vốn gốc phản chiến, những cơ quan truyền thông này thường có khuynh hướng bôi lọ, không nói có, có viết không hoặc chuyện ít xít ra nhiều, tạo cái cớ để Mỹ rút quân hay nói cách khác "bỏ của chạy lấy người" ra khỏi Việt Nam để giữ danh dự của nước Mỹ. Trong mấy trang viết về Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu "Tổng Tư Lệnh" hệ thống buôn bán ma túy, dưới trướng ông có 4 Quân Đoàn 1 - 2 - 3 - 4, Hải Quân và Hạ Nghị Viện. Tổng Thống Thiệu ủy nhiệm cho Tướng Quang Tổng Chỉ Huy hệ thống buôn bán bạch phiến có tầm vóc quốc gia này.

Như vậy, sơ đồ tổ chức buôn bán ma túy đó do tiến sĩ McCoy vẽ ra giống như hệ thống tổ chức chính quyền từ người thủ lĩnh tối cao chỉ huy thông qua các cấp thừa hành cho đến cấp nhỏ nhất.

Nếu đúng như vậy nghĩa là từ Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đến các vị Tư Lệnh Quân Đoàn, Biệt Khu, Hải Quân và nhiều Dân Biểu Hạ Nghị Viện là những con hạm chỉ biết buôn bán ma túy. Một điều cần lưu ý. Ba vị tướng lãnh Tư Lệnh Quân Đoàn 1 với Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Quân Đoàn 2 với Trung Tướng Lữ Lan, Quân Đoàn 3 với Trung Tướng Nguyễn Văn Minh. Còn Quân Đoàn 4, tiến sĩ McCoy không có nêu tên Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn mà chỉ nêu tên Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Tư Lệnh Biệt Khu 44.

Tiến sĩ McCoy còn viết rõ khi còn cấp bậc Đại Tá, Đại Tá Trần Văn Hai dưới quyền của Trung Tướng Đặng Văn Quang là một sĩ quan trung thành của Trung Tướng Quang nên Tướng Quang đã chỉ huy đưa Tướng Hai vào trong bộ máy mua bán bạch phiến của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, qua mặt cấp chỉ huy trực tiếp là ông Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4.

Người Phụ Tá cho Tổng Thống Thiệu về Quân Sự và An Ninh (Military and Security Assistant to the President) là Tướng Quang thay Tổng Thống Thiệu điều khiển hệ thống "tham nhũng chiến lược" mua bán bạch phiến mà McCoy gán ghép, tại các Quân Khu, Hải Quân và Hạ Nghị Viện.

Một điều sai lầm quan trọng nữa, McCoy viết, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu rút kinh nghiệm, đi theo vết xe đường dây mua bán ma túy từ thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Ý McCoy muốn nói thời Đệ Nhất Cộng Hòa thời Tổng thống Ngô Đình cũng đã có tổ chức đường dây mua bán ma túy, bê bối không lo chống cộng.

Y còn đi xa hơn nữa cho rằng các cấp lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa không phải là những người tài đức, đều những kẻ chỉ biết trục lợi mua bán ma túy, tham nhũng. Vì

thể Mỹ mới có cơ đưa quân ồ ạt vào miền Nam Việt Nam, cao điểm năm 1965 - 1966, hơn nửa triệu quân Mỹ, sau khi đã chỉ thị một vài tướng lãnh Việt làm tay sai bất mãn với Tổng Thống Diệm, ra tay giết chết ông có thể nói là một tổng thống anh minhliêm khiết nhất của chính thể Việt Nam Cộng Hòa.

Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô Đình Diệm và bào đệ là ông Cố Vấn của Tổng Thống - ông Ngô Đình Nhu bấy giờ chỉ có cái tội tà trời đối với Mỹ là không chịu nghe lời Mỹ cho họ đưa quân đội Mỹ vào Miền Nam Việt Nam để "chiến đấu" chống cộng nửa vời như chúng ta biết.

Chính sách của Mỹ tại Hoa Thịnh Đốn sau này giải mã đã cho biết quân Mỹ không được phép đánh thẳng vào đầu não đoàn quân cộng sản Bắc Việt, Mỹ chỉ đánh giặc cầm chừng, nghĩa là Mỹ không được đánh thẳng cộng sản Bắc Việt, chặt tận gốc mà chỉ được đánh đàng ngọn. Mỹ đã có ý đồ không muốn chiến thắng hoàn toàn dứt điểm. Khả năng chiến đấu của quân Mỹ lúc bấy giờ chỉ sử dụng tối đa sức mạnh không quân chiến lược thôi cũng đập tan sào huyệt chính, bộ máy lãnh đạo cộng sản tại miền Bắc Việt Nam.

Theo lời các người có quyền có chức trong guồng máy cai trị ở Hà Nội lúc bấy giờ, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, họ vào Nam tiết lộ rằng quân cộng sản Bắc Việt và các cơ quan đầu não của chúng đã "sơ tán" ra khỏi Thủ Đô Hà Nội. Pháo đài bay B52 của Mỹ đã không tập chính xác gây thiệt hại trầm trọng cho Thủ Đô Hà Nội đủ mọi phương diện, Hà Nội tê liệt hoàn toàn. Mọi cấp, mọi ngành, cơ quan nhà nước CSBV kể như không còn tinh thần khả năng tiếp tục công việc hay chiến đấu. Nhất là về mặt kinh tế kể như suy sụp hoàn toàn, dân chúng đói khổ, cộng sản chuẩn bị đầu hàng hay nói cách khác là xin Mỹ ngưng ném bom với điều kiện Mỹ ở thế thượng phong.

Đó cũng là cuộc giáng trả đích đáng vào đầu não lãnh đạo chỉ huy cuộc xâm lăng miền Nam Việt Nam của CSBV hay nói cách khác Mỹ đã hủy diệt được bộ máy hậu cần tiếp liệu khổng lồ đầu não cho các đơn vị bộ đội CSBV xâm nhập

vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa. Nếu quân Mỹ tiếp tục dùng máy bay chiến lược B52 và các phương tiện, vũ khí chiến lược khác dội bom thêm ác liệt vài ngày nữa, chắc chắn đánh sập hoàn toàn đầu não Hà Nội thì miền Nam bất chiến tự nhiên thành. Nhưng Mỹ không muốn CSBV hoàn toàn thua nên Không quân Mỹ không tiếp tục dội bom nữa để cộng sản Hà Nội có cơ hội hồi sinh.

Chúng ta biết Tổng Thống Ngô Đình Diệm cũng có những sai lầm như một số người hay tổ chức đã vạch ra. Đó chỉ là những sai lầm nhỏ nếu so sánh với những thành tựu vĩ đại thời Đệ Nhất Cộng Hoà dưới tài lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã đưa cả triệu người dân từ Bắc di cư vào Nam có nơi ăn chốn ở đàng hoàng, an ninh quốc gia vững chắc, dân giàu nước mạnh ngang hàng với các con rồng Á Châu sau này như Đài Loan, Nam Hàn, Thái Lan...

Quân Pháp cũng khoác cho mình danh nghĩa chống cộng sản, trở lại Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng, cũng với chiêu bài chống sự bành trướng chủ nghĩa cộng sản từ phương Bắc - Trung Cộng tràn xuống giống như quân Mỹ sau này cũng với chiêu bài tương tự.

Vì vậy Tổng Thống Ngô Đình Diệm khả kính của chúng ta quả thực là một vị Tổng Thống sáng suốt, nhìn xa hiểu rộng đã cương quyết ngăn chặn sự tuyên truyền xảo quyết của cộng sản Hà Nội nói rằng chính thể miền Nam "cồng rắn về căn gà nhà" như thời quân Pháp hiện diện. Nếu không có quân Mỹ đổ quân vào Miền Nam Việt Nam thì chính nghĩa Việt Nam Cộng Hòa luôn được ngời sáng và sự tuyên truyền bịp bợm của cộng sản Bắc Việt không có đất dụng võ.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm chỉ muốn Mỹ tăng viện trợ và giúp cố vấn về sử dụng vũ khí cũng như huấn luyện chiến thuật để càng ngày Quân Lực Việt Nam càng có nhiều kinh nghiệm chiến đấu và lớn mạnh dần, thừa sức đương đầu với quân cộng sản Bắc Việt.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm, bào đệ của Tổng Thống là ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu và chính quyền hợp pháp hợp hiến Đệ Nhất Cộng Hòa đâu có biết sự chống đối không cho Mỹ đổ quân vào Miền Nam Việt Nam, chính là tự viết bản án tử hình cho cá nhân Tổng Thống Ngô Đình Diệm và cả chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa vào cuộc đảo chánh đẫm máu ngày 01 tháng 11 năm 1963.

Khi chính quyền Mỹ muốn loại bỏ Tổng Thống Ngô Đình Diệm và chính thể do ông lãnh đạo vì cái tội không tuân hành ý muốn của Mỹ áp đặt nên chúng mượn những tên bồi bút cỡ McCoy viết sách mạ lỵ, bôi lo, chụp mũ các cái ngay chính Tổng Thống Diệm cũng là thủ lãnh của đường dây mua bán ma túy và chúng tạo dựng thêm những cái lý có khác để quyết hạ bệ cho bằng được nên Đệ Nhất Cộng Hòa đang vững tiến chống cộng mạnh mẽ qua cái chết bi thảm và ác độc ngày 2.11.1963, giết Tổng Thống Diệm và ông Cố Vấn Nhu, 2 nhân vật lãnh đạo đồng minh với Mỹ.

Sau khi giết được Tổng Thống Diệm, Việt Nam đã trải qua thời kỳ hỗn loạn nhất về mọi mặt. Đến thời quân đội nắm chính quyền, từ ngày 19 tháng 6 năm 1965 đến năm 1967, Việt Nam Cộng Hòa tương đối ổn định hơn. Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ trong chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia - Quốc Trưởng, trên nguyên tắc chức nhiệm cao hơn Thiếu Tướng Kỳ, nhưng Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ - Air Vice Marshal Ky muốn làm gì thì làm, Hội Đồng Tướng Lãnh và Trung Tướng Quốc Trưởng Nguyễn Văn Thiệu không có quyền hay ngăn cản).

Kể tiếp, chúng ta thấy rằng, thời Trung Tướng Đặng Văn Quang làm Tư Lệnh Quân Đoàn & Vùng 4 Chiến Thuật năm 1965 -1966, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, nếu tôi nhớ không lầm, thời điểm này ông còn cấp bậc Trung Tá, không phục vụ ở miền Tây dưới quyền Tướng Quang. Trung Tá Hai phục vụ ở Trường Hạ Sĩ quan Đồng Đế hay Trung Tâm Dục Mỹ - huấn luyện Biệt Động Quân, Trung Tá Trần Văn Hai vốn ở binh chủng Biệt Động Quân. Ông lên Đại Tá

khoảng năm 1967 và đến năm 1968 là Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân được bổ nhiệm chức vụ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia, thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan sau vụ xì can đan xử bắn tên VC tại mặt trận Tết Mậu Thân 1968.

Sau đó Đại Tá Trần Văn Hai được bổ nhiệm giữ chức vụ Tư Lệnh Biệt Khu 44 thuộc Vùng 4 Chiến Thuật thăng Chuẩn Tướng và đơn vị cuối cùng của ông là Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam cho đến ngày oan nghiệt 30.04.1975.

Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh được chuyển về Cần Thơ nắm chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và Quân Khu 4 thay thế Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi về nắm giữ chức Chỉ huy Trưởng Bộ Binh Thủ Đức.

Chính chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai cùng với 2 vị tướng chỉ huy cao cấp nhất của Quân Đoàn 4 là Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh và vị Tư Lệnh Phó Quân Đoàn 4 là Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng đã tự sát bằng súng và Chuẩn Tướng Trần Văn Hai tự sát bằng độc dược tại văn phòng làm việc của ông. Thiếu Tướng Phạm Văn Phú cựu Tư Lệnh Quân Đoàn II, Vùng 2 Chiến Thuật dùng thuốc độc tự sát và Chuẩn Tướng Lê Nguyễn Vỹ, Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh dùng súng tự sát ngay dưới chân cột cờ của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh ở căn cứ Lai Khê - Bình Dương.

Cả năm vị tướng lãnh anh hùng nhất của Quân Lực Việt Nam đã hiên ngang hy sinh tuấn tiết nêu một tấm gương dũng liệt sáng ngời, chói lọi trong quân sử và lịch sử Việt Nam. Thật xứng với câu "Sinh Vi Tướng - Tử Vi Thần".

Một danh tướng và hiên ngang can đảm như Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, xem cái chết tởm hồng, làm gì có chuyện tuân hành cấp chỉ huy đi buôn bán ma túy. Điều này nói lên dã tâm của tác tác giả quyền sách độc hại của tiến sĩ McCoy viết nhằm bôi lọ chung các nhà lãnh đạo quốc gia như Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Tổng Thống Nguyễn Văn

Thiệu, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, Trung Tướng Đặng Văn Quang, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai và nhiều vị Tư Lệnh khác...

Nếu những ai có biết ít nhiều cách tổ chức trong chính quyền và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thấy rằng cái tài của một người trí thức có bằng tiến sĩ và còn dạy đại học nữa, đã tinh vi, cao siêu và ma giáo ở mức thượng thừa, tự phác họa ra một hệ thống buôn bán bạch phiến, từ chuyện không thành có, một sơ đồ tổ chức từ trên đỉnh cao nhất là Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu - Gen. Nguyen Van Thieu, President of South VietNam - Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa. Một điều cũng cần lưu ý chính McCoy không coi là miền Nam Việt Nam như một chính thể gọi là Việt Nam Cộng Hòa, một thực thể trên bình diện quốc tế. Ông giáo sư này, một cách nhìn nào đó muốn đưa Việt Nam Cộng Hòa một giá trị kém về cách điều hành của một chính phủ lớn có đủ tầm vóc của một chính phủ có đầy đủ tam quyền phân lập như bất cứ một chính phủ hợp pháp hợp hiến, dân chủ, tự do trên thế giới, như Hoa Kỳ chẳng hạn. Ba quyền hay ba ngành - hệ thống tổ chức căn bản của một quốc gia dân chủ, tự do, là: Lập Pháp, Hành Pháp và Tư Pháp.

Trong khi đó, miền Bắc Việt Nam với một chính phủ có một danh xưng rất kêu của một nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và ở dưới còn có 3 mục tiêu chính: độc lập - tự do - hạnh phúc. Nhưng, thực tế, chính thể của miền Bắc Việt Nam chỉ có một bộ máy cai trị duy nhất độc tôn là đảng cộng sản Việt Nam và 3 quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp cũng có ghi cho vui trong Hiến Pháp để làm kiếng, mà mất người dân trong nước và quốc tế. Nhất nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp đều nằm dưới sự chỉ huy của Bộ Chính Trị đảng cộng sản Việt Nam.

Cũng trong đoạn văn này trong cuốn sách độc hại, bóp méo sự thật *The Politics of Heroin in Southeast Asia*, tác giả McCoy chỉ nhắm vào một mục tiêu là triết hạ Trung Tướng Đặng Văn Quang, Phụ Tá về Quân Sự Và An Ninh Tình Báo cho đương kiêm Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa. Vì hạ

độc thủ được Trung Tướng Đặng Văn Quang, cách trực tiếp hay gián tiếp làm hạ giảm uy tín của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Một mũi tên bắn đi giết được 2 con nhạn...

Nhiều người biết, Trung Tướng Đặng Văn Quang, một cấp chỉ huy tài giỏi khi đương nhiệm chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây trong suốt 2 năm 1965, 1966. Lúc bấy giờ, Tướng Quang chỉ huy trận nào cũng đều chiến thắng. Về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đều vững tiến và an ninh lãnh thổ hoàn toàn ổn định, trung ương hay địa phương đều thừa nhận. Trong thời gian ngắn, từ tháng 6 năm 1964 đến tháng 01 năm 1965, ông Tướng Quang thăng cấp nhanh đến chóng mặt 3 cấp, từ Đại Tá Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh lên cấp Trung Tướng 3 sao chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, khoảng 6 tháng.

Lúc bấy giờ, Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, người cùng Khóa 1 Trường Sĩ Quan Đập Đá - Huế năm 1948 - 1949 và trường Bộ Binh Coetquidan năm 1950 tại Pháp, dù Tướng Thiệu ở cấp Quân Đoàn cũng chưa có nhiều quyền hành như sau này nên ông không thể nâng đỡ gì cả người bạn cùng khóa học quân sự với mình mà có người ngộ nhận. Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu lúc bấy giờ chưa phải là Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa 2 nhiệm kỳ 8 năm. Như vậy, sự thăng cấp quá nhanh của Trung Tướng Đặng Văn Quang do Bộ Tổng Tham Mưu và các nhà lãnh đạo quốc gia lúc bấy giờ, thời Trung Tướng - Đại Tướng Nguyễn Khánh xét thấy công trạng và khả năng lãnh đạo chỉ huy của Tướng Quang mà thăng cấp...

Một khía cạnh khác, Tổng Tư Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ ở Việt Nam - Đại Tướng Westmoreland và một số người Mỹ khác muốn đưa một sư đoàn bộ binh Mỹ về vùng đồng bằng sông Cửu Long thời Trung Tướng Đặng Văn Quang đang giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật khi quân Mỹ đổ quân ồ ạt vào Miền Nam Việt Nam (lúc cao

điểm trên 525,000 quân Mỹ tham chiến trong chiến tranh Việt Nam). Trung Tướng Đặng Văn Quang đưa ra những lý lẽ vững chắc, đầy thuyết phục bác bỏ luận cứ đưa quân Mỹ về Miền Tây. Ông Tướng nói rằng Miền Tây đã có 3 sư đoàn bộ binh, cả chục tiểu đoàn Biệt Động Quân trong thế trận lưu động và Địa Phương Quân, Nghĩa Quân, Nhân Dân Tự Vệ... Lực lượng diện địa đó gồm các chiến sĩ đa số là tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo, Cao Đài có tinh thần chống cộng cao độ đủ sức bảo vệ lãnh thổ và bảo vệ tôn giáo của họ. Vì vậy với lực lượng cơ hữu của Quân Đoàn 4 đã đánh bại cộng quân trên khắp các chiến trường tại 3 khu chiến thuật của Vùng 4 Chiến Thuật. Hiện tại cũng như tương lai, các đơn vị của Quân Đoàn 4 đủ sức đánh thắng cộng quân hay xua đuổi chúng chạy sang lãnh thổ Campuchia.

Ông Tướng Quang còn kể lại rằng, ông cần lực lượng Hoa Kỳ yểm trợ không quân, quân bộ chiến không cần thiết. Nhiều vị cố vấn Mỹ có cảm tình với Tướng Quang cũng xác nhận những lời trình bày của Tướng Quang đúng với sự thật mà các chiến sĩ QLVNCH của Vùng 4 Chiến thuật đã anh dũng chiến đấu và luôn chiến thắng.

Vì vậy, thời Trung Tướng Quang, không có một đơn vị bộ chiến nào của Hoa Kỳ về Miền Tây.

Sau khi Tướng Quang "bị" Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ - Thủ Tướng Chánh Phủ (Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương) "búng" về Sài Gòn, đầu năm 1967, giữ chức lớn hơn - Tổng Ủy Viên Kế Hoạch - hàng Tổng Trưởng, nhưng là chức vụ ngồi chơi xơi nước. Sự kiện này, không biết, Thiếu Tướng Kỳ có nghe lời "xúi" của các cố vấn Mỹ đưa Tướng Quang ra khỏi Vùng 4 Chiến Thuật - Vùng đồng bằng sông Cửu Long để cho quân Mỹ không còn gặp "kỳ đà cản mũi", họ đưa xuống miền Tây 1 sư đoàn bộ binh - Sư Đoàn 9 Bộ Binh, đặt bàn doanh tại căn cứ Đồng Tâm - Mỹ Tho, thời Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh thay thế Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Sư Đoàn 9 Bộ Binh Mỹ trú đóng tại căn cứ Đồng Tâm cho đến ngày chúng rút hết quân về Mỹ, Bộ Tư Lệnh Sư

Đoàn 7 đang trú đóng trong Thị Xã Mỹ Tho, thời Chuẩn Tướng Nguyễn Khoa Nam mới về nhận chức vụ Tư Lệnh, được lệnh đến tiếp nhận căn cứ Đồng Tâm và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh dời về đây cho đến ngày 30.04.1975.

Cũng trong Mục Thieu Takes Command nói về tài lãnh đạo "mua bán ma túy" của ông. McCoy có viết tố cáo đích danh Trung Tướng Đặng Văn quang nhận hối lộ của Đại Tá Nguyễn Văn Minh 2 triệu tiền Việt Nam, tương đương với 7,300 đô la Mỹ để Đại Tá Minh được về làm Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Đây là đòn chí tử hạ gục một tướng hùng của miền Tây Nam Bộ. Hạ đo ván được Tướng Quang cũng là cách gián tiếp tiếp hạ uy tín Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu...

Đại Tá Nguyễn Văn Minh là người từng làm việc dưới quyền Tướng Quang ở Sư Đoàn 21 và Quân Đoàn 4 nên ông Tướng Quang hiểu rõ khả năng của người dưới quyền đề nghị lên cấp trên thay thế Đại Tá Nguyễn Văn Phước và được chuẩn thuận. Đại Tá Nguyễn Văn Minh mới được lệnh về bàn giao chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh thay thế Đại Tá Nguyễn Văn Phước. Lúc bấy giờ, tôi giữ chức Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4 thường đi theo Trung Tướng Quang trong các công tác, nên cũng hiểu một phần nào chuyện Đại Tá Nguyễn Văn Phước bị "búng" chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 quá nhanh làm cho nhiều sĩ quan cũng đặt ra nhiều nghi vấn.

Sau này, tôi đọc được đoạn văn của McCoy viết trong quyển The Politics of Heroin in Southeast Asia nói là Đại Tá Minh có hối lộ Trung Tướng Quang 2 triệu tiền Việt Nam để được làm Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Đây cũng là chuyện bịa đặt của tên giáo sư viết thuê, bôi lọ và đánh gục ông Tướng Quang

Cách đây không lâu, tôi có hỏi Trung Tướng Quang khi sức khỏe ông còn tốt, vụ 2 triệu của Đại Tá Nguyễn Văn Minh "mua" chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21. Ông Tướng Quang nói rằng, thiên hạ đặt điều đủ cả trăm thứ và cái gì xấu nhất

Trần Văn 255

của chế độ cứ trút đổ xuống ông, nhưng ông Tướng tin là Chúa "quang phòng " cho ông và cứ để mặt cho thiên hạ muốn nói xấu tha hồ nói thoải mái...

Người viết xin lặp lại, một bài viết trước đây về Trung Tướng Nguyễn Văn Minh - Một Tướng Lãn Hào Hoa. Người viết có vài lần ghé nhà Đại Tá Nguyễn Văn Minh, ở Sài Gòn, đường Phan Thanh Giản, một ngôi biệt thự nguy nga khi ông làm Tỉnh Trưởng An Giang, đã có tiếng giàu có trước đó rồi và nổi tiếng cấp chỉ huy thường chơi sang, hào hoa. Ông Tướng Minh, từ hồi còn cấp Tá, là một cấp chỉ huy hào sảng nhất, lúc nào cũng có tiền riêng trong bóp để tặng cho các các đàn em thuộc cấp khi chào kính ông hay ông nhờ giúp một công việc gì đó. Ông Minh còn nổi tiếng là một người giàu có từ trước thời Đệ nhất Cộng Hoà.

Đại Tá Nguyễn Văn Minh từng làm Lữ Đoàn Trưởng của Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn 4, cựu Tỉnh Trưởng An Giang, đủ điều kiện lên chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh cũng là sự hợp lý, không có gì bàn cãi nghi ngờ khả năng chỉ huy của ông.

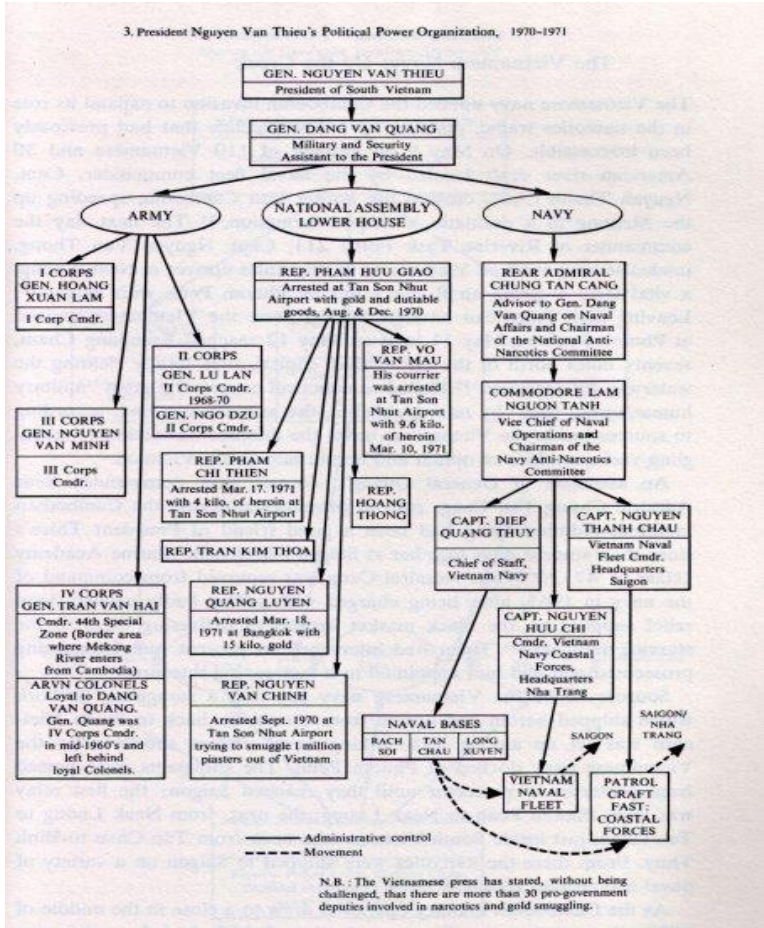
Thú thật, tôi có dịp làm việc dưới quyền Đại Tá Nguyễn Văn Phước tôi thấy ông có đầy đủ tư cách tác phong đạo đức của một cấp chỉ huy tài giỏi mà tôi rất kính trọng khi ông về giữ chức vụ Phụ Tá Đặc Biệt về Tình Báo và Chiến Tranh Chính Trị thời Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng làm Tư Lệnh Quân Đoàn 4 thay thế Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh.

Đại Tá Nguyễn Văn Phước đâu có biết rõ địa hình và chiến trường miền Tây, nhất là địa bàn hoạt động của Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Vì vậy chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh về Đại Tá Nguyễn Văn Minh, xét về nhiều khía cạnh vẫn thích hợp hơn là Đại Tá Nguyễn Văn Phước, một chuyên viên cao cấp tình báo.

Thật buồn cho Đại Tá Phước không trụ được lâu chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh để lên tướng như bao Đại Tá khác. Ông cũng lên được hàng Tướng nhưng là là cổ Chuẩn

Tướng trong một chuyến công tác máy bay trực thăng của ông bị rớt gần ven sông Hậu, khoảng Trà Ôn - Đại Ngãi.

Xin mời quý độc giả, đọc nguyên bản mục Thieu Takes



Command trong The Politics of Heroin in Southeast Asia để hiểu rõ dã tâm của tác giả tiến sĩ McCoy:

Thieu Takes Command

In the wake of Air Vice-Marshal Ky's precipitous political decline, ranking military officers responsible to President Thieu appear to have emerged as the dominant narcotics traffickers in South Vietnam. Like his predecessors, President Diem and Premier Ky, President Thieu has studiously avoided involving himself personally in political corruption. However, his power broker, presidential intelligence adviser Gen. Dang Van Quang, is heavily involved in these unsavory activities. Working through highranking army and navy officers personally loyal to himself or President Thieu, General Quang has built up a formidable power base.

Although General Quang's international network appears to be weaker than Ky's, General Quang does control the Vietnamese navy, which houses an elaborate smuggling organization that imports large quantities of narcotics either by protecting Chinese maritime smugglers or by actually using Vietnamese naval vessels. Ky's influence among high ranking army officers has weakened considerably, and control over the army has now shifted to General Quang. The army now manages most of the distribution and sale of heroin to American GIs. In addition, a bloc of pro-Thieu deputies in the lower house of the National Assembly have been publicly exposed as being actively engaged in heroin smuggling, but they appear to operate somewhat more independently of General Quang than the army and navy.

On the July 15, 1971, edition of the *NBC Nightly News*, the network's Saigon correspondent, Phil Brady, told a nationwide viewing audience that both President Thieu and Vice-President Ky were financing their election campaigns from the narcotics traffic. Brady quoted "extremely reliable sources" as saying that President Thieu's chief intelligence adviser, Gen. Dang Van Quang, was "the biggest pusher" in South Vietnam. Although Thieu's press secretary issued a flat denial and accused Brady of "spreading falsehoods and slanders against leaders in the government, thereby

providing help and comfort to the Communist enemy, he did not try to defend General Quang, renowned as one of the most dishonest generals in South Vietnam when he was commander of IV Corps in the Mekong Delta.

In July 1969 Time magazine's Saigon correspondent cabled the New York office this report on Gen. Quang's activities in IV Corps:

While there he reportedly made millions by selling offices and taking a rake off on rice production. There was the famous incident, described in past corruption files, when Col. Nguyen Van Minh was being invested as a 21st Division commander. He had been Quang's deputy corps commander. At the ceremony the wife of the outgoing commander stood up and shouted to the assembled that Minh had paid Quang 2 million piasters [\$7,300] for the position.... Quang was finally removed from Four Corps at the insistence of the Americans.

'General Quang was transferred to Saigon in early 1967 and became minister of planning and development, a face-saving sinecure. Soon after President Thieu's election in September 1967, he was appointed special assistant for military and security affairs. General Quang quickly emerged as President Thieu's power broker, and now does the same kind of illicit fund raising for Thieu's political machine that the heavy-handed General Loan did for Ky's.

President Thieu, however, is much less sure of Quang than Premier Ky had been of General Loan. Loan had enjoyed Ky's absolute confidence and was entrusted with almost unlimited personal power. Thieu, on the other hand, took care to build up competing centers of power inside his political machine to keep General Quang from gaining too much power. As a result, Quang has never had the same control over the various pro-Thieu mini-factions as Loan had over Ky's apparatus. As the Ky apparatus's control over Saigon's rackets weakened after June 1968, various pro-

Thieu factions moved in. In the political shift, General Quang gained control of the special forces, the navy and the army, but one of the pro-Thieu cliques, that headed by Gen. Tran Thien Khiem, gained enough power so that it gradually emerged as an independent faction itself. However, at the very beginning most of the power and influence gained from Ky's downfall seemed to be securely lodged in the Thieu camp under General Quang's supervision.

There is evidence that one of the first new groups which began smuggling opium into South Vietnam was the Vietnamese special forces contingents operating in southern Laos. In August 1971 *The New York Times* reported that many of the aircraft flying narcotics into South Vietnam "are connected with secret South Vietnamese special forces operating along the Ho Chi Minh Trail network in Laos. Based in Konturn Province, north of Pleiku, the special forces "assault task force" has a small fleet of helicopters, transports, and light aircraft that fly into southern Laos on regular sabotage and long-range reconnaissance forays. Some special forces officers claim that the commander of this unit was transferred to another post in mid 1971 because his extensive involvement in the narcotics traffic risked exposure.

But clandestine forays were a relatively inefficient method of smuggling, and it appears that General Quang's apparatus did not become heavily involved in the narcotics trade until the Cambodian invasion of May 1970. For the first time in years the Vietnamese army operated inside Cambodia; Vietnamese troops guarded key Cambodian communication routes, the army assigned liaison officers to Phnom Penh, and intelligence officers were allowed to work inside the former neutralist kingdom. More importantly, the Vietnamese navy began permanent patrols along the Cambodian stretches of the Mekong and set up bases in Phnom Penh. @

CHƯƠNG NĂM

(Từ trang 165 đến 218 trang)

Tâm Tình Của Các Chiến Hữu

Thư Xác Nhận Của Nhiều Người Mỹ

Đời Bi Kịch Của Trung Tướng Đặng Văn
Quang - Bùi Văn Phú

Nha Phiến - Tham Nhũng & Công Lý - Merle
L.Pribbenov

The Trial Of General - R.V. Scheide

TÂM TÌNH CỦA CÁC CHIẾN HỮU

1 - THƯ CỦA CỰU TRUNG TÁ TỈNH

TRƯỜNG NGUYỄN NGỌC ÁNH

Cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh xuất thân trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, tốt nghiệp khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam- Đà Lạt, ra trường trước khóa 13 Thủ Đức trước đó khoảng 1 tuần. Tháng 12 năm 1962, chúng tôi có dịp trình diện và đọi bổ nhiệm đến các đơn vị cơ hữu của Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

Thời điểm đó còn có khóa 3 đặc biệt, tốt nghiệp Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đé - Nha Trang cũng đeo lon Chuẩn Úy nhưng là Chuẩn Úy hiện dịch. Còn tôi tốt nghiệp Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức cũng đeo lon Chuẩn Úy, nhưng là Chuẩn Úy trừ bị và khóa 16 Đà Lạt tốt nghiệp mang lon Thiếu Úy hiện dịch.

Cùng một lúc về trình diện Sư Đoàn 21 Bộ Binh có 3 khoá sĩ quan vừa tốt nghiệp trường sĩ quan liên tiếp trong 3 tuần lễ với tên khóa chung của 3 khóa là Khóa Áp Chiến Lược, gồm khóa 16 Đà Lạt, khóa 13 Thủ Đức và khóa 3 Nha Trang.

Chúng tôi được may mắn sanh trường miền đồng bằng sông Cửu Long, nay được về phục vụ tại vùng đất ông cha mình đã góp công sức xây dựng mở mang thành vùng đất trù phú nhất của đất nước. Lúc bấy giờ, miền Tây - vùng đồng bằng sông Cửu Long, về mặt quân sự gọi là Vùng 4 Chiến Thuật với Khu Chiến Thuật Tiền Giang, Khu 41 Chiến Thuật và Khu 42 Chiến Thuật

Vùng 4 Chiến Thuật lãnh thổ rộng lớn trù phú của miền Tây Nam Bộ (còn có tên gọi khác Nam Phần, Nam Việt...) từ Mỹ Tho tới Cà Mau.

Chúng tôi được phục vụ Sư Đoàn 21 Bộ Binh với 3 trung đoàn cơ hữu : 31 - 32 và 33, tham dự nhiều cuộc hành

quân của vùng sinh lầy có nhiều muỗi địa và cũng có nhiều thổ sản nhất - vừa lúa vĩ đại của đất nước. Thời điểm đó, Sư Đoàn 21 Bộ Binh chịu trách nhiệm từ bờ nam sông Hậu chạy dài xuống tận mũi Cà Mau, đó là Khu 42 Chiến Thuật (các tiểu khu Phong Dinh, An Giang, Chương Thiện, Kiên Giang, Ba Xuyên, Bạc Liêu và An Xuyên. Sau cuộc đảo chánh 01.11.1963 An Giang tách đôi, tỉnh Châu Đốc cũ được phục hồi lại như trước khi TT Ngô Đình Diệm có quyết định sáp nhập tỉnh Châu Đốc vào tỉnh Long Xuyên thành tỉnh mới An Giang).

Cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh phục vụ tại Khu 42 Chiến Thuật từng làm Quận Trưởng Thới Bình - An Xuyên năm 1964 - 1965 và sau đó giữ chức vụ Tỉnh Trưởng & Tiểu Khu Trưởng Bình Tuy, thuộc Quân Khu 3 năm 1973 - 1974.

Hiện cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh định cư tại thành phố Austin - Texas, Ông đến Hoa Kỳ tháng 5 năm 1975.

Nhiều năm liên tục cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh “hạ quyết tâm” viết lại sử liệu chiến trường An Lộc. Ông sưu tập được nhiều tài liệu và nhân chứng sống qua tập bút ký chiến trường "Chiến Thắng An Lộc 1972" với 500 trang kèm nhiều hình ảnh lịch sử và những phóng đồ hành quân.

Mặt trận An Lộc một trong những trận chiến lịch sử lừng danh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa - Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972. Với Binh Long Anh Dũng - Kontum Kiêu Hùng - Trị Thiên Vùng Dậy như lời tuyên bố xác quyết của Tổng Thống trước khi ông bay đến mặt trận An Lộc ngày 7 tháng 7 năm 1972 để khích lệ tinh thần chiến đấu can trường dũng liệt của tất cả các đơn vị tham chiến. Tổng Thống còn tưởng thưởng tại mặt trận mỗi chiến sĩ thăng một cấp và có nhiều chiến sĩ anh dũng chiến đấu lập thành tích xuất sắc được gắn thêm huy chương cao quý.

Chiến trường An Lộc, một chiến trường đẫm máu nhất, lâu dài nhất gần Thủ Đô Sài Gòn từ ngày đầu diễn ra cuộc chiến quốc cộng cho tới lúc bảy giờ. Những chiến sĩ kiêu hùng của các đơn vị thuộc dụng Sư Đoàn 5 Bộ Binh, Địa

Phuong Quân - Nghĩa Quân, các lực lượng bán quân sự của Tiểu Khu Bình Long đã nỗ lực chính tử thủ và chiến đấu can trường. Các đơn vị tăng viện như Biệt Động Quân, Nhảy Dù, Biệt Cách Dù. Các đơn vị bộ binh của Sư Đoàn 18 của Quân Khu III và Sư Đoàn 9, Sư Đoàn 21 Bộ Binh thuộc Quân Khu IV - đồng bằng sông Cửu Long cũng được Bộ Tổng Tham Mưu điều động tăng cường với các đơn vị bộ chiến. Đồng thời, có sự yểm trợ đặc lực của các đơn vị Thiết Kỵ, Pháo Binh của Quân Khu III và các đơn vị Không quân Việt Mỹ hiệp lực tác chiến anh dũng giải tỏa cứ điểm An Lộc suốt hơn 3 tháng tại chiến trường nghiệt ngã đẫm máu. Sau cùng đạt thành tích chiến thắng vẻ vang, ghi dấu một điểm son trong Quân Sử Việt Nam Cộng Hòa.

Tập ký sự lịch sử Chiến Thắng An Lộc 1972 ra đời tại hải ngoại năm 2007 do cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh chủ biên và in ấn phổ biến.

Phần ghi vấn tắt tiểu sử của cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh trong Chiến Thắng An Lộc 1972:

Cựu Phụ Tá Hành Quân Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III đặc trách chiến trường ngoại biên & An Lộc, kiêm phát ngôn viên Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3/Quân Khu III (xuất thân từ Trường Thiếu Sinh Quân Việt Nam Cộng Hòa và tốt nghiệp Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam).

Tháng 6 năm 2010, cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh từ thành phố Austin - Texas bay sang California đến viếng thăm 2 ngày cựu Trung Tướng và bà Đặng Văn Quang đang ở trong Senior Assisted Living - một loại nursing home, mỗi người được ở riêng một phòng. Cùng đến thăm viếng có cựu Trung Tá Nguyễn Văn Tương nguyên Tham Phó Hành Quân Tiếp Vận Biệt Khu Thủ Đô, định cư tại San Francisco và cựu Đại Tá Huỳnh Thao Lược, nguyên Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn 18 Bộ Binh & cựu Tỉnh Trưởng Ba Xuyên.

Lúc này sức khỏe của cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang đang suy yếu lụi tàn dần, nhưng ông còn dùng walker đi loanh quanh trong nhà dưỡng lão. Chúng tôi đưa ông bà Tương đến nhà hàng Sài Gòn dự bữa cơm trưa cùng với các

chiến hữu năm xưa từng phục vụ dưới quyền ông Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật.

Về lại Austin sau một tuần, cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh đã viết một thư vừa thăm hỏi sức khỏe vừa gợi nhớ những kỷ niệm năm xưa với Trung Tướng Đặng Văn Quang, đặc biệt nhắc lại công đóng góp của ông Tướng trong cuộc chiến đẫm máu giải tỏa áp lực địch và chiến thắng về vang tại mặt trận An Lộc năm 1972, nguyên văn :

Austin ngày 01 tháng 07 năm 2010

Kính thăm ông bà Trung Tướng,

Tuần vừa qua, được dịp tiếp chuyện với ông bà Trung Tướng nhằm lúc buổi cơm chiều của Trung Tướng, nên nửa chừng câu chuyện bị chuyển ngang qua anh Ngà. Tuy nhiên, Ánh nghe được giọng nói của cả ông bà Trung tướng vẫn còn trong và thanh tao, chứng tỏ sức khỏe của ông bà vẫn còn được tốt, Ánh rất mừng và luôn cầu nguyện ơn trên ban cho Ông Bà luôn được bình an, vui vẻ, tâm thân an lạc.

Cũng nhằm mục đích đem đến sự khích lệ tinh thần cho Trung tướng, Ánh mạo muội kính gửi đến Trung Tướng một số đoạn văn, trích trong tác phẩm Chiến Thắng An Lộc 1972 (đã phát hành năm 2003 và nay vừa được hoàn chỉnh xong, tháng 6 năm 2010).

Trích ở tiểu đoạn" DANH SÁCH NHỮNG VỊ ANH HÙNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRẬN CHIẾN AN LỘC HIỆN ĐANG CÒN SỐNG" (từ trang 191 đến trang 193):

* Trung Tướng Đặng Văn Quang, cựu Phụ Tá Quân Sự kiêm Cố Vấn An Ninh Phủ Tổng Thống, hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ. Ông có mặt trong phái đoàn của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đáp xuống An Lộc ngày 07 tháng 07 năm 1972.

Trong trận chiến thắng An Lộc 72, Ông đã đóng góp phần công lao rất lớn trong việc:

- Cố vấn cho vị Tư Lệnh chiến trường An Lộc - Trung Tướng Nguyễn Văn Minh nhiều phương cách ứng biến thích hợp trong mọi tình huống.

- Trong ý định muốn để Sư Đoàn 21 Bộ Binh được đặt thuộc quyền điều động của Quân Đoàn 3/Quân Khu III, dùng làm tuyến phòng thủ cuối cùng để bảo vệ Thủ Đô Sài Gòn. Trung Tướng Đặng Văn Quang phát biểu ý kiến trong phiên họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia ngày 09 tháng 04 năm 1972: "Nếu chúng ta tăng cường Sư Đoàn 21 Bộ Binh để giữ được Vùng I/Quân Khu I, và nếu để cho An Lộc bị địch tấn chiếm. Cộng quân chắc không chịu dừng chân tại đó, vì mục tiêu cuối cùng của chúng là Thủ Đô Sài Gòn; chúng chỉ cần xua quân tấn công tiếp, thì chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ sau là chiến xa và bộ chiến của chúng sẽ tràn đến và giẫm nát Thủ Đô Sài Gòn của chúng ta. Giữ được Vùng I mà Sài Gòn thất thủ thì đem theo cả vận nước đổ theo!!!"

Lời nói khẳng khái của Ông khiến Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu phải thay đổi ý định (đã hứa với Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm là sẽ tăng cường Sư Đoàn 21 Bộ Binh cho Quân Đoàn 1/Quân Khu I).

Cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh còn viết tiếp:

Xin nói thêm về sự liên hệ thâm tình giữa Trung Tướng Đặng Văn Quang và Trung Tướng Nguyễn Văn Minh như sau: Khi Đại Tá Đặng Văn Quang nắm giữ chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, thì Trung Tá Nguyễn Văn Minh được Đại Tá Quang bổ nhiệm giữ chức vụ Tư Lệnh Lữ Đoàn A, đặc trách vùng rừng U Minh thuộc Cà Mau - An Xuyên. Khi Thiếu Tướng Đặng Văn Quang giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4/Vùng 4 Chiến Thuật, Đại Tá Nguyễn Văn Minh được Thiếu Tướng Quang đề nghị với thượng cấp cho nắm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB. Nhờ có được cơ hội nắm giữ trong tay một đại đơn vị nổi tiếng từ thời Thiếu Tướng Quang, Đại Tá Minh theo đà "chiến thắng" với những cuộc hành quân có tên "DÂN CHÍ" tại Khu 42 Chiến Thuật. Sư Đoàn 21 BB vào thời kỳ này đánh đâu thắng đó, cộng quân phải khiếp đảm kinh hồn...Với ngũ hổ tướng trong tay: Thiếu Tá Lê Văn Hưng, Thiếu Tá Lê Văn Dân, Đại Úy Lưu Trọng Kiệt, Đại Úy Hồ Ngọc Cẩn, Đại Úy Vương Văn Trữ, đã đem đến cho Quân Kỳ của Sư Đoàn 21 BB 9 Anh Dũng Bội Tinh

với Nhành Dương Liễu, mang dây Biểu Chương Bảo Quốc Huân Chương. Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Minh được sử sách ghi công là một "Tướng Lãnh giỏi về trực thăng vận" từ thửa đó (năm 1965).

Trong chuyến du Nam đến thành phố Phoenix - Arizona ngày 17 tháng 4 năm 2009, Ánh có dịp đàm luận với chiến hữu Bùi Quang Lâm, là một sĩ quan trẻ gốc Biệt Động Quân thuộc thế hệ một rưởi. Ông là một thương gia thành công và nổi tiếng tại thành phố Phoenix, ông rất có lòng đối với những chiến hữu thuộc hàng ngũ Quốc Gia chân chính, ông là người có công rất lớn và là cột trụ trong việc vận động xây dự " Kỳ Đài Chiến Sĩ Việt & Mỹ" ngay trong công viên nổi tiếng tại thành phố Phoenix - Arizona, cũng như vận động với Lưỡng Viện Quốc Hội Tiểu Bang Arizona công nhận lá CỜ VÀNG BA SỌC ĐỎ chễm chệ tung bay ngang hàng với lá cờ của Liên Bang Hoa Kỳ và cờ của Tiểu Bang Arizona trên kỳ đài nguy nga hùng vĩ.

Chiến hữu Lâm có hỏi Ánh về tin đồn đại về "tham nhũng" có liên quan đến thanh danh của Trung Tướng Đặng Văn Quang như:

a/ Tham nhũng từ lúc ông còn là Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây.

b/ Tham nhũng ăn tiền của sinh viên du học và các Tỉnh Thị Trưởng khi ông nắm giữ chức vụ Cố Vấn An Ninh Phủ Tổng Thống.

c/ Có dính líu đến đường dây "buôn lậu nha phiến", bị Hoa Kỳ không cho nhập cảnh, nên phải qua Canada ẩn thân.

d/ Trung Tướng Quang là người giàu có đứng hàng thứ 3 sau Tổng Thống Thiệu và Thủ Tướng Khiêm sau ngày mất nước.

Ánh trả lời cho chiến hữu Lâm từng điềm theo sự nhận xét của cá nhân như là một nhân chứng điển hình còn sống.

Trả lời mục a

Anh được biết Trung Tướng Quang từ lúc ông còn là Đại Tá nắm giữ chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB, lúc đó anh

Trần Văn 267

còn còn Thiếu Úy, với chiến thuật "điều hâu" trực thăng vận, Sư Đoàn 21 BB đánh đầu thắng đó, lần lượt đưa ông lên hàng danh tướng: Chuẩn Tướng, Thiếu Tướng rồi Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4/ Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây. Anh cũng lần lượt thăng cấp Trung Úy đặc cách tại mặt trận và được Nghị Định của Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây bổ nhiệm giữ chức Quận Trưởng Quận Thới Bình Tỉnh Cà Mau (An Xuyên). Anh không có nộ tiền cho ai để có chức vụ này.

Trả lời mục b

Theo tổ chức hành chánh của nền Đệ Nhị Cộng Hòa, những sinh viên muốn được cấp chiếu khán cho xuất ngoại du học, đều thuộc thẩm quyền của Bộ Nội Vụ, qua được sự chiếu khán hay điều tra của (Cảnh Sát) Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo (Tổng Trưởng Bộ Nội Vụ lúc bấy giờ là ông Lê Công Chất và Đặc Ủy Trưởng Trung Ương Tỉnh Báo & Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia là Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình). Vả lại, những sinh viên muốn được xuất ngoại du học (đa số) là những con cháu của những người có chức quyền quan trọng trong chính phủ đương thời, hay những người giàu xụ có thể lực hoặc những học sinh sinh viên thật xuất sắc có đủ tiêu chuẩn hưởng quy chế học bổng cấp quốc gia hay quốc tế đã được chuẩn thuận cho du học... Vậy thì với chức vụ Cố Vấn Quân Sự & An Ninh Phủ Tổng Thống như Trung Tướng Đặng Văn Quang, những bậc phụ huynh đầy quyền uy đó, có cần gì phải đi lo lót cho một vị Trung Tướng bị thất sủng có tiếng là một Cố Vấn An Ninh của Phủ Tổng Thống. Nhưng thật sự tại văn phòng làm việc của Trung Tướng Quang duy nhất chỉ có một Trung Úy tùy viên và một tài xế thường trực, (còn những nhân viên trực thuộc khác ở những bộ phận khác nữa...), không có một thư ký đánh máy hay xếp hồ sơ.

Còn việc người ta đặt điều nói Trung tướng Quang đòi "hối lộ" các vị Tỉnh Thị Trưởng. Vào năm 1972 (sau trận An Lộc), Ánh được bổ nhiệm giữ chức vụ Tỉnh Trưởng Bình

Tuy, anh cũng chẳng phải chạy chọt lo tiền cho một ai để làm Tỉnh Trưởng.

Theo Ánh suy luận, các vị Tỉnh Thị Trưởng khác, nếu ai có ý định muốn vận động để được có chức vụ này, thì phải biết chạy đến giới chức nào có quyền "đề nghị bổ nhiệm" hay "cách chức" Tỉnh Thị Trưởng thì nghe có thể còn có lý hơn.

Trả lời mục c

Còn em hỏi anh về vụ "đường dây buôn lậu nha phiến", anh không biết rõ hư thực ra sao, có thể người ta chỉ biết đọc sách báo Mỹ thêu dệt đủ điều về chuyện buôn bán bạch phiến từ thời Đế Nhật Cộng Hòa và thời Đế Nhị Cộng Hòa. Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ từ thời còn là sĩ quan cấp tá cũng bị người Mỹ cho là có buôn bán bạch phiến. Đến Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cũng được vài tên bôi bút phản chiến Mỹ thêu dệt trong vụ bao che hay buôn bán bản thu này.

Anh nghĩ, chỉ có mấy anh phù thủy "mũi lõ" và mấy tên nhà báo phản chiến mới rõ ngọn ngành mà thôi. Tuy nhiên, anh được biết sau nhiều năm ở Canada, chính phủ Mỹ cũng cấp chiếu khán cho ông bà Trung Tướng Quang nhập cảnh vào Hoa Kỳ (năm 1989).

Trả lời mục d

Việc Trung Tướng có giàu có hay không? Thật sự anh không biết, ông bà Trung tướng Quang giàu có đến mức nào. Tuy nhiên, anh được biết trong lúc cư trú tại Canada, Trung Tướng Quang phải chịu hạ mình đi "rửa chén" cho một nhà hàng và ông làm những công việc có mức lương thấp nhất vài đồng một giờ.

Khi được nhập cảnh Hoa Kỳ, ông mưu sinh bằng cách làm lao công chuyên hành lý cho một hãng máy bay tại phi trường Los Angeles với đồng lương khiêm nhường. Còn bà vợ ông Tướng thì làm bánh bao, pâté chaud, dưa món đi bỏ mối ở các chợ để có đủ tiền trang trải qua ngày. Ông bà Tướng Quang, may mắn được một người quen biết năm xưa, gốc Triều Châu khi ông bà ở Bạc Liêu (Tur Lệnh Sư Đoàn 21

Trần Văn 269

BB năm 1964 - 1965) cho cư trú trên một căn gác chật hẹp tại vùng Los Angeles - California (chính người này đã đưa gia đình lên Sacramento dự đám tang của Trung Tướng Đặng Văn Quang thất lạc ngày 15.07.2011).

Anh còn nói tiếp... Lâm còn nhớ vào những năm 1965 - 1967, quân đội Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam, trong lúc lãnh thổ vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long dưới thời Trung Tướng Đặng Văn Quang làm Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật, trong tay có 3 Sư Đoàn thiện chiến 7 - 9 - 21 đánh đâu thắng đó. Quân Đoàn 4 dẹp tan gần như toàn bộ các đơn vị cơ động cũng như chính quy Việt cộng, buộc chúng phải rời bỏ hầu hết hạ tầng cơ sở nông thôn lui quân lẫn trốn sang biên giới Miền hay phân tán mỏng trốn sâu vào các mật khu U Minh Thượng, U Minh Hạ, Đồng Tháp Mười... Cộng quân sợ các đơn vị QLVNCH nên chúng lẫn tránh, không dám đương đầu chống trả tại Vùng 4 Chiến Thuật.

Người Mỹ lúc đó, có ý định đổ quân tăng cường cho Vùng 4 Chiến Thuật, nhưng vị Tư Lệnh Quân Đoàn 4 là Trung Tướng Đặng Văn Quang nhất quyết từ chối. Vì chống đối kế hoạch của Hoa Kỳ nên Trung Tướng bị Mỹ làm áp lực với Chánh Phủ Nguyễn Cao Kỳ buộc phải rời chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4. Ông Tướng được điều động về trung ương cho nắm chức Tổng Ủy Viên Kế Hoạch Quốc Gia (ngồi chơi xơi nước như là bị huyền chức). Cho đến khi Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu đắc cử Tổng Thống, Nội Các Nguyễn Cao Kỳ bị giải tán, mới điều động Trung Tướng Quang về phục vụ tại Phủ Tổng Thống với chức vụ mới cũng "HỮU DANH VÔ THỰC".

Theo nhận định trung thực của nhiều người, Trung Tướng Đặng Văn Quang quả là một danh tướng, một tướng lãnh tài ba trên trận mạc, một chiến sĩ quốc gia chân chính, một công dân gương mẫu, suốt cuộc đời binh nghiệp tận trung tận hiếu đối với Mẹ Việt Nam. Chỉ vì noi gương theo Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm (KHÔNG CHO QUÂN ĐỘI NGOẠI QUỐC ĐẶT CHÂN TRÊN ĐẤT TỔ MIỀN

NAM), mà sự nghiệp phải tiêu vong, còn bị gieo tiếng xấu oan nghiệt, cuộc đời đi đến chỗ gần như cùng tận.

Hiện nay, ông bà Trung Tướng Đặng Văn Quang đang sống trong một nhà dưỡng lão tại thành phố Sacramento - California, không có con cái ở gần phụng dưỡng, phải nhờ vào một đôi vợ chồng chiến hữu năm xưa ở Cần Thơ phục vụ tại Quân Đoàn 4 (Thiếu Tá Trần Văn Ngà và Thiếu Tá Trần Thị Bích Nga) tới lui chăm sóc, ông bà Tướng vương phải nhiều thứ bệnh già triền miên... Mong rằng trước ngày Trung Tướng Đặng Văn Quang từ biệt cõi trần ô trọc này DANH DỰ CỦA ÔNG TƯỚNG PHẢI ĐƯỢC HỒI PHỤC.

Kính thưa Trung Tướng, trước đây anh Ngà có viết lên được 2 bài báo đề ca tụng tài đức của Trung Tướng khi chỉ huy Quân Đoàn 4, bên cạnh đó có những lời đôn nghệt ngã về "tham nhũng" cũng đeo đẳng bồi nhọ thanh danh của Trung Tướng (như câu chuyện vừa kể giữa Ánh và một chiến hữu được xem như một trí thức trong cộng đồng Người Việt tỵ nạn công sản hiện nay).

Cho đến giờ này, trên diễn đàn internet đã có trên 600,000 độc giả đã đọc bản tin này.

Ánh mong rằng sẽ đem đến cho Trung Tướng chút phấn khởi và tự hào về đời binh nghiệp của mình.

Điện thoại nhà: 512.278.1729. Thân kính,

Nguyễn Ngọc Ánh (học trò của Cố Trung Tướng Nguyễn Văn Minh)

Tác Giả Tập Sách này có vài lời:

Khi tôi được điện thoại của người bạn cho biết cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh đang ở Nam California muốn lên thăm Trung Tướng và bà Đặng Văn Quang nhờ tôi hướng dẫn, tôi nói sẵn sàng. Anh Ánh nói anh sẽ đến San Francisco mời thêm Trung Tá Phạm Văn Tương và Đại Tá Huỳnh Thao Lược, hai vị này cũng từng phục vụ dưới quyền chỉ huy của Trung Tướng Đặng Văn Quang khi làm Tư Lệnh Sư Đoàn 21 BB và Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến

Thuật. Khoảng cuối tháng 6 năm 2010, anh Ánh cùng với Đại Tá Lược, Trung Tá Tương và người bà con ở Sacramento là Đại Úy Minh (có biệt danh Minh đầu bạc) đến thăm ông bà Tướng hàn huyên rất lâu. Sau đó, chúng tôi đưa ông bà Tướng đi ăn cơm chiều tại nhà hàng Sài Gòn với những món ăn đậm tình quê hương miền Tây canh chua cá kho tộ. Ông và bà Tướng rất vui được gặp những người bạn cùng chiến đấu năm xưa ở miền Tây và còn được ân cần mời dùng cơm tối nữa, rất thân tình và ngon miệng hơn những món ăn Mỹ tẻ nhạt ở nhà dưỡng lão.

Tối hôm đó ông bà Tướng có một đêm ngủ ngon vì rất "ấm lòng chiến sĩ". Vì người chiến sĩ gia cô đơn trong nhà dưỡng lão điều hiu tang tóc đang chờ Chúa gọi về một ngày không xa.

Sáng hôm sau cả 4 người trở lại một lần nữa thăm lần chót, ông bà Tướng ngậm ngùi nói lời cảm ơn.

Bà Tướng Quang vừa nói vừa rung rung nước mắt: Đại Tá Lược, Trung Tá Tương đều lớn tuổi hơn "anh Hai" (Trung Tướng Quang) 1 tuổi và Trung Tá Ánh ở rất xa, từ Austin - Texas đã đến đây thăm viếng anh chị còn mời đi ăn cơm nữa, anh chị làm sao có cơ hội đền đáp ơn nghĩa này.

Hơn một tuần sau ông bà Tướng nhận được thư của của cựu Trung Tá Ánh (nguyên văn ở phần trên), nhờ tôi đọc, ông Tướng chăm chú lắng nghe và gật nhẹ đầu như đồng ý những lời nói trong thư và ông đắm chiêu suy nghĩ mông lung, mặt tỏ ra buồn rầu thê thiết.

Tôi thấy đây là dịp may để hỏi lại một lần nữa về 4 điểm như người bạn của anh Ánh hỏi anh.

Điểm 1

- Tham nhũng ở Cần Thơ khi Trung Tướng Đặng Văn Quang là Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và Vùng 4 Chiến Thuật. Tôi là sĩ quan thông tin báo chí của Quân Đoàn nên có nhiều dịp gần Trung Tướng Quang khi ông quan sát chiến trường hay chủ tọa các buổi khao quân ăn mừng chiến thắng của các đơn vị hoặc chủ tọa một buổi họp ở tỉnh về bình định phát triển nông thôn. Có 2 hoặc 3 lần, có ông Tỉnh Trưởng đưa tôi một

phong bì dày và lớn nhờ trao lại Trung Tướng Quang khi về tới Cần Thơ. Tôi hỏi phong bì gì, ông Tỉnh Trưởng nói là phong bì tiền, số tiền lớn như thế ông Tỉnh Trưởng không đưa thẳng Trung Tướng hay sĩ quan tùy viên của ông mà lại đưa tôi. Về đến phi trường Cần Thơ, tôi đứng nghiêm chào trao lại phong bì tiền đó, Trung Tướng nhận. Trong lòng tôi nghĩ thầm ông Tướng này "keo" thật, ông Tỉnh Trưởng đóng hụi chết mà không cho đàn em xu teng nào hết. Hôm sau, sĩ quan tùy viên của ông Tướng mang cái phong bì đó đến phòng Xã Hội trao cho Thủ Quỹ Xây Dựng Nghĩa Trang Quân Đội Vùng 4 Chiến Thuật gửi vào ngân Hàng. Trung tướng cho biết sáng kiến riêng của ông là xây dựng Nghĩa Trang Quân Đội Vùng 4 Chiến Thuật, trung ương cấp rất ít kinh phí nên ông phải dùng quyền Tư Lệnh Quân Đoàn và Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây xin tiền đầu này đầu nọ do đó cũng dễ sanh ra chuyện ngộ nhận, nghi ngờ.

Tây Đô một thành phố không lớn lắm vì là thời chiến nên mọi chuyện xảy ra trong thành phố, nhứt là xảy ra trong Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 nhiều người biết, trong đó có tôi vì tôi là sĩ quan báo chí, phát thanh và còn đi dạy học tư, dạy trường Văn Hóa Quân Đội nên tôi tiếp xúc và nghe biết nhiều vấn đề. Trong đó có tin nói bà Tướng thường tổ chức đánh bài tứ sắc giải trí vì ông Tướng thường đi khỏi Cần Thơ cả ngày, chiều tối mới về. Người ta vẽ vờ 100 thứ chuyện, tôi mất công tìm hiểu chẳng thấy gì quan trọng cả. Còn chuyện bên vợ ông Tướng lợi dụng quyền uy của ông hạch sách cấp xã ấp, tôi nghĩ có thể nhưng ở mức độ quá nhỏ. Một tin đồn khác, ông bà tướng bán thuốc Tây lậu. Ai cũng biết thời bấy giờ trong thời chiến, việc mua bán thuốc Tây phải có quota do Bộ Y Tế kiểm soát hay các Viện báo chế thuốc hoặc nhập cảng thuốc ngoại đều phải theo nguyên tắc (tôi không rõ vấn đề này cơ quan nào có quyền quản lý kiểm soát). Nhưng tôi biết vì chỗ quen thân với Trang Hai Dục Cuộc, bà Tướng xin mua thuốc dễ dàng hơn các nhà thuốc Tây khác ở Cần Thơ, nhất là các loại thuốc quý hiếm nhập

cảng từ ngoại quốc nên bị nhiều nhà thuốc khác ghen ghét, dèm pha. Sở dĩ bà Tướng có một chiếc xe Van dùng để chở thuốc tây từ Sài Gòn về Cần Thơ cung cấp cho một dược sĩ là cháu ruột của Trung tướng Quang và vợ ông này là em một mẹ khác cha với bà Tướng nên người ta thổi phồng bà buôn lậu thuốc Tây. Có người còn ác độc nói thuốc Tây đó tiếp tế cho Việt cộng. Về tham những người ta gán ghép cho ông bà Tướng khi ở Cần Thơ tôi chỉ biết vậy thôi. Còn vụ mua quan bán chức Trung Tá Ánh có nói ở trên.

Một điều nữa tôi biết chắc chắn, ông bà Trung Tướng Quang không có một mảnh đất cắm dùi hay có nhà riêng ở Cần Thơ hoặc các tỉnh khác.

Điểm 2

Điểm này là ăn tiền sinh viên du học - tôi đã hỏi tất cả 3 lần với Trung Tướng Quang kể từ lần đọc xong thư của cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh gợi cho ông bà nói về hối lộ, ăn tiền sinh viên muốn đi du học hay ai muốn đi ra nước ngoài...

Tôi đoán chắc câu chuyện dưới đây, sau khi cuốn sách Việt Nam Nhân Chứng của cố Trung Tướng Trần Văn Đôn, Xuân Thu xuất bản năm 1989 tại Hoa Kỳ, có nói gần nói xa Trung Tướng Quang ăn tiền sinh viên du học. Trung Tướng Đôn nói có nghe người quen đã từng nhờ ông giúp giới thiệu với Trung Tướng Quang chấp thuận đơn xin cho con được đi du học và sau đó con của bà này được đi du học vì bà có chi tiền hối lộ. (Trung Tướng Đôn không nói hối lộ bao nhiêu và ai trực tiếp nhận số tiền đó). Ai cũng biết, thời bấy giờ những học sinh xuất sắc tốt nghiệp tú tài 2 hạng bình hoặc ưu mới mong được du học tự túc (và phụ huynh có đủ tiền hay có quyền thế nữa) hoặc được học bổng của ngoại quốc. Điều kiện đầu tiên như vậy kể như có gần đủ tiêu chuẩn đi du học, chỉ còn xét lý lịch có liên hệ gì với VC hay trốn quân dịch...

Trong lần sang Atlanta thăm Trung Tướng Quang, năm 2003 (hay năm trước hoặc sau 2003) tôi hỏi thẳng Trung Tướng Quang.

- Anh Hai, em đọc tập hồi ký Việt Nam Nhân Chứng của Trung Tướng Trần Văn Đôn, có nói đại ý là anh đòi ăn tiền hối lộ khi Trung Tướng Đôn gởi gắm một đứa con của một bà bạn xin đi du học, nhờ anh giúp đỡ nhưng anh đòi ăn hối lộ. Trung Tướng Quang trả lời ngay:

- Chú biết không, Trung Tướng Đôn đã từng xin cho nhiều bà, nhiều cô (Trung Tướng Đôn có số đào hoa chiếu mệnh) đi xuất ngoại rồi. Còn chuyện Trung Tướng Đôn nói là nghe người khác nói là đưa hối lộ cho anh. Nếu có đưa thật, anh dám nhận không? Vì Trung Tướng Đôn lớn hơn anh nhiều tuổi (12 tuổi), cấp chức trước kia lớn hơn anh nhiều lắm, là thầy của anh kể cả Tổng Thống cũng là đàn em của Trung Tướng Đôn. Trung Tướng Đôn gọi nói chuyện với Tổng Thống Thiệu thường xuyên, dù giải ngũ uy tín của Tướng Đôn rất lớn. Ngoài ra Tướng Đôn còn là Nghị Sĩ, Dân Biểu nữa. Ủy Ban cứu xét hồ sơ xuất ngoại, dù anh là Trưởng Ban trên anh còn có Thủ Tướng, Tổng Thống. Hơn nữa, Ủy Ban này có đến 7 người (tôi nhớ không rõ và chắc chắn nhiều người đại diện các bộ Nội Vụ, Ngoại Giao, Quốc Phòng, Giáo Dục, Tài Chánh kể cả Cảnh Sát, An Ninh...) và các đại diện thông qua rồi chuyển lên anh ký. Nếu anh không ký thì các Bộ có thể khiếu nại hay chính đương đơn có thể khiếu nại lên Thủ Tướng, Tổng Thống. Chú biết, Trung Tướng Đôn muốn nói chuyện với Thủ Tướng Khiêm hay Tổng Thống Thiệu không khó khăn gì hết. Trung Tướng Quang "sức mấy" mà dám đòi tiền hối lộ.

Điểm 3

Dính lú đến đường dây buôn bán bạch phiến. Trong thời điểm Hoa Kỳ tung ra chiêu thức Việt Nam Hóa Chiến Tranh từ cuối thập niên 60 và đầu thập niên 70 cùng lúc có thể nói là đám phản chiến Mỹ cũng xuất bản một cuốn sách vô cùng độc hại nhằm yểm trợ mãnh liệt ý đồ Mỹ rút quân bỏ Việt Nam để cho cộng sản Bắc Việt có cơ hội "nuốt" miền Nam Việt Nam. Cuốn sách có tựa đề The Politics of

Heroin in Southeast Asia do giáo sư tiến sĩ Mỹ McCoy viết phổ biến rộng rãi trên nước Mỹ, thế giới và ngay cả Việt Nam.

Những người Việt Nam trưởng thành trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa đã biết rõ cao trào chống cộng sâu rộng thật tốt đẹp, diễn ra đều khắp trên lãnh thổ từ sông Bến Hải đến mũi Cà Mau, từ các đơn vị quân đội đến hành chánh và hệ thống xã ấp nơi nào cũng đặt nặng vấn đề học tập chính trị "chống cộng" theo chỉ đạo của chính phủ trung ương nên tình hình an ninh thật vững chắc từ nông thôn đến thành thị.

Mãi đến năm 1960 cộng sản Bắc Việt mới tung ra phương cách đỡ đòn bảo vệ cho sự sống còn các cán bộ cộng sản nằm vùng còn sót lại chưa bị bắt là khai sinh ra cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Đồng thời thời điểm này Hoa Kỳ cũng muốn mượn có cộng sản đang bành trướng thế lực đánh phá miền Nam, yêu cầu chính phủ Ngô Đình Diệm cho Mỹ đổ quân vào miền Nam Việt Nam đánh Việt cộng - một hình thức Mỹ muốn chống cộng thay thế Quân Lực VNCH.

Vì tinh thần yêu nước, không muốn quân Mỹ ồ ạt vào miền Nam VN chính nghĩa quốc gia sẽ bị suy giảm và tạo cơ cho cộng sản Bắc Việt đưa cán bộ và bộ đội xâm nhập vào Nam tuyên truyền đầu độc dân chúng đứng lên "chống Mỹ cứu nước". Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã thấy rõ sự tai hại khi quân Mỹ có mặt trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa nên chỉ yêu cầu viện trợ quân sự và đưa cố vấn Mỹ vào trợ giúp huấn luyện quân đội quốc gia còn non trẻ khi quân đội Pháp hoàn toàn rút khỏi Việt Nam.

Chính vì chính phủ Ngô Đình Diệm cương quyết chống lại quyết tâm của Mỹ muốn đưa quân vào miền Nam Việt Nam đã là lý do chính xảy ra cuộc đảo chánh ngày 1 tháng 11 năm 1963 Tổng Thống Ngô Đình Diệm và 2 em của ông bị giết chết theo.

Sau đó 2 năm, 1965, Mỹ đã tự do đổ quân ồ ạt vào miền Nam Việt Nam, thời cao điểm lên đến gần 600,000.

Khi Mỹ đi đêm được với cộng sản Tàu quyết rút quân khỏi cuộc chiến Việt Nam đã làm cho hơn 58 ngàn quân sĩ Mỹ chết trên chiến trường VN và ngổn biết bao tiền bạc chiến phí.

Chính phủ Mỹ lúc bấy giờ dưới tài đạo diễn của cố vấn Henry Kissinger, chính phủ Nixon quyết tâm bỏ rơi Nam Việt Nam, một hình thức làm quà tặng cho sự hiếu chiến tàn độc của cộng sản Bắc Việt và cộng sản quốc tế cưỡng chiếm hoàn toàn miền Nam Việt Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Một độc thư - *The Politics of Heroin in Southeast Asia* của Alfred McCoy, một trí thức khoa bảng Mỹ viết, có tác dụng rất lớn đối với dư luận phản chiến của Mỹ lúc bấy giờ. Một nước Mỹ vĩ đại về mọi lãnh vực, một quốc gia giàu mạnh nhất thế giới lại đi ủng hộ một đất nước Nam Việt Nam, từ cấp lãnh đạo chóp bu tới các cấp chức dưới toàn những người không xứng đáng, không có đạo đức, chuyên lo tham nhũng và tệ hại hơn là buôn bán ma túy đầu độc lính Mỹ tham chiến tại Việt nam...

Cuốn sách độc hại của McCoy, chỉ với một sơ đồ tổ chức do ông ta tự vẽ ra như một phóng đồ hành quân hay như một điều hành căn bản (SOP) của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, với tựa đề là: *President Nguyễn Văn Thiệu's Political Power Organization, 1970 - 1971*. Dưới quyền Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, người có trách nhiệm điều hành chỉ huy trực tiếp mạng lưới buôn bán ma túy là Trung Tướng Đặng Văn Quang - Phụ Tá Quân Sự và An Ninh cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu (Military and Security Assistant to the President - McCoy).

Theo sự sự mô tả của tiến sĩ McCoy, guồng máy tổ chức buôn bán ma túy từ trung ương, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã ủy nhiệm cho Trung Tướng Đặng Văn Quang chỉ huy qua hệ thống hàng dọc đến các Quân Khu, Hải Quân và Hạ Nghị Viện. Tên giáo sư tiến sĩ này tự ý cho rằng Trung Tướng Đặng Văn Quang như là vị Tổng Chỉ Huy đường dây buôn bán ma túy của Tổng Thống Nguyễn Văn

Thiệu. Nếu những người cả tin vào những cuốn sách do người Mỹ viết trong thời kỳ những người phản chiến Mỹ kịch liệt chống đối chính sách viện trợ về người và của giúp Việt Nam Cộng Hòa . Quân Mỹ đến Việt Nam không ai mời. Mỹ ồ ạt đổ hơn nửa triệu quân (1964 - 1965 - 1966) vào lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa và khi muốn "Việt Nam Hóa Chiến Tranh", nghĩa là Mỹ muốn bỏ của chạy lấy người, mặc dù lúc này chiến tranh Việt Nam đến thời cao điểm: Tết Mậu Thân 1968, mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Cộng sản Tàu và Liên xô ra sức hà hơi tiếp sức cho cộng sản Bắc Việt quyết chiếm miền Nam cho bằng được, Mỹ lại rút quân và sau cùng Mỹ cắt luôn mọi viện trợ để cho Việt Nam sớm tiêu vong.

Điểm 4

Nhiều tin đồn đãi Trung Tướng Đặng Văn Quang giàu có chỉ sau Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm. Theo tôi biết, Trung Tướng và Bà Đặng Văn Quang không có sở hữu một mảnh đất để lập vườn như nhiều vị cao cấp trong chính quyền, kể cả Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ đã về hưu vẫn còn tạo lập một trang trại rộng lớn ở Khánh Dương - Nha Trang. Đối với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Đại Tướng Trần Thiện Khiêm việc sở hữu vườn đất hay các bất động sản là chuyện nhỏ. Còn đối với Trung Tướng Đặng Văn Quang như đại đa số quân cán chính khác không có nhà đất riêng. Khi di tản ra hải ngoại, nhiều vị có chức có quyền cao năm xưa cũng có nhiều vị đi làm thuê để mưu sinh. Nhưng không có ai làm những công việc quá thấp trong xã hội và được trả quá ít tiền. Xin việc có đồng lương cao hơn thì phải có "lý lịch trong sáng" hay có quốc tịch Canada, Mỹ. Còn Trung Tướng Đặng Văn Quang, đối với chính phủ Canada ông là một tội phạm buôn bán ma túy làm giàu trên xương máu của GI Mỹ nên ông không được nhập quốc tịch, không được cư trú trên đất nước Canada.

Bà Tướng Quang có nói với tôi” khi anh Hai (Trung Tướng Quang) ra đi từ ngày 29.04.1975, không có một dollar

dính túi, anh còn mấy ngàn tiền Việt Nam Cộng Hòa (mà chị Hai cho tôi khi ông bà tạm ở nhờ nhà chúng tôi thời gian đầu từ Atlanta đến Sacramento để chờ đợi có phòng trống trong chung cư người cao niên). Số tiền này tôi đã để vào album collection tiền xưa và các loại tiền giấy khác của nhiều quốc gia trên thế giới mà tôi đang sưu tập. Nói như thế không có nghĩa là bà Trung tướng Quang không có mang theo đô la và hột xoàn như những người khác cũng vội vã ra đi hoảng loạn trong tháng tư đen 1975. Bà Tướng có mang theo chưa tới 20 ngàn đô la, tiền dành dụm cả một đời của Trung Tướng Quang và số nữ trang bằng vàng hột xoàn tính chung cũng chẳng có bao nhiêu. Ông bà Tướng dự định mua một chiếc xe để đi đây đó, nhưng chính quyền Canada địa phương (Montreal - Quebec) cho cảnh sát đến đuổi ông Tướng không được ở trên đất nước Canada..

Bà Quang dùng số tiền trên vào công việc cấp bách và quan trọng là thuê luật sư biện hộ và kháng cáo việc trục xuất, kéo dài nhiều năm. Không những số tiền và nữ trang bán hết để "chung" luật sư. Dù ông Tướng không được phép nhập quốc tịch Canada nhưng vẫn trú ngụ bất hợp pháp, chính quyền biết vẫn làm lơ. Để mưu sinh cho cá nhân và giúp đỡ gia đình, Tướng Quang phải làm những công việc lao động tay chân với đồng lương trên dưới \$2.50 một giờ như lau rửa ly tách của một quán cà phê, làm ly chai thủy tinh trong một hãng sản xuất đồ thủy tinh nhỏ. Tướng Quang còn đổi nghề làm bồi phòng hay trách nhiệm quản lý một dãy apartment vài chục phòng do cựu Thiếu Tá Trần Văn Thanh nhường lại cho "ông Thầy" để có công việc mưu sinh tốt hơn một chút đối với nghề rửa ly tách hay làm chai ly...

Ông Tướng lao động chân tay vất vả như thế, nhưng chính quyền địa phương vẫn không để yên, hết nay lại mai, cảnh sát đến đòi ông phải đi khỏi Canada hay tổng xuất về Việt Nam, Và làng báo Việt ngữ cũng thường quấy rầy, chửi mắng, kết tội.. Bà Tướng Quang lúc này khủng hoảng tinh thần gần như điên loạn phải đi bác sĩ chữa trị.

Trung Tướng Đặng Văn Quang giàu hay không qua sự điều tra của CIA rất chi tiết, không những một lần mà nhiều lần, sự tiết lộ của trùm CIA Mỹ tại Sài Gòn đã xác nhận Trung Tướng Quang trong sạch, không tham nhũng.

NHỮNG THƯ XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HOA KỲ: TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG CÓ TÀI VÀ TRONG SẠCH

1 - TRÙM TÌNH BÁO HOA KỲ TẠI SÀI GÒN TRƯỚC 30.04.1975 -TOM POLGAR

Ông Tom Polgar, một nhân viên tình báo Hoa Kỳ kỳ cựu có văn phòng làm việc ở Thủ Đô Sài Gòn, trải qua từ cấp Phụ Tá cho ông Theodore Shackley Trưởng Cơ Quan Tình Báo CIA Hoa Kỳ từ trước. Đến tháng 10 năm 1971 Ông Tom Polgar được ông Shackley giới thiệu với Trung Tướng Quang cho đến ngày ông thay thế Shackley tháng 1 năm 1972 trong chức vụ Trưởng Cơ Quan CIA, cạnh Tòa Sứ Hoa Kỳ. Với nhiều năm hoạt động tình báo tại Việt Nam, ông Tom Polgar đã thường xuyên tiếp xúc và trao đổi những tin tình báo quốc gia và quốc tế với người đứng đầu ngành Tình Báo Việt Nam Cộng Hòa là Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Vì vậy, Trung Tướng Đặng Văn Quang là người làm việc gần gũi với ông Tom Polgar nhiều năm và hai nhân vật tình báo cao cấp nhất ở Việt Nam thời bấy giờ coi nhau như bạn đồng nghiệp cùng phục hoạt lãnh vực chuyên nghiệp tình báo.

Chính bà Tướng Quang đã nói với Trần Văn, ông Tom Polgar thường đến tư gia của ông bà trong

cư xá sĩ quan cao cấp Trại Trần Hưng Đạo - Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, bà không biết đó là cách điều tra tiếp cận tại chỗ gia đình bà và đặc biệt là ông Tướng. Nhiều khi bất chợt, ông Tom Polgar chỉ gọi điện thoại trước vài tiếng xin được đến viếng thăm. Còn chuyện thăm viếng ông Tướng tại văn phòng làm việc trong Dinh Độc Lập hay gặp nhau đâu đó thường xuyên hơn để thảo luận hoặc cung cấp tin tình báo cho nhau... điều này, Trần Văn không được Tướng Quang tiết lộ gì cả. Ông Tướng rất kín miệng, đôi lần bị hỏi dồn ông chỉ khen tình báo Mỹ đáng tin cậy và khen cá nhân ông Tom Polgar, một chuyên gia tình báo lỗi lạc và yêu nghề.

Trong 3 thư của ông Tom Polgar, một gửi cho cựu Trung Tá Dan Marvin - đề ngày 5 tháng 9 năm 1989 (trước 3 tuần ngày Trung Tướng và bà Quang được phép cho nhập cư vào Mỹ). Ông Dan là đại ân nhân của cựu Trung Tướng Đặng Quang, ông chạy đôn chạy đáo gỡ cứu đầu này đầu nọ từ các giới chức chính trị đến các cựu Tướng lãnh Mỹ từng làm Cố Vấn hay quen biết, làm việc chung với Trung Tướng Quang từ Sư Đoàn 21 Bộ Binh, Quân Đoàn 4 và ngay ở Sài Gòn. Chính ông Dan (Daniel) là người tích cực vận động cho ông bà Tướng Quang được vào định cư Hoa Kỳ cuối tháng 9 năm 1989.

Vì vậy thư đề ngày 5 tháng 9 năm 1989 của ông Tom Polgar gửi cho cựu Trung Tá Daniel Marvin là một lá thư vô cùng quan trọng. Ông Tom Polgar nói : *Tôi (Polgar) không biết vì những lý do nào mà*

Tướng Quang không được báo chí ủng hộ và ông bị vu cáo tham nhũng (Gen. Quang had an unfavorable press and was target of frequent accusations alleging his personal corruption). Vì ông (Tướng Quang) có mối liên quan hệ trọng với tình báo Hoa Kỳ, tôi trực tiếp ra lệnh điều tra xem có bằng chứng nào để chứng tỏ những cáo buộc đó là có thật. Chúng tôi không tìm ra được một bằng cứ nào (We could never find any substantiations).

Kết thúc bức thư,, ông Tom Polgar xác quyết: Cuộc sống sau năm 1975 chứng minh rằng ông Tướng không có trương mục bí mật nào nào ở Thụy Sĩ và cũng không có vàng bạc chi cả (Quang's post-1975 existence also confirms that he had no secret bank accounts or hoards of gold).

Sau khi ông Tom Polgar biết tin Trung Tướng Quang được nhập cư vào Mỹ, do ông Dan Marvin thông báo.

Ông Tom Polgar vội viết thư chúc mừng ông Tướng Quang đề ngày 9 tháng 10 năm 1989 : *tôi sẽ không bao giờ quên những ngày tháng chúng ta làm việc bên nhau (I will never forget that there were also pleasant days we had together)... Tôi luôn tin rằng Việt Nam Cộng Hòa đã thất trận tại Washington và Saigon là thương vong của Watergate (I, for one, am convinced that South Vietnam lost the war in Washington and that Saigon was a casualty of Watergate).*

Sau khi ông bà Tướng được nhập cư chính thức vào Hoa Kỳ, Sở Di Trú, Bộ Ngoại Giao Mỹ hay nơi nhận ông Tướng vào làm việc có thể đòi hỏi ông

Tom Polgar phải có thư xác minh về tư cách trong sạch, sự đáng tin cậy của Trung Tướng Đặng Văn Quang khi cộng tác làm việc trong ngành tình báo. Ông Tom Polgar xác quyết: *Tướng Quang là một đồng minh đáng tin cậy, cương quyết chống cộng, một con chiên ngoan đạo, đồng thời cũng là người nhìn xa trông rộng...*(a reliable and loyal friend - He was fervently anti-communist and a devout catholic...)

Đoạn khác, ông Tom Polgar phân tích chi rõ: *Ông Quang là người thân cận và đặc lực lâu năm của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu* (He was an intimate and long-time associate of President Thieu...). *Điều này có thể gây cho ông một ảnh hưởng lớn vượt ra khỏi cấp bậc của ông, đồng thời cũng làm cho những người chống chính phủ thêm ganh ghét ông. Có nhiều tin đồn tại Sài Gòn rằng ông Quang tham nhũng. Vì ông Quang giữ một chức vụ then chốt và chúng ta tùy thuộc vào ông ta. Văn phòng của chúng tôi đã điều tra và thấy rằng tin đồn đại không dựa trên một cơ sở nào..*(My office investigated many of these rumors and found them without foundation). *Tình trạng sinh sống của ông sau năm 1975 đã rõ ràng xác nhận rằng ông không có tài khoản bí mật nào và cũng chẳng có tiền của giấu ở ngoài nước Việt Nam* (Circumstances since 1975 certainly confirmed that he had no secret funds stashed away and no assets hidden outside Vietnam).

Trần Văn 283

Dưới đây ba thư trần tình của của ông Tom Polgar, cựu Trưởng Cơ Quan Tình Báo CIA Hoa Kỳ xác nhận tư cách tác phong của ông Trương Quang, cấp chỉ huy trong sạch đáng tin cậy, thông minh khôn ngoan với ý chí làm việc tích cực và có tinh thần chống cộng mãnh liệt. Đồng thời cũng là một tín hữu Công Giáo ngoan đạo...

284 Vinh Quang và Đâu Khô

Tom Polgar
2430 Lauder Drive
Maitland, Florida 32751
Tel: (407) 629-4469

September 5, 1989

Lt. Col. Dan Marvin, AUS (Ret.)
1604 Trumansburg Road
Ithaca, N. Y. 14850

Dear Colonel Marvin:

This is a follow-up to our several recent telephone talks concerning my experiences in Saigon with Dang Van Quang, a Lieutenant General in the Army of the Republic of South Vietnam.

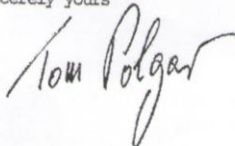
I served in Saigon from January 1972 through April 1975 as the Station Chief of the Central Intelligence Agency. In that capacity I maintained continuing contact on behalf of the U. S. Government with a number of designated intelligence and security officials of the Vietnamese Government. One of these contacts, indeed one of the most important and productive ones, was with Lieutenant General Dang Van Quang, who served -- until the third week of April 1975 -- as the National Security Assistant to the President of the Republic of Vietnam.

General Quang was the senior Vietnamese officer dealing with intelligence and security matters. He was not, however, an operating officer and he was not in the chain of command for intelligence or security operations. His position and influence derived from his close personal relationship with President Nguyen Van Thieu.

In my frequent contacts with Quang I found him intelligent, hard-working and cooperative in the resolution of the many major and minor emergencies which characterized our work in Vietnam. I found Quang a "can do" type officer who was always able to push the right button or move the necessary wheels to promote our mutual interests.

For reasons not known to me, General Quang had an unfavorable press and was target of frequent accusations alleging his personal corruption. Because of the importance of his relationship with U. S. intelligence, I directed several investigations in attempts to substantiate the anti-Quang charges. We could never find any substantiation. Indeed, my visits to his home and my acquaintance with his family led me to the conclusion that Quang was not a rich man. He lived in Army quarters, his wife dressed simply, they never vacationed abroad, no one in the family displayed expensive jewelry. Quang's post-1975 existence also confirms that he had no secret Swiss bank accounts or hoards of gold.

Sincerely yours



Kính gửi Trung Tá Marvin:

Đây là lá thư tiếp theo những cuộc điện đàm về những kinh nghiệm của tôi với Trung Tướng Đặng Văn Quang thuộc Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi phục vụ tại Saigon từ tháng 1 năm 1972 cho tới hết tháng 4 năm 1975 với chức vụ trưởng cơ quan của Cơ Quan Tình Báo Trung Ương. Trong khả năng của nhiệm vụ đó tôi liên lạc thường xuyên với những viên chức về tình báo và an ninh của chính quyền Việt-Nam. Dĩ nhiên là một trong những viên chức quan trọng và hữu hiệu nhất là Trung Tướng Đặng Văn Quang, ông đã phục vụ cho tới tuần thứ ba của tháng tư năm 1975 với chức vụ Phụ tá về An Ninh Quốc Gia cho Tổng Thống Việt-Nam Cộng Hòa.

Tướng Quang là một sỹ quan cao cấp Việt-Nam đảm nhận về tình báo và an ninh. Dù thế nào đi nữa, ông không phải là một sỹ quan điều hành theo hệ thống quân giai trong lãnh vực tình báo và an ninh. Chức vụ và quyền hành của ông là kết quả của sự liên hệ mật thiết với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

Những cuộc tiếp xúc thường xuyên của tôi với tướng Quang cho tôi biết rằng ông là người thông minh, xiềng năng và luôn hợp tác để giải quyết những vấn đề cấp bách với tầm mức từ nhỏ đến lớn mà chúng tôi thường gặp trong công việc. Tôi nhận thấy rằng Tướng Quang có khả năng quyết định đúng hoặc điều hành hữu hiệu để đạt được lợi ích chung.

Tôi không biết vì những lý do nào mà Tướng Quang không được báo chí ủng hộ và ông bị vu cáo tham nhũng. Vì ông có mối liên quan hệ trọng với tình báo Hoa Kỳ, tôi ra lệnh điều tra xem có bằng chứng nào để chứng tỏ những cáo buộc là có thật. Chúng tôi không thể tìm ra một bằng cứ nào. Sự thật là qua những lần đến thăm nhà ông và qua sự quen biết với gia đình ông đã đưa cho tôi một kết luận rằng ông không giàu có. Ông sống trong khu gia binh, bà vợ ông ăn mặc giản dị, họ không bao giờ ra nước ngoài nghỉ hè, không ai trong gia đình mang trang sức đắt giá. Cuộc sống sau 1975 xác minh rằng ông không có tương mục bí mật nào ở Thụy Sĩ và cũng không có vàng bạc gì.

Kính thư,

Bức thư thứ 2 của ông Tom Polgar:

Tom Polgar
2430 Lauder Drive
Mailand, Florida 32751
9 Tháng 10, 1989

Kính gửi Trung Tướng Quang ,

Tôi rất mừng khi được tin ông trở về Mỹ. Tôi xin lỗi vì không được biết những phiền toái ông đã gặp trước đây nhưng thà biết trễ còn hơn không bao giờ biết.

Hiện nay tôi ở tại một vùng yên tĩnh của Florida và đã mất liên lạc với những người bạn Việt-Nam cũng như những tin tức về Việt-Nam. Công việc tham vấn về doanh thương của tôi khiến tôi chỉ biết về những hoạt động ở Âu châu.

Nếu ông cần tôi giúp đỡ điều gì thì gửi thư hay gọi cho tôi (407) 629-4469.

Mặc dù những biến cố đau buồn khiến chúng ta phải xa Saigon, tôi sẽ không bao giờ quên những ngày tháng chúng ta làm việc bên nhau. Chắc chắn rằng tôi luôn ghi nhớ sự thân thiện và giúp đỡ của ông trong nỗ lực cộng tác của chúng ta. Tôi luôn tin rằng Việt Nam Cộng Hòa đã thất trận tại Washington và Saigon là thương vong của Watergate.

Xin gửi đến ông và gia đình lời chúc tốt đẹp nhất.

Kính thư,
Tom Polgar

TOM POLGAR
2430 LAUDER DRIVE
MAITLAND, FLORIDA 32751

October 9, 1989

Dear General Quang --

I was very pleased to hear that you arrived in the United States once again. I am very sorry that I have not heard about your troubles earlier but better late than never.

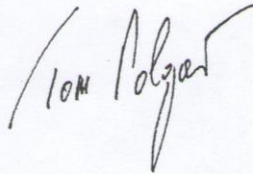
I live now in a quiet corner of Florida and have lost contact with Vietnamese friends and developments. My work as a business consultant has been mostly in connection with European activities.

If there is anything you think I might be able to be of assistance to you, please feel free to write to me or call me (407) 629 4469.

Despite the traumatic end of our days in Saigon, I will never forget that there were also pleasant days we had together. I will certainly always remember your friendly and helpful attitude in what was then our mutual effort. I, for one, am convinced that South Vietnam lost the war in Washington and that Saigon was a casualty of Watergate.

With best wishes, to you and your family, I remain

Sincerely yours



Bức thư thứ 3 như là một văn bản xác minh tư cách trong sạch, chống cộng triệt để. Một con chiên ngoan đạo, một tướng lãnh thông minh nhìn xa trông rộng và có khả năng định tình hình chính xác...

Tom Polgar
2430 Lauder Drive
Maitland, Florida 32751
Tel: (407) 629.4469
Ngày 13 tháng 12 năm 1989

GIẤY XÁC NHẬN:

Mục đích của văn thư này là xác nhận mối liên hệ giữa tôi và ông Đặng Văn Quang, Trung Tướng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ông Theodore Shackley, giới thiệu tôi với Tướng Quang, lúc đó ông Shackley là Trưởng Cơ Sở CIA tại Việt Nam vào tháng 10 năm 1971 và thêm một lần nữa vào tháng 1 năm 1972 khi tôi kế vị ông Shackley trong chức vụ này. Khi tôi gặp Tướng Quang lần đầu và cho đến tháng 3 năm 1975, ông ta được Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa bổ nhiệm làm Phụ Tá về an ninh và giao phó những công tác về tình báo và an ninh cao cấp nhất với những vị đại diện ngoại quốc ở Sài Gòn.

Trong khi trình bày với tôi về sự liên lạc của chúng ta (Hoa Kỳ) với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, ông Shackley nhấn mạnh vào chức vụ then chốt và tầm quan trọng của Tướng Quang. Tướng Quang không những là tai mắt của Tổng Thống, mà ông lại có địa vị cao trong Quân Đội và còn quen biết tất cả những vị có thẩm quyền ban bố những chính sách để khẳng định rằng những vấn đề hay tranh cãi nhằm lợi ích chung giữa Hoa Kỳ và miền Nam Việt Nam đều có thể được Tướng Quang giải quyết êm đẹp, thỏa đáng và mau chóng. Ông Shackley còn đoan chắc với tôi rằng, với sự kín đáo, khôn ngoan và ý chí làm việc, chắc chắn rằng Tướng Quang sẽ không đi ngược lại với lợi ích quốc gia Việt Nam.

Trong những sự tiếp xúc với Tướng Quang qua 1 thời gian trên 3 năm, tôi thấy ông là một người bạn, 1 đồng minh,

Trần Văn 289

1 cộng tác tốt và đáng tin cậy. Ông ta là là một người cương quyết chống cộng và là một con chiên ngoan đạo, đồng thời cũng là cũng người nhìn xa thấy rộng và có khả năng lượng định tình hình một cách khách quan.. Ông ta là một người thân cận và đặc lực lâu năm của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Điều này có thể gây cho ông một ảnh hưởng lớn vượt ra khỏi cấp bậc của ông, đồng thời cũng làm cho những người chống chính phủ Thiệu thêm ganh ghét ông.

Có nhiều tin đồn tại Sài Gòn rằng ông Quang tham nhũng. Vì ông Quang giữ 1 chức vụ then chốt và chúng ta tùy thuộc vào ông ta, văn phòng của chúng tôi đã điều tra và thấy rằng tin đồn đại không dựa trên một cơ sở nào. Ông Quang và gia đình không sống như những người giàu ở Việt Nam. Tình trạng sinh sống của ông sau năm 1975 đã rõ ràng xác nhận rằng ông không có tài khoản bí mật nào và cũng chẳng có tiền của giấu ở ngoài nước Việt Nam.

Tôi hoàn toàn tin tưởng vào sự trong sạch, sự đáng tin cậy và sự phán đoán của Tướng Quang. Tôi không ngần ngại giới thiệu ông để kiếm một việc làm tương xứng với khả năng của ông.

Ký tên, Tom Polgar
Tom Polgar
2430 Lauder Drive
Mailand, Florida 32751

290 Vinh Quang và Đâu Khô

Tom Polgar
2430 Luster Drive
Maitland, Florida 32751
Tel: (307) 629-4469

December 13, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

The purpose of this memorandum is to relate the circumstances of my relationship with Dang Van Quang, a Lieutenant General in the Army of the Republic of South Vietnam.

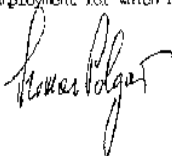
I was presented to General Quang by Mr. Theodore Shackley, at that time CIA Station Chief in Vietnam, in October 1971 and again in January 1972 when I succeeded Mr. Shackley in that position. When I first met General Quang and through March 1975 he served as Assistant for Security Affairs to the President of South Vietnam and was designated by the President as the highest level contact on intelligence and security matters with the foreign representations in Saigon.

In briefing me on our relations with the South Vietnamese government, Mr. Shackley emphasized the key position and the great importance of General Quang. The latter not only had the ear of the President, but his high military rank and access to all policy-makers in Saigon ensured that problems and controversies between U. S. and South Vietnamese interests could be handled through General Quang quietly, informally and in an expeditious manner. Mr. Shackley assured me of his high opinion of Quang's discretion, good judgment and willingness to work with us without, of course, acting against the South Vietnamese national interest.

In my own contacts with General Quang over a period of more than three years I found him to be a reliable and loyal friend, ally and colleague. He was fervently anti-communist and a devout catholic as well as a man of sound perspective and a capacity for objective evaluation. He was an intimate and long-time associate of President Nguyen Van Thieu. This may have increased his own influence beyond his actual rank, but at the same time earned him the enmity of diverse elements opposed to the Thieu Administration.

There were many rumors in Saigon about Quang's alleged corruption. Because of the key position Quang occupied and our reliance on him, my office investigated many of these rumors and found them without foundation. Quang and his family did not live like rich people in Vietnam. Circumstances since 1975 certainly confirmed that he had no secret funds stashed away and no assets hidden outside Vietnam.

I have complete faith in Quang's integrity, reliability and judgment. I recommend him without reservations for any employment for which he may be qualified.



2 - ĐẠI TƯỚNG RICHARD G. STILWELL - TỔNG TƯ LỆNH BỘ CHỈ HUY LỰC LƯỢNG LIÊN HIỆP QUỐC

Trong nhiều sĩ quan Mỹ làm cố vấn cho Trung Tướng Đặng Văn Quang, khi các ông ấy sang phục vụ trong chiến tranh Việt Nam thường ở cấp tá và sau này trở thành tướng 4 sao như Đại Tướng Richard G. Stilwell (General - United States Army)..

Trong một văn thư chính thức, gửi từ Bộ Tổng Chỉ Huy Lực Lượng Liên Hiệp Quốc đề ngày 4 tháng 10 năm 1976 - một thư giới thiệu và xác minh tích cực đầu tiên của một tướng lĩnh cao cấp Hoa Kỳ gửi Bộ Ngoại Giao Mỹ để chuyên cho Bộ Ngoại Giao Canada cứu xét trường hợp Tướng Quang bị Bộ Ngoại Giao Canada dự trừ trục xuất khỏi Canada. Đại Tướng Richard G. Stilwell cho biết trong khoảng thời gian 6 năm từ năm 1963 đến 1969, Đại Tướng sang Việt Nam với nhiều chức vụ, công việc khác nhau, có nhiều dịp tiếp xúc hay làm việc chung với Trung Tướng Đặng Văn Quang. Vì vậy, Đại Tướng Stilwell có nhận xét trung thực về Trung Tướng Quang như sau: *Tôi coi trọng ông Quang, một sĩ quan đặc lực, một chỉ huy can đảm nơi chiến trường, một chiến hữu giàu kinh nghiệm và là một người bạn kiên quyết của Hoa Kỳ* (I regard him as a highly competent officer, courageous leader on battlefield, professional comrade-in-arms, and staunch friend of The United States). Một đoạn khác Đại Tướng Stilwell hết lời đề cao tư cách phục vụ của Trung Tướng Quang: *Tướng Quang đã biểu hiện những đức tính cần phải có của một công dân Mỹ. Ông đã cố gắng và hy sinh nhiều để đạt được lợi ích chung cho Hoa Kỳ và Chính Phủ Việt Nam* (General Quang has, to the best of my knowledge and belief, displayed those characteristics expected of a US citizen. He has worked hard and sacrificed much for joint US/GVN interests). Phần cuối văn thư Đại Tướng mạnh mẽ đưa ra ý kiến của mình xin ông James Carter của Sở (Trợ Giúp) Ty Nạn thuộc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nếu không cho phép Tướng Quang trở lại Hoa

Kỳ theo lời thỉnh cầu của ông ta thật là không công bằng (*For us to turn our back on him now, in my estimate, would be an injustice*).

TỔNG HÀNH DINH, LỰC LƯỢNG CHỈ HUY LIÊN
HIỆP QUỐC

APO SAN FRANCISCO 96301

4 October 1976

Kính gửi Ông Carter:

Tướng Đặng Văn Quang đã ngỏ lời nhờ tôi giúp ông trong việc ông dự định trở về Hoa Kỳ để sau này trở thành công dân của nước Mỹ.

Tôi được quen biết tướng Quang trong những chuyến thăm Việt Nam, trong khoảng thời gian 1963-1969. Sự liên hệ và tình bạn của tôi và tướng Quang bắt nguồn từ lúc tôi nhậm chức J-3, MACV; Tư lệnh MACV; và Chỉ Huy Trưởng, Quân đoàn XXIV. Trong khoảng thời gian này, tướng Quang đảm trách chức vụ J3, trong đoàn tướng lãnh của liên quân; Chỉ huy trưởng Quân Đoàn vùng IV Chiến thuật và sau này là phụ tá quân sự cho Tổng Thống Thiệu. Tôi coi trọng ông là một sỹ quan đặc lực, một người chỉ huy can đảm nơi chiến trường, một chiến hữu giàu kinh nghiệm, và là một người bạn kiên quyết của Hoa Kỳ.

Theo sự hiểu biết và tin tưởng của tôi, trong suốt quá trình vượt bực về binh nghiệp, Tướng Quang đã biểu hiện những đức tính cần phải có của một công dân Mỹ. Ông đã cố gắng và hy sinh nhiều để đạt được những lợi ích chung cho Hoa Kỳ và Việt-Nam. Theo sự nhận định của tôi, nếu chúng ta làm lơ khi nhận được lời thỉnh cầu của ông thì thật là không công bằng.

Kính thư,

RICHARD G. STILWELL

(Đại Tướng Lục Quân Hoa Kỳ)

Tổng Tư Lệnh,

Lực Lượng Liên Hiệp Quốc

Mr. James Carter

Refugee Branch

Department of State

Washington, D.C.

CC: General Chapman

Bureau of Immigration & Naturalization



HEADQUARTERS, UNITED NATIONS COMMAND
APO SAN FRANCISCO 96301

4 October 1976


Dear Mr. Carter:

General Dan Van Quang has requested my support in his attempt to re-enter the United States with the intent of eventually attaining citizenship.

I became acquainted with General Quang during my several tours in Vietnam, spanning the period 1963 - 1969. Our working relationship and friendship stemmed from my assignment as J-3, MACV; Chief of Staff, MACV; and Commanding General, XXIV Corps. During this time, General Quang served as J-3, Joint General Staff; Commanding General, IV Corps, Tactical Zone and finally as military assistant to President Thieu. I regard him as a highly competent officer, courageous leader on the battlefield, professional comrade-in-arms, and staunch friend of the United States.

Throughout his distinguished military career, General Quang has, to the best of my knowledge and belief, displayed those characteristics expected of a U. S. citizen. He has worked hard and sacrificed much for joint US/GVN interests. For us to turn our back on him now, in my estimate, would be an injustice.

Sincerely yours,


RICHARD G. STILWELL
General, United States Army
Commander in Chief

Mr. James Carter
Refugee Branch
Department of State
Washington, D. C.

CC: General Chapman
Bureau of Immigration & Naturalization

3 - TRUNG TƯỚNG (LIEUTENANT GENERAL) WILLIAM R. DESOBRY

Chúng tôi rất may mắn có được những cố vấn Mỹ luôn giúp đỡ Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn tích cực. Khi tôi còn đeo lon Trung Úy, cố vấn của chúng tôi đã có lon Thiếu Tá - Thiếu Tá Madsen (gốc quân chủng Không Quân) và sau 2 sau năm trong chức vụ cố vấn, Thiếu Tá Madsen về Mỹ, ông bàn giao lại cho 3 ông Đại Úy mà Đại Úy Morrisson là cố vấn trưởng của chúng tôi tiếp tục ủng hộ chúng tôi một cách tích cực như trước và toàn cố vấn này đề nghị với Quân Đoàn cho Ban Thông Tin Báo Chí chúng tôi dọn về làm việc chung với họ trong khu dành riêng các cơ quan Mỹ, gần nhà máy điện Cần Thơ...

Lúc bấy giờ năm 1965, Tướng Desobry còn mang lon con ó trắng - Đại Tá - với chức vụ Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật, có văn phòng và ban tham mưu của ông cùng một tòa nhà với văn phòng của Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật với đầy đủ Bộ Tham Mưu ở gần đó thuộc Trại Lê Lợi, trên Đại lộ huyết mạch - Hoà Bình - của Tây Đô - Cần Thơ. Tòa nhà cao này, một nửa dành cho ông Cố Vấn Trưởng và Ban Tham Mưu của ông và một nửa bên tay mặt từ cổng Trại Lê Lợi vào, dành riêng cho văn phòng Tư Lệnh và văn phòng của Chánh Văn Phòng Tư Lệnh. Năm 1965, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang về thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật, cũng là lúc Đại Tá Desobry về Cần Thơ làm Cố Vấn Trưởng. Gần 2 năm làm việc chung rất "ăn giơ", nhịp nhàng với Trung Tướng Đặng Văn Quang. Khi Trung Tướng Đặng Văn Quang bị Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ - Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương "búng" đem về Sài Gòn giữ chức vụ "ngồi chơi xơi nước" Tổng Ủy Viên Kế Hoạch Quốc Gia. Đại Tá Desobry tiếp tục làm Cố Vấn Trưởng cho Thiếu

Tướng Nguyễn Văn Mạnh tân Tư Lệnh. Tôi không nhớ rõ lúc nào Đại Tá Desobry thăng Tướng 1 sao và chắc chắn là thời Thiếu Tướng Mạnh về Cần Thơ chừng 1 hay 2 tháng. Chuẩn Tướng Desobry hình như còn làm Cố Trưởng cho Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng về thay Thiếu Tướng Mạnh sau Tết Mậu Thân 1968...

Những sĩ quan báo chí Mỹ làm việc trực tiếp với các vị đại đơn vị trưởng luôn nắm rõ background - tiểu sử của ông sếp mình. Vì vậy, thời có Thiếu Tá Madsen và Đại Úy Morisson làm cố vấn trưởng Ban Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn, họ cho tôi bản photocopy ông sếp của họ và cho tôi cả background của mấy ông Tư Lệnh Việt Nam. Theo tôi biết, tiểu sử các ông Tướng mình hay những vị có chức trọng quyền cao trong quân đội bị hạn chế phổ biến hay nói cách khác là cấp dưới "không được phép" biết?

Trung Tướng Desobry, nguyên là một tù binh trong chiến tranh Triều Tiên, khi ông Desobry được thả ra hình như là cấp Thiếu Tá...

Sau khi Tướng Desobry rời khỏi Cần Thơ về thẳng Hoa Kỳ hay còn ở lại Sài Gòn hoặc được chuyển đến một đơn vị nào khác của quân đội Mỹ đang đóng quân ở nhiều nước khác trên thế giới và đến khi Tướng Desobry về hưu với cấp bậc LT. General - Trung Tướng.

Thật tình mà nói, trong các giới chức khá cao cấp của Hoa Kỳ phục vụ trong chiến tranh Việt Nam, hai nhân vật Mỹ có thể biết rõ về đạo đức, tư cách, tác phong và cung cách làm việc phục vụ của Trung Tướng Đặng Văn Quang đó là ông Trùm Tình Báo Mỹ CIA Tom Polgar và người thứ hai là Trung Tướng hồi hưu William R. Desobry.

Trung Tướng Desobry qua giấy chứng nhận - Affidavit ngày 20 tháng 4 năm 1976, gửi từ Lampasas - Texas, đã xác nhận:

Tôi nhận thấy Tướng Quang là người yêu nước cao độ và nhiệt tình chống cộng. Trong thời gian chỉ huy Quân Đoàn 4, ông đã đạt được thành quả to lớn vượt bực khắp vùng châu thổ trong các lãnh vực quân sự, bình định, cải

thiện kinh tế và cuộc sống của người dân. Tướng Quang làm việc không biết mệt, lúc nào cũng lo cho người khác với mục đích đem lại lợi ích tốt nhất cho người dân Việt Nam. Ông đã vô cùng trung thành với chính phủ Sài Gòn, nguyên văn: *I found General Quang to be a super Vietnamese patriot and a dedicated anti-communist. During his command of IV Corps tremendous progress was made throughout the Delta region in the military situation, pacification, and in upgrading the civilian economy and welfare. General Quang was a tireless and selfless individual who always worked for the best interest of the Vietnamese people. He was intensely loyal to the government in Saigon.*

Trong thời gian này, có một chiến dịch tung tin Tướng Quang tham nhũng. Tôi chưa bao giờ được thấy hoặc biết về một hành vi tham nhũng nào. Khi tôi hỏi những viên chức về phía Mỹ cũng như Việt để xem có những bằng chứng cụ thể nào không, câu trả lời luôn là không - *During this time frame, a campaign was launched against him in the news media alleging corruption. At no time did I observe or learn of anything that in any way bore out these allegations. When I asked responsible government officials, both US and Vietnamese, if there was any concrete evidence or proof of such doings, the answer was always in the negative.*

Trung Tướng Desobry tin rằng những điều tiếng này do Việt Cộng tung tin thất thiệt, một chiến dịch nhằm bôi nhọ những người lãnh đạo có hiệu năng. Ngoài sự thành công của Tướng Quang, ông còn được sự ủng hộ của dân chúng, nên trở thành nhân vật chính trị uy tín của vùng châu thổ đồng dân cư này. Những chính trị gia đối lập với ông cũng cố gắng làm giảm uy tín của ông. Báo chí khai thác khá nhiều về những tin đồn đãi này đúng như đường lối của họ đã làm trong suốt cuộc chiến Việt Nam.

Kết thúc Giấy Chứng Nhận để làm bằng: Trung Tướng Đặng Văn Quang là người tốt trong sạch, có tài ...nên Việt

Trần Văn 297

cộng ghét và kẻ đối lập chính trị với ông cũng ghét ông Tướng nên dùng mọi cách bôi nhọ , hạ nhục Tướng Quang:

It is my strong opinion that General Quang is a victim of communist propoganda and efforts by the new media to degrade Vietnamese leaders and the war effort in general. To my knowledge, General Quang is a dedicated anti-communist, patriotic Vietnamese and an honest man. - Tôi tin chắc rằng Tướng quang là nạn nhân của tuyên truyền cộng sản và ác ý của báo chí nhằm bôi xấu những nhà lãnh đạo Việt Nam và nỗ lực của họ trong cuộc chiến.

Như tôi được biết, Tướng Quang là một người Việt Nam chống cộng, yêu nước và lương thiện.

GIẤY CHỨNG NHẬN của

Trung Tướng Williams R. Desobry đề ngày 20.04.1976

Tôi được biết ông Đặng Văn Quang, Trung tướng Quân lực Việt-Nam Cộng Hòa, hiện cư ngụ tại Montreal Canada.

Tướng Quang và tôi là hai người thân thiết với nhau tại Nam Việt-Nam từ tháng 8 năm 1965 tới tháng 2 năm 1968. Trong khoảng thời gian này, tôi là Senior Advisor của vùng IV . Tướng Quang là Tư Lệnh Vùng IV và là Phụ Tá Đặc Biệt cho Tổng Thống.

Tôi hợp tác với tướng Quang trên căn bản thường nhật trong những năm 1965, 1966 và một phần của năm 1967 , chúng tôi có trách nhiệm làm việc với nhau trong một nhóm. Lúc đó ông ta được chuyển chuyên từ vùng châu thổ về Saigon và tôi rất thường tiếp xúc với ông ta. Tôi cũng quen thân với gia đình và những người thân cận của ông trong khoảng thời gian này.

Tôi nhận thấy tướng Quang là một người yêu nước và nhiệt tình chống Cộng. Trong thời gian chỉ huy Vùng IV , ông đã đạt được thành quả vượt bậc trong khắp vùng châu thổ trong lãnh vực quân sự, bình định, và cải thiện kinh tế và cuộc sống của người dân. Tướng Quang làm việc không biết mệt , lúc nào cũng lo cho người khác với mục đích đem lại

lợi ích tốt nhất cho người dân Việt-Nam. Ông đã vô cùng trung thành với chính phủ Saigon.

Trong khoảng thời gian này, có một chiến dịch tung tin ông tham nhũng. Tôi chưa bao giờ được thấy hoặc biết về một hành vi tham nhũng nào. Khi tôi hỏi những viên chức về phía Mỹ cũng như Việt để xem có những bằng chứng cụ thể nào không, câu trả lời luôn luôn là không.

Tôi tin rằng những điều này tiếng nọ đều do Việt Cộng tung tin thất thiệt, một chiến dịch nhằm bôi nhọ những người lãnh đạo có hiệu năng. Ngoài sự thành công của tướng Quang ông còn được sự ủng hộ của dân chúng mà vì vậy trở nên một nhân vật chính trị uy tín của vùng châu thổ đông dân cư này. Những chính trị gia đối lập với ông cũng cố gắng làm giảm uy tín của ông. Báo chí khai thác khá nhiều về những tin đồn đại này đúng như đường lối họ đã làm trong suốt cuộc chiến tại Việt-Nam.

Tôi tin chắc rằng tướng Quang là nạn nhân của tuyên truyền Cộng sản và ác ý của báo chí nhằm bôi xấu những lãnh đạo Việt-Nam và nỗ lực của họ trong cuộc chiến.

Như tôi được biết, tướng Quang là một người Việt-Nam chống Cộng, yêu nước và lương thiện.

William R. Desobry

Trung Tướng hồi hưu của Lục Quân Mỹ

A F F I D A V I T

APRIL 20, 1976

TO WHOM IT MAY CONCERN:

I understand that Lt. General Dang Van Quang, South Vietnamese Army, is currently residing in Montreal Canada.

General Quang and I were close associates in South Vietnam from August, 1965, to February, 1968. During that time I was Senior Advisor to the Vietnamese IV Corps. General Quang was Commander Vietnamese IV Corps and Special Assistant to the President.

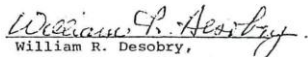
My association with General Quang in 1965, 1966, and part of 1967 was on a daily basis as our responsibilities required us to work as a team. When he was transferred from the Delta to Saigon I saw him frequently. I also had intimate knowledge of his family and his associates during that time frame.

I found General Quang to be a super Vietnamese patriot and a dedicated anti-Communist. During his command of IV Corps tremendous progress was made throughout the Delta region in the military situation, pacification, and in upgrading the civilian economy and welfare. General Quang was a tireless and selfless individual who always worked for the best interest of the Vietnamese people. He was intensely loyal to the government in Saigon.

During this time frame, a campaign was launched against him in the news media alleging corruption. At no time did I observe or learn of anything that in any way bore out these allegations. When I asked responsible government officials, both U. S. and Vietnamese, if there was any concrete evidence or proof of such doings, the answer was always in the negative.

I am convinced these allegations were started by the Viet Cong through rumor, a Viet Cong tactic to smear successful leaders. In addition because of his success, General Quang enjoyed the support of the people and was thus a powerful political figure in the populous Delta. His political opponents also made efforts to lessen his clout. The news media made much out of these planted rumors as was their method throughout the Vietnamese war.

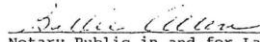
It is my strong opinion that General Quang is a victim of Communist propaganda and efforts by the news media to degrade Vietnamese leaders and the war effort in general. To my knowledge, General Quang is a dedicated anti-Communist, patriotic Vietnamese and an honest man.


William R. Desobry,
Lt. General, U. S. Army, Retired

THE STATE OF TEXAS:

COUNTY OF LAMPASAS:

BEFORE ME, the undersigned authority, on this day personally appeared WILLIAM R. DESOBRY, Lt. General, U. S. Army, Retired, known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument, and acknowledged to me that the above facts are true and correct.


Notary Public in and for Lampasas
County, Texas.

4 - THỈNH NGUYỆN THƯ CỦA THIẾU
TƯỚNG JOHN F. FREUND
GỎI ÔNG BỘ TRƯỞNG
NGOẠI GIAO HOA KỲ CYRUS VANCE

Với tình chiến hữu cao đẹp và tình cảm rạt rào của một vị tướng 2 sao của Hoa Kỳ - Thiếu Tướng John F. Freund đã thấu biết hoàn cảnh của Trung Tướng Quang. Ngay những ngày tháng đầu ở Montreal - Canada, Tướng Quang đã và đang gặp muôn vàn khó khăn khi đến Montreal - Canada để sống cùng 3 con và vợ. Nay chính phủ Canada muốn đônai Tướng Quang trở về Việt Nam hay muốn đi bất cứ nước nào chịu nhận. Từ tháng 2 năm 1977, Thiếu Tướng Freund đã có thư gửi ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Cyrus Vance xác minh về tư cách trong sạch, không tham nhũng, tác phong làm việc thật tốt của một chiến sĩ anh dũng chống cộng nay phải đối diện với sự ô nhục bị gán ghép tội tham những buôn bán ma túy. Vì vậy Tướng Quang , một người không có quốc gia, không có việc làm tương xứng với khả năng và tiềm năng của ông. Để ngày 4 tháng 4 năm 1978, Thiếu Tướng John F. Freund tiếp tục viết thêm một lá thư kêu cứu với ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Cyrus Vance giúp cho Tướng Quang được nhập cư vào Hoa Kỳ: *He is literally a man without a country, living under the continual threat of deportation - possibly back to South Vietnam.*

Sau khi miền Nam Vietnam bị quân cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm hoàn toàn, nội tình nước Mỹ vẫn còn tiếp tục phân hóa, đám phản chiến vẫn còn mạnh và chi phối mọi công tác hoạt động xã hội, kinh tế, nhân đạo...của chính phủ. Vì vậy, có thể ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Cyrus Vance nhận được nhiều thư thỉnh nguyện của nhiều vị tướng lãnh và các chính trị gia xin Bộ Ngoại Giao cho phép Tướng Quang trở lại Hoa Kỳ vì ông ở trại tỵ nạn Fort Chaffee thuộc tiểu bang Arkansas chỉ được phép ra khỏi trại để đi Canada có một

Trần Văn 301

tháng. Nay đã quá thời hạn ấn định của trại. Nhưng nào ai biết chữ ngờ. Chính đó là tai họa dồn dập giáng xuống ông Tướng đáng thương sống dở chết dở, ở lại Canada không được mà ông Tướng muốn trở lại Mỹ cũng không xong, cửa đã bị đóng, cầu đã bị rút, đường lui tới đều bị tắt nghẽn lưu thông. Mặc dù với những lá thư của các ông Tướng Mỹ thân quen với Trung Tướng Quang có những lời xác nhận danh thếp, bảo đảm tư cách trong sạch, tử tế đảng hoàng của ông Tướng Quang. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ vẫn im lặng, cái im lặng đáng sợ. Cũng dễ hiểu, hàng mấy chục triệu người dân miền Nam sống *trong cảnh cá chậu chim lồng và cả triệu quân cán chính Việt Nam Hòa bị dày dọ* vào các trại tù cải tạo, nhiều nhà chính trị Hoa Kỳ còn dửng dưng để cho cả miền Nam sụp đổ và sẽ lụi tàn dần theo thời gian. Xá gì chết thêm một ông Trung Tướng không nhằm nhò gì, không có tác động mạnh vào lòng trắc ẩn, thương hại? Đến đầu năm 1989, ông Tom Polgar, Trùm CIA ở Sài Gòn gọi thêm gọi thư thỉnh nguyện Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ xác quyết Trung Tướng Quang không tham nhũng, trong sạch, một tướng tài chống cộng mãnh liệt và một tín hữu Công Giáo ngoan đạo...

Trong Thư đề ngày 4 tháng tư năm 1978, Thiếu Tướng Freund với lời cam kết mạnh mẽ, ông chịu trách nhiệm bảo trợ cho Tướng Quang và gia đình có cuộc sống thoải mái ở Hoa Kỳ. Nhưng tiếng nói thân thương đầy tình huynh đệ chi binh đó của Thiếu Tướng Freund vẫn rơi vào hư không quên lãng của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

May mắn cuối cùng mãi 14 năm sau mới đến với Tướng Quang, từ năm 1975 đến năm 1989, vẫn còn tiếp tục lê lét vác Thánh Giá ra khỏi đường hầm tối tăm, nay thấy được ánh sáng tự do đích thực ở chân trời mới.

4 April 1978

Kính gửi Ông Bộ Trưởng,

Cách đây một năm tôi đã thỉnh cầu văn phòng của Ông trong việc sắp đặt sự di trú của Trung tướng Đặng Văn Quang, hiện tạm cư tại Canada, đến Hoa Kỳ. Cho đến nay

chúng tôi chưa nhận được phúc đáp cho bức thư của chúng tôi đề ngày 10 tháng 2 năm 1977, bản sao đính kèm.

Trong năm vừa qua, hoàn cảnh của tướng Quang đã trở nên ngày một khó khăn. Ông ta đúng là một người vô quốc gia, sống trong đe dọa sẽ có ngày bị trục xuất- có thể về lại Việt-Nam. Tình trạng di trú của ông ta khiến ông không thể có một việc làm tương xứng với khả năng và tiềm năng của ông .

Ông Quang đến Canada từ trại dành cho người Việt tỵ nạn tại Fort Chaffee, Arkansas. Ông ta hiện đang sinh sống tại Montreal từ tháng sáu 1975 với người vợ và ba trong số bảy người con. Vào đầu tháng bảy 1975 chính phủ Canada ra lệnh trục xuất , tình trạng di trú của ông ta từ đó đến nay bị lung lay. Chúng tôi tin rằng vợ và ba con của ông ta không thể bị trục xuất vì họ là những người nhập cư hợp pháp.

Ông Bộ Trưởng có thể thấy trong lá thư tôi gửi cho ông tháng hai 1977, có rất nhiều điều tích cực về bản chất của ông này. Mặt khác, giới thẩm quyền Hoa Kỳ không có bằng chứng nào để cáo buộc những tội mà họ đã áp đặt vào ông ta, dù cho giới quân sự và nhân viên sứ quán thuộc mọi tầng lớp đã từng liên lạc mật thiết với ông ta trong nhiều năm.

Tôi luôn sẵn sàng để làm người bảo trợ cho ông Quang và gia đình. Tôi sẽ vô cùng cảm kích nếu được sự trợ giúp của ông trong việc cứu xét hoàn cảnh này.

Kính thư,

JOHN F. FREUND

Thiếu Tướng

Ngoại Trưởng Cyrus Vance

Bộ Ngoại Giao

Washington , D. C. 20520

Đời bi kịch của Trung Tướng Đặng Văn Quang

Lời Giới Thiệu: Đây là một bài viết của Giáo sư Bùi Văn Phú đang cư ngụ gần trường Đại học Berkeley - miền Bắc California, được phổ biến rộng rãi sau khi Trung Tướng Đặng Văn Quang qua đời ngày 15.07.2011 tại Sacramento. Dù ngắn nhưng bài viết của giáo sư Phú đã tóm gọn những giai đoạn cốt lõi cuộc đời bi thảm của Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Trong gần 6 năm, tác giả tập bút ký này đã có dịp gần gũi chăm sóc ông bà Tướng và bà Tướng Quang thường tâm tình về những ngày tháng ông Tướng đương quyền Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật và khi làm Phụ Tá cho Tổng Thống Thiệu về Quân Sự và An ninh Tình báo. Bà Tướng còn vui miệng nói hết những gì mà bà Tướng biết về những thủ đoạn của Tướng Kỳ muốn triệt hạ chồng bà vì Trung Tướng Quang không ngã theo phe ủng hộ Tướng Kỳ cùng ra tranh cử Tổng Thống năm 1967 và trước đó khi Tướng Kỳ là Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (Thủ Tướng), Trung Tướng Đặng Văn Quang được Tướng Kỳ bổ nhiệm vào Nội Các Chiến Tranh của ông với chức vụ "ngồi chơi xơi nước" Tổng Ủy Viên Kế Hoạch. Trong dịp này, Tướng Kỳ đã nhiều lần vận động với Tướng Quang ủng hộ ông có thêm vi cánh đương đầu với Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu - Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh

Đạo Quốc Gia. Nhưng, Tướng Quang rất tinh khôn, bén nhạy "cù cưa cù nhày" với Tướng Kỳ (vì Tướng Quang có thỏa thuận ngầm với Tướng Thiệu - tôi suy luận), hai ông Tướng Thiệu - Quang cùng tốt nghiệp khóa sĩ quan hiện dịch chính quy đầu tiên tại Huế thời Quốc Trưởng Bảo Đại (1949) và cùng theo học khóa sĩ quan bộ binh Coetquidan suốt 1 năm tại Pháp (1950).

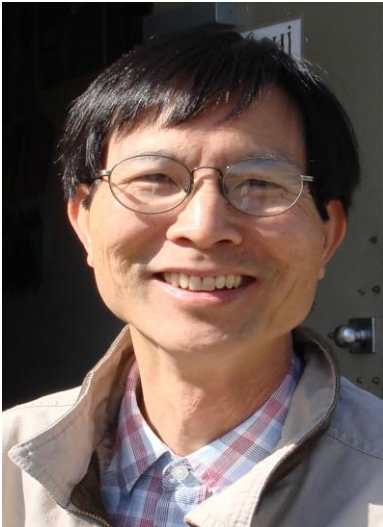
Tôi suy luận tiếp: Sau đó, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ biết "tây" Tướng Quang ủng hộ Tướng Thiệu, Tướng Kỳ quyết định búng một lúc 2 ông Tướng: Trung Tướng Nguyễn Hữu Có - Phó Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương và Trung Tướng Đặng Văn Quang - Tổng Ủy Viên Kế Hoạch Quốc Gia. Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu vội can thiệp với Tướng Kỳ, không đưa Tướng Quang xuất ngoại cùng lúc với Tướng Có. Tướng Thiệu biết rõ, Tướng Có xuất ngoại là bị huyền chức và cho giải ngũ luôn nhằm trừ "hậu họa" vì Trung Tướng Có có mưu mô chính trị như Tướng Thiệu và Tướng Kỳ. Cả Tướng Thiệu cũng sợ như Tướng Có, có thể một ngày nào đó Tướng Có làm cuộc đảo chánh, chỉnh lý... Còn Tướng Quang, có thể Tướng Kỳ cũng biết ông Tướng này chỉ có biết đánh giặc còn âm mưu thủ đoạn chính trị không đáng sợ, nên Tướng Kỳ đồng ý với Tướng Thiệu, một hình thức khác cũng đả nhâm tâm với Tướng Thiệu vì Tướng Thiệu hết lòng bênh vực, bao che cho Tướng Quang. Vì vậy, Tướng Quang còn lại trong Nội Các Chiến Tranh, từ cuối năm 1965 đến năm 1967. Sau này khi Trung

Tướng Nguyễn Văn Thiệu đắc cử Tổng Thống VNCH 2 nhiệm kỳ liên tiếp, 1967 - 1975, Trung Tướng Đặng Văn Quang là người phụ tá, cố vấn, gần gũi với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và văn phòng làm việc của Tướng Quang cũng nằm trong khuôn viên dinh Độc Lập.

Buổi phỏng vấn cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang tại nhà dưỡng lão - Senior Assisted Living - Sky Park Garden - Sacramento, khi giáo sư Bùi Văn Phú hỏi Trung Tướng Đặng Văn Quang trong đời phục vụ đất nước, ông mang ơn ai nhiều nhất, dù Trung Tướng Quang là người kín miệng, ít nói và lúc bấy giờ ông nói cũng hơi khó khăn, Trung Tướng Đặng Văn Quang mau mắn trả lời là ông Tướng mang ơn Tổng Thống Thiệu nhiều nhất.

Tôi được biết, hàng tháng Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu còn biếu Trung Tướng Đặng Văn Quang \$200,000 đồng để ông Tướng lo cho gia đình vì Tướng Quang có 2 đứa con đang du học tại Úc mà lương và phụ cấp chức vụ hàng tháng của Trung Tướng Quang với vợ và 7 con chỉ hơn \$80,000 đồng Việt Nam. (Trên đây là những lời bà Tướng Quang cho tôi biết khi tôi hỏi bà. Còn Trung Tướng không hở một lời đúng với bản tính của con người tình báo luôn kín đáo và khi nào bà Tướng nói sai ông Tướng mới đính chính, bà nói đúng thì ông làm thinh, đó cũng là cá tính đặc biệt của Trung Tướng Đặng Văn Quang). Bà Tướng Quang còn tiết lộ, nhiều lần đi hội họp, Tướng Kỳ như muốn cho nhân viên dưới quyền thanh toán ông Tướng Quang. May mắn, Tướng Kỳ không cho người giết hại ông

Tướng Quang cũng như giữa Tướng Kỳ Tướng Thiệu hiềm khích, theo lẽ trong 2 người phải có người chết như thời Đông Châu Liệt Quốc bên Tàu hồi xưa hồi xưa. Hể tranh quyền, tranh chức là người ta hạ độc thủ thanh toán nhau trừ di hại. Nhưng, chính thể Đệ Nhị Cộng Hòa hoàn toàn



không dù Tướng Thiệu Tướng Kỳ hình như không muốn đội trời chung. Thế mà hai ông Tướng đều sống khỏe, ra đi được nước ngoài và hai ông đã rủ nhau về Vùng 5 Chiến Thuật mãn việc tiếp.

Dưới đây, vài dòng tiểu sử Giáo Sư Bùi Văn Phú:

Tác giả tốt nghiệp Đại học Berkeley và đã làm việc nhiều năm trong lãnh vực giáo dục ở châu Phi và Đông Nam Á. Ông hiện dạy trung và đại học cộng đồng và là một nhà báo tự do sống ở vùng Vịnh San Francisco

Trung tướng Đặng Văn Quang, nguyên cố vấn quân sự và an ninh quốc gia của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu vừa qua đời tại Hoa Kỳ, khép lại cuộc đời một vị tướng miền Nam phản ánh của bi

kịch chính trường Sài Gòn và quan hệ giữa Hoa Kỳ với Việt Nam Cộng hoà

Ông rời Việt Nam trong những ngày cuối tháng 4-1975, đến trại tị nạn ở bang Arkansas. Sau đó tướng Quang vội vã rời đây vì e ngại nỗi uất hận của đồng hương bột phát sẽ không an toàn cho bản thân ông vì có một số lời đồn đại không tốt từ thời chiến. Ông sang Canada thăm con và khi trở lại Hoa Kỳ thì chính phủ Mỹ không cho nhập cảnh mà không nêu lý do. Canada cũng không muốn sự có mặt của tướng Quang trên đất nước họ vì những cáo buộc liên hệ đến ông và muốn trả ông về Việt Nam.

Sự việc đã làm xôn xao dư luận người Việt hải ngoại trong thời gian đầu định cư ở nước ngoài.

Theo cựu trưởng phân tích gia của CIA Frank Snepp viết trong tác phẩm Decent Interval xuất bản năm 1977, ngày 29-4 tướng Quang đến trước Đại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn trong lúc đông người đang chen lấn mong được đi tản.



Từ trong sân toà đại sứ, giám đốc CIA tại Việt Nam Tom Polgar nhận ra tiếng tướng Quang

gọi và ra lệnh cho lính thủy quân lục chiến mở cổng cho vào. Vào bên trong, tướng Quang tiếp tục tìm cách cầu cứu vì đã bỏ lại người con và cháu bên ngoài.

Theo Snepp, lúc này tướng Quang chẳng còn là người quan trọng đối với Hoa Kỳ vì ông đã phản bội người Mỹ khi không báo cho CIA biết về kế hoạch bỏ cao nguyên của Tổng thống Thiệu. Chiều hôm đó tướng Quang được di tản ra khỏi Việt Nam bằng trực thăng.

Trong Decent Interval còn ghi chi tiết là trước đó vài hôm tướng Nguyễn Cao Kỳ đã muốn bắt giam tướng Quang khi các tướng có mặt tại Bộ Tổng tham mưu, nhưng ông đã lẩn thoát được.

Những bất đồng giữa tướng Kỳ và Tổng thống Thiệu trong thời gian nắm quyền lãnh đạo miền Nam, trong khi tướng Quang lại được ông Thiệu tin cậy, đã gây nhiều hiềm khích giữa tướng Kỳ và tướng Quang với nhiều đồn đoán có dư luận cho rằng do phe tướng Kỳ đưa ra, về tham nhũng, buôn bán bạch phiến dính tới tướng Quang mà người dân miền Nam một thời được nghe biết.

Tuy nhiên những ghi nhận trong các tác phẩm Decent Interval xuất bản năm 1977 và CIA and the Generals của Thomas L. Ahern, Jr. xuất bản năm 2009 đưa ra những tài liệu được giải mật cho thấy tướng Quang không liên hệ đến các cáo buộc buôn bán phiến.

Vì tướng Quang được ông Thiệu tin cậy và ông còn là người liên lạc giữa Dinh Độc lập với CIA nên

cơ quan tình báo Mỹ đã có những điều tra riêng về nhân cách và biết rõ ông không liên quan đến bạch phiến như những tin đồn hay thông tin được nhà báo Mỹ Alfred W. McCoy viết trong tác phẩm *The Politics of Heroin in Southeast Asia* xuất bản vào đầu thập niên 1970. Nhiều thông tin trong sách này đã được các nhóm chống đối chính quyền của ông Thiệu, điển hình như phong trào chống tham nhũng của linh mục Trần Hữu Thanh, dịch và phát tán tại Việt Nam trong những năm sau khi Hiệp định Paris được kí kết vào tháng 1-1973. Tổng thống Thiệu lúc đó cho rằng các phong trào chống chính phủ của các tôn giáo Phật giáo, Công giáo là có người Mỹ đứng sau giật dây.

Theo Frank Snepp, tướng Quang là người giao tiếp giữa Dinh Độc lập và Đại sứ quán Mỹ. Ông đã có rất nhiều cuộc gặp với giám đốc cũng như nhân viên cao cấp của CIA ở Sài Gòn để trao đổi tin tức, phân tích tình hình chính trị, quân sự và chính sách của lãnh đạo Việt Nam Cộng Hoà với người Mỹ. Snepp nhận xét tướng Quang có nếp sống với chuẩn mực đạo đức cao, sòng phẳng về tiền bạc.

Vì thế câu chuyện tướng Đặng Văn Quang sau khi rời Việt Nam không được chính phủ Mỹ cho định cư, còn Canada đòi trục xuất đã làm xôn xao dư luận một thời.

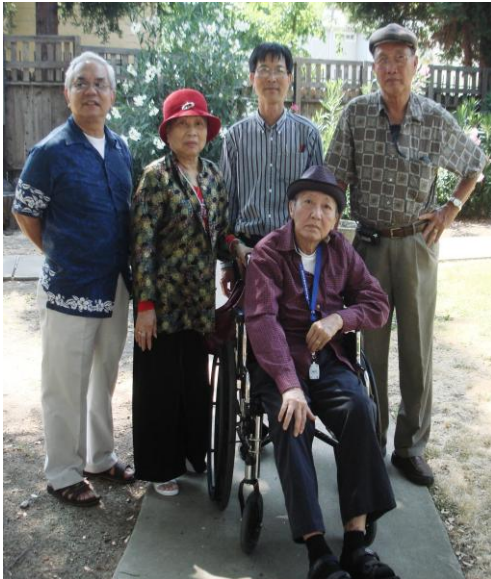
Sống tạm dung ở Canada tướng Quang đã làm đủ mọi việc để kiếm sống, từ lau chùi văn phòng đến rửa chén.

Năm 1988, một sĩ quan Lực lượng Đặc biệt của Mỹ, cựu Trung tá Dan Marvin từng phục vụ tại

Quân đoàn IV khi tướng Quang là tư lệnh, biết được việc chính phủ Hoa Kỳ không cho phép ông vào Mỹ nên đã vận động để trả lại sự thực và đòi công đạo cho một vị tướng Việt Nam Cộng hoà bị quá nhiều tai tiếng.

Marvin coi tướng Quang là người đã cứu mạng ông trong một tranh chấp lúc chiến tranh khi ông làm cố vấn tại làng Hoà hảo An Phú trong vùng đồng bằng sông Cửu Long. Sự kiện này được Dan Marvin ghi trong tác phẩm Expandable Elite xuất bản năm 2003.

Tác giả đưa ra giả thuyết chính phủ Mỹ không cho tướng Quang nhập cư vì ông đã không tán đồng kế hoạch của Hoa Kỳ nhằm ám sát Thái tử Norodom Sihanouk của Cam Bốt vào năm 1966.



Dan Marvin đã kiến nghị đến các dân cử, ban ngành liên hệ và cả với Tổng thống George H.W. Bush (Cha). Cựu giám đốc CIA tại Sài Gòn Tom Polgar, người đã có rất nhiều dịp gặp gỡ và tham khảo với

tướng Quang khi còn làm việc ở Việt Nam, trong một bản tường trình ủng hộ cho ông được vào Hoa Kỳ đã đưa ra nhận xét là tướng Quang và gia đình lúc ở Việt Nam đã không có một cuộc sống giàu sang, phú quý và những cáo buộc liên quan đến chuyện ông buôn bán bạch phiến là không có cơ sở vì theo những điều tra riêng của CIA thời đó, trước khi tổ chức này tin và liên lạc với ông, tướng Quang không có dính líu gì đến bạch phiến.

Sau đó chính quyền Canada hủy bỏ những cáo buộc liên quan đến tướng Quang và chính phủ Mỹ đồng ý cho ông định cư.

Đến Mỹ vào tháng 9-1989, hai ông bà có lúc sống ở Atlanta, khi ở nam California. Ông tiếp tục làm những việc lao động và vợ là bà Đỗ Thị Năm cũng làm bánh bán để kiếm sống.

Sau này vì tuổi già sức yếu, hai ông bà được sự giúp đỡ của cựu Thiếu tá Trần Văn Ngà, nguyên Trưởng ban Thông tin Báo chí Quân đoàn IV, đưa về sống trong một chung cư dành cho người già ở Sacramento, thủ phủ của bang California.

Mùa hè năm ngoái tôi có dịp đến thăm tướng Quang nhân dịp cùng đi với đoàn quay phim của Hội Bảo tồn Lịch sử và Văn hoá Người Mỹ Gốc Việt (VAHF) đang thực hiện phỏng vấn 500 người để lưu lại trong thư viện Đại học Texas ở Austin. Tướng Quang đã yếu và trí nhớ kém nhiều vì tuổi già.

Về những biến cố đã xảy ra có điều ông nhớ, có điều không. Tôi hỏi trong đời ông mang ơn ai nhất, tướng Quang nói đó là Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Đối với những người đã gây phiền lụy, tướng Quang nói ông tha thứ hết.

Cựu Trung tướng Đặng Văn Quang sinh ngày 21-6-1929 tại Sóc Trăng. Ông là một vị tướng trẻ nhất của quân đội Việt Nam Cộng hoà, từng giữ chức tư lệnh Sư đoàn 21 Bộ binh, tư lệnh Quân đoàn IV Vùng IV Chiến thuật. Chức vụ sau cùng của ông là phụ tá đặc biệt về quân sự và an ninh quốc gia cho Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.

Ông qua đời hôm 15-7 tại Sacramento, California, hưởng thọ 82 tuổi, để lại vợ, 7 người con và 9 cháu nội ngoại.

Tang lễ cựu Trung tướng Đặng Văn Quang đã được cử hành tại nhà thờ Các Thánh Tử đạo Việt Nam ở Sacramento, California chiều ngày 20-7-2011 và nghi thức hoả táng diễn ra vào trưa ngày hôm sau.

H01: Cựu Trung tướng Đặng Văn Quang trong buổi gặp ông ở Sacramento vào mùa hè năm 2010 (ảnh Bùi Văn Phú)

H02: Cựu Trung tướng Đặng Văn Quang, ngồi trên xe lăn. Đứng sau là nhà thơ Chinh Nguyên (trái), Bà Đặng Văn Quang tức Đỗ Thị Năm, Giáo sư Bùi Văn Phú và cựu Thiếu tá Trần Văn Ngà (ảnh Bùi Văn Phú)

Trần Văn 313

Nha Phiến, Tham Nhũng và Công Lý ở Afghanistan và Việt Nam: Một Chuyện Cần Xét Lại Merle L. Pribbenow

Nguyễn Kỳ Phong dịch

LTG: Xin ông Nguyễn Kỳ Phong cho phép tác giả tập Hội Ưc này đăng lại bản dịch *Drugs, Corruption, and Justice in Vietnam and Afghanistan: A Cautionary Tale* của Merle - L. Pribbenow đã được phổ biến rộng rãi trên nhiều diễn đàn và báo điện tử. Thành Thật cảm ơn.

Nhật báo *The New York Times* số ra ngày 27 tháng 10, 2009 có đăng một bài viết rất sôi động về ông Ahmed Wali Karzai, bào đệ của tổng thống Afghanistan Hamid Karzai. Bài viết cáo buộc ông em tổng thống là một tay buôn bán nha phiến lớn và đồng thời cũng là một nhân viên ăn lương của cơ quan tình báo CIA. Bài báo do ba tác giả ký tên, trong đó có James Risen, một tác giả có tiếng với tác phẩm mới xuất bản gần đây là *State of War*, nói về những kế hoạch tình báo của Hoa Kỳ dưới thời tổng thống Bush. Nhưng cũng giống như những cáo trạng mà tác giả Risen đã đưa ra trong *State of War*, những tin tức trong bài viết trên báo *Times* gần như dựa hoàn toàn vào những nguồn tin nặc danh.

Trong khi lưu ý độc giả là ông Ahmed Wali Karzai đã phủ nhận một cách khăng định những liên hệ đến tin đồn chuyển nhận nha phiến và cũng không có làm việc ăn lương cho CIA, tác giả Risen tiếp tục trích theo nhiều viên chức nặc danh “trong giới quân sự và chính trị,” cho rằng liên hệ của Nha Tình Báo CIA với Ahmed Karzai là “đầu mối của nhiều bực bội cho giới chức quân sự và chính trị trong nội các Tổng Thống Obama.” Trong khi thú nhận những bằng chứng về hoạt động của Ahmed Karzai đều là những bằng chứng “gián tiếp,” bài viết lên án liên hệ của Amed Karzai

đến nha phiến đã biến ông thành một tệ trạng, “một lực lượng không tốt” (một danh từ rất đặc biệt và nhạy cảm) ở Afghanistan. Bài viết đồng thời lập lại chỉ trích đến từ những nguồn tin nặc danh của Nha Bài Trừ Ma Túy Hoa Kỳ, cho rằng chính phủ Mỹ đã không hành động thích nghi trước những nguồn tin về Ahmed Karzai và liên hệ của ông ta với nha phiến.

Là một nhân viên CIA đã nghỉ hưu và từng phục vụ ở Việt Nam, bài viết trên nhật báo *Times* về Ahmed Karzai đem lại cho tôi một âm hưởng quen thuộc. Vài thập niên trước đây trong thời chiến, một vụ vụ không tương tự xảy ra cho Trung Tướng Đặng Văn Quang, một viên chức có nhiều thế lực và rất thân cận với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Mặc dù đã về hưu hơn mười năm, và chính cá nhân tôi không biết sự chính xác của cáo trạng về người em tổng thống. Nhưng tôi tin rằng, trước khi báo chí, công luận nước Mỹ, và những viên chức trong chính phủ Obama mù quáng tin vào cáo trạng đăng trên nhật báo *Times*, xét lại trường hợp ở Việt Nam trước đây là một điều có ích. Bài học về trường hợp của tướng Quang có thể áp dụng được vào trường hợp em của Tổng Thống Karzai.

Những Tin Đồn Độc Hại

Tướng Đặng Văn Quang là phụ tá đặc biệt cho Tổng Thống Thiệu về Quân Sự và An Ninh Quốc Gia. Đồng thời ông ta cũng là bạn và người tín cẩn của tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, từ thời cả hai mới vào quân ngũ. Vào cuối thập niên 1960 và đầu thập niên 1970, ở Sài Gòn có tin đồn tướng Quang buôn bán bạch phiến; một nhân viên ăn lương của CIA; và là người đi đầu tiên tham nhũng cho Tổng Thống Thiệu. Những tin đồn này được đối thủ chính trị (trong đó có nhóm theo phe Phó Tổng Thống Nguyễn Cao Kỳ) của Tổng Thống Thiệu tung ra, rồi được báo chí trong và ngoài nước đăng tải rộng rãi. Tiếng đồn về hành vi của tướng Quang không những được các hãng thông tấn loan tải ở Mỹ, những vụ cáo đó còn được viết như một đề tài chính trong quyển *The Politics of Heroin in Southeast Asia*, một tác phẩm phổ

quát, vẫn được trích dẫn thường xuyên, của tác giả Alfred McCoy, hiện đang dạy tại đại học Wiscosin-Madison.

Như mọi trường hợp về tin đồn, nhất là tin đồn có dính dáng đến những người làm việc trong bóng tối, ở lãnh vực an ninh quốc gia và tình báo như tướng Quang, những vu cáo này được chuyên tai và dần có một hiện hữu riêng của nó tự tại. Không lâu sau, hầu như mọi người — kể luôn giới truyền thông Mỹ, và ngay cả nhân viên tòa Đại Sứ và nhân viên Nha Bài Trừ Nha Phiến Hoa Kỳ — bắt đầu coi những tin đồn về tư ớng Quang là sự thật.

Những lời đồn về tướng Quang không tránh khỏi sự chú ý của Sở CIA Sài Gòn. CIA Sài Gòn quan tâm đến tiế ng đồn vì sự liên hệ giữa Sở và tướng Quang, người được Tổng Thống Thiệu chỉ định đại diện đê liên lạc với CIA. Tài liệu được giải mật gần đây cho biết CIA Sài Gòn theo dõi những tin đồn và gọi một tường trình về CIA Hoa Thịnh Đốn, thẩm định tính chất hư thực của tin đồn. Sự hiện hữu của bản phúc trình này — được giữ kín từ trước đến giờ — lộ ra ánh sáng trong một sử liệu nghiên cứu vừa được giải mật tên là *CIA and the Generals: Covert Support to the Military Government in South Vietnam*, do sử gia của CIA, Thomas Ahern, soạn thảo. Tài liệu gải mật này hiện nay được công bố ở trang web site của CIA. Dưới đây là một đoạn ngắn trong tài liệu nghiên cứu *CIA and the Generals*, nói về bản báo cáo của CIA Sài Gòn đối với những tin đồn về tướng Quang:

Sau hiệp ước ngưng bắn tháng 1-1973, từ vai trò nguyên thủy như một công cụ của chánh phủ Hoa Kỳ dùng để gây ảnh hưởng và cung cấp tin tức cho các tướng lãnh, CIA Sài Gòn gia tăng hoạt động trong những lãnh vực như vấn đề tham nhũng; ấn tượng của công luận Mỹ về VNCH; và chiều hướng viện trợ Hoa Kỳ trong tương lai. Từ lâu, công chức tham nhũng là một vấn nạn của chánh phủ Sài Gòn. Trong những người CIA Sài Gòn đang liên lạc, Trung Tướng Quang là người dễ đem lại tranh luận khi vấn đề tham

những được đề cập. Dáng người hơi mập, có giọng cười the thé từng đoạn trong những giây phút căng thẳng, người phụ tá cho Tổng Thống Thiệu thường bị một số người Mỹ coi thường. Với hy vọng giải quyết những tin đồn về chuyện tướng Quang tham nhũng, khoảng năm 1974 Trưởng Sở CIA Sài Gòn chỉ định [tên người này bị xóa bỏ] dùng mọi nguồn và phương tiện để thẩm định xuấ xứ tiền bạc và tài sản của tướng Quang. Nhưng [tên bị xóa] không tìm thấy một dấu hiệu nào, và sau đó viết một báo cáo với chủ ý: nếu báo cáo không giải oan cho tướng Quang, thì cũng cho thấy những vụ không về tướng Quang tham nhũng cũng không chứng minh được [một vài hàng bị kiểm duyệt bỏ].

Tôi biết rõ nội dung báo cáo của CIA về tướng Quang, vì tôi là tác giả của báo cáo đó. Từ trước đến giờ tôi nghĩ, tướng Quang không phải là một người thánh thiện; và tôi cũng chưa hề nói ông ta hoàn toàn vô tội với tất cả những cáo trạng về tham nhũng. Nhưng ông ta hoàn toàn *không* liên hệ đến chuyện mua bán nha phiến.

Tôi biết chắc một số người sẽ nghi ngờ kết luận của tôi và của Sở CIA Sài Gòn. Để đi đến một nhận định trung thực về những kết luận trên, tôi nghĩ chúng ta nên nhìn kỹ chuyện gì đã xảy ra cho tướng Quang sau khi ông rời Việt Nam lúc quốc gia đó bị cộng sản cưỡng chiếm.

Sau Khi Thất Thủ

Khi Sài Gòn sụp đổ vào cuối tháng 4, 1975, tướng Quang và gia đình di tản đến Hoa Kỳ. Đầu tiên, cả gia đình được đưa vào trại tị nạn ở Arkansas, sống chung với hàng chục ngàn người tị nạn. Có cảm tưởng đang bị nhiều người tị nạn đe dọa — những người đã nghe tiếng đồn về nạn tham nhũng, và tin rằng ông cũng là một trong những nguyên do đưa đến sự thất trận ê hề của VNCH — ông và gia đình rời trại đi qua Canada định cư.

Ở Canada, từ những báo cáo của giới chức thẩm quyền, đa số dựa vào tin tức và tiền đồn đến từ báo chí, chánh phủ Canada ra lệnh trục xuất tướng Quang. Rồi sau

đó, cũng từ những lời đồn thường xuyên về tướng Quang, Hoa Kỳ và không nước nào cho phép ông đến định cư (chánh phủ Cộng Sản Việt Nam đồng ý sẽ nhận tướng Quang, nhưng không bảo đảm với chánh phủ Canada là sẽ không xử bắn nếu ông ta bị cưỡng ép hồi hương). Dưới trường hợp đó, tướng Quang đã sống hơn 10 năm ở Canada trong một hoàn cảnh bất hợp pháp: không phải là di dân thường trú; không được cấp giấy phép làm việc; và đối diện với một án lệnh trục xuất đang còn hiệu lực.

Mặc dù với tin đồn ông ta có bạc triệu đến từ các vụ buôn bán nha phiến, cuộc sống của tướng Quang và gia đình ở Canada rất thiếu thốn. Họ sống trong một chung cư tồi tệ, rẻ tiền, trong khi ông Quang đi làm mọi công việc thấp nhất trong xã hội, như quét dọn và rửa ve chai. Dăm ba lần ông ta bị đuổi việc và phải dọn nhà đi chỗ khác, sau khi các ký giả Canada tìm ra ông, viết những bài phóng sự “vạch mặt,” để chỉ điểm nơi tên “buôn nha phiến” đang làm việc bất hợp pháp.

Năm 1989 tướng Quang được Hoa Kỳ cho phép định cư. Giống như phần lớn người Việt tị nạn, ông định cư ở miền nam California. Giống khi còn ở Canada, tình trạng tài chánh của tướng Quang rất khiêm nhường. Những năm đầu thập niên 1990 tướng Quang nuôi gia đình bằng nghề khuân vác hành lý ở phi trường Los Angeles. Gần đây, theo nhật báo *Sacramento News & Review*, số ra ngày 4 tháng 12, 2008, tướng Quang, với ức khoẻ suy giảm trong những năm gần đây, đang sống trong một viện bệnh lão ở Sacramento, California.

Sự nghèo khổ, nghị tội, và đề án về tướng Quang sau khi Sài Gòn thất thủ, là một bằng chứng rõ ràng nhất cho thấy tiếng đồn (và mọi người cho là sự thật) tướng Quang là triệu phú, là đầu đảng buôn bán nha phiến, là sai. Kinh nghiệm và lý luận cho thấy những đầu đảng buôn bán nha phiến thường đem thứ tiền trộm cắp đó đầu đi ở những ngân hàng ngoại quốc. Nếu tướng Quang thuộc vào loại đó, tham

những và có tiền như báo chí Mỹ và những trung tâm loan tin đồn đã nói, thì ông ta đã đem phần lớn tiền của ông ra ngoại quốc vào những tuần lễ cuối cùng của miền Nam, khi ai cũng thấy sự chiến thắng của cộng sản gần như là chắc chắn. Một số tướng lãnh và lãnh tụ VNCH di tản, trong đó có Tổng Thống Thiệu, Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, và Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên, họ sống nhiều năm lưu đày ở đất Mỹ một cách tương đối an nhàn. Có nhà, sống nhờ vào tiền đã “dành dụm” mà không cần phải đi làm nuôi thân một ngày trong đời của họ. Trong khi rất khó để chứng minh tướng quang vô tội, trong trường hợp này, tôi nghĩ, những người quan sát vô tư chỉ có thể kết luận những vu cáo tướng Quang buôn bán nha phiến là sai.

Điều này đưa chúng ta trở lại những nghi cáo về người em Tổng Thống Afghanistan Karzai. Giống như những nghi cáo về tướng Quang, những cáo buộc này, nhìn ngoài mặt, chỉ là những lời đồn mơ hồ, thiếu bằng chứng rõ rệt hỗ trợ. Giống như những nghi cáo về tướng Quang, những nghi cáo này được tung ra từ đối thủ chánh trị của thầy của Ahmed Wali Karzai (là ông anh; tổng thống Afghanistan), hay từ những nguồn tin nặc danh đến từ Mỹ và Afghanistan. Tôi sẵn sàng thú nhận, tôi không có tin từ bên trong để biết hư thực về những nghi cáo. Cũng có thể Ahmed Wali Karzai là loại người dễ tiện như bài báo đã mô tả. Tôi thông cảm cho các ký giả có được những “tin nóng,” phải viết để có tên mình trên tranh nhất, và tôi cũng nhận ra rõ những các tòa báo cần phải làm tiên.

Tuy nhiên tôi xin đề nghị với báo *The New York Times*, với James Risen, với các ký giả và cơ quan truyền thông, là ký giả có trách nhiệm — những ký giả quan tâm đến sự thật như chính cá nhân họ tuyên dương sự thật — trước nhất phải thật lòng tìm biết những bằng chứng cụ thể để hỗ trợ cho những nguồn tin nặc danh, trước khi quyết định đăng tải loại bài nói trên. Đồng thời tôi cũng lưu ý công luận và chánh phủ Hoa Kỳ phải thật cẩn thận trước khi chấp

nhận những bài viết chỉ dựa vào những nguồn tin nặc danh, mơ hồ, những đồn đãi vô căn.

Đã quá trễ để lấy lại những tổn thương do những tin đồn vô căn cứ đã gây ra cho tướng Quang. Nhưng có thể thí dụ về tướng Quang giúp chúng ta tránh được lỗi lầm tương tự trong tương lai.

Nguyễn Kỳ Phong dịch theo “Drugs, Corruption, and Justice in Vietnam and Afghanistan: A Cautionary Tale,” đăng trong Merle L. Pribbenow, tác giả bài viết “Limits to Interrogation: The Man in the Snow White Cell,” là cựu nhân viên CIA và là một chuyên viên ngôn ngữ, phục vụ ở Việt Nam từ năm 1970 đến 1975. “Limits to Interrogation: The Man in the Snow White Cell” nói về cuộc thẩm vấn mấy năm với Nguyễn Văn Tài, một cán bộ tình báo cao cấp nhất của CSBV bị VNCH bắt giữ.

Drugs, Corruption, and Justice in Vietnam and Afghanistan:

A Cautionary Tale

By Merle L. Pribbenow

On October 27, 2009, *The New York Times* published a



dramatic article about Ahmed Wali Karzai, the brother of the president of Afghanistan, Hamid Karzai. The article alleged that the president’s brother is a major Afghan drug trafficker as well as being a paid asset of the American Central Intelligence Agency (CIA). The byline to the article listed three names, including that of James Risen, the well-known

author of *State of War*, a recent and controversial book about US intelligence operations under the Bush Administration.

And like the sensational allegations Risen made in *State of War*, the *Times* article was based almost entirely on anonymous sources.

While noting that Ahmed Wali Karzai categorically denied any involvement in drug trafficking, and that he also denied being a paid agent of the CIA, the article went on to quote unnamed U.S. “military and political” officials as stating that the Agency’s relationship with Karzai had become a source of “anger and frustration among American military officers and other officials of the Obama administration.” While admitting that the evidence against Wali Karzai was “largely circumstantial,” the article charged that Karzai’s alleged involvement in the opium trade meant that Karzai was viewed as a “malevolent force” in Afghanistan (a peculiar and incendiary choice of words). The article also repeated critical comments made by anonymous US Drug Enforcement Agency (DEA) sources about the US government’s failure to take action against Karzai and his alleged narcotics connections.

As a retired CIA officer who served in South Vietnam, the *Times* story struck a very familiar chord with me. Several decades ago, strikingly similar wartime allegations were made against a powerful government official, Lieutenant General Dang Van Quang, who was very close to South



Vietnamese President Nguyen Van Thieu. Although I retired from the CIA more than a decade ago and have absolutely no personal knowledge, one way or the other, about the accuracy of the charges made against President Karzai’s brother, I believe that before the press, the American

public, and senior Obama administration officials blindly

accept as accurate the charges made in the *Times* article, it might be useful to review the earlier Vietnamese case. Lessons from General Quang's case may be applicable to the allegations being made about President Karzai's brother.

Virulent Rumors

General Dang Van Quang was President Thieu's special assistant for Military and National Security Affairs. He was also Thieu's friend and confidant, and had a relationship with the South Vietnamese president that stretched back to the earliest days of their military careers. In the late 1960s and early 1970s, rumors began to circulate in Saigon to the effect that Quang was one of South Vietnam's leading heroin traffickers; that he was a paid agent of the CIA; and that he was Thieu's "bag-man" for collecting corruption payments. These rumors, many of which were reportedly being spread by President Thieu's political opponents (including followers of Vice President Nguyen Cao Ky), were picked up by the Vietnamese and American press and given wide circulation. In addition to being reported in American newspapers and on network television news broadcasts, the charges were also featured prominently in a book entitled *The Politics of Heroin in Southeast Asia*, a widely-read and still frequently referenced publication written by Alfred W. McCoy, now a professor at the University of Wisconsin in Madison. As is often the case with rumors, especially hearsay involving people who, like General Quang, work in the shadowy worlds of national security and intelligence, the allegations soon took on a life of their own. Before long virtually everyone, including most of the American press and even some US embassy officials and DEA officers, began to accept them as true. The stories did not go unnoticed by the CIA's Saigon Station, which was particularly concerned by these claims because of the Station's close working relationship with General Quang,

whom President Thieu had designated as his principal liaison to the CIA. The Station monitored the stories and, as has recently been revealed, at one point prepared and forwarded to Washington a review and assessment of the accuracy of the charges. The existence of this review, heretofore highly classified, came to light earlier this year in a newly-declassified CIA historical study entitled *CIA and the Generals: Covert Support to the Military Government in South Vietnam*, written by Agency historian Thomas Ahern. This declassified document is now available to the general public on the electronic FOIA page of the CIA's official website. The brief section of the historical study that discusses the Station's review of the allegations against General Quang reads as follows:

After the January 1973 cease-fire agreement, the traditional role of the Vietnam Station as a US channel of influence and information to the Saigon generals increasingly involved it in issues like corruption, South Vietnam's image in the United States, and the prospects of continued US military aid. Official corruption had long counted as one of Saigon's more intractable problems. Among Station contacts, the most controversial in this respect was Lt. Gen. Dang Van Quang, the portly aide to Thieu whom some Americans were inclined to take lightly because of his high-pitched giggle in moments of tension. Sometime in 1974, hoping to resolve the issue of Quang's alleged corruption, the COS [Chief of Station] designated [name deleted] to do an all-source review of Quang's financial probity. [name deleted] could find no smoking gun, and did a report whose thrust was, if not vindication, at worst "not proven." [several lines deleted].

I am familiar with the contents of the Station's review, since I was its author. I believed then and I still believe today that, while General Quang was by no means a saint, and although I would never contend he was totally innocent of *all* the varied charges of corruption leveled against him,

Quang was not involved in narcotics trafficking in any way. I can certainly understand that some might be suspicious of the conclusions reached by me and by the CIA's Saigon Station. In order to come to an objective assessment of the accuracy of these conclusions, I believe one should take a careful look at what happened to General Quang after he fled South Vietnam when the communists captured that country in 1975.

After the Fall

When Saigon collapsed at the end of April 1975, General Quang fled to the United States with his family. They were initially housed in a camp in Arkansas alongside thousands of other South Vietnamese refugees. Feeling threatened by many of his fellow refugees who believed the rumors about his corruption, and who blamed him for being at least partially responsible for the ruinous defeat, General Quang and his family fled the camp and traveled to Canada to resettle there.

The Canadian government ordered General Quang deported based on the press stories and rumors about him that had found their way into official government reporting channels. However, again based on the ubiquitous stories and rumors about Quang, neither the United States nor any other country would accept him (the communist Vietnamese regime did agree to take him but refused to give the Canadian government assurances that Vietnam would not summarily execute Quang if he was forcibly returned). As a result, Quang lived in Canada in a state of legal limbo for more than a decade—no legal



residence status, no work permit, and with a standing deportation order against him.

Despite the stories that he was a multi-millionaire from drug trafficking, in Canada General Quang and his family were destitute. They lived in cheap, cramped, run-down apartments and Quang supported himself and his family by working in a succession of menial jobs on the fringes of society, including as a janitor and a bottle-washer. On several occasions, he was fired and forced to relocate after Canadian investigative journalists ran him down and wrote “exposés” for their newspapers, each time revealing where this infamous “narcotics trafficker” was working illegally.

In 1989 Quang was finally allowed to immigrate to the United States. Like many Vietnamese refugees, he settled in southern California. As had been the case in Canada, his financial situation in America was very modest, and in the early 1990s he supported his family by working as a baggage handler at the Los Angeles International Airport. Currently, according to a December 4, 2008 article in the *Sacramento News & Review*, General Quang, who has been in poor health for several years, lives in an assisted-living facility in Sacramento, California.

Quang’s poverty and his many trials and tribulations following the fall of Saigon provide the clearest possible evidence that the widespread (and almost universally-accepted) allegations about him being a multi-millionaire drug king-pin were simply false. Both logic and experience indicate that drug lords always squirrel away much of their ill-gotten gains in international bank accounts. If Quang had been, in fact, as rich and corrupt as the Saigon rumor-mill and the American press portrayed him, he surely would have transferred the bulk of his riches out of South Vietnam during the final weeks of that country’s existence, when it was clear to everyone that a communist victory was inevitable. A number of other South Vietnamese generals and political leaders who fled, including President Thieu,

Prime Minister Tran Thien Khiem, and Joint General Staff Commander General Cao Van Vien, were able to live out their long years of exile in the United States in relative comfort, buying homes and living off their “savings” without ever having to work for even a single day to support themselves. While it is notoriously difficult to prove a negative, in this case I believe any objective observer could only conclude that the drug-trafficking charges against General Quang must have been false.

This brings us back to the allegations against the brother of Afghan President Karzai. Like the allegations against General Quang, these charges seem, on the surface at least, to consist of vague rumors unsupported by solid evidence. Like the allegations against General Quang, they are being spread mostly by political opponents of Ahmed Wali Karzai’s political mentor (his brother) or by anonymous sources, both Afghan and American. I readily admit that I have no inside information about the truth of the allegations, and for all I know Ahmed Wali Karzai may, in fact, be the scumbag that the article portrays him to be. I understand the need for journalists to get “scoops” and write articles that will get their names on the front page, and I recognize the need for newspapers to make money.

I would, however, respectfully suggest to *The New York Times*, James Risen, and other reporters and media outlets that *responsible* journalists—journalists who are as interested in the truth as they are in personal acclaim—should first make an honest effort to dig out some solid evidence to support the claims of their anonymous sources before they proceed to publish these kinds of stories. I would also suggest that US government officials and the American public should be extremely cautious about accepting any such news stories that are based solely on anonymous sources and vague, unsubstantiated rumors.

It is too late to undo the harm that was done to General Dang Van Quang by such unfounded rumors. But perhaps his example may help us avoid making similar mistakes in the future.

Merle L. Pribbenow, the author of “Limits to Interrogation: The Man in the Snow White Cell,” Studies in Intelligence, is a retired CIA operations officer and Vietnamese linguist who served in Vietnam from 1970 to 1975. This is his second article for Washington Decoded.

The Trial of General Dang

From Saigon to Sacramento, a South Vietnamese general’s journey proves old soldiers don’t fade away, they stick together

LTG: Ký giả R.V. Scheide của tờ tuần báo Sacramento News and Review, phổ biến rộng rãi ở Sacramento County và miền Bắc California, ông đến chỗ nghỉ dưỡng già của ông bà Trung Tướng Quang tại Senior Assisted Living Sky Park Garden, gần khu vực Little Saigon ở Nam Sacramento.

Nhà báo Scheide đã đến phỏng vấn đầy đủ chi tiết và ông Scheide đã có liên lạc trước với cựu Trung Tá Lực Lượng Đặc Biệt Daniel Marvin, tác giả tập hồi ký Expendable Elite viết về Vùng 4 Chiến Thuật khi Đại Úy Daniel Marvin về phục vụ tại đây và nhờ hàm ân cứu tử của Trung Tướng Đặng Văn Quang. Nhà báo Scheide vốn bạn thân với Daniel Marvin, nên nhà báo Scheide đã sử dụng nhiều tấm hình do Daniel Marvin cung cấp trong bài viết The Trial of General Quang. Xin mời quý độc giả đọc nguyên văn bài báo đặc biệt này được ấn hành ngày 12 04.2008.

In a south Sacramento assisted-living home, Lt. Gen. Quang Van Dang waits out the last moments of his life. He is ill, very ill, and has been for several years. Disease and old age have corroded the 78-year-old's mental faculties; his eyes, though alert, have the look of a man held captive by his own body. Family members gather around, knowing this might be the last chance they ever get to speak with the general.



PHOTO ILLUSTRATION
BY DAVID JAYNE

To the young girl sitting beside him in the room, he is simply Grandpa, but at one time, Lt. Gen. Quang Van Dang commanded the largest military force in the Republic of Vietnam. Later, he served as national security adviser to President Nguyen Van Thieu, working closely with U.S. officials who considered him a valuable American asset. Then came the fall of Saigon, in April 1975, and Dang's world turned upside down. With the help of American officials, Dang escaped the chaos and was able to settle his wife and his seven children in the United States and in Montreal, where French-speaking Vietnamese can more readily assimilate. But after visiting one of his sons in Montreal in May 1975, Dang's visa application to re-enter the country was rejected by the U.S. State Department.

No explanation was given, but at roughly the same time, Canadian and American news sources began alleging that Dang controlled the heroin trade in the Mekong Delta during the war and had secreted away millions of dollars in

Swiss bank accounts. Dang found himself branded an “undesirable alien” in Canada, the only thing preventing his deportation the certain death sentence awaiting him back home in communist-ruled Vietnam.

For the next 15 years, Dang washed dishes and worked odd jobs in Montreal to support his wife and two sons. Appeals to the State Department by family members in America and military officers who vouched for his character were ignored. The United States had apparently washed its hands of him.

When retired U.S. Army Special Forces Lt. Col. Dan Marvin offered to help him in 1988, the general couldn't place the name at first. He'd known many American officers during the war. Marvin's message was simple: The general had once saved his life and the life of his men in Vietnam. It only seemed right to return the favor.

Vietnam in 1965 was a country set to explode. In the more heavily populated south, the collapse of French colonialism had been followed by a succession of corrupt national governments; communist insurgents operating from safe havens in Cambodia had overrun the countryside. America's arrival on the scene added more fuel to the fire. Caught in the middle, between colonialism and communism, were ordinary Vietnamese such as the 64,000 Buddhist Hoa Haos who lived in the An Phu District, on the Bassac River near the Cambodian border.

Capt. “Dangerous” Dan Marvin fell in love with the Hoa Haos immediately.

This isn't precisely the same Dan Marvin who earlier this year notified SN&R that Gen. Dang was spending his final days in a south Sacramento rest home. This is Dan Marvin before he found God, when he was not only dangerous but lethal.

“I fell in love with An Phu just going up the Bassac River,” he recalls via telephone from his home in upstate New York. “The people on the banks were waving and

smiling, and I remembered thinking I was going to earn those waves and smiles.”



In February 1966, the Viet Cong destroyed two-thirds of An Phu village, shelling the town from their safe haven on the Cambodian side of the border.

PHOTO COURTESY OF LT. COL. DAN MARVIN

Marvin was at the vanguard of the U.S. strategy to use special forces troops to win the “hearts and minds” of Vietnamese villagers. At An Phu, working with South Vietnamese Green Berets and

Army of the Republic of Vietnam officers, he directed a force of 692 Hoa Hao “irregulars” to defend the village from the Viet Cong. The team’s medics provided much-needed health care to the villagers, none of whom owned an automobile, and army engineers helped develop local potable water systems and back up food and ammunition supplies.

His 12-member “A Team,” backed up by the Hoa Hao irregulars, conducted the first covert U.S. operations in Cambodia. When the Viet Cong attacked a village, Marvin and the Hoa Hao irregulars defended the villagers and routed the enemy. Casualties were heavy on both sides. He calls the Hoa Haos “the fiercest fighters I have ever known.”

“The VC were better armed and we never fought at less than 4-to-1 odds against us, and we always came out on top!” Marvin says. The Hoa Haos were simple people and they didn’t want what everybody else had. They just wanted peace. Anybody that tried to control their area they didn’t like.”

Bonded through bloodshed, Dangerous Dan was declared an honorary Hoa Hao. He’d won their hearts and minds.

But even before he landed in An Phu, he’d begun to sense a shift in U.S. war policy. Winning hearts and minds no longer seemed to be the goal. Particularly troublesome to him was President Lyndon Johnson’s refusal to deny the Viet Cong safe-haven status in Cambodia, where they could shell An Phu at will. Because his covert missions into Cambodia were illegal and would be officially denied if he were caught, he began mailing a weekly written record using Vietnamese postal channels to a friend back home in the States. If he got killed in Cambodia, he wanted someone to know why.

Marvin’s men depended on regular air drops at their camp just outside An Phu for supplies. Occasionally, new personnel would be flown in by helicopter. On the morning of June 10, 1966, a white Air America helicopter landed at the base. A short, stocky man, Walter Mackem, flashed his CIA identification card. He was carrying top-secret orders for a false flag operation. If Marvin accepted the assignment, Marvin and his Hoa Hao irregulars would cross the border, ambush and kill Cambodian Crown Prince Norodom Sihanouk and blame it on the Viet Cong.

Thrice decorated for valor in the Korean and Vietnam wars, the born-again Marvin unabashedly admitted by phone that he once thirsted for such missions. He told Mackem he would kill the prince on the condition that President Johnson revoke Cambodia’s safe-haven status. Marvin began training the 42 volunteer irregulars for the mission. Three days later, Mackem returned and asked if Marvin was ready to go.

Marvin asked if the president had removed Cambodia's safe-haven status. Mackem admitted that he hadn't, so Marvin scrubbed the mission.

"You can't fight the system, captain," a furious Mackem said before boarding the helicopter. "You know you can't win."

For Marvin, as well as the United States, the prosecution of the war had reached its critical juncture. Winning hearts and minds was no longer the goal. Winning at all cost, including a massive influx of U.S. troops; wide-scale bombing of the entire country; and black ops such as the CIA's Phoenix Program, which "disappeared" as many as 20,000 Vietnamese civilians; became the new modus operandi.

The shift in policy also corresponded with the war's growing unpopularity at home. As U.S. casualties mounted, people, especially young people eligible for the military draft, took to the streets in mass protests. Eventually those protests would lead to the U.S. withdrawal from Vietnam and the de facto loss of the war.



Lt. Gen. Quang Van Dang was the youngest general in the history of the Republic of Vietnam. He grew up in a small

village in the Mekong Delta, where this photo was taken in 1966.

When Vietnam

PHOTO COURTESY OF LT. COL. DAN MARVIN

veterans like Marvin say we could have won

the war if they'd only let us fight it the right way, that's what they're talking about. In their view, we were winning Vietnamese hearts and minds, we were pushing the enemy back. Bombing the country back into the Stone Age only strengthened the enemy's resolve and increased the war's unpopularity at home.

Four days after Marvin refused to carry out the assassination of Prince Sihanouk, the camp received a message from headquarters. The Vietnamese government had decided to revoke the amnesty granted to Marvin's Hoa Hao irregulars. Marvin had spent six months building their trust, but now a 1,500-strong ARVN regiment, sent by the CIA and led by American advisers, was proceeding to An Phu to attack Marvin's camp and force the Hoa Haos to submit to military tribunals to determine their loyalty to South Vietnam.

It seemed the CIA wasn't pleased with Marvin's refusal to carry out the mission, and the Green Beret knew he was at a serious disadvantage. The special forces proudly acknowledge they are the "expendable elite." Marvin would later use the phrase for the title of his book on covert operations. The ARVN regiment sent by the CIA could attack his men with impunity, since the U.S. government would deny any knowledge of the covert operations on the Cambodian border.

Marvin knew his men and the Hoa Haos were no match for a fully armed regiment. But after conferring with his regular Vietnamese officers, he decided surrender wasn't an option. They would make a stand on principle, undoubtedly their last. Certain death was hours away. It was then that one

of Marvin's Vietnamese officers, Maj. Phoi Van Le reminded him of the visit several months earlier by Lt. Gen. Quang Van Dang.

Dang, the youngest general in the Republic's history, commanded the IV tactical zone, encompassing most of the fertile Mekong Delta region in southern Vietnam, including An Phu. In fact, he'd grown up in the Mekong, and knew and respected the Hoa Haos. The general had come to personally congratulate Marvin's irregular volunteers after they'd beaten back a large enemy force. Like Marvin, he deeply believed in the "hearts and minds" strategy, and granting amnesty to the irregulars was crucial to its success. Without it, they'd desert and be useless as a fighting force.

According Marvin's book, *Expendable Elite*, when a Hoa Hao chairman informed Lt. Gen. Dang at IV Corps headquarters that a fully armored ARVN regiment would be attacking friendly forces in An Phu within hours, Dang sprang into action. He requisitioned a helicopter and an armed escort and flew out to the regiment. As he hovered above, the senior U.S. adviser on the ground informed him, "There's a renegade Green Beret captain named Marvin leading the Hoa Haos against Saigon!"

Knowing the claim was false, Dang ordered the regiment commander to turn his men around, two hours before they would have attacked An Phu.

Word of the about-face didn't reach Marvin's camp, and the men prepared for the worst. Marvin and Maj. Phoi Van Le shared what both believed might be there last conversation.

"We have been through many trials and have shared many victories together, my friend," Marvin said. "We now face a struggle against enormous odds and against a force that none of us could have imagined, but we face it together!"

“Yes, and at this moment I feel confident of victory, yet not knowing how we will achieve it, but certain because we are doing what is right for our people on both sides of the ocean.”



Lt. Col. Dan Marvin calls the Buddhist Hoa Hao volunteers the fiercest fighters he's ever known. This “striker” was shot five times by the Viet Cong but lived to fight another day.

PHOTO COURTESY OF LT. COL. DAN MARVIN

When they heard four heavily armed helicopter gunships approaching the camp, they figured the end was near. Then

radio contact was established, and Maj. Le exclaimed, “It’s General Dang!”

The two men hugged each other, then stood at attention by Dang’s helicopter. The door slid open, and the general stepped out, brass swagger stick in hand. They exchanged salutes, and Dang turned to Maj. Le.

“I have come to tell your brave men that they have my personal guaranty of amnesty,” he said. “They will not go before tribunal.”

Marvin and Le assembled the men, and the general made his announcement.

“I came here to tell you your amnesty has been restored, and I personally guarantee it will no longer be questioned. I am proud to know the Hoa Hao fighters of An Phu.”

Then Dang got in his helicopter and flew off. Their meeting had lasted several hours at most. Nevertheless, it would become a pivotal moment in both men's lives.

It's been said that history is written by the winners, and history has not been kind to the general. It's difficult to understate the role divisiveness within the Vietnamese government and the powerful influence of the CIA during the war played in his fate.

According to a North Vietnamese biography, Dang, a so-called puppet general, collaborated with the French in the 1950s and easily switched masters to the United States in the early 1960s. Nevertheless, he balked at the introduction of more U.S. troops in the IV tactical zone, favoring only South Vietnamese forces that had maintained excellent security against the Viet Cong. He quickly fell out of disfavor with the acolytes of Gen. William Westmoreland, who favored a massive influx of U.S. troops into the area.

Calling off the attack at An Phu could not have enamored Dang with the CIA, according to Marvin. Westmoreland considered Dang incompetent and pressured Thieu to remove him from commanding the IV tactical zone, which Thieu did.

However, if Westmoreland thought he'd seen the last of the general, he was mistaken. Thieu and Dang were college classmates and longtime friends. Thieu respected Dang's military and diplomatic capabilities and would eventually appoint him as his national security adviser, the second most powerful position in the government.

The earliest report tying Dang to the drug trade came from the aforementioned North Vietnamese biography, which informs that “some puppet generals in re-education classes have said that after Dang



As a Green Beret, then-Capt. Marvin (kneeling, left) was decorated for valor three times, but one of his most coveted awards is the purple scarf given to him by Madame Bo Huynh (seated, right), declaring him an honorary Hoa Hao.

PHOTO COURTESY OF LT. COL. DAN MARVIN

was made Thieu’s special adviser, he and his wife continued to buy Western drugs in the IV tactical zone in order to resell them in Saigon, seizing the drug market in the big cities and extending their business to other areas.”

No evidence tying Dang to drugs has ever been presented. But the CIA often waged misinformation campaigns against Vietnamese officials, and Marvin is convinced the agency targeted the general after the incident at An Phu. Dang’s friendship with Thieu would see him through to the war’s end, but the allegations would come back to haunt the general after he fled Vietnam in April 1975 after the fall of Saigon.

He landed in a refugee settlement camp in Texas and immediately felt unsafe. As a high-ranking member of the South Vietnamese government, he’d made a lot of enemies, and he grew fearful that someone in the camp might seek

revenge. He decided to visit his son in Montreal to see if the situation was any better there. When trying to return, his visa was revoked, with no reason given. It would be the last time he touched American soil for 15 years.

Marvin believes the State Department's rejection of Dang's visa is a direct result of the general's interference in the plot to kill Prince Sihanouk. Even though the general later worked closely with the CIA, such a transgression would not be easily forgiven, especially by the agents in charge of the operation. There is no doubt that the CIA has the capability to contact the State Department and challenge the immigration status of anyone it sees fit; and it certainly has a file on the general, although it's not for public consumption.

Another plausible explanation Dang was denied entry is offered by former Saigon CIA station chief Tom Polgar, who ensured the general and his family escaped the fall of Saigon. Leaving the United States to visit his son in Canada was a huge mistake, Polgar told a reporter from Marvin's hometown newspaper when Dang was finally issued a visa in 1989.

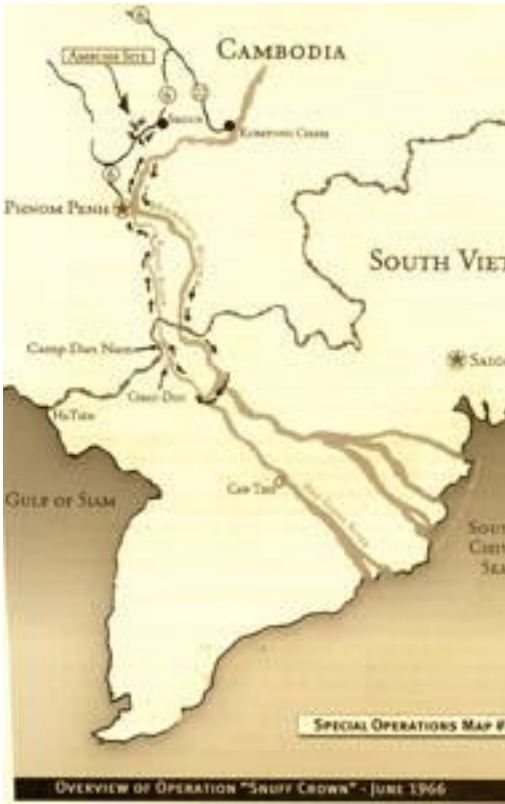
"Under the U.S. practice, the moment a Vietnamese refugee left the United States under his own volition, we washed our hands of him. The cause of South Vietnam and the South Vietnamese leadership wasn't all that popular in 1975."

They do not call Lt. Col. Dan Marvin "Dangerous Dan" for nothing. Members of the U.S. armed forces aren't allowed to kill outside of combat, so assassination missions—which were later proved to be widespread during the war—were volunteer only and kept strictly under wraps. According to Marvin, who said he accepted many such assignments, a "hypothetical" mission might go down something like this:

Suppose the military high command or the CIA has someone they want assassinated in Manila, and Marvin (or another soldier with a similar skill set) is due three days R&R. The top-secret assassination order is handed down through back channels to field headquarters, so it can't be traced. Marvin accepts the assignment and is classified absent without leave to further cover the tracks.

He reads, chews and swallows his orders, then catches the next plane to Manila, where he registers in a four-star hotel. For the next two days, he follows the target around the city. He discovers the target lives on a boat, and decides that's where he'll kill him. Every Special Forces operative has their own specialty; Marvin likes knives. You don't throw away a knife, he says, because you never throw away your weapon.

Late at night, a hypothetical assassin creeps barefoot onto the boat and slits the target's throat. He dumps the body in the middle of Manila Bay, then returns to the dock and cleans up the mess. The body won't be discovered for days, and by then, the assassin will be back in South Vietnam, heading up a new A Team, and no one will be the wiser.



Marvin's Special Forces team operated out of Camp Dan Nam. The map depicts the planned assassination of a Cambodian prince.

Click on the image for a larger version.

PHOTO COURTESY OF LT. COL. DAN MARVIN

he wasn't just dangerous. He was beyond redemption.

No, they don't call him Dangerous Dan for nothing. Marvin earned the sobriquet in the 1950s as a touch noncommissioned officer in the 82nd Airborne. The problem soldiers were sent his way. One such soldier didn't make the cut and killed himself on a weekend pass. In his suicide note, he wrote Marvin was "dangerous" and should be thrown out of the army. Marvin doesn't care much for its origins, but the nickname fit. At the time,

These are the kind of unflattering details the former assassin frequently relates when talking about his past life, and it adds veracity both to his story and his claim that since finding Christ, he is a new man. He remembers the date precisely: January 29, 1984.

He's driving with his 20-year-old daughter Danilee down a Florida freeway on the way to the funeral of a relative, Mary Kate. Danilee has a Bible open on her lap and she's reading. Marvin's a lapsed Catholic, and though he's not irreligious, he's not a Bible man, either.

"Why are you reading that Bible?" he says.

"I want to see Mary Kate get saved so she can go to heaven," she answers.

"I want you to close that Bible."

"Daddy, if I can't read the Bible, then I can't be with you."

He orders her to close it again. She insists she'll walk if she can't read it. He pulls over and stops the car. He gets out and walks into the woods on the side of the road.

Danilee is his closest daughter, and he's never seen her like this before. Gradually it dawns on him. If it's so important to her she's willing to travel the remaining 40 miles on foot, maybe it can be important to him, too. The secrets he's been keeping for years, all the killings, all the bloodshed, come flooding out. He confesses his sins in silence to Christ and is forgiven right there on the spot.

For years, the only thing that kept Marvin from speaking out about the incident at An Phu was the top-secret nature of his assignment near the Cambodian border. Officially, the United States doesn't assassinate people. Unofficially, Marvin knows better, and he feared the government might send someone just like him to kill his family if he went public with the story.

Christ had now removed that fear. The day after he was saved, Marvin began working on *Expendable Elite: One Soldier's Journey Into Cover Warfare*, the tell-all book that was published in 2003. The book

symbolizes what has

become Marvin's life mission, to recognize his South Vietnamese comrades and criticize the U.S. government's shift from winning hearts and minds in the villages to wholesale bombardment of the entire country.

In 1986, Marvin was astonished to discover that Lt. Gen. Dang was living as an "undesirable alien" in Canada. Although the Green Beret had only met the general briefly on two occasions, the press reports alleging Dang was a murderous drug lord didn't match the fellow soldier who'd saved his life and the lives of his men. Born again and now able to speak out, Marvin did what any other honorable soldier would do in the same situation. He set out to clear the general's name.



Lt. Gen. Quang Van Dang congratulates the Hoa Hao fighters trained by Lt. Col. Dan Marvin after the retaking of a village. Dang commanded the IV tactical zone, which included most of the Mekong Delta.

PHOTO COURTESY OF LT. COL. DAN MARVIN

History may be written by the winners, but in the trial of Lt. Gen. Quang Van Dang, no one really knows the score. There's the North Vietnamese version depicting the "puppet general" as President Thieu's corpulent, corrupt right-hand man. There's what might be called the history as written by sore losers, featuring Dang's name in a half-dozen prominent Western volumes on the war, the Southeast Asian heroin trade or both. There's the TV news version, with ABC's Roger Mudd alleging before a nationwide audience that Dang controlled the Mekong Delta's heroin trade and secreted away millions of American dollars in Swiss bank accounts.

Then there's the only history that can be officially substantiated: the record gathered by Marvin on his two-decade mission to clear the general's name. Composed of previously unreleased classified documents and the testimony of three U.S. generals and two Saigon CIA station chiefs, Marvin's efforts reveal beyond a shadow of a doubt that Dang was an extremely valuable American asset during the entire course of the war.

Tom Polgar, the Saigon CIA chief from 1972 to 1973, continues to support the general. As station chief, he had worked with a number of designated intelligence and security officials of the Vietnamese government.

"One of these contacts, indeed one of the most important and productive ones, was Lt. Gen. Quang Van Dang, who served—until the third week of April, 1975—as the National Security Assistant to the President of the Republic of Vietnam," Polgar wrote in the general's defense in 1989. According to declassified CIA documents, Dang acted as the CIA's direct conduit to President Thieu, informing the agency of, among other things, Thieu's frustration with the ongoing Paris peace talks in 1968.

Polgar also dispelled the notion that Dang became a player in the Mekong Delta heroin trade while commanding the IV tactical zone from 1964 to 1966, as alleged by various

different media sources. Charges of corruption and drug smuggling, true and false, were rampant in the unstable country during the war, and Polgar says the CIA vetted the general thoroughly before working more closely with him.

“We could never find any substantiation,” Polgar insists. “Indeed my visits to his home and my acquaintance with his family led me to the conclusion that Quang was not a rich man. He lived in Army quarters, his wife dressed simply, they never vacationed abroad, no one in the family displayed expensive jewelry. Quang’s post-1975 existence confirms that he had no secret Swiss bank accounts or hoards of gold.”

That latter fact was also confirmed by a private policy security council study that found that very few South Vietnamese higher-ups, including Dang, escaped the country with more than a few hundred thousand dollars.

Armed with facts and witnesses, Marvin pressed Dang’s case with the U.S. State Department, demanding to see any evidence implicating the general in the drug trade, the reason the department cited for denying Dang re-entry into the United States from Canada in 1975. He wrote letters to his congressman, Rep. Matthew McHugh, as well as Sen. Patrick Moynihan and President George H.W. Bush.

A little more than a month after Marvin wrote Bush the elder, the U.S. Consulate in Montreal notified the State Department that the security considerations in the case had been resolved in the general’s favor. An exhaustive search of civilian and military records found no evidence of any wrongdoing that could be used to exclude Dang from the United States. An immigration visa was forthcoming promptly.



Lt. Col. Dan Marvin (left), Gen. Quang Van Dang (right) and his wife Nam Thi Do were all smiles when the Dangs returned to the United States in 1990. The general was prevented from entering the United States for 17 years for allegations that were proved to be unfounded.

PHOTO COURTESY OF LT. COL. DAN MARVIN

On September 24, 1989, Marvin personally drove Dang from Montreal to Champlain, N.Y., where the born-again Green Beret treated the general to his first American meal in 15 years, a hamburger at McDonald's.

How much of all this Dang remembers today, if any, is uncertain. There's still a light in the 78-year-old general's eyes, and he responds with obvious affection to his granddaughter's touch. He appears fit and comfortable in pajamas and sandals and can walk with assistance. But his mind has been deteriorating for several years now, and his responses to questions, as translated by his son-in-law, are fragmented.

Dang couldn't remember who Marvin was when the Green Beret first contacted him in 1988. The incident at An Phu was just one of many in which the general was called to intervene during a long, bloody conflict. Eventually, he did

recall Marvin, and he was grateful someone from the United States remembered they had once fought together on the same side. Beyond that, the general can't recall specific details. He doesn't talk about the war. He has no good memories.

It's not a popular subject with many Vietnam veterans. In 2004, six members of Marvin's A Team, as well as his commanding field officer, filed a libel suit against him and the publisher of *Expendable Elite*. The plaintiffs demanded \$700,000 in damages, alleging that the book's claim they had fired into Cambodia in 1966 was false and had exposed them to public ridicule. In court, Marvin defended the factual basis for the book, noting that even though he had revealed top-secret information—the cross-border operations into Cambodia and the plot to assassinate Prince Sihanouk—no one in the government had sought to prosecute him.

"If I would have been brought to court by the CIA or the Defense Department, speaking for the Special Operations Command, they would have had to admit that everything in the book was true," he testified. "I would have welcomed going to court about the situation in Vietnam, because every bit of the top-secret information in the book is based on illegal operations stemming from our government."

Marvin prevailed in the lawsuit, but his battle isn't over. The 64,000 Buddhist Hoa Haos of An Phu, who wanted nothing more than to be left alone and live in peace, marked him indelibly. In 1966, the United States was winning hearts and minds, as he sees it. The policy shift to full-scale conventional warfare ultimately led to the loss of the war and what he believes was the betrayal of the Vietnamese people. Marvin intends to make amends for that betrayal. History may be written by the winners, but he intends to have the last word.

To that end, he continues to pressure the State Department to issue an official press release clearing the

general's name. No such statement has yet been issued. In the trial of Lt. Gen. Quang Van Dang, the verdict, like so much of the truth about Vietnam, remains elusive.

The general is near the end of his journey now, and will soon be beyond history's reach. In an assisted-living home in south Sacramento, not far from the center of the city's thriving Vietnamese population, he waits out the end with his wife by his side. He has traveled far, from humble beginnings in the Mekong Delta to standing beside the president of his country, washing dishes in Montreal restaurants to make rent to this room where he'll die.

He doesn't perceive his path as a fall. The past is simply the past.

His granddaughter squeezes his knee, and he smiles.

CHƯƠNG SÁU

(Từ trang 219 đến trang 272)

Những Trang Nhật Ký Bi Thảm
Những Năm Tháng Cuối Cùng Tại
Sacramento
Trung Tướng Đặng Văn Quang Về Với Chúa

NHỮNG TRANG NHỰT KÝ BI THẨM

Dự định viết đến Chương V - chương cuối của thiên Hồi Úc này bỗng nhiên tôi nhận được 30 trang nhật ký của cố Trung Tướng Đặng Văn Quang còn lưu giữ lại của người con gái trưởng của ông ở Paris - Pháp quốc, là Agnès Thu Đặng. Ông bà tướng trao lại khi đến thăm con ở Paris năm 1996. Ông Tướng căn dặn con không nên đọc bây giờ, chỉ thêm đau buồn. Ông khuyên các con ông nên sống với thực tế hiện tại. Ông còn cẩn thận dặn dò thêm, khi ông mất rồi con gái trưởng mới sao ra gửi cho các em cùng đọc.

Những trang nhật ký đầy bi thương và nước mắt của ông Tướng viết từ 35 năm trước (năm 1976) khi ông chân ướt chân ráo đến tỵ nạn chính trị tại Montreal - Canada mà Agnès hình như quên mất. Sau khi dự lễ tang ông Tướng, 15 tháng 7 năm 2011 tại Sacramento - California, vợ chồng cháu Thu trở lại Paris chợt nhớ đến những trang nhật ký của Ba đưa cho từ năm 1996. Cháu Thu vừa đọc vừa khóc cho số phận cay nghiệt, hẩm hiu, buồn thảm đến với cha mình.

Ngày 15 tháng 7 năm 2011, Trung Tướng Đặng Văn Quang ra đi về Cõi Vĩnh Hằng với Thiên Chúa có sự hiện diện đông đủ 7 người con cùng phối ngẫu và nhiều cháu nội ngoại của ông tại nhà dưỡng nuôi người cao niên Sacramento. Sau 5 ngày, 20 & 21.07.2011, lễ tang của Trung Tướng Đặng Văn Quang diễn ra theo truyền thống Lễ Nghi Quân Cách và tôn giáo. Người Việt tỵ nạn cộng sản mất thêm một tướng lãnh nơi đất khách quê người.

Sau tang lễ gia đình 7 người con lần lượt trở về các nơi định cư: Úc Châu, Pháp, Canada, Maryland, Iowa, Indiana.

Vì thương nhớ cha, cháu Agnès tìm lại hồ sơ cũ nhớ mang máng trong đó có nhiều trang nhật ký của cha viết gửi cho con gái cùng với nhiều nước mắt, cay đắng. Trái tim của một vị tướng từng xông pha chiến trận từ Bắc chí Nam nay cũng rướm máu qua những goings chữ. Những trang nhật ký đầu tiên, tôi tạm gọi là Nhật Ký tập I và Nhật Ký Tập II với 79 trang viết tay của ông Tướng gửi riêng cho cô con gái thứ 5 trong gia đình. Cháu cũng là người con lớn nhất trong 3

con nhỏ nhất gia đình cùng sống chung với ông bà Tướng từ những ngày đầu mới đặt chân đến Montreal - Canada. Lúc bấy giờ, cô con gái thứ 5 - Đặng Thị Thúy, sau này lấy họ chồng gọi là Thụy Schelkopf, đang ở thành phố Zionsville - Indiana.

Trong 7 người con của ông bà Tướng, có thể nói Trung Tướng Đặng Văn Quang có sự đồng cảm sâu xa với cô con gái thứ 5 này. Điều này cũng dễ hiểu, khi sống trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn nghiệt ngã những năm tháng đầu ở Canada, từ tháng 5 năm 1975, Đặng Thị Thúy đã có đủ trí khôn hơn 2 em nhỏ nhất, biết rõ và chứng kiến những cảnh oan trái não lòng, cha mình từ một ông tướng 3 sao quyền cao chức lớn nay rơi xuống thành một người thất nghiệp vô tích sự ảm hại. Nhật ký tập 2 chỉ viết riêng cho Thúy lúc ông Tướng còn ở Canada và Thúy thì lưu lạc sang định cư ở Pennsylvania - Hoa Kỳ. Thời điểm này, ông Tướng viết được chừng 10 trang và 69 trang còn lại ông viết từ khi được nhập cư chính thức vào Hoa Kỳ ở Pennsylvania tháng 9 năm 1989. Sau vài tháng ở đây ông bà Tướng về vùng Long Beach - miền Nam California, rồi tiếp tục lưu lạc sang sống tại Atlanta - Georgia và sau cùng tìm về nơi đất lành chim đậu - Thủ Phủ Sacramento - California từ tháng 3 năm 2005 đến ngày Trung Tướng Đặng Văn Quang về với Chúa, ông trú hơi thở cuối cùng ngày 15 tháng 7 năm 2011.

NHẬT KÝ TẬP I:

Khi lưu trú ở Canada, ông Tướng Quang với đồng lương thấp nhất của một di dân bất hợp pháp, không có giấy tùy thân, không có quốc tịch và cũng không có đủ tiền mua một chiếc xe đê bà xã đứng tên đi đây đó và đưa con đi học. Tất cả gia đình phải dùng phương tiện xe công cộng - xe buýt, quanh năm 4 mùa, dù với khí hậu lạnh buốt của mùa đông giá băng tuyết hay mùa hè nắng chói chan oi bức.

Lúc bấy giờ đến Canada, gia đình Tướng Quang gồm có 5 người, hai ông bà và 3 con nhỏ đang đi học tiểu và trung học. Còn bốn con còn lại một ở Pháp, một ở Mỹ, hai ở Úc. Bà xã và 3 con nhỏ của Tướng Quang đều hợp lệ tình trạng di trú. Chỉ có ông ở một cách bất hợp pháp và được lao động chân tay (chui) vất vả nuôi vợ và 3 con nhỏ cho đến ngày ông rời khỏi Canada tháng 9 năm 1989.

Lúc bấy giờ trong cộng đồng người Việt ở Canada xì xầm Tướng Quang sang Canada là do muốn đi theo ông Nguyễn Tấn Đồi, cựu Dân Biểu, cựu Chủ Tịch & Tổng Giám Tín Nghĩa Ngân Hàng, cựu chủ báo, một tài phiệt giàu sự khét tiếng và có nhiều cửa cái ở Việt Nam, Canada và nước khác. Người ta tưởng tượng Tướng Quang qua Canada được ông Đồi "support". Đó cũng là một chuyện hiểu lầm đáng buồn.

Trong một trang nhật ký, Tướng Quang viết sau 6 tháng đến Canada (tháng 5 năm 1975):

- *Tôi có tiền thì nếp sống của tôi từ 6 tháng nay không phải như hiện tại.*

- *Tôi thật là bơ vơ ở xứ này. Ông Đồi không phải là partenaire của tôi nên làm gì có chuyện ông Đồi cứu giúp tôi.*

Cũng trang nhật ký này, Trung Tướng Quang viết:

- *Họ (chính phủ Canada) dựa vào một quyển sách "The Politics of Heroin" để trục xuất tôi ra khỏi Canada.* (Cuốn sách Trung Tướng Quang dẫn chứng chính là cuốn The Politics of Heroin in Southeast Asia của giáo sư tiến sĩ Alfred W. McCoy, xuất bản đầu năm 1970 tại Hoa Kỳ). Chính cuốn sách bản thiêu này đã vu oan giáng họa cho nhiều người, hàng lãnh đạo, chỉ huy cao cấp của chính thể Đệ Nhất và Đệ Nhị Việt Nam Cộng Hòa. Và Trung Tướng Đặng Văn Quang là người lãnh cái búa tạ ô nhục nhất, làm tan nát trái tim và cuộc đời ông nơi đất nước Canada.

Trung Tướng Quang viết tiếp:

- *Chính Phủ Canada chỉ dựa vào 1 quyển sách roman cho tôi chết thật bất công* (roman) có nghĩa là tiểu thuyết mà

người viết tiểu thuyết thường viết theo trí tưởng tượng, hư cấu hơn chuyện thật. Cách dùng chữ của Trung Tướng Quang để cho mọi người thấy đây là một quyển tiểu thuyết chứ không phải là sách viết chuyện thật, McCoy chỉ viết theo óc tưởng tượng (như viết tiểu thuyết.). Trong một đoạn khác, Trung Tướng Quang viết:

- Tôi nói rằng tôi nghèo chẳng ai tin. Chỉ có thực tế mới chứng minh được và thời gian giúp vào sự giải oan. Nếu thật sự tôi có nhiều tiền (nhiều triệu đô la hay 2 - 300 triệu đô la gửi các ngân hàng ngoại quốc) chắc các con tôi hay dòng họ bà con tôi sẽ có nhà cửa, cuộc sống sung túc ở hải ngoại. Hơn nữa, khi Canada trục xuất chắc chắn sẽ có 1 một nước khác chịu nhận tôi vào nước họ (vì ông là triệu phú?).

Trong một trang nhật ký khác (năm 1975), Trung Tướng Quang sau nhiều tháng không có công việc để mưu sinh và giúp đỡ gia đình. ông gõ cửa nhiều nơi xin việc làm vẫn không được và thường bị dư luận chỉ trích, nói hành nói tội (chửi bới) đủ mọi điều. Ông phải gõ cửa nhà thờ, các Cha, kể cả Đức Giám Mục và các Soeurs để mong cứu giúp cho một việc làm phục vụ cho Nhà Thờ dù tiền lương ít, cũng chứng minh cho mọi người biết ông Tướng nghèo thiệt không phải nghèo giả như người ta chụp mũ ông.

Xin trích một đoạn trong 1 trang nhật ký (cuối năm 1975) dưới đây. Trung Tướng Quang luôn xác quyết rằng ông là một ông Tướng (dù có quyền cao chức lớn) vẫn là một ông Tướng nghèo không có tiền của hàng triệu đô la hay bất cứ tài sản gì hết ở Việt Nam hay ở ngoại quốc. Ông cầu nguyện Chúa cả trên trời thấu hiểu hoàn cảnh bi đát của ông, giúp ông có công việc làm để mưu sinh, nuôi vợ và 3 con còn nhỏ dại đang sống chung với ông, dù ông có làm bất cứ công việc tay chân thấp kém nào ông cũng hăng hái xin đi làm. Trung Tướng Đặng Văn Quang, một tín hữu ngoan đạo và ông luôn tin tưởng vào quyền năng của Thiên Chúa, ông nói rằng sống vì Chúa và chết cũng vì Chúa và ông theo Chúa mãi mãi. Nhờ đức tin này ông Tướng Quang kéo dài

Trần Văn 353

thêm cuộc sống của mình 22 năm nữa và ông Tướng ra đi theo tiếng gọi của thiên Chúa ngày 15 tháng 7 năm 2011 tại Thủ Phủ Sacramento - California.

Xin mời quý độc giả đọc một trang nhật ký của ông Tướng với cách xin việc làm tầm thường cũng rất vất vả gian nan:

giúp đỡ, Ba thì đã vài lần khóc lóc với Cha kêu oan thì điều
là không có tiền bạc nào xa như khi thú chup mù. Rồi Ba
lại được Chúa soi sáng có ý định làm việc xã hội, giúp đỡ
khi đau khổ, giúp đỡ Giáo Hội, bài cử trong việc gì. Ý của Ba
là đi đến tới xin Chúa thương gọi gia đình vì các con một cái
riêng. Ba biết chỉ có đường lối đó mới mình oan được cho Ba
Bây giờ ở không than, này qua than, no, dù kêu khỉ y có
tiền thì cũng không ai tin. Chỉ còn cách là đi làm việc nữa
có tiền để sinh sống vì nữa có tiếp để giúp mình tìm thức tế
là Ba nghèo, như vậy mới mình oan được cho Ba vì Ba có
dịp đến tới đi có mời Chúa trong trái y lại. Ông Cantin cũng
hình việc làm cho Ba. Nhưng Ba nghĩ rằng ai tìm được
tức thì có thể nhận, nên chúa muốn Cha tìm được tức
thì đó là ý Chúa, như vậy Ba giúp mình được với Cha là
Ba than thối vì vì thời gian thì chắc Đức Giám Mục
thường vì can thiệp mạnh mẽ ở OTT thì có lẽ đây
là ý Chúa giúp đỡ oan ức cho Ba một mặt vì mặt khác
đây Ba tỉnh nhận nhận, Khiến như vậy vì cho Ba có dịp
thanh hoá cuộc sống của Ba, Ba biết rằng Ba vì cực khổ
lắm than 1, than 2 là 2 tháng làm như tại đây mà Ba
phải đi làm lao động. Bức cử chục năm này Ba nghĩ trong

nhưng họ may cực nhờ các cái con thươg hai Bà làm phải khổ. Bà nghĩ rằng với Chúa phải có cái gì cũng có thể làm được. Bà đi bán cái cực khổ ấy làm cái gì như ăn Chúa Kitô. Đến tới sẽ đem dân đi mang lại anh em bình bình. Bà tin như vậy là Chúa không bao giờ bỏ rơi Bà.

Tay Chúa xin Chúa ban cho Bà một cuộc sống khác hẳn với tình thần đi chấp nhận sự cực khổ sắp đến, làm đó làm này, làm này ăn năn, bình thường của Chúa rất bao la. Bà sẽ có dịp phụng sự nhân loại và làm việc cho Chúa. Tình hình Bà hôm nay đã thay đổi hẳn. Bà không muốn thân xác với ai cả, Bà không còn hận thù ai, Bà chỉ biết có Chúa là thươg Bà trong bất cứ hoàn cảnh nào. Bà cam đoan Chúa sẽ cho Bà có hội đi thành hoá cuộc sống của Bà, đi thực hành lời dạy của Chúa trong Phúc Âm. Bà biết trước đi lúc nào cũng khổ khăn nhưng có Chúa thì Bà không lo sợ gì cả. Chúa sẽ giúp Bà :

- mình oan bầy hành động tội lỗi
- tái sinh đi sống trong Chúa
- có dịp cứu mình đi ngay thẳng in trong sách của Bà.

Các con cháu cháu sẽ hành điểu về Bà. Bấy nhiêu qua đây mới mắt nhìn Chúa cũng duy thời gian đó đi theo vận mệnh của Bà, đi theo sách Đấng Tin của Bà. Giờ đây Bà nghĩ rằng bàn tay của Chúa sẽ sắp đặt 1 vận bài mới về Bà và là 1 con số mà Chúa thươg sẽ làm sang danh Chúa. Bà sẽ làm cho thấy là Chúa có thật in Chúa luôn luôn cầu thắp vào cuộc đời của mỗi người: et toujours pour le bien de chacun.

Trung Tướng Đặng Văn Quang với trang nhật ký ngày 20.01.1976 có nói tên Thảo, con gái út của ông.

Chúng ta đọc trang nhật ký này không khỏi đau lòng vì một ông Tướng bị đập xuống vũng bùn lầy, cố quyết tâm vùng vẫy thoát hiểm nhưng nào có được.

Như trong trang nhật ký đầy uất hận và nước mắt dưới đây, Trung Tướng Quang cho biết có nước nào dám nhận ông vì Canada đã dán nhãn hiệu "chó điên", ai dám lại gần, "*họ còn đập cho mình chết nữa là khác*". (Ý ông Tướng muốn nói: người ta gán ghép ông là một tên vô lại buôn bán ma túy đầu độc thuộc cấp và GI Mỹ thì có nước nào dám nhận). "*Cực khổ xác thịt, thật, Ba không màn(g), nhưng mang những nhãn hiệu xấu xa, góm ghiếc một cách oan ức, đó mới làm cho Ba đau khổ nhất.*"

Những chữ viết xiên là lời của Trung Tướng Đặng Văn viết trong 30 trang nhật ký đầy nước mắt và tủi nhục. Đầu năm Bính Thìn - 1976, thứ bảy 31.01.1976, sau hơn 7 tháng trú ngụ tại Montreal - Canada, gia đình Trung Tướng Đặng Văn Quang đương đầu với muôn vàn khó khăn, ba con nhỏ phải vào trường đi học, phải có chỗ ăn ở ổn định. Phải có việc làm để cho gia đình 5 người được tồn tại là điều kiện tiên quyết, Trung Tướng Đặng Văn Quang, bưng chải tìm cho bằng được dù bất cứ công việc nặng nhọc hay thấp kém với đồng lương bình quân trên dưới 2 - 3 đô la/giờ là tốt rồi. Nhưng, ông Tướng lúc bấy giờ là một trung niên 46 - 47 tuổi có đủ năng lực thông thạo 2 ngoại ngữ căn bản Pháp, Anh mà Montreal thuộc bang Quebec, một địa phương có 2 ngôn ngữ Pháp Anh song hành sử dụng trong mọi lãnh vực công tư.

Điều kiện về trình độ ngôn ngữ, dù Trung Tướng Đặng Văn Quang không có bằng cấp cao cử nhân, tiến sĩ. Nhưng ông đã từng trải được huấn luyện trong các quân trường nổi tiếng của Mỹ của Pháp và của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Ông nói năng giao tiếp hoạt bát cộng với khả năng của một nhà quân sự có tài, có đầu óc tham mưu phân tích, tổng hợp mọi vấn đề, mọi công việc một cách khoa học, thông minh, nhạy bén. Thế mà ông , không tìm được một chỗ làm để nuôi thân và giúp gia đình sinh tồn, trong nhiều tháng.

Lý do không tìm được việc làm, báo chí Việt , Pháp, Anh ngữ của Montreal thường đưa tin rộng rãi tạo dư luận quần chúng chống đối Tướng Quang cho rằng ông là một

người, một cấp chỉ huy cao cấp của QLVNCH có những việc làm xấu xa, bản thủ tham nhũng gộc, buôn bán bạch phiến đầu độc lính tráng dưới quyền và GI của Mỹ. Trong qua khứ, ông Tướng, một thành phần bất hảo trong xã hội nên chẳng có cơ quan, tổ chức nào, công ty nào dám thuê mướn ông. Hơn nữa khi ông được thu dụng làm việc ở đâu, người Việt mình chỉ vài người đã có việc làm, gặp ngày nghỉ hay nhiều người đang hưởng trợ cấp xã hội rồi rảnh đến tận chỗ ông Tướng đang thử việc hoặc được làm chính thức phá thối. Những người này, có thể vì uất hận mất nước về tay cộng sản Bắc Việt bạo tàn phải lưu vong nơi xứ người nên ra sức chống đối Tướng Quang vì cho rằng ông là một trong những nguyên nhân chính làm mất nước. Dư luận chung của không ít người Việt Nam, không muốn thấy mặt ông Tướng trú ngụ ở Montreal, kể cả có một số ít cựu chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong số đó nữa. Vì ông Tướng bị báo sách Mỹ nói ông Tướng tham nhũng gộc thì ông phải có tham nhũng, không có lửa làm sao có khói. Người ta lý giải đơn giản như thế. Người đời quen yếu tố "ma nớp" của các trò chơi chính trị mà ông Tướng là người bị vu oan mọi điều xằng bậy nhất của thiên hạ. Những người chống đối ông cũng thiếu sự bén nhạy như chính quyền sở tại chỉ dựa vào sách báo a dua nói xấu, bôi bẩn ông mà không trưng dẫn được một bằng chứng cụ thể nào. Đó là vấn đề gây bao nhiêu đau khổ cho ông Tướng đáng thương bị hàm oan không có phương tiện để biện minh.

Chức Vụ 31.1.76.

Đôi lúc bắt gặp đầu năm bình thì ba xin dâng lên Chúa lời cầu xin sau đây:

Chúa, con xin ngợi khen và cảm tạ ơn Chúa đã gìn giữ con được an toàn trong suốt năm qua. Mặc dầu con và gia đình con bị đau khổ nhiều, nhưng cái đau khổ đó giúp con tin ở gần Chúa, đã làm cho con tái sinh trong tình thương của Chúa, đã làm cho con biết số Chúa và làm cho con khổ phước Chúa sót sáng hơn tui ở.

Con xin phụng thờ Chúa những đũa con ở xa Thủy Lang - Thu, Thuận - Chạy - Sang đi Chúa thương chúng nó và gìn giữ chúng nó. Con xin Chúa thương xót che chở cho các thân phận bạn bè... con bị kẹt ở xứ nhà và đang bị khổ khăn. Xin Chúa cho họ được bình an trong Chúa. Những người đang giúp đỡ chúng con, xin Chúa ban nhiều ơn cho họ. Những người tố mắt, tố máy, phản bác con khi con xin tha thứ cho họ và xin Chúa mở lòng họ để họ không phải làm phiền hại đến những người khác nữa.

Với tấm lòng của một con chiên ngoan đạo. Mọi chuyện, mọi sự tốt lành, bất công hay đau khổ, Tướng Quang đều tin vào quyền năng của Thiên Chúa an bày. Cái tâm nhân bản vị tha của ông Tướng Quang được thể hiện qua các lời cầu nguyện thường nhật của ông: "Con xin (Chúa) tha thứ cho họ và xin Chúa mở lòng họ để họ không phải làm phiền hại đến những người khác nữa".

Trong một trang nhật ký khác. Trung Tướng Quang cho con biết là Má của chúng cũng giữ được 2 đứa trẻ của một gia đình người Canada, mỗi giờ được \$1.25, tính chung ngày hôm đó bà Quang được trả công \$5.50.

Hai ông bà Quang phải cật lực làm việc thấp kém kiếm từng xu từng đồng để nuôi sống gia đình.

Đến ngày 23 tháng 5 năm 1976, sau một năm Tướng Quang sinh sống tại Canada. Mấy tháng đầu ông ra sức tìm

công việc làm không được. Anh con trai đang học trung học cũng có một việc làm ngoài giờ học cho một cơ sở nhỏ sản xuất kiếng, ly, chậu bện học thi nhường cái dớp "béo bở" khoảng hơn \$2/giờ cho Bố vì Bố tìm việc chẳng ai nhận cho làm. Còn Bố thay việc làm của con là chuyện khác, chủ xưởng chấp nhận. Ông Tướng thổ lộ với con gái:

Mài kiếng quá nhiều nên ngón tay cái (mặt) của Ba nhức nhối quá lẽ. Ba thấy rằng Chúa sẽ còn làm nhiều phép lạ nữa miễn là mình có đức tin.

Sau một thời gian làm việc cực nhọc, hai bàn tay Tướng Quang thường sưng tấy lên vì hóa chất vì sự cọ xát, va chạm vào kiếng vào các vật dụng thủy tinh, các móng tay như muốn hư thối. Những ngày đầu làm cái nghề sản xuất đồ đạt thủy tinh này, có nhiều hóa chất, thiếu cẩn thận sẽ rất nguy hiểm cho sức khỏe nhất là 2 tay thường tiếp xúc với hóa chất, thủy tinh. Ông Tướng lại tâm sự với con gái trưởng của ông đã có gia đình đang cùng chồng cư trú ở Paris:

Về đến nhà Ba hết sức lực đến nỗi không tắm được. Ba ngồi ăn cơm với các con mà nước mắt Ba tuôn trào và Ba đi ngủ lúc 7 giờ 30 tối. Làm việc sang ngày thứ 4, sáng thức dậy thấy bàn tay hơi xẹp cũng mừng và Ba hy vọng là hôm nay, ông chủ cho Ba làm việc khác. Vào hãng, Ba đưa cho con ông chủ xem bàn tay sưng, nó bảo đưa cho ông chủ xem. Ông chủ nói không sao đâu, tôi làm nghề này 20 năm nay, nếu mà chất đó độc thật thì tôi không cho ông làm đâu. Ông dặn làm đừng cho nó dính vào da (làm sao mà được, không dính ít thì nhiều, nhưng ít thì đỡ hơn) và ông cho thay đổi găng cao su khác và cho Ba glycerine để thoa vào tay. Ba cố gắng làm thêm 1 ngày nữa, đến chiều lại mỗi chân mỗi tay, cứng lưng, mệt quá thành ra ăn cơm không được nhiều. Thêm vào đó lại còn ho và hơi nghẹt mũi nữa. Làm việc này qua đến ngày thứ 5, thứ 6, mệt mỗi vẫn còn, nhưng 10 phần thì ít lại còn 5 phần, nên Ba cảm thấy có thể tiếp tục làm việc chân tay này để nuôi sống gia đình.

Chưa lúc nào mà Ba cảm thấy gần Chúa như lúc này. Đám cải tử cũng hòa
hài hiện diện của Chúa Kitô, cho nên Chúa cho Ba sức mạnh tinh thần và sự
chết đi khác phục mới khi khấn. Làm việc như vậy mà Ba không thấy chán
vì Ba nghĩ rằng Ba làm việc lòng Chúa, vì Chúa thưởng cho. Khi có bình hoàn
hài man gì này và cả. Ba cũng khi cầu đấng Mẹ, đọc kinh kinh mừng mừng
cả buổi làm việc. Ba không kêu ca, không than phiền gì cả vì từ ý Chúa
nhỉ vậy. Cứ tuần chiếu thủ tại lãnh 1 check 1.21 \$66, mỗi p:
3, 28 đứ lờ q \$ thuê. Ba không nủ mừng theo lối trẻ em. Ba cảm ơn
ơn Chúa, Ba đọc kinh cho ông Bà Chúa. Trên trời họ dõi Ba đi
hàng buổi này về trên tuyết. Đây này lạnh, Ba tự thân bị phản
mà Ba khóc quả chui úy. Bà nhớ đến mẹ em, đến cái em ở tù phải
Ba tìm rằng Chúa thưởng Ba là Chúa sẽ giúp Ba gia quý mọi vấn đề
kinh bạc, thể xác, tâm hồn.

Chưa lúc nào mà Ba cảm thấy gần Chúa như lúc này...

Tuần này, ông Tướng viết trong nhật ký, mài kiếng 4 ngày, rửa kiếng 1 ngày. Mười ngón tay của ông đều bị nhức mỏi, 2 chân thì mỏi và tê cứng khó chịu.

Va chạm với thực tế phủ phàng và với công việc nặng nhọc tầm thường dành cho cho những người thiếu may mắn đi học đảng hoàng không được làm chức này chức nọ trong xã hội. Ông Tướng từng cầm quân chỉ huy hàng chục, hàng trăm ngàn quân dưới quyền, nay với công việc tay chân rất tầm thường, nhưng ngoài khả năng và không có một kinh nghiệm nào hay quen việc của một ông tướng 3 sao, phải vật lộn với công việc đó vô cùng gian khổ vất vả trong những ngày đầu - vạn sự khởi đầu nan!

Ông Tướng tâm sự tiếp với con gái trưởng: *Sau một ngày mỏi mệt, Ba lên xe bus về nhà. Vừa ngồi xuống ghế, Ba*

cầu nguyện ơn Chúa xin Chúa phục hồi sức khỏe cho Ba...Sau đó Ba khỏe lần lần.

Ba không kêu ca than phiền gì với ai cả vì Ba tin là ý Chúa muốn như vậy. Cuối tuần, chiều thứ sáu, Ba lãnh được 1 cái check \$121.66, mỗi giờ \$3,28, trừ lối \$9 tiền thuế.

Trong một trang nhật ký, từ 3 đến 9 tháng 5 năm 1976:

Đầu tuần Ba bị tai nạn nghề nghiệp, cái gants tay bị thủng lỗ nên chất hóa học lọt vào tay làm cho bàn tay mất bị sưng và mấy đầu ngón tay nhức nhối, cả đêm Ba kêu xin Chúa Mẹ xoa dịu sự đau khổ. Và Chúa đã cho chủ hãng sắp đặt cho Ba mài kiếng trong 2 ngày liền tiếp nên Ba có cơ hội nghỉ để dưỡng bệnh. Cuối tuần, ông chủ mua cho Ba 4 cặp gants cao su loại medium vừa tay Ba để Ba sử dụng. Sự thật bây giờ Ba có kinh nghiệm nếu dùng để gants tay bị lủng lỗ thì không sao cả.

Công việc tại xưởng làm thủy tinh này với tiền lương giờ \$3.28, lúc bấy giờ cũng thuộc loại hạng lương khá cao cho những người lao động chân tay tầm thường.

Ông Tướng không có một mảy may kinh nghiệm gì về công việc chân tay vất vả đó, rồi nghề dạy nghề và ông quen việc, cầu mong công việc tiếp tục suông sẽ để ông có thu nhập cố định nuôi sống vợ con đang rất thiếu thốn đủ mọi thứ.

Đùng một cái xưởng thủy tinh lỗ lã phải khai phá sản vào khoảng tháng 10 năm 1976, ông Tướng thất nghiệp lại phải đi tìm dớp khác.

May có một công việc làm concierge (janitor, caretaker), nôm na là làm lao công thu dọn vệ sinh, làm đủ mọi chuyện thượng vàng hạ cám của một chung cư 3 tầng lầu cho thuê. Người chủ cần một người người lo vệ sinh, tu bổ cho chung cư này với tiền lương part time mà ông Tướng số xui con rệp cứ đeo đuổi mãi cuộc đời ông ở xứ người. Dù công việc được hưởng lương bán thời gian - part time và lương có khá hơn làm công ở xưởng sản xuất kiếng và đồ đạc bằng thủy tinh. Với tay nghề còn non, chưa thạo việc và

nhieu công việc linh tinh cần làm gấp nên ông Tướng phải làm thêm giờ như là full time, nhưng tiền lương vẫn được trả part time. Một thời gian sau, ông Tướng cũng được trả full time vì quá nhiều công việc làm quần quật cả ngày không hết.

Buổi sáng phải lau quét sàn nhà, cầu thang của bình đình 3 tầng lầu. Chỗ này vòi nước bị tịt, chỗ kia hư ổ khóa, chỗ khác đứt bóng đèn, còn lo thu dọn vệ sinh. Người ta ở mướn phòng ở thường ném bỏ rác tùm lum đủ 1 ngàn 1 trăm thứ việc làm linh tinh linh kinh mà suốt cuộc đời binh nghiệp gần 30 năm ông Tướng chưa hề để tay vào.

Sáng Chúa Nhật đi nhà thờ Ba thấy tâm hồn hăng hái vui vẻ vì Chúa đã ảnh hưởng vào linh hồn của Ba. Ba hiến dâng cho nhà thờ 10% số lương hàng tuần của Ba như là đã hứa trước với Chúa. Ở bên nhà năm xưa tiền bạc nhiều không rộng rãi làm việc cho Chúa nên Chúa cất lại hết, chẳng còn bao nhiêu, bây giờ phải đi làm việc vất vả. Hiến dâng cho Chúa như là gieo giống vậy, một hạt sẽ nảy ra nhiều hạt sau này. Chúa đã hứa như vậy đó. Mình đừng ích kỷ với Chúa

Chúng ta đọc các trang nhật ký đề ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu 12, 13, 14 và 15.10.1976, mới thấy hết cái khổ của một ông Tướng hết thời ngã ngựa, không quen làm việc với đôi tay và hoàn toàn không có một chút kinh nghiệm gì về các nghề lao động tầm thường như mài kiếng, làm ly, chai thủy tinh, quét dọn nhà cửa, rửa lau cầu tiêu nhà tắm hay sửa ống nước, sửa điện, đủ thứ linh tinh lật vật của một janitor phụ trách một bình đình - apartment có đến 3 tầng lầu.

Nhưng có một điều Trung Tướng Quang không biết những việc vất vả kia, ông vẫn cố gắng mày mò làm cho được, nếu không hoàn thành, ông tìm "sư phụ" - những người Canada cao niên tốt bụng hướng dẫn giúp đỡ, hoặc gọi các sở dịch vụ chuyên môn đến giúp giải quyết. Nếu bí quá ông thành khẩn cầu nguyện với Chúa với Đức Mẹ mà ông và gia đình luôn kính trọng và tin cậy vào quyền năng đến hỗ

trợ tinh thần và giúp đỡ giải quyết những khó khăn trong đời ông chưa bao giờ gặp trước đó. Chúng ta còn thấy ông Tướng tin tưởng vào quyền năng của trời đất - Thượng Đế một cách tuyệt đối như những vị tu sĩ. Ông như là một Linh Mục giảng đạo trong nhà thờ, ông viết ra như đề giảng cho con ông luôn tin vào quyền năng vô hình của Chúa, ông nói với con ông:

- Bàn tay của Chúa sắp đặt mọi việc mình không bao giờ hiểu được. Ba đâu bao giờ nghĩ đến có ngày Ba làm concierge (janitor - lao công cho khu chung cư ở Canada). Ai đã đưa Ba đến thuê apt ở đây. Ai đã dẫn dắt Ba đến gặp ông chủ nhà, ai khiến cho Ba được cảm tình của ông chủ nhà, ai sắp đặt cho công việc thành tựu nhanh chóng không thể ngờ được. Đó là Chúa của Ba sắp đặt hết mọi chuyện.

Đã nhiều tháng qua Tướng Quang tìm bất cứ công việc gì, miễn có lương để ông nuôi sống gia đình trong hoàn cảnh nghiệt ngã, tiền không có, ông lại còn nghe người ta chửi bới, nguyên rủa. .

đi gom trước ở khoá thứ nhất trong đời con.

(Thư' dài 15.10.76)

Sáng nay lạnh 2°C, cái con chuẩn bị đi học, Ba đứng nhìn qua cửa sổ, ngắm ruộng của nhà thì hỏi đi! giấy báo ở đầu má tây sơn cũ trước bình đình, tạo ra một cảnh dễ dạy quá đi. Đứng rồi tay to nào đá bỏ giấy trong thùng rác nhờ của bus stop 124. Giờ thời nên nó bay cái cái tây sơn. Conciere bên má áo ấm vào ruộng garage lấy cây xom m 1 thùng giấy không. Đom lia lia một chấp đầy cả thùng giấy những sách sẽ trông dễ chịu. Muốn có tiền không phải là đi.

Lúc này bận đi làm việc lu bù nên ông Tướng nói với con gái: Ba sẽ không viết được nhật ký hàng ngày để cuối tuần viết một lần thôi, tóm tắt các sự việc đã qua, cho thêm vài ý kiến và suy nghiệm. Ông Tướng nói tiếp: *Cuối tuần là cơ hội duy nhất để mà viết thư, nằm nghỉ, giải trí với tivi, đọc sách và suy gẫm về Chúa.*

Lạy Chúa con hết lòng cảm ơn và ngợi khen Chúa đã thương con, đã lo cho con và đã dìu dắt con trên mỗi bước đi. Con sẽ làm theo ý Chúa, chứ không phải ý của con nữa, và xin Chúa soi đường dẫn lối cho con - trong đức tin, trong tình thương bao la của Chúa và trong sự nhân từ của Chúa - Amen!

Những công việc linh tinh quét, lượm, đổ rác hay giúp ông mở tắt vòi nước hay thử mở tắt điện để ông sửa chữa đều do người con trai út yêu quý của ông đang học trung học giúp. Ngoài giờ học ở nhà trường hay tan học, cháu thường tìm đến chỗ ông đang làm để giúp bố, nói chuyện với bố như 2 người bạn tâm giao. Công việc làm của Bố, cháu Thông làm thay Bố, hai người cùng làm mà chỉ có một người được lãnh lương. Cháu Thông được Bố phát lương cho mỗi tuần \$5 dẫn túi và cô con gái út, cháu Thảo, Bố thương yêu nhưt cũng được phát lương như cậu con trai út. Cháu Thông còn là người đồng hành giúp việc cho ông Tướng trong mọi khâu của cái nghề lao công và cháu cũng là người bạn tâm giao tí hon thường chia sẻ những nhọc nhằn khó khăn, chán nản buồn khổ của ông nữa.

Đó cũng là lý do tại sao ông Tướng thường nhắc nhở 2 con út Thông và Thảo nhiều hơn 5 con lớn.

Đối với 2 cháu Thông và Thảo, mới qua khỏi 10 tuổi, khi ông đến thời kỳ bị thiên hạ nhận chìm xuống tận bùn đen, chứng kiến bao cảnh đời, hàng ngày ăn uống hẩm hiu, chỗ ở chật hẹp, thiếu tiện nghi. Hai cháu cùng với cha mẹ nghe và thấy người ta đến tận chỗ ở nhục mạ, đay nghiến ông Tướng tham nhũng, buôn bán bạch phiến bị mất nước. Một ngàn lẻ một thứ chuyện buồn tràn ngập đến gia đình bố con ông.

. Ông Tướng tâm sự với con:

Lúc trước làm Trung Tướng gần Tổng Thống , chúng nó (Thông và Thảo) không biết mừng, bây giờ làm concierge thì 2 đứa lại mừng rỡ (vì BỐ có việc làm). Việc làm của Chúa thật nhiệm mầu khó hiểu, Ba chỉ còn 4 chữ kính dâng lên Chúa là CÁM ON - NGỌI KHEN Chúa. Ba thường đọc kinh xin Chúa. Xin cho Ba thi hành đường lối của Chúa, chớ không phải đường lối của Ba (Your way but not my way, Dear Lord!).

Ông Tướng viết tiếp những trang nhật ký vào tháng 12 năm 1976, trước ngày Chúa Giáng Sinh, ông lý sự một cách có tình có lý, rất logic: *Khi mà nghịch cảnh đau thương gào thét thì con người thường nghĩ rằng: nếu Chúa giải quyết được vấn đề này thì tôi sẽ thật sự tin cậy Chúa. Nhưng, nếu như thế thì không phải là Đức Tin. Đức Tin không thể dựa trên bằng chứng mà chỉ dựa trên những gì mà chúng ta không thấy được.*

Lạy Chúa xin Chúa cho con có Đức Tin. Chúa ở trong con thì Chúa điều động tư tưởng con, chớ không phải là con nữa. Mọi việc con làm nay con gánh chịu đều được hướng dẫn bởi Chúa Thánh Thần.

Trong một đoạn khác, ngày 11 tháng 11 năm 1976:

Ba hôm nay có một cuộc đấu tranh nội tâm hết sức gay go. Lúc 2 giờ chiều Satan gieo cho Ba một tư tưởng chủ bại đáng lo ngại. Ba khóc ngon lành, Ba buồn chán không thể tả được, Ba ngã lòng, rồi sau đó chừng 15 phút, Ba đã đuổi quỷ đi được nhờ ơn Chúa. Ba nhớ tới câu của Thánh Phaolô, nói rằng: "Khi tôi yếu đuối thì tôi mạnh bởi Chúa". Phải, con yếu đuối, nên con kêu gọi Chúa ngự vào lòng an ủi vỗ về và cho thêm sức mạnh. Trong đầu Ba, Ba tưởng tượng Chúa Kitô đang ngồi còn Ba thì quỳ dựa vào đầu gối của Chúa ngã đầu vào lòng Chúa xin được che chở, bình an.

Thật sự đến nước này, Ba chỉ còn trông cậy vào Chúa mà thôi - HOPELESS với sức người, nhưng with GOD, all things are possible.

Tôi đọc đến trang nhật ký này, thấy ông Tướng kính mến của tôi có Đức Tin Thiên Chúa vô cùng lớn lao nự trị trong cuộc sống chật vật, khó khăn nhất trong đời ông. Từ một ông Tướng quyền cao chức trọng, đi ra có kẻ đón người chào, nay với bàn tay trắng quyết tâm làm lại cuộc đời mới dù cực khổ, nuột lệ đắng cay, ông cũng cam tâm. Ý chí khắc phục mọi nhọc nhằn, đau khổ, khó khăn và ý chí vươn lên tìm cho mình và gia đình một nếp sống mới lương thiện trong xã hội mới của xứ người. Nhưng, thân tâm của ông Tướng thường không an lạc, cuộc sống luôn xáo động không được bình yên. Nay bị cảnh sát đến tận nhà hỏi tại sao ông không sớm tìm chỗ, nước nào cho ông Tướng tỵ nạn, Canada không chấp nhận cho ông tá túc. Mai được lệnh ra hầu Sở Di Trú về việc ông phải bị trục xuất vì là người "xấu xa" không xứng đáng được hưởng ân huệ, trợ giúp nhân đạo của chính phủ Canada cho người di dân định cư tỵ nạn chính trị như bao người Việt Nam lưu vong khác.

Nếu ông Tướng thiếu bản lĩnh "lỳ", không có Đức Tin vào Thiên Chúa chắc chắn ông Tướng đáng thương của chúng ta khó sống đến 50 tuổi vì bị làm nhục và không có việc làm theo khả năng để mưu sinh. Ông thối lộ có ý định tự tử vì bị chính quyền Canada, báo chí Canada và cái buồn khổ nhất là có không ít đồng bào Việt Nam ruột thịt mình cùng hoàn cảnh lưu vong, vượt thoát gông cùm cộng sản mà lại không thông cảm, đùm bọc thương yêu nhau, lại nỡ nguyên rủa, gièm pha, nói xấu đủ điều khi gặp ông Tướng từ nhà thờ đi ra hay tại những nơi công cộng. Giới truyền thông Việt ngữ, nhiều tờ báo, không phải tất cả báo Việt ngữ, a đua theo dư luận của người Canada hay bị cộng sản Bắc Việt đầu độc kể cả báo chí chữ Pháp chữ Anh của Canada. Có những bài báo thiếu trung thực cũng mạ lỵ xua đuổi ông Tướng cho rằng nguyên nhân chính đất nước Việt Nam Cộng Hòa bị cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm hoàn toàn ngày 30 tháng 4 năm 1975 là do một chính quyền tham nhũng điều hành mà Trung Tướng Đặng Văn Quang là "thủ lãnh" của guồng máy tham nhũng xấu xa đó.

Sau này, khi các hồ sơ mật được giải tỏa, chính thể Việt Nam Cộng Hòa bị sụp đổ, nguyên nhân là Quốc Hội Mỹ phản chiến lúc bấy giờ cắt hết mọi viện trợ cho VNCH để không có phương tiện chống trả với quân xâm lăng cộng sản Bắc Việt. Nghĩa là Mỹ chặt tay chặt chân, một hình thức dùng Miền Nam Việt Nam làm quà tặng khối cộng sản quốc tế - đặc biệt là Tàu cộng và cộng sản Bắc Việt hưởng sai của cộng sản Tàu, gọi là "đại thắng mùa xuân" năm 1975.

Tội nghiệp cho ông Tướng Quang, hồi còn nhỏ đi học ở nội trú trường La San Taberd - Sài Gòn, chỉ có ăn và học. Khi đến 18 tuổi, ông tình nguyện vào học khóa sĩ quan đầu tiên được đào tạo thời Quốc Trưởng Bảo Đại về nước, gọi là Khóa Phan Bội Châu với 63 sinh viên sĩ quan hay có người gọi là Khóa Bảo Đại, tức là Khóa 1 Đập Đá - Huế. Khóa Phan Bội Châu tức là Khóa 1 tiền thân của Trường Võ Bị Quốc Gia - Đà Lạt sau này. Thời kỳ Quân Đội Quốc Gia còn nằm trong quân đội Liên Hiệp Pháp, là sĩ quan, rất được trọng dụng, có quy chế sống thoải mái, có lính hầu cận giúp việc vặt vãnh. Sau này, sang đến thời Đệ Nhất Cộng Hòa và Đệ Nhị Cộng Hòa, với cấp chức chỉ huy lớn, bên ông luôn có người phục dịch. Vì vậy, ông không có phải làm bất cứ việc gì bằng tay chân, chưa chắc ông biết đóng đinh, nấu cơm, quét nhà, giặt ủi...Nhưng bây giờ, đòi ông Tướng đã xuống tận cùng bùn đen, ông muốn ngoi lên phải can đảm, cố gắng làm mọi công việc biết hay không biết cũng phải làm và có thể vừa làm vừa học hỏi với người khác. Dù vậy, ban đầu, sự thử thách trong công việc làm cho ông Tướng lên ruột:

Trần Văn 367

Hôm nay trên đây là một vòng dưới garage bị lên nước. Trước tiên là khay
bong tén chét. Khi đó đến phòng máy mới nóng thì thấy cái ống khóa
cũ không cần mà bay, thay vào đó có 1 ống khóa mới nhỏ hơn, không
có dầu vết gì phá hoại. Ba run gôn đợc kính qua ra, chạy cho ông
già bên cạnh hay ra đi hỏi từng appartement thì chẳng ai biết gì, gặp
chi sa. Ba nghĩ đến gọi Cảnh sát, nhưng lại sợ cái đó, Ba kêu Chúa qua
sử, điện thoại cho Bà Dimitrios ban của chủ nhà, qua hỏi ông concierge
bên cạnh cũng không ra manh mối. Cuối cùng Ba và ông già Pollack
uống mỡ từ ở ống khóa ra ấm lại thì không thấy mất mát chi sa.
Chiều lại thì hỏi ông 16 mới biết là concierge cũ có cho apt 16 và 17
chứa khóa của ông khóa cũ, do đó bà ở số 17 hôm qua uống mỡ của
lấy bottles ra gồm lớn ống khóa, cái ống khóa ở từ trong thì lại khóa
của bà ở ống khóa của lại đem khóa ở trong. Đứng là đầu với đầu
chức. Cảnh sát ởn Chúa ra ngồi khờ tỉnh thường, của Chúa đã
danh cho Ba.

Hôm nay tuyết rơi cả ngày trắng xóa ở bên li tuông.

Ngày 11. 11. 76 là ngày tưởng niệm các chiến sĩ Đệ Nhị Thế Chiến, nhân viên Bưu
Điện nghĩ không có phát thi. Tuyết rơi song đêm cho rình lúc 07 giờ Ba ra
về tuyết trước cửa building, công tác không nóng lắm vì tuyết chưa thành mức tá
nên sắp sập đi đây bằng cái lọng lớn.

Ngày 12 Dec. 76

Hôm nay, Chúa Nhật, ông Tướng dẫn 2 con Thông, Thảo đi lễ 9 giờ sáng tại nhà thờ St Joseph, thời tiết lạnh dịu. Ông đọc kinh cầu nguyện sốt sắng, xin ơn cho Mẹ của Thu (bà Quang) có thêm sức khỏe lo cho con cái tiếp sức với ông vì bà đang bị bệnh trầm cảm và bệnh tâm thần nặng, gần như điên loạn.

Mẹ của các cháu chưa biết khổ sở thiếu thốn vật chất là gì, từ hơn 20 năm. Nay bà gặp nhiều thiếu thốn về nhu cầu sinh hoạt ăn ở và đau khổ về thể xác cùng tinh thần làm bà xuống tinh thần ghe gớm. Mỗi khi có cảnh sát đến nhà hay có thơ gọi trình diện của Sở Di Trú, bà Quang như điên loạn, bà biết họ sẽ nói gì với chồng bà, có nghĩa là họ bảo Tướng

Quang phải ra đi khỏi nước Canada, tự tìm kiếm nước nào chánh phủ nào nhận thì chánh phủ Canada cho ông ra đi thoải mái. Đó là hình thức tống xuất đuổi ông Tướng ra khỏi đất nước Canada. Những lần như vậy, ông Tướng lắm bầm trong miệng, nếu ông có nhiều triệu đô la như người ta thù dật đặt điều vu oan giáng họa cho ông, chắc chắn sẽ có nước nhận ông liền vì ông có nhiều tiền, triệu phú. Còn đảng này, tiền không có nghề nghiệp chuyên môn cũng không, chỉ có nghề "bóp cò súng" hồi cấp chức nhỏ. Khi thăng quan tiến chức làm lớn, ông chỉ biết cầm "can" chỉ huy tại mặt trận hay cầm bút ký các giấy tờ nơi văn phòng làm việc của ông. Nay bị người ta thù dật vu khống đặt điều bị mang tiếng xấu xa tham nhũng, buôn bán bạch phiến làm sao có nước nào dám nhận "của nợ" này.

Ông Tướng là người đàn ông có nghị lực, ông cương quyết phải làm việc để mưu sinh dù cực nhọc vất vả với đồng lương rẻ mạt để sống còn, mới mong hy vọng chứng minh mình là người nghèo kiết xác, không tham nhũng không buôn bán bạch phiến không có tiền nhiều triệu triệu đô la gửi ngân hàng Thụy Sĩ hay các nước khác.

Bà Tướng, một phụ nữ chân yếu tay mềm, mấy chục năm sống trong nhung lụa, bà để dành được một số nữ trang và gần 20 ngàn đô la (bà Tướng tiết lộ cho tác giả biết) cũng "cúng" hết cho luật sư lo bào chữa cho ông Tướng khỏi bị trục xuất. Vì mất tiền của, hàng ngày còn nghe thấy, còn đương đầu với bao nghịch cảnh đau buồn nên bà Tướng xuống tinh thần gần như người mất trí. Bà được đưa đi bác sĩ và bệnh viện để khám và chữa trị bệnh tâm thần nhiều lần (theo lời kể của cháu Thúy, con thứ ba lớn hơn Thông và Thảo, ở chung với cha mẹ thời gian đầu). Sau đó Thúy trên 18 tuổi bung ra ngoài làm thuê cho một tiệm چاپ phô để có thêm tiền giúp đỡ gia đình trong hoàn cảnh ngặt nghèo. Tối hôm đó, như thường lệ, ông ngủ ở salon mà ông cho rằng an ninh nhất trong nhà vì gần bàn thờ Chúa. Sáng 6 giờ, ông thấy lạnh xem hàn thử biểu thấy chỉ -15 độ C, nhìn qua cửa

Trần Văn 369

sở thấy tuyết phủ trắng xóa, tai nghe tiếng xe ủi xúc tuyết chạy, ông trực nhớ phải xuống xúc tuyết ngay. Tuyết dày, xúc khó khăn và cực nhọc. Ông Tướng nói rằng: làm vì sáng danh Chúa nên cảm thấy hăng say. Làm xong công việc xúc tuyết lên nhà, thấy 2 con còn đang ngủ say, ông Tướng đốt đèn cày đọc kinh cầu nguyện xin Chúa cho ông có đủ sức tinh thần và thể xác để thi hành Thánh Ý của Chúa.

Thứ Tư 22.12.76

(A)

- Gồm đến Noel Ba mét rưỡi. Cái ống phông số 8 Chúa Nhật rồi cái lò nướng ống mở robinet mà không xem chừng thì nó tràn chảy xuống áp 3 ở dưới, ống này hệ hai chảy lên tháp của Ba như chảy nhà, Ba lại xuống thút cái bồn dung cả 2 chai nước diani opener mà chưa thông 100%, mỗi nước đến xuống lên hơi quá chừng lên lên nổi lên như là đá. Có lẽ hàng 5 năm chưa sử dụng diani opener mà thút nó, cái đồ liệt sơn bả mà không chịu dung. Về giải quyết xong thì xoay qua lại: cái robinet lavabo nước nóng chảy âm âm khóa cũng sơn chảy. Sửa mấy không được, thay joint cũng sơn chảy, kêu ông già Pollack tiếp nên, sơn mỡ thì mỡ gây cha cái tuyee, lại phải kêu plombier sang thì ba, đến thay robinet tưởng là mới những tài hai. Vì muốn tiết kiệm tiền của ông chủ nên thấy cái ro binet trong kho còn mới đem gọt mỡ rửa xong thì nó lại tràn hết, khóa không chặt, lại chạy đến hardware store mua 1 robinet mới, lắp chết giờ.

Sáng nay ông ở apt 3 lại đập cửa âm âm kêu la là nước ở apt 8 tràn
chảy nữa.

Thứ Năm 23.12.76

Một ngày rất mệt mỏi về thể xác vì phải xúc tuyết 2 lần. Lần đầu lúc 7 giờ sáng xúc tuyết và kể đến rải muối vì trời lạnh -17 độ C. Lần thứ 2 vì muối làm lớp nước đá mềm và thời tiết hơn -7 độ C nên Ba ra đập bể lớp nước đá và xúc đi bỏ qua 2 bên, nên con đường xi măng đi vào apt rất sạch sẽ.

Không được nghỉ, Ba tiếp tục công việc làm rác nên tay mặt bả hoải. Thúy đi ra phố mua đồ dùng, Ba quá giang xe con đi mua vài thứ đồ lặt vặt, dụng cụ cần thiết mà lại rẽ nữa.

Chiều 4 giờ Mẹ con nhớ nhà điện thoại về thăm (bà Quang nằm ở bệnh viện?). Tội nghiệp một người quá sống về tình cảm và nhất định phải biểu lộ tình cảm thật của mình, nên nhiều khi (bà Quang) lý trí phải bị xếp qua một bên, căn bản rất tốt và rộng rãi.

Thứ Sáu 24.12.76

Chuẩn bị ăn lễ Noel thứ 2 tại Canada, Thúy chuẩn bị thực đơn rất hấp dẫn, như sau:

- Miến gà - Gà rút xương dồn thịt - cơm rang dương châu - tàu hủ - 2 cái bánh buch.

Sau lễ Noel đến Tết Dương Lịch, ông Tướng nhận được tin con trai đang du học Australia trước năm 1975 chưa xong đại học, nguồn tài chánh do ông bà ở Việt Nam cung cấp hàng tháng không còn nữa - Đặng Văn Cang, phải tạm thời ngưng việc học, phải tìm dớp làm để tự nuôi sống lấy. Cang vừa thông báo cho ông bà Tướng biết đã xin được việc làm bus conducteur từ ngày 29.11.1976. Nhiệm vụ là bán vé, bám vé, xem chừng coi tất cả hành khách đều lên xe xong thì thổi tu hít (thổi còi) để tài xế đóng cửa cho xe chạy. Có quần áo uniform nữa. Có làm việc cực nhọc thì mới biết được giá trị của đồng tiền. Nhỏ con, lùn xịt mà kiểm soát vé xe bus cũng oai vệ lắm chớ! Trong nhà, có óc trào phúng nhất là Cang và Thảo cái gì cũng tìm ra được khía cạnh để cười, đó là humour, đời mà thiếu humour cũng là mất vui đi một phần nào.

Ngày cuối năm, công việc lại dồn dập đến, sáng nay ông Tướng nhận được 22 thùng nước sơn lớn từ Toronto gửi đến, một mình Ba khiêng xuống xe cho vào garage rồi từ garage chuyển vào kho mệ đã đời, ông Tướng than thở, tâm sự với con tiếp:

Vừa nghỉ được chốc lát thì Pascal (như Home Depot của Mỹ) đưa lại 10 bao muối, mỗi bao 24 lbs. Lại phải tha làm 2 giai đoạn. Lúc này mặt trời lặn 4 giờ chiều, mấy đứa nhỏ đi học về tới nhà là trời đã xẩm tối rồi. Chúa cho các chuyện giải quyết xong, nhà thầu dọn dẹp tuyệt bên hông nhà đến làm giấy tờ giao kết. Đây cũng thêm một bài học, mình đã làm hết sức mình rồi, phủ thác mọi việc cho Chúa thì đừng phải lo thêm nữa, để Chúa an bài, sắp xếp và tạo dựng hoàn cảnh tùy Thánh Ý Chúa.

Ngày này Ba cũng khóc một lần nữa, mỗi lần, mùa Giáng Sinh đến đem lại cho Ba một sức nhạy cảm rất lớn.

Bằng thơ bảo đảm, Ba nhận được giấy tờ gia hạn thêm 6 tháng cho Thông và Thảo (ở Canada), đến 14 May 1977. Hai đứa không lo gì cả, có hay không giấy tờ cho ở tiếp chúng nó phớt lờ chỉ có Ba Mẹ lo mà thôi, ôi tuổi thơ vô tư lự!!

Sau nhiều tháng với công việc lao công - concierge làm đủ mọi chuyện thượng hạ cảm của cái chung cư 3 tầng lầu, cả ngày ông Tướng mệt ứ hơi. Có làm việc lao động thật sự, vạn sự khởi đầu nan, nghề dạy nghề, ông Tướng oai quyền năm xưa, nay trở thành một lao công thạo nghề, có tiền lương đủ nuôi sống gia đình - vợ và 2 con nhỏ dù công việc nhiều và khá mệt nhọc làm cả ngày cũng không hết.

Chúng ta xem trang nhật ký, Tướng Quang viết ngày thứ bảy 8.1.1977:

Tuần lễ qua thật mau. Ba ít thấy cô đơn vì 2 đứa nhỏ (Thông và Thảo) nghỉ học nên ở nhà có bạn với Ba. Thông lúc này phụ giúp Ba rất đắc lực, còn Ba thì có thêm kinh nghiệm, hết sợ sửa chữa rồi vì đã gặp rất nhiều trường hợp xanh mặt, như hôm nọ vừa khóa robinet để sửa thì nước phun lung tung, thế mà Ba đã làm cho robinet hết chảy nước (Ông Tướng tự khen tài mình cho thêm vui để sống với đời. Đó là công việc tầm thường của một người quen lao động chân tay, còn ông Tướng 3 sao thì công việc tầm thường ấy sao nhiều khê, khó khăn quá, khác xưa hoàn toàn. Ông từng điều binh khiển tướng, hàng chục ngàn quân dưới trướng,

ông ra lệnh chỉ huy họ tấn công tiêu diệt địch hay chiếm mục tiêu lại dễ dàng hơn là chính tay ông sửa chữa một cái robinet cho khỏi chảy nước. (Trong binh thư, chiến thuật chiến lược tại các quân trường nhỏ lớn không có dạy ông công việc sửa chữa robinet...).

Thay interrupteur, douille đèn thì rành (sáu câu) rồi, chỉ còn ớn vụ nước mà thôi, nhưng nay dụng cụ đã mua đầy đủ nên bây giờ đỡ lắm. Chỉ còn cầu tiêu thì chưa có kinh nghiệm, nhưng may là nó ít hư, chỉ có mấy cái joints robinets là phải thay luôn.

Tôi đọc tiếp mấy dòng ngăn ngừa của Trung tướng Quang cảm thấy thấm thía sự bén nhạy về tâm lý và triết lý của một con người từ sống trên cao, nay tuột xuống vực thẳm, hết thời lên voi và đã, đang đến thời xuống chó thê thảm mà ông vẫn còn suy nghĩ tinh tế, có óc trào phúng, vui vẻ sống tiếp đời khổ hạnh.

Ông Tướng có cái giác quan thứ sáu rất nhạy, ông tiên đoán biết được tương lai của mình sống cô đơn, buồn khổ trong một nhà dưỡng lão ở Sacramento - California, xa tất cả 7 người con tận những phương trời xa xăm hàng ngàn dặm. Những trang nhật ký không đề ngày chỉ đề năm 1977 - tháng 1, như là một "tổng kết công tác" của một ông Tướng hết thời lỡ vận nay đổi sang công việc tầm thường mà ông rất vất vả mới vượt qua được. Ông đã quen việc không còn sợ mất dớp để chờ xem Sở Di Trú Canada "nghĩ lại" cho phép ông được lưu cư ở Canada không?. Còn gia đình vợ và 2 con nhỏ của ông đã chính thức được Sở Di Trú cho định cư ở Canada và đang chờ nhập quốc tịch Canada. Tiền thuê mướn luật sư tiếp tục đòi công lý cho ông cũng chấm dứt vì ông bà Tướng đã vét hết tiền bạc của cải mang theo "cúng đường" cho luật sư. Ông Tướng đến bây giờ không còn cần luật sư nữa. Ông phó mặc cho con tạo xoay vần đến đâu hay đến đấy. Công việc lao động là vinh quang của ông đã được cải thiện và có đồng lương cố định, tạm đủ nuôi sống gia đình. Thịnh thoàng các con lớn của ông như cháu Thu ở Paris, Thủy và Cang ở

Úc, Sang ở Virginia, Thủy ở Pennsylvania tuy có việc làm tầm thường, thỉnh thoảng cũng gởi chút ít về để Ba Mẹ nuôi 2 em nhỏ nhất, Thông Thảo tiếp tục học hết trung học và sẽ lên bậc đại học...

Trong nhật ký ngày thứ ba 11.1.1977, mới biết bà Tướng Quang khi xưa ở Việt Nam có máy may để may mặc nên bà rất khéo tay, nay may thuê đủ kiểu áo quần đẹp mắt. Bà Tướng dành dụm đủ \$150 mua được một cái máy may mới, bà mừng như trúng số vì có phương tiện giúp bà thi thố tài may thêu xuất sắc của bà từ thời con gái và thời ông Tướng còn cấp nhỏ, phải may thêu giúp chồng có thêm thu nhập và đồng thời cũng để giải trí giết thì giờ, vì ông bận đi "đánh giặc" hay bận công việc xem xét văn thư giấy tờ ở văn phòng. Cái tài may thêu hàng ngày xa xưa đã trở thành thói quen của một phụ nữ vốn xuất thân trong giới nhà nghèo bình dân ở Cần Thơ trước năm 1950. Nay có cơ hội, bà lại thi thố tài năng hoặc làm những thức ăn được nhiều người Việt mình biết tiếng. Nhất là giới giáo dân thường đi nhà thờ như bà, truyền miệng nhau, bà lấy giá rẻ lại may thêu đẹp hoặc nấu ăn ngon, tiếng lành đồn xa. Nhờ vào công việc nữ công gia chánh hàng ngày làm cho bà thêm vui, phần khởi hy vọng tương lai chồng bà có cơ hội giải oan và được định cư chính thức cùng với bà và 2 con tại đất nước tự do này.

Con người với tâm thân an lạc, mọi bệnh tật bị xua đuổi. Từ khi có công việc làm may thêu làm thức ăn bỏ mỗi suông sẽ trơn tru, bà vượt qua hẳn bệnh tâm thần, trở lại vui tươi yêu đời hơn lúc đầu mới đến Canada khi chồng bà bị xua đuổi đi nước khác.

Không có nước nào dám nhận, kể cả cộng sản Bắc Việt, chịu nhận Tướng Quang với điều kiện coi ông như một tội phạm chiến tranh, Tướng Quang phải đưa ra tòa án nhân dân của cộng sản Bắc Việt xét xử, trị tội. Vì không nước nào nhận cho Tướng Quang định cư nhất là ba nước Mỹ, Pháp và Ý. Nếu một trong ba nước đồng ý nhận, ông sẵn sàng ra đi. Vì nhân đạo chính phủ Canada không tổng xuất ông Tướng

374 Vinh Quang và Đâu Khô

trở lại quê hương mình mà cứ tăng lờ để ông cư trú bất hợp pháp, được đi làm có bảo hiểm, có đóng thuế, chỉ không được công nhận là công dân Canada chính thức có passport như mọi công dân khác.

Xin mời quý độc giả đọc trang nhật ký của Tướng Quang viết năm 1977 - tháng 1 dưới đây:

Năm 1977 - Tháng 1

Những ngày đầu năm không lịch sử tôi qua. Ba cha con quanh quẩn trong nhà. Chúa Nhật 2.1.77 Ba và Thỉnh đi dự lễ Oraison St Joseph. Thảo ở nhà vì đau mắt. Tại sao ta phải đau? Chúa thường chứng tá mà sao lại cho chúng ta đau? Thành Ý Chúa muốn như vậy thì chứng tá đúng bổ phận Chúa. Thảo đã đặt đến bàn thờ để kính xin cho hết đau. Ba vạch cho nó thấy khi nó đau nó cần siêng ăn uống những người thân, vì nó liếng miệng kêu Thỉnh tìm quên chỉ vì nó. Ba Mẹ mừng vì khi đau khổ còn con cái quay quẩn xung quanh mà chúng nó lại bỏ đi riêng rẽ. Bây giờ chính nó đau (chồng có chi nóng) nó mới thấy như câu đó là thường nhiên là cần thiết.

Thứ Ba 11-1-77

Bão tuyết lớn hôm qua, tuyết rơi nhiều, gió mạnh cho đến 12 giờ đêm mới dịu. Tiếng đi tuyết của nhà lập tuyết cao đến hàng rào. Sóng lúc 6 giờ chiều Ba và mẹ tuyết trước nửa tiếng thì mới hết mà chỉ mờ đi chứ không hết. Đến 7 giờ chiều thì Ba, Thỉnh, Thảo xum nhau tập tuyết, sau 45 phút làm việc mạnh thì dẹp xong sách vở. Hôm nay 2 đứa ở nhà, tuyết hết rơi những con gió từ 40 đến 50 cây số giờ ăn tuyết bụi (poudrier)

Tuần này có ba việc đáng kể. Một là Bè Thu, có công việc làm tại nhà, đó là giữ con bé 4 tháng tuổi. 3 ngày trong tuần: thứ hai, thứ ba và thứ tư, mỗi ngày từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều. Nhà này mỗi tháng được nhận một tấm đồ da. Công việc không có gì nặng nhọc, thay tã, cho ăn, cho ngủ và thay xe cho trẻ chơi một vòng trong ngày. Cha Mẹ bé sang tìm giao với mọi thứ cần thiết và chiếu đèn ngủ đi.

Công không thể qua Montreal thêm Ba Mẹ đi về mỗi tuần làm việc chỉ đi về 125.00 mà vé máy bay khứ hồi tốn 1602.00, nên việc hẳn ngoài khả năng tài chính của Công. Mọi sự đều do Chúa quyết định, ta hãy vững lòng chịu sự chấp nhận Thành Ý Chúa, không than thở phàn nàn. Đó là đức tin mới Tinh Thẳng của Chúa.

Những ngày mới đến cư trú ở Montreal - Canada, ông Tướng gặp ngay sự chống đối quyết liệt của dư luận nhất là giới báo chí Việt, Pháp, Anh chụp cho Tướng Quang một cái mũ quá lớn trùm từ đầu đến chân, ông không cục cựa biện minh được vì họ dựa chứng cứ viết thành sách của giáo sư tiến sĩ Alfred W. McCoy "The Politics of Heroin in Southeast Asia" xuất bản vào đầu năm 1970 và vài cuốn sách khác đều của Mỹ kết tội tham nhũng và buôn bán ma túy đổ lên Trung Tướng Đặng Văn Quang, một người có thể nói có chức quyền lãnh đạo cao cấp của chính thể Việt Nam Cộng Hòa...

Trong một trang nhật ký Trung Tướng Đặng Văn Quang đã gói gắm hết tâm sự đau buồn khó khăn ở đất nước Canada của ông với con gái trưởng Agnès Thu Đặng đang ở Paris - Pháp quốc.

Thứ Sáu 25-2-1977

- Tuyết rơi thật nhiều, rơi suốt đêm, sáng thức dậy nhìn qua cửa sổ thì thấy trắng xóa, tuyết dày gần như ngày trước tuyết hôm 10-1-77. Ba năm rồi con gái mất nên phải đi nhà thường sợ may. Ba có hết vì tuyết quá nhiều, nhìn Ba đi bộ thì nhanh hơn là đi bus nữa. Dùng 09 giờ nào làm thì bình yên và khỏe tại mũi họng thấy đỡ, xong lại bỏ vì nó rụng rồi con gái tuyết một là người. Cảm ơn Chúa.

Cả tuần may không nhận được thư của Bích Thu.

Tướng John Freund, qua sự yêu cầu của Chi Viên đã gửi thư lên Bộ Ngoại Giao xin cho Ba được vào đất Mỹ, Ba ngỏ khen Chúa và xin Chúa sắp đặt mọi sự tùy theo ý Chúa, Ba cũng xin ý muốn hay ý thích ở Canada hay ở Mỹ, Ba không xin đi địa phương, xin tùy theo ý Chúa, complete obedience. Lạy Chúa xin thương xót con.

376 Vinh Quang và Đau Khổ

May mắn lại đến với Tướng Quang một lần nữa, Đại Tá Lâm Quang Phòng vừa mới qua đời để lại một chiếc xe Toyota còn khá tốt, các con của Đại Tá Lâm Quang Phòng cho lại Trần Văn chiếc xe đó, muốn "làm gì thì làm". Tôi tặng lại ông thầy cũ, một hình thức mượn hoa cúng Phật hay nói theo người đời "của người phúc ta", Trung Tướng Đặng Văn Quang nghiêm nhiên có được một chiếc xe khá tốt để sử dụng chạy loanh quanh trong khu vực Little Saigon của Sacramento. Còn trường hợp đi xa như đi San Jose, Nam Cali, Bakersfield, San Francisco, Stockton hoặc xuống downtown Sacramento, tôi có xe đưa ông bà Tướng đi đây đó được.

Chín giờ nữa tới Ba có điện thoại cho Cha như trước biết rằng Cha sáng nay đã tỉnh dậy với Đức Giám Mục về việc giúp Ba có việc làm. Cha nói rằng ngày mai Cha sẽ liên lạc với Mẹ và Superior ở St Mary's Hospital Côte des Neiges để cho Ba đi việc làm không có vinh dẫu. Ba nhận được thông tin này là vì bây giờ nay Ba đọc Kinh xin Chúa giúp đỡ cho Ba, khi Chúa đã giúp Cha đến giúp đỡ, Ba thì đã vì lần khóc lóc với Cha kêu oan từ trước là không có tiền bạc xài xa như khi thì chửi mửi. Rồi Ba lại được Chúa soi sáng có ý định làm việc xa hơn, giúp đỡ khi đau khổ, giúp đỡ Giacobê bất cứ trong việc gì. Ý của Ba là đi đến tới xin Chúa thương xót gia đình vì các con một cái riêng. Ba biết chỉ có đường lối đó mỗi mình oan được cho Ba bây giờ ở không than gì nữa qua than gì nữa, dù khi không có tiền thì cũng không ai tin. Chỉ còn có cách là đi làm việc nữa có tiền để bình sống vì nhà có tiếp để giúp mình trên thực tế là Ba nghèo như vậy mỗi mình oan được cho Ba vì Ba có dịp đến tới để có nước Chúa trong trời lại. Ông Cantin cũng tìm việc làm cho Ba. Nhưng Ba nghĩ rằng ai tìm được trước thì có thể nhận, nên chưa muốn Cha tìm được trước thì đó là ý Chúa, như vậy Ba cũng mình được với Cha là Ba than thối vì vô tội gian thì chắc Đức Giám Mục thường vì can thiệp mạnh mẽ. BỐN THÁNG TRƯỚC CÓ LỄ ĐẠY là ý Chúa giúp đỡ oan ức cho Ba một mặt vì mặt khác dạy Ba tỉnh nhận nhận, khiếm nhục vì cho Ba có dịp thành hoá cuộc sống của Ba. Ba biết rằng Ba vì việc khổ làm than 1 than 2 là 2 tháng làm nhận tại đây mà Ba phải đi làm lao động. BỮA CHAY NĂM NAY BA Ở TRONG

Trần Văn 377

nhưng họ may cực nhọc chái các con thuyợ hai Ba làm việc khổ
Ba nghĩ rằng với Chúa giúp đỡ cái gì cũng có thể làm được. Ba sẽ
biến cái cực khổ ấy làm cái gì như đn Chúa Kitô. Đêm tối sẽ
đem dân đi mang lại ánh sáng bình minh. Ba tin như vậy là
Chúa không bao giờ bỏ rơi Ba.

Tay Chúa xin Chúa ban cho Ba niềm vui nào thật vì tình
thần đi chấp nhận sự cực khổ sắp đến, lấy đó làm niềm, làm
nguồn an ủi, bình thuyợ của Chúa rất bao la. Ba sẽ có dịp phụng
sứ nhân loại và làm niềm vui Chúa. Tình hình Ba hôm nay
đã thay đổi hẳn. Ba không muốn than vãn với ai cả, Ba
không còn hận thù ai, Ba chỉ biết có Chúa đn thuyợ Ba trong
bất cứ hoàn cảnh nào. Ba cảm tạ ơn Chúa vì cho Ba
có hội đi thành hoá cuộc sống của Ba, đi thực hành lời
dạy của Chúa trong Phúc Âm. Ba biết đui đi lúc nào cũng
khó khăn nhưng có Chúa thì Ba không lo sợ gì cả. Chúa sẽ giúp
Ba :
- mình oan bậy hành động xấu hổ
- tội sinh từ sống trong Chúa
- có dịp chuyợ mình đi ngay thẳng và trong sạch
của Ba.

Các con chắc chắn sẽ hành điếu về Ba. Bấy nhiêu qua
đây nước mắt nhưng Chúa cứ duy thuyợ phán đn đi thuyợ
rên ỷ chí của Ba, đi thuyợ khách đn Tin của Ba. Giờ đây
Ba nghĩ rằng bàn tay của Chúa sẽ sắp đặt 1 vni bài
mới vì Ba sẽ là 1 con cở mà Chúa thuyợ sẽ làm sáng
danh Chúa. Ba sẽ làm chuyợ là Chúa có thái vni Chúa
luôn luôn can thiệp vào cuộc đời của mỗi người. et toujours
pour le bien de chacun.

Xin mời quý vị đọc lại một đoạn nhất ký khi Tướng
Quang mới đến Canada gặp muôn vàn khó khăn. Nhu cầu
khẩn thiết là phải có việc làm để nuôi sống gia đình có chỗ
ăn chỗ ở vì trong túi hai ông bà đã hết nhản tiền dành dụm
được.

Trung Tướng Quang phải gõ cửa nhà thờ, các Cha,
Giám Mục và Mère Supérieure tìm cách xin giúp việc làm.
Ông Tướng còn nhờ cậy các đồng đạo và cựu chiến sĩ còn
quý mến ông tìm cho ông bất cứ việc làm gì dù có thấp kém,
tầm thường, lương ít, ông Tướng vẫn phải làm vì tay có làm
hàm mới có thức ăn mà nhai.

Tôi đã nhờ cháu Agnès Thu, con gái trưởng của Trung Tướng Đặng Văn Quang ở Paris gởi cho tôi những gì mà Bà Má cháu có gởi cho cháu lưu giữ. Hiện cháu Thu vẫn ở Paris với chồng là bác sĩ Phan Xuân Thuận, con trai cố Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận từng giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân, Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh. Bác sĩ Phan Xuân Thuận đã về hưu vài năm nay và cháu Thu cũng sẽ về hưu cuối năm 2011.

Cháu Thu gởi email cho tôi cho biết là ông Tướng Quang chỉ có viết nhật ký trong một thời gian ngắn khi mới đến Canada, chưa có việc làm hoặc mới vào làm quá cực khổ, vất vả cộng với tinh thần ông bà Tướng lúc nào cũng bị căng thẳng vì chưa có an cư lạc nghiệp, nay bị cảnh sát gọi, mai bị Sở Di Trú "hỏi thăm sức khỏe" về tình trạng cư trú bất hợp pháp của ông Tướng. Viết nhật ký cũng là hình thức "xả xúp báp", nếu không, chắc ông Tướng có thể tự tử hay điên loạn vì quá đau buồn nhục nhã.

Còn đi xin việc, ông Tướng từng nhờ cậy đến các vị tu sĩ Công Giáo và bạn bè, chiến hữu cũ như cựu Thiếu Tá Trần Văn Thanh (Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam). Chính cựu Thiếu Tá Thanh thấy hoàn cảnh bi đát của ông Thầy mình sao quá cay nghiệt, không có việc làm tương đối dùng trí óc hơn chân tay và có tiền lương cao hơn lại đỡ vất vả tằm thân. Chính cựu Thiếu Tá Thanh nhường job cho Tướng Quang làm cũng lo về sổ sách cho một tiệm ăn (theo lời kể của cháu Thông, con trai út của ông bà Tướng). Thiếu Tá Trần Văn Thanh còn che chắn cho ông Tướng khi bị các đàn em của ông Tướng trong Hội Cựu Chiến Sĩ QLVNCH Montreal nói hành nói tỏi, đả kích đàn anh bất xứng vì tội tham nhũng, buôn bán bạch phiến. Thiếu Tá và bà Trần Văn Thanh giải thích và chỉ rõ những lý do ông Tướng bị chụp mũ những tội xấu xa bần thiêu đó không có một bằng chứng nào hết. Người ta chỉ nói vu vơ, căn cứ vào sách báo Mỹ với nội dung bóp méo sự thật lịch sử trong chiến tranh Việt Nam. Lúc bấy giờ, cựu Thiếu Tá Trần Văn Thanh là Hội

Trần Văn 379

Trưởng Hội Cựu Chiến Sĩ QLVNCH Montreal, với tiếng nói của Thiếu Tá Thanh cũng có khá nhiều trọng lượng trong Hội và chính Thiếu Tá đưa đàn anh, ông Tướng, của mình vào hội họp, sinh hoạt với anh em cựu chiến sĩ. Đó là liều thuốc bổ Thiếu Tá Thanh tặng cho Trung Tướng Đặng Văn Quang trong những ngày tháng bơ vơ, buồn khổ nơi xứ lạnh Canada, tê cóng tâm hồn và lạnh buốt thể xác của một ông Tướng tài hết thời, lỡ vận, ngã ngựa xuống vực thẳm.

Nguyên văn 2 điện thư của Agnès Thu gửi cho tôi, tác giả Hồi ức này:

Chu' thim' thuong,

Con da? goi? thêm cho chu' dot chot' cua? nhut ky' cua? ba con

Nêu' chu' co' cho vô trong cuon' sach' cua? chu' , thì chu' nho' viet' là cuon' nhut ky' do' , do ba con giao tân tay cho con, con gai' truong? luc' ba con đi qua Paris tham con nam 1996, và giao tân tay cho con, và dan là o co' doc bãy gio` , so con Dau Long` và con se? phone hỏi? chuyen xua, mà ba o co' muo'n nhac' lai dau long` lam', cai' gi` qua thì cho qua luon . Phai? sông' voi' hien tai

Ba con noi' khi nào ba qua doi` , con xem và cho cac' em lon' nho? cua? con xem luon, dê? thâu' hieu? nôì? kho' khan nhuc nha? cua? ba con da? chiu dung trong nhung? nam dẫu` tien o? CANADA, và tui con FAI? tập tanh' nhân? nhuc , chiu kho' và đi theo chân Chua'

Il n'y a pas de sots métiers
Il y a que des sots gens

Con doc đi doc lai nhieu` lân` , và thuoc long` luon, và 2 con mat' cua? con cung? sap' sua? làm Luc Van Tien do' chu' oi

Thuong ba con qua' le? Thong doc cho ma' con nghe, ma' con nô'i toi' ngu? nho'ba , ma' con khoc'qua', vì ma' con cung? o co' nho' nhieu`

Thuy' moi' cho con hay là luc' do' ma' con bi Dépression nerveuse, la hét om xom` , khoc' loc' ti? tê, toc' dung dung', và sap' cho? ma' con đi binh vien thân` kinh do'

Nho` doc kinh qua' xa',

Con kinh' chào chu'

Chau' Thu

Con vua hôm qua gọi? thêm cho chu'
khoang? trên 10 mây' trang nhut ky' cua? ba
con...Hết' rồi' , vì' ba con viet' co' vài thang'
mà thôi...

Ky' này cung? rất' là hay và cam? đông lam',
con khoc' lu bu' luôn...Thuong qua' chu'
oi...Thiet là khô? cuc, ky' này co' viet' là bi
thui' 2 mong' tay, và chân bập' vê' bi Sung vì'
nuoc' thuc' rôt' xuong', tôi' ngu? dau nhuc'
nhôi' vêt' thuong

Lai them cai' màn lau chui' 3 mây' câu' thang
rac' ruoi'

Coi nhu hêt' rồi' , vì' ba con viet' co' vài
thang' rồi' ngưng

con kinh' chào chu'

Chau' Thu

Một cuộc sống mới, tự do, thoải mái đến với ông bà Trung Tướng Đặng Văn Quang khi được một người cựu chiến binh Trung Tá Lực Lượng Đặc Biệt Hoa kỳ, từng phục vụ ở Vùng 4 Chiến Thuật, Daniel Marvin tận tình cứu giúp Tướng Quang, lo toan, vận động, liên lạc với nhiều chính khách, những vị Tướng Hoa Kỳ từng quen biết hay làm Cố Vấn cho Trung Tướng Quang trong nhiều chức vụ khác nhau ở vùng châu thổ sông Cửu Long, ở Sài Gòn và ở miền Trung cùng hiệp sức can thiệp với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cấp Visa cho ông bà Tướng được trở lại sống tại Mỹ... Ông Daniel Marvin đã thuê một chiếc U Haul chở hết đồ đạc của ông bà Tướng từ Montreal về Pennsylvania ngày 24 tháng 9 năm 1989.

Lúc ông Dan Marvin phục vụ tại Vùng 4 Chiến Thuật - năm 1964, 1965 lúc ấy ông mang lon Đại Úy và toán Lực Lượng Đặc Biệt của ông, cố vấn cho một trại Lực Lượng

Đặc Biệt Việt Nam Cộng Hòa đang trấn giữ vùng biên giới Việt Miên thuộc quận An Phú, tỉnh Châu Đốc.

Trong một điện thư ngày 7.9.2011 của cháu Thúy (Thuy Schelkopf) từ Indiana gửi cho tác giả biết, trạm dừng



chân đầu tiên cuộc "Châu về hợp phố" đất nước Hoa Kỳ của Ba Má cháu - ông bà Trưng Tướng Quang về sống với cháu trong một phòng của cái apartment chật hẹp chỉ 2 phòng ngủ nhỏ, Ba

cháu thường phải ngủ trên sofa.

Ông Bà Tướng ở được vài tháng với con gái còn độc thân, dù con khẩn khoản mong muốn Ba Má ở cho vui cửa vui nhà, đỡ vắng vẻ cô đơn. Nhưng nhà chật hẹp, quá tù túng, không có phương tiện đi lại, đi đâu cũng phải chờ đợi con đi làm về hoặc là con có một ngày nghỉ trong tuần với cái nghề làm tóc cho thiên hạ kiếm sống qua ngày. Hơn nữa nơi cháu Thúy tá túc không có một gia đình người Việt, ngoài gia đình cháu. Ông bà Tướng "tạm trú" nơi ở mới

Pennsylvania vài tháng. Sau đó ông bà Tướng đi về định cư nơi đất lành chim đậu Long Beach, miền Nam California. Hình dưới đây, cháu Thúy chụp năm 1989 tại căn phòng của cháu Thúy ở Pennsylvania:



nga-van tran <tiengvangusa@yahoo.com>

Wed, Sep 7, 2011 at

3:11 PM

To: TVN Tran <tranvannga35@gmail.com>

--- On Wed, 9/7/11, Thuy Schelkopf <jasminh09@gmail.com> wrote:

From: Thuy Schelkopf <jasminh09@gmail.com>

Subject: Hình ba ma o PA

To: "nga-van tran" <tiengvangusa@yahoo.com>, "Thu Phan" <agnesthu@yahoo.fr>, "thiet nguyen" <thietnguyenmd@yahoo.com>

Date: Wednesday, September 7, 2011, 9:12 AM

Chú Ngà thương,

con chỉ có mấy tấm hình này của ba má chụp ở nhà con :

604 B street

Swedeland, PA.

Nhà này nhỏ lắm chỉ có 2 phòng ngủ nhỏ để vừa cái giuong đôi thì hết chỗ đi ra đi vô.

Ba má ở salon và bàn ăn ban ngày nên chụp hình ở phòng này.

Con chó Lucky (đứng trong nhà bếp) mà ba má thương hơn tụi con nữa :)))

con nói giờ đó . Ba má đem nó Canada qua.

Khong khong nhớ ba má qua tháng nào, con sẽ lục giấy tờ của Poppa dán coi lại hết rồi cho chú biết thêm chi tiết sau.

Lúc này con cũng mới qua Mỹ được 3,4 năm chi đó, con làm thợ cắt tóc cho người ta minimum / giờ . Đi làm mỗi ngày từ sáng tới tối nên ba má ở nhà buồn lắm, chờ con về chờ đi đây đó công chuyện v.v.. không có bus công cộng ở khu nhà nghèo này.

Ba má ở vai tháng thì đi chơi ở CA long beach 2,3 tháng chi đó rồi trở về PA quyết định dọn qua CA luôn.

79 TRANG THƯ GỎI CON HAY NHẬT KÝ TẬP II

Ngày 30 tháng 10 - 2011, tôi nhận được điện thoại của cháu Thúy Schelkopf, từ Indiana, cho biết là cháu có nhận được của Ba cháu tất cả 79 trang nhật ký mà vợ chồng cháu đã đọc qua trước đây và rồi cũng cất giữ cẩn thận. Đây mới thật là những trang nhật ký "tư riêng" của một ông cha tâm sự với cô con gái, có thể là 1 trong những người con mà ông yêu thương nhất, còn 30 trang nhật ký đầu tiên, ông Tướng viết gởi cho cô con gái trưởng để sau ngày ông Tướng qua đời, cháu có nhiệm vụ gởi cho 6 con còn lại của ông đọc thấu hiểu và thấm thía cảnh sống đau khổ nghiệt ngã của bản thân ông và gia đình 5 người trong những ngày tháng đầu tiên kiếp người lưu vong nơi xứ lạ quê người - Canada.

Cháu Thúy,

Chú đọc hết 79 trang thư của Ba cháu, rất riêng tư, gởi cho cháu như là những trang nhật ký ông viết với thực lòng nói hết niềm sâu khổ sâu kín của đời ông bị người đời khinh bỉ, bị gán tội tham những số 1 ở Việt Nam, còn thêm tội buôn bán bạch phiến làm giàu trên sự chết chóc của người khác.

Chú đọc những dòng tâm sự của ông thầy - đại niên trưởng Đặng Văn Quang, lại càng khâm phục, ngưỡng mộ ông thêm nữa. Quả ông Tướng đáng thương của chú tứ bề thọ địch: nhiều người khinh bỉ ra mặt, bị chính quyền Canada làm nhục, bị tà quyền cộng sản Việt Nam lên án nặng nề gộp Tướng Quang là "thịt" liền nếu ông vác xác về nước. Thứ tư, ở trong nhà với vợ, ông thường thủ khẩu như bình để giữ gìn "hạnh phúc mong manh" như một bản nhạc tình ca mô tả, mặc kệ để con tạo xoay vần, và phó mặc cho Chúa định đoạt.

Chú Ngà rất thương cảm Ba cháu và kính trọng như năm xưa khi ông còn cầm can chỉ huy mà chú là sĩ quan bé

nhỏ phục vụ dưới quyền ông. Dù là những trang thư rất riêng tư, chú xin phép cháu Thúy trích lại một số ít trang tiêu biểu nhất về tình cảm và tâm sự của ông Tướng thổ lộ với cháu cũng là bài học chung giáo dục con cái của cha mẹ hay những kinh sống cửa trường đời - trường đồ tri mã lực (đường dài mới biết ngựa hay). Xin cháu thông cảm và chú xin cảm ơn cháu trước.

Ông Tướng có thư từ qua lại hay nói cách là ông Tướng đặt nặng lòng yêu quý Thúy với nhiều lý do, Thúy Schelkopt có những năm tháng sống khổ cực đau buồn và nhục nhã nhất tại Montreal - Canada cùng với cha mẹ và 2 em. Một điều khác thâm thúy hơn, cháu Thúy khi ra đời tìm kế sinh nhai lại gặp chuyện tình cảm bẽ bàng đau khổ nên tình cha thương con lại sâu nặng hơn các con khác tình cảm vẹn toàn nên ông Tướng thường viết thư như là nhật ký có những lời vỗ về, an ủi nâng đỡ tinh thần Thúy để góp thêm hành trang vào đời cho cháu, xây dựng tương lai tốt đẹp hơn. Đồng thời, ông Tướng cũng muốn "xả sù bấp" cho xì hơi bớt những căng thẳng, bất như ý trong cuộc sống chật vật hàng ngày tại miền Nam California và Atlanta - Georgia.

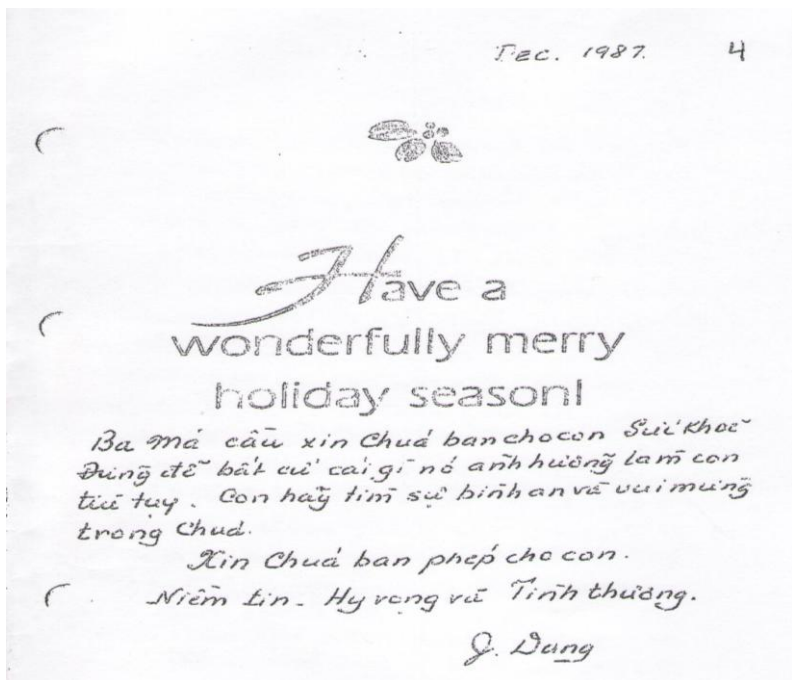
Điển hình nhất, ông Tướng mô tả lại cuộc sống thường nhật của 2 ông bà khi về sống ở Atlanta - Georgia, người cao niên như ông bà mỗi người được trợ cấp \$414.50, cộng chung \$829.00 và food stamps cho 2 người \$138.00. Trợ cấp food stamps cho người cao niên ở tiểu bang California không có, nhưng, tiền trợ cấp cho các cụ thì lại cao, hơn \$200 một tháng. Ông Tướng cho biết tiền thuê nhà mỗi tháng gần \$650.00, gần hết số tiền trợ cấp hàng tháng của 2 người, chưa kể tiền chi phí về điện thoại, điện nước, tiền xăng... Như vậy số tiền trợ cấp đó có tháng chưa đủ trả tiền thuê nhà và các chi phí vặt vãnh linh tinh trong cuộc sống. Vì hoàn cảnh eo hẹp, thiếu thốn, cháu Thúy là đứa con gái hiếu thảo và thông cảm nhất đối với hoàn cảnh cha mẹ = ông bà Tướng đang sống, nên chính cháu là người thường xuyên góp thêm tiền phụ giúp cha mẹ. Ngoài ra, các đứa con còn lại cũng thỉnh

thoàng gởi biểu cha mẹ một ít tiền để phụ giúp cho cuộc sống rất chật vật.

Với 79 trang thư, kể như là nhật ký của Trung Tướng Đặng Văn Quang viết gởi cho con gái yêu Đặng Thị Thúy chia xẻ ngọt bùi cay đắng cuộc đời mà ông Tướng gặp phải cũng như con gái ông Tướng đã vương sự đau khổ của tình cảm đầu đời nên cả hai rất đồng thanh tương ứng, đồng cảm tương cầu, qua 4 thời điểm và 1 giai đoạn thăm dò tìm chỗ dung thân: Những năm tháng cuối ở Montreal - Canada, những năm tháng sống ở miền Nam California, những năm tháng sống ở Atlanta - Georgia và 6 năm cuối cùng sống ở Thủ Sacramento - California.

1 - ÔNG TƯỚNG CÒN SINH SỐNG Ở MONTREAL

Qua những trang thư như là nhật ký của Trung Tướng Đặng Văn Quang:



Montreal 11 - 02 - 87.

Thư thường,

Hôm qua Ba có nhận được thư con và check 50.00 u.s. Ba cảm ơn con nhiều. Cái chuyện của con thì cũng khó khăn và đôi khi nhiều bình tình nhân nạt. Ba rất đồng ý với con là con phải thu thân cho thật kỹ, cầu nguyện cho nhiều xin Chúa giúp giải quyết, đừng qua lo xa mà có thể sanh ra nhiều thứ bệnh. Phải sống theo Kinh tay Cha (live day by day) phó thác cho Chúa tìm sự thoải mái trong Chúa.

* Về của Thông và Thảo, cảm ơn Chúa tiên tri tiên đề. Các đây 2 tháng vì nhờ Bà Madeleine Jourdan đi Ottawa can thiệp xin tách hồ sơ của 2 đứa ra khỏi Bà nên Immigration đã kêu 2 đứa lên báo làm đơn xin Immigrant visa (Permanent Resident) Nay 2 đứa nhận được giấy gọi trình diện ngày 24 FEB về vấn đề change of status. Bà nghĩ rằng Chính Phủ họ sẽ cho landed Immigrant, như OTTAWA đã hứa với Bà Jourdan. Bà mừng lắm và cảm ơn Bà Cháu. Bà Cháu có giấy tờ thì lương tâm Bà mới được an vì tại nó biết thì Bà làm sao vui được, con phận của Bà thì tự Chúa định liệu ra sao Bà cũng can tâm. Kỳ này Cháu phải là final. Ngày giờ phúc này Bà muốn ngay lúc 2 cha con mình ở với nhau. Có lẽ mình thông cảm nhau trong sự đau khổ và thử thách, và có khổ khăn thất bại mình mới khấn nguyện, lắng nghe, học hỏi, suy gẫm.

Còn làm gì làm đừng quên Chúa, Mẹ phải bên lòng.

It hang thăm con và cầu xin Chúa giúp sức con.

Bà Hôn con

J. Dang.

T.B. Đầu gối của Ba bị nhức tê, uống thuốc, thoa thuốc, và đọc Kinh mãi, nay Chúa cho hết những cơn hồi yếu thôi, cũng 1/2 năm đó. Chúa thử thách Ba qua. Thường nhiều đánh đầu. ☺

Nhân mùa Giáng Sinh năm 1987, ông Tường đã sống ở Montreal được 12 năm dài gian truân, chỉ còn 2 năm nữa - 1989, ông và bà Tường được sang Hoa Kỳ ở cùng con gái cùng ở Pennsylvania, ông Tường gọi Thiệp Chúc Giáng Sinh với những tâm tình quý báu và dặn dò chỉ dạy con gái cùng của ông:

2 - THĂM DÒ ĐỊA THỂ - TÌM CHỖ DUNG THÂN

Khi được sang định cư Hoa Kỳ, địa điểm dừng chân đầu tiên của ông bà Tướng là nhà con gái thứ 5 - Đặng Thị Thúy đang ở Pennsylvania. Được vài tháng, ông bà đi xe buýt đến Virginia thăm gia đình con trai trưởng. Cháu Đặng Văn Sang em con gái đầu lòng Đặng Thị Thu đang sống và làm việc tại một bệnh viện ở kinh đô ánh sáng Bá Lê - Pháp quốc. Đặng Văn Sang cũng có vợ con và nuôi mẹ vợ của Sang đang đau triền miên vì bệnh thận mãn tính. Ông bà Tướng đến thăm con trai con dâu và cháu ngoại mấy ngày. Lúc ban đầu ông bà cũng có ý định về ở với con trai, nơi này cũng khá yên tĩnh và đến Thủ Đô Washington cũng khá gần.

Nhưng có cái kẹt là má vợ của Sang đang đau, con dâu đã phải chăm sóc mẹ nằm một chỗ, giờ lại có 2 ông bà già về

Thúy thương,

Mỗi lần lễ Giáng Sinh đến là mỗi lần nhớ Ba buồn lắm lắm, nhớ như nhớ nước, nhớ những kỷ niệm lúc xưa, có các con đông đủ vui vầy. Nhưng nay thì phân tán trên khắp thế giới. Tính thế, mỗi sinh đã thay đổi lòng người, nay Ba cảm thấy cô đơn vì hoàn cảnh đến tới của Ba. Con đã trải qua nhiều đau khổ, chắc con cũng từng cảm nỗi khổ-khó nơi của Ba. Con cầu nguyện cho Ba nhé. Trôi lại Ba cũng cảm thấy nỗi buồn của con. Tại sao Chúa không cho 2 cha con mình ở bên nhau để an ủi với nhau.

Mẹ con sẽ đi Paris từ 24 Dec 87 đến 21 Jan 88. Ba ở nhà với Lucky. Ba nhớ con nhiều lắm. Hãy can đảm lên, tự tìm cho mình một lẽ sống với lý tưởng cao đẹp. Chúa sẽ giúp sức để thắng được mọi khó khăn, không mang vật chất lấy tình thường của Chúa làm cứu cánh.

ở nữa, vừa chật chội và thêm vất vả cho con. Vì vậy ông bà Tướng bàn bạc làm một chuyến thăm dò rộng rãi từ miền Đông Bắc đến miền Đông Nam Hoa Kỳ là thành phố Atlanta có anh vợ con trai ông bà để ước tính xem có về đây ở được không?

Ở Atlanta, bác sĩ Tòng kiểm tra lại sức khỏe thấy ông bà huyết áp tăng cao cần phải kiêng cử ăn mặn. Vợ bác sĩ Tòng cũng đưa ông bà Tường đi thám sát thêm một địa thế nữa là Florida.

THẢO THƯỜNG,

BÀ RỒI KING OF PRUSSIA NGÀY THỨ TƯ 6 DEC LÚC 9 GIỜ SÁNG ĐI ROANOKE BẰNG BUS. MÃI ĐẾN 10 GIỜ TỐI MỚI TỚI. (13 TIẾNG ĐỒNG HỒ). PO ĐẾN TRAM BUS GREYHOUND ĐÓN BÀ MẸ. SÁNG ĐI ĐÓN KHÔNG ĐƯỢC VI PHẠM ĐI LẬM TỪ 3 GIỜ CHIỀU ĐẾN 11 GIỜ TỐI. NHÀ SÁNG Ở TRONG KHU VỰC YÊN TĨNH, CUNG KHẢ RỘNG, TRÊN CÓ 2 PHÒNG NGỦ, 1 PHÒNG TOILET, 1 PHÒNG ĂN, 1 PHÒNG KHÁCH VÀ 1 NHÀ BẾP. SÁNG + ANH + ELISABETH Ở 1 PHÒNG, MÃ CƯA ANH 1 PHÒNG, BÀ QUA ĐÓI BẢY GIỜ BÀ CƯA ANH Ở. BÀ MÃ XUỐNG SOUS-SOL RỘNG RÃI NHƯNG LẠNH, CHAUFFAGE CENTRAL KHÔNG ĐỦ NÊN SÁNG CHO BÀ MẸ 1 CHAUFFAGE PORTATIF ELECTRIQUE. BÉ ELISABETH ĐẸ THƯỜNG LẮM, LẮM ĐỪ ĐỒ. CỎ ĐẾN NƠI MỠI NHẬN RỘ TÍNH TRANG CỬA SÁNG MÃ TÔI NGHỊCH PHẠM CHỈU NHIỀU KHÓ KHĂN DO MÃ CƯA ANH BÀY NẾU TRONG SUỐT 14 NĂM TRƯỞNG. SÁNG ĐI LẬM VỀ KHUYA, SÁNG THỨC SẸM LÒ CHO BÉ LIZ, KHÓ CÒM ẬN TRƯA, RỒI NẤU TỬ 1 ĐẾN 2 GIỜ, KẾ ĐÓ CHUẨN BỊ ĐI LẬM. VIỆC NHÀ BÀO ĐIỀU HẸT. ANH CHỈ LO CHO BÉ LIZ CỠ NGAY. 2 TẬN 90 ANH SẼ ĐI LẬM. ĐẾN ĐÂY BỊ 2 TRẦN TUYẾT KHỎA THỊ ĐỒU CẢ. ĐẾN NHÀ PO ẬN CÒM CHIỀU 1 LẦN. NGƯỜI RA THỊ BỊ SUPERMARKET BÀN NHÀ 5 PHÚT. SỐNG 10 NGÀY Ở ĐÂY BÀ CẢM THẤY THOẢI MÁI VÌ CỎ BÉ LIZ. BÀ CỎ MUA CHO BÉ 1 HIGH CHAIR ĐỂ BÉ NGỒI ẬN CÒM. BÉ KHỎA LẮM BỊẾT BỊ CÒN. PO Ở ĐÂY TỐI CHƠI THƯỜNG LẮM MÃ BÉ KHỎA CHƠI BỔNG. ẬN NƠI BỊ NƠI ĐẾN THỊ CHO BỔNG NGAY. BÀ MÃ CHẮC CHẮN 100% KHÔNG THỂ Ở ROANOKE LẬM NGHỈ ẬN VI KHỎA PHẠM LẬM MỠI TRƯỞNG CHO MÃ CÒN HOẠT ĐỘNG.

NGÀY CHUẨN NGÀY 16 DEC 89 BÀ MẸ ĐI ATLANTA BẰNG MÁY BAY KHỎI HANAI LÚC 4:30 P.M. ĐẾN ATLANTA LÚC 6:10 P.M. CỎ ANH TÔNG VÀ CHỊ HỒNG CẢM ĐÓN. VUI VẺ, CHỊ HỒNG CẢM RẤT KHỎA LỄ. Ở NHÀ CỎ ANH CHỊ VÀ 2 BÁC CHỊ. NHÀ THẬT SÁNG TRONG VÀ RỘNG RÃI. BÀ MẸ Ở SOUS-SOL THẬT LẠ COMFORTABLE. MỠI CỎ 3 NGÀY BÀ CHỈ BỊẾT TỪNG LẠI SẼ CỎ ATLANTA HẦY KHỎA. ĐÂY LẠ STONE MOUNTAIN CITY XA ATLANTA MỠI ẬM KING OF PRUSSIA ĐỐI VỚI PHILADELPHIA VẬY. CHỊ CẢM SẼ ĐỪ BÀ ĐI FLORIDA CỎI TUẦN NẬY. SÁNG NẬY CHỊ H.C. ĐỪ BÀ MẸ ĐẾN PHÒNG MẠCH ĐO MỠI THỊ PPHUYẾT CỬA MẸ HỒI CỎ, CỎ BÀ THỊ QUA CỎ, SẼ PHẠM ẬN LẬM VÀ CỎ XUỐNG CẢN. NẬY MỠI GI ĐÂY SẼ THỤ MỠI DO CHOLESTEROL.

THỘ NẬY TỤY VIẾT CHO THẠO NHƯNG THỤY ĐOC XONG THỊ CHUYỂN CHO THẠO. THỤY THƯỜNG, BÀ NHỎ CỎN NHIỀU VÀ THỘM CẢM HOẠT CẢM CỬA CỎN. RỈ ẬM CẢ NHỎN CỬA BÀ THỊ TRONG HIỆN TẠI BÀ MUỐN Ở VỚI CỎN CHIA TỀ NGỌT BUI, MỠI MỠI CỎN NHÀ CỬA ẬM LẬM MỘT ẬM NẬY, ĐỒ SẠO CẢ CỎN MỠI ĐỀ THỘM CẢM VỚI NẬU. ĐỀ BÀ PHẠM CỎI QUYẾT VỚI MẸ CỎN. VÌ MẸ CỎN VÀ BÀ 4 KIỆN QUA KHỎA XA NHẬU TRONG VẬM ĐỀ NẬY. THỘ THỊ CỎU NGUYỄN.

CHUỘ 2 CỎN MỘT MUA GIANG SINH
VUI VẺ
BÌNH AN.
SỨC KHỎE.

Trở về Atlanta ở chơi thêm vài ngày và cuối cùng bay về Los Angeles, nơi này có nhiều người thân và bà con quen

390 Vinh Quang và Đâu Khô

biết. Đây quả là Thủ Đô của người Việt ty nạn cộng sản, phố xá, nhà buôn, tiệm ăn như đan kín thành phố Westminster và Garden Grove do người Việt kinh doanh.

STONE MOUNTAIN
28. Dec. 1989.

Thuy thường,

Ba nhân được bao thầu vàng cườ con, bị phạt 85 cents vì con dán 1.00 tem không đủ. Ba đã gửi thư cho bureau cấp bằng lái xe để xin sửa lại tên cho đúng. Giấy tờ để đi chụp hình là bằng lái xe tạm có giá trị bỏ ngay nghĩa là đến 08 Feb 90 là hết hạn, còn vấn đề chụp hình thì có thể sau ngày đó không trở ngại cho đến khi hết hạn 30 June 93. Hôm nay ba nhờ Chi H.C booking cho ba mẹ đi Los Angeles ngày thứ bảy 6 Jan 90, và ba mẹ sẽ ở đó ăn Tết luôn (27 Jan 90 là ngày mùng 1 Tết) sau đó sẽ trở về King of Prussia. Sau khi đi xong một vòng thì mới có đủ yếu tố quyết định lập nghiệp ở đây.

Bà cầu nguyện xin Chúa soi sáng.

Anh Tông chú bỏ đồ máu thì áp huyết cao nên ba phải làm exercise và ăn lại, sẽ đo cholesterol nữa.

Những ngày ở đây ba cảm thấy thoải mái lắm. Anh Chi H.C + T. rất là hiếu khách. Trong thư trước con cho ba hay tiền chi tiêu tháng Nov 89 là \$174.25. Vậy ba gửi theo đây 1 cheque 175.00 cho con.

Con có dịp telephone cho Thuò thì cho em nó biết tin tức em ba mẹ để nó khỏi lo. Trong đời mình phải vọc nhiều. Thành giá, nhưng Chúa cũng ban cho đủ sức nếu mình trông cậy nơi Chúa.

Ba cảm ơn con lo cho lucky, và nhất là tập cho nó có kỷ luật. Thốt ra bấy lâu nay mẹ con cũng nó quá nên không tập tành chi được cơ. Nay được biết nó ngoan ba mừng lắm.

Cái bệnh là kỳ không gây hại cho con cũng là một điềm mừng đáng tạ ơn Chúa. Con có một mình mẹ đau thì rắc rối lắm.

It's hang ba thăm con mạnh. Cho ba gửi lời thăm
Bà Bích và chú 5 nhé.

Bình an và Vui mừng

D.V. Dang

Trên đường thăm dò địa thế để có quyết định tìm nơi nào đất lành chim đậu và địa điểm được chọn lựa là Long Beach - Orange County - California. Khu vực này rộng lớn bao gồm 2 counties Orange và Los Angeles có đến hàng trăm ngàn người Việt đang định cư, làm ăn phát đạt và khí hậu mát mẻ hơn ở Atlanta, Virginia và Pennsylvania.

3 - LONG BEACH ĐẤT LÀNH CHIM ĐẬU

Sau mấy năm chật vật với công việc làm, khi về sống tại Long Beach và cũng là lúc con cái, nhất là Thúy có chỗ ăn ở có chồng con bên cạnh, công việc hơn hẳn lúc trước sống độc thân. Thúy ra đời sớm, vởi tính đảm đang cần cù siêng năng từ từ vươn lên thăng tiến. Nay có chồng gánh vác thêm công việc và phụ giúp chồng đang theo học lấy bằng tiến sĩ luật.

Còn công việc của ông Tướng lúc này nhờ có chiếc xe do bác sĩ Nguyễn Tấn Thiết biếu cho \$5.000 mua làm phương tiện để có việc làm và kiếm luôn tài xế đưa bà Tướng đi các chợ bỏ mỗi những thức ăn bà làm.. Hai ông bà đều làm việc cực nhọc, nhịp nhàng và hợp tác chặt chẽ trong "công tác" cung cấp thức ăn cho các nơi làm cho tình yêu thêm hương vị mặn nồng. Dù tiền bán thức ăn chưa được nhiều, thu nhập chưa cao nên các con còn gởi tiền "viên trợ" thêm, nhất là Thúy, một việc làm rất có ý nghĩa. Thúy là người con luôn gởi tiền giúp đỡ cha mẹ nhiều hơn các anh chị em khác.

Cháu Thúy gởi thêm tiền cho cha mẹ gần như hàng tháng và mỗi lần ông Tướng nhận được tiền con gởi cho, ông cảm kích gởi thư hồi báo:

LONG BEACH 14 - JUNE - 1993.

THUY THƯỜNG,

BÀ VÀI NHẬN ĐƯỢC THỜ CỬA CON VÀ CHI PHÍ 200.00. BÀ CẢM ƠN CON NHIỀU. TRÔNG NHƯN THÂN VUA QUA BÀ BỊ DEPRESSED KHÁ NHIỀU, NHUNH NHỔ ĐÚC TIN VÀ ƠN CHƯA NÊN BÀ CUNH KHÔNG SAO. BÀ CẢM THẤY BUỒN TUI VĨ VĨ ĐẦY KẾ HẬU ĐẦU TRONG ĐÔI MẮT BÀ PHẢI BỊ ÁP LỰC CỬA ĐỒ NỮ TIỀN. KHÔNG CÓ SỰ PHỤ GIÚP CỬA CÁC CON THÌ BÀ PHẢI KHÔN ĐỐN. THẬT RA BÀ KHÔNG MUỐN TRỞ THẬNH MỘT GANH NẶNG CHO CÁC CON, BÀ CẦU XIN CHƯA MẮT. HIỆN NAY BÀ THIẾT LÚNG BƯỚC BUNH TỐI ĐA VĨ BÀ BIẾT CÁC CON PHẢI HỖ SINH NHIỀU KHI RA TẠY GIÚP BÀ.

Đền bây giờ Ba vẫn còn đau khớp xương ở 2 vai, dỏ tay lên thì nhức nhối. Mỗi đi Bác Sĩ hỏi bang này, ởng baô phải làm exercise, và chịu khổ làm điều đặng thì lần lần sẽ hết. Thời thì dặng tất cả cho Chua để thâu ngắn thời gian trong luyện ngục. Bây giờ thì tiếp tục cầu nguyện.

Tết năm nay thì tam em em vậy thôi đi chồ nhữg ngay mai tuổi đẹp mà Chua sẽ gửi đến.

Ran support Bruce và hai đứa xây dựng hạnh phúc, giải quyết mọi sự theo như Chua dạy, chớ đưng theo lối thế gian.

Vài hàng thăm con và Bruce bình an, sức khỏe.

Quang và Long

Ông Tướng thương yêu Thúy, nay có tám chồng người Mỹ gốc Đức - Bruce Schelkopf có nhiều kinh nghiệm trên đường đời, ông viết một thư cảm ơn con rể đã hết lòng chăm lo cho bố vợ đủ mọi vấn đề.

Đặc biệt ân nhân đưa ông bà Tướng sang được Hoa Kỳ là Trung Tá Lực Lượng Đặc Biệt Daniel Marvin đang gặp rắc rối, bị CIA kiện, lôi ông ra tòa vì cuốn sách Dan Marvin xuất bản không lâu - EXPENDABLE ELITE - One Soldier's Journey Into Covert Warfare.

Ông Dan có nêu tên ông Tướng ra làm chứng trước tòa và yêu cầu ông Tướng chuẩn bị sẵn sàng. Lúc bấy giờ ông Tướng đang đau và lo lắng nếu đi xa lại thêm tốn kém nữa mà tiền lãnh trợ cấp của ông tại Atlanta không đủ. Vốn là luật sư, con rể ông Tướng đã chỉ vẽ cách thức làm thế nào giúp cho ông Dan mà ông Tướng không phải ra tòa làm nhân chứng. Ông đã viết thư gửi cảm ơn con rể - Bruce Schelkopf":

Được biết vụ án CIA kiện Daniel Marvin có sự dàn xếp thỏa hiệp của hai bên nguyên và bị cáo nên cũng được nhận "chìm xuống" luôn.

Long Beach, June 16, 1993

Dear Bruce,

I am very happy to learn that you and Thuy are building a very strong companionship and loving life.

A stable life will help you to have a successful career. I wish you all the best in your law study and you enjoy a rewarding summer vacation.

I have no news from my wife's uncle in Vietnam. Anyhow the situation is changing from a week to another. Just wait and see, and I do not lose sight of our project.

I pray the Lord to give you and Thuy many blessings for health and happiness. Remember no roses without thorns.

God bless you,

Maryvan Long

Cô con "gái rượu" – út Đặng Thị Thảo - ông Tướng thương yêu nhất vì cháu được sinh ra cách ngày đau buồn 30.04.1975 không lâu chưa hưởng được ngày tháng lên hương của ông Tướng. Nay Thảo là đứa con nhỏ nhất lại chịu đau buồn của bố mẹ nhiều nhất. Đi bất cứ nơi nào, ông Tướng cũng thường viết thư thăm hỏi con gái rượu của ông. Lần này, ông Tướng đi ra khỏi hản đất nước Canada và ông nhớ cô con gái út nhiều, viết thư gửi qua cháu Thúy để chuyển lại cho Thảo:

THẢO THƯỜNG,

BÀ RỜI KING OF PRUSSIA NGÀY THỨ TƯ 6 DEC LÚC 9 GIỜ SÁNG ĐI ROANOKE BẰNG BUS. MÃI ĐẾN 10 GIỜ TỐI MỚI TỚI. (13 TIẾNG ĐÔNG HỒ). PO ĐẾN TRẠM BUS GREYHOUND ĐÓN BÀ MẸ. SANG ĐI ĐƠN KHÔNG ĐƯỢC VỊ PHẢI ĐI LẬM TỪ 3 GIỜ CHIỀU ĐẾN 11 GIỜ TỐI. NHÀ SANG Ở TRONG KHU VỰC YÊN TÂM, CUNG KHẢ RỘNG, TRÊN CÓ 2 PHÒNG NGỦ, 1 PHÒNG TỌI LET, 1 PHÒNG ĂN, 1 PHÒNG KHÁCH VÀ 1 NHÀ BẾP. SANG + ANH + ELISABETH Ở 1 PHÒNG, MÃ CƯA ANH 1 PHÒNG, BÀ QUA ĐỜI BẤY GIỜ BÀ CƯA ANH Ở. BÀ MÃ XUỐNG SOUS-SOL RỘNG RẢI NHƯNG LẠNH, CHAUFFAGE CENTRAL KHÔNG ĐỦ NÊN SANG CHO BÀ MẸ 1 CHAUFFAGE PORTATIF ELECTRIQUE. BÉ ELISABETH ĐỂ THƯỜNG LẬM, LẬM ĐÚT TRỐ. CÓ ĐẾN NƠI MỚI NHẬN RỒI TẠM TRẠNG CƯỞI SANG MÃ TÔI NGHĨỆT PHẢI CHU NHIỀU KHÓ KHĂN DO MÃ CƯA ANH GÂY NÊN TRONG SUỐT 14 NĂM TRƯỚC. SANG ĐI LẬM VỀ KHUYA, SANG THỨC SẼM LÒ CHO BÉ LIZ, NẤU CƠM ẬN TRỮA, RỜI NGẤU TỬ 1 ĐẾN 2 GIỜ, KẾ ĐÓ CHUẨN ĐI ĐI LẬM, VIỆC NHÀ BẠO PHẢI HẾT. ANH CHỈ TỐ CHO BÉ LIZ CẢ NGÀY. 2 TẬN 90 ANH SẼ ĐI LẬM. ĐẾN ĐÂY BỊ 2 TRẦN TUYẾT KHÔNG ĐI ĐƯỢC. ĐẾN NHẢ PO ẬN CƠM CHIỀU 1 LẬM. NGỒI RA THÌ ĐI SUPERMARKET BẮN NHẢ 5 PHÚT. SẼM 10 NGÀY Ở ĐÂY BÀ CHẤM THẤY THOẢI MẠI VÌ CÓ BÉ LIZ. BÀ CÓ MUA CHO BÉ 1 HIGH CHAIR ĐỂ BÉ NGỒI ẬN CƠM. BÉ KHÔNG LẬM BIẾT BẢ CON. PO Ở ĐÂY TÔI CHƠI THƯỜNG LẬM MÃ BÉ KHÔNG CHO BÔNG. ÔNG NƠI BẢ NƠI ĐẾN THÌ CHO BÔNG NGÀY. BÀ MỖ CHỈ CHẤM 100% KHÔNG THỂ Ở ROANOKE LẬP NGHỆP ĐƯỢC VÌ KHÔNG PHẢI HỒ MỖ TRƯỚC CHO MÃ CON HOẶC ĐÔNG.

NGÀY CHUẢ NHẤT 16 DEC 89 BÀ MẸ ĐI ATLANTA BẰNG MÁY BAY KHỎI HANH LÚC 4:30 P.M. ĐẾN ATLANTA LÚC 6:10 P.M. CÓ ANH TÔNG VÀ CHI HỒNG CẦM ĐÓN. VUI VẼ, CHI HỒNG CẦM RẤT KHỎE LỘ. Ở NHÀ CÓ ANH CHI VÀ 2 BÁC CHỈ. NHÀ THẬT SANG TRỌNG VÀ RỘNG RAI. BÀ MẸ Ở SOUSSOL THẬT LÀ COMFORTABLE. MỖI CÓ 3 NGÀY BACHỈ BIẾT TÊN NGƯỜI SẼ CÓ Ở ATLANTA HAY KHÔNG. ĐÂY LÀ STONE MOUNTAIN CITY XA ATLANTA NHƯ KING OF PRUSSIA ĐỐI VỚI PHILADELPHIA VẬY. CHI CẦM SẼ DỪN BÀ ĐI FLORIDA CUỐI TUẦN NẬY. SANG MẬY CHI H.C. ĐỪA BÀ MẸ ĐẾN PHÒNG MACH ĐO MẬY THÌ PẬY SẼ CỤM MỀ HỒI CẬU, CỒN BẢ THÌ QUA CẬU, SẼ PHẢI ẬN LẬT VÀ CẬU XUỐNG CẬU. NẬY MẬY GI ĐẬY SẼ THỬ MẬY ĐO CHOLESTEROL.

THỜ NẬY TỤY VIẾT CHO THỜ NHỜN THỜ ĐOC XONG THÌ CHUYỂN CHO THỜ. THỜ THƯỜNG, BÀ NHỎ CON NHIỀU VÀ THỜN CẬM HOẶC CẬM CƯA CON. RỊỀN CẬ NHẢN CƯA BẢ THÌ TRONG HIỆN TẠI BẢ MUỐN Ở VỚI CON CHỈA XE NGỘT BỤT, MỖI MỊNH CON NHẢ CỬA QUA LẬM MỘT QUA NHẢN, ĐỪ SẠO CẬ CON MỊNH ĐỀ THỜN CẬM VỚI NHẬ. ĐỀ BẢ PHẢI GIẢ QUỆT VỚI MỀ CON. VÌ MỀ CON VẬ BẢ Ậ KIỆN QUA KHẮC XAN HẬ TRONG VẬN ĐỀ NẬY. THỜ THÌ CẬU MẬY ẬN.

CHUỘ 2 CON MỘT MỤA GIẬN SÍNH

VUI VẼ

BÌNH AN.

SỨC KHỎE.

4 - DI CHUYỂN VỀ ATLANTA, GEORGIA

Tháng 9 năm 1989, từ Montreal, nghĩa là ở Canada được 14 năm rồi sang định cư tại Hoa Kỳ, đầu tiên ở Pennsylvania vài tháng, kế đến đi về Long Beach ở trên dưới 10 năm và đến năm 1997, ông bà Tương lại đổi vùng chiến thuật, di chuyển về sinh sống tại Atlanta - Georgia

Lilburn 9/02/05

Cami ðn Con,

Bà Mẹ đã nhận được thiệp chúc Tết Chúc của con và CANTA và CASH.

Tết này chỉ có con gửi CHEWE và CASH và chúc BÀ MẸ. BÀ APPRECIATE NHIỀU LẮM.

Hôm nay mồng 1 trời mưa lâm râm, buồn làm ở NHÀ - HSN NỮ BÀ TỰI CAO ANH VỀ VỚI CHÚC, LẮM CẢNH, QUÊN TRƯỚC SÀU, CẶC CON THONA CẢM CHO, QUIN ĐỒ KỶ BÀ NHIỀU QUÁ. BÀ LÚ LẮM VỚI.

CẶC CON THONA BÀ THÌ FORGIVE AND FORGET. THANG 3 NÀY CON VÀ JASMINE THEO BÈNG ĐI CHINA. CHẮC VUI LẮM. ENJOY BEFORE IT'LL BE TOO LATE.

CẦU NGUYỆN CHO BÀ NHÉ.

BÀ LÚN TỰI RẤT BỊ ĐẦU ĐI ĐẦU THÌ THEO ĐÓ. RẦY KÈ CẦN NHẬN MẶC KÈ. CHUYỂN NHỮ TẤT CẢ.

ASH WEDNESDAY.

TỪ BỐ, HỖ SINH, HÀM MINH - THONA HIỆP VÀ GIỚI KITHU. -

Quangquangdong.

Những ngày cuối cùng ở Atlanta - Georgia, ông Tướng rất an phận thủ thường, không cần xin việc làm vì ông đã qua tuổi 65 được hưởng trợ cấp xã hội. Với số tiền ít ỏi đó và thỉnh thoảng các con cũng gởi biếu như là tiền viện trợ, tạm đủ nuôi thân, sống ở đâu cũng được miễn có chỗ ở chỗ ăn, nhà thờ để xin lễ hàng tuần, chờ ngày về với Chúa trên trời cao là ông Tướng mãn nguyện.

Sự rời bỏ thánh phố Atlanta, ông tướng còn bịn rịn vì mới về ở không bao lâu, nay lại sắp xếp đồ đoàn để về ở chỗ mới mà người sponsor chẳng có hưởng ân huệ gì với mình năm xưa cũng như không có bà con họ hàng gì nên ông Tướng cũng ngại ngùng.

Sự thật phũ phàng, bà con ruột thịt hoặc những người thọ ơn ông bà Tướng năm xưa có mấy ai đoái hoài thương hại, giúp đỡ, mà người đứng lại có tấm lòng nhân hậu hơn mới là điều đáng nói, bà Tướng thường nói như vậy.

Ông Tướng buồn không muốn đi khỏi Atlanta còn bà Tướng lại muốn về chỗ mới có tiền trợ cấp xã hội nhiều hơn và nhà cho thuê cũng rẻ hơn ở thành phố Atlanta.

Ông Tướng hết suy nghĩ chuyện này bắt qua chuyện nọ. Ông muốn nhấn gởi tâm tình mình với mọi người vì nhiều người có sự lầm lẫn giữa tin đồn và sự thật, hai phạm trù hoàn toàn khác biệt nhau. Vì buồn quá ông thường trút tâm sự với con gái cưng của ông - Đặng Thị Thúy:

Chưa nhất 06 - 03 - 2005 -

Thưa thường,

Chưa thấy lúc nào Ba buồn chán quá li như
lúc này. Ba cảm thấy có đom đóm lúc nào hết.

Phần thì mẹ con stau, phần Ba lén tíu thấy
bị yêu sít hơn chế độ thì, phần thì cảm thấy
gim bó thì gian tạm lúc này. Hôm chi cũ thì bầy
đi chừ ỉn thì gặp phải chúng giầy quân áo con cho.
Tháo ra thì Ba chưa thấy thêm khét hơn muốn chi
cả chi' mong là mãi đui ám trong nhưng' ngày tàn
mưa mùa đông này. Bè lạnh thì Ba thấy cảm lạnh.
Ba đem ra xử dụng ngay đi cho kịp ỉn chừn' bị
tú bở bít cả tuổi khi đi Saccia mento đi chừn'
bị ngày tàn. Ba hơi chầm mãi không li'íi' than
thở công ai ngoài, Chứ ra.

Ba buồn qua than thở cũng ai kàng gò. Mấy
con hừn' cho. Ba thông cảm hoàn cảnh riêng
bớt tiếng đũa cơm, ai ai cũng là thành giả riêng của
mình. Lúc con thường ba là đui ròi. Ba cảm thấy
đúng chấp nhân s'í' mong của Ba, phò thác tất cả
cho Chứ đĩnh đọa.

Vô' tâm cho Ba đem ra xử lúc này cho ấm
chân cũng. Ba bỏ garbage thật nhiều; ỉ'í' thút ra đem
theo sao đui 01.

Vài húng thăm con, Bruce ỉn Tuấn Minh
Ba buồn quá li'í' miên thì này' than thở cũng gờ
n'í' mong con giúp nơi' cái người cho Ba.

Ba thú 01 con nhưy' stamh vng thì 01 ỉn
Ba bắt lúc hoàn toàn. Đing như người xưa nói:

Ra đi là chết trong lòng một ỉ'í'. Đi k'í' này' buồn hơn
lúc ra đi khi một nước.

Í'í' hàng thăm con, chừ' con cũ' nghìn
hạnh phúc gia đình.

Quang-anh

5 - ÔNG TƯỚNG THUYÊN CHUYỂN LẦN CUỐI CÙNG VỀ SACRAMENTO TỪ 21.03.2005 ĐẾN 15.07.2011

Mỗi lần chuyển vùng như là một cuộc hành quân năm xưa, có nhiều chuẩn bị nhất là đồ đạc, bà Tướng vô cả trên 30 thùng lần lượt gửi qua bưu điện và đến ngày về Sacramento, hai ông bà chỉ còn lên xe lăn lên xuống phi cơ thoải mái.

Ông Tướng quan ngại đến ở chỗ lạ mà không được vào thẳng chung cư người già vì vào giờ chót khi tới Sacramento, cái phòng dành cho ông bà bị bà già ở cũ khó tánh thay đổi ý kiến không chịu đi nữa. Vì vậy ông bà Tướng không có chỗ ở liền như bà Quản Lý Bonnie chấp thuận trước khi ông bà lên máy bay đi Sacramento. Ông Tướng cứ nghĩ rằng ông bị kẻ gian ăn cắp số thẻ tín dụng của ông, nay bị bad credit nên không vào ở được.

Thế chẳng đặng đừng ông bà Tướng đành trú tạm nhà ông bà Trần Văn Ngà từ tháng 3 đến tháng 6 mới vào được trong chung cư người cao niên ở đường Sky Parkway - Sacramento:

Chủ Nhật 03 APRIL 2005

Thủy Thương,

Bà rất mừng là con + Bruce + JASMIN đi
chưa ra bệnh viện nhưng mà một thì phải
chỉu vậy thôi.

Mấy ngày này Bà lo cái nhiều lắm, nay
con và Bruce và lại may lắm cho Bà như
gần là.

Số là - Ông và Bà TRẦN VĂN NGA
(đi ăn chủ định kìa -)

Lo cho Bà đâu như là trực trực là hàng
của Bà không đi đến đến vì theo computer Bà
có bad credit - Bà Manager là nó không cấp
nhà đũa cho Bà; Nhưng mà cái này Bruce
vì lo việc ăn uống như con giúp đi vì Bruce tới
lãnh.

Bà mẹ qua Sacramento thì ở nhà ở bị
ngủ ngủ, giờ này refuge nó vẫn nó hay.
Bà thấy mấy người thức cho. Bà họ ở làm và
lo cho nó phần của Bà nên Bruce còn ham muốn
cho cái chỗ mới từ từ mà thôi.

Vậy con và Bruce có giúp giúp Bà kỹ
này đi cho Bà yên lòng và với Chúa. Vậy con và Bruce
có giúp như Bà lo nhiều nhiều phần thật cho anh
định liệu. Từ cái đầu do sẽ từ người khác
thông của con mà thôi. Bà không đòi hỏi chi cả.
thì cái đầu do love của cả con mà thôi.

Vậy chuyện hàng này Bà thì Bà tự nghĩ
vào expert của Bruce là liệu nên Bà chịu ăn làm
ràng con chúng tôi của Bà đến Bruce xin Bruce
giúp đi -

DIỆP NGA TRAN
6672 SPOERWOOD CT
SACRAMENTO, CA 95828

Phone: (916) 427-6638 (home)
fax: cùng số - Mobile: không cho
nay như khi bà.

Cháu Thủy tiếp tục gửi biểu tiền để cha mẹ có thêm xây
xài, dù ở Sacramento tiền SSI của người cao niên cao hơn ở
Atlanta trên dưới \$200 và tiền phòng tháng đầu khoảng \$240

Trần Văn 401

sau lên \$380 vẫn rẻ hơn tiền thuê phòng ở Atlanta gần \$700
//tháng dù ở garage hay tầng hầm.

June 06 - 2005

Ba mẹ thường,

Con gửi 2 cái thẻ của Poppa Dan cho ba
để gửi. Cái cheque tháng 6 và mấy tấm hình
mới nhất của Jasmine.

Đức biết ba mẹ từ ngày qua Sacramento
tên này rất là vui vẻ êm đẹp đủ mọi phần. Không
có gì mừng cho bằng. Chưa rất thường ba mẹ
từ bây lâu này, lúc nào cũng gửi người nhân
đến giúp đỡ tâm tình.

Ở đâu cũng vậy có người tốt, người xấu,
có vui có buồn. Ba mẹ chỉ cần cần thân gửi
mình và nhất là cần lo sức khỏe vì không có sức
khỏe có bao nhiêu cũng không vui hưởng được.
Đều này ai ai cũng biết rõ nhưng rất có ít người
làm được thật là quái lạ.

3 đứa con vẫn vui vẻ bình an, công việc bán
rôm rỏi ngày nhưng đó là chuyện hàng ngày, ở quê
này phần đông ai cũng vậy, cuộc sống đi dang, như
bị lại cứ khổ hơn ở VN vì làm tôi ngày.

* Bruce mới nêu ông luật sư của Poppa Dan có phone
nói chuyện với ba thì ba cũng nói như trong quá khứ
là ba không muốn dính líu tới luật lệ, chỉ muốn an
thoàn, nếu ông hỏi mà ba không muốn trả lời thì cứ
nói no... etc.

Con không có cho poppa Dan số phone của ba mẹ
hay chú thích gì vì theo lời ba yêu cầu, cho nên
con để ba nói chuyện direct với poppa Dan thì dễ dàng
hơn.

Tháng 6, 19 tầy tới 26 tầy mây 3 chủa con đi Florida nghỉ hè, có vú Thảo & Bướ đi cùng gặp nhau ở đó, 2 chi em ở chung chỗ cho vui. Con vú Thảo và chi Thủy liên lạc thường lắm và vui vẻ, nói chuyện trời trăng mây nước, trong tốt căn uống. Lang lớn tuổi thì càng thường nhau hơn, chi em 0 có ở gần và xi xoa chuyện buồn không đáng gì... Con cũng liên lạc với anh Lăng thường, anh Lăng thì có 3 con nên lo lắng & lo âu nhiều (luồng thấp tới nghiệp). Chi Thủy, con vú Thảo chưa rất thường cho ở nhà khi đi làm, cực khổ, ở nhà nuôi con lo cho chồng, thảo 0 có con nhưng có nhà thờ, làm việc chưa hàng ngày, sống đạo lắm, con nhỏ Thảo cầu nguyện cho con hoai và em út này cũng tốt bụng cầu nguyện cho tất cả mọi người... Jasmine thường ngoại lắm và rất nôn gấp má Thảo (mẹ đồ đầu má).

Nhà cửa của tui con hy vọng cuối tháng 7 thì xong, đơn vô để sửa soạn cho bé đi học trở lại. Tháng 8 này là vào lớp 5 rồi đó, mau lắm ngoài 0i, bé chồng lớn và ngoan, tui con lo cho bé và thường lắm, mai một đi học đại học cháu & vô chồng học hủ hủ vô nhỏ bé. ☺

Thời con thăm ba mẹ và rất vui mừng cho ba mẹ gặp được người bạn như chú thiên Nga và gần bạn bè xưa vui vẻ.

Hôn ba mẹ nhiều.
Bruce & Thủy và cháu Jasmine.

Thư viết gởi cho Thúy tháng 8, ông Tướng thông báo cho con gái biết cháu Sang ở Úc Châu có gởi biểu cha mẹ \$300 mà cháu nói là sẽ trợ giúp cho đến cuối năm 2005.

Trần Văn 403

SACRAMENTO NOV. 02 - 2005

Thưa thầy,
 Đã từ lâu rồi Ba không nhận được thẻ tín dụng
 từ nhà Cami ở Con và Bruce đã lo cho Ba
 đến ngay hôm qua Ba nhận được thẻ mới. Ba gửi thư
 này, nhờ Bruce và con lo đưa Ba. Ba ở khu 22
 và quên làm hồ sơ. Xin con không cần cho. Đa
 chủ thay cho hồ sơ ba ở nhà chú này.
 Những khi đi siêu thị. Tựa Ba đã đi và browsing
 about 5414 Sky Parkway Tenax
 apt. 306. SACRAMENTO. CA 95823

Xin Con và Bruce thăm cảm
 ơn nữa. Tôi enlarged prostate hôm nay vẫn chưa
 được bình thường.
 Vui hàng xóm với tôi giúp đỡ của
 Bruce và con.

Phuquansang.

Sacramento 23 / Aug / 2005

Thưa thầy,
 Cami ở Con Ba đã nhận được check # 1347
 \$ 300.00 tiền mua Công cụ từ Dec 2005.
 - Ba nhờ con cho Ba 1 photocopy
 giấy tờ cho ô. Luật sư của S. Pam
 mà Ba đã gửi cho Bruce có affidavit của
 Bà B.S. Tho. Michele
 và 1 giấy mời Ba đi làm deposition
 --- hay testimony ---
 Bà lớn tuổi rồi đơn nhà giấy tờ Ba làm
 lạc mất, tìm không ra -
 Xin phần con nhé.

Phuquansang.

Ba 392-6783

404 Vinh Quang và Đau Khô

Sacramento 17 APRIL 2006

Thủy con,

Ba đã nhận trực báo thư của con có 2 vản đi chi anh.

- (1) Báo chiêm nhân cho chôn cất cho Ba rồi tới Ba vì các miền nên quên trước, quên sau, làm cảm ơn chỉ má của Iwne.

Đã thì Nana

5414 Sky Parkway Terrace Apt 306

Sacramento ca 95823

Không có chi phải thay đổi cả

#1 vản là Ba hay má

#2 vản là Thủy con

NEU có đồ thì Ba đang làm thủ tục đi tới Life Insurance của má ở Canada.

Ba gào cho Thống lo vì Ba hơn có 1 life insurance cho má con ở Canada "Sun Life of Canada" Thời hạn rớt.

và 1 life insurance cho Ba ở Hoa Kỳ mà thôi, do con phải trách cho đi dưng.

Ba không muốn làm phiền các con vì kiến bạc nhiều cho má con vì Ba nhớ em chuyên là có cái gì gọi là insurance của Ba ở Mỹ Ba cứ tiếp tục gửi cho các con nó tới Ba, Chiu khỏe lo cho Ba nhé. Thank you very much.

Ba đang chuẩn bị "chết" đi vì in chửi nhiều là "tưng mùa" Phuc hình này Ba tu bổ nhiều lắm.

Có chuyên chỉ không rõ ràng, thì Ba khuyên con nên patient vì Ba sẽ như thế mới cho ba rõ in Ba đi lần cùng nhau với. Mới làm nhóm đi ở cho con là Ba mừng lắm. Hôm nay Ba đang đọc prayer pad của con: "HERE

on the way to There" của William H. Shannon a catholic perspective on dying and what follows is bài này mà Ba thấy hay nên chép lại cho con:

The beatitudes of the blind.

1. Blessed are those who understand my slow steps and my shaking hands

Trần Văn 405

Thư cuối cùng ông Tướng viết gửi cho con gái cưng - Đặng Thị Thúy đề ngày 17 tháng 4 năm 2006.

Từ tháng tư năm 2006, ông tướng không còn sử dụng được computer, không đọc được sách báo, mất một nguồn giải trí của người già. Dù vậy, ông Tướng còn lái xe được làm cho đầu óc đỡ căng thẳng vì đi đây đó trong khu vực nhỏ cũng giúp ông thở hút không khí tự do ngoài xã hội. Nhưng lái xe thường không được an toàn vì phản ứng chậm và mắt kém. Tuy nhiên, ông lái xe cũng kéo dài qua năm 2007. Vì suýt gây nhiều tai nạn, các con ông ở xa biết do bà Tướng kể lại, do đó chúng tôi và các cháu quyết định không để ông lái xe nữa. Thình thoảng bà Tướng cần đi đâu đó, chợ búa hay đi khám bệnh lấy thuốc nhờ người ở cùng chung cư đưa đón với tiền xăng chừng \$5 - \$10 . Nếu đi xa xuống Nam Cali, Bakersfield, San Jose, San Francisco, Stockton... chúng tôi thường đưa đi. Như vậy, chuyện lái xe của ông Tướng kể như chấm dứt. Đó cũng là cái mốc của cuộc đời một người lớn tuổi đã bước vào lộ đồ vĩnh viễn xa cách cõi trần gian. Không được lái xe cũng là nỗi buồn của người lớn tuổi không còn làm chủ được tay lái và làm chủ được sự sống của mình.

- 2. Blessed are those who notice that my ears have to strain to hear what they are saying.
- 3. Blessed are those who perceive that my eyes are clouded and my distractions are slow.
- 4. Blessed are those who look the other way when I dabble at the table.
- 5. Blessed are those who please me with a smile giving me time to talk about things of no importance.
- 6. Blessed are those who never say: "I forgive you" but me that a thousand times!
- 7. Blessed are those who know how to talk about what happened in the past.
- 8. Blessed are those who make me feel that I am loved and not abandoned.
- 9. Blessed are those who understand how hard it is for me to bury my past.
- 10. Blessed are those who help me make this last journey to the promised land treating me with love and tender care.

Con cái thì đó là mẹ. Bà không có thì Bà đi làm
 nhàn nhàn. Cái thì đó là cha. Cha không có thì cha đi
 làm việc.

Con cái thì đó là mẹ. Bà không có thì Bà đi làm
 Bà may cho cha con cái. Bà may cho con cháu. Bà may
 cho con cái. Bà may cho con cháu. Bà may cho con cháu.
 Bà may cho con cháu. Bà may cho con cháu. Bà may cho con cháu.

Vai hóm thắm con - Jasmine - Bruce
 Singapore

NHỮNG NĂM THÁNG CUỐI CÙNG: TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG TẠI SACRAMENTO

Trên chuyến bay Delta từ phi trường Dallas Fort Worth - Georgia về đến phi trường Oakland của vùng Bay gần San Francisco – California, có 2 ông bà già co ro trong chiếc xe lăn đẩy ra trạm lấy hành lý.

Tôi đã thông báo đến những vị niên trưởng từng phục vụ dưới quyền hoặc quen biết thân tình với ông Tướng, ở gần phi trường Oakland đến tiếp đón ông bà Tướng về định cư ở Sacramento, gần gia đình chúng tôi. Quý vị có mặt tại phi trường Oakland ngày 21 tháng 3 năm 2005 cùng chúng tôi: Đại Tá và bà Huỳnh Thao Lược, cựu Tham Muu Trưởng Sư Đoàn 18 Bộ Binh và cựu Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Ba Xuyên (Sóc Trăng), cư ngụ tại thành phố San Leandro, gần phi trường Oakland. Hải Quân Đại Tá Trần Thanh Điền, Trưởng Khối Cận Vệ bảo vệ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu, ở San Jose. Trung Tá Nguyễn Văn Tương cựu Tham Muu Phó Hành Quân Tiếp Vận Biệt Khu Thủ Đô, ở San Francisco. Nhà báo Du Phong Phan Văn Hòa, cựu Thiếu Tá Quận Trưởng Thủ Đức ở San Jose. Cựu Trưởng Ty Thông Tin Chiêu Hồi tỉnh Châu Đốc Đặng Sĩ Trãi, ở San Francisco. Vợ chồng chúng tôi và anh con rể từ Sacramento xuống phi trường Oakland đón về Sacramento.

Chuyến bay đến rất đúng giờ, chúng tôi chờ đợi từ 10 phút đến nửa giờ thấy 2 ông bà Tướng từ trong ra trên 2 chiếc xe lăn với nụ cười trên môi rất tươi của bà Tướng như thói quen cố hữu và ông Tướng cũng cố gắng nhếch một nụ cười hơi héo hắt, có lẽ vì đường xa mệt nhọc. Đó cũng là bản tính ít nói, ít vui cười như khi còn ở Việt Nam và ông bị bệnh trầm cảm từ ngày bị cú sốc đau đớn, nhục nhã chết người ở những năm đầu tại Canada. Nay ông sống hoàn toàn sống bằng nội tâm với đức tin Thiên Chúa trên trời. Ông

Tướng cũng tỏ ra gentleman, đàn anh - cấp chỉ huy cũ của chúng tôi, ông chào hỏi và bắt tay từng người và tôi giới thiệu để ông nhớ lại những người cùng ông phục vụ ở Sư Đoàn 21 Bộ Binh ở Bạc Liêu và Quân Đoàn 4 ở Cần Thơ.

Hải Quân Đại Tá Trần Thanh Điền trân trọng trao tặng bà Tướng một bó hoa tươi thắm mang từ San Jose lên.

Sau nghi thức "tay bắt mặt mừng" Đại Tá Huỳnh Thao Lược mời tất cả phái đoàn từ Sacramento, San Jose, San Francisco, Oakland ra phố chợ Oakland dùng bữa cơm trưa do ông khoản đãi. Bữa cơm trưa giữa phố chợ thành phố sầm uất Oakland làm tôi chợt nhớ lại một bữa cơm trưa khi Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 33 thuộc Sư Đoàn 21 Bộ Binh từ Sóc Trăng chuyển quân đến Cà Mau, giữa năm 1963 cũng vào giữa trưa như hôm nay. Cũng khoảng 10 sĩ quan chúng tôi đến quán ăn bà Sáu mập ở bên xe mới của Cà Mau ăn cơm với các món ăn của quê hương canh chua đầu cá lóc, cá rô mè kho tộ, cá trê vàng béo ngậy nướng ăn với nước mắm gừng. Một bữa ăn đồng quê ngon miệng tuyệt vời trong đời binh nghiệp của tôi.

Còn bữa ăn trưa hôm đó ông bà Tướng cũng cảm thấy ngon tuyệt vời không phải vì thức ăn đặc sản ngon miệng của đồng quê mà vì ý nghĩa bữa ăn của Đại Tá Lược mời đãi ông bà thăm đượm tình cảm tốt đẹp tuyệt vời của những người cùng gốc miền Tây. Những thuộc cấp dưới quyền ông Tướng năm xưa, nay dù vật đổi sao dời, trật tự xã hội đã đổi thay vẫn còn tưởng nhớ kính trọng cấp chỉ huy cũ.

Địa vị xã hội ngay nay hoàn toàn đổi thay, từ ông xuống thẳng và từ thẳng lên ông trong cái xã hội mới làm đảo điên cả luân thường đạo lý. .

Trường hợp Trung Tướng Đặng Văn Quang không ngoại lệ, bị xô đẩy xuống tận cùng đau khổ, không những kẻ thù - người chiến thắng trong cuộc chiến dĩ nhiên xem ông là đối tượng cần diệt trừ tận gốc rễ, ngay chính người cùng chiến tuyến chống cộng mà Tướng Quang được xem là vị tướng bách chiến bách thắng tại chiến trường miền Tây -

đồng bằng sông Cửu Long, nay họ cũng muốn khai trừ đuổi ông ra khỏi tập thể người Việt yêu nước lưu vong - thất thế phải trốn chạy Tại trại tiếp cư đầu tiên ông Tướng được vào là Fort Chaffee thuộc tiểu bang Arkansas. Mỗi bước đi của ông trong phạm vi trại tỵ nạn, ông bị các chiến sĩ cùng chiến tuyến hay những người dân thường cũng xâm xì bàn tán hay có cử chỉ chửi xiên chửi xéo, đủ cách hạ nhục ông. và thậm chí còn bị hăm dọa thanh toán tại trại Fort Chaffee.

Sau bữa cơm trưa, ông bà Đại Tá Huỳnh Thao Lược còn ân cần khấn khoản mời ông bà Tướng và chúng tôi về nhà để con cháu ông bà có dịp chào kính ông bà Tướng. Đây là một đặc trưng của người dân miền Tây hiền hòa chất phát, yêu thương kính trọng ai cũng luôn hết lòng hết dạ và luôn muốn cả gia đình đều kính trọng. Trong lúc ông bà Tướng hàn huyên với ông bà Đại Tá Huỳnh Thao Lược, Đại Tá Trần Thanh Điền, Trung Tá Phạm Văn Tương, nhà báo Du Phong, tôi miên man thả hồn về Ba Xuyên, nhớ lại thời Đại Tá Huỳnh Thao Lược làm Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Ba Xuyên, năm 1964 -1965, lúc Trung Tướng Đặng Văn Quang đảm nhiệm chức Tư Lệnh Quân Đoàn & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây.

Tôi gặp Đại Tá Huỳnh Thao Lược hôm đó là lần đầu tiên ở hải ngoại, tôi nhớ lại kỷ niệm xưa ở Sóc Trăng như mới ngày nào mà đã trôi qua vài chục năm rồi, ông Đại Tá Lược hiền lành, dễ cảm mến và làm việc hay giúp đỡ ai dưới quyền đều làm với nhiệt tình của cấp chỉ huy.

Ông bà Tướng và quý vị ở San Jose, San Francisco và Sacramento ở chơi hơn 1 tiếng, ông bà nghỉ ngơi đôi chút vì đường xa từ Atlanta - Georgia, mất trên 7 tiếng mới đến Oakland vì phải đổi chuyến bay ở Denver - Colorado.

Về đến Sacramento gần 5 giờ chiều. Buổi cơm chiều hôm đó có đông đủ con gái, con rể và các cháu ngoại của chúng tôi đến chào mừng ông bà Tướng. Lúc bấy giờ, nhà chúng tôi (các con lớn có gia đình không được cùng đi diện HO sang Mỹ) còn 1 phòng trống để ông bà Tướng ở tạm đến

khi nào chung cư của người cao niên có chỗ, ông bà sẽ vào đó.

Ông bà Tướng ở chung với vợ chồng chúng tôi khoảng 4 tháng. Lúc bấy giờ ông bà sức khỏe còn tốt, hàng ngày bà thường ra vườn sau - một mảnh vườn nhỏ, tôi có trồng nhiều thứ rau và cây ăn trái- bà vốn thích hoạt động nên thường thay tôi chăm bón vườn rau nên chúng tôi có rau tươi ăn mỗi ngày. Bà Tướng còn phụ làm bếp, đi chợ mua thêm thức ăn ông bà thích nên gần 4 tháng sống chung trong một mái nhà, dù chật hẹp nhưng tinh thần anh chị em càng gần gũi, khăng khít sâu đậm thêm. Hàng ngày chúng tôi có những bữa cơm ngon do bàn tay gia chánh tuyệt vời của bà Tướng điềm xuyết thêm hương vị miền Tây với canh chua, cá kho tộ cat fish, cá trê chiên vàng ăn với nước mắm gừng gọi nhớ lại những món ăn đặc sản của miền Tây chúng tôi không bao giờ quên.

Khi có chỗ ở mới ông bà dọn ra ở riêng, chúng tôi rất buồn ngủi cảm động. Lúc bấy giờ, tôi ước mong trúng số mua một cái nhà lớn, có chỗ ăn ở riêng biệt, rộng rãi đàng hoàng để ông bà Tướng mãi ở gần chúng tôi cho thêm đậm đà tình thầy trò.

Qua 2 năm sống tại chung cư người cao niên, cách nhà chúng tôi chừng 5 phút lái xe nên chúng tôi lui tới thăm viếng và chăm sóc thường xuyên ông bà Tướng thật thuận tiện. Những cuối tuần thường tổ chức bữa ăn gia đình quy tụ đầy đủ con cháu về dự, trong đó ông bà Tướng luôn là thượng khách của gia đình chúng tôi. Ông bà Tướng sống xa con cháu, chúng tôi muốn cho ông bà nghe thấy tiếng trẻ thơ líu lo, chơi đùa để ông bà có những giây phút sống lại và gần gũi với con cháu.

Truyền thông tổ chức bữa cơm gia đình quy tụ con cháu đều ở riêng cùng về nhà chúng tôi ăn cơm chiều thứ sáu đến bây giờ không thay đổi, dù nay có thêm 2 gia đình của 2 con lớn bảo lãnh sau 9 năm mới sang được Hoa Kỳ sum họp. Buổi cơm sum họp gia đình chiều thứ 6 nếu có đủ 4 cặp con

Trần Văn 411

dâu rề và 7 cháu ngoại cùng 2 cháu nội, kể cả chúng tôi nữa đúng 19 người, chưa kể khách, với 2 bàn lớn đầy kín thực khách. Ông bà Tướng về ở chung cư dành cho người già, lúc đầu mỗi tháng trả tiền thuê trên dưới \$230/tháng, sau đó tăng dần lên gần \$400. Sau đó bị nhiều thứ bệnh dồn dập ông bà Tướng không còn ở chung cư này nữa.

Con rề của ông bà Trung Tướng gốc luật sư Mỹ, tìm trên internet một nơi xin vào ở rất khó vì luôn đầy kín - Senior Assisted Living. Đây cũng là một loại nursing home, dành riêng cho người cao niên. Nhưng cách sống trong loại nhà dưỡng lão này thoáng hơn vì mỗi người ở riêng biệt 1 phòng như là phòng ngủ ở khách sạn cũng có tủ lạnh riêng, điện thoại và Tivi riêng (nếu mình chịu trả tiền thêm). Còn đi khám bác sĩ ở ngoài, nhà dưỡng lão đặc biệt này không có bác sĩ khám chung như các nursing home khác. Còn chuyện chăm sóc 24/24 và ăn uống được cung cấp giống nhau. Cái khác nữa, các nursing home bình dân khác không có cái vụ người phải trả tiền thêm mà tiền SSI hàng tháng được Sở Xã Hội rút thẳng cho nhà dưỡng lão. Đàng này thì khác, tiền SSI được gửi trực tiếp cho người thụ hưởng. Vì vậy, người cao niên ở Assisted Living phải có mở account riêng ở ngân hàng và mỗi tháng ký trả hết cho nhà dưỡng lão (vẫn còn thiếu) gia đình có nhiệm vụ trả thêm gần 2 trăm đô nữa.

Sau 2 năm ở chung cư người già tương đối thoải mái, ông bà phải tự nấu ăn lấy, đi chợ mua thức ăn cũng là một thú vui của người cao niên. Lúc bấy giờ ông Tướng còn lái xe được.

Khi bà Tướng bị bệnh tim hoành hành cùng một lúc bệnh tiểu đường và cao máu đồng loạt tấn công, bà được vào nhà thương chữa trị cả tuần.

Lúc này bệnh trầm cảm của ông Tướng trở dậy, một mình quạnh hiu bệnh càng gia tăng. nhiều lần ông Tướng không mặc quần áo ra khỏi phòng đi dọc theo hành lang làm cho bà quản lý chung cư - bà Bonnie, gọi cho con của ông Tướng và chúng tôi biết để khắc phục.

Trước đó chúng tôi có làm đơn xin Sở Xã Hội xin cho người đến chăm sóc tại nhà, ông Tướng cũng được chấp thuận cho khoảng hơn 10 giờ/tuần. Khi bà Tướng đau nữa, Sở Xã Hội cũng cho giờ chăm sóc. Nhưng cả 2 ông bà được thụ hưởng đặc ân chăm sóc tại tư gia do Sở Xã Hội trả chi phí đó, công lại cũng chưa được chăm sóc 4 giờ một ngày. Còn lại 20 giờ trong ngày ai chăm sóc bù đắp vào khoảng trống đó?.

Chúng tôi có nhiệm vụ bảo trợ cuộc sống của ông bà Tướng thông báo cho 7 con ông bà ở rải rác nhiều nơi biết rõ tình trạng khó khăn đó và các cháu chung góp lại được một số tiền trả thêm cho người chăm sóc.

Bệnh tình của ông bà Tướng lúc này như dòng thủy triều - nước lớn nước ròng cứ thay đổi luôn, khi ông bệnh, bà đợi chờ đến phiên hoặc hai ông bà cùng đau một lúc để không còn ai phải lo lắng chăm sóc cho ai nữa.

Bà Tướng bị nhiều thứ bệnh hơn ông Tướng , tim, thận, cao huyết áp, cholesterol cao. Khi bà Tướng được đặt máy trợ tim, bệnh tình bà thuyên giảm thấy rõ. Trong khi ông Tướng, dù không có một bệnh mãn tính nào chỉ có 2 chân yếu, đi dễ vấp té, lái xe không được nữa. Bệnh trầm cảm đến thời kỳ tiến triển nhanh sang qua bệnh lãng quên của tuổi già và đưa đến bệnh Alzheimer rất khó điều trị

Không còn ở được chung cư người cao niên vì không có chăm sóc thường xuyên như Nursing home - nhà dưỡng lão.

Con rể quý của ông Tướng Bruce Schelkopf lên net lục lạo tìm đủ loại, đủ giá các nhà dưỡng lão và Bruce thông báo cho biết tìm được loại nursing home cao cấp hơn các loại nursing home thường. Mỗi cụ được ở riêng biệt 1 phòng khá rộng có đủ tiện nghi và may mắn có 2 phòng liền kề nhau chỉ có một cái cửa đây. Đây là loại phòng đôi dành cho cho hai vợ chồng già ở chung với nhau. Con gái và rể ông bà Tướng bay đến Sacramento quan sát tận chỗ cũng như giúp làm contract đưa 2 ông về ở với điều kiện đóng thêm tiền gán

Trần Văn 413

\$200.00 mỗi người. Vé ăn uống một ngày 4 bữa, tất cả mọi phục dịch người già đều được phục vụ chu đáo. Ở đây như thuê một phòng để ở, chỉ không có bếp nấu ăn như ở chung cư người cao niên.

Ông Trương lên xuống xe khó khăn và rất nặng khi chúng tôi đưa ông lên xe ngồi chờ ông đi ăn ngoài hay đi cắt tóc. Vì vậy phải có nhờ người giúp thêm mỗi khi đưa đón khám bệnh hay đi chợ búa, đi hớt tóc hay ăn uống ngoài tiệm.

TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG VỀ VỚI CHÚA

Mãi cho đến tháng sau cùng, tháng 6 năm 2011, ông Tướng ăn rất ít, biếng ăn nên sức khỏe càng ngày càng sa sút. Ông nằm luôn nhắm mắt, không biết ông ngủ hay thức. Sức khỏe của ông tuột dốc từ từ và đến cuối tháng 6, tôi đã gửi email đến tất cả 7 con của ông nói các cháu tìm mọi cách về thăm viếng Ba vì ông rất yếu. Tôi tiên đoán ông không còn sống được bao lâu nữa dù ông không mắc phải một chứng bệnh nào lộ diện hoành hành. Thật sự ông Tướng không có một thứ bệnh mãn tính hay những thứ bệnh độc hại nào như chúng ta thường thấy của những người sắp xa lìa thế gian. Nhưng triệu chứng biếng ăn tiến đến thời điểm không ăn được, một khoảng cách thật ngắn ngủi. Cái gì đến phải đến, ông Tướng qua đời một cách nhẹ nhàng vào lúc 2 giờ 40 trưa ngày thứ sáu 15 tháng 7 năm 2011 dưới sự chứng kiến của 7 người con cùng với nhiều dâu, rể và các cháu nội ngoại từ Úc Châu, Pháp, Canada, Virginia, Indiana và Iowa tề tựu đông đủ.



Cha Lễ xức dầu Thánh Tướng Quang khi hấp hối

Tối thứ năm 14.07.2011, Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ từ Tân Tây Lan sang Hoa Kỳ công tác trong chương trình phổ biến hệ thống phát thanh Đáp Lời Sông Núi phát sóng về Việt Nam của Lực Lượng Cứu Nguy Dân Tộc mà ông là Cố Vấn - linh hồn của tổ chức. Sau hơn nửa tháng, Linh mục Lễ đi chu du nhiều nơi. Khi trở lại Los Angeles, Cha Lễ bay lên Sacramento thăm gia đình chúng tôi và Ngài ngủ đêm tại nhà chúng tôi. Đến 2 giờ khuya bà Tướng gọi điện thoại báo cho chúng tôi biết, 2 mắt ông Tướng trợn tròn lên và thở "nước lên" dù có ống thở Oxy. Cha Lễ và chúng tôi lật đật thay quần áo lái xe chạy lại xem tình thế ra sao. Chúng tôi đến ông Tướng biết, Cha Lễ đã mặc sẵn đồ lễ đến làm phép xức dầu, đọc kinh cầu nguyện. Chúng tôi thấy ông Tướng trở lại bình thường với hơi thở đều đều, không còn dòn dập như trước. Chúng tôi ra về cũng gần 4 giờ sáng. Đến hơn 6 giờ sáng Cha Lễ có chuyến bay đi Seattle - Washington State tiếp tục công tác giới thiệu Lực Lượng Cứu Nguy Dân Tộc và đài phát thanh Đáp Lời Sông Núi của tổ chức.



LM. Nguyễn Văn Huyền – nhà thờ St. Peter Sacramento

Đến 9 giờ sáng cũng ngày thứ sáu 15.07.2011, Cha Nguyễn Văn Huyền, theo lời mời trước, Cha cũng đến làm lễ

xức dầu và cầu nguyện có sự hiện diện của ông bà Thiếu Tướng Huỳnh Văn Lạc, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 9 Bộ Binh cùng nhiều người thân khác vì chúng tôi tiên đoán giờ lâm chung của ông Tướng sắp diễn ra. Lúc bấy giờ hơi thở của ông Tướng lại càng yếu dần và ông chỉ còn biết nắm tay các con cháu bao quanh giường. Đây có thể ghi nhận, người bình dân thường nói, người chết còn "nắm nuôi", đợi chờ con cái hay người thật thân về kịp trước khi tắt thở. Đúng với trường hợp của ông Tướng, theo lẽ ông ra đi từ khuya thứ năm rạng thứ sáu, trong lúc cháu Cang đang ngồi trên máy bay, từ Úc Châu bay sang và máy bay gặp trục trặc đợi chờ mất vài tiếng ở phi trường Los Angeles. Khi cháu xuống phi trường Sacramento lấy hành lý xong chưa kịp lên xe về gặp mặt bố trước khi nhắm mắt, điên thoại reo lên báo cho Cang biết ông Tướng vừa ngược ngược lên 2 lần thì ông tắt thở vào lúc 2:40 pm. Cháu Sang về đến nhà dưỡng lão cũng thấy được mặt bố trong lúc nhắm nghiền hai mắt vĩnh biệt trần gian. Hai giờ sau có xe của nhà quản Sacramento Memorial Lawn chở xác ông Tướng đi để lo thủ tục tang lễ vào cuối tuần tới.

Lễ Tang của ông Tướng cử hành vào 2 ngày 20 & 21.07.2011 với đầy đủ lễ nghi quân cách của chiến sĩ Việt Nam Cộng và nghi lễ Công Giáo tại nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam - Sacramento với Cha chủ lễ Linh Mục Chánh Xứ Trần Bình Khả. Chiều hôm trước, 20.07.2011, Cha Phó Xứ Linh Mục Trần Đức Khâm đến nhà quản chủ lễ cầu nguyện cũng là lễ phát tang và thăm viếng.

Trong nghi thức tang lễ có đông đủ đại diện quân binh chủng tham dự với đội quân danh dự Việt Mỹ dàn chào, có kèn tiền đưa và 21 phát súng vĩnh biệt đưa linh hồn Jean Emmanuel Đặng Văn Quang - Trung Tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa về Nước Thiên Đàng.

Trong lễ tang có 4 cựu Tướng lãnh đến tham dự: Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình, Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Chức, Chuẩn Tướng Huỳnh Văn

Lạc. Có 2 vị Dân Biểu: Trịnh Anh Linh và Lưu Quang Sang. Về tôn giáo có 4 vị Linh Mục đến làm lễ trước và sau khi Trung Tướng Đặng Văn Quang qua đời: Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ, Linh Mục Nguyễn Văn Huyền, Linh Mục Trần Bình Khả và Linh Mục Trần Đức Khâm. Ban Tri Sự Phật Giáo Hòa Hảo Sacramento cũng có cử một phái đoàn đồng đạo đồng đạo cùng với 2 vị đại diện, các ông Nguyễn Văn Oai và Tri Ngọc Diệp đánh lễ trước bàn thờ cố Trung Tướng Đặng Văn Quang, theo nghi thức của đạo Phật Giáo Hòa Hảo. Ngoài ra, có đông đủ các hội đoàn, tổ chức phúng viếng, dự lễ tang: Hội Thánh Tin Lành Hy Vọng, Cựu Tù Nhân Chính Trị, Cao Niên, Võ Bị Quốc Gia, Thủ Đức, Cộng Đồng Người Mỹ Gốc Việt, Cứu Trợ Thương Phế Binh, Cộng Đồng Việt Nam và Vùng Phụ Cận, Trung Tâm Việt Ngữ Lạc Hồng... Ngoài Sacramento, có nhiều phái đoàn từ xa về ở Nam California, San Jose, San Francisco, Oakland, Stockton cùng với nhiều tín hữu Công Giáo và cựu chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa với đủ quân binh chủng. Đặc biệt có nhiều chiến sĩ đại diện của nhiều hội đoàn ở San Jose: Liên Hội Cựu Chiến Sĩ, Hội Hải Quân, Tập Thể Chiến Sĩ Tây Bắc Hoa Kỳ, Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Bắc California... Đặc biệt biệt nhất, Hội Thiện Nguyện Việt Mỹ từ vùng Bay Area lên với đầy đủ kèn, súng, xe Jeep tổ chức Lễ Tưởng Niệm và Vinh Danh cố Trung Tướng Đặng Văn Quang thật long trọng, đúng truyền thống Lễ Nghi Quân Cách của một người chiến sĩ, trước giờ đưa quan tài vào lò thiêu (Xin xem DVD Lễ Tang TT Quang có tặng theo sách này).

CHƯƠNG CUỐI

(Từ trang 273 đến 300 trang)

Memorandum

Thư Của Trung Tá Dan Marvin Gửi Thúy
Wikipedia

John Pardos - The Hidden History Of The
Vietnam War

Báo Canada Viết Về Cuộc Sống Tại Montreal
Vài Điện Thư Tiêu Biểu & Những Bài Thơ
Hình Ảnh Cũ Kỷ Niệm Xưa

TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN CUỘC ĐÒI TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG

MEMORANDUM

THE QUANG VAN DANG CASE

- (1) Authorized to enter in Montreal, Canada with a one year Ministerial permit on the 15th of May 1975 from Ft Chaffee Refugee Camp,
- (2) About 10 days after my arrival in Montreal, the mass media launched a very intensive campaign against me with the following allegations:
 - as the head of a wide organisation of drug traffic, and through the misuse of influence I have gathered a fortune of many millions of U.S. dollars.
 - I have directed the killing of thousands and thousands Vietnamese patriots.

It goes without saying that the above false informations were cleverly disseminated by the powerful and crafty communist misinformation apparatus and by the strong anti-war movement aiming to justify their cause.

- (3) A few days later, two immigration officers came to see me and ask me some questions about the circumstances of my escape from Vietnam, my family, my work ... I do not recall all the details, but in over all I have strongly refuted all the allegations and proved their lack of logic, foundation and proof.
- (4) Later on I received an order of deportation. No reason was mentioned.
- (5) Then I have to report to the Director of the Immigration office in Montreal. Verbally I was told that I am unwelcomed in Canada and I must find some place else to go.
- (6) With the help of Father Morris I have tried to apply for Switzerland, France, U.S.A. ... but no one country was willing to take me. Who has the courage to stand for an scapegoat under the circumstances.
- (7) Then I learned through the press that Ottawa has offered to send me back to Vietnam on the occasion of the opening of the Embassy of the People Republic of Vietnam in Ottawa. Father Peter Morris sent a strong protest on the ground that I certainly will be killed in the hands of the communists.
- (8) During the year of 1977, 1978, 1979 I had to report to the Immigration office in Montreal a few times each year. Each time I was asked about my address, my job, my family... and each time I filed the same request: all the allegations against me have proved themselves false, please revise my case, please give me a work permit, please give me a legal status. And each time I received the same answer: don't worry, you can stay here and work as you can, if you have some difficulty let us know. But we cannot give you any paper or any written authorization. Above all avoid the press.

420 Vinh Quang và Đau Khổ

- (9) In 1979 my wife was allowed to receive her canadian citizenship. She wrote a letter to the Minister of Immigration pleading the Government to give me a legal status of landed immigrant. The answer was: there will be no change for a long time to come, the order of deportation remains unexecuted and I am allowed to stay and live in Canada.
- (10) Ten years have passed. I cannot express all my sufferings due to a decision based on allegations and slanders. The Trudeau Government in 1975 has made a decision conform to the anti-war trend of the time and certainly did not like to be disturbed by a powerful press and some critics in the House for my sake. But in the long run it proves that decision lacks a just foundation. It is difficult for the Government to reverse the decision and contradict itself and it takes a strong character, a strong sense of compassion and justice, a very sensible heart to revise my case and to see justice done to me.
- (11) Now under the current circumstances I believe that the present Government is very capable to do so on a humanitarian and just basis. Nine years of inaction from the part of the Federal Government have inflicted to me and to my family a great deal of sufferings of all kinds. Please, put an end to it.

Quang Van Dang
4770 Linton Avenue
Apt. 10
Montreal, Quebec.
H3W 1K1

THƯ CỦA TRUNG TÁ DAN MARVIN & THÚY GỎI QUA LẠI

From: LTC Dan Marvin <52dangerous@windstream.net>
Date: Mon, Feb 22, 2010 at 10:00 PM
Subject: My Sweet Little Girl Thuy
To: Thuy Schelkopf <jasminh09@gmail.com>

Please give this to Thuy and, if need be, please read what follows Poppa Dan to her

Thanks,

Poppa Dan

My Sweet Little Girl Thuy

It was in the Summer of eighty nine
That I first knew Thuy - a woman so pure and so fine
A woman of courage, truth and compassion
She helped me to fight some of the evil in our nation
Against those who wouldn't let her Father be free
We spoke of his plight and agreed we would be
The key to secure his freedom, his peace and his fame
Yes - he then lived in fear, forced to use another's name
It was in Montreal, a city in Quebec where he be
Falsely accused by our government you see
He wanted to be in the U.S. with Nam at his side
Then I spoke with Thuy - a plan we did abide
Oh.. Thuy was so very brave and loyal too
Wanting only to be there for her Father and do
Whatever it took, there just had to be
A way to help her Father to somehow get free
A strong letter to President G.H.W. Bush did I pen
Told of this man who had saved my life and many others too
It was twenty three years earlier in a place named An Phu
He'd risked his life - came directly to my camp, had done what he had to do
What was needed to stop the bloodshed that would have killed every man
Yes planned by the CIA when I would not do their will - an evil plan
And, with Thuy as his brave sponsor, it was but a few weeks to the day
I led the General across the border from Canada to America to stay
In Pennsylvania Thuy waited and greeted her Father with a kiss, a loving hand
And felt comfort in now having Father and Mother safe and sound in this land
Surely her heart then had her nurture her family with love that did abound

I don't believe I'll ever forget that sweet smile and that special sound
As she spoke and showed how she cared for making others feel grand
Yes - Thuy was never a taker - but a giver of love and a helping hand
It's been two decades and more since I came to know Thuy
I have only fond memories of those days that we
enjoyed what we did no matter the danger, no matter the foe
And with that strong heart and the wisdom it took to counter the woe
When the going got tough she reminded me of a Green Beret saying
"When we are faced with the impossible - it just takes us a little longer."
I pray daily for Thuy and her family too
Precious to me for sure and the good Lord too!

Poppa Dan

WIKIPEDIA VIẾT VỀ TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG

Dang Van Quang

From Wikipedia, the free encyclopedia

Lieutenant General **Đặng Văn Quang** (born June 21, 1929) was an officer of the Army of the Republic of Vietnam who served as a Minister of Defense under the President Nguyễn Văn Thiệu of South Vietnam.

Quang started as a NCO in the French colonial army and was later promoted to be Emperor Bảo Đại's aide-de-camp, then commander of his personal Imperial Guard. He also was in charge of managing resources for Nguyễn Văn Thiệu^[1]. This led to his promotion to General.

As a brigadier general, he commanded the 21st Division from June 1, 1964 until January 20, 1965 when he was promoted to the rank of lieutenant general, receiving two further stars.^[2]

He then served as the commander of IV Corps, which oversaw the Mekong Delta region of the country, replacing Nguyen Van Thieu, who went on to become head of state, until 23 November 1966, when he was replaced by Major General Nguyen Van Manh.^[2]

He was not popular with the people of Vietnam and had a reputation for corruption. However, these allegations were proven to be false^[3] and Quang was later cleared by the Honorable Matthew F. McHugh in September 1989.^[4]

Đặng Văn Quang	
Place of birth	Ba Xuyen Province, French Indochina (now Vietnam)
Allegiance	South Vietnam
Service/branch	Vietnamese National Army, Army of the Republic of Vietnam
Years of service	1949–1975
Rank	Lieutenant General
Commands held	21st Division (1964–1965), IV Corps (1965–1966)
Other work	Special Advisor on Military Affairs (1968–1969), Advisor of National Security and Intelligence(1969–1975)

TÁC GIẢ JOHN PRADOS VỚI TÁC PHẨM THE HIDDEN HISTORY OF THE VIETNAM WAR

General Dang Van Quang

General Dang Van Quang was born in Ba Xuyen province at the edge of the Mekong Delta. Quang first served the French as an NCO from 1947 to 1949, then received his officer training at Hue, where he was a classmate of Nguyen Van Thieu. Like other Thieu classmates, he later benefited from this connection. Under Diem the raising officer converted to Catholicism and was appointed director of the civil guard, the militia of that era. Quang moderated his support for Diem in the early 1950s, then shifted to support the coup plotters who overthrew Diem in November 1963. As an old friend of Nguyen Khanh, Quang supported Khanh's coup in January 1964 and was then appointed to command the ARVN Twenty-first Division in the southernmost part of the country. Khanh swiftly found himself opposed by Vietnames Buddhists, then Catholics, then army cliques. Reaching for loyal supporters, Khanh promoted Dang Van Quang to command the IV Corps, covering the entire Mekong Delta.

General Quang recognized the growing weakness of Khanh's leadership and shifted his own loyalty to Nguyen Cao Ky. Thus, he supported Ky's intervention to counter an anti-Khanh coup in February 1965, but just two days later he sided with Ky in the Armed Forces Council that ousted Nguyen Khanh. Meanwhile, General Quang ran his corps area like a satrapy, ignoring directives from Saigon and gradually developing differences with Ky, now prime minister. Dang Van Quang then shifted his loyalties to General Thieu. Even though Ky succeeded in relieving Quang of command in November 1966, Thieu was able to shift Quang into the South Vietnamese government as minister for planning and development.

Dang Van Quang remained within the Thieu camp from 1967 on, but his actions - three changes of allegiance in three years - were characteristic of the political gymnastics of the ARVN generals. Quang became secretary to the new generals' organization, the National Leadership Council. He then was named national security adviser to President Thieu, a position in which he played power broker and exercised authority over South Vietnamese intelligence and security services. That position Quang kept right through the fall of Saigon, when he was evacuated by helicopter from the U.S. embassy roof, later settling in Canada.

John Prados

The Hidden History of the Vietnam War

BÁO CANADA VIẾT VỀ CUỘC ĐỜI TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG ĐANG SỐNG TẠI MONTREAL

"Il essaie de nourrir sa famille"

Le général Quang est concierge à Montréal

Le général Dang Van Quang, qui fut l'un des hommes les plus puissants du Vietnam du Sud et encourt maintenant la déportation du Canada, où il est indésirable, travaille à Montréal comme concierge.

Dans un article tous droits réservés, la "Gazette" indique que Quang s'occupe d'un immeuble de 19 appartements, haut de trois étages, en échange d'un logement de deux chambres à coucher gratuit.

"Allez vous-en, allez vous-en", a dit Quang aux reporters qui cherchaient à l'interviewer.

L'ancien no 2 du régime saïgonnais semblait nerveux et a cherché refuge dans une épicerie du quartier de Snowdon.

Selon le journal, l'employeur de Quang, Vasilio Katranis, aurait dit qu'il connaissait le général sous le nom de George Dang. "Je ne savais rien à son sujet et aucun de mes locataires ne s'est plaint de lui. Il collecte les loyers, fait certaines réparations et fait les dépôts pour moi à la banque."

Nourrir sa famille

Leonard Liverman, l'avocat de Quang, est d'avis que le général, dont le nom a été lié au trafic d'héroïne durant la seconde guerre du Vietnam, "essaie seulement de nourrir correctement sa famille".

Cependant, un locataire non identifié aurait déclaré: "En tant que concierge, il ne savait pas ce qu'il faisait. Il ne savait même pas réparer un joint de tuyau".

Dans le livre "La politique et le trafic de l'héroïne en Asie du Sud-Est"

("The politics of Heroin in Southeast Asia"). Alfred McCoy a écrit que Quang contrôlait le marché vietnamien de l'héroïne grâce à sa position d'ancien bras droit et homme fort de Nguyen Van Thieu. Il était son con-

seiller militaire et supervisait les opérations des trois armées, y compris la police secrète.

Pour l'instant, Quang n'a pas été déporté parce qu'il semble qu'aucun pays n'ait voulu l'accueillir.



Le général Dan Van Quang, en 1969.

(Photo - FC)

Qui Anh - Trần Văn Quang
Chị Hương - Phạm Hồng Bính
Báo chí QĐ 4 - Quận Khu 4
đề đề chí -

Nguyễn Trọng Bình
6095 Ave. Berriatx
Bross - Quebec - J4Z 2A1
Canada -

Phong TLC / Sĩ Quan Du
đầu 1975 -

Kitchen dishwasher was once the second most powerful man in Vietnam

THE quietly spoken Vietnamese who calls himself John works his way through the most menial tasks in the kitchen of a small restaurant in Montreal, Canada's biggest city.

Wearing an old flannel shirt and faded blue jeans, Dang stands in front of a large sink looking at a pale tiled wall as he scrubs the grease of a never-ending line of dirty pots and pans.

Paid a basic rate of \$3.27 an hour, Dang never complains about the monotonous drudgery of his life as he goes through a back-breaking double shift of 90 hours every week.

But sometimes, as the grubby dishes pile up in front of him, Dang thinks back to a time when life was vastly different.

A time, only three short years ago, when he was better known as Lieutenant General Dang Van Quang, probably the second most powerful and important man in South Vietnam in his position as special assistant and military adviser to President Nguyen Van Thieu.

A time when, according to many of his enemies, he amassed a fortune of several million dollars through various corrupt and illegal activities.

But these allegations have never been fully investigated or proved and Quang's present lifestyle certainly gives no indication that he has an illegal fortune stashed away.

When he finishes his job as a dishwasher at the Cafe St. Martin each day, Quang walks back to the small apartment where he lives with his wife and two of his six children and which costs him \$195 a month in rent.

Like many other influential Vietnamese, Quang's troubles began in April 1975, when Saigon eventually surrendered to victorious Communist troops.

Arriving at a temporary camp for Vietnamese refugees at Fort Chaffee, Arkansas, Quang applied for and was granted a special permit to enter Canada.

But after it was revealed that Quang was living in Montreal, a storm of protests from



ABOVE: Former General Dang Van Quang hard at work washing greasy dishes in the kitchen of a Montreal restaurant. LEFT: As special assistant and military adviser to President Thieu.

various Canadians forced Immigration Minister Robert Andras to announce that he would be deported.

Quang then asked Canadian officials to treat him as a war refugee rather than an ordinary immigrant, pleading for "compassion and humanitarian consideration."

Later, after Canadian officials decided against sending Quang back to Vietnam — where he would face almost certain death — he was granted a special ministerial permit allowing him to remain in Montreal.

Since then Quang has adopted the lowest of low profiles.

The owner of the Cafe St. Martin, Michael Pater, said he was surprised to learn who John Dang really was.

Quang's attorney in Montreal, Michel Shore, told THE STAR: "Quang wants to be left alone to live a normal life. He deserves to live in the quiet way that any North American has a right to."

Vietnamese General shunned by Canada ^{BSE}

From BRUCE GARVEY : Ottawa, June 6

General may be deported

Call 167175
BSE
Montreal, July 15

A refugee South Vietnamese general ordered to be deported from Canada for his alleged illegal activities at home has filed an appeal to have the deportation order quashed.

General Dan Van Quang, who was once a security adviser to former President Thieu, has been accused of black market dealings, heroin smuggling, selling Government jobs, and possibly plotting political assassination.

The Canadian Immigration Minister, Mr Robert Andras, who ordered the general's deportation last week, said investigations proved that the general had been guilty of "nefarious activities in the drug trade" in South Vietnam. The inquiry had also found that other allegations against him were "well founded."

But General Quang, in his appeal yesterday, described the allegations as a "political campaign" against him and said they were unsupported by proof.

General Quang arrived in Canada on May 15 on a special ministerial permit and has applied for landed immigrant status. Under the Canadian Immigration Appeal Act, the immigration appeal board's power to review a deportation order on humanitarian grounds can be suspended if Mr Andras and the Solicitor-General sign a certificate saying that such a review would be contrary to the national interest. — *Montreal Star*

The Canadian Government has quietly decided that it does not want General Dang Van Quang of South Vietnam as a permanent resident.

Although publicly the official Government position is that General Quang's case is still the subject of an intensive Royal Canadian Mounted Police inquiry, the Canadian Immigration Department has sent out "informed feelers" to the United States to see if he can be returned across the border, it was learned here.

The US has already indicated to Canada that it will not accept the General. "He's your problem, not ours," a US State Department spokesman said.

The General, who is alleged to have been involved in such rackets as selling exit visas and army promotions, and the heroin trade, arrived in Canada from Fort Chafee, Arkansas, on May 15.

On Wednesday the US Immigration and Naturalisation Service confirmed that it had instructed checkpoints on the Canadian border to refuse him entry to America. A spokesman said the order could be countermanded only from Washington.

Since the General arrived in Canada a campaign to have him deported has been building up in the House of Commons, led by one member of Parliament, Mr Derek Blackburn, of the New Democratic Party.

The Canadian Immigration Department has begun internal investigations to find out how he got into Canada in the first place, and how Canada can deport him.

Under questioning in the Commons, the Immigration

Minister, Mr Robert Andras, would only say there were "complex legal difficulties" involved in the case.

At the root of the problem is the fact the General was given a temporary one-year permit to enter Canada legally by a Canadian immigration officer who was at Fort Chafee refugee camp to interview Vietnamese wanting to come to Canada.

He was instructed to check with Ottawa on any high-ranking Vietnamese who applied. However, the Canadian police investigation has shown that in the case of General Quang there was no check with Ottawa and he was processed like any other refugee.

The Immigration Department here is now saying that he entered Canada because of an error and insisting that there was no collusion whatsoever with the Central Intelligence Agency or any other US Government department anxious to get him out of the country. — *Washington Post*

Trần Văn 427

VÀI ĐIỆN THƯ TIÊU BIỂU NHẬN XÉT VỀ BÀI VIẾT CỦA TRẦN VĂN VỀ CUỘC ĐÒI BI THẨM CỦA ÔNG TƯỚNG QUANG PHỔ BIẾN CUỐI NĂM 2008

To: tranvannga@hotmail.com

Chào anh Nga, tôi cũng là sĩ quan khoa 13 Thủ Đức như anh, ngành Công Binh. Tôi vừa đọc xong hồi ký của anh viết về bị án của Trung Tướng Đặng Văn Quang và các Tướng khác lúc anh ở vùng 4 CT. Tôi đồng quan ở Pleiku, Kontum, sau về CBKT Học Môn. Tôi xin cảm phục về tinh nghĩa dám dấn thân và can đảm của anh viết rất thật để làm sáng tỏ những gì NCK, CIA và các đối thủ chính trị bị VC móc nối. Sau hơn 30 năm rời tù tù cái gì thật thì sẽ hiện rõ. Chúc anh chỉ mạnh khỏe, vui vẻ và cùng xin chúc Ông Ba Trung Tướng được an vui lúc tuổi già. Anh đã có cho Trung tướng xem bài viết này chưa?

Than chào.

Sau Ngo
ngodo@yahoo.com

Date: Mon, 26 Jan 2009 16:09:44 -0800
From: do_8888@yahoo.com
Subject: Chúc Mừng Nam Moi,
To: tranvannga@hotmail.com

p;
;

&n

Thân gửi anh Nga,

Trước nay tôi vẫn nghĩ rất xấu về Tướng Đặng Văn Quang. Nay được đọc bài viết của anh, tôi mới rõ mọi ngọn nguồn. Tôi nghĩ rằng tôi đã nợ Tướng Quang một lời xin lỗi.

Tôi cảm ơn anh rất nhiều đã làm sáng tỏ vấn đề, mà tôi nghĩ rằng những người hiểu lầm về Tướng Quang (như tôi) không phải là ít.

Thân mến,

Đỗ Hợp

Cựu Thiếu Tá (Bộ Quốc Phòng)

Khóa 16 Thủ Đức.

428 Vinh Quang và Đau Khổ

Date: Sun, 25 Jan 2009 06:56:48 -0800

From: truongan014@yahoo.com

Subject: Bí An Về Trung Tướng Đặng Văn Quang.

To: tranvannga@hotmail.com

Vui

1/25/2009

Thưa Ông ,

Tinh cờ có được báo Sài Gòn Nhỏ (Số 52, ngày 15/1/09) , và có dịp đọc bài "Trang Quân Sử Cũ : Bí An về Cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang ". Sau khi đọc bài trên, tôi đã thực sự xúc động , định viết ít dòng gửi báo Sài Gòn Nhỏ, nhưng báo này không có mục "Thư Độc Giả", nên lại thôi.

Rất cảm ơn Ông đã gióng lên một tiếng chuông, hy-vọng nhiều người cùng có dịp nghe.

Qua bài viết của Ông, tôi không ngờ rằng ,một tướng tài, đã từng được thương yêu và tin cậy của Quân & Dân trong VÙNG lại bị vu-không, và hạ nhục dễ dàng đến như vậy, dù rằng cả 3,4 phía cùng "bè hội đồng". Tôi lấy làm buồn và tức giận vô cùng !

Từ xưa đến nay, như nhiều người khác, tôi có ấn tượng không tốt về Tướng Quang, nhưng tôi không để tâm nhiều lắm, vì tham-những ở VN xưa kia cũng không có gì là "lạ" (dù rằng không quá trắng trợn, đơ bản, và tàn ác như dưới thời CS bây giờ).

Nếu đây là sự thật, tôi nghĩ rằng Ông và những người đã từng sống, làm việc, và biết cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang , nên tìm mọi cách lấy lại DANH-DỰ' và CÔNG BẰNG cho một vị tướng tài có nhân cách trong sáng, và lập-trường đúng đắn, rõ rệt, đã bị những kẻ thù tứ phía , nhỏ nhen, dùng mọi thủ-đoan đê-tiện làm hại !

Hãy làm những gì các Ông có thể làm được càng sớm càng tốt, đừng chờ đợi lịch-sử, bởi lịch-sử đến rất chậm (sau khi chúng ta đã chết hết).

Nên phổ biến trên Internet, qua những tờ báo " on line " có uy-tín, (bài viết sẽ được đọc bởi các độc giả khắp thế-giới) . Báo giấy rất bị giới-hạn, và lại báo giấy thường lấy tin-tức trên Internet. Những thành phố nhỏ thường không có báo giấy để đọc đều đặn. như chỗ chúng tôi ở chẳng hạn.


Chúc quý vị thành công trong công việc.

Cũng xin cầu chúc cho tất cả quý vị và gia-đình một năm KỶ SỬU AN KHANG và THINH-VƯỢNG.

Thân kính
truongan

Đánh Giá cao tác giả Trần Văn NGÀ

From: **Truongson Nguyen** (cuulonggiang2004@yahoo.com)

 You may not know this sender. Mark as safe |
Mark as junk

Sent: Fri 12/18/09 11:42 PM

To: tranvannga@hotmail.com

Bạn Ngà thân mến

Đọc 17 trang tác giả Trần Văn Ngà minh oan cho Trung Tướng Đặng Văn Quang người hùng lâm nạn.

Tôi rất cảm kích tinh thần của chiến hữu giải tỏa nỗi hàm oan cho Trung tướng trước khi ông lìa đời về với Chúa .


Tôi đánh giá cao trên 80 % những điều mà bạn đã sưu tầm và gói ghém khá đầy đủ vì tôi là nhân chứng đã phục vụ trong Sư đoàn 21 Trung Đoàn 33 Tiểu Đoàn 1 từ năm 1959 đến năm 1965 Vì trước đó Sư đoàn 21 Bộ Binh chịu trách nhiệm cả miền tây, nên những địa danh mà bạn kể tôi đã từng lội qua Vết sau này mới có Sư đoàn 7 và Sư Đoàn 9 chia ra 3 khu chiến thuật.

Ai cũng phải nhìn nhận Sư đoàn 21 từ khi Tướng Quang làm tư lệnh có những chiến công hiển hách mang tên Dân Chí Tôi đã từng tham gia trận đánh Hậu Thành Đại Ngãi Sóc Trăng do Trung tướng chỉ huy..

Tôi thành thật ca ngợi tinh thần cao đẹp của chiến hữu dành cho gia đình Trung tướng trong lúc hoạn nạn, Tôi làm Quận trưởng tại quê hương xứ sở của Trung Tướng gần một thập niên Tôi hiểu khá nhiều về gia cảnh của Trung tướng .

Chúng ta tạ nạn Cộng sản gần 35 năm rồi mà người Việt Quốc Gia vẫn xấu xí lẫn nhau thật buồn, Cũng may là mọi người còn có chung một biểu tượng Cờ Quốc Gia VN Theo tôi tài liệu của bạn sẽ giúp cho những ai viết Sử sau này.

Bạn mở trang WEB cuutuchinhtri.org dưới hàng chữ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà có banner màu hồng Click vào Col DON tôi có đưa quyển Hồi Ký Đấu tranh DƯỚI NGỌN CỜ VÀNG có chương nói về Sư Đoàn 21 mà thời gian tôi đã phục vụ .Chúc bạn và gia đình khoẻ mạnh và cầu nguyện Thượng đế ban nhiều Hồng ân cho gia đình

acy  of use

Cựu Trung tá Nguyễn Văn Đôn chồng cô Huỳnh Hoa Châu Đốc

Hello cac Co, cac Cau .

Toi moi gui bai tho cho muc Y kien Ban doc cua Take2tango duoi hinh thuc ca dao de de-- an sau
vao tam kham dan chung .

Toi gui tang cac Co , cac Cau lam luu niem .

TUONG QUANG GIU NUOC , GIU NHA
GIU GIN DOC LAP , THE LA MAC OAN
CU NGO TIEN TRUOC , MANG TA N
TUONG QUANG THOAT HIEM , PHUOC NGAN KIEP TU

TUONG QUANG UY DUNG~ , TAI BA
MUU CAO , TRI CA NHU LA KHONG MINH
THOI ONG , VUNG BON YEN BINH
QUAN DAN THAM THIET , VUI TINH NUOC NON

CUU LONG CAN , CHAU DOC MON
PHUONG DANH TUONG DANG VAN CON NGAT HUONG

ND CUNG LONDON

430 Vinh Quang và Đâu Khổ

Fw: Re: Fw: Fwd: Trung Tướng Đặng Văn Quang , những ngày cuối đời.....

Tuesday, February 15, 2011 10:50 AM

From: "cat do" <catrucly@yahoo.com>

To: "David Tráp Nguyễn" <davidnguyen1938@live.com>, "Ha Bui" <hbui_2001@yahoo.com>, "Ngà văn Trần" <tiengvangusa@yahoo.com>, "Viên Búi" <Vien.Bui@headway.com>

--- On Thu, 1/6/11, anh pham <pham_92691@yahoo.com> wrote:

From: anh pham <pham_92691@yahoo.com>

Subject: Re: Fw: Fwd: Trung Tướng Đặng Văn Quang , những ngày cuối đời.....

To: "HAI NGUYEN" <hainguyen38@yahoo.com>, "Hoang-Ha Thanh" <hoanghathanh@gmail.com>

Cc: TANLAPVINHPHU@yahoogroups.com, "an vu" <an.vu@sbcglobal.net>, "andy bui" <andycbui@yahoo.com>, "Bac Ton" <tonlng@yahoo.com>, "Yen Ba Chu" <Yenchu36@aol.com>, "cat do" <catrucly@yahoo.com>, "Qui Ngo" <calvinquingo@yahoo.com>, "chanh nguyen" <ngocchanhnguyen@yahoo.com>, "Dam Thuong Vu" <vtdam@cox.net>, dcbinh38@hotmail.com, "Luy D Nguyen" <danhluy@hotmail.com>, "Hong Duong" <hongduongca@gmail.com>, "Trap Si Nguyen" <davidnguyen618@hotmail.com>, "HAI KHAI LE" <haikle@yahoo.com>, "Huy Uong" <h_uong@yahoo.com>, "Tony Hoang" <tvoang1210@gmail.com>, "Tan Le" <lequocan@hotmail.com>, "Thoi Nguyen" <thoy1517@yahoo.com>, "TRONG NGUYEN" <thomastk_ng@verizon.net>, "Ngoc Tran" <ngoc_tran@sbcglobal.net>, "San Pham" <Santiger11@yahoo.com>, "Jimmi Tong" <jlncnguyen@aol.com>, "TAM LE" <leehotel888@yahoo.com>, tomcao@yahoo.com, "Tomme Tran" <tomme_tc@yahoo.com>, tomtrinh@yahoo.com, "Hien Nguyen" <virtue_nam@ymail.com>, "Chung Pham" <chuvu80@yahoo.com>, "Dung Dinh" <dungdinhus@yahoo.com>

Date: Thursday, January 6, 2011, 8:47 PM

Thưa quý vị và anh Thanh,

Đọc lời tâm tình của anh Thanh, tôi rất cảm động và mong rằng người Việt chúng ta nên thương yêu và cố gắng đoàn kết và hy vọng quê hương sáng sủa hơn.

Việt Nam nhỏ bé kém may mắn ở vào vị trí bị thao túng bởi các cường quốc thực dân, và lân bang thủ nghịch trong lịch sử cận đại.

Trở lại câu chuyện Trung tướng Đặng Văn Quang, chắc quý vị còn nhớ, chính sách tư bản Hoa Kỳ thời bấy giờ như bao nhiêu sách vở và báo chí cho biết: khi tư bản muốn đưa nhóm Kỳ, Loan xuống, thì tự nhiên không biết từ đâu báo chí tung ra buồn lậu, tham nhũng, thuốc phiện này nọ. Khi tư bản muốn tống khứ nhóm Thiệu, Khiêm, Quang để phải tay chạy làng thì báo chí truyền thông Mỹ tung tin buồn lậu, tham nhũng này nọ để "Tẩu" cho yên.

Ngoài ra, có một chi tiết khá thú vị tôi còn nhớ mãi là trong lúc quân Mỹ ở vào giai đoạn đổ quân ào ạt vào miền Nam Việt Nam, lúc đó tướng Quang là tư lệnh Quân Đoàn 4 và vùng 4 chiến thuật, tướng Quang tuyên bố quân lực VNCH đủ sức bảo đảm an ninh lãnh thổ vùng 4 và không cần quân đội đồng minh ở đó. Báo chí Saigon đăng tải như thế. Không biết lời tuyên bố đó của tướng Quang có chạm nọc tướng Mỹ hay không ?

Khi qua Mỹ, tướng Quang phải làm những công việc rất khiêm nhường để tự lực cánh sinh. Nếu già có hơi đâu phải lao động thân già chỉ cho khổ, phải không quý vị?

PA

--- On Thu, 1/6/11, Hoang-Ha Thanh <hoanghathanh@gmail.com> wrote:

VỀ VỊ TƯỚNG MỘT LẦN ĐỔI MẶT...

Tin “*Jean-Emmanuel Đặng Văn Quang, Trung Tướng QLVNCH... đã về Nước Chúa vào lúc 2:40 pm ngày 15 tháng 7 năm 2011 tại Senior Assisted Living – SPG (gần Little Saigon – Sacramento)*” đến với tôi qua một bản tin trên Internet...

Cựu Đại Úy Lê Tấn Lộc - Khóa 14 Thủ Đức



Dẫu trước đây qua vài bản tin, cũng như thông tin nội bộ từ Dòng Phan Sinh Tại Thế Vùng Montréal mà *Jean-Emmanuel* là một dòng viên kỳ cựu, tôi đã biết Niên Trưởng của nhiều thế hệ quân nhân đang đi dần đến điểm hẹn với Thánh Phêrô (con cháu từ khắp nơi đã được gọi về tề tựu sinh hoạt trong khung cảnh gia đình, như để giáp mặt lần

cuối với cha, với ông), tin ông Tướng cảm nín nhận chịu nhiều hàm oan quá ác tâm, nhiều tai tiếng quá ác nhân -từ nhiều phía- âm thầm qua đời không thể không khiến tôi ngậm ngùi, thương cảm...

Chạnh nhớ lại lần trực diện duy nhứt tại Montréal với vị Trung Tướng, cựu *Phụ Tá Đặc Biệt Tổng Thống Về Quân Sự - An Ninh*, dịp Tết 1981, sau khi từ trại tị nạn Galang tôi được cho định cư tại Canada, cuối thu 1980...

Hôm ấy, vài cựu chiến hữu mới quen rủ tôi đi dự một buổi họp mặt do Hội Cựu Nhân Vùng Montréal tổ chức. Bánh mứt, hoa quả, rượu thịt tương đối đầy đủ. Từng nhóm tay bắt mặt mừng, hàn huyên, chúc tụng nhau rất “khí thế”. Rồi nhóm này kéo tới nhóm khác cười đùa vui vẻ, thăm thiết chào ôm nhau, cố quên nỗi buồn viển vút vì...quê hương đã mất về tay giặc Cộng! Duy có một người đứng đơn lẻ mà hầu như tất cả các nhóm đều muốn...tránh xa!

Tôi tiến đến gần con người cô đơn đó, đem đến cho ông một đĩa thức ăn và một chai bia. Người bị anh em cựu chiến hữu của mình cố tình quên lãng đó... là Trung Tướng Đặng Văn Quang!

-Cám ơn anh nhiều, Trung Tướng nói rất nhỏ.

-Đại Úy Lê Tấn Lộc, Khóa 14 SinhViên Sĩ Quan Trừ Bị/Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, QLVNCH, sĩ quan gốc giáo chức, biệt phái ngoại ngạch Bộ Quốc Gia Giáo Dục; trình diện Trung Tướng!

Thưa Trung Tướng! Lúc còn ở VN, tôi chưa hề được dịp diện kiến Trung Tướng. Hôm nay, rất vinh dự được Trung Tướng tiếp kiến.

-Rất hân hạnh được ông giáo sư lưu tâm...

Chưa kịp tiếp chuyện thì mấy ông bạn tới kéo tay tôi tới một góc trong hội trường gặp vài ông cựu đại tá (xin miễn nêu tên), vốn là “lính văn phòng”, căn cứ trên lời giới thiệu

Trần Văn 433

của quý bạn tôi về chức vụ và đơn vị phục vụ trước đây của quý ngài.

-Anh đừng “đẩy” vào ông Tướng đầy tai tiếng đó! Chúng tôi không hoan nghênh đâu! Một trong quý cựu đại tá nghiêm khắc “chỉnh lý” tôi.

-Thưa niên trưởng! Ông Tướng đó là niên trưởng của tôi, bạn bè tôi, vì chiến cuộc đã khoác chiến y. Cũng là niên trưởng của quý...niên trưởng! Đúng không? Theo thiệp mời đăng trên các báo thì quý niên trưởng mời các cựu quân nhân QLVNCH tới họp mặt. Chẳng lẽ Trung Tướng Đặng Văn Quang không phải là...cựu quân nhân? Bây giờ sang đây quý niên trưởng “lên mặt” lắt khắt với “ông”, chứ lúc còn ở VN gặp “ông”, không chừng quý niên trưởng dám “nhứt bộ nhứt bái” lăm đấy!

Quý “ngài” niên trưởng của tôi tái mặt, phân bua với các bạn tôi:

-Tay này say rồi, ăn nói hồ đồ!

Tôi thích chí cười to, đọc Xuân Diệu cho tất cả nghe chơi:

-Say là say nghĩa say nhân, Say chung Lý Bạch, say đàn Bá Nha...Chớ có phải ăn bã ăn hèm gì mà say đâu, thưa quý niên trưởng!

Trở lại gặp “Ông Tướng”, tôi kể lại tự sự. Ông cười nhẹ...

Các cựu chiến hữu của ông và của tôi vẫn “kiên trì” trong thái độ...tránh xa ông và...tôi! Mặc kệ họ, hơi sức đâu mà bận tâm tới nhân tình thế thái nơi xứ lạ quê người!

- Thưa Trung Tướng! Tôi đã rảo một vòng hội trường và nhận ra không một ai trong những anh em cựu quân nhân hiện diện đêm nay có cấp bậc cao hơn hay thâm niên quân vụ nhiều hơn Trung Tướng. Trong số cựu sĩ quan gốc giáo chức đang có mặt trong hội trường cũng không có ai đã giữ chức vụ hành chánh trong ngành giáo dục cao hơn tôi. Cho nên...

Ngừng giây lát, chờ Trung Tướng Quang ngược mặt lên, tôi tiếp:

- Cho nên tôi mạn phép nhân danh Bộ Quốc Gia Giáo Dục, với phương vị Trưởng Khu Học Chánh Vùng III trước 75, chân thành tri ơn Trung Tướng, trong cương vị Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng IV Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây Nam Phần trước đây, đã nhiệt thành ủng hộ việc thành lập Viện Đại Học Cần Thơ... Sẽ không cường điệu nếu xác quyết không có sự kiên tâm tích cực tranh đấu, trực diện đối đầu với các “mưu toan chính trị” man-nớp mưu toan “thọc gậy bánh xe” của các phe phái thù nghịch ở Sài Gòn, nếu không có sự quyết tâm dẫn thân hết mình yểm trợ, đốc thúc xúc tiến nhanh chóng việc xây cất cơ sở giáo dục tương lai cấp đại học của Trung Tướng thì “dự án thiết lập Viện Đại Học Cần Thơ” đã bị bóp chết từ trong trứng nước! Công lao và tấm lòng ưu ái của Trung Tướng đối với công tác truyền bá giáo dục cấp đại học tại miền Tây, ai cố tình làm ngơ là... vô ơn bạc nghĩa, là đi ngược lại truyền thống *nhân bản, khai phóng, dân tộc* của nền giáo dục thời VNCH!

Lời chân tình bộc bạch ân nghĩa không kèn không trống, không trịnh trọng âm ỉ, không khoa trương, tăng bốc hình như gây xúc động mạnh nơi Trung Tướng.

Tôi nghĩ rằng ông đón nhận lời cảm tạ này như một bản “tuyên dương công trạng”, không những “trước quân đội” mà còn là như “trước quốc dân đồng bào”!

- Ông giáo sư ơi! Từ lúc đặt chân lên xứ người tới nay, chưa một lần tôi được nghe những lời rạt rào nhân nghĩa, êm ái như thế này! Cảm ơn, cảm ơn tấm lòng...

Trung Tướng lại cúi nhìn sàn nhà. Lúc ngược mặt lên, bắt gặp nhiều ánh mắt quá “hắc ám” xung quanh, ông Tướng cầm chiếc bánh bao nhỏ, giơ lên cao:

- Miếng ăn của tử tội! Ông nói vừa đủ nghe, trước khi bỏ chiếc bánh vào miệng...

Tôi cúi mặt giấu nhanh ngón lệ...

Ba mươi năm trôi qua, không lần nào tôi được gặp lại Trung Tướng Đặng Văn Quang. Quả thật tôi không có duyên tái ngộ “ông Tướng”: Bước chân vào Dòng Phan Sinh Tại Thế Vùng Montréal, tôi được anh chị em cho biết dòng viên Đặng Văn Quang đã tái định cư ở Mỹ, nước Mỹ với Những “người Mỹ chúng tôi” đã đối xử tàn tệ với ông trước đây cũng như đã từng “ngược đãi” Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan...

Qua tiểu sử đăng kèm Cáo Phó, cố Trung Tướng tốt nghiệp nhiều Trường Võ Bị, trong số có Trường Bộ Binh Coetquidam của Pháp, năm 1950. Theo sự hiểu biết rất hạn chế của tôi, có hai sĩ quan cấp tướng QLVNCH xuất thân từ Trường Võ Bị Saint Cyr danh tiếng của Pháp (có ghi trong Bản Tướng Mạo Quân Vụ): Trung Tướng Nguyễn Văn Vỹ, cựu Tổng Trưởng Quốc Phòng và Trung Tướng Trần Văn Minh, cựu Tổng Tư Lệnh QLVNCH.

Quý vị tướng lãnh QLVNCH, do qui luật Sinh-Lão-Bệnh-Tử, lần lượt theo nhau vào cõi vĩnh hằng, rơi rụng như những vì sao rơi rụng... Cát bụi trở về với cát bụi.

Là hậu duệ, tôi không muốn trích thượng phê phán các đàn anh trong quân đội. Hãy để lịch sử phán xét công, tội đối với Tổ Quốc. Tuy nhiên, dù thế nào đi nữa thì cố Trung Tướng Đặng Văn Quang vẫn khá hơn nhiều so với cố Thiếu Tướng Đỗ Mậu và cựu Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, nguyên Phó Tổng Thống VNCH. Cả hai, kẻ cam tâm tâng bốc CSBV kiếm điểm để được về VN chôn thân, người liếm tay Bắc Bộ Phủ mưu toan kiếm chút hư danh, lợi lộc, không chút hổ thẹn với lương tâm cũng như với các cựu chiến hữu của mình!

Nghĩa tử nghĩa tận. Xin hãy thắp một nén hương hay góp một kinh cầu cho người vừa nằm xuống **được yên nghỉ đời đời** - một người anh em như anh em chúng ta, đã cùng hứng chịu biết bao khói lửa sắt máu ngút ngàn trên quê hương điêu tàn, một người, cho tới khi nhắm mắt lia đời vẫn chưa hề tuyên bố vung vít trở cờ, hay viết hồi ký tự đánh

bóng và hạ nhục đồng đội, một người vĩnh viễn bỏ lại sau lưng một đất nước triền miên khôn khổ đang trên đà mất luôn quốc danh Việt Nam!

Requesca In Pace, Jean-Emmanuel
Đặng Văn Quang!

Thôn trang Rêu-Phong, Xứ Tuyết, Hè 2011
Lê Tân Lộc

THƯ BÁO TANG PHỔ BIÊN
CHO NGƯỜI HOA KỲ

Một thư báo tang bằng Anh ngữ do người con rể của Trung Tướng Đặng Văn Quang là Bruce Schelkopf, luật sư, viết, nhằm phổ biến cho những người Mỹ và nhiều trẻ em Việt Nam không đọc được chữ Việt biết một cách tóm lược, tổng quát thân thế và sự nghiệp của một Tướng Quân có thực tài điều quân chống quân giặc cộng sản xăm lãng. Ông Tướng chạy sang Canada tỵ nạn chính trị sau ngày 30.04.1975 miền Nam Việt Nam hoàn toàn bị cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm và sụp đổ. Chẳng may, ông Tướng gặp sự chống đối mạnh mẽ của Sở Di Trú Canada không cho ông Tướng định cư trên lãnh thổ Canada.

Sở Di Trú viện dẫn lý do, căn cứ vào sách báo Hoa Kỳ gán ghép kết tội ông Tướng là người lãnh đạo cao cấp trong chính quyền VNCH tham nhũng gộc và còn buôn bán bạch phiến... đầu độc dân chúng, binh sĩ dưới quyền và kể cả GI Mỹ. Sở Di Trú Canada trục xuất chỉ một mình ông, còn vợ và 3 con ông Tướng hợp lệ tình trạng di dân tỵ nạn chính trị được ở Canada và sẽ được nhập quốc tịch Canada.

Trần Văn 437

TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG

1 - Hình ảnh cũ, kỷ niệm xưa của Trung Tướng Đặng Văn Quang trong cuộc đời binh nghiệp một thời vang bóng - Vinh Quang



438 Vinh Quang và Đâu Khô



Trần Văn 439



Những hình ảnh đời thường



440 Vinh Quang và Đâu Khô



2 - Hình ảnh gia đình, ông bà Tường cùng với 7 con



Trần Văn 441



442 Vinh Quang và Đau Khổ

3- Hình ảnh ở Montreal - Canada 1977 ông làm janitor xúc tuyết bà Tướng cùng giúp chồng - Thời kỳ đau khổ thê thảm



4- Cụ bà Âm (Mẹ cố Hồng Y Thuận) & vợ chồng Đặng Văn Cang ở Úc



Trần Văn 443

5- Hình ảnh tại Virginia - nhà Đặng Văn Sang



6- Hình ảnh kỷ niệm khi ông bà Tường Quang về cư trú tại Atlanta - Georgia, từ tháng 10 năm 1997 đến tháng 3 năm 2005:



444 Vinh Quang và Đâu Khô



Sinh nhật bà Tướng lần thứ 70 tại Atlanta năm 1998



Trần Văn 445

7- Hình chụp năm 2000 tại Sydney. Cụ Bà Nguyễn Văn Âm



8 - Cụu Trung Tá Dan Marvin, đại ân nhân của Trung Tướng Quang



446 Vinh Quang và Đâu Khô

9 - Những hình ảnh Trung Tướng Đặng Văn Quang chọn Sacramento là nơi dừng chân cuối cùng của một tấn bi kịch kết thúc, từ 21.03.2005 đến 15.07.2011: Hàng đứng sau từ phải ô Thìn (Paris) - Cựu Thiếu Tướng Lạc và con gái cùng rể. Hàng trước Ô Bà Tướng Quang - Cô An em ruột ô Ngà và cạnh bên bà Ngà (Trần Thị Bích Nga)



10- Ô Bà Tướng Quang "hành quân" Indiana tháng 01.2008 có TT Ngà "cận vệ", người áo đỏ chủ nhà và đối diện, con gái ô bà chủ nhà Schelkopf



Trần Văn 447

Dự Lễ Giỗ TT Thiệu 2008 tại Sacramento: Đại Tướng Khánh -
Trung Tướng Lâm
Ô.Bà Trung Tướng Quang - Ông Liêm Hội Trưởng BTS/PGHH



Đại Tướng Nguyễn Khánh (phải) & Ô. Bà TT Quang ngày
26.12.2010



448 Vinh Quang và Đau Khổ

Cuộc trùng phùng - sum họp gia đình TT Quang đông dũ -
26.12.2010



Con rể Phan Xuân Thuận (Pháp) - giữa, Tiến phụ giúp,
con gái trưởng Thu và 2 cháu nội đứng (Canada)



Con gái: Thúy (Indiana) - Thủy (Iowa) con gái và chồng Nghĩa



Từ phải sang, thứ 2 - Đặng Văn Cang (Australia) và bạn học cũ



Ông bà Đại Tá Tâm Trương Phòng Nhất - Bộ Tổng Tham Mưu



450 Vinh Quang và Đau Khổ

Cô Tuyết Đông, em Cô Cậu ruột với TT Quang - Rễ & con gái của Thu (Paris)



Cha con vui về tâm tình - TT Quang & Thúy



Trần Văn 451

Cháu ngoại (con của Thu - Paris) - Rễ Schelkopf- cháu ngoại Jasmin & Thúy



Cuối cuộc đời - Trong nhà dưỡng lão Cha con tâm tình trong nước mắt



452 Vinh Quang và Đau Khổ

Nhà báo - Cựu Dân Biểu Võ Long Triều thăm viếng - 2011 và phỏng vấn



Những giờ phút cuối cùng của TT Quang -Thúy -
BS Thiệt và Hà (em họ) Nam Cali



Khi về miền Nam California sống (từ ngày 16 tháng 4 năm 1990 đến tháng 10 năm 1997), cuộc sống của ông bà Tướng cũng chưa thật sự ổn định nên tôi không nhận được tấm ảnh nào trong thời gian này.

Trần Văn 453



Ông ngoại & Cháu Ngoại tại Paris năm xưa



Trung Tướng Đặng Văn Quang & Linh Mục Nguyễn Hữu Lễ (New Zealand) Thiếu Tướng Chức Sacramento, Mr. Khải (Vacaville) và Mr. Thìn (Paris)

TRI ÂN & TƯỞNG NIỆM ÂN NHÂN: DANIEL MARVIN

Tập Hồi ức viết về Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ, theo lẽ xuất bản tháng 11 năm 2011 và mãi đến tháng 2 năm 2012 mới in xong.

Theo bàn thảo giữa tác giả và các cháu con của cố Trung Tướng Đặng Văn Quang, buổi Ra Mắt Sách quan trọng nhất là sẽ tổ chức ở thành phố Montreal - Canada sẽ mời ông bà Daniel Marvin tham dự. Thành phố Montreal có nhiều dấu ấn nhất đối với gia đình Trung Tướng Đặng Văn Quang để mọi người trong gia tộc có dịp hồi tưởng những năm tháng xa xưa của thập niên 70 – 80 cố Trung Tướng Đặng Văn Quang sống trong hoàn cảnh đau khổ, buồn tủi nhất và chúng tôi tri ân một đại ân nhân của của gia đình họ Đặng - ông Daniel Marvin.

Thành phố Montreal còn là nơi kỷ niệm của một tình chiến hữu - huynh đệ chi binh, giữa một cựu chiến binh Hoa Kỳ và một cựu tướng lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng đang trong hoàn cảnh dở sống dở chết tại đất nước Canada. Nghĩa cử cao cả của đại ân nhân - Daniel Marvin đã cứu giúp từ vũng lầy tủi nhục của Trung Tướng Đặng Văn Quang được ngưỡng mặt lên với đời, với xã hội từ tháng 9 năm 1989, sang Hoa Kỳ sinh sống chính thức. Sự kiện này cũng nói lên sự lương thiện của ông Tướng nay được giải oan. Ân sâu của Trung Tá Đan là ông đã hết lòng gỡ cửa các vị tướng lãnh và nhân viên CIA Hoa Kỳ quen biết với Trung Tướng Quang từ trước năm 1975 tại Việt Nam và nhiều vị dân cư. Quý vị ân nhân đã viết những thư thỉnh nguyện, những thư khiếu nại gửi đến Quốc Hội và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ xin đặc ân xét lại trường hợp bi thảm của một tướng hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bị hàm oan sống trong đau khổ tại Montreal - Canada...

Chính ngày Trung Tướng và bà Đặng Văn Quang có Chiếu Khán nhập cảnh Hoa Kỳ, người tấm lòng nhân ái, hào

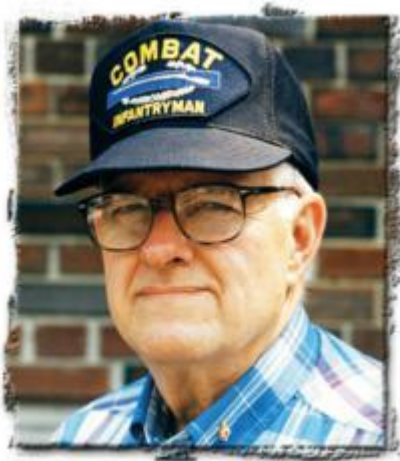
Trần Văn 455

hiệp cao cả Daniel Marvin đã thuê xe UHaul chở hết đồ đoàn của ông bà Tướng về Pennsylvania.

Nay nghe tin ông mất đột ngột ngày thứ năm 19.01.2012 tại thành phố Cazenovia thuộc New York, hưởng thọ 78 tuổi, tác giả tập Hồi ức này và đại gia đình Trung Tướng Đặng Văn Quang vô cùng thương tiếc và mất dịp may chúng tôi tri ân cựu Trung Tá Daniel Marvin, một chiến sĩ can đảm anh hùng khi chiến đấu với quân địch và sau khi về hưu lại nổi bật là con người hiếm quý có tấm lòng cao cả rộng mở, tận tụy với công việc giúp đỡ cứu người hoạn nạn, rất đáng bái phục.

Đại gia đình họ Đặng và người viết thành kính cầu nguyện hương linh cố Trung Tá Daniel Marvin sớm về Thiên Đàng hưởng Nhan Thánh Chúa và Chúng tôi thành thật chia buồn cùng bà quả phụ Daniel Marvin và tang quyến.

Xin mời quý độc giả đọc thiếp tang của cố Trung Tá Daniel Marvin và cùng chúng tôi ngậm ngùi tưởng niệm một người chiến sĩ của Quân Lực Hoa Kỳ có lòng nhân ái bao la, tâm hồn cao cả và một tinh huynh đệ chi binh vô cùng thấm thiết giữa hai Quân Đội Mỹ - Việt:



Army Veteran and Controversial Author Passes Away

Marvin authored a book based upon his Vietnam experience, *Expendible Elite: One Solider's Journey into Covert Warfare* (TrineDay, 2003). The revealing nature of the book brought a legal challenge, but Marvin won a unanimous decision in a Federal District Court validating his tale (Case #2:04 CV948, US District Court, Charleston, SC). Cazenovia, NY (PRWEB) January 23, 2012

Lt. Col. Ret., Daniel Marvin, 78, of Cazenovia, New York, passed away Thursday, January 19, 2012 at Crouse Hospital. He was born in Detroit, Michigan on October 10, 1933, and retired in 1973 as a lieutenant colonel after 21 years in the U.S. Army. Dan Marvin was an Army "Mustang," first enlisting in June 1952 as a recruit and later holding the rank of Sergeant First Class. He was later commissioned as a Second Lieutenant and went on to retire as a Lieutenant Colonel. A fully qualified Special Forces Officer (Green Beret), Master Parachutist and Combat Infantryman, he was experienced in covert operations. A veteran of eight combat campaigns in the Korean and Vietnam Wars, he was thrice decorated for heroism. He accepted the Lord Jesus Christ as his personal Saviour on January 29, 1984.

Known as "Dangerous Dan," Marvin was doggedly persistent in his actions and won the admiration of many for his steadfastness and courage. Marvin authored a book based upon his Vietnam experience, *Expendible Elite: One Solider's Journey into Covert Warfare* (TrineDay, 2003). The revealing nature of the book brought a legal challenge, but Marvin won a unanimous decision in a Federal District Court validating his tale (Case #2:04 CV948, US District

Court, Charleston, SC). Marvin was a technical advisor for the Vietnam War film, *A Lonely Place for Dying*, and he was working on a documentary at the time of his passing.

Marvin was schooled in unconventional warfare and learned the fundamentals of guerrilla warfare, special demolitions and underwater demolitions in addition to assassination and terrorism techniques, civic action and psychological warfare operations. Taught by veteran Green Beret, CIA and US Navy SEAL Team instructors, in 1964 he volunteered to organize and command a covert operations team of eight Green Beret volunteers; the first Green Berets to be prepared to employ the man-portable atomic demolition device (SADM) with an explosive force equivalent to ten tons of TNT. Their contingency mission was to blow the hydroelectric plant at the ASWAN High Dam in Egypt, under construction at the time by the USSR. That same year he and Green Beret Master Sergeant Joseph Hill were involved in a bizarre series of interactions with the leadership of the Boston area Mafia, giving them personal insight into the unique alliance that existed between the CIA, the Mob and the U.S. Army's Special Forces when their unique talents were needed to conduct extremely critical covert operations, including assassinations and sabotage.

In the Vietnam War Marvin commanded Green Beret Team A-424 in An Phu, South Vietnam from 27 December 1965 through 2 August 1966, leading the first combat actions against enemy forces inside their Cambodian safe-havens. These sanctuaries had been provided our enemies by then President Lyndon B. Johnson. Marvin's A Team also conducted counterinsurgency, direct combat, civic action and psychological warfare operations throughout the district of An Phu. Fighting alongside their courageous South Vietnamese Buddhist Hoa Hao "Irregular fighters" they secured and held fifty kilometers of common border with Cambodia and were continually victorious against a numerically superior and better-equipped enemy. Marvin

considered the Hoa Hao irregulars the most courageous and most motivated foreign fighting men he'd ever known.

His small team of Green Berets gained the respect of the 64,000 Hoa Haos of An Phu District. With no civilian doctors or organized medical treatment facilities in place, Marvin's two team medics filled the gap, providing a wide range of medical and dental services to the local populace while helping to defend their homes, farms and fishing industry against thousands of Communist insurgents. Victory after victory of these outnumbered fighters attested to the valor and fighting ability of the Hoa Hao fighters and the strength and loyalty of their families and the local population.

In June 1966, the CIA asked Marvin to assassinate Cambodian Crown Prince Norodom Sihanouk. He would employ his Hoa Hao Irregular fighters in an operation designed to make it appear to have been carried out by the Communist Viet Cong. This mission was accepted but later aborted when President Johnson failed to honor Marvin's quid pro quo wherein he demanded that President Johnson deny the enemy further use of their safe havens inside Cambodia. He was to announce that fact publicly in the United States. Within 10 days of his aborting the mission and ordering the CIA agent out of his camp, Marvin's men and approximately 400 Hoa Haos were in danger of being attacked and annihilated by a heavily armed ARVN Regiment sent by the CIA in retribution of Marvin's actions. South Vietnamese Lieutenant General Quang Van Dang and his senior advisor, Colonel William Desobry, interceded, ordered the ARVN Regiment back to their home base, and then flew into Marvin's An Phu Camp and told them they no longer should fear any reprisal. There would be no brother killing brother.

When Marvin's team departed An Phu on 2 August 1966 it was the most secure area in South Vietnam. His next

Trần Văn 459

foreign tour was with the 46th Special Forces in Lop Buri, Thailand where he commanded the Special Forces Logistical Operations Center which provided unconventional logistical support to all covert operations in that area of the world. He retired as a Lieutenant Colonel in May, 1973.

Among his most treasured awards is the Hoa Hao purple silk scarf that was presented to him by the Hoa Hao Central Committee when they named Marvin an Honorary Hoa Hao, the only American to receive that special tribute.

Dan was a member of the North Madison Baptist Church in Chittenango, NY. Surviving are his wife of 55 years, Kate Marvin; three daughters, Laurie Casano (John) of Rockville, SC, Mary Stevens (Vaughn) of Rochester and Danilee Varner (Mike) of Moravia; a brother, William Marvin of Trumansburg; a sister, Barbara Steiner of Michigan; 11 grandchildren, including five grandsons who are serving in the Armed Forces; five great-grandchildren; and several nieces and nephews. Funeral services will be 11:30 a.m. Tuesday at Ayer & Zimmer Funeral Home, 38 Sullivan St., Cazenovia. Calling hours will be 10 to 11:30 a.m. Tuesday, prior to the service. Private burial will be in Sampson Veterans Memorial Cemetery, Waterloo. In lieu of flowers, contributions in his memory may be made to Caz Cares, 101 Nelson Street, Cazenovia, NY 13035. AYER & ZIMMER F.H. CAZENOVIA 655-8101

PHẦN HAI

**TÁI BẢN TẬP HỘI ỨC
TRUNG TƯỚNG
ĐẶNG VĂN QUANG
VINH QUANG & ĐAU KHỔ**

Trần Văn 461

**TÂM TÌNH CỦA TRẦN VĂN
TÁI BẢN TẬP HỒI ỨC:
TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG
VINH QUANG & ĐÀU KHỔ**

Thân gửi quý độc giả,

Tập Hồi Úc: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ xuất bản vào tháng 4 năm 2012.

Sau 3 lần Ra Mắt Sách ở San Jose - Westminster, California tháng 5.2012 và tại thành phố Atlanta - Georgia tháng 6 năm 2012. Đồng thời, nhà xuất bản Tiếng Vang - Sacramento có gởi bán tại các nhà sách Tự Lực, Tú Quỳnh, Sài Gòn Nhỏ, Văn Hóa, Tự Do... ở Nam Bắc California, nhà sách Phương My ở Houston - Texas...

Ai cũng biết, thời điểm kinh tế khó khăn này, người nào có can đảm mới dám in sách và tự xuất bản. Lý do dễ hiểu, gần đây, thị trường sách báo nói chung và đặc biệt sách báo Việt ngữ nói riêng đều tụt giảm trầm trọng, khó được sự ủng hộ mạnh mẽ của độc giả.

May mắn cho tác giả Trần Văn, sách vừa tung ra hơn 3 tháng, đã bán, kể cả sách tặng, hết sạch.

Chúng tôi được sự ủng hộ của nhiều người muốn biết, tác giả Trần Văn dám "lội giòng nước ngược" chứng minh được rằng Trung Tướng Đặng Văn Quang - một vị Tướng hùng, tài giỏi của đồng bằng sông Cửu Long bị hàm oan mà nhiều người chỉ tin vào sách báo Mỹ trước năm 1975 bời nhỏ, chuyện không nói có. Người ta "bê hội đồng" Trung Tướng Đặng Văn Quang với các tội tày trời "đầu nậu" buôn bán ma túy, trùm tham nhũng, sát thủ... có hàng nhiều triệu đô la gởi ngân hàng Thụy Sĩ và ngân hàng ngoại quốc khác. Nghĩa là Trung Tướng Đặng Văn Quang với 1001 tội ác và nghiệp chương - mang trọng tội đối với quốc gia Việt Nam Cộng Hòa - người có quyền có chức trong guồng máy chính quyền Miền Nam Việt Nam, là nguyên nhân để mất nước vào tay cộng sản Bắc Việt từ ngày 30 tháng 4 năm 1975...

Tái bản tập Hồi Úc: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ, ngoài nội dung chính đã xuất bản, nay hiệu đính lại cẩn thận về cú pháp, chính tả cũng như lược bỏ sự trùng lặp, rườm rà làm cho cuốn sách đã xuất bản trở thành sách mới.

Phần quan trọng nhất của sách tái bản, Trần Văn đã đến Montréal - Canada tháng 7 năm 2012, thu thập thêm

nhiều tài liệu giá trị bổ sung thêm cho tập Hồi ức được hoàn hảo.

Sách tái bản nhằm những điểm chính:

- Có thêm sách đáp ứng nhu cầu cho độc giả muốn có sách để giữ làm kỷ niệm trong tủ sách gia đình.

- Bổ sung thêm nhiều tài liệu mới giá trị, chứng minh cụ thể Trung Tướng Đặng Văn Quang chỉ là một nạn nhân bị giới phản chiến Mỹ "luộc" cho thân bại danh liệt, và hàm ý bôi nhọ cho cả giới cầm quyền, lãnh đạo nền Đệ Nhị Cộng Hòa - Miền Nam Việt Nam để Mỹ có lý do "Đồng Minh Tháo Chạy".

- Lý do chính và quan trọng, tập Hồi ức này có thể được một tổ hợp luật sư dịch ra tiếng Anh và cũng có thể in phổ biến rộng rãi trong giới độc giả người Mỹ.

Để lần tái bản có thêm giá trị, chiều sâu, với hiệu đính chính đáng, đúng nghĩa một tác phẩm được nhiều người ưa chuộng, trong phần đầu - phần một gồm có những dẫn chứng cụ thể về Bộ Di Trú Canada muốn trục xuất Tướng Quang. Phần hai - phần phụ đính lại nguyên văn một số bài báo, bài tường thuật Ra mắt Sách, bài góp ý để quý độc giả dễ theo dõi công việc chúng tôi muốn diễn đạt trung thực nội dung tập Hồi ức này.

**Sacramento, ngày Mùng Một Tết Quý Tỵ
Nhằm ngày 10 tháng 2 năm 2013
Trần Văn**

GIAI ĐOẠN MỘT

Tập Hồi Úc: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ, qua tựa sách, quý vị đã đoán biết được nội dung mà tác giả viết về cuộc đời và sự nghiệp của cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang qua 2 giai đoạn: Vinh Quang và Đau Khổ.

* **Vinh Quang** với những chiến thắng quân sự lẫy lừng trên chiến trường Vùng 4 Chiến Thuật với chức danh Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng IV Chiến Thuật. Và thành tích vẻ vang về an sinh xã hội, văn hóa giáo dục, kinh tế, bình định nông thôn... trên khắp 16 tỉnh miền Tây - Nam Phần Việt Nam trong nhiệm vụ Đại Biểu Chánh Phủ Miền Tây Nam Phần từ đầu năm 1965 đến cuối năm 1966 - bản doanh tại Cần Thơ. Trước đó, ông còn là Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh kiêm Tư Lệnh Khu 42 Chiến Thuật trong gần 1 năm - năm 1964, Bộ Tư Lệnh đóng ở thị xã Bạc Liêu.

Sau cùng với các chức vụ ở trung ương - Thủ Đô Sài Gòn, 9 năm, từ cuối năm 1966 đến 21.04.1975, Trung Tướng Đặng Văn Quang bị giải nhiệm do Sắc Lệnh của tân Tổng Thống Trần Văn Hương sau ngày 21 tháng 4 năm 1975 (không nói rõ ngày nào, xin đọc bài báo của nhà văn Huy Phương nói về lệnh giải nhiệm này ở phần 2), Trung Tướng Quang từng giữ các chức vụ ở trung ương:

- Tổng Ủy Viên Kế Hoạch (Nội Các Chiến Tranh của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ)
- Phụ Tá Đặc Biệt Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa về Quân Sự và An Ninh Tình Báo
- Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Quốc Gia
- Chủ Tịch Ủy Ban Phối Hợp Tình Báo Quốc Gia
- Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê.

Chức vụ trong Nội Các Chiến Tranh - Tổng Ủy Viên Kế Hoạch (Quốc Gia) có tính cách "ngồi chơi xơi nước" do

Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ đặt đê. Ai cũng thấy rõ, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ nhằm "búng" người hùng Miền Tây Đặng Văn Quang, vì ông là người bạn thân tín và trung thành với Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, ra khỏi Vùng 4 Chiến Thuật. Đây là địa bàn rất quan trọng, sát cạnh Thủ Đô Sài Gòn, trước đó không lâu, cố Trung Tướng Dương Văn Đức Tư Lệnh Vùng 4 Chiến Thuật đã đem quân về Sài Gòn đảo chánh dù thất bại.

Trung Tướng Đặng Văn Quang lúc bấy giờ như cá bị bắt ra khỏi nước, hết nhúc nhích cựa quậy, không thể giúp sức hữu hiệu cho Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, đang là Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, một nhà lãnh đạo mà Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ không muốn một nước có tới 2 "ông vua" - lãnh tụ quốc gia, như lúc bấy giờ.

Qua 3 chức vụ thời Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu có tính cách tư vấn, Trung Tướng Đặng Văn Quang trình lên Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa những tin tức, dữ kiện liên quan đến quân sự và an ninh tình báo...

Vào tháng 6 năm 1973, trong chức vụ Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành (TTPHTH) Hiệp Định Ba Lê, Trung Tướng Đặng Văn Quang mới trở lại đôi đầu trực diện với cộng sản Bắc Việt trên chiến địa mới, là bàn hội nghị. Một chiến trận không súng đạn, với chiến lược và chiến thuật nham hiểm, không giới hạn bởi địa hình địa vật. Trung Tướng Quang đã được giao phó trận giao đầu này, khi mà hồi chuông báo tử cho phe mình đã vang lên, khi mà cộng sản quốc tế reo hò hỗ trợ cho cộng sản Bắc Việt, khi mà tại miền Nam nhiều người bị lừa dối vào những tổ chức tiếp tay cho cộng sản phá rối hậu phương Nam Việt Nam (Trích thư góp ý và bổ sung của Đại Tá Nguyễn Văn Quý - TTPHTH Hiệp Định Ba Lê - nguyên văn bài viết ở phần 2).

Trung Tướng Đặng Văn Quang, với những chiến thắng và thành quả vang lừng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và với nhiều chức danh quan trọng tại trung ương của chính thể

Trần Văn 467

Việt Nam Cộng Hòa, mà khi vượt thoát cũng rất khó khăn trong chiều ngày cuối di tản tại Tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn - 29.04.1975 - được ra hải ngoại, đến trại tiếp cư Fort Chaffee - Arkansas ngày 5.5.1975 và sang sum họp với vợ và 3 con (trong 7 đứa con) tại Montréal - Canada, từ ngày 15.05.1975 đến ngày 24.09.1989.

**** Giai đoạn đau buồn tủi nhục** từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 khi cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang trốn thoát khỏi đất nước Việt Nam.

CỰU TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG - MỘT NGƯỜI VÔ TỔ QUỐC

Ngày 5 tháng 5 năm 1975, Trung Tướng Đặng Văn Quang đã được chuyển tới trại tiếp cư Fort Chaffee - Tiểu bang Arkansas. Khi cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang xin nhập cảnh vào đất nước Canada từ ngày 15.05.1975 cho đến ngày 24.09.1989 và sau đó được phép trở lại Hoa Kỳ sinh sống cho hết cuộc đời già cả, đau yếu, đến ngày từ giã thế gian 15.07.2011 tại Sacramento - California.

Với 14 năm 4 tháng 9 ngày ở Montreal - Canada, là những ngày đau buồn tủi nhục nhất như là kẻ bị lưu đày khổ sai đối với một tướng quân từ trên địa vị cao rơi xuống đáy vực của địa ngục trần gian trên một đất nước Canada gọi là tự do dân chủ.

Lý do cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang muốn định cư ở Canada:

- Thứ nhất là sum họp với vợ và 3 con nhỏ nhất đang tỵ nạn tại đây.

- Thứ hai, tại trại tiếp cư Fort Chaffee - Arkansas, có nhiều người tỵ nạn cùng cảnh ngộ, tỏ thái độ khinh ghét ra mặt, âm mưu hành hung và hăm dọa thanh toán vì họ nói thẳng mặt với ông, chính ông Tướng đã là người tham những gộc, chỉ huy đầu dây buôn bán ma túy. Ông là tội đồ dân tộc, nguyên nhân làm mất đất nước, mất chính thể Việt Nam Cộng Hòa vào tay cộng sản Bắc Việt...

- Thứ ba, theo chỗ Trần Văn biết, đa số các vị tướng lãnh và các vị có quyền chức cao am hiểu tình hình chính trị trong chính phủ VNCH thường có ý nghĩ lúc ban đầu là không thích định cư ở nước Mỹ vì chính phủ Mỹ đã bán đứng Việt Nam Cộng Hòa cho cộng sản Bắc Việt. Nếu ai có điều kiện đều muốn bỏ Hoa Kỳ sang định cư tại một trong các nước dân chủ tự do khác như Canada, Pháp, Anh, Úc...

Nhưng sau này, với chính sách giúp di dân tỵ nạn cộng sản thiết thực và hiệu quả. Hơn nữa, các phần tử phản chiến Mỹ, chống chiến tranh Việt Nam và những người Mỹ bỏ họ các nhà lãnh đạo, giới chức cao cấp của chính thể Việt Nam Cộng Hòa đang bị xẹp xuống, lụi tàn. Lúc bấy giờ, đất nước Hoa Kỳ quả là một thiên đàng của người di dân tỵ nạn cộng sản hay di dân hợp pháp mà ai đã lỡ bỏ đi sang nước khác vô cùng hối tiếc, trong số đó có cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Ông được Bộ Di Trú Canada cấp giấy phép cư trú như các người tỵ nạn khác. Chỉ có một thời gian ngắn sau đó, cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang bị chính phủ Canada hạch hỏi, điều tra đủ thứ chuyện như ông là trùm đường dây buôn bán bạch phiến, tham nhũng, giết người và hàng loạt những tội xấu xa khác tại Miền Nam Việt Nam, nêu có, trước 30.04.1975 và chính quyền Canada vội vã rút lại giấy phép cư trú.

Cái buồn cười nhất của Bộ Di Trú Liên Bang Canada do ông Robert Andras làm Bộ Trưởng, có thành kiến trước, và Bộ Di Trú Bang Québec do ông Bộ Trưởng Jean Bienvenue, buộc tội "bị cáo" Trung Tướng Đặng Văn Quang mà lại không trưng ra được bằng chứng, thiếu cơ sở pháp lý, không chứng nhân hay nạn nhân... mà Bộ Di Trú Canada lại quyết đoán ra lệnh tống xuất ông Quang ra đi bất cứ nước nào kể cả nước Việt Nam cộng sản.

Đầu tiên, chính phủ Canada muốn tống xuất ông Quang về lại nước Mỹ, kế tiếp là Đài Loan, vài nước Châu Âu như là Pháp, Anh... Nhưng, không có nước nào chịu nhận, kể cả

Hoa Kỳ, vì chính phủ Canada không có đính kèm theo lệnh tổng xuất một bằng chứng cụ thể nào bằng văn bản của tòa án hay của các chính phủ, kết tội tham nhũng, buôn bán bạch phiến hay chứng minh ông Quang có tiền nhiều triệu đô la gửi tại các ngân hàng ngoại quốc.

Trong thời gian này, Đại Sứ Canada tại Hoa Kỳ là ông Jake Warren đã nhiều lần trực tiếp đến gặp ông Phụ Tá Ngoại Giao Hoa Kỳ Joseph Cisco thảo luận về vụ trục xuất Tướng Quang trở lại Hoa Kỳ. Nhưng, phía Hoa Kỳ đòi hỏi, chính phủ Canada kết tội Tướng Quang phải đính kèm theo tài liệu chứng cứ, Hoa Kỳ sẽ cứu xét, tiếp nhận hay không, vì điều kiện, tư cách tỵ nạn của Tướng Quang cũng giống như bao vị tướng lãnh và người Việt tỵ nạn cộng sản khác.

Chính phủ Canada, kết tội một người, thuộc hạng người có quyền uy khá cao (Bộ Di Trú Canada xếp hạng thứ 2 sau TT Nguyễn Văn Thiệu) trong chính thể Việt Nam Cộng Hòa mà chỉ căn cứ vào 2 thùng carton chứa đựng sách báo Hoa Kỳ, mô tả thô dệt ông Tướng Quang là trùm - "tổng chỉ huy" tham nhũng, buôn ma túy ở Nam Việt Nam, bà Jourdan ở Montréal - Canada - ngày 15 tháng 7 năm 2012 - cho Trần Văn biết như vậy.



Bà Jourdan đã có nhiều lần đến Thủ Đô Ottawa và Bang Québec - Bộ Di Trú, từ những năm 1975 - 76 - 77... để tìm hiểu rõ nội vụ lý do mà Bộ Di Trú không cho phép Tướng Quang định cư tại Canada.

Trong tâm tình, bà Jourdan, 85 tuổi (2012) và phu quân tiếp thân mật Trần Văn tại tư gia ở Montreal - Canada, cùng đi với Trần Văn có con trai của cố Trung Tướng Đặng Văn Quang - Đặng Văn Thông, tham dự buổi trò chuyện, mạn đàm của chúng tôi. Sau đó cháu Thông có mời hai ông bà Jourdan đến dự Lễ Giỗ đầu tiên của cha cháu được tổ chức

lúc 1 giờ trưa ngày 15 tháng 7 năm 2012, tại nhà riêng ở Montréal. (**Hình: Bà & ông Jourdan và Luật sư Bruce**)

Vì vậy, cá nhân tôi có dịp phỏng vấn thêm bà Jourdan cũng như cháu Đặng Văn Thông (con trai út của cố Trung Tướng Đặng Văn Quang, đang cư trú tại Montreal - Canada) và anh rể của cháu Thông là Bruce Schelkopf - một luật sư Mỹ đang hành nghề tại North Carolina, chúng tôi hỏi tường tận những công việc mà bà Jourdan đã bỏ nhiều công sức và tiền phí đi đây đó giúp Tướng Quang. Bà Jourdan đã mất nhiều thì giờ đi đến từ chính quyền sở tại Montréal đến chính phủ Bang Québec và cấp cao nữa là Bộ Di Trú Liên Bang tại Thủ Đô Ottawa. Bà Jourdan đã gặp trực tiếp các giới chức có thẩm quyền trong Bộ Ngoại Giao, Bộ Di Trú Canada để tìm hiểu lý do nào mà chính phủ Canada không cho cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang định cư tại Canada - một đất nước tự do dân chủ trong thế giới tự do mà có hành động vô nhân đạo như vậy.

Xin nói qua về bà Jourdan, bà nguyên là di dân gốc Hung Gia Lợi, đã đến định cư tại Canada sau khi đệ nhị thế chiến chấm dứt (1939 - 1945). Bà Jourdan được Cha Xứ Thomas Brady, nhà thờ St. Kevin's Catholic Church ở Snowdon - Montreal giới thiệu cựu Trung Tướng Quang và nhờ bà có điều kiện đi đây đó, liên lạc với chính quyền giúp cựu Trung Tướng Quang được định cư tại Montreal. Linh Mục hết lời ca ngợi cựu Trung Tướng Quang, một con chiên ngoan đạo, tin Chúa tuyệt đối, thích làm việc, có kiến thức và thông thạo nói viết Pháp và Anh ngữ...

Trung Tướng Quang cũng từng xin Cha Xứ cho một công việc làm lao công - vệ sinh trong nhà thờ, với 2 lý do:

- Thứ nhất, hàng ngày có cơ hội tiếp cận với nhà thờ, gần gũi với hình ảnh Chúa và gần với đồng đạo.

- Thứ hai, có tiền lương hàng tháng, dù ít, cũng tạm trang trải cho sinh hoạt hàng ngày, chẳng may, nhà thờ không có công việc để Tướng Quang làm.

A2 THE GLOBE AND MAIL, FRIDAY, SEPTEMBER 4, 1987

Notorious Vietnamese general

BY BERTRAND MAROTTE

The Globe and Mail

MONTRÉAL

Twelve years after he gained admission to Canada on a special one-year permit, the general accused of being one of the most corrupt officials in South Vietnam lives a quiet, protected life somewhere in Montreal.

"He's a forgotten man," Immigration Department official Len Westerberg said of Lt.-Gen. Dang Van Quang, who was considered the second most powerful figure in war-torn South Vietnam, after former president Nguyen Van Thieu.

"He's leading a peaceful, quiet life and he's working," Mr. Westerberg said.

A top adviser and chief intelligence officer in the Thieu regime, Gen. Quang was called the biggest pusher in South Vietnam, accused of mixing covert intelligence operations with high-volume heroin trafficking.

The alleged flights of government-financed aircraft for regular shipments of drugs were dubbed "Air Opium."

At hearings in 1971 of the U.S. House of Representatives into covert Central Intelligence Agency activities, Gen. Quang was alleged to have been a key figure in Operation Phoenix. This was a massive,

CIA-South Vietnamese security and intelligence operation that resulted in the torture and death of 20,000 Vietnamese civilians who were suspected of being Communist sympathizers.

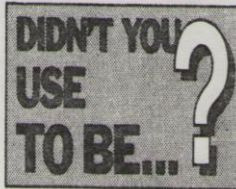
In 1976, former immigration minister Robert Andras said there was enough hard evidence to show that Gen. Quang took part in the drug trade and other illegal activities. Immigration officials revoked his one-year ministerial permit and issued a deportation order, but no country could be found that would accept him.

Sending him back to Vietnam to face the Communist regime would put his life in danger, Mr. Westerberg said in a recent interview. Only a Cabinet-level decision can decree that the situation there has changed sufficiently to warrant sending the general back, he said.

Officials will not disclose details of his present activities or his exact whereabouts.

Gen. Quang, who adopted the name George Quang when he first arrived in Canada, refused a request for an interview when attempts to reach him were made recently through the Vietnamese community in Montreal.

Now in his 60s, Gen. Quang is the father of three grown children and is reported to be a deeply religious man.



DANG VAN QUANG

He was a regular Sunday worshipper at St. Kevin's Catholic Church in the Snowdon area of Montreal before he dropped out of sight about a year ago, Rev. Thomas Brady said.

Always very reserved, the general and his wife had been attending mass at St. Kevin's for seven or eight years, Father Brady said.

"He never seemed to talk to people. When I asked others from the Vietnamese community if they knew him, all I would get is a blank stare."

Father Brady recalled one brief conversation in which Gen. Quang told him he was an educated man who — because of a twist of fate — had been reduced to getting by as a dishwasher.

Rumors that Gen. Quang is a wealthy man who draws money from a fortune amassed during his days of power were belied by all outward signs, Father Brady said.

người mà bà chưa hề quen biết và chỉ quen biết là người đồng đạo cùng đi dự Thánh Lễ tại một ngôi giáo đường dưới sự quản nhiệm của Cha Xứ và ông Tướng cũng là người ty nạn cộng sản như gia đình bà đã đến định cư tại Montréal gần 30 năm trước đó...

Theo tờ báo Globe and Mail, phát hành ngày thứ sáu 4 tháng 9 năm 1987, nghĩa là sau hơn 12 năm Tướng Quang cư

trú tại Montréal, cũng có nghĩa là 2 năm trước khi ông Tướng được Mỹ cấp VISA trở lại Hoa Kỳ sinh sống cùng với vợ, một bài viết với gần đầy đủ chi tiết về sự oan nghiệt tủ nhục của Tướng Quang khi đến cư trú ở Montréal - Canada, từ năm 1975 đến năm 1989 - hơn 14 năm.

Nhà báo Bertrand Marotte của Goble and Mail viết một bài khá dài tường thuật với cái tí 6 cột báo: *NOTORIOUS VIETNAMESE GENERAL LIVES QUIETLY - AND PRIVATELY - Tướng Việt Nam nổi danh sống trầm lặng và riêng tư.*

Chúng tôi xin lược dịch lại bài báo viết bằng Anh Ngữ quan trọng này:

Trung Tướng Đặng Văn Quang sống tại Montréal - Ông Westernberg, một nhân viên Bộ Di Trú Canada nói: Tướng Quang đang sống yên bình và có việc làm.

Năm 1976, Bộ Trưởng Di Trú Robert Andras nói không thấy có bằng chứng nào Tướng Quang đã tham gia vào những hành vi phạm pháp (tại VN trước 30.4.1975).

Linh Mục Thomas Brady (St. Kevin's Catholic Church ở Snowdon - Montréal) nói ông bà Quang dự lễ nhà thờ St. Kevin được 7 hay 8 năm. Cha Brady còn nói việc Tướng Quang thu nhật của cải trong khi nắm quyền trong tay chỉ là tin đồn (vì ông Tướng quá nghèo).

Theo tin mới nhất (9.4.1987) Tướng Quang đang làm kế toán cho một tiệm ăn ở dưới phố, trước đó ông làm nghề rửa chén (dishwasher). Năm 1977, phóng viên còn phỏng vấn người chủ Building (19 phòng với 3 tầng lầu) và nhiều người cư trú ở đây (Côte Ste Cathérine apartment building) nói Tướng Quang đang làm công việc tay chân - handyman - lao công (concierge - janitor).

Bộ Di Trú Canada cho biết họ hoàn toàn không hay biết về quá trình công việc làm trước đây của Tướng Quang, khi nhận ông vào Canada. Mỹ đòi hỏi muốn Hoa Kỳ nhận lại Tướng Quang, chính phủ Canada phải đính kèm tài liệu pháp lý theo lệnh tổng xuất mà Canada tố giác. Trong

khi đó, Canada chỉ có 2 thùng carton đựng sách báo Mỹ tố cáo Tướng Quang tham nhũng, buôn bán ma túy, có nhiều triệu đô la gửi ngân hàng Thụy Sĩ... bà Jourdan nói với Trần Văn như vậy - người viết thêm đoạn này.

Ông Quang đã nhiều lần tìm cách trở vào Mỹ, ngay cả 2 cựu Tướng Mỹ và một số người ủng hộ Tướng Quang gửi thỉnh nguyện lên Tổng Thống Jimmy Carter, nhưng vẫn chưa được chấp nhận.


Mặt khác, đến năm 1987, cựu Trung Tướng Quang mới có cơ hội (người viết thêm: Tướng Quang mới dám tham dự các buổi họp, sinh hoạt của CĐVN vì tới lúc này đa số các cựu chiến sĩ QLVNCH mới hiểu được cựu TT Quang bị hàm oan) sinh hoạt chung với Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị - Montreal Association of Former Vietnamese Combattants - và cựu Đại Tá Dương Văn Huy (President - Chủ tịch) bị tù cải tạo ở Bắc Việt 6 năm, được thả ra và ông định cư tại Canada năm 1984, ông cũng nghe tin đồn (từ trước 30.04.75) Tướng Quang và nhiều người khác thật giàu có (He has many means to maintain his wealth).

Một Dân Biểu Canada, thuộc đảng Dân Chủ, Derek Blackburn, là người chủ động chống sự hiện diện của Tướng Quang ở Canada, Dân Biểu này phát biểu: " Tôi rất thất vọng vì một người từng buôn lậu ma túy và làm những việc phi pháp lại được (phép) nương náu tại đất nước này (Canada). Nguyên văn lời phát biểu Derek Blackburn: **"I'm very disappointed that a person alleged to have been involved in such heinous and illegal activities could be dumped into this country and nothing done about it"**.

Từ những ngày Tướng Quang vào được Canada, bắt đầu thời kỳ tủi nhục và đau khổ nhất, ông gặp muôn vàn khó khăn phiền toái về tư cách pháp nhân được lưu trú, bị Bộ Di

Second Class Mail Registration 8379

l lives quietly – and privately



In 1966

He recalled going out to walk his dog in late evenings and seeing the exhausted-looking man on his way home from work, waiting to make his bus connection.

The latest reports had Gen. Quang working as an accountant for a downtown restaurant. Before that, he was a dishwasher. In 1977, reporters interviewed tenants in a Côte Ste-Catherine apartment building who said that their landlord,

George Quang, was almost comical in his ineptitude.

Today, Gen. Quang gets together occasionally with the members of a Montreal association of former Vietnamese combatants, said the president, Duong Van Huy, a South Vietnamese colonel who said he was held in a North Vietnamese prison for six years before being released and coming to Canada in 1984.

Col. Huy said that several Asian tea plantations, in other people's names, are rumored to be among Gen. Quang's holdings. "He has many means to maintain his wealth," he said.

"He is well aware of what he has done. He regrets it a little. But we don't like to talk about the events prior to 1975 (when South Vietnam fell)."

Gen. Quang gained admission to Canada as a refugee from a hastily improvised refugee camp at the Fort Chaffee military base in Arkansas in May of 1975. The United States had refused him refugee status.

While Canadian immigration authorities say they did not know about Gen. Quang's background when he was allowed in, others contend it is inconceivable that his reputation would not have preceded him. They say he gained entry as a result of pressure from the United States.

Repeated attempts to gain admission to the United States were rebuffed, even after two retired generals and several supporters approached the president, Jimmy Carter, on his behalf.

One individual for whom Gen. Quang is not a "forgotten man" is New Democrat Derek Blackburn, MP for Brant, who led the fight against his presence at the time.

"I'm very disappointed that a person alleged to have been involved in such heinous and illegal activities could be dumped into this country and nothing done about it."

Mr. Blackburn said he intends to look into the possibility of documenting a case against Gen. Quang under a new bill on war crimes that is expected to be approved soon.

The bill would make it a violation of Canadian law to have committed a crime against humanity in another country. It was introduced after a royal commission urged the Government to take speedy action against 20 individuals living in Canada who are suspected of having committed war crimes under the Nazi regime during the Second World War.

While Mr. Blackburn agreed that Gen. Quang would not get his day in court in Vietnam, he said Canada should be brave and forcibly send him back to the United States. "It was their war. He was their friend."

Trú Canada hạch hỏi đủ thứ chuyện và một số người Việt ty nạn a dua đến tận nhà ông quấy nhiễu đồ tội tham nhũng, buôn bán ma túy lên ông để đưa đến mất nước... Nghĩa là 1001 tội lỗi tày trời và dơ bẩn, nếu có, dưới thời Đệ Nhị Cộng Hòa - Miền Nam Việt Nam, trước 30.04.1975, đều đổ vấy lên người Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Một cách khác, hình thức phản chiến Mỹ quy kết, chụp mũ những chuyện xấu xa cho cấp lãnh đạo và sự nhu nhược của quân cán chính VNCH để có lý có quân Mỹ (Chính phủ Mỹ) "bỏ của chạy lấy người", hiến tặng Miền Nam Việt Nam cho cộng sản Bắc Việt...

Theo một báo Pháp ngữ (rất tiếc không ghi rõ tên tờ báo và thời gian ấn hành) viết, Ông Quang đến Canada ngày 16.5.1975, ông bị gán tội danh tổ chức đường dây (buôn bán) bạch phiến, tham nhũng và hàng loạt tội hình (crimes) khác trong chính quyền Thiệu.

Ông Quang sẽ nhận lệnh trục xuất vì ông không có đủ điều kiện (giá trị) làm di dân tại Canada. Tòa án Di Dân (Le tribunal d'Immigration) chờ đợi có lý do nguyên cơ đầy đủ trong vòng 2 tuần lễ sẽ có lệnh tòa án tống xuất.

Nguyên văn: *Il est arrivé au Canada le 16 Mai 1975 (chính xác TT Quang đến Canada ngày 15.5.1975) dernier... Depuis son arrivé au Canada, il fut accusé de trafic d'héroïne, de corruption et d'une série d'autres crimes alors qu'il faisait partie au régime Thieu.*

Mr. Quang en appelle de l'ordre de déportation emis à son endroit en faisant valoir qu'il est un réfugié. Le tribunal de l'Immigration devrait entendre sa cause d'ici deux semaines.

Khi cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang vừa đặt chân xuống đất nước Canada ngày 15.5.1975, với sự bén nhảy của báo chí địa phương tại Montréal, đã loan tin rộng rãi. Sau đó, có hàng chục người Việt tỵ nạn cộng sản tương tự như TT Quang đến chỗ ở - có ngấm ngấm sự xúi giục, xách động của cán bộ cộng sản Bắc Việt hay người Việt ở miền Nam thân cộng - đến trưng biểu ngữ và hô to khẩu hiệu đả đảo, phản đối sự hiện diện của TT Quang trên đất nước Canada.

Tại chung cư này, gia đình ông đang thuê mướn từ trước 30.4.1975 mấy ngày, đang cư ngụ gồm có vợ ông, hai

Ottawa consulte Saigon sur le retour de Quang

— HALIFAX (Reuter) — Le Canada a demandé aux autorités du Sud-Vietnam sous quelles conditions elles autoriseraient le retour de l'ancien chef de l'espionnage sud-vietnamien, le général Dang Van Quang, a déclaré M. Robert Andras, ministre canadien de l'Immigration, durant le week-end.

D'abord réfugié aux Etats-Unis, le général Quang a affirmé que sa vie était menacée par d'autres réfugiés sud-vietnamiens. Il a été admis au Canada le 16 mai 1975 avec un permis du ministère de l'Immigration. Mais certain nombre des 3.000 Sud-Vietnamiens vivant en exil au Canada ont protesté contre sa présence, affirmant que le général Quang s'était rendu coupable de toutes sortes d'activités criminelles et inhumaines, dans l'exercice de ses fonctions, notamment en participant à des trafics de drogue, des tortures et des assassinats.

En juillet dernier, le ministère de l'Im-

migration a indiqué que des investigations menées par le gouvernement canadien ont corroboré la plupart de ces allégations. En conséquence le général Quang a été proclamé étranger indésirable au Canada.

M. Andras a dit qu'il était peu probable qu'il soit réadmis aux Etats-Unis et jusqu'à présent aucun autre pays ne paraît disposé à l'accueillir. Le Canada attend des précisions du Sud-Vietnam sur les conditions d'un éventuel rapatriement du général Quang.

con gái và một con trai, gần như là vị thanh niên, từ 14 tới 20 tuổi. Bốn đứa con còn lại, 2 đứa ở Australia, 1 ở Pháp và 1 ở Maryland - Hoa Kỳ, một gia đình đông con, 7 người. Sau gần 2 tháng điều tra của Bộ Di Trú Liên Bang, đến ngày 7 tháng 7 (1975), cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang nhận được lệnh trục xuất của chính phủ Canada (Bộ Di Trú), không phải của tòa án, với tội danh được gán ghép là "tổ chức đường dây buôn bán ma túy" của Miền Nam Việt Nam, nguyên văn: *Mr. Quang a inscrit un appel de l'ordre de déportation émis contre lui le 7 Juillet (1975) à la suite de*

conclusions d'une enquête fédérale selon laquelle il se serait notamment livré au trafic des stupéfiants au Sud - Vietnam.

Bộ Di Trú Canada cũng mở các cuộc điều tra sang Hoa Kỳ, những trường học - các khóa học quân sự - Tướng Quang từng theo học... Trung Tướng Đặng Văn Quang không có quốc tịch Mỹ cũng như thẻ xanh - thường trú nhân, chỉ biết ông Tướng là người của chế độ Việt Nam Cộng Hòa - miền Nam Việt Nam, nay tên nước cũng bị xóa trên bản đồ thế giới. Tướng Quang chỉ muốn định cư tại Canada cùng sinh sống với vợ con, cũng không được chính phủ Canada đồng ý cho phép.

Trên một nhật báo Pháp ngữ khác với cái tí tít chết người, chính phủ Canada muốn tống xuất Tướng Quang về lại quê hương của ông là nước Việt Nam cộng sản: **OTTAWA CONSULTE SAIGON SUR LE RETOUR DE QUANG - Ottawa tham khảo ý kiến với Sài Gòn về sự trở về của Tướng Quang.**

Ý đồ của chính phủ Canada là tham khảo, hỏi ý kiến với chính phủ mới cộng sản ở Sài Gòn (*đúng hơn là chính phủ Hà Nội vì Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là công cụ của tập đoàn cộng sản Bắc Việt, không có thực quyền - tới lúc đó mà chính phủ Canada vẫn còn u tối mê muội phân biệt 2 chính phủ Hà Nội - CSBV và Sài Gòn - Mặt Trận Giải Phóng là 2 thực thể khác nhau - sai bét, chúng chỉ là 1 do CSBV chỉ huy*).

Bài báo này còn mô tả lúc bấy giờ, Canada đã tiếp nhận hơn 3 ngàn di dân tỵ nạn của Việt Nam Cộng Hòa và chính những người này kịch liệt phản đối Tướng Quang định cư ở Canada vì ông Tướng đã phạm vào các tội ác, vô nhân đạo, buôn bán ma túy, tra khảo, và giết người (ám sát), nguyên văn: **...3.000 Sud - Vietnamiens vivant en exil au Canada ont protesté contre sa présence, affirmant que le général Quang s'était rendu coupable de toutes sortes d'activités criminelles et inhumaines, dans l'exercice de ses**

fonctions, nottament en participant à des trafics de drogue, des tortures et des assassinats.

Trong hoàn cảnh này, cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang là một con người không có Tổ Quốc, một đất nước để sinh sống làm lại cuộc đời di tản bị thảm của mình, lúc bấy giờ ông Tướng còn trẻ, mới 46 tuổi.

Sự nhập cư của cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang vào Montréal - Canada đã dấy lên một phong trào chống đối rầm rộ từ trong chính quyền liên bang và bang Québec, nhất là nhân viên Bộ Di Trú. Đồng thời nhiều người Việt tỵ nạn căn cứ vào báo chí Canada và những cuốn sách do tác giả Mỹ viết, dựng đứng câu chuyện giả tưởng như là chuyên thật đã xảy ra, Trung Tướng Đặng Văn Quang là tổng chỉ huy buôn bán ma túy và là "hạ" tham nhũng ở Việt Nam...trước ngày mất nước VNCH 30.04.1975.

Bộ Di Trú Canada đã xác quyết, Trung Tướng Đặng Văn Quang - cánh tay phải của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và là trùm tình báo mật vụ của miền Nam Việt Nam, Tướng Quang bị kết tội nặng nề về tham nhũng, cưỡng đoạt, tổ chức đường dây ma túy và tra tấn (**Général Dang Van Quang, ex - bras droit du président Thieu et ex - chef de la police secrète sudvietnamienne...de graves accusations de corruption, d'extorsion, de trafic d'héroïne et de tortures**).

Bị kết tội oan ức, trong một lời nói bộc trực và tức giận để đòi dưới đây của một vị Trung Tướng mà người viết kính mến cho đến ngày ông ra đi miền viễn 15.07.2011 tại Sacramento - California.

Từ nơi cư trú ở l'Ile des Soeurs - Montréal, Trung Tướng Đặng Văn Quang đã minh danh xác định trong lời kêu gọi cầu xin Thượng Đế hãy mở mắt cho nhân viên chính quyền Canada, nguyên văn:

À la résidence de l'Ile des Soeurs à Montréal, Quang avait déclaré en inscrivant son appel: "J'espère que Dieu ouvrira les yeux aux autorités canadiennes".

Mặt khác, để đáp ứng cùng với ông Jean Bienvenue - Bộ Trưởng Bộ Di Trú Québec, ông Fabien Roy - đại diện cho vùng Beauce - Sud, nói rằng ông đòi hỏi, phải có trách nhiệm với chánh phủ liên bang về sự hiện diện của Tướng Quang trên lãnh thổ Québec. Một nhân vật được mô tả là tượng trưng cũng như là sự tham nhũng của chế độ Miền Nam Việt Nam.

Đôi lập với luận điệu trên, nhiều người Việt Nam tỵ nạn cùng với Tướng Quang khi còn ở đảo Guam, đã đến Québec, cho biết rằng, Tướng Quang được quyền đến thăm Hoa Kỳ (hàm ý vô tội), mà nay, rõ ràng Tướng Quang đến ở Montreal là vì ông yêu thích ở đây, Nguyên Văn:

De son côté, n'ayant pas été consulté pour l'admission du général Dang Van Quang au Canada, le ministre québécois de l'Immigration, M. Jean Bienvenue, laisse toute la responsabilité au gouvernement fédéral pour la présence de l'ex bras - droit du général Thieu à Montréal.

Voilà en effet ce que répondait M. Bienvenue au député de Beauce - Sud, M. Fabien Roy, qui se demandait comment le Québec avait pu laisser entre sur son territoire un personnage décrié comme le symbole même de la corruption dans l'ancien régime du Việt Nam Sud.

Contrairement aux autres immigrants vietnamiens, scrutés en présence d'un représentant du Québec à l'Ile de Guam dans le Pacifique, le général Quang est arrivé directement aux Etats - Unis avant de passer au Canada, plus précisément à Montréal où il aimerait s'établir.

Sự giằng co giữa 2 Bộ Di Trú của Liên Bang Canada, Bang Québec và dư luận quần chúng qua báo chí muốn tổng xuất cũng như chống đối sự trục xuất đó của Trung Tướng Đặng Văn Quang ra khỏi đất nước Canada. Họ chỉ căn cứ trên những tài liệu tố cáo hoàn toàn trên sách báo, không có một chứng liệu cụ thể nào có tính pháp lý.

Bên "bị cáo", chính Trung Tướng Đặng Văn Quang đã ra khai sự thật trước các giới chức thẩm quyền về Di Trú của

Québec cũng như của Liên Bang. Hơn nữa, luật sư của Tướng Quang, các vị tu sĩ, Linh Mục, giáo dân trong giới nhà thờ, những người yêu chuộng công lý muốn Trung Tướng Đặng Văn Quang được sinh sống một cách bình yên như những thường trú nhân tỵ nạn cộng sản khác tại Canada, vì ông Tướng là một con chiên rất ngoan đạo dù có đời sống thật nghèo khó và thanh cao.

BÁO GAZETTE XÁC NHẬN CÔNG VIỆC LÀM CỦA TƯỚNG QUANG

Phát ngôn nhân Bộ Di Trú Liên Bang, xác nhận rằng đến bây giờ Bộ Di Trú Canada chưa có khả năng tống xuất Tướng Quang ra khỏi Canada. Lý do chính là vì không có nước nào nhận, ngay cả Hoa Kỳ. Và Việt Nam cộng sản đồng ý nhận với điều kiện họ sẽ đưa Tướng Quang ra tòa án quân sự vì mang tội phản quốc...

Quang, concierge

Le général Dang Van Quang, qui fut l'un des hommes les plus puissants du Vietnam du Sud et encourt maintenant la déportation du Canada, où il est indésirable, travaille à Montréal comme concierge.

Dans un article tous droits réservés, la Gazette indique que Quang s'occupe d'un immeuble de 19 appartements, haut de trois étages, en échange d'un logement de deux chambres à coucher gratuit.

"Allez vous-en, allez vous-en", a dit Quang aux reporters qui cherchaient à l'interviewer.

L'ancien no 2 du régime saïgonnais semblait nerveux et a cherché refuge dans une épicerie du quartier de Snowdon.

Selon le Journal, l'employeur de Quang, Vasilio Karanis, aurait dit qu'il connaissait le général sous le nom de George Dang... "Je ne savais rien à son sujet et aucun de mes locataires ne s'est plaint de lui. Il collecte les loyers ré-

paré et fait les dépôts pour moi à la banque."

Leonard Liverman, l'avocat de Quang, est d'avis que le général, dont le nom a été lié au trafic d'héroïne durant la seconde guerre du Vietnam, "essaie seulement de nourrir correctement sa famille".

Cependant, un locataire non identifié aurait déclaré: "En tant que concierge, il ne savait pas ce qu'il faisait. Il ne savait même pas réparer un joint de tuyau".

Dans la politique et le trafic de l'héroïne en Asie du Sud-Est, "The politics of Heroin in Southeast Asia" Alfred McCoy a écrit que Quang contrôlait le marché vietnamien de l'héroïne grâce à sa position d'ancien bras droit et homme fort de Nguyen Van Thieu. Il était son conseiller militaire et supervisait les opérations des trois armes, y compris la police secrète.

Pour l'instant, Quang n'a pas été déporté parce qu'il semble qu'aucun pays n'ait voulu l'accueillir.

Cái khổ tâm của Bộ Di Trú Canada, chỉ muốn tống xuất Tướng Quang ra khỏi đất nước Canada mà họ làm không được nên ngay hai vị Bộ Trưởng Di Trú Liên Bang Robert Andras, Bộ Trưởng Di Trú Bang Québec Jean Bienvenue cũng thường tỏ ra khó chịu khi có người đặt vấn đề này lên báo, dư luận. Mặt khác, những nhà tranh đấu không ngừng đòi hỏi công lý đối xử nhân đạo với người di dân tỵ nạn, như bà Jourdan hàng bao nhiêu lần lui tới hai cơ quan quyền lực này.

Vì vậy, không trực xuất Tướng Quang được đúng thủ tục ngoại giao, pháp lý thì đương nhiên chính quyền địa phương phải cho phép Tướng Quang làm việc kiếm sống cho qua ngày đoạn tháng, dù là nghề tay chân cực nhọc miễn có tiền lương dù thấp nhất trong xã hội cũng tạm nuôi sống gia đình với vợ và 3 con đang ở cùng ông Tướng.

Báo la Gazette ở Montréal đã tường thuật trong một tiết mục đặc biệt, mô tả việc làm của ông Tướng Quang là một lao công tại chung cư có 19 phòng với 3 tầng lầu, đổi lại ông Tướng được chỗ ở miễn phí với 2 phòng ngủ. Bài báo trên tờ Gazette còn nói rõ là Tướng Quang, là một trong những người quyền lực nhất ở Miền Nam Việt Nam và bây giờ ông Tướng đang đối mặt với sự tống xuất ra khỏi Canada chưa biết lúc nào.

Trong một đoạn khác, bài báo còn nói thêm là Tướng Quang là nhân vật số 2 của chế độ VNCH, nay luôn lo sợ, căng thẳng thần kinh và tìm chỗ trú ngụ tạm thường trong khu bình dân ở vùng Snowdon. Cũng theo Gazette, người chủ (Vasillo Katranis) muốn Tướng Quang làm lao công coi sóc chung cư (conciergerie - janitor) dưới cái tên George Dang, có nhiệm vụ thu tiền các người thuê mượn, thu dọn rác rưởi, sửa chữa và thay thế những gì hư hỏng (bóng đèn, vòi nước, nghẹt cầu tiêu...) - nguyên văn: **Le général Dang Van Quang, qui fut l'un des hommes les plus puissances du Vietnam du Sud et encourt maintenant la déportation du Canada, où il est indésirable, travaille à Montréal comme concierge.**

Dans un article tous droits réservés, la Gazette indique que Quang s'occupe d'un immeuble de 19 appartements, haut de trois étages, en échange d'un logement de deux chambres à coucher gratuit.

Trung Tướng Đặng Văn Quang cư trú như là trốn lính trong một khu nhà ở bình dân rẻ tiền, dù là cựu Tướng lãnh quyền lực số 2 của chế độ Sài Gòn trước kia, theo nhà cầm quyền di trú Canada đánh giá. Ông Quang còn là người trí thức hiểu biết sâu rộng, nói viết thông thạo hai ngôn ngữ Anh Pháp như là tiếng mẹ đẻ. Ông cũng từng du học tại Pháp và Hoa Kỳ mà nay làm việc như là một người lao công, đồng lương thấp kém, không cần phải có học vấn nhiều. **Đó là sự trở trêu, cay đắng của cuộc đời của một Tướng tài Quân Lực/VNCH sa cơ lỡ vận vì mất quê hương!**

Giới truyền thông báo chí không buông tha, đeo theo tìm Tướng Quang phỏng vấn, sẵn hình để đưa lên tivi, báo chí làm cho Tướng quân thêm đau khổ và thường bực dọc, la toáng lên không cho họ đến gần: **Allez vous-en, allez vous-en, a dit Quang aux reporters qui cherchaient à l'interviewer.**

Để kết thúc PHẦN I của tập tái bản Hồi ức: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ, ngoài sửa sai cú pháp, chính tả và lọc bỏ những rườm rà, Trần Văn còn bổ chính nêu thêm vài điểm mới mẻ mà tập Hồi ức này xuất bản lần thứ nhất đầu năm 2012 còn thiếu sót. Xin mời quý độc giả đọc tiếp Phần II.

PHẦN II tiếp theo, với nhiều chứng liệu mới mà tác giả sưu tập thêm ở Canada sau 2 tuần đến Montréal tìm hiểu - nhân ngày giỗ đầu tiên của cố Trung Tướng Đặng Văn Quang - 15.07.2012 - cũng như những lần Ra Mất Sách, vài đóng góp bổ sung của thân hữu cùng với những bài báo và dư luận độc giả đối với tập Hồi ức này.

Lần đầu tiên đã được tổ chức Ra Mất Sách ở thung lũng hoa vàng San Jose trưa thứ bảy 12 tháng 5 năm 2012, lần thứ 2 tổ chức ở Thủ Đô của người Việt tỵ nạn cộng sản -

Trần Văn 483

Westminster trưa chủ nhật 20 tháng 5 năm 2012 và lần thứ 3 tổ chức ở Atlanta - Georgia, chiều thứ bảy 9 tháng 6 năm 2012. Cả 3 lần tổ chức Ra Mất Sách đều thành công, dù số người tham dự không thật đông, trung bình trên dưới 200 đồng hương cho mỗi lần tổ chức.

Đề quý vị độc giả hình dung những buổi tổ chức Ra Mất Sách của tác giả tại 3 nơi mà 2 nơi là điểm dừng chân đầu tiên của người quá cố từ Canada trở sang Hoa Kỳ sinh sống nốt cuộc đời trầm luân đau khổ của một vị Tướng để mất quê hương vào tay giặc.

TÒA LÃNH SỰ MỸ XÁC NHẬN TƯỚNG QUANG ĐƯỢC ĐỊNH CƯ TẠI MỸ

Trong một bài báo đăng trên tờ nhật báo La Gazette - Montréal, phát hành ngày thứ năm 18 tháng 1 năm 1990 ,Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Montréal - Canada đã xác nhận cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang được nhập cảnh vào Hoa Kỳ 3 - 4 tháng trước đây (ngày 24 tháng 9 năm 1989), nghĩa là cựu Trung Tướng Quang đã ở Canada hơn 14 năm (đến Canada ngày 15.5.1975). Khi đến ở tại Montréal - Canada, ông Tướng gặp ngay những sự tố giác về tham nhũng, vi phạm nhân quyền...

Đến tháng 7 năm 1975, ông Bộ Trưởng Di Trú Liên Bang lúc đó là ông Robert Andras đã ký lệnh trục xuất ông Tướng , nhưng không có nước nào nhận, kể cả Hoa Kỳ.

THE GAZETTE, MONTREAL, THURSDAY, JANUARY 18, 1990

★ ★ A 3

Vietnamese ex-general moved to U.S.: consulate

Dang Van Quang, the former South Vietnamese general who has been living under a deportation order in Montreal for more than 14 years, moved to the United States last fall.

Quang's arrival in Montreal in May 1975 made front-page headlines when immigration authorities an-

peared unaware that numerous accusations of corruption and human rights violations surrounded the former South Vietnamese official.

In July 1975, then-immigration minister Robert Andras ordered Quang deported because of his alleged involvement in illegal activities

but no country, including the U.S., would accept him.

The 60-year-old former general has always denied the accusations.

Dang Van Quang has now been living in the United States "for three, four months," an official at the U.S. consulate in Montreal said.

GIẢI ĐOẠN HAI

BÀI GÓP Ý VÀ BỔ TÚC CỦA CỰU ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN QUÍ

Cựu Đại Tá Nguyễn Văn Quý, một nhân viên phục vụ dưới quyền cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang - Trung Tâm Trường Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê, văn phòng đặt trong Dinh Độc Lập.

Với cương vị là Trưởng Khối Đặc Biệt của Trung Tâm, Đại Tá Nguyễn Văn Quý là người biết rõ sự quan trọng trong cách tổ chức cũng như sự điều hợp hiệu quả của Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê.

Cựu Đại Tá Nguyễn Văn Quý đã đọc tập Hồi Ức: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ, ông đã gặp tác giả góp thêm nhiều ý kiến xây dựng và bổ sung mà trong tập Hồi Ức còn thiếu sót.

Trong thời gian hơn 5 năm, cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang với tuổi già và bệnh tật ở trong nhà dưỡng lão tại Sacramento, những thuộc cấp năm xưa của Trung Tướng Quang phục vụ trong Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê, có 3 vị thường đến thăm viếng, cựu Đại Tá Tôn Thất Hùng - định cư ở San Jose, qua đời trước Trung Tướng Đặng Văn Quang, người thứ hai là cựu Đại Tá Nguyễn Văn Quý, từ Los Angeles lên thăm viếng "ông thầy" cũ và cựu thiếu Tá Võ Lạc Quan, từ San Jose cũng thường đến thăm viếng.

Nhiều vị thân quen hoặc cùng cộng tác làm việc với cố Trung Tướng Đặng Văn Quang ở miền Tây và Sài Gòn, đang định cư tại San Jose, như: Cố Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn, cựu Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình - nguyên Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia & Trưởng Cơ Quan Tình Báo Trung Ương, cựu Hải Quân Đại Tá Trần Thanh Điển - Phủ Tổng Thống,

cựu Đại Tá Huỳnh Thao Lược (Oakland) - nguyên Tỉnh Trưởng Ba Xuyên, cựu Trung Tá Nguyễn Ngọc Ánh (Austin, Texas) - nguyên Tỉnh Trưởng Bình Tuy, chiến hữu Đặng Sỹ Trãi và cựu Trung Tá Phạm Văn Tương (San Francisco) - Tham Mưu Phó Hành Quân & Tiếp Vận Biệt Khu Thủ Đô, cựu Thiếu Tá Phan Văn Hòa (San Jose)- nguyên Quận Trưởng Thủ Đức...

Dưới đây là bài viết của cựu Đại Tá Nguyễn Văn Quý, góp ý và bổ túc cho Tập Hồi ức: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ của Trần Văn:

GIAI ĐOẠN PHỤC VỤ TẠI PHỦ TỔNG THỐNG

Kể từ năm 1969 cho đến năm 1975, Trung Tướng Đặng Văn Quang phục vụ tại Phủ Tổng Thống trong các chức vụ: Phụ Tá Đặc Biệt cho Tổng Thống về Quân Sự và An Ninh; Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Quốc Gia; Chủ Tịch Ủy Ban Phối Hợp Tình Báo Quốc Gia. Đây là những nhiệm vụ có tính cách tư vấn, trình lên Tổng Thống VNCH những tin tức dữ kiện do Khối Cộng Đồng Tình Báo thu thập được.

Song song với các nhiệm vụ nêu trên, vào tháng 6 năm 1973, trong chức vụ Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê do Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu bổ nhiệm. Ông mới trở lại đầu đầu với Cộng Sản Bắc Việt trên chiến địa mới, là bàn hội nghị. Một chiến trận không súng đạn, với chiến lược và chiến thuật đầy trí tuệ, khó khăn và nham hiểm, không bị giới hạn bởi địa hình địa vật. Ông đã được giao phó trận giao đầu này, khi mà hồi chuông báo

tử cho phe mình đã vang lên, khi mà Cộng Sản Quốc Tế reo hò hỗ trợ cho Cộng Sản Bắc Việt, khi mà tại Miền Nam nhiều người bị lừa dối vào những tổ chức tiếp tay cho họ phá rối hậu phương.

Lược sử Hiệp Định Paris

HĐ Paris được ký kết ngày 27 tháng 1 năm 1973 tại Paris, và tại Việt Nam đã trải qua hai giai đoạn: Bốn Bên, rồi Hai Bên của Ban Liên Hợp Quân Sự do Hiệp Định Paris quy định.

Giai đoạn đầu - Khởi sự ngày 2 tháng 2, 1973 có bốn thành phần trên bàn thương thuyết tại Trại Davis, trong căn cứ Tân Sơn Nhất, Sài Gòn: Việt Nam Cộng Hoà, Hoa Kỳ, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và Bắc Việt, nhóm họp trong khuôn khổ Ban Liên Hợp Quân Sự Bốn Bên.

Sau ngày 29 tháng 3, năm 1973 - là ngày Hoa kỳ hoàn tất rút quân ra khỏi Việt Nam - còn lại hai phái đoàn quân sự của Việt Nam Cộng Hoà và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam trong Ban Liên Hợp Quân Sự Hai Bên.

Phái đoàn VNCH do Chuẩn Tướng Phan Hòa Hiệp cầm đầu, với Đại Tá Nguyễn Tử Đóa Phụ Tá, Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận là Tham Mưu Trưởng, và nhiều vị Đại Tá phụ trách các Tiểu Ban. Bên kia, là cán bộ CS có tên là Hoàng Anh Tuấn với cấp bậc Thiếu Tướng.

Trong khi đó, tại khu ngoại ô La Celle St-Cloud, Paris, song song đã diễn ra Hội Nghị Hiệp Thương giữa hai Miền Nam và Bắc Việt Nam. Phái đoàn MTGPMN do Nguyễn Thị Bình làm trưởng.

Phái Đoàn VNCH lần lượt do Ngoại Trưởng Trần Văn Lắm, Phó Thủ Tướng Nguyễn Lưu Viên và sau cùng là Tổng Trưởng Nguyễn Xuân Phong làm trưởng đoàn.

Thoạt đầu, Chính phủ VNCH giao việc thi hành Hiệp Định tại quốc nội cho Phủ Thủ Tướng qua việc thiết lập **Ủy Ban Điều Hợp Thi Hành Ngưng Bắn**, với các khóa sinh tại trường Cao Đẳng Quốc Phòng đảm trách công việc tham mưu, sưu tầm nghiên cứu.

Đến giữa năm 1973, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu quyết định thành lập, tại Phủ Tổng Thống, **Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê**. Trung Tâm có nhiệm vụ (tiếp tục) phối hợp công việc thi hành Hiệp Định giữa cơ quan dân và quân sự của chính quyền VNCH, đồng thời hỗ trợ công việc thương thảo của Phái Đoàn Quân Sự VNCH trong Ban Liên Hợp Quân Sự Hai Bên, cũng như đáp ứng nhu cầu của phái đoàn VNCH tại La Celle St-Cloud, Paris được cập nhật về tình hình thi hành hiệp định trong nước.

Nhiệm Vụ và Đóng góp của Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Hai năm 1973-1975 là giai đoạn cực kỳ khó khăn cho dân và quân VNCH, và các cơ chế chính phủ đã đứng mũi chịu sào cho đến ngày vì đồng minh không những tháo chạy, mà còn làm cho mọi viện trợ sinh tử cạn tầu ráo máng khiến cho VNCH sụp đổ.

Trung Tướng Đặng Văn Quang từng phân tách cùng Ban Tham Mưu của ông rằng người Mỹ chí quyết rút khỏi Việt Nam, nên tại Điều 1 của Hiệp Định đã bằng lòng nhận mình là kẻ xâm lược! Rồi sau đó vung cây roi B-52 để đưa Hà Nội vào ký kết. Ông nói VNCH mình bị ép nhận một bản Hiệp Định mà toàn bộ do Bắc Việt soạn thảo. Thêm cả chiến dịch đổ thừa quy trách, được báo chí phụ họa, như là bộ máy tuyên truyền của Cộng sản quốc tế luôn chia mũi dùi, như là vu rằng VNCH không có thiện chí thi hành HĐ Paris! Vì hiệp định rõ ràng bất lợi cho VNCH, nên người ta càng dễ tin.

Cuộc thương thuyết dây dưa cố tình đã khiến cho đến sau cùng, chưa hề có thỏa hiệp ngưng bắn.. Tiền đồn Tổng Lê Chân, gần biên giới Việt Miên thuộc Vùng III chiến thuật, bị Cộng Sản khởi sự đánh và bao vây từ tháng 5/1972 đã bị Cộng Sản dốc toàn lực tràn ngập đêm 11/4/1974, một cuộc nấn gân của Bắc Việt thực sự do yên chí Hoa Kỳ sẽ không trợ lực cho QLVNCH nữa.

Cho nên Trung Tướng Quang đã cùng các chuyên viên thuộc Trung Tâm đi thuyết trình tại các cơ quan; ông chủ trương soạn thảo những cầm nang thi hành Hiệp Định để nhân viên công quyền mọi nơi thấu triệt đường lối, cải chính những xuyên tạc của truyền thông; biết rõ thiện chí và sự tự vệ của VNCH, bảo vệ nhân dân và lãnh thổ. Luôn luôn, nội dung thuyết trình vạch rõ sách lược của Cộng Sản là dành dân, lấn đất, vừa đánh vừa đàm. Ông nêu bật kinh nghiệm mà vị Đô Đốc Hải Quân Hoa Kỳ

Turner Joy - nguyên là Trưởng Phái Đoàn Mỹ tại Bàn Môn Điếm, Triều Tiên - đã trải qua là Cộng Sản luôn luôn nói: **"Cái gì của chúng tôi là của chúng tôi; cái gì của các anh, hãy mang ra thương lượng."**

Ông có một hệ thống nhân viên, được ông xem là cộng sự viên hơn là thuộc cấp theo nghĩa thông thường. *Trung Tâm Phó* (Chuẩn Tướng Lê Trung Trực - qua đời tại Hoa Kỳ) ; *các phụ Tá* (Đại Tá Nguyễn Cả, qua đời trong tù ngoài Bắc) Đại Tá Tôn Thất Hùng (Qua đời tại San Jose); Trưởng các Khối (*Khối Quốc Nội*: Đại Tá Võ Công Hiệu - *Khối Quốc Ngoại*: Đại Tá Lê Minh Chúc và *Khối Đặc Biệt*: Đại Tá Nguyễn Văn Quý); *Chánh Sở Tình Hình* (Trung Tá Trần Đức Luận)... Những khi đi du thuyết ông giao cho các chuyên viên trình bày. Ông nói:"Ai cũng biết, đâu phải tôi viết!", và "Nghiên cứu là nghề của các anh, tôi chỉ lấy "bon sens, common sense" mà quyết định thôi. Từ sĩ quan cho đến người đã tự viên, ai cũng nhìn nhận rằng ông đối xử tốt với họ.

Do nhiệm vụ hỗ trợ Phái đoàn VNCH trong Ban Liên Hợp Quân Sự Hai Bên mà Trung Tâm đã có dịp chuẩn bị để Chuẩn Tướng Trưởng Phái Đoàn nói với phía bên kia - Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam - họ chỉ là cái công cụ được Bắc Việt sử dụng để che đậy cuộc xâm lược Miền Nam. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, chỉ trong vòng một năm, Cộng Sản Bắc Việt đã dùng cái gọi là Hội Nghị Hiệp

Trần Văn 491

Thương để dẹp bỏ công cụ ấy, đã không còn cần thiết.

oOo

Thân thể của cố Trung Tướng Đặng Văn Quang đã gắn liền với sự nghiệp thăng trầm của Cố Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu, người mà ông nói rõ rất biết ơn. Quân nhân các cấp từng ở dưới quyền ông vẫn nhớ đến ông như là một người chỉ huy có kiến thức rộng rãi, cách xử sự khoan hòa và không ngại nhìn nhận công lao của thuộc cấp. Xin nhắc đến ông ở đây như là một trong nhiều người đã cố chống đỡ vận nước, khi vận nước sắp đến hồi trôi nổi...

Cựu Đại Tá Nguyễn Văn Quý

Trưởng Khối Đặc Biệt - TT Phối Hợp Thi Hành HĐ Ba Lê

SẮC LỆNH GIẢI NHIỆM TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG

Trong một bài viết của nhà văn nhà báo Huy Phương đăng trên nhật báo Người Việt ở Nam California, phổ biến ngày thứ hai 28 tháng 5 năm 2012.

Bài viết này của Huy Phương được viết sau khi tác giả Trần Văn tổ chức Ra Mắt Sách: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ tại hội trường của nhật báo Người Việt ở Westminster- California.

Buổi ra mắt sách tương đối thành công có trên 200 người tham dự, dù trước cửa tòa soạn nhật báo Người Việt, như thường lệ - ngày chủ nhật - có nhiều đồng hương cầm cờ và loa biểu tình chống đối nhật báo Người Việt với cái tội danh là thân cộng hay làm tay sai cho cộng sản Việt Nam?...

Thật ra, theo lẽ chúng tôi - Ban Tổ Chức - thu xếp tổ chức tại một nơi khác chắc chắn có nhiều đồng hương tham

dự hơn, vì có những cựu chiến sĩ, bạn thân với Ban Tổ Chức nói thẳng với chúng tôi là tổ chức Ra Mất Sách ở hội trường nhật báo Người Việt, anh em sẽ không tham dự dù rất quý mến tác giả...

Khi Trần Văn được đọc bài viết của nhà báo Huy Phương, tôi vô cùng ngỡ ngàng vì một người bạn đã giúp Ra Mất Sách ở hội trường nhật báo Người Việt và phỏng vấn trên đài truyền hình SBTN. Nay lại phóng cho một bài viết, nói chung không có gì quan trọng cả. Nhưng về mặt tình cảm, tâm lý hàm ý muốn "hạ" sự thành công của tác giả Trần Văn đã can đảm "lội giòng nước ngược" bênh vực cho vị Tướng Quân - một cấp chỉ huy tài ba thao lược, một chiến sĩ hào hùng của Vùng 4 Chiến Thuật - Trung Tướng Đặng Văn Quang. Nhiều người bị đầu độc, cả tin là Tướng Quang tham những gộc, tống chỉ huy buôn bán ma túy của nền Đệ Nhị Cộng Hòa. Tác giả Trần Văn bỏ công sức ra sưu tầm nhiều tài liệu thực của nhiều giới chức thẩm quyền - cố vấn Mỹ cạnh Tướng Quang xác quyết Tướng Quang không có buôn bán ma túy, tham những gộc gởi tiền hàng bao nhiêu triệu đôla ở ngân hàng Thụy Sĩ hay ngân hàng ngoại quốc khác... Cả cuộc đời Tướng Quang sống lưu vong tỵ nạn cộng sản vô cùng thiếu thốn đau khổ dù các con của ông cũng có trợ giúp thêm. Ông Tướng khi có quyền có chức ở Việt Nam không có ruộng vườn, nhà cửa riêng tư, ngoài căn nhà trong Trại Trần Hưng Đạo - Bộ Tổng Tham Mưu được QLVNCH cấp.

Trần Văn, xin mượn nơi đây, khí tái bản sách, đăng lại toàn bài viết của nhà báo nhà văn Huy Phương có hàm ý, hơi hám của sự mỉa mai để rộng đường dư luận.

Ai cũng biết, khi một cấp chỉ huy hành chánh cũng như quân sự từ cấp tỉnh - trung đoàn, lữ đoàn hay cao hơn, cấp sư đoàn, quân đoàn, bộ... về một đơn vị mới thường đưa ê kíp ăn ý với mình vào những chức vụ then chốt như chánh văn phòng, tham mưu trưởng, phụ tá và những sĩ quan tùy viên thường luôn thuyên chuyển theo với các vị tư lệnh, cấp chỉ huy. Đó là chuyện bình thường.

Trường hợp cấp Bộ, Chính Phủ hay những vị Cố Vấn, Phụ Tá của các vị lãnh đạo trong bộ máy làm việc cao cấp cũng phải đi theo cùng số phận với cấp chỉ huy trực tiếp của mình. Thăng tiến hoặc đổi đi chỗ khác hoặc bị giải nhiệm như trường hợp Trung Tướng Đặng Văn Quang bị tân Tổng Thống Trần Văn Hương ký Sắc Lệnh giải nhiệm là một chuyện bình thường như các chuyện bình thường khác trong các tổ chức công quyền cao cấp.

Trung Tướng Đặng Văn Quang với 4 chức vụ trực thuộc Phủ Tổng Thống hay nói cách khác dưới quyền chỉ huy lãnh đạo trực tiếp của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức Tổng Thống, Phó Tổng Thống Trần Văn Hương lên thay. Trên nguyên tắc, các nhân viên trong Phủ Tổng Thống đều được đặt dưới quyền của vị tân Tổng Thống. Vị tân Tổng Thống muốn tiếp tục sử dụng nhân viên cũ hoặc thay đổi, tùy ý.

Trường hợp tân Tổng Thống VNCH Trần Văn Hương ký Sắc Lệnh giải nhiệm Trung Tướng Đặng Văn Quang, nếu Tướng Quang biết tin trước, đến văn phòng Tổng Thống xin ghi thêm trong sắc lệnh câu "thể theo lời yêu cầu của đương sự"... thì đó cũng chuyện thường tình vì thể diện, nghe cho thanh tao nhẹ nhàng hơn. Còn tân TT Trần Văn Hương không thêm câu đó vào thì cũng là Sắc Lệnh Giải Nhiệm, Trung Tướng Quang vẫn còn là Trung Tướng Quang có bị cách chức lột lon gì đâu, một đoạn khác, lại mĩa mai "còn Đặng Văn Quang chúng ta rất khó làm việc" như Huy Phương viết do người khác kể lại, hay câu "hứa hẹn lần khân" của Tổng Thống Thiệu đối với Phó Tổng Thống Hương về Trung Tướng Quang: "Cụ cứ yên tâm, để đó, tôi sẽ cho nó đi làm đại sứ".

Hai câu trên đây, Huy Phương viết hay nghe ông Đính (con cụ Hương) thuật lại. Nếu là nhà báo có suy nghĩ không nên viết, vì như vậy, chỉ làm hoen ố chính thể Đệ Nhị Cộng Hòa, ai bê bối được tổng đi làm Đại Sứ, quý vị Đại Sứ còn sinh tiền nghe được sẽ buồn lắm. Như vậy, chức Đại Sứ quá

tầm thường, nơi chứa chấp những người không tốt? Điều này hoàn toàn sai, thừa nhà báo Huy Phương.

Mặt khác, *Phó Tổng Thống VNCH Trần Văn Hương là người nổi tiếng thanh liêm chính trực và giữ chức trách chống tham nhũng do Tổng Thống ủy nhiệm, nếu thi hành công vụ không được thì Phó Tổng Thống phải xin từ nhiệm chỉ giữ chức dân cử Phó Tổng Thống mà thôi, đẹp biết bao... Tại sao, Cụ Hương muốn cách chức người này người khác không được lại sợ đụng chạm với Tướng Quang, lại chịu nín thinh?* - Như vậy, nhà báo nhà văn Huy Phương hàm ý chê trách cụ Phó Tổng Thống Trần Văn Hương, theo lẽ Huy Phương phải hết lời khen ngợi vì cụ Hương liêm chính...

Hơn nữa, như bài báo này của Huy Phương tường thuật là Phó Tổng Thống Trần Văn Hương có đề nghị với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cách chức Trung Tướng Quang. Nay có cơ hội đó mà tân Tổng Thống Trần Văn Hương không ký Sắc Lệnh cách chức mà là Sắc Lệnh Giải Nhiệm, chứng tỏ tân Tổng Thống Trần Văn Hương không thấy Tướng Quang làm điều gì xấu xa đến phải cách chức.

Bài báo còn viết, để thay thế chức vụ "Cố Vấn Tổng Thống về Quân Sự - Phụ Tá An Ninh và Tình Báo Quốc Gia - Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Quốc Gia" và còn chức vụ thứ tư cũng trực thuộc Phủ Tổng Thống là Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Phối Hợp Thi Hành Hiệp Định Ba Lê, thay thế bằng một hay hai ông chỉ biết hành chánh, không biết mảy may gì quân sự, tình báo... Như vậy, cụ Hương làm quá gấp rút thiếu suy nghĩ..?

Huy Phương còn viết 1 câu khá mỉa mai: NHƯ VẬY LÀ TRÊN THỰC TẾ, TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG ĐÃ BỊ TT TRẦN VĂN HƯƠNG GIẢI NHIỆM.

Như trên, Trần Văn trình bày, chuyện giải nhiệm Tướng Quang là đương nhiên, TT Hương phải làm vì Tướng Quang thuộc ê kíp cũ của cựu TT Thiệu, phải thay người mới cho hợp giờ với mình. Nhưng, cũng khá khô hài, 4 chức

Trần Văn 495

vụ của Tướng Quang hầu như có dính dấp tới quân sự và tình báo, an ninh... mà đưa ông Lê Công Chất (nguyên là Phụ Tá của Tướng Quang trong chức vụ Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây), không biết tý tẹo quân sự, an ninh, tình báo là gì hết chỉ giỏi về chuyên môn hành chánh vì ông Chất tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh và ông Lê Tài Triển cũng như ông Chất, không biết gì về quân sự, an ninh, tình báo...mà thay thế Tướng Quang trong 4 chức vụ quan trọng này.

Còn Trung Tướng Quang ăn diện "complet, đội nón nỉ" đến văn phòng Tổng Thống chỉ xin thêm câu "thê theo lời yêu cầu của đương sự", cũng là chuyện bình thường, không có gì mà mĩa mai, vì cấp chức lớn đi đâu cũng ăn diện đàng hoàng, chỉ có thể thôi.

Xin mời quý vị đọc nguyên văn bài báo: ***Sắc Lệnh Giải Nhiệm Trung Tướng Đặng Văn Quang đăng ngày thứ hai 28 tháng 5 năm 2012 ký tên Huy Phương/Người Việt:***



Trong thời gian Phó Tổng Thống Trần Văn Hương làm chủ tịch Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng, ông đã bổ nhiệm Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu làm phụ tá. Trong điện thư Đại Sứ Bunker gửi bộ trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ ngày 1 tháng 9, 1972, trong đó có ghi lời Tướng Hiếu phát biểu, khi ông nêu lên trường hợp tham nhũng của Đại Tá Cảnh Sát PKQ, chỉ huy trưởng khối Tư Pháp, Cảnh Sát Quốc Gia, lại là người thân cận với Phụ Tá Tổng Thống Đặng Văn Quang,

mà đụng đến ông Quang là đụng đến TT Thiệu, nên phó tổng thống tỏ vẻ ái ngại không muốn tiếp tục cuộc điều tra. Một dân biểu có hành vi tham nhũng, đã được Thiếu Tướng Hiếu trình hồ sơ này lên Phó Tổng Thống Hương thì phó tổng thống cho biết dân biểu này là thành viên của khối thân chính phủ và ngày hôm trước đã dùng cơm với tổng thống, nên khuyên không nên đeo đuổi vụ này (1). Cuối cùng, Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng bắt lực vì Tổng Thống Thiệu chỉ giới hạn cho bài trừ tham nhũng từ cấp quận trở xuống (!) và Trung Tướng Hiếu cũng giả từ ủy ban trở về quân đội.

Sắc lệnh giải nhiệm Trung Tướng Đặng Văn Quang

Cụ Trần Văn Hương chỉ có thể cách chức Đặng Văn Quang khi không còn Tổng Thống Thiệu, đó là chuyện sau ngày 21 tháng 4, 1975. Ông Trần Văn Đính, phụ tá thân cận của Cụ Trần Văn Hương, cũng là thứ nam của Cụ đã cho phóng viên Người Việt biết, trong thời gian làm nhiệm vụ chống tham nhũng, cụ thường than phiền quá khó, đến đâu cũng gặp gộc lớn! Đặc biệt trường hợp Trung Tướng Đặng Văn Quang là người, trong thời gian giữ chức vụ phó tổng thống, Cụ Hương đã nhiều lần than phiền và khuyên cáo TT Nguyễn Văn Thiệu phải cách chức Trung Tướng Đặng Văn



Quang, lúc bấy giờ là cố vấn tổng thống về quân sự, phụ tá an ninh và tình báo quốc gia, tổng thư ký Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, vì “còn Đặng Văn Quang chúng ta rất khó làm việc.” Tuy vậy, cũng theo lời kể của ông Trần Văn Đính, cụ Trần Văn Hương đã nói lại với ông, là nhiều lần, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã lần khần hứa hẹn: “Cụ yên tâm, để đó, tôi sẽ cho nó đi làm đại sứ!”

Nhưng mãi cho đến ngày TT Thiệu nhường quyền lại cho Cụ Trần Văn Hương để chuẩn bị ra đi, Trung Tướng

Đặng Văn Quang vẫn còn tại vị. Ngày 21 tháng 4, 1975, Cụ Hương tuyên thệ nhận chức Tổng Thống VNCH, và sau đó những việc đầu tiên của tân tổng thống là làm sắc lệnh giải nhiệm Trung Tướng Đặng Văn Quang và thay thế bằng ông Lê Công Chất, và đem Đại Tá Quách Huỳnh Hà về thay Chuẩn Tướng Đỗ Kiến Nhiều ở chức vụ đô trưởng Saigon-Chợ Lớn.

Nguồn tin này bị tiết lộ ra ngoài. Ông Trần Văn Đính còn nhớ một buổi sáng, ông Đặng Văn Quang mặc complet, đội nón ni đến văn phòng của Đại Tá Võ Văn Cầm (vẫn còn làm Chánh Văn Phòng Tổng Thống) nhờ trình lại Tổng Thống Trần Văn Hương, xin thêm vào sắc lệnh giải nhiệm một câu “thể theo lời yêu cầu của đương sự.” Thấy việc khá tế nhị và ngại trình lên tổng thống, Đại Tá Cầm đã mời ông Trần Văn Đính sang văn phòng xin nhờ ông Đính, trong tình thân với Cụ Trần Văn Hương, giúp “năn nỉ” tổng thống về việc này. Sau thời khóa biểu tiếp khách của tổng thống xong, ông Trần Văn Đính có trình bày việc ông Đặng Văn Quang có vào văn phòng xin tổng thống sửa lại sắc lệnh, nhưng Cụ Trần Văn Hương cương quyết không chấp nhận. Sau đó, trong tình hình khẩn trương của thủ đô Saigon, và ngày 25 tháng 4, Đại Tá Võ Văn Cầm cũng đã theo chân cựu TT Thiệu bay đi Đài Loan, và vào ngày 26 tháng 4, 1975, ông Trần Văn Đính cùng gia đình cũng rời Saigon, nên ông không biết sau đó việc gì đã xảy ra.

Tuy nhiên theo sách của Cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn, thì trong cuộc họp vào sáng ngày 27 tháng 4 tại dinh Phó Tổng Thống đường Công Lý với chủ tịch Lương Viện Quốc Hội và các viên chức cao cấp, để tính chuyện bàn giao chức vụ tổng thống lại cho ông Dương Văn Minh, có sự hiện diện của hai phụ tá mới của Tổng Thống Trần Văn Hương là các ông Lê Tài Triển và Lê Công Chất. Như vậy là trên thực tế, Trung Tướng Đặng Văn Quang đã bị TT Trần Văn Hương giải nhiệm. Theo tài liệu của Trung Tướng Trần Văn Đôn thì Tướng Quang đã trốn đi vì chính ông ta cũng sợ Tướng Nguyễn Cao Kỳ tìm bắt.

Dưới áp lực của Quốc Hội, một cách bất hợp hiến, Cụ Trần Văn Hương sau một tuần làm Tổng Thống VNCH đã trao quyền lại cho Đại Tướng Dương Văn Minh.

Đáp lại câu hỏi của chúng tôi, nếu Cụ Trần Văn Hương, ngày 28 tháng 4 không nhường chức vụ tổng thống lại cho ông Dương Văn Minh, thì ngày 30 tháng 4 việc gì sẽ xảy ra? Ông Trần Văn Đính cho biết, chắc chắn Tổng Thống Trần Văn Hương không bao giờ kêu gọi quân đội buông súng, mà đánh tới cùng, còn việc gì có thể xảy ra sau đó thì rất khó nhận định.

Chúng ta nhớ lại trong cuốn hồi ký “Saigon et Moi” của cựu đại sứ Pháp tại Việt Nam, ông Mérillon có ghi lại lời nói của Phó Tổng Thống Trần Văn Hương (18 tháng 4) với ông: Ông đại sứ à! Tui đâu có ngán Việt Cộng. Nó muốn đánh, tui đánh tới cùng. Tui không muốn lưu vong xứ người. Nếu trời hại nước tui, tui xin thề ở lại và mất theo nước này.” Đúng là “Ông Già Gân,” danh hiệu dân chúng miền Nam đã đặt cho ông!

NHỮNG BÀI BÁO VIẾT SAU KHI RA MẮT TÁC PHẨM TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG VINH QUANG & ĐAU KHỔ

THƯ SINH

**THƯ SINH: Độc Vinh Quang
và Đau Khổ của Trần Văn**

Buổi Ra Mắt Sách đầu tiên tập Hồi Ưc : Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ do Trần Văn biên soạn, diễn ra tại Câu Lạc Bộ Báo Chí San Jose ngày 12 tháng 5 năm 2012. Tuần lễ sau đó, thứ sáu 20.05.2012, tuần báo Việt Tribune phát hành ở San Jose đăng bài viết của nhà

Trần Văn 499

báo *Thư Sinh* nhận định về tác phẩm: *Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ*, nguyên văn như sau:



Cách đây khoảng 10 năm, một số anh em làng báo San Jose kéo nhau về thủ phủ Sacramento dự một đám tiệc do một hội đoàn nơi đó tổ chức. Buổi tiệc kéo dài tới quá khuya, nên niên trưởng Trần Văn Ngà, Chủ nhiệm bán nguyệt san Tiếng Vang, đã ân cần mời anh em về ngủ đờ tại tư gia, cách downtown

khoảng 20 phút lái xe.

Căn nhà đó, không biết có phải là nơi tạm trú cho ông bà Trung Tướng Đặng văn Quang hay không (*TV: Đúng, căn nhà mà Thư Sinh miêu tả trong bài này*) vì niên trưởng Ngà, chính là Trần Văn, tác giả cuốn hồi ức: *Đặng Văn Quang: Vinh Quang và Đau Khổ* đã ghi lại nơi trang 547 như sau:

" Ông bà Tướng ở với vợ chồng chúng tôi gần 4 tháng. Lúc bấy giờ ông bà Tướng sức khỏe còn tốt. Hàng ngày, ông bà Tướng thường ra vườn sau - một mảnh vườn nhỏ - tôi có trồng nhiều thứ rau và cây ăn trái. Bà Tướng vốn thích hoạt động nên thường thay tôi chăm bón vườn rau, nên chúng tôi có rau tươi ăn hàng ngày. Bà Tướng còn phụ làm bếp, bà đi chợ mua thức ăn mà ông bà thích. Nên gần 4 tháng sống chung trong một mái nhà, dù chật hẹp, nhưng tinh thần anh chị em càng gần gũi, khăng khít sâu đậm thêm".

Thời điểm này, là năm 2005, khi ông Tướng chọn được chỗ ở cuối cùng trước khi qua đời vào ngày 15 tháng 7 năm 2011. Đây cũng là một giai đoạn hạnh phúc hiếm hoi trong suốt 37 năm lưu lạc xứ người của một ông Tướng.

500 Vinh Quang và Đau Khổ

Thật thế, có đọc xong cuốn sách " Đặng Văn Quang: Vinh Quang và Đau Khổ", ta mới thấy, không có một vị Tướng VNCH nào, lại có một cuộc đời sống tị nạn đầy bất hạnh và đau khổ như Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Cuốn sách dày trên 600 trang, gồm 7 chương mà nội dung nói về đời Tướng Quang qua hai thời kỳ:

- Thời vinh quang (từ năm 1951 tới năm 1975)
- Thời đau khổ (từ 30-04-1975 đến ngày 15-07-2011)

Nếu chúng ta hiểu vinh quang của một quân nhân, là chiến công và sự thăng thưởng - thì Tướng Quang đã có một thời thật oanh liệt, kéo dài suốt 24 năm (1951 - 1975). Tốt nghiệp khóa 1 Đập Đá (cùng khóa với Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu), ra trường với lon Thiếu Úy, chỉ trong vòng 8 năm ông đã đeo lon Đại Tá. Chuyện ông lên Tướng còn nhanh chóng khiếp: Hai năm, ba cấp: Chuẩn Tướng, Thiếu Tướng, Trung Tướng!

Những lần lên lon này, theo tác giả cuốn sách, đều do công trạng. Nhất là thời gian ông Tướng nắm chức Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Tư Lệnh Quân Đoàn IV.

Riêng chức Tư Lệnh Vùng 4, trong 7 năm (1964 - 1970) có tới 7 đời Tư Lệnh. Tướng Quang nắm chức Tư Lệnh lâu nhất, 2 năm (1964 - 1965). Có phải vì vậy mà công trạng của ông Tướng "dày" hơn mấy ông Tướng khác hay không? (Nguyễn Hữu Cốc, Dương Văn Đức, Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Việt Thanh).

Thành tích Tướng Quang, theo tác giả, bao gồm nhiều lãnh vực nhưng tại sao ông Tướng không được lưu lại nhiệm sở cũ?

Theo tác giả vì những lý do sau đây:

- Tướng Quang mạnh dạn từ chối Hoa Kỳ đổ quân xuống miền Tây (trang 64).

- Tướng Quang bị Tướng Kỳ "đi" và chơi ông bằng nhiều cách phao tin rằng ông (Quang) kỳ thị Nam Bắc, và

Trần Văn 501

"xào nấu" thổi phồng lên là vị Tướng tham nhũng gộc (trang 62).

Và nếu không có Tướng Thiệu bênh vực che chở, chắc chắn Tướng Quang sẽ bị đẩy ra nước ngoài, hoặc giải phải ngũ như Tướng Nguyễn Hữu Có. Ông được gọi về trung ương, cho nắm chức Tổng Ủy Viên Kế Hoạch trong Nội Các Chiến Tranh (của Tướng Kỳ). Và sau cùng, được Tổng Thống Thiệu cất nhắc lên chức "Phụ Tá Đặc Biệt Về Quân Sự và An Ninh Tinh Báo".

Đối với người Mỹ, chức vụ này rất quan trọng và đầy quyền lực. Nhưng có lẽ, ông Thiệu cần Tướng Quang như một người bạn cùng khóa đáng tin cậy ở bên mình, hơn là cái chức vụ hữu danh vô thực đó. Và khi Mỹ muốn Việt Nam Hóa chiến tranh để rút lui trong danh dự, thì Việt Nam Cộng Hòa trở thành mất danh dự.

Trong hoàn cảnh đó, tiến sĩ Alfred W. McCoy tung cuốn sách "The Politics Heroin in South East Asia", với nội dung tố cáo đích danh Tướng Quang cầm đầu tổ chức buôn bán bạch phiến. Chính cuốn sách này, đã dẫn đến bước đường đau khổ của Tướng Quang trong suốt 37 năm qua.

Khi vừa đặt chân đến trại tạm trú Fort Chaffee (Arkansas), Tướng Quang đã bị Mỹ ruồng bỏ, và bị đồng hương hãm dọa đòi giết. Theo tác giả Trần Văn, nơi trang 543, thì "vì sợ sệt hoang mang, muốn tránh vô dưa lại gặp vô dưa còn tệ hại hơn. Ông (Quang) mượn có có vợ và 3 con đang ly tán tại Montreal - Canada, xin nhà chức trách di trú của trại cho phép ông "sang Canada thăm vợ con".

Khi được tin Tướng Quang sang Canada, cả một làn sóng phản đối từ mọi thành phần cư dân bản địa, làm áp lực, khiến Bộ Di Trú Canada dự tính sẽ trục xuất Tướng Quang về Việt Nam. Đứng trước tử lộ, Tướng Quang xin chính phủ Canada hãy đối xử với ông như một người tỵ nạn chiến tranh. Lời yêu cầu được chấp thuận. Nhưng, tình trạng di trú chỉ có tính cách tạm thời, đã làm cho ông Tướng phải nhiều lần vất vả trình diện Sở Di Trú, để xin giấy gia hạn. Và để

muru sinh, ông Tướng đã phải làm những việc thật cực nhọc với đồng lương tối thiểu.

Thời gian bấp bênh khốn khổ này kéo dài tới 14 năm. Mãi đến năm 1989, do sự can thiệp của nhiều cựu Tướng lãnh hoặc cố vấn Mỹ từng tham chiến với Tướng Quang tại Việt Nam - nhất là cựu Trung Tá Lực Lượng Đặc Biệt Daniel Marvin, nên ông Tướng mới được phép định cư tại Mỹ.

Qua Mỹ với tuổi đời trên sáu chục, ông Tướng không dễ gì kiếm được việc làm. Nên hành trình tìm nơi cư trú để kiếm sống đã trải qua nhiều nơi: Pennsylvania, Virginia, Long Beach, Atlanta. Không những bị đồng hương xa lánh, mà hình như ông Tướng không có số gần con (7 đứa). Hai ông bà sống khá chật vật, và tự kiếm sống bằng những việc lật vật, mà bà Tướng là nỗ lực chính. Nhưng rồi sau cùng, ông bà Tướng cũng tìm được nơi "đất lành chim đậu", là thủ phủ Sacramento (California) do lời mời gọi của một sĩ quan thuộc cấp: nhà báo Trần Văn - Trần Văn Ngà, tác giả cuốn sách này.

Tác giả Trần Văn, đã từng một thời phục vụ dưới quyền Tướng Quang với chức vụ Trưởng Ban Thông Tin Báo Quân Đoàn IV và Vùng 4 Chiến Thuật. Ngoài phần mô tả vị sếp cũ, qua hai giai đoạn "Vinh Quang" và "Đau Khổ", tác giả còn nêu ra nhiều luận cứ để chứng minh ông Tướng mình từng kính phục, không phải là một vị Tướng tham nhũng.

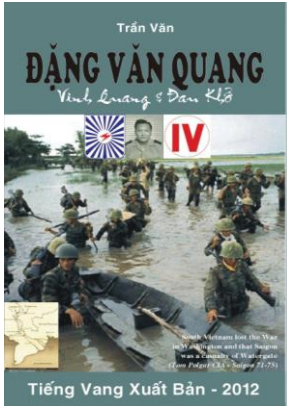
- Nếu ông Tướng tham nhũng thực sự như những người khác, thì tại làm sao ông phải sống một quãng đời khốn khổ thiếu thốn đến tận cùng như thế?

- Cho tới giờ phút này, ngay cả cơ quan tình báo đồ sộ đầy quyền lực CIA Hoa Kỳ và ở Việt Nam đã tốn bao nhiêu công sức, mà cũng không tìm ra một dấu vết nào về tội tham nhũng buôn bán bạch phiến, gởi nhiều triệu đô la trong các ngân hàng bí mật ở Thụy Sĩ của Trung Tướng Đặng Văn Quang (trang 19).

Trần Văn 503

- Ngay cả Tom Polgar, trùm CIA Saigon, là người tiếp xúc với Tướng Quang thường xuyên, cũng phải thốt lên:

"Tôi không biết những lý do nào mà Tướng Quang không được báo chí ủng hộ và ông bị vu cáo tham nhũng. Vì ông (Quang) có liên hệ với tình báo Hoa Kỳ, nên tôi ra lệnh điều tra xem có bằng chứng nào để chứng tỏ những cáo buộc là có thật. Chúng tôi không tìm ra một bằng chứng nào cả" (trang bìa sau).



Cũng cần phải nói thêm, tác giả Trần Văn đã tốn tới 5 năm sưu tầm tài liệu, để viết ra cuốn sách, chỉ với mục đích nhằm phục hồi danh dự cho "ông Thầy" cũ của mình.

Như vậy, Trần Văn đã sống trọn tình trọn nghĩa với một ông Thầy. Đây là một thái độ nghiêm túc và can đảm của một thuộc cấp muốn đi tới cùng sự thật. Con đường đi tìm sự thật ấy, rất cam go. Vì những thành kiến xấu về ông Tướng, đã hằn sâu trong ký ức nhiều người.

Nói vậy, phải chăng ông Trần Văn đang... lội ngược dòng nước!

Đã thế, ông lại cho xuất bản cuốn sách vào tháng mùa Quốc Hận, với cái ngày 30 tháng tư đầy oan nghiệt, cùng với những vết thương chưa lành hẳn trong suốt 37 năm qua.

Tôi cũng ở trong tâm trạng đó, nhưng mức độ, có vẻ giảm nhẹ đi nhiều, khi tôi đọc trọn vẹn chương 5, trong đó, đã ghi lại những giòng nhật ký đau khổ đầy nước mắt của ông Tướng.

Có điều, dù đau khổ chồng chất, ông Tướng cũng không thối chí ngã lòng. Ấy là, ông hoàn toàn tin tưởng vào Chúa cứu rỗi. Phải nói rằng, gần như trang nhật ký nào, ông Tướng cũng nhắc đến Chúa. Ông Tướng tin rằng Chúa sẽ giúp ông "minh oan" bằng hành động thực tế, tái sinh để

sống trong Chúa, và có dịp chứng minh sự ngay thẳng và trong sạch của mình (trang 471).

Có lẽ, lời cầu nguyện lên Thiên Chúa của ông Tướng đã được đáp ứng, dù chưa hẳn trọn vẹn, khi ông được người sĩ quan thuộc cấp tìm cho nơi đất lành chim đậu.

Hình ảnh trong cuốn sách, cho thấy một ông Tướng già tham gia vào sinh hoạt cộng đồng nơi miền thủ phủ Sacramento với nụ cười rạng rỡ.

Và khi về nước Chúa, ông Tướng cũng được đưa tiễn bằng nghi lễ quân cách đầy đủ, như bao anh em chiến hữu đồng đội khác.

Và tôi xin mượn thành ngữ "nghĩa tử nghĩa tận" để cầu nguyện linh hồn Jean Emmanuel Đặng Văn Quang sớm hưởng nhan Thánh Chúa (TS).

TƯỜNG THUẬT: BUỔI RA MẮT SÁCH TẠI SAN JOSE TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG VINH QUANG & ĐAU KHỔ

SAN JOSE (12.05.2012) - Từ 11 giờ 30 sáng thứ bảy, tại Câu Lạc Bộ Báo Chí số 345 E đường Santa Clara - San Jose có một buổi Ra Mắt Sách: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ của tác giả Trần Văn, tức cựu Thiếu Tá Trần Văn Ngà, nguyên sĩ quan Thông Tin Báo Chí Quân Đoàn 4.

Thành phần Ban Tổ Chức rất hùng hậu: Tuần báo Thăng Mỡ ở San Jose & Sacramento và đồng tổ chức có Liên Hội Cựu Quân Nhân Bắc Cali, Hội Đồng Hương Sóc Trăng và Tuần báo Tin Việt News. *(Hình: Người thứ 2 là cựu Trung Tá BĐQ Lương Văn Ngo. Thứ 3: Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình Tư Lệnh CSQG & Đặc Ủy Trưởng Trung Ương Tình Báo và phu nhân, cạnh bên, LS Nguyễn Thành và nhà văn Trương Duy Cường)*



Sau nghi thức khai mạc chào cờ & phút mặc niệm do nhà thơ Chinh Nguyễn thuộc Thi Đoàn Lạc Việt làm điều hợp chương trình.

Nhà báo Lê Văn Hải, cựu sĩ quan Không Quân QLVNCH - Khóa 73 A - Chủ Nhiệm Thăng Mỡ, Trưởng Ban Tổ Chức đọc diễn văn chào mừng quan khách và nói lý do tổ chức ra mắt tác phẩm này. Ông Hải cho biết, nhằm hỗ trợ tác giả Trần Văn trong công cuộc đi tìm sự thật về dư luận không tốt về Trung Tướng Đặng Văn Quang trước ngày 30.4.1975: "Tướng Đặng Văn Quang cầm đầu một tổ chức buôn bán bạch phiến". Đó là một trong nhiều lý do khiến Hoa Kỳ bỏ rơi miền Nam Việt Nam và dẫn đến sự sụp đổ chính thể hợp pháp VNCH? Giới thiệu tác giả, Luật sư Nguyễn Thành, về từ San Diego - một cựu Chủ Tịch Hội Đồng Thị Xã Đà Lạt - cựu Sinh viên sĩ quan Khóa 16 Thủ Đức - chứng nhân của chế độ cộng sản bạo tàn và ác độc. Khi LS Thành bị công an CSVN bắt trong một cuộc vượt biên, ông bị chúng bắn để lại thương tích tật nguyên cho đến nay. Luật sư Thành trình bày mối dây liên hệ quen biết với cựu Thiếu Tá



Trần Văn Ngà - tác giả: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ, từ khi LS Thành viết một loạt bài chính trị về pháp lý truy tố tội ác cộng sản VN từ

đầu những năm 2000, cách đây trên 10 năm, trên tờ bán nguyệt san Tiếng Vang do ông Ngà chủ trương, xuất bản ở

Sacramento. Nay, Trần Văn - bút hiệu của ông Trần Văn Ngà đã tốn nhiều công sức viết tác phẩm dày trên 600 trang với chứng cứ cụ thể của một ông Trùm tình báo Mỹ CIA tại Sài Gòn minh xác là Trung Tướng Quang, một nạn nhân của thể lực đen tối và phản chiến Mỹ qua câu nói bất hủ của ông Tom Polgar: **"Tôi luôn tin rằng VNCH đã thất trận tại Washington và Sài Gòn là thương vong của vụ Watergate - South Viet Nam lost the War in Washington and that Saigon was a casualty of Watergate"**. Câu nói này của trùm CIA Tom Polgar (công tác tại Sài Gòn từ năm 1971 - 1975), Trần Văn có đưa lên trên bìa sách. Chính cơ quan tình báo CIA Hoa Kỳ đã bỏ nhiều công sức điều tra về tham nhũng và buôn bán bạch phiến mà sách báo Mỹ viết rằng Tướng Quang có triệu triệu đô la gởi các nhà băng Thụy sĩ và ngoại quốc như dư luận tố giác tướng Quang, nhưng đều không có. Cùng với cơ quan CIA Hoa Kỳ ở Sài Gòn còn có 4 chiến sĩ Hoa Kỳ khác từng làm việc chung hoặc quen biết thân tình với Trung Tướng Quang như Trung Tá Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ Daniel Marvin, Đại Tướng Richard Stilwell, Trung Tướng Desobry, Thiếu tướng John F. Freund đều xác quyết Trung Tướng Quang là một vị Tướng QLVNCH tài giỏi, không tham nhũng, không giàu có...như tin đồn độc hại vùi dập uy danh của một tướng tài của QLVNCH.

(Hình: Nhà văn & nhà báo Thanh Thương Hoàng - Tác giả tập Hồi ức Trần Văn (Ngà)- Luật sư Nguyễn Thành - Nhà thơ Chinh Nguyễn)

Luật sư Thành ủng hộ ông Trần Văn Ngà, một người bạn cùng xuất thân là một nhà giáo cùng xuất thân từ trường mẹ Thủ Đức, một chiến sĩ luôn dấn thân, dám lội dòng nước ngược, chứng minh Tướng Quang là một tướng sạch không bẩn như thiên hạ chụp mũ đồn đại vô căn cứ, nhất là qua độc thư của tiến sĩ Sử học Alfred W. McCoy - The Politics of Heroin in Southeast Asia. Tên tuổi và danh dự của Tướng Quang đã bị ảnh hưởng ác độc của McCoy và của cộng sản, của những những người cùng chiến tuyến chống cộng nhưng

Trần Văn 507

khác chính kiến cùng hiệp lực nhận chìm tên tuổi danh dự Tướng Quang xuống bùn đen.

Nay, tác giả Trần Văn muốn lấy lại danh dự cho ông Thầy cũ năm xưa khi Trần Văn còn là Thiếu úy, Trung úy - Sĩ Quan Thông Tin Báo Chí của Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật thường có dịp đi theo Tướng Quang làm nhiệm vụ một nhà báo Quân Đội. Nay Trần Văn viết sách để minh chứng ông Thầy cũ của mình không tham những gộc hay chỉ huy hệ thống buôn bán bạch phiến của chế độ Đệ Nhị VNCH như McCoy mô tả trong sách của ông ta. Như Trần Văn tâm sự với LS Nguyễn Thành, ông cố gắng viết rất trung thực về cuộc đời của Tướng Quang nhằm lấy lại danh dự cho người đã khuất cũng là một hình thức lấy lại danh dự của tất cả các chiến sĩ hào hùng của QLVNCH.

Trình bày về nội dung cuốn sách, nhà văn/nhà báo Thanh Thương Hoàng, cựu Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Kỹ Giả Việt Nam đã có sự thân tình quen biết trước Trần Văn từ trước năm 1975 vì Trần Văn cũng là thành viên của Nghiệp Đoàn Kỹ Giả Việt Nam.

Nhà văn/nhà báo Thanh Thương Hoàng lướt qua nội dung về cuốn sách và ông nói rằng chỉ có tác giả đã đem tâm huyết trí tuệ viết thành sách về một ông Thầy cũ của mình, Trần Văn sẽ trình bày đầy đủ và trung thực nhất về nội dung tác phẩm: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ.

Để kết thúc phần giới thiệu nội dung cuốn sách, ông



nhà văn nhà báo lão thành Thanh Thương Hoàng kể lại câu chuyện khi ông làm Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Kỹ Giả Việt Nam có vay ngân hàng

mấy chục triệu để phân chia lại cho các đoàn viên của nghiệp

đoàn xây nhà tại Làng Báo Chí (qua cầu xa lộ Saigon - Biên Hòa, bên trái), nay vẫn còn. Có nhiều người xấu miệng, ganh tỵ phao tin đồn thất thiệt bôi nhọ tên tuổi ông, nói rằng ông đã mượn danh nghĩa Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Ký Gia Việt Nam cũng là Chủ Tịch Quỹ Kiến Ốc Xây Làng Báo Chí nhằm bỏ túi riêng hay vay mượn thêm cho ông hàng trăm triệu. Cách nào đó, nhà văn nhà báo Thanh Thương Hoàng muốn nhắn gởi người tham dự buổi Ra Mắt Sách tại San Jose ngày 12.05.2012 và những ai quan tâm đến quyển sách, có cái nhìn đúng đắn, tin đồn và sự thật hoàn toàn khác nhau xa lắm. Tướng Quang chúc lấy túi nhục vì tội buôn bán bạch phiến, tham những gộc mà ông Tướng không có cũng như ông Thanh Thương Hoàng làm gì có chuyện ông vay ngân hàng nhiều mà trao lại cho đoàn viên ít...luật pháp nào cho phép.

Phần quan trọng nhất của buổi RMS là tác giả trình bày lý do nào ông phải bỏ công sức và lợi dòng nước ngược viết một cuốn sách, như nhà văn Giao Chỉ tức Đại Tá Vũ Văn Lộc viết: *"Người ta không thể nghĩ rằng làm sao có thể viết về cuộc đời vị trung tướng đã có quá nhiều tai tiếng trước năm 1975 mà hậu quả còn ảnh hưởng tại Bắc Mỹ trên 30 năm qua. Báo Điều Hâu của ông Nguyễn Đạt Thịnh một thời đã nêu danh 4 tướng sạch và 4 tướng bẩn. Trung tướng Đặng Văn Quang có tên là 1 trong 4 tướng bẩn. Sự thật cho đến nay bẩn và sạch quả là một mê hồn trận..."*. Một đoạn khác nhà văn Giao Chỉ viết cũng trong bài giới thiệu sách mới ra tại San Jose (Thời Báo số 5764 - ngày 3 & 4.3.2912): *"Điều đáng nói là mặc dù không phải là thuộc cấp thân tín hưởng ân huệ của vị tư lệnh quân đoàn 4, nhưng tác giả tự đặt mình vào trong hoàn cảnh một thời huynh đệ chi binh để hết lòng giúp đỡ vị chỉ huy trong đoạn cuối của cuộc đời bất hạnh. Hơn nữa với tác phẩm này, ông Trần Văn Ngà tự đặt mình làm luật sư bào chữa cho vị tướng lãnh đã ra đi"*.

(Hình: Trần Văn, tác giả tập Hồi ức: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ)

Trần Văn 509

Ông Trần Văn Ngà, dù lớn tuổi cũng gần 80 vẫn còn nhiệt huyết của một cựu chiến sĩ QLVNCH cũng còn chiến đấu mãnh liệt nhằm lấy lại danh dự ông Thầy của mình bị nhiều oan khuất, ông Ngà lên bục trình bày một cách tóm lược về 2 thời kỳ Vinh Quang và Đau Khổ như tựa đề của tác phẩm viết về Tướng Quang.

Khi ông Tướng Quang về miền Tây phục vụ từ tháng 6 năm 1964 với chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh và Khu 42 Chiến thuật, từ Đại Tá lên Tướng 1 sao và 2 sao trong vòng 5 tháng. Đến tháng 1 năm 1965, Thiếu Tướng Quang được đổi về Cần Thơ thay thế Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn 4 & Vùng 4 Chiến Thuật kiêm Đại Biểu Chính Phủ Miền Tây. Với chức vụ mới này, Tướng Quang được vinh thăng Trung Tướng và thời điểm này là thời vinh quang cực thịnh của Tướng Quang, chiến thắng dồn dập nối tiếp nhau từ Sư Đoàn 21 đến Quân Đoàn 4 và đặc biệt về văn hóa giáo dục, Tướng Quang là một trong những người có công đầu đạo đạt nguyện vọng lên chính phủ trung ương xây dựng được Viện Đại Học Cần Thơ. Ông xây cất Nghĩa Trang Quân Đội tại Cần Thơ, thực hiện nhà in riêng cho QĐ4, xuất bản bán nguyệt san Chiến Sĩ Miền Tây, ủng hộ nhà văn An Khê Nguyễn Bính Thịnh, một cựu Thiếu Tá Thương Binh xuất bản một tờ nhật báo lịch sử của miền tây, gọi là Nhựt báo Miền Tây, có toà soạn, tổng phát hành và nhà in riêng tại Cần Thơ...

Như tựa đề tác phẩm: Vinh Quang là Tướng Quang một cấp chỉ huy chiến trường tài giỏi bách chiến bách thắng tại đồng đồng sông Cửu Long, trong vòng 1 năm Tướng Quang từ Đại tá lên Tướng 1 sao, 2 sao và 3 sao và ông Tướng mang 3 sao suốt 10 năm đến ngày 30.04.1975.

Về Đau Khổ có 4 giai đoạn:

1 - Đầu tiên, từ ngày 15.05.1975 ông Tướng thăm viếng vợ con ở Montreal - Canada và bị kẹt ở lại đây hơn 14 năm 4 tháng cũng là thời gian ông đau khổ và tủi nhục nhất bị người đời nguyền rủa vì ông tướng tham nhũng, buôn bán

ma túy nên mới mất nước VNCH. Người ta căng biểu ngữ phản đối trước nhà ông thuê ở, người ta xua đuổi ông đi nơi khác sinh sống. Ngay cả Sở Di Trú Canada cũng đạt giấy tổng xuất ông ra khỏi đất nước Canada tự do dân chủ. Không nước nào nhận, Canada đòi trục xuất ông Tướng trở về VN và Việt cộng cũng cho ông về và ông phải bị tổng giam để xét xử về tội ác chiến tranh...

Với lý do nhân đạo, chính quyền Canada làm nơ cho ông ở lại Canada mà không được vào quốc tịch Canada và chỉ vợ con ông đều được chấp nhận là công dân, nhập quốc tịch Canada. Vì vậy, ông Tướng cư trú bất hợp pháp chỉ được làm những công việc tay chân ít lương trong xã hội như làm janitor - lao công cho một apartment, rửa chén ly tách của một quán cà phê hay làm công nhân sản xuất đồ dùng bằng thủy tinh vô cùng vất vả, mới có được đồng lương nuôi vợ và 3 con còn nhỏ.

Nhờ sự vận động, tranh đấu tích cực của nhiều người bạn Mỹ, ông Tướng mới được sang Mỹ định cư từ tháng 9 năm 1989. Chúng ta phải ngưỡng phục công khó của cựu Trung Tá LLDB Daniel Marvin, 3 vị Tướng Mỹ và giám Đốc CIA từng ở VN chứng nhận Tướng Quang là tướng tài trong sạch, không tham nhũng, không buôn bán ma túy như tin đồn đặt chuyện không nói có qua sách báo Mỹ. Các ông Giám Đốc CIA Mỹ tại Sài Gòn từng làm việc chung với Tướng Quang là ông Trùm CIA Tom Polgar và 3 vị tướng lãnh khác của Hoa Kỳ như Đại Tướng Stiwell, Trung Tướng Desobry, Thiếu Tướng Freund... đã hết lời ca ngợi tinh thần chiến đấu dũng cảm hào hùng, là tướng tài của QLVNCH và ông không tham nhũng, chỉ huy hệ thống buôn bán ma túy của cả chế độ Đệ II VNCH như các tin đồn ác ý độc hại nhằm đim tên tuổi danh dự của ông Tướng Quang xuống tận bùn đen dơ bẩn.

2 - Sống tại Hoa Kỳ, Bộ Ngoại Giao Mỹ, thông qua Sở Di Trú, cấp Visa cho Tướng Quang và vợ ông được nhập

Trần Văn 511

cảnh Hoa Kỳ từ tháng 9 năm 1989. Ông bà về sống ở Long Beach được hơn 7 năm 6 tháng.

3 - Từ Long Beach - nói chung miền Nam Cali - cuộc sống của 2 ông bà Qung cũng không vui vì nghèo khổ và CĐVN cũng xa lánh nên ông bà di chuyển sang sinh sống tại Atlanta hơn 8 năm 7 tháng .

4 - Đến năm 2005, ông bà theo lời mời của tác giả Trần Văn, ông bà Tương về ở Sacramento - Californiacho đến ngày 15.07.2011, được 6 năm 4 tháng, ông Tương ra đi thanh thân vì bệnh già.

Buổi Ra Mắt Sách ngày thứ bảy 12.05.2012 tại San Jose, có nhiều người nói đây là buổi gặp gỡ và trao đổi quan điểm giữa tác giả Trần Văn và cử tọa về một đề tài nói về tinh thần huynh đệ chi bất diệt trong QLVNCH và kể cả đồng minh Hoa Kỳ.

Trước những cử tọa chọn lọc như cựu Tổng Trưởng Kinh Tế Nguyễn Đức Cường, cựu Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình Tư lệnh Cảnh Sát Quốc Gia & Trung Ương Tình Báo cùng phu nhân, Bác sĩ Trần Công Luyện Chủ Tịch Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Tây Bắc Hoa Kỳ, cựu Trung Tá BĐQ Lương Văn Ngọ Chủ tịch Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Tây Bắc Hoa Kỳ, cựu Trương Đình Sừ, gần 90 tuổi, một nhân sĩ cùng sáng lập Quỹ Tương Tế Việt Nam và Hội Đền Hùng... Alfa Lê Minh Đường Chủ Tịch Lực Sĩ Quan Thủ Đức miền Bắc Cali cùng với nhiều văn thi sĩ trong và ngoài Thi Đàn Lạc Việt, nhiều nhà báo và 4 đài truyền hình đến ghi hình ảnh và thực hiện phóng sự quảng bá sâu rộng trong mọi tầng lớp đồng hương nhằm lấy lại danh dự cho vị Tướng khả kính bị hàm oan suốt 40 năm cho đến ngày ông từ trần 15.07.2011.

Hơn nữa, buổi RMS ngày thứ bảy 12.5.2012 tại Câu Lạc Bộ Báo Chí ở số 345 E đường Santa Clara - San Jose, dù là ngày còn bận rộn công việc mà cũng có đến cả trăm thức giả đến tham dự nói lên một điều là mọi người muốn tiếp tay, ủng hộ một việc làm chính đáng của tác giả tập Hồi ức: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ

Một hiện tượng phần khởi khác có đến hàng chục nhà báo, 4 đài truyền hình và nhiều nhà văn nhà thơ, các giới trí thức này tham dự nhằm tìm hiểu và sẽ nhiệt tình ủng hộ Trần Văn, nếu Trần Văn làm đúng trên con đường dẫn thân lấy lại danh dự cho ông Tướng Quang đã khuất mà còn là một cách lấy lại danh dự hào hùng của QLVNCH và cả chế độ pháp trị tốt đẹp của chính thể VNCH đã bị thế lực đen tối và phản chiến Mỹ tiếp tay với cộng sản Bắc Việt và cộng sản quốc tế bôi nhọ và chà đạp danh dự chính thể VNCH đưa đến thảm cảnh mất nước vào ngày 30 tháng tư năm 1975.

Trong chương trình Ra Mắt Sách, điều hợp viên chương trình, nhà thơ Chinh Nguyên rất hoạt bác linh động mời các ca sĩ nổi tiếng ở thung lũng hoa vàng, có giọng hát rạt rào truyền cảm hát những bản nhạc tình ca về lính về quê hương đất nước xen vào những phần nói chuyện của các diễn giả.

Trong phần trao đổi ý kiến, người đặt câu hỏi cũng cảm thông với tác giả đưa ra những ý kiến xây dựng nhằm làm sáng tỏ một đề tài mà tác giả phải bỏ ra hơn 5 năm để lội dòng nước ngược tìm ra sự thật về Trung Tướng Đặng Văn Quang đã mang tai tiếng xấu suốt trên dưới 40 năm cho đến ngày ông Ra Đi 15.07.2011 và ông Tướng không bao trở lại với chúng ta nữa.

Buổi RMS kết thúc sau bữa an trưa đầy đủ và tươm tất nhất đối với nhiều buổi ra mắt sách khác trước đây. Được biết, sách có bán tại nhiều nhà sách ở Sacramento và San Jose, tòa soạn Sài Gòn Nhỏ hay mua qua địa chỉ P.O. Box 245926 Sacramento CA. 95824 với ấn phí \$25.00 và \$3.00 cước Bru Điện. Email: tiengvangusa@yahoo.com

KÝ GIẢ NGUYỄN HUY - NHẬT BÁO NGƯỜI VIỆT TƯỜNG THUẬT BUỔI RA MẮT SÁCH TẠI WESTMINSTER NGÀY 20.05.2012:

TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG - VINH QUANG & ĐAU KHỔ

‘Vinh Quang & Đau Khổ’ của Tướng Đặng Văn Quang

Viết từ một người ‘không hưởng đặc ân’

Nguyễn Huy/Người Việt

WESTMINSTER - Trước những vinh quang khi đương thời, và hàng chục năm đau khổ khi thất thế của cố Trung Tướng Đặng Văn Quang, tác giả Trần Văn, tức nhà báo Trần Văn Ngà, người tận mắt chứng kiến, đã cặm cụi bỏ ra 5 năm để viết lại trong một cuốn sách hơn 600 trang, chỉ nhằm một mục đích: nói lên sự thật về một vị tướng lãnh QLVNCH.



Quang cảnh cuộc ra mắt sách của Trần Văn. (Hình: Nguyễn Huy/Người Việt)

Tác giả Trần Văn từng một thời làm việc dưới quyền, và “không hưởng một đặc ân nào” từ Tướng Đặng Văn Quang.

“Đặng Văn Quang, Vinh Quang & Đau Khổ” được ra mắt chiều 20 tháng 5, tại hội trường nhật báo Người Việt.

Trên hai trăm đồng hương đã đến tham dự buổi ra mắt sách này, trong đó phần nhiều là cựu quân nhân QLVNCH mà nhiều vị là những sĩ quan cao cấp trước năm 1975.

Giới thiệu về tác giả, Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết “xin tỏ lời khâm phục sự can đảm của tác giả khi đã lội ngược dòng để nói lên một sự thực mà ông được chứng kiến.” Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết cũng cho biết khi nhận được lời mời của tác giả để phát biểu trong cuộc ra mắt sách này, ông “nhận được nhiều email can ngăn và cả dè bĩu” vì hầu như người Việt trong nước trước 1975 đều nghĩ rằng Tướng Đặng Văn Quang là “trùm tham nhũng và buôn lậu đã làm ung thối QLVNCH cũng như chế độ miền Nam.”

Trong lời giới thiệu về tác giả Trần Văn, Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết cho biết, trước khi được động viên vào Khóa 13 Thủ Đức, tác giả là một nhà giáo và cũng đã cộng tác với nhiều báo chí trong và ngoài nước.

514 Vinh Quang và Đau Khổ

Trong sinh hoạt ở hải ngoại, tác giả cũng đã gia nhập vào Hội Khoa Học Kỹ Thuật mà Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết là chủ tịch.

Đề cập đến buổi ra mắt sách này, Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết giới thiệu: “Hôm nay chúng ta tham dự buổi ra mắt sách này để cùng nhau thấy lại cái tinh thần của người lính Việt Nam Cộng Hòa được trình bày qua tác phẩm của tác giả Trần Văn.”

Nhà báo kỳ cựu Thanh Thương Hoàng đến từ San Jose phụ trách phần giới thiệu nội dung tác phẩm. Ông cho rằng tác giả đã có một niềm tin mãnh liệt khi bỏ tâm huyết viết nên cuốn sách này chỉ để nói lên một sự thực, nói lên một sự oan khiên cho một vị tướng đã từng làm nên nhiều công trạng. Vẫn theo nhà báo Thanh Thương Hoàng, cuốn sách cũng là một cuốn biên niên sử về Vùng 4 Chiến Thuật của VNCH qua nhiều sự chỉ huy của những tướng lãnh nổi tiếng như Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Chí Thanh...

Trong suốt cuốn sách, tác giả Trần Văn biện luận để binh vực cho Tướng Đặng Văn Quang bằng những sự thực và những tài liệu từ phía Hoa Kỳ. Nhà báo Thanh Thương Hoàng kết luận: “Tác giả đã có một sự can đảm vô cùng và tấm lòng trung hậu đáng quý khi, cho đến giờ phút này, Tướng Đặng Văn Quang đã ra người thiên cổ mà vẫn chưa trút bỏ được những oan khiên khi thất thế. Cuốn sách đã làm được công việc trút bỏ này.”

Qua 600 trang của cuốn hồi ức “Đặng Văn Quang, Vinh Quang và Đau Khổ” của Trần Văn, người đọc bị cuốn hút qua phong cách diễn tả của người làm báo “thấy sao nói vậy không thêm bớt, quyền phán xét xin để người đọc.”

Sự cuốn hút, trước hết là do bởi tính “biên niên sử” của Vùng 4 Chiến Thuật như lời nhà báo Thanh Thương Hoàng. Sau đó, sự cuốn hút là bởi trí tò mò thôi thúc về một vị tướng mà hầu như người VN nào trước năm 1975, không ít thì nhiều, cũng đều nghĩ ông là một trùm tham nhũng, một vua buôn lậu ma túy...

Sự cuốn hút của phần này là do những tài liệu mà tác giả Trần Văn tìm được, như ba lá thư của trùm tình báo Hoa Kỳ Tom Polgar gửi cho Dan Marvin, một quân nhân Hoa Kỳ đã hết lòng giúp đỡ cho Tướng Đặng Văn Quang được vào Hoa Kỳ. Hay những thư xác nhận của các vị tướng cổ vấn của Trung Tướng Đặng Văn Quang như Đại Tướng Richard G. Stilwell, Trung Tướng William R. Desobry, thỉnh nguyện thư của Thiếu Tướng John F. Freund gửi bộ trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ...

Nhưng thuyết phục nhất cho sự trong sạch của Tướng Đặng Văn Quang mà tác giả Trần Văn nêu ra là cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn và luôn luôn bị đe dọa bị trục xuất khi ở Canada và những dè bieu khinh khi của đồng hương người Việt. Trước sự thực này, theo Trần Văn, không một ai còn có thể nghĩ rằng một người nếu như có cả triệu Mỹ kim thì

Trần Văn 515

không thể nhìn nhục để phải kéo lê cuộc sống buồn phiền và tủi nhục quá dài như thế.



Tác giả Trần Văn bày tỏ lòng cảm ơn đến mọi người tham dự. (Hình: Nguyễn Huy/Người Việt)

Sau cuộc ra mắt sách, tác giả Trần Văn gửi lời cảm ơn đến tất cả mọi người tham dự và độc giả đã mua sách của ông. Sau đó ban tổ chức dành cho khán giả tham dự đặt những câu hỏi đến tác giả. Điều làm cho mọi người còn phân vân là nếu sự thực như sách viết thì sao cho đến bây giờ mới chỉ có một Trần Văn lên tiếng trước công luận. Sự phân vân này đã được tác giả cũng như một số các tham dự viên cho rằng, vào lúc ấy, trước năm 1975, chiến tranh VN đang theo chiều hướng rút lui của Hoa Kỳ nên giới truyền thông và các học giả phản chiến như Giáo Sư Tiến Sĩ Alfred Mc Coy trong cuốn “The Politic of Heroin in Southeast Asia” đã dựng lên hẳn một hệ thống tổ chức tham những buôn lậu từ thời Đệ I Cộng Hòa, bao gồm nhiều nhân vật thuộc quân và dân sự trong đó Tổng Thống Nguyễn Văn thiệu và Tướng Đặng Văn Quang đứng đầu tổ chức. Chính cuốn sách này và giới truyền thông phản chiến Hoa Kỳ đã phá đổ chính quyền miền Nam theo sự sắp xếp của chính phủ Hoa Kỳ trong chiến lược mới.

Cuộc ra mắt sách đã để lại trong tâm tư nhiều người tham dự những băn khoăn mong muốn có một sự phục hồi danh dự cho Tướng Đặng Văn Quang, cũng là một phần hình ảnh của QLVNCH nếu như sự thực đúng như tác giả Trần Văn đã viết. Công việc này có lẽ không thể chỉ là một người mà phải là một tập thể, trong đó tập thể những người lính VNCH phải đi đầu vì những người lính này cũng từng bị sỉ nhục sau 30 tháng 4, 1975 trước khi những bí mật về chiến tranh VN được bạch

hóa.

**NHÀ THƠ NHÀ VĂN NỮ CAO MỸ NHÂN VIẾT
VỀ TÁC GIẢ**

**TẬP HỒI ỨC: TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN
QUANG**

Lời Giới Thiệu: *Nhà thơ - nhà văn nữ Cao Mỹ Nhân, cựu Thiếu Tá thuộc Đoàn Nữ Quân Nhân - Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nguyên Trưởng Phòng Xã Hội Quân Đoàn I & Quân Khu I. Hiện định cư tại miền Nam California. Cựu Thiếu Tá Cao Mỹ Nhân đã xuất bản nhiều tập thơ và văn "Chốn Bụi Hồng" với chất lửa trong tâm hồn của một chiến sĩ QLVNCH yêu thương đồng đội và luôn đặt Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm là cứu cánh và lẽ sống của mình.*

Nhân một chuyến đến Sacramento thăm con và thăm gia đình chúng tôi, nhà thơ nhà văn Cao Mỹ Nhân cảm khái viết luôn 2 bài, xin phép được đăng lại:

Trở lại Sacto vì chuyện nhà, và luôn dịp thăm ông bà nhà văn Trần Văn, tác giả cuốn sách dày 600 trang, với những bản cáo trạng biện minh cho trường hợp cựu trung tướng Việt Nam Cộng Hòa bị dư luận cô lập tình người mấy chục năm nay:

Đặng Văn Quang

Vinh Quang và Đau Khổ

Cựu trung tướng đã được Chúa gọi về năm ngoái.

Và thăm nhà văn, thi sĩ Hoàng Ngọc Liên, cựu trung tá binh chủng Dù Việt Nam Cộng Hòa, đã lão lai, hiện cư ngụ tại một khu nhà già, sống với bộ computer lâu nay, không thân nhân ở cạnh, hiếm bạn vàng đối ẩm, khiến ông cứ độc thoại trước máy điện toán hồn nhiên, tinh vi, bí ẩn.

Nhưng bạn tri âm, tri kỷ computer lại rất u là hiểu rõ từng chân tơ, kẽ tóc của ông, thi, văn sĩ Hoàng Ngọc Liên, sẵn sàng chia sẻ với ông những vui, buồn thời đại cùng riêng tư thâm kín, đến nỗi hôm nào, nó, máy điện toán kia, bị đau bất ngờ, tức hư gì đó, nhà thơ họ Hoàng, mà tôi tạm đặt là Hoàng Lão Tà, quay quắt bực mình, khổ sở không chịu được.

Tôi phone tới Hoàng Lão Tà:

- Đại huynh đó à, Cao tiểu muội đã từ thành Thiên Thần, tức Los Angeles tới Sac LÔTÔ, chẳng hay đại huynh có tiếp?

Hoàng thi sĩ, tên Ngọc Liên, như phương danh một thiên viện, cười ha hả:

- Làm sao gặp được, ta ở ở một loại chung cư cao cấp, mà tứ bề cây cao bóng cả sát cạnh nhau, bám sát một vòng rào sắt sơn đen như tất cả các khu apartment ở Mỹ, muốn tới ta, phải mở 2 lần cửa khóa: cửa sắt vòng rào và cửa gỗ unit cô liêu của ta.

- Dài dòng, đón hay không thì bảo, "bản chức" đã đứng trước sào huyệt phượng hoàng.

Nói thế, nhưng xe của ông bà nhà văn nhà báo Trần Văn, nguyên giám đốc cơ sở xuất bản Tiếng Vang ở Sacto, còn phải chạy thêm 5 dặm nữa mới tới. Từ xa, phu nhân nhà văn Trần Văn đã nói nhỏ nhỏ:

- Kia anh ấy đã đi đi, lại lại trước cửa chung cư.

Tôi thấy ông phục sức phần nào giống thi sĩ Bùi Giáng ở đô thành Saigon sau 30-4-1975. Tức là nhiều lớp áo, mà lớp trong thường dài hơn lớp ngoài. Buổi trưa không khí Sacto thành, mấy hôm nay gần hoặc hơn 90 độ, tôi là người... sốt rét kinh niên, mà cuối mùa xuân, sang đầu mùa hạ, đã đang mặc áo ngắn tay, ông lại... đón thu về quá sớm.

Chúng tôi kính cẩn chào niên trưởng trong đại tộc Kaki của... tôi, nhà thơ cười móm mém:

- Ở xa quá mà, lên chơi hay có việc gì?

- Việc nhà, nhưng cũng phải diện kiến đại huynh chứ.

Có một tầng lầu thôi, mà vẫn phải dùng thang máy, vì tuổi tác chúng ta mệt quá rồi, chẳng còn hơi sức leo hàng chục nấc thang.

Cửa phòng mở toang, rồi đóng lại, để giữ cho khu apartment... không có một tiếng động dù lỡ có bật cười.

Khi chủ nhà và 3 người khách đã an tọa, tôi bắt đầu "mở máy mồm":

- Anh đọc sơ thời khóa biểu hàng ngày.

- Sáng thức dậy, đọc ẩm sơ sài chút cà phê, nước trà, loại uống liền. Sau đó ngồi trước bàn computer internet, xem email gần xa. Rồi tin tức, âm nhạc. Trưa ăn cơm xong, nghỉ, ngủ độ vài giờ. Tỉnh giấc trưa, tưởng như đã xế, lại computer internet, phone, fax khi cần, đôi khi cũng thú vị lắm, cười bò ra vì lão bạn vàng kể lể chuyện tới hospital vv... Tất nhiên lại cơm tối, và còn gì khác hơn, là chờ giấc ngủ "miên trường" mà nhà thơ Bùi Giáng lúc sinh thời hay đề cập đến, nhưng giờ tôi thì không nghĩ "miên trường"...

- Vâng, đoạn trường ai có qua cầu sinh, lão, bệnh... mới hay.

- Cô này nói đúng quá chứ.

- Thì em cũng đang đứng giữa nhịp cầu sinh, lão, bệnh ấy. Ước mơ của tuổi già... em bây giờ, là được khỏe mạnh thôi.

Có nghĩa tôi vẫn còn... yêu đời quá, chưa chịu dọn mình chuẩn bị đi xa. Ôi, đi hay ở với mọi người chúng ta, thất thập cổ lai hy trở lên đặt trong tay Chúa chứ. Song, đôi bàn tay Chúa mở ra thế kia, lại cũng có nghĩa

Trần Văn 519

là Ngài cho phép thể nhân tự quyết định vận mệnh mình, khôn nhờ, đại chịu đấy ạ.

- Cô nhỏ này (tức là ông nghĩ về tôi cách đây cả nửa thế kỷ, có khi hơn nữa rồi) vẫn ranh quá chứ. Đúng đấy, bình an, khỏe mạnh là hoài bão của người già.

- Anh cho biết, bây giờ bạn già nào hay tới thăm anh, bạn văn thơ, bạn quân cán, bạn tù đầy, bạn tị nạn, quả mỗi người chúng ta đều rất nhiều bạn xưa nay mà.

Ông cười dòn tan, trở lại tư duy Hoàng Lão Tà. Đưa con tinh thần đầu tiên của ông, khoảng cuối thập niên 50 thế kỷ trước, là Hình Ảnh Những Mùa Trăng, văn xuôi, ghi ngày in 25 tháng 3 năm đó.

Đưa con tinh thần út ít, có lẽ là tập truyện sau cùng ở hải ngoại này:

Viên Đạn Cuối Cùng.

Còn những đứa con tinh thần ở giữa, thú thật tôi không nhớ hết.

Tôi nói:

- Anh phải đọc 2 cuốn sách anh Năm Voi tức Mười Ngà đây mới phát hành, hay lắm:

Theo Chân Binh Đoàn 692, Đặng Văn Quang - Vinh Quang và Đau Khổ mới thấy phần khởi, hòa đồng ý nghĩa của Tình Người, vì tác giả, nhà văn, nhà báo Trần Văn quan niệm: làm được gì và giúp được gì cho ai, ông bà ấy sẽ làm ngay.

Anh nên đọc, vì anh là chiến hữu HO, anh sẽ thấy bạn bè anh và anh ở trong đó. Mà anh ở trong đó thực, vì tên anh, cựu tù, trung tá Dù Hoàng Ngọc Liên, Trần Văn viết về quý bạn Kaki rất là trân trọng đấy.

Để có mấy năm nhị vị Trần Văn và Hoàng Ngọc Liên không gặp nhau vì nhiều lý do như mưu sinh, phương tiện đi lại, hay một vài chi tiết khác. Bạn già ở hải ngoại mà không có giới trẻ hỗ trợ, thì cũng khó có

cơ hội hàn huyên. Ngoại trừ một số ít ông già, bà cả biết email hay năng điện thoại, còn như tôi phone, fax, email đều lười, muốn viếng thăm nhau là phải kết hợp 3, 4 chuyện mới thực hiện được.

Tường vách chung cư thường màu vàng sậm, đã trong cảnh hoàng hôn còn thêm quan tái, chưa kể những căn chung cư thích khiêm tốn, không muốn vươn cánh cửa sổ ra, sao mà não nề, buồn bã thế.

Tôi trao tặng thi sĩ niên trưởng Hoàng Ngọc Liên bài thơ mới viết Phiên Sầu Sacto, ông nhanh nhẹn mở computer, đánh máy cái rụp rồi in ra mấy bản:

- Đây, muốn... biểu ai thì biểu, để thơ cô trong máy được rồi, thời đại vi tính, giữ bản giấy chặt nhà.

Chỉ thăm ông được một lần, điện thoại vài lần ngắn gọn, vì người nghe phải nghe tiếng lớn, và kể nói lại sợ hết phút phone tay, tiêu chuẩn có mấy trăm phút phù du, mà thao thao bất tuyệt nửa thời gian già được con cái chia cho rồi. Trên đường về, không phải "nhớ đây" như lời thơ Hồ Dzếnh xưa, dù chiều Sacto cũng đang "đưa chân ngày" như nội dung bài thơ Chiều của người thi sĩ Tàu lai đương nêu, đã được phổ nhạc từ hơn nửa thế kỷ nay, thành ra làm thơ hay, không định nổi tiếng, ông Hồ Dzếnh đã nổi tiếng mau chóng từ bao giờ bởi âm hưởng Chiều.

Hoàng Ngọc Liên với "Viên Đạn Cuối Cùng" sau chót, và Trần Văn với "Đặng Văn Quang - Vinh Quang và Đau Khổ" mới đây, đã xóa đi lẫn ranh... nổi tiếng trước hay sau, bây giờ quý ông đều viết lách, đều lão lai, hãy tìm đến bên nhau chia sẻ vui buồn đời tị nạn là ý nghĩa nhất, từ đó an tâm khoáng khắc còn lại hắt hiu ở xứ người.

Sacto 26-5-2012
CAO MỸ NHÂN

CÁI TÌNH CAO MỸ NHÂN

Chiều rồi, chỉ còn vài giờ nữa là giấc ngủ về, tôi ngồi bật dậy, để tìm giấy viết thơ "tình" cho những người quen biết ở Chôn Bụi Hồng này. Sáng nay trên đường tới chùa Diệu Pháp, tôi gặp một vòm hoa phượng tím, càng ngó càng thấy buồn, càng ngắm, càng thấy tiếc nhớ nỗi niềm chi.

Niên trưởng Phan Chúc, cựu Tham mưu Phó Chiến tranh chính trị Tiểu khu Quảng Tín, sau làm Tham mưu trưởng tiểu khu đương nêu, thường phone từ Utah về Los cho tôi, ông bảo rằng:

- Tất cả chúng ta bây giờ, chỉ còn cái Tình thôi, chớ vương bận những gì không cần thiết cho cuộc sống còn lại,



tại sao cô Mỹ lại giận hờn chỉ vì một bài thơ in sai dấu hỏi thành dấu ngã. Năm nay tôi đúng 80 tuổi rồi, vốn là Phật tử, nên an trú trong hiện tại, tôi chẳng quan tâm những

chi tiết nhỏ ấy. Tuy nhiên, tôi đang giữ chức chủ bút cho tuần báo Người Việt Utah, lại đã từng là sĩ quan Tâm lý chiến, tôi vẫn phải đọc cẩn thận các bài viết của bạn đọc gửi tới.

- Tất nhiên không làm việc gì thì thôi, đã nhận làm, thì phải cố gắng có thủy, có chung, Mỹ tôi không thích sự lãng phí lưng chừng. Thà rằng chẳng làm thơ, thì kỹ thuật ngoại lệ, đã thực lòng yêu thơ, mới khổ sở vì những điều sơ xuất đó.

- Cô Mỹ à, mới đây Cựu thiếu tá Trần Văn Ngà có công thu thập nhiều tài liệu về phía các nhà quân sự Mỹ hiện diện ở miền Nam Việt Nam, đoán quyết là Cựu trung tướng Đặng Văn Quang, có thời giữ chức Tư lệnh Quân Đoàn IV / Quân

Khu 4, sau về làm Phụ tá an ninh phủ Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, bị tai tiếng suốt mấy chục năm, nào là tham nhũng, mua bán cần sa vv... khiến sau 30-4-1975, trung tướng Đặng Văn Quang và gia đình ông bị cả 2 chính phủ Hoa Kỳ và Canada không muốn cho định cư.

Thiếu tá Trần Văn Ngà đã tổng hợp tin tức từ phía Hoa Kỳ để khẳng định sự việc Trung tướng Đặng Văn Quang trong một cuốn sách dày 600 trang với tiêu đề:

Đặng Văn Quang Vinh Quang và Đau Khổ

đang như một luồng gió trong sạch, tươi mát thổi từ Bắc, Nam Cali qua miền đông, để lấy lại danh dự cho một vị tướng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

- Vâng, thừa niên trưởng, Cao My Nhân mới từ Sacramento về đây, đã đến tận "cái nôi" của cuốn sách, nói theo thời đại tác giả Thiếu tá chiến tranh chính trị Trần Văn Ngà, nguyên Trưởng phòng Tâm Lý Chiến Biệt Khu Thủ Đô trước buổi tan hàng, cùng phu nhân anh là nữ thiếu tá xã hội Trần Thị Bích Nga đã mở lại đĩa thâu băng đám tang của Cựu trung tướng Đặng Văn Quang cho em xem.

Đám tang của Trung tướng Đặng Văn Quang với đầy đủ lễ nghi quân cách, cảm động và cũng khiến phân nào đại tộc Kaki lấy lại sự hãnh diện chung.

Anh chị Thiếu tá Trần Văn Ngà chỉ là một thuộc cấp, phục vụ thời gian rất ngắn, làm sĩ quan báo chí ở Quân Đoàn IV, khi Trung tướng Đặng Văn Quang giữ chức Tư lệnh.

Tới Hoa Kỳ theo diện HO một thời gian, khi nhà cửa ổn định, con cái học hành thành đạt, nghe tin Cựu trung tướng Đặng Văn Quang đang làm thợ phụ dọn khu chung cư, rửa chén nhà hàng vv... ở Canada, sau về Atlanta, Thiếu tá Trần Văn Ngà đã quyết tâm đón ông bà cựu trung tướng đó về tạm trú ở ngay ngôi nhà anh chị ở một thời gian, rồi xin housing cho ông tướng ấy tại Sacto sinh sống qua ngày.

Nay, Cựu trung tướng Đặng Văn Quang đã mãn phần, phu nhân tướng Quang về lại Canada ở với gia đình người con trai và vợ chồng cô con gái.

Trung tá Phan Chức chép miệng:

- Đó, Cao My Nhân thấy là chỉ có cái Tình mới tồn tại thôi, danh hư, lợi huyền chẳng là gì cả, cái Tình Người trên hết. Hẳn việc làm của Thiếu tá Trần Văn Ngà không cần đãi ngộ, thành tâm làm được gì cho ai thì cứ làm, đừng toan tính, mất đẹp đi.

- Dạ, vâng.

- Do đó bài viết "Trung đoàn 6 bộ binh xa vời" của Cao My Nhân với kỷ niệm xưa khi mới từ Saigon ra Đà Nẵng, tập sự ở trung đoàn 6 BB, tôi đã gọi qua ông bà đại tá Hoàng Đình Thọ ở tận đông bắc Mỹ, ông bà ấy nói cô chỉ tập sự Ban 5 Tâm lý chiến trung đoàn 6 BB có 3 tháng mà nhớ mãi, là quý lắm, một lần nữa tôi khẳng định cái Tình còn mãi thôi. Nếu có chút ơn nghĩa với nhau thì thêm cái Nghĩa cho đúng với những suy nghĩ căn bản của Nền Văn Hóa Á Đông đấy.

Chúng tôi lan man nhắc chuyện ở Đà Nẵng xưa. Niên trưởng Phan Chức nói thêm:

- Cao My Nhân phải viết một bài đặc biệt về Tam Kỳ Quảng Tín nữa.

- Thành phố Tam Kỳ chỉ có một đại lộ to nhất là Quốc lộ số 1, còn toàn các ngã đường rẽ ngang sang 2 bên quốc lộ như một con rít khổng lồ, hàng trăm chân bám trụ nơi một thời mang địa danh Thành Phố Buồn Thiu mà các giới chức quân đội Hoa Kỳ đã nhận định.

- Quảng Tín không trầm mặc như Quảng Nam, cũng không rộn ràng như Quảng Ngãi, nhưng ít nhất Cao My Nhân cũng phải nhớ, vì đó chính là tiền phương của Trung đoàn 6 bộ binh, còn Quảng Nam là tiền phương Trung đoàn 4 bộ binh, Quảng Ngãi là tiền phương của Trung đoàn 5 bộ binh. Những phân đất Quảng như thế, cô cảm thấy địa phương nào cô thích nhất.

- Niên trưởng ơi, ngày xưa trước 1975, khi Đại tá Đỗ Kiên Nhiều ra làm Tham mưu phó chiến tranh chính trị Quân Đoàn I / Quân Khu 1, sau lên chuẩn tướng giữ chức Đô trưởng Saigon Chợ Lớn đã từng thốt với anh em thuộc khối đương nêu, ông, Đại tá Đỗ Kiên Nhiều thừa đó, đã từng đi

tỉnh trưởng, nhưng nếu phải chọn Tam Kiến, Tứ Quảng, thì ông xin cứ mãi duy trì chức vụ Tham mưu phó chiến tranh chính trị của ông. Vậy Tam Kiến là Kiến Hòa, Kiến Phong và Kiến Tường, còn Tứ Quảng gồm: Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Tín và Quảng Ngãi đây.

Niên trưởng Phan Chúc cũng có thời giữ chức Chánh



Văn Phòng
tỉnh trưởng
Quảng Tín
bèn cười:
- Tam Kiến
vì là những
cái ổ của
Việt Cộng,
Tứ Quảng
vì ai cũng
sợ miền

Trung... chó ăn đá, gà ăn muối, cơ cực làm sao. A mà Cao My Nhân nào có ngán Tứ Quảng đâu, lại còn thương là khác, tôi nghe người ta nói lúc cô mới từ Đà Nẵng vô lại Saigon, nơi một thời đã lớn lên, cô cứ trầm ngâm nhìn những dòng sông đục ngầu phù sa, nước không trong vắt như sông ở miền Trung. (Hình: nhà thơ Cao My Nhân Ra Mắt Thơ tại San Jose)

Tôi cũng cười, nhưng nụ cười sũng nước mắt, lờ rờ, trưởng thành và lập gia đình ở Đà Nẵng, nên, quên hẳn đường về cố quận.

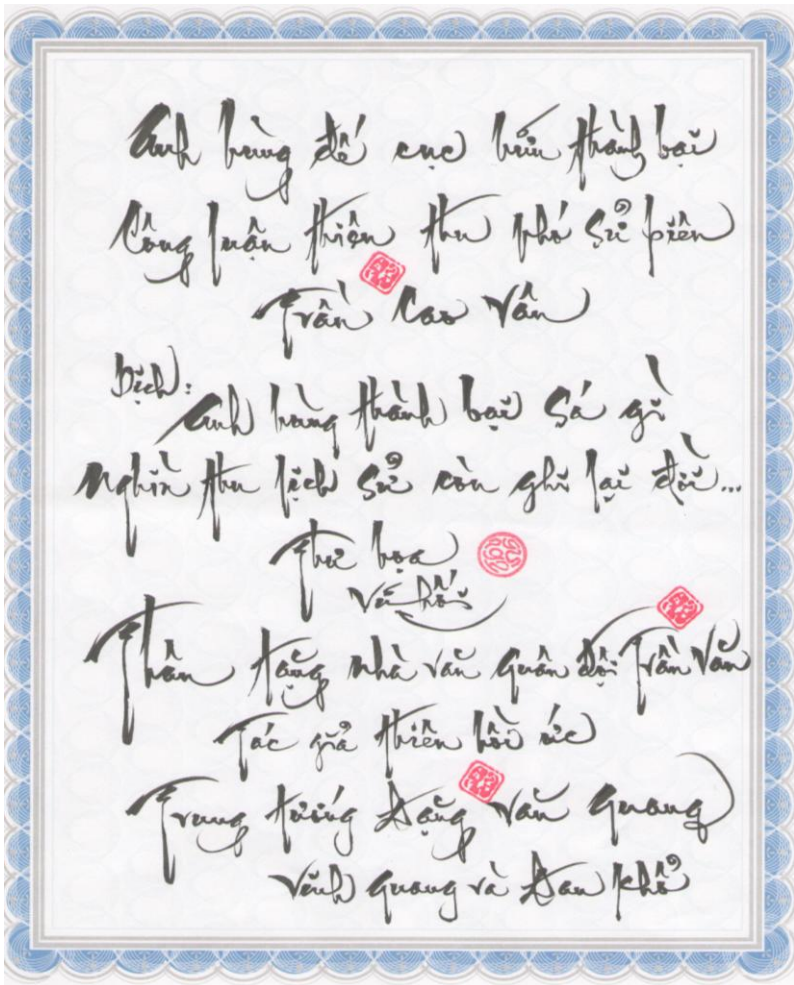
- Thi đó, tôi đã nhấn mạnh cái Tình là như vậy. Cô phải biết là Trung tướng Ngô Quang Trưởng gốc Nam Kỳ, vậy mà trước lúc lâm chung, tướng bày tỏ với gia đình muốn cốt tro tướng được trải trên đỉnh đèo Hải Vân, bởi những chiến công của Trung tướng Ngô Quang Trưởng đã vô cùng hiển vinh ở lãnh thổ Quân Khu 1. Đó là cái Tình với đất nước rõ ràng.

Hawthorne 17-6-2012

Cao My Nhân

THƯ HỌA CỦA VŨ HỐI

Khi tác giả và Ban Tổ Chức buổi Ra Mắt Sách ở Atlanta - Georgia ngày 9 tháng 6 năm 2012, nhà thơ và thư họa Vũ Hối từ Maryland về tham dự một buổi hội ngộ với các văn thi hữu ở đây, gặp Trần Văn, ông cảm tác viết tặng một thư họa có nhiều ý nghĩa:



THƯ HỒI ĐÁP CỦA BÀ DANIEL MARVIN

Gia đình cố Trung Tướng Đặng Văn Quang, các cháu từ xa tập trung về Montréal và chúng tôi từ Sacramento cũng về tụ hội để dự lễ giỗ đầu tiên của cố Trung Tướng Đặng Văn Quang ngày 15 tháng 7 năm 2012.

Trong dịp này, Trần Văn có sưu tập được thêm một số tài liệu báo chí giá trị lúc Trung Tướng Quang đang đối đầu với muôn vàn khó khăn đau khổ vì Bộ Di Trú Canada quyết tống xuất ông Tướng ra khỏi đất nước Canada, cũng như những việc làm chân tay cực nhọc để nuôi gia đình của ông Tướng đáng thương, đáng kính trọng.

Cháu Thúy, ở Indiana cùng với chồng con về Montréal thăm dự lễ giỗ. Trước đó, cháu Thúy đại diện gia đình họ Đặng gửi thư mời bà Daniel Marvin cùng về Montréal tham dự lễ giỗ cố Trung Tướng Đặng Văn Quang và có tác giả tập Hồi ức: Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ để các cháu có cơ hội đồng đủ vinh danh và tặng quà lưu niệm cho bà Daniel Marvin.

Chồng bà là cố Trung Tá Lục Lượng Đặc Biệt Daniel Marvin - một đại ân nhân đã hết lòng vận động và tích cực giúp đỡ cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang được phép nhập cảnh định cư tại Hoa Kỳ và lấy lại danh dự của một ông Tướng đã bị nhiều hàm oan cay đắng.

Rất tiếc, bà Dan vì lý do sức khỏe không về tham dự được, nguyên văn dưới đây:

May 21, 2012

Dear Thuy,

I rec'd. your very generous invitation for the celebration of the publication of the book about Gen. Quang Van Dang - I feel very honored to be invited and thank you for thinking of me. I am sorry that I am not coming and hope you will understand. I know Dan would have loved to be there to celebrate your Father's life. He loved your Dad and you all very much. I just don't feel ready to come without him Thuy.

You and your family have been very supportive and generous in sending cards and checks and I can't tell you how much I truly appreciate everything and I do hope to meet someday.

I like to think of your Dad and Dan and the happy reunion they are sharing with all the hard times over and peace at last.

Please keep in touch & love to you all. Kate

P.S. I will be thinking of you all on July 15th.



BUỔI RA MẮT LẦN THỨ 3 TẠI ATLANTA NGÀY 6 THÁNG 9 NĂM 2012

Buổi Ra Mắt Sách lần thứ 3 tại Atlanta - Georgia - ngày 9 tháng 6 năm 2012 do Hội Đồng Hương Châu Đốc kết hợp với Hội Thủy Quân Lục Chiến và Bác sĩ Huỳnh Minh Tòng tổ chức trong nhà hàng sang trọng Viễn Hương, như tổ chức một dạ tiệc giúp tác giả có dịp trình bày lại giai đoạn cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang, từ Nam California chuyển về đây.

Dù Atlanta đất lạnh mà con chim đại bàng không đậu được vì đã bị thương tích cùng mình từ bên Canada tưởng đâu ông Tướng đỡ khổ hơn. Nhưng, số đau khổ vẫn theo bám ông Tướng và đến tháng 5.2005, ông bà Tướng Quang phải di chuyển lần cuối cùng của ông Tướng về ở Sacramento - California cho đến ngày ông từ giã cõi đời ô trọc về sống miên viễn trên Nước Chúa - ngày 15.07.2011.

Tuần báo Hồn Nước ở Atlanta do nhà báo Nguyễn Mậu Hiệp làm chủ nhiệm, vì cảm mến và kính phục cố Trung Tướng Đặng Văn Quang, ông Chủ nhiệm Hồn Việt đăng những lời chia xẻ:

của Tác Giả Trần Văn.

Độc đồng *V/v* **Thực hiện buổi tổ chức tại: Nhà Hàng Viễn Hương**
hôm trưa cuối mùa **Lúc: 5 giờ chiều, thứ Bảy ngày 09 tháng 6 năm 2012**
chính nhà hàng ở tại ATL:

Là một quân nhân QLVNCH, lòng luôn ngưỡng mộ Sĩ Quan và Tướng Lính QLVNCH, đã hy sinh đời trai, tuổi thanh xuân cho Tổ Quốc Việt Nam; song tổ quốc nguy biến, chìm theo vận bị, đời họ cũng bị chìm theo thời đời ganh ghét, hoặc do chính đồng minh, hoặc do kẻ thù tuyên truyền. Khiến cho không ít người có ác cảm vô lý, thành kiến từ dư luận một chiều, đã từ lâu thành lớp bụi bám thù đóng quanh sự nghiệp hiển hách của họ.

Nay với tác phẩm: **TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VAN QUANG - VINH QUANG & ĐAU KHÓ**, hy vọng là những gáo nước trong lành, tẩy sạch đơ bẩn. Để trả lại chân giá trị đích thực của bức tượng, của bức tranh như tự nhiên vốn có. Đứcc Không Tử vì cuộc đời như một giếng sông, mỗi người đều phải tham dự vào một chuyên đề ngang. Vâng em xin chúc mừng Trung Tướng đã cập được bến bờ, vượt khó đau, về bên nước Chúa vô ưu.

Câu xin hương linh cố Trung Tướng, hương linh của vạn Tử Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, hương linh hàng triệu Đồng Bào nằm xuống vì lý tưởng Tự Do. Phù trợ cho lớp hậu duệ đầy đủ thông minh, nghị lực và dũng khí. Đứng lên đấu tranh sớm lật đổ chế độ Cộng Sản: Độc tài tham tàn, thối nát. Hầu đem lại một Tổ Quốc Việt Nam đạo đức và thái bình. Chân thành cảm ơn quý vị Ban Tổ Chức, đã ưu ái cho chúng tôi một cơ hội thật vinh dự, mến chúc quý vị thành công như ý.

*• Ban Tổ Chức chân thành
cảm ơn chiều hươu Ngã Mầu Hiệp,
và trân trọng giới thiệu chu
Nhiệm Báo Hồn Nước: Ô.N.M.H.*

Trần Trọng
Atlanta ngày 27 tháng 5 năm 2012

Nguyễn Mậu Hiệp
Chủ Nhiệm báo Hồn Nước

Tap chí HỒN NƯỚC số 130, xuất bản tại ATL ngày 27/5/2012

Tạp chí 'Hồn Nước' số 130, xuất bản 27-5-2012

Hồn Nước tiếng nói người Việt còn thao thức với quê hương

**"Trung Tướng Đặng Văn Quang
- Vinh Quang
& Đau Khổ"**



Chân Thành Tri Ôn

Vừa qua báo Hồn Nước vinh hạnh nhận được thư mời, từ ông Bành Kim Hoàng, nội dung cho biết, quý vị:
- Hội Thân Hữu Châu Đốc Georgia
- Hội Thủy Quân Lục Chiến Georgia
- Gia đình Bác Sĩ Huỳnh Minh Tông
Là những Mạnh Thường Quân, hy sinh thời giờ sẽ tổ chức buổi ra mắt tác phẩm:

"Trung Tướng Đặng Văn Quang - Vinh Quang & Đau Khổ"

Trần Văn 531

NHẬT BÁO SÀI GÒN NHỎ Ở MIỀN NAM CALIFORNIA

TRÊN TRANG CHIẾN HỮU ĐĂNG LẠI BÀI VIẾT:
ĐỜI BI KỊCH CỦA

TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG CỦA GIÁO
SƯ BÙI VĂN PHÚ

SAU KHI TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG -
VINH QUANG & ĐAU KHỔ

ĐƯỢC RA MẮT SÁCH TẠI NAM CALIFORNIA
NGÀY 20.5.2013

NHẬT BÁO SAIGON NHỎ

TRANG CHIẾN

NĂM THỨ TƯ ■ SỐ 1043 ■ THỨ HAI NGÀY 1

Đời bi kịch của Trung Tướng Đặng Văn Quang

Bùi Văn Phú

LTS: Nhật báo Saigon Nhỏ số ra ngày Thứ Bảy vừa qua đã giới thiệu quyển sách "Đặng Văn Quang, Vinh Quang & Đau Khổ" của Trần Văn, Tiếng Vang xuất bản năm 2012. Tác giả Trần Văn là bút hiệu của nhà báo Trần Văn Ngộ, tốt nghiệp Khóa 13 Trường BB Thủ Đức, Trưởng Ban Thông Tin Báo Chí & Ban Phát Thanh Tiếng Nói Vang 4 Chiến Thuật. Hiện nay là Chủ Nhiệm BNS Tiếng Vang tại Sacramento. Nhân dịp phát hành quyển sách này, Trang Chiến Hữu đăng tải bài viết của GS Bùi Văn Phú - VTRĐ



Trung tướng Đặng Văn Quang, nguyên cố vấn quân sự và an ninh quốc gia của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu vừa qua đời tại Hoa Kỳ, khép lại cuộc đời một vị tướng miền Nam phản ánh của bi kịch chính trường Sài Gòn và quan hệ giữa Hoa Kỳ với Việt Nam Cộng hoà

Ông rời Việt Nam trong những ngày cuối tháng 4-1975, đến trại tị nạn ở bang Arkansas. Sau đó

tướng Quang vội vã rời đây vì e ngại nỗi uất hận của đồng hương bột phát sẽ không an toàn cho bản thân ông vì có một số lời đồn đại không tốt từ thời chiến. Ông sang Canada thăm con và khi trở lại Hoa Kỳ thì chính phủ Mỹ không cho nhập cảnh mà không nêu lý do. Canada cũng không muốn sự có mặt của tướng Quang trên đất

nước họ vì những căm buộc liên hệ đến ông và muốn trả ông về Việt Nam.

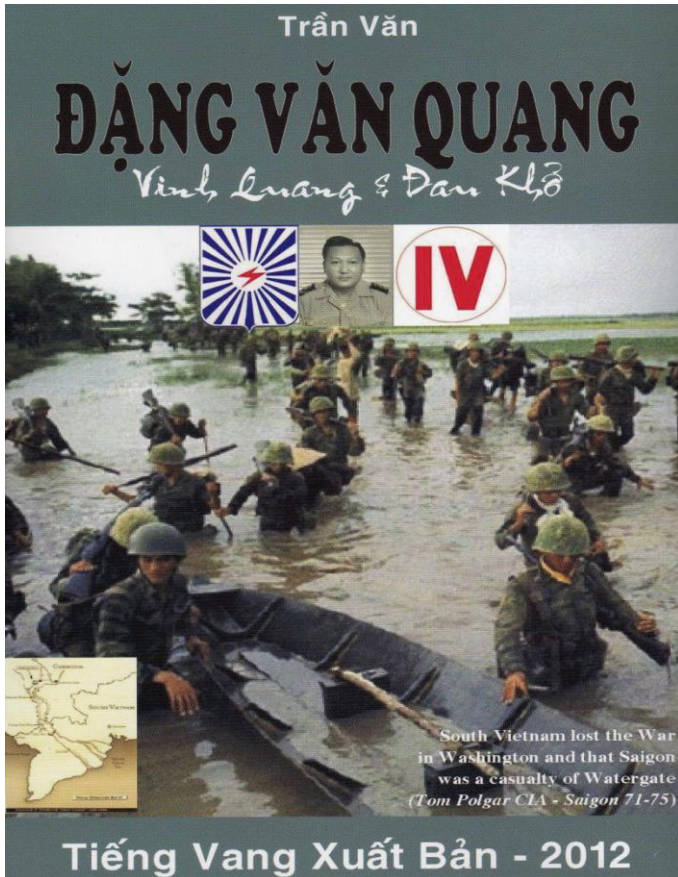
Sự việc đã làm xô xao dư luận người Việt hải ngoại trong thời gian đầu định cư ở nước ngoài.

Theo cựu trưởng phái tích gia của CIA Fran Sneppe viết trong tác phẩm Decent Interv

Tiếp trang B

532 Vinh Quang và Đâu Khô

**BÀI ĐIỂM SÁCH CỦA CỰU ĐẠI TÁ VŨ VĂN
LỘC TỨC NHÀ VĂN GIAO CHỈ
ĐANG ĐỊNH CƯ TẠI SAN JOSE VIẾT VỀ TẬP
HỒI ỨC:**



**TRUNG TƯỚNG ĐẶNG VĂN QUANG - VINH
QUANG & ĐAU KHỔ**

Những cuốn sách tại San Jose

Giao Chỉ - San Jose.

**Sách mới ra tại San Jose. - (Trích
nhật báo Việt Nam THỜI BÁO - San Jose - số 5764, ngày**

Vinh Quang và Đau Khổ.

Đây là một tác phẩm lạ lùng của Trần Văn viết về cuộc đời tướng Đặng văn Quang do Tiếng Vang-Sacramento xuất bản, tác phẩm in tại nhà in Papyrus San Jose của anh chị Quang, giá bán 25 đồng. Phải nói ngay là không thể có người nào đủ tài liệu và đủ cả can đảm để viết về trung tướng Đặng văn Quang qua một tác phẩm lớn lao như vậy. 600 trang khổ lớn với nhiều hình ảnh. Trần Văn là bút hiệu của thiếu tá Trần Văn Ngà. Cả 2 anh chị đều là quân nhân và đồng thời cả 2 người đều là cựu tù chính trị, cùng HO qua Mỹ hiện định cư tại Sacramento. Một gia đình quảng giao và hết sức tử tế với mọi người, chẳng riêng tướng Quang.

Người ta không thể nghĩ rằng 1 âm sao có thể viết về cuộc đời vị trung tướng đã có nhiều tai tiếng trước năm 1975 mà hậu quả còn ảnh hưởng tại Bắc Mỹ trên 30 năm qua. Báo Diều Hâu của ông Nguyễn Đạt Thịnh một thời đã nêu danh 4 tướng sạch và 4 tướng bẩn. Trung tướng Đặng văn Quang có tên là 1 trong 4 tướng bẩn. Sự thực cho đến nay bẩn và sạch quả là một mê hồn trận. Trong danh sách đứng đầu danh sách tướng bẩn có tướng Đỗ cao Trí vẫn được nhiều chiến binh Việt Nam Cộng Hòa thương tiếc.

Và trong danh sách tướng sạch cũng chưa hẳn là những người có công đầu bảo vệ quê hương. Sạch hay bẩn cũng chẳng phải chỉ có 8 người.

Nhưng tôi vẫn thắc mắc là có những chuyện gì để viết đủ 600 trang. Đến khi cầm cuốn sách trên tay mới biết rằng tác giả có công phu sưu tầm không những về cuộc đời tướng Đặng văn Quang mà bao gồm cả toàn bộ chiến sự miền Tây từ sư đoàn 21 đến quân đoàn 4.

Riêng về chuyện tướng Quang của thời kỳ vinh quang và tai tiếng quả thực sẽ còn nhiều tranh luận. Nhưng giai đoạn đau khổ sau 1975 thì rõ ràng tác giả đã có đầy đủ tin

tức để trình bày trung thực. Trong tác phẩm này, tác giả cũng đã ghi lại một số tướng lĩnh Hoa Kỳ làm nhân chứng tốt đẹp cho ông Quang trước tòa án công luận. Điều đáng nói là mặc dù không phải là thuộc cấp thân tín hưởng ân huệ của vị tư lệnh quân đoàn 4 nhưng tác giả tự đặt mình vào trong hoàn cảnh một thời huynh đệ chi binh để hết lòng giúp đỡ vị chỉ huy trong đoạn cuối của cuộc đời bất hạnh. Hơn nữa với tác phẩm này, ông Trần Văn Ngà tự đặt mình làm luật sư bào chữa cho vị tướng lĩnh đã ra đi.

Giải tỏa được hay không là do phần độc giả thẩm định, và có lẽ cũng sẽ còn rất nhiều người khác biết rõ về tướng Quang trước 1975. Tuy nhiên với tác phẩm đã ra đời, quả nhiên tác giả Trần Văn trở thành một luật sư đã làm hết sức mình. Sẽ không có vị tướng lĩnh nào tìm được cho mình một luật sư như thế.

NHỮNG BÀI BÁO PHÁP VÀ ANH NGŨ TẠI MONTRÉAL - CANADA TỪ NĂM 1975 ĐẾN 1990

OTTAWA THỦ ĐÔ (CANADA) TUNG TIN GIẬT GÂN CHIẾN DỊCH TRUY LÙNG NGƯỜI VIỆT NAM

Bài báo dưới đây tường thuật khá rõ về cuộc đời và sự nghiệp của cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang - cánh tay phải của Tổng Thống Thiệu và cựu trùm mật vụ bị kết nhiều trọng tội như: tham nhũng (corruption), cưỡng đoạt (extorsion), đường dây bạch phiến (trafic d'héroïne), những tra tấn (tortures).

Ông Bộ Trưởng Di Trú Robert Andras tập trung người Việt tỵ nạn đang cư trú ở Canada, nói người di dân Việt rất tốt, lương thiện...(âm chỉ việc trục xuất Tướng Quang là ngoại lệ, như những cáo buộc ở phần trên của bài báo). Thời điểm đó, ở Canada có 2,695 người Việt tỵ nạn cộng sản, con số này sẽ lên đến 5,000 người Việt trong những ngày gần đây và phát ngôn nhân Bộ Di Trú còn nói, chính phủ Canada có kế hoạch thu nhận 15,000 người di dân Việt Nam vào định cư tại Canada.

Ottawa n'entend pas lancer la "classe aux Vietnamiens"

OTTAWA (CP— Le Devoir) — Les autorités canadiennes ne déclencheront aucune "chasse aux Vietnamiens" en dépit de la controverse suscitée par l'admission au pays du général Dan Van Quang, ex-bras droit du président Thiệu et ex-chef de la police secrète sudvietnamienne, contre qui ont été portées de graves accusations de corruption, d'extorsion, de trafic d'héroïne et de tortures.

Le ministre fédéral de l'Immigration, M. Robert Andras, a tenu hier à rassurer les réfugiés vietnamiens qui redoutent que l'affaire Quang aient des répercussions pour eux. La majorité des réfugiés, a déclaré M. Andras, semblent être de très bonnes personnes, "seem to be very fine people", et constitueront un apport positif pour le Canada.

2.695 réfugiés sud-vietnamiens ont été admis au pays jusqu'à maintenant. Un porte-parole du ministère de l'Immigration a déclaré hier qu'au total 5.000 Vietnamiens s'établiront au Canada. Le porte-parole a ajouté que le Canada était prêt à accueillir 15.000 réfugiés du Vietnam, mais que les deux tiers d'entre eux n'ont pu être évacués à temps de Saigon.

Par ailleurs, M. Andras a réaffirmé hier que l'enquête ouverte sur le général Quang n'était pas encore terminée et que, par conséquent, aucune décision n'avait encore été prise à son sujet.

Toutefois, il a déclaré en réponse à une question du député néo-démocrate Derek Blackburn qu'il ne croyait pas que les autorités américaines possèdent suffisam-

ment d'éléments de preuve pour empêcher la réadmission aux Etats-Unis du général Dan Van Quang. M. Blackburn voulait savoir si les autorités canadiennes s'apprêtaient à expulser le général Quang du Canada, à la lumière du dossier communiqué à Ottawa par le secrétariat d'Etat américain.

Entre-temps, le général Quang demeure introuvable, du moins pour les journalistes. Jeudi, il ne s'est pas présenté comme prévu aux bureaux de l'Immigration, mais des fonctionnaires du ministère sont allés le rencontrer dans une maison de Montréal.

Selon un porte-parole du ministère de l'Immigration à Montréal, le général Quang redoute une tentative d'assassinat de la part du groupe Avril noir qui a juré d'exécuter les éléments corrompus du régime Thiệu.

De son côté, n'ayant pas été consulté pour l'admission du général Dang Van Quang au Canada, le ministre québécois de l'Immigration, M. Jean Bienvenue, laisse toute la responsabilité au gouvernement fédéral pour la présence de l'ex-bras-droit du général Thiệu à Montréal.

Voilà en effet ce que répondait M. Bienvenue au député de Bonaventure, M. Fabien Roy, qui se demandait comment le Québec avait pu laisser entrer sur son territoire un personnage décrit comme le symbole même de la corruption dans l'ancien régime du Vietnam du Sud.

Contrairement aux autres immigrants vietnamiens, scrutés en présence d'un re-

présentant du Québec à l'île de Guam dans le Pacifique, le général Quang est arrivé directement aux Etats-Unis avant de passer au Canada, plus précisément à Montréal où il s'imposait d'établir.

M. Bienvenue se dégage donc de toute responsabilité à l'endroit de ce personnage, fortement contesté, notamment par ses compatriotes au Canada.

"Ce personnage, a-t-il dit, est entré directement des Etats-Unis au Québec, sans passer par les fonctionnaires du ministère de l'Immigration du Québec. Il est entré à la suite d'un permis ministériel du fédéral. Pour ce qui est du contenu, du bien-fondé des accusations et des bruits qui courent à son sujet, son cas fait l'objet d'une enquête concertée entre les autorités fédérales américaines et canadiennes. Le Québec n'a rien eu à voir, de près ou de loin, ni avec son entrée, ni avec son sort, ni avec ce que l'on décidera relativement à son sort."

S'étonnant de cette impuissance du gouvernement du Québec en regard des personnes s'établissant sur son territoire, M. Roy demandait ensuite au ministre Bienvenue s'il pouvait l'assurer que le Québec serait consulté avant l'admission d'autres "indésirables" sur son territoire.

"Je ne puis garantir au député qu'il n'y en aura pas d'autres. Je ne puis pas le garantir parce que je l'ignore. Mais le Canada étant un pays souverain, le ministre fédéral de l'Immigration ayant, de par la loi, le pouvoir d'émettre de tels permis, je n'y puis absolument rien. C'est la vérité toute nue."

Hoa Thịnh Đôn để lại hồ sơ Quang (TT Quang) cho ông Andras (Di Trú Canada)

Được biết, trong một thời gian khá dài, hơn 5 năm, từ ngày cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang đến Montréal - Canada (15.5.1975) không lúc nào ông Tướng được yên thân làm thuê làm mướn những công việc tay chân, đồng lương thấp kém trong xã hội, để có cuộc sống bình thường lương thiện.

Sự trao đổi gửi qua gửi lại những hồ sơ, giấy tờ giữa cơ quan di trú Canada và Hoa Kỳ về trường hợp của TT Quang như thế nào không ai rõ. Người ta chỉ biết thời điểm đó, báo chí Canada (Montréal) và dư luận trong cộng đồng người Việt rất sôi nổi tranh luận, tìm hiểu và thường trút hết những gì xấu xa đơ bẩn nhất, nếu có, của chính phủ VNCH, thời Đệ Nhị Cộng Hòa lên TT Quang.

Trong một bài báo: **Washington remet le dossier Quang à M. Andras.** Một phát ngôn viên Mỹ đã tiết lộ với báo chí, hồ sơ ông Quang đã đưa lại Canada. Phát ngôn viên không tiết lộ nội dung của hồ sơ.

Trong khi đó, ở Montréal dư luận trong cộng đồng người Việt lại sôi nổi, xôn xao kết án ông Quang tham nhũng, chỉ huy mạng lưới khổng lồ (gigantesque réseau de trafic d'héroïne) đường dây buôn bán ma túy và ông Quang còn là kẻ sát nhân nhiều người yêu nước... Chưa hết, một nhóm sinh viên VN, cáo buộc ông Quang đòi mỗi visa tỵ nạn phải đóng từ 5 tới 10 ngàn đô la, nay ông Quang phải trả lại cho cha mẹ họ (một điều cần chú ý, sự tò giác không nói vào thời điểm nào và lúc nào chính phủ cấp visa tỵ nạn cho dân chúng mà ông Quang đòi hối lộ, chẳng ai hay biết... Hơn nữa, chính thức, TT Quang không còn quyền hành gì hết vào giữa tháng tư 1975 và suốt tháng tư kể như chính phủ VNCH gần tê liệt, các cấp trong chính quyền chỉ lo bố phòng cho cơ sở và lo cho gia đình vì CSBV tiến sát Thủ Đô Sài Gòn, không có thì giờ vơ vét tham nhũng, nếu có...). Phát ngôn viên của nhóm sinh viên này là Trịnh Quang Vinh cho biết Tướng Quang

Trần Văn 537

hiện đang ở miền Tây Canada trong một căn nhà của ông Nguyễn Tấn Đồi (theo bà Đặng Văn Quang cho Trần Văn biết khi bà còn ở Sacramento. Lúc bà và con đến được Montréal gần cuối tháng 4.1975, bà có thuê 1 căn nhà do bà Đồi làm chủ, ở được vài tháng, nhiều lần có vài người hoặc trên dưới 10 người Việt đến tận nơi này biểu tình chống ông Quang, yêu cầu chính quyền trục xuất. Vì vậy, bà Đồi yêu cầu bà Quang phải dọn đi nơi khác...). Cùng lúc ấy, có ông Nguyễn Hữu Chi hay Chí đang là Giám đốc đại học khoa học thuộc Viện Đại Học Carleton, nói rằng ông Trương Quang đang có người muốn ám sát. Ông Chi còn cho biết những người tỵ nạn Nam Việt Nam đã thành lập Ủy Ban Tháng Tư Đen để xử những viên chức VNCH tham nhũng trong đó có Trương Quang. Ông Chi tiết lộ thêm Ủy Ban này (ám chỉ thành lập ở Mỹ) đang có mặt ở Canada mà ông không tiết lộ danh tánh (không biết Ủy Ban Tháng Tư Đen có ám sát được ai về tội tham nhũng đang định cư tại Mỹ?).

Quang, l'équivoque et les abus

par GEORGES VIGNY

L'ordre d'expulsion pris à l'encontre du général Dang Van Quang ne marque pas la fin de l'affaire mais pourquoit bien être le départ d'une nouvelle phase, celle du harcèlement. Car ce spécialiste des finasseries, pour ce qu'il veut mettre à profit les imperfections de notre législation en matière d'immigration — et tout dit qu'il interjettera appel — peut rester encore près de 18 mois dans le pays avant d'avoir épuisé tous les recours pour retarder sa déportation.

Un avant-goût a d'ailleurs été donné par les déclarations d'un Quang se faisant passer pour une "victime d'une campagne politique" orchestrée par une certaine "idéologie". Abstraction faite d'une tirade sur la tradition hospitalière et hospitalière du Canada dont il semble précisément vouloir user et abuser, le pilier du régime Nguyen Van Thieu nie en bloc toutes les accusations, estimant qu'il est impossible de les prouver. Ce n'est pas l'avis du ministre de l'Immigration, M. Robert Andras qui, lui, pense avoir la preuve que Quang s'est livré au népotisme, au trafic d'influence et de drogue. Bien sûr, on aurait aimé connaître ces preuves, mais entre l'affirmation de M. Andras et les dénégations de forme du général, la réponse est donnée par l'adage: cherche à qui le mensonge profite.

Le droit et l'abus

Nous nous étions au demeurant qu'il ne soit plus question que du général Quang, alors que pour arriver en terre canadienne, un de ses proches collaborateurs, qui a son actif une participation à l'Opération Phoenix et aux fameux "bateaux stratégiques", le général Cao Hào Hon, aurait emprunté la même filière, venant lui aussi du camp de Fort Châteaillon et bénéficiant d'un même permis d'exception. Au demeurant, dans la liste de

propos d'actualité

Radio-Québec poursuit deux objectifs principaux: d'une part d'établir, posséder et exploiter son propre service de radio-télédiffusion et être producteur de documents audio-visuels; d'autre part préparer, pour fins éducatives, des documents audiovisuels et des émissions de radio et de télévision en collaboration avec les ministères et les organismes qui relèvent du gouvernement.

Jean-Paul L'Allier, ministre des Communications, devant l'Assemblée canadienne des entreprises de télécommunications, le 17 juin 1978.

plus de 3.000 noms que possède le ministère fédéral de l'Immigration, ne peut-on pas presumer que d'autres proches collaborateurs de Thieu et d'autres complices du tandem Quang-Hon se sont probablement glissés? Il ne s'agit pas d'insinuer une Inquisition, ni de créer un tribunal de Nuremberg pour les anciens dirigeants saïgonnais cherchant aujourd'hui le salut dans l'anonymat, à Taiwan, aux Etats-Unis ou au Canada. Il ne s'agit pas, encore moins, de retourner à qui que ce soit son droit d'appel dévolu à la justice la plus élémentaire. Mais des questions affluant, que mettent en évidence les équivoques et les demi-vérités qu'on échange dans le contexte de l'affaire Quang tant aux Communes que dans la presse.

"Ainsi, la bonne foi de M. Andras, jusqu'à preuve du contraire, n'est pas en cause. Au départ, et vu la filière empruntée par les intéressés pour atteindre le sol canadien, Washington nous a probablement passé un capin, mettant à profit notre politique dont Quang lui-même dit qu'elle est humanitaire et voyant un Hon ou un Quang dans notre quota-part de 3.000 Vietnamiens. Il y avait bien moins de Chinois, et eux aussi étaient en butte aux "tracas" issus d'un changement de régime; le changement était en sens inverse par rapport au Vietnam, mais en droit, c'était la même situation. Mais laissons pour un temps fermées l'antre aux sauguettes et tenons-nous à un MM. Quang et Hon.

Ils ont pu entrer au Canada grâce à un permis spécial du ministre canadien de l'immigration, qui, en raison de l'urgence, leur donnait accès au territoire canadien sans toutefois régler leur problème de statut. En d'autres termes, l'enquête habituelle a suivi leur entrée au lieu de la précéder. Ce qui signifie aussi qu'à l'aboutissement du processus, et n'ayant qu'un statut de résident temporaire et non de réfugié politique, ils risquent, et ils risquent, d'essayer un refus quand un statut sollicité d'immigrant reçu. Il n'y a pas à jouer aux victimes d'une campagne idéologique dans la décision de déportation prise par M. Andras en vertu de l'article 6 de la Loi de l'immigration canadienne. Cet article reconnaît au ministre le droit de prendre une ordonnance d'expulsion lors de l'annulation du permis temporaire octroyé. Pour reprendre sus déclarations du général Quang d'un journal montrealais, il y a lieu de remarquer que si décision politique il y a dans son cas, c'est plus sûrement lors de son entrée au Canada, que dits son expulsion.

Mais le ministre de l'Immigration se berce d'illusion à le croire que le général Quang "décolleta" dans les plus brefs délais ou mieux, comme le dit M. Andras lui-même, dès qu'il aura trouvé une autre terre d'asile. Disons par parenthèse que notre politique visant à la réunification des familles est prise ici en défaut, l'ordre de déportation — et ce n'est que justice — ne concernant que le seul général, dont on "souhaitte" que la femme suive le mari de son propre gré.

Libérale jusque dans le détail, notre loi de l'Immigration, grâce à l'article 11 de la Commission d'appel, autorise une personne frappée d'une ordonnance d'expulsion, à faire valoir ses droits en appel, à condition qu'elle ait le statut de résident permanent ou qu'elle prétende être un réfugié protégé par la Convention. Il est évident que c'est de cette condition que pourrions se prévaloir le général Quang, et d'autres de ses anciens collaborateurs se trouvant dans la même situation. Il est intéressant de remarquer que les raisons d'ordre humanitaire en vertu desquelles on serait tenté de plaider l'appel peuvent être bloquées par l'ordonnance ministérielle et la recevabilité de la cause doit donc, dans le cas de Quang, se fonder sur des motifs juridiques. A ce titre, il est prévisible que le général Quang prendra le chemin le plus long et passera de la première instance de son appel à la Cour fédérale et, si celle-ci l'y autorise, il ira jusqu'en Cour suprême. On peut donc estimer que dans dix-huit mois, le général expulsé se trouvera encore chez nous, protégé peut-être par notre police jusqu'il aurait déjà reçu des menaces de la part de Vietnamiens victimes de ses exécutions au temps de sa toute-puissance.

C'est là qu'on voit les limites de notre système, qui fait que des raisons politiques peuvent jouer à l'admission en terre canadienne et, qui, par la suite, fait qu'en vertu d'une législation libérale dont nous nous orgueillissons, un Quang peut faire valoir tous les droits sans la contre-partie des devoirs y afférents.

Où mettre l'accent?

Oufait-il faire porter l'effort? Sûrement pas au niveau des droits reconnus et des recours prévus. Etant entendu qu'un pays ami, pour peu qu'il soit puissant et sache nous parler, peut nous refiler de tels clients à la citoyenneté, le premier point à retenir se situe au ministère même, et il est essentiellement politique. Ce n'est pas le ministre qui signe personnellement ces permis spéciaux, il ne fait que dé-

léguer ses pouvoirs discrétionnaires à chacun des directeurs de région ou, éventuellement, cette prérogative, le cas de Quang, il a fallu que ce soit la région de Québec; par la grâce bônée de la francophonie.

L'autre constatation à faire, dans un petit calcul arithmétique, fait défendre par un avocat en première instance de la Commission entre \$250 et \$1.000, il s'est trouvé un cas où tel avocat a recélé trois fois plus, mais c'est l'exception. Au deuxième palier, le minimum est de \$1.000. Enfin, les recours. Cour suprême, où il s'agit en fait de jurisprudence et donc d'entente des recherches longues et laborieuses évalué à plus de \$15.000. Soit, finalement, une somme de \$20.000 frais judiciaires pour épouser tous les recours et faire traîner une cause plus longtemps possible, même si départ, on sait parfaitement qu'il faut de 18 à 24 mois. l'ordre d'expulsion sera confirmé, et ceci.

Notre système justement libéral serait-il donc que ceux qui peuvent s'payer? S'agissant d'un transgige, n'y me, berné peut-être des de dix pays d'origine, imaginez-vous, tous ces recours seront utilisés à retarder l'obédience? Il y a bien l'assistance judiciaire, mais comment-ils, ces "petits" immigrants, connaissent pas pas tous leurs droits, mais l'existence même de cette assistance sera confirmée, et ceci, tant que le général Quang n'ait pu moyens de couvrir ces frais judiciaires, imaginez-on un avocat de la lance judiciaire lui consentant d'être jusqu'en Cour suprême rien que ça? Espérons le temps d'un avocat et deniers du contribuable? —

Cet exemple illustre notre problème: ce n'est pas de réduire les recours il ne s'agit pas de fermer nos portes mais de nous équiper de manière à empêcher, par des réserves précautionnelles, que les moyens puissent user et abuser de ces recours par une sorte de généralité judiciaire.

Peu nous chaut si M. Quang sera porté aux Etats-Unis ou ailleurs, que nous nous étions dit du mandat d'empressement de Washington à constituer un si fidèle allié. Qu'il passe par l'Arkansas en simple si ne regarde que M. Quang et le verbatim américain. Ce qui nous léresse c'est de savoir que nous même ne sera pas déçu; il a malheureusement que ce cas précis a alerté l'opinion valet à des cand anonymes à l'immigration n'a pour seule référence que leur b. loi et leurs illusions ou sév qu'un autre méritait.

Xin tóm lược những điểm chính 3 bài báo mà chúng tôi nhận được do người sưu tầm đã dán và in, như dưới đây:

1 - Ottawa invite Washington à recevoir le "déporté" Quang - Chính quyền Canada yêu cầu Mỹ nhận Tướng Quang, chính quyền Mỹ chính thức từ chối (TV: Tướng Quang vi phạm quy luật di trú vì chỉ được phép rời

trại tạm cư 1 thời gian ngắn và ông đã ở Canada với vợ và 3 con - trong khi đó ở Mỹ ông chỉ có người con trai. Canada đã tố giác Tướng Quang trong đường dây buôn bán ma túy nên phải chờ Canada điều tra...)

2 - Quang attend encore son visa américain - Bài báo này có lẽ phổ biến vào giữa tháng 9.1989 trước khi, Tướng Quang sang Mỹ ngày 24.9.1989. Một phát ngôn viên của Bộ Di Trú Liên Bang Canada loan báo ông Quang chỉ còn vài ngày nữa phải rời Canada và ông đang chờ nhận được visa đi Mỹ.

3 - Le cas Dang Van Quang embarrasse M. Andras - Hồ sơ Đặng Văn Quang làm ông Robert Andras (Bộ Trưởng Di Trú Liên Bang) lúng túng. Chính phủ Canada chính thức chỉ cho phép vợ và các con Tướng Quang được định cư tại Canada, (còn ông Quang thì không được làm thường trú nhân để tiến tới là công dân Canada, ông cư trú "bất hợp pháp", nhưng được phép đi làm việc và đóng thuế...) Nếu Tướng Quang thực sự tham nhũng thì chính phủ Canada làm một lỗi lầm vì đã cho phép ông được vào Canada. Chính ông Bộ Trưởng Di Trú Robert Andras, ban đầu, đã không nghe những lời cáo buộc ông Quang là người tham nhũng (và những tội ác khác), đã nhận ông Quang vào Canada và mà không có văn kiện chính thức của chính phủ. Trong khi đó, ông Andras từ chối (tương tự như trường hợp của Tướng Quang) không cho một người của Tổ Chức Giải Phóng Palestine (OLP) vào Canada.



Hai bài báo Pháp ngữ dưới đây đưa ra tin trái ngược nhau, bài báo trên nói là Hoa Kỳ muốn cho Trung Tướng Đặng Văn Quang định cư tại Mỹ.

Bài báo dưới viết, Mỹ không muốn nhận Trung Tướng Đặng Văn Quang vào nước Mỹ.

Hai bài báo này không có ghi rõ ngày tháng phát hành và tên của tờ báo.

Tác giả đăng lại 2 bài báo này để quý độc giả biết thêm một chút dư luận Canada lúc cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang đến cư trú ở Montréal - Canada, là thời điểm gây nên một làn sóng dư luận ồn ào sôi nổi nhất. Đây cũng là cơ hội để cho báo chí Canada khai thác viết tin, viết điều tra phóng sự đúng sai xảy ra tùm lùm chỉ làm khổ tâm khổ trí và khổ

thân xác của nạn nhân là cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang.

Quang veut s'établir aux USA

L'ex-général sud-vietnamien Dang Van Quang a entrepris des démarches auprès du Secrétariat d'Etat américain afin de se voir reconnaître le droit de résidence aux Etats-Unis pour lui-même et sa famille.

Un porte-parole du consulat américain à Montréal a confirmé, hier, que Dang Van Quang avait présenté une requête en ce sens, celle-ci étant à l'étude à Washington. Il n'a cependant pas voulu commenter cette requête, ni indiquer si celle-ci avait été parrainée par un citoyen américain. Quant à M. Quang, il n'a émis aucun commentaire.

Selon une information publiée par le Washington Star, mardi, la requête de

l'ancien général serait parrainée par M. Sam Jafee, un réalisateur d'Hollywood, et par Theodore Barker, un directeur de compagnie d'assurance de Washington.

Lundi, M. Quang a inscrit un appel de l'ordre de déportation émis contre lui le 7 juillet à la suite des conclusions d'une enquête fédérale selon laquelle il se serait notamment livré au trafic des stupéfiants au Sud-Vietnam.

Il est arrivé au Canada le 16 mai dernier, muni d'un visa ministériel. Il était conseiller pour les questions de sécurité auprès de l'ex-président Nguyen Van Thieu avant la chute du Sud-Vietnam à la fin d'avril. Depuis son arrivée au Canada,

il fut accusé de trafic d'héroïne, de corruption et d'une série d'autres crimes alors qu'il faisait partie du régime Thieu.

M. Quang en appelle de l'ordre de déportation émis à son endroit, en faisant valoir qu'il est un réfugié. Le tribunal de l'Immigration devrait entendre sa cause d'ici deux semaines.

Les États-Unis refusent d'accueillir le gén. Quang

OTTAWA (CP) — Les Etats-Unis n'accepteront pas que l'ex-général sud-vietnamien Dang Van Quang soit déporté chez eux. Le sous-secrétaire d'Etat, M. Joseph Cisco, en a informé par téléphone hier les autorités canadiennes de l'Immigration.

L'ambassadeur canadien aux Etats-Unis, M. Jake Warren, avait rencontré M. Cisco jeudi soir pour intercéder en faveur de M. Quang.

Le Département d'Etat a en même temps confirmé que l'ancien conseiller du Président Thieu avait demandé son admission à titre d'immigrant et il a indiqué que cette procédure risquait d'être lente.

Le général Quang est venu au Canada d'un camp de réfugiés américain grâce à une ordonnance ministérielle. L'ordonnance a plus tard été révoquée et remplacée par une ordonnance d'expulsion lorsqu'on a découvert qu'il avait pris part au trafic de la drogue au Sud-Vietnam.

Les Etats-Unis ont déjà refusé d'admettre M. Quang à titre de réfugié.

Un porte-parole de l'Immigration canadienne a dit qu'on allait tenter de convaincre M. Quang de demander son admission à titre d'immigrant dans d'autres pays. Etant citoyen sud-vietnamien, il ne peut être déporté ailleurs qu'au Sud-Vietnam.

Le gouvernement n'a pas exclu la possibilité de l'y envoyer, a dit le porte-parole, mais il n'a encore fait aucune démarche dans ce sens.

Il tentera plutôt de le faire admettre ailleurs.

Dans son intervention auprès du gouvernement américain, le gouvernement canadien se fondait sur le fait que Quang était venu chez nous depuis un camp situé dans l'Arkansas. Mais les Etats-Unis ont répliqué que Quang n'était jamais entré légalement chez eux.

Ils pourraient l'admettre sur ordonnance du Procureur général, mais cette procédure n'est invoquée que si le sujet est en danger et a besoin d'un asile. Telle n'est pas la situation de M. Quang, estime le Département d'Etat, puisqu'il est présentement en sécurité au Canada.

HÃY ĐỂ CỰU TƯỚNG VIỆT NAM SỐNG YÊN ỖN

Theo tờ báo The Gazette ngày 8 tháng 5 năm 1985 phát hành tại Montréal.

Thời điểm này, dư luận chung ở Montréal rất lắng dịu để yên cho sự sinh sống của gia đình Tướng Quang.

Bài báo này, chính là lời nói từ lương tâm của một tu sĩ Công Giáo - Linh Mục Peter Morris, nhà thờ Dollard des Ormeaux ở Montréal:

Tôi đoán chắc rằng ông Tướng Quang bị cáo buộc không chính đáng chỉ vì những lời đồn do kẻ thù của ông đưa ra.

Tôi thấy rằng ông Tướng là người chân thực, thẳng thắn, chăm chỉ và một người chủ gia đình gương mẫu và tôi tin rằng công lý đã thắng.

Từ năm 1976, tôi đã viết nhiều lá thư và thỉnh nguyện cho ông ta để xin bãi lệnh trục xuất. Chính quyền Libéral (Đảng Libéral của Canada) đã làm ngơ những thỉnh cầu của tôi và không đếm xỉa gì đến những lá thư của tôi.

Sau cùng, hơn 9 năm rưỡi được cư trú tại Canada, chính quyền cho phép ông Tướng làm việc chính thức (trước đây, ông Tướng chỉ đi làm việc chui).

Hầu hết thời gian ban đầu ở Canada, ông Tướng chuyên nghề rửa ly, chén nhiều giờ trong ngày để nuôi sống ông và gia đình (Most of this time he worked long hours washing dishes to support himself and his family).

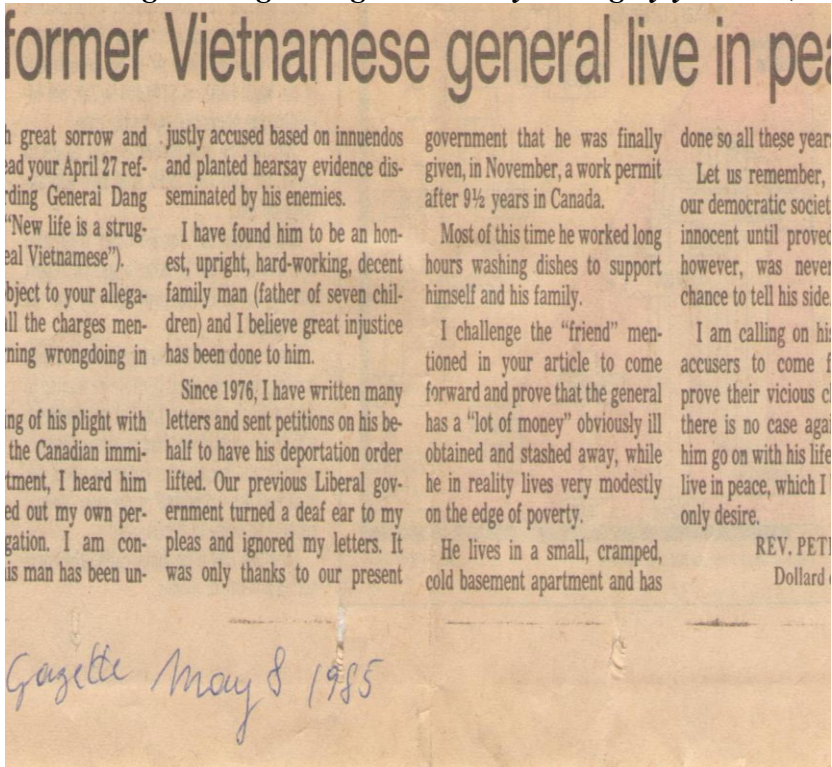
Tôi thách "ông bạn" đã viết bài đăng trên quý báo hãy đưa ra bằng chứng ông ta còn cất giữ "rất nhiều tiền" vì làm những điều bất lương. Thực ra, ông ta có cuộc sống vô cùng khiêm nhường và bên lề nghèo khổ.

Ông Tướng sống trong một tầng hầm của apartment (basement apartment) chật hẹp, lạnh lẽo trong nhiều năm.

Nên nhớ rằng trong xã hội dân chủ của chúng ta, một người luôn vô tội cho đến khi có bằng chứng chứng minh

ông có tội. Chưa bao giờ cho ông ta có cơ hội trình bày hoàn cảnh của ông ta.

Tôi kêu gọi những ai buộc tội ông ta hay lộ diện để đưa ra những bằng chứng tội lỗi mà đã gán cho ông ta. Nếu không có bằng chứng nào thì hãy để ông ấy yên thân,



đó là điều duy nhất mà ông ấy mong muốn:

Mỹ không muốn có ông Quang - Quang: les USA n'en veulent pas non plus

Bài báo này khẳng định Mỹ không muốn có ông Quang trên đất Mỹ.

Một giới chức Mỹ (không danh tánh) cho biết ông Quang không có hy vọng gì được visa vào Mỹ, sau khi có lệnh trục xuất của chính phủ Canada, dù ông Quang có gửi đơn lên Tòa Đại Sứ Mỹ...

Bà Elizabeth Holtzman (Đém. NY - Mỹ), thành phần của Ủy Ban di trú cho biết ông Quang sẽ không được nhận vào Mỹ với bất cứ lý do nào.

Lúc bấy giờ, Sở Di Trú Canada và Mỹ chơi trò thả phanh qua lại trường hợp định cư của Tướng Quang.

Một phát ngôn viên của Mỹ nói với báo chí rằng, Tướng Quang được nhận vào Canada một cách hợp pháp, nếu Canada muốn gạt ra là quyền của họ.

Về phía Canada lại nói rằng, ông Quang phải trở về chỗ ông ở trước đó là Hoa Kỳ...

Quang : les USA n'en veulent pas non plus

WASHINGTON (PC) — Le général Dan Van Quang, chassé du Canada, ne peut pas compter s'établir aux Etats-Unis. Les autorités américaines l'ont informé vendredi que ses chances d'obtenir un visa de résidence sont pratiquement nulles.

Quang, naguère conseiller du Président Nguyen Van Thieu du Sud-Vietnam, vit présentement à Montréal en compagnie de sa femme et de ses trois enfants. Il a cependant été avisé par le ministre canadien de l'Immigration, M. Robert Andras, de veiller à quitter le Canada dans les meilleurs délais.

Suivant l'ordre d'expulsion, Quang avait écrit au consulat américain à Ottawa pour s'enquérir des possibilités de s'établir aux Etats-Unis. Les autorités américaines l'ont prévenu vendredi qu'il avait peu d'espoir d'obtenir un visa de résidence s'il s'avisait d'en demander-un. Il avait auparavant été informé qu'il ne saurait être admis aux Etats-Unis à-titre de réfugié.

Mme Elizabeth Holtzman (Dém. N.-Y.), membre du comité de la Chambre sur l'immigration, a révélé d'autre part que les autorités américaines de l'immigration l'avaient assurée que Quang ne serait admis aux Etats-Unis sous aucun prétexte.

Le signalement de Quang a d'ailleurs été transmis à tous les postes-frontière au

cas où il tenterait de s'infiltrer.

Quang est arrivé à Montréal en mai venant des Etats-Unis où il s'était réfugié après la chute du gouvernement du Sud-Vietnam. Il a été admis au Canada sous privilège ministériel, mais le ministre de l'Immigration a révoqué l'autorisation après avoir été informé par la police que le général avait pris part au trafic de la drogue au Sud-Vietnam.

Pour l'instant, les autorités de l'immigration du Canada et des Etats-Unis se renvoient la balle à propos de Quang.

Un porte-parole américain a dit aux journalistes vendredi: "Le général est entré légalement au Canada. Si les Canadiens se sont trompés, c'est leur problème!"

Les Canadiens, de leur côté, disent que Quang doit retourner d'où il vient, en l'occurrence des Etats-Unis.

Le gén. Quang partir

OTTAWA (CP) — Selon le député néo-démocrate Derek Blackburn, le général Van Quang, personnage très discuté de l'ancien régime sud-vietnamien, quittera bientôt le Canada de son propre gré.

M. Blackburn n'a toutefois pas voulu révéler à la presse d'où lui vient ce renseignement ni dans quel délai le militaire partirait.

C'est le même député qui avait interrogé le ministre de l'Immigration il y a deux semaines aux Communes au sujet du général Quang, admis au Canada à la mi-août après avoir obtenu un permis ministériel valide pour un an et domicilié dans

le quartier montréalais de Notre-Dame-de-Grâce avec sa femme et trois de ses enfants.

Hier, M. Blackburn s'est dit d'avis aux Communes que M. Robert Andras, plutôt que de prendre des mesures contre le général Quang, préfère attendre que celui-ci quitte de lui-même.

Jeudi dernier, M. Andras a déclaré à la Chambre qu'il étudiait tous les renseignements qui lui sont parvenus de diverses sources au sujet du général Quang avant de prendre une décision.

Venant des États-Unis où il avait séjourné brièvement dans un camp de réfu-

de son propre gré

giés vietnamiens, le général Quang serait personnellement impliqué dans un réseau de trafic d'héroïne et dans plusieurs affaires de corruption dans l'ancien Vietnam. Un bon nombre de réfugiés vietnamiens arrivés récemment au Canada ont dénoncé en lui l'un des profiteurs de l'ancien régime.

M. Blackburn s'en est pris aux méthodes d'examen qu'emploie le gouvernement à l'égard des réfugiés vietnamiens. Il craint en particulier que le Canada devienne le refuge des éléments indésirables de l'ancien régime vietnamien.

Hier, le député néo-démocrate a de-

mandé au ministre si Trang Shi Tan, qui serait l'ancien chef de la police spéciale du Sud-Vietnam, est maintenant établi à Montréal.

M. Andras lui a répondu qu'une enquête est en cours sur le passé politique des réfugiés, mais que "dans tout mouvement de réfugiés, il y a des risques à courir".

Il en est ainsi, a dit le ministre, depuis 1956, date à laquelle des milliers de réfugiés hongrois ont été admis au Canada à la suite du soulèvement avorté contre le régime communiste de Budapest.

Voir page 8: Le général Quang

Xin tóm lược bài báo: Ottawa sẽ tống xuất Tướng Quang - Ottawa expulsera le général Quang

Tướng Quang bị Canada trục xuất vì các trọng tội: buôn lậu ma túy, bán chức tước và còn

mưu sát người (*Le général Quang a été accusé par les autorités américaines de s'être livré au marché noir, d'avoir faire du trafic d'héroïne, d'avoir vendu des postes dans la fonction publique et même d'avoir probablement été mêlé des tentatives d'assassinats*).

Bài báo còn viết, giới chức Canada cho biết họ hy vọng ngày mai ông Quang sẽ ra đi, nhưng Canada phải cho ông ta một cơ hội tìm một nước nào nhận ông ta.

Indésirable

Ottawa expulsera le général Quang



Dang Van Quang

OTTAWA (Leuter) — Le général Dang Van Quang, ancien conseiller de l'ex-président Nguyen Van Thieu, réfugié au Canada lors de la chute de l'ancien régime du Vietnam du Sud, est expulsé du pays. La décision a été annoncée hier par le ministre canadien de l'Immigration, M. Robert Andras.

Le général Quang a été accusé par les autorités américaines de s'être livré au marché noir, d'avoir fait du trafic d'héroïne, d'avoir vendu des postes dans la fonction publique et même d'avoir probablement été mêlé à des tentatives d'assassinats.

M. Andras a indiqué que la plupart de ces accusations avaient été confirmées par l'enquête menée par ses services et que le général Quang était "coupable d'activités infâmes liées au trafic de drogue".

Il a ajouté que le permis de séjour délivré à titre extraordinaire au général par son ministère était annulé, qu'un ordre d'expulsion était publié contre lui et qu'il devait quitter le Canada dès qu'il aurait trouvé une autre terre d'asile.

Le général Quang est arrivé au Canada le 15 mai dernier. Il vit à Montréal avec

Voir page 8: Quang

QUANG

son épouse et trois de ses six enfants. Dès son arrivée il a été l'objet d'une controverse.

Des étudiants sud-vietnamiens ont rapporté qu'il avait été impliqué dans la vente de visas de sortie de Saigon.

Ensuite, un parlementaire canadien a transmis une déclaration sous serment faite par M. Stephen Young, qui avait été diplomate à l'ambassade des États-Unis au Vietnam du Sud en 1970-71, déclaration accusant le général de trafic de drogue et de marché noir.

M. Young soupçonne également le général Quang d'avoir été mêlé à des tentatives d'assassinats politiques et d'avoir profité de ses fonctions de commandant militaire dans le delta du Mékong pour vendre des "titres" à ses collaborateurs et du riz ainsi que des produits médicaux à ses ennemis communistes.

L'an dernier, le général Quang avait été conseiller privé du président Thieu en matière de sécurité.

M. Andras a ajouté qu'il espérait voir Mme Quang et ses enfants quitter le pays avec le général, mais que le gouvernement canadien ne pouvait annuler le statut d'immigrant accordé à ceux-là.

Il a conclu: "Nous souhaiterions le voir partir dès demain, mais nous devons lui laisser une chance de trouver un pays pour l'accueillir."

Cựu Tướng Nam Việt Nam ông nói không có lệnh tổng xuất ông vì ông ta tranh đấu chống lại lệnh trục xuất do ông Bộ Trưởng Di Trú Canada Robert Andras áp đặt (không trung ra chứng cứ ông tham nhũng, buôn bán ma túy và giết người mà chỉ nghe tin đồn hầu hết qua sách báo Mỹ....).

Trong thời gian này, báo chí Ottawea - Canada cũng có nói ông Quang chỉ là nạn nhân của một chiến dịch chính trị (Entre-temps, M. Quang, au cours d'une entrevue à des

journalistes d'Ottawa s'est plein d'être "victime d'une campagne politique montée par des personnes adhérant à une autre idéologie"). Bài báo với tít: **Quang n'en a pas encore appelé**, nguyên văn dưới đây:

Quang n'en a pas encore appelé

L'ex-général sud-vietnamien Dang Van Quang n'en a pas encore appelé de l'ordre de déportation du gouvernement canadien.

Invité à quitter le pays, l'ancien conseiller de l'ex-président sud-vietnamien avait annoncé sur-le-champ son intention de lutter contre l'ordre de déportation émis par le ministre de l'Immigration, M. Robert Andras.

En apprenant que le gouvernement canadien avait annulé son visa ministériel spécial, normalement valide pour un an, l'ex-général a déclaré: "Il n'existe aucune preuve des allégations pesant contre moi". Dans un même temps, il avait indiqué sa détermination de contester le geste des autorités gouvernementales.

Dang Van Quang fut maintes fois accusé autant chez l'opposition politique au Sud-Vietnam que de la part de hautes personnalités d'autres pays, d'avoir ~~trempe dans des affaires de corruption administrative et de trafic de drogue.~~ C'est le 15 mai dernier, qu'il débarquait au Canada, soulevant une vague d'indignation.

Il est néanmoins possible à l'ex-officier sud-vietnamien d'en appeler de cette décision. Pour sa part, le gouvernement canadien a déjà fait savoir qu'il s'opposera à tout effort visant à lui permettre de rester au pays.

Un porte-parole du ministère de l'Immigration fédérale a révélé hier que le général Quang n'avait encore inscrit aucune demande d'appel de l'ordre d'éviction. Habituellement, a-t-il souligné, un délai de trois semaines est accordé à toute personne visée par la déportation, cela pour lui permettre de mettre de l'ordre à ses affaires avant de quitter le pays.

Si toutefois Dang Van Quang se décidait à inscrire officiellement une requête en appel, la Commission d'appel devrait normalement rendre jugement en moins d'un mois. Posant l'hypothèse que la Commission confirme l'ordonnance de déportation, le général pourrait encore théoriquement s'adresser à la Cour fédérale pour obtenir un droit d'appel. Si ce droit lui était refusé, il lui resterait alors de demander la permission d'en appeler à la Cour suprême. Toutes ces démarches, souligne-t-on, pourraient prendre jusqu'à deux ans.

Mais on croit savoir à Ottawa que le ministère de l'Immigration se prévaut d'un article de la loi interdisant à la Commission d'appel d'entendre le cas du gé-

néral, "pour des raisons humanitaires".

Cette compréhension de la loi vaudrait dans le cas où le ministre de l'Immigration ou le solliciteur-général produisaient un document établissant que l'exercice du droit d'appel pour des raisons autres que juridiques serait contraire à l'intérêt national.

Entre-temps, M. Quang, au cours d'une entrevue à des journalistes d'Ottawa, s'est plaint d'être "victime d'une campagne politique montée par des personnes adhérant à une autre idéologie".

"Il s'agit d'une décision essentiellement politique. J'ai toujours cru que le Canada était un pays d'humanisme et d'hospitalité. Peut-être n'était-ce là qu'une illusion".

Dang Van Quang vit avec sa femme dans une appartement de l'île des Soeurs et jouit du statut d'immigrant reçu. Il nie avoir vendu à ses compatriotes de vieux passeports à des prix atteignant \$5,000 lors de l'exode qui a précédé la victoire communiste au Sud-Vietnam.

Quant aux autres accusations selon lesquelles la corruption était courante lorsqu'il commandait la région militaire du delta du Mekong M. Quang réplique: "Il y a eu une commission d'enquête à Saigon et elle n'a rien trouvé".

Để kết thúc phần tra cứu, trích dịch hoặc đăng nguyên văn những bài báo viết bằng Anh Pháp ngữ về trường hợp cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang cú trú "bất hợp pháp", không có giấy tờ tùy thân (thẻ xanh) cũng như nhập quốc tịch Canada hơn 14 năm.

Đặc biệt, những ngày tháng đầu đến Montréal, ông Tướng Quang tạo nên một không khí rất sôi nổi trong dư luận từ chính quyền đến báo giới và cộng đồng người Việt.

Đa số dư luận muốn trục xuất Tướng Quang ra khỏi đất nước Canada vì ông bị gán tội tham nhũng, buôn bán bạch phiến, bán chức và tội giết người yêu nước... và cũng có một số người bênh vực và muốn ông Tướng được phép định cư tại Canada. Những người tố giác các trọng tội tướng Quang lại không trưng ra được bằng chứng cụ thể nào mà Bộ Di Trú Canada chỉ căn cứ vào sách báo Mỹ xuất bản trước 30.4.75 muốn trục xuất ông Tướng. Vì vậy, ông Bộ Trưởng Di Trú Canada Robert Andras "dở khóc dở cười" muốn tống xuất Tướng Quang ra khỏi nước mà không có nước nào nhận, kể cả Hoa Kỳ và Việt Nam cộng sản chịu nhận với điều kiện phải xử tội phản quốc.

Gia Nã Đại là một đất nước dân chủ, tự do và pháp quyền như Hoa Kỳ nên không thể đưa Tướng Quang về VN để bị cộng sản giết bằng cách này cách khác. Canada cũng không thể tống xuất Tướng Quang sang nước khác mà thiếu chứng từ pháp lý buộc tội Tướng Quang.

Vì lẽ đó, Tướng Quang sau những năm tháng đầy sóng gió muốn nhận chìm ông mà chính quyền Canada làm không được, đành phải ngâm "bò hòn", ngâm hột thị để yên cho ông lo làm việc tay chân cực nhọc nuôi gia đình và mãi đến ngày 24 tháng 9 năm 1989, ông và vợ được phép chính thức sang Hoa Kỳ định cư.

Bài báo: **Former Vietnamese strongman - Quang working as janitor**, một bài báo khá dài và gần như đầy đủ nhất mà bản photocopy tôi có được lại được photo nhiều lần bị nhòe nên không thể đưa vào sách, chúng tôi chỉ dịch tóm

Trần Văn 549

gọn để chúng ta có cái nhìn đúng đắn về một danh Tướng bị người đời quên lãng và bị dư luận vu dập đầy oan khuất cho đến ngày cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang ra đi về Nước Chúa ngày 15 tháng 7 năm 2011 tại thành phố Sacramento - California.

Cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang, một trong những người quyền lực nhất Nam Việt Nam đang đối diện với lệnh trục xuất của Bộ Di Trú Canada và tờ nhật báo The Gazette ở Montréal tiết lộ là ông Tướng đang làm lao công - janitor cho một chung cư.

Bài báo mô tả khi gặp phóng viên, ông Quang luôn miệng nói "đi đi" - Go away.

Ông Quang đang làm lao công trong một tòa nhà cho thuê 3 tầng gồm 19 đơn vị. Phóng viên còn hỏi ông có việc làm hay không, ông trả lời "không", tôi bị "lay off". Ông Tướng Quang hay lẩn trốn khi gặp người lạ vì sợ bị ám sát. Khi làm lao công ở đây, ông lấy tên là George Dang. Bảy tháng sau, người chủ mới biết tên George Dang là Dang Van Quang. Ông Quang đề nghị với ông chủ cho ông làm công ở đây để được miễn trả tiền thuê nhà (có 2 phòng ngủ). Nếu trả tiền thuê nhà khoảng \$180/tháng. Nhiệm vụ của ông là giúp ông chủ thu tiền phòng cho thuê, làm vệ sinh, sửa lặt vặt và ký gởi tiền thuê nhà vào ngân hàng...

Không một ai biết ông Quang có mang được tiền từ VN vào đây không?. Một người ở lối xóm, có lần hỏi ông, làm sao ông có tiền đủ sống, ông nói các con tôi có gởi tiền giúp. Lúc này, ông Quang đang cùng ở với vợ và 3 con.

Ông Quang đến Canada ngày 15.5.1975, từ một trại tỵ nạn bên Mỹ (Fort Chaffee - Arkansas).

Trong khu apartment, ai cũng biết ông Tướng Quang rất vụng về khả năng sửa chữa lặt vặt của ông. Tuy nhiên, đối với họ, ông là người hàng xóm rất "nice".

Một bà có tuổi nói rằng ông Quang là người trầm lặng, nói tiếng Pháp khá. Ông Quang ít khi ra ngoài, có 2 con nhỏ học trường Pháp ở địa phương. Ông là người ngoan đạo, sáng chủ nhật nào ông cũng đi nhà thờ vào lúc 7 giờ sáng.

Giấy phép cư trú của ông Quang bị thu hồi khi chính phủ Canada cho rằng ông đã dính líu tới những vụ buôn lậu ma túy.

Trong những buổi điều trần của các nhân viên Mỹ trước Hạ Viện Mỹ năm 1971, Tướng Quang bị cáo buộc tham gia chiến dịch Phụng Hoàng, đã bỏ tù, tra tấn hàng ngàn người dân Việt Nam...

Ông Colby (CIA) còn tường trình "độc địa", chưa chắc có, trước Hạ Viện, Chiến dịch Phụng Hoàng đã giết 20,000 người tình nghi là ủng hộ cộng sản, một số người đó bị quăng từ trực thăng xuống đất (hồi nào, ở đâu??).

Ông Tướng Quang được lệnh bị trục xuất ra khỏi đất nước Canada, nhưng một viên chức Canada nói rằng lệnh đó được thi hành khi có một nước nhận ông (lúc đó không có nước nào nhận ông Tướng). Kể cả chính quyền Mỹ lúc bấy giờ không đồng ý nhận ông Quang (Vì chính Canada cấp giấy phép cư trú, nay lại đuổi đi mà không có hồ sơ đúng pháp lý đính kèm), ông Quang cũng có gởi thư vận động với vài giới kinh doanh ở Los Angeles bảo trợ cho ông trở về sinh sống trên đất Mỹ, cũng chưa có kết quả.

Trên tờ nhật báo The Gazette - Montréal, phát hành ngày thứ năm 18.01.1990, nghĩa là cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang và phu nhân đã được visa Hoa Kỳ vào định cư tại nước Mỹ (từ 24.09.1989) được gần 4 tháng, viết:

Cựu Tướng Việt Nam di chuyển sang Mỹ theo lời của cơ quan Lãnh Sự của Hoa Kỳ tại Montréal xác nhận.

Tướng Quang 60 tuổi sang định cư ở Hoa Kỳ 3,4 tháng vừa qua.

Được biết, tháng 7 năm 1975, lúc bấy giờ, Bộ trưởng Bộ Di Trú Canada - ông Robert Andras ra lệnh trục xuất Tướng Quang vì dính líu đến những hoạt động bất hợp pháp (numerous accusations of corruption and human-rights violations). Nhưng không có quốc gia nào nhận, kể cả Hoa Kỳ.



Trường hợp cựu Trung Tướng Đặng Văn Quang quyết định về sinh sống cuộc đời còn lại của ông tại Sacramento qua thư ông gửi cho các con, sau khi ông cư trú ở miền Nam California và Atlanta - Georgia cũng khá lâu, nay ông bà lại chuyển vùng khác mà ông Tướng nói với các con, đây là cuộc di chuyển chỗ ở cuối cùng của ông. Đó cũng như lời trần trối vì ông không còn cơ hội zulu cải cách nữa (trong Quân Đội zulu cải cách có nghĩa là di chuyển):

Lilburn 15 MAR 05

Các con thường mến,

Ba má đã quyết định rời Georgia đi tới Cali (SACRAMENTO). Chắc các con cũng đặt nhiều câu hỏi về quyết định trên.

Có lẽ là Ba má còn tính trẻ con, không ở đâu một chỗ cho yên phần. Ba suy nghĩ nhiều vì không thể nào dọn nhà đi như đi chợ. Thật ra tuổi cao rồi Ba sẽ dọn nhà lắm (21 JUN 1929) 76 tuổi rồi đâu còn nhỏ nữa. Tuổi cao, sức yếu, dọn đồ đạc không phải dễ dàng đâu! Mỗi mỗi lần, hơn nửa từ tuổi cao nào đó Ba cảm thấy sức yếu, bị ham chí đi đi lại lại, và cô đơn lắm vì không có con nào ở gần đi nhờ cậy tình thường, tiền mua thì không cần thì ừ lắm, tiền cũng không, chỉ còn lại tình thường mà thôi. Rồi đây Ba phải từ bỏ tất cả nếu không thì vật chất nó cũng bỏ mình vào đời mình trần thân trụi chỉ nhờ vào tình thường chăm sóc anh, chị em, bà con... thì khi ra đời mình cũng mình trần thân trụi không mang cái gì theo được. Chưa cho Ba có cơ hội từ bỏ không luyện học. Ba hy vọng rằng Kị này là kỳ chót. Ở đây hay ở Sacramento cũng thế thôi, chỉ có thời rỗi ở Cali thì âm áp không hại cho tuổi già mà thôi. Hơn nữa có người giúp đỡ, tuy không họ hàng máu mủ, nhưng có tình có Chúa sắp xếp cho. Các con có tin giúp đỡ, thì tuy theo hướng tâm má đáng giá. Tình thường không miễn cưỡng, không đo lường, không ép buộc được. Ba biết được cái số mạng của Ba tuy Chúa Cha hoàn toàn tính đoạt, nên không đòi hỏi, hỏi trách gì cả. Chấp nhận, kiên nhẫn, như mẹ, khiêm nhường dễ thương, như chị chud Kitô.

Theo Chúa Thăm Ngã thì khoản 10 tháng May là xong xuôi nhà ở Sacramento. Ba má sẽ lo về máy bay mang theo chút đồ đạc, tiền xúi dỗi chút. Ba thì đi lui Georgia nhờ người quen bán lại chút ít. Ở Sacramento có một chỗ nhỏ cho căn bếp trước -thui má, sửa chữa chút ít... Trời sanh với sanh có

Tác giả xin phép kết thúc Phần II sách tái bản:
 Trung Tướng Đặng Văn Quang
 Vinh Quang & Đâu khô.

Trần Văn 553

Liên Lạc:

Trần Văn

Tel: 916.519.8961

Email: tiengvangusa@yahoo.com

P.O. Box 245926

Sacramento, CA.95824